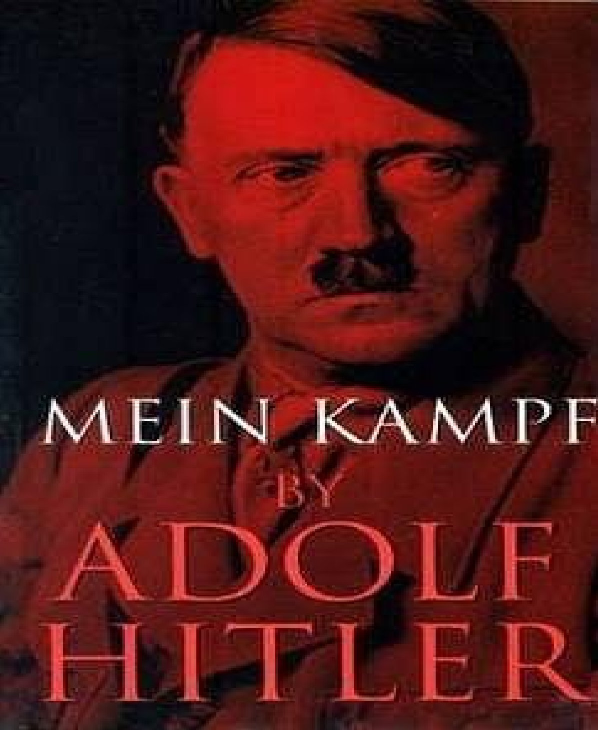

MEIN KAMPF
BY
ADOLF
HITLER

Cuộc đời tranh đấu của tôi (tập 2)

Tác Giả: **Adolf Hitler**



Thể Loại: **Bút ký, Nhân vật lịch sử**



Tên gốc: **Mein Kampf**



Nguồn: nguyentandung. org



Ebook: Đào Tiểu Vũ eBook - http://www. dtv-ebook. com



*Ebook được website **Đào Tiểu Vũ** hoàn thành với mục đích phi thương mại, nhằm chia sẻ với những*

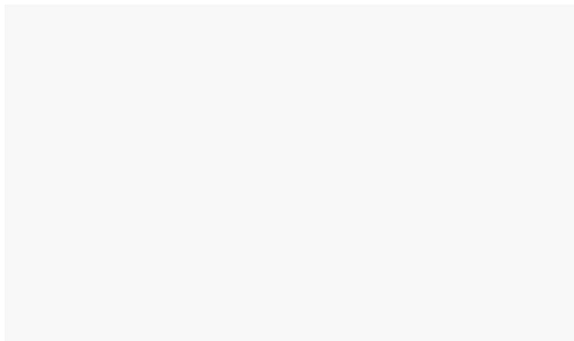
bạn ở xa hoặc không có điều kiện mua sách, khi sao lưu xin ghi rõ nguồn.

Trong điều kiện có thể bạn hãy mua sách để ủng hộ nhà xuất bản và tác giả.



LỜI BAN BIÊN TẬP

Có một tác phẩm nổi tiếng khắp thế giới của Adolf Hitler từ năm 1924 mà cho đến thời điểm hiện tại ít ai biết đến vì chưa có phiên bản tiếng Việt. Với tên gốc là Mein Kampf, cuốn sách “Đời tranh đấu của tôi” trình bày tư tưởng và âm mưu của Adolf Hitler về Đế chế Đức khi ông ta lên nắm quyền. Chính vì sự hấp dẫn của tác phẩm đó nên BBT chia sẻ với quý bạn đọc trong mục chuyên đề kỳ này bằng tiếng Việt.



NEW: UNCENSORED EDITION

ADOLF HITLER

"...I could see the Fates had decreed my Destiny."
—Hitler

This is the book written by Adolf Hitler titled Mein Kampf(My Struggle), now available in the NEW, Easy to Understand, Complete, Accurate and Uncensored Ford Translation

His own words tell more than you have heard anywhere else

Mein Kampf

The NEW Ford Translation

MEIN KAMPF – ADOLF HITLER

The Ford Translation

NGUYENTANDUNG
.ORG

Tác phẩm nổi tiếng của Adolf Hiter (Mein Kampf).

Nội dung trong tập 1 đề cập đến việc Hitler xách động vụ Đảo chính Nhà hàng bia ngày 8 tháng 11 năm 1923, nhưng bị đàn áp một cách đẫm máu, bị án tù bắt đầu từ ngày 1 tháng 4 năm 1924. Án tù này tạo cho Hitler một thời gian tĩnh lặng để suy nghĩ, phân tích và đặt ra những kế hoạch kinh thiên động địa cho tương lai, và cũng trong thời gian này Hitler đã viết lên tác phẩm Mein Kampf.

Hitler muốn đặt tựa đề cho quyển sách là “Bốn năm rưỡi tranh đấu chống lại những dối trá, ngu xuẩn và hèn nhát” , nhưng Max Amann, nhân viên quản trị cứng đầu trong ngành xuất bản của Quốc xã, người sẽ lo phát hành quyển sách, phản đối cái tựa nặng nề – và khiến cho sách khó bán chạy – nên đề nghị tựa

là “Cuộc tranh đấu của tôi” (Mein Kampf). Amann cảm thấy thất vọng não nề về nội dung… Thoạt tiên, ông đã hy vọng một câu chuyện cá nhân trong đó Hitler sẽ kể lại bước đường tiến thủ từ một anh “công nhân” vô danh ở Wien đến vị thế nổi tiếng cả thế giới. Nhà quản trị “cứng đầu” của Quốc xã cũng mong những chi tiết nội tình của vụ bạo loạn ở nhà hàng bia, tấm kịch và trò nước đôi của ông chắc chắn sẽ khiến quyển sách thu hút người đọc. Nhưng Hitler đã quá khôn lanh về điểm này, không muốn khơi lại đống tro tàn trong khi Đảng Quốc xã đang bị loại ra ngoài vòng pháp luật. Không có mấy lời nói đến vụ bạo loạn bất thành trong quyển Mein Kampf.

Trong tác phẩm Mein Kampf, Hitler diễn giải thêm tư tưởng của ông ta và áp dụng đặc biệt vào vấn đề

không những phục hồi một nước Đức bị thất trận và nhiễu nhương đến một vị thế chưa từng đạt được bao giờ trước đây, mà còn tạo nên một quốc gia mới, một quốc gia dựa trên chủng tộc và quy tụ mọi người Đức còn đang sống bên ngoài biên giới Đức. Trong quốc gia đó sẽ thiết lập chế độ độc tài tuyệt đối dưới quyền một Lãnh tụ – chính là ông ta – để ban hành mệnh lệnh cho một tầng lớp lãnh đạo nhỏ hơn, rồi những người này sẽ truyền lệnh xuống bên dưới.

Vì thế, quyển sách trước nhất vạch ra nước Đức tương lai và cách thức mà Đức sẽ trở thành "chủ nhân của thế giới" , như cách tác giả phát biểu ở trang cuối.

Làm thế nào đế chế Đức mới sẽ chiếm lại vị thế cường quốc trên thế giới và từ đó làm chủ nhân của thế giới?

Hitler suy nghĩ về câu hỏi này trong tập đầu tiên, phần lớn được viết trong thời gian ông ta ngồi tù năm 1924, rồi trở lại viết thêm chi tiết trong tập hai, được hoàn tất năm 1926.


NGUYENTANDUNG
.ORG

Làm thế nào để chế Đức mới sẽ chiếm lại vị thế cường quốc trên thế giới và từ đó làm chủ nhân của thế giới? Bành trướng ra nơi khác? Nơi nào? Về vấn đề này, Hitler dẫn đến trọng tâm của chính sách ngoại giao mà ông sẽ trung kiên theo đuổi khi trở thành nhà lãnh đạo Đức. Ông nói thẳng thừng: "Đức phải bành trướng về hướng Đông – chủ yếu là chiếm đất của Nga".

Theo Hitler, Hoàng tộc Đức ngày xưa Hohenzollern đã sai lầm khi tìm kiếm thuộc địa xa xôi ở Châu Phi, nhưng đất ở Châu Âu đã bị chiếm hết rồi. Hitler nhận ra: "thiên nhiên đã không dành sẵn đất này đặc biệt cho quốc gia hoặc chủng tộc nào, đất này là để cho dân tộc nào có đủ sức mạnh mà lấn chiếm." Nhưng nếu chủ nhân hiện tại phản đối thì sao? "Thế thì luật

tự sinh tồn sẽ phát huy, nếu không có phương pháp ôn hòa thì phải dùng vũ lực."

Theo Hitler, "chỉ có thể chiếm đất ở miền Đông… Nếu cần đất ở Châu Âu thì chỉ có thể chiếm lấy đất của Nga".

Nếu một đầu óc bệnh hoạn suy nghĩ ra những tư tưởng mà người bình thường trong thế kỷ 20 thấy là quái đản thì không nói làm gì? Điều kỳ lạ là hàng triệu người Đức, sau khi đã đọc qua quyển Mein Kampf lại tiếp thu một cách cuồng tín luồng tư tưởng như thế, và còn bị tư tưởng ấy dẫn đến chỗ hủy diệt cho hàng triệu con người vô tội bên trong và đặc biệt bên ngoài nước Đức.

Mời bạn đọc theo chúng tôi nghiên cứu hết tác phẩm hấp dẫn này.

LỜI NGƯỜI DỊCH

Đời đấu tranh của tôi được viết theo văn phong của một người dân miền nam nước Đức thời kỳ hiện đại, một người tự học và có tài năng hùng biện. Dĩ nhiên, hình ảnh ấy không hoàn toàn mô tả con người Hitler nhưng tôi nghĩ rằng nó hẳn phải lý giải một vài điều trong phóng cách của ông ta.



Khi ở Vienna, Hitler là một người rất ham đọc báo. Văn phong báo chí nước Áo, cứ như Karl Kraus nhận định, lại rất cẩu thả, thiếu logic và rặt giọng khoe mẽ. Hiển nhiên là chính sự đông đúc của người Czech, Hungary và những ngoại bang khác tới Áo để kinh thương nên thứ ngữ pháp người ta dùng trên báo chí trở nên vô cùng tệ hại.

Hẳn là Hitler đã đọc những cuốn sách nho nhỏ về lịch sử, tâm lý học, phân biệt chủng tộc và chính trị. Tuy vậy, Hitler chẳng hề muốn hệ thống hóa những gì mình đã đọc. Ông ta giữ lại hầu hết những kiến thức trong sách vở rồi tách rời những sự kiện muốn sử dụng cho mục đích riêng và nhặt ra những cụm từ mà năn khiếu hùng biện mách bảo ông cần ghi nhớ. Tuy thế, hầu hết những câu nói ông ta yêu thích xuất phát từ các vở nhạc kịch. Hitler thuộc nhiều trích dẫn nổi tiếng của Goethe và Schiller cũng như nhớ nhiều thuật ngữ hết sức khó hiểu của Wagner. Không có dấu hiệu nào khẳng định Hitler từng đọc các tác phẩm của tác giả Đức, huống chi là các tác giả cổ điển nước ngoài, để có thể kết luận rằng ông ta chịu

ảnh hưởng từ lối văn phong của các tác giả đó.

Hitler từng được coi là kẻ hoang tưởng; trong mọi trường hợp, quan điểm của ông ta đều nặng tính chủ quan cá nhân. Ngay cả khi bàn về những vấn đề có tính lý thuyết như là “nhà nước” , “chủng tộc” , v. v…, hiếm khi thấy ông ta theo đuổi một lập luận logic gắn kết với các chủ đề đó. Ông ta đưa ra những luận điệu khác thường mà chẳng buồn tìm cách chứng minh là mình đúng. Ít khi thấy có sự liên hệ rõ ràng giữa các đoạn văn trong tác phẩm của ông ta. Lập luận ở đây hoàn toàn mang tính tâm lý: Hitler đang đấu tranh chống lại bè lũ đối lập, tán dương thổi phồng về bản thân mình, tạo ra một thế giới không tưởng nào đó mà ở đấy ông ta là nhân vật rất quan trọng. Trong một vài đoạn cụ thể hơn một chút, Hitler lại chiến đấu chống lại các đối thủ chính trị cùng tham gia phong trào với mình. Ngay cả khi đó, người đọc vẫn thấy rất khó hiểu vì chẳng bao giờ ông ta hé lộ mình đang lập luận chống lại ai nhưng lại đưa ra mọi mưu đồ chính trị và coi đó như là tôn chỉ hoạt động. Chính sự theo đuổi thuyết nhân cách đây đã

biến Hitler thành một người có óc quan sát tồi. Văn phong của ông ta vắng bóng những sắc màu và sự chuyển động. Hiếm khi thấy có hình ảnh xuất hiện, nếu có cũng chỉ lời nói thuần túy và khó mà mường tượng được, kiểu như "nền móng để kết thúc sự thống trị của người Đức trong nền quân chủ" , hay buộc "những kẻ kém mạnh mẽ hơn phải lui về chốn vô danh vĩnh hằng". Sử dụng phép ẩn dụ là nét đặc trưng trong văn phong báo chí Đức thời hiện đại nhưng phải nói rằng Hitler là một chuyên gia thực tài về phép ẩn dụ. Chẳng hạn, ông đã mô tả Pöhner là "cái gai trong mắt các quan chức chính phủ dễ bị mua chuộc".

Một tác giả không phải là người Đức có cùng trình độ như Hitler sẽ có lối hành văn theo một cách khác. Đức là đất nước có nền văn hóa đại chúng cao, với số lượng người đọc sách lớn nhất trên thế giới. Ở tần lớp trung lưu, mong muốn được học hành là rất lớn. Người dân ở các nước khác hay đọc các tiểu thuyết nhẹ nhàng hay những tạp chí thông thường chứ người Đức thì đam mê những tác phẩm về nghệ thuật,

khoa học, lịch sử và trên hết là triết học. Có những cụ từ triết học đã trở thành khuôn mẫu trong văn học báo chí. Hitler lúc nào cũng nói tới "các khái niệm" hay những thứ "theo đúng nghĩa của nó". Không chỉ thế, ông ta còn luôn cố gắng tỏ ra mình cũng là một người có văn hóa. Đó là lý do để ông ta viết những câu văn dài dòng, khó hiểu mà chính bản thân ông ta còn thấy rối tinh lên chẳng biết đâu mà lần; hay là dùng toàn những lời khoa trương khoe mẽ để mở đầu cho Chương Mười.

Sự thiếu tinh chuyển động và phát triển trong cuốn "Đời tranh đấu của tôi" hẳn là có liên quan tới việt Hitler ít chú tâm tới thế giới khách quan. Tuy nhiên cái lối diễn đạt chuộng sử dụng thể từ nhiều hơn đồng từ một lần nữa khẳng định Hitler chịu ảnh hưởng của văn phong báo chí Đức. Rất nhiều tác giả người Đức, trong đó có cả các học giả hàn lâm, dường như cho rằng thể từ là loại từ mạnh nhất và có tính cảm xúc sâu sắc nhất. Xu hướng chuộng thể từ còn thấy cả trong các báo cáo của giới cảnh sát Đức. Thay vì nói "người này bị bắt" họ sẽ nói là "việc bắt

người này đã diễn ra”. Cách nói đó cũng là đặc điểm nổi bật nhất trong phong cách của Hitler.

Đôi khi, bên cạnh những câu cú nặng nè, tẻ nhạt, Hitler bỗng như bị đánh thức bởi một cơn thịnh nộ. Thế là ông ta vứt bỏ hành trang quen thuộc của mình và cho ra đời một bài diễn văn đầy tính hùng biện và chỉ trích mạnh mẽ.

Nét đặc trưng và khác thường trong phóng cách của Hitler nói chung không gây nhiều khó khăn cho dịch giả. Việc kết hợp phép ẩn dụ cũng thường thấy trong các ngôn ngữ nào. Một Hitler của ngôn ngữ Anh cũng có thể rườm rà dài dòng như một Hitler người Đức mà thôi; một nhà văn học hành dang dở, với những ý tưởng không được rành mạch cho lắm, thường cho rằng nếu nói một điều gì đó mà không lặp lại thì không nhấn mạnh được tầm quan trọng.

Tuy vậy có những nét tiêu biểu trong phong cách Hitler mang đậm đặc trưng ngôn ngữ Đức cũng khiến người dịch gặp khó khăn, chủ yếu là ở chỗ các câu văn rất dài và sử dụng nhiều thể từ và tiểu từ.

Một mặt, phải nói rằng, bản dịch sang tiếng Anh

không nhất thiết phải thật hay về mặt ngôn từ nhưng phải thật sự là ngôn ngữ Anh, như thể là do các tác giả người Anh viết ra vậy. Nhưng mặt khác, thật sai lầm khi cố biến Hitler thành một người nói tiếng Anh bởi lẽ phong cách của Hitler nhất thiết phải thuần Đức.

Chỉ có người Đức mới viết những câu văn phức tạp dài dòng như vậy. Nhiệm vụ của người dịch ở dây thường ví như tài nghệ của diễn viên xiếc đi trên dây là phải thể hiện được cái buồn tẻ, chán ngắt, thậm chí phải truyền tải được cái hương vị Đức của tác phẩm, chứ không phải viết ra một thứ lai tạp Anh và Đức. Nói chung, tôi chỉ chia nhỏ các câu văn trong trường hợp khi dịch sang tiếng anh, sự dài dòng làm cho người đó thấy quá khó hiểu. (Ngôn ngữ Đức với đặc trưng về giống và cách cho phép người đọc có thể hiểu được những câu dài dòng rắc rối trong khi ở những ngôn ngữ không biến hình điều đó rất khó thực hiện). Trái ngược hẳn quan điểm của nhiều người, nguyên bản tiếng Đức chỉ có một hoặc 2 câu mà thoạt đọc tưởng chừng vô nghĩa.

Dùng thể từ lại là một vấn đề khác. Ở đây, sự thay đổi của dịch giả là cần thiết bởi trong rất nhiều trường hợp, việc sử dụng danh động từ không thích hợp lắm khi dịch sang tiếng Anh. Những kẻ ưa phô trương, các nhà chính trị hay mị dân, hay các thư ký ở sở cảnh sát không bao giờ viết như vậy. Tôi vẫn sử dụng cấu trúc đó chừng nào trong tiếng Anh người ta còn hiểu được nhưng ở nhiều chỗ tôi buộc phải bỏ cấu trúc đó đi. Một số tác giả người Đức có thể cho rằng việc sử dụng tràn lan các thể từ của Hitler làm mất vẻ đẹp của tiếng Đức, nhưng thực tế lại cho thấy rất nhiều nhà văn Đức cũng làm như Hitler, trong khi đó nhược điểm này hầu như không tồn tại trong tiếng Anh.

Khi tìm hiểu cách sử dụng tiểu từ của Hitler, cần nhớ rằng Hitler sống ở vùng hạ Bavaria và chịu ảnh hưởng bởi phương ngữ vùng. Kể cả khi không phải do phương ngữ thì nhiều áng văn xuôi của tác giả Đức, ngay cả ở những tác phẩm không tồi, cũng thừa rất nhiều những từ vô nghĩa như: wohl, ja, denn, schon, noch, eigentlich, v. v… Ở vùng Nam Đức

người ta còn nghiện sử dụng những từ như vậy, và phải đến một nửa các câu văn của Hitler sử dụng đầy rẫy các tiểu từ đó, đấy là chưa nói đến những từ mà cá nhân Hitler hết sức chuộng như besonders và damals xuất hiện tràn lan không cần thiết. Thậm chí các tiểu từ mà Hitler sử dụng còn mang một ý nghĩa chính trị nhất định bở lẽ theo những bộ óc tư sản bé nhỏ, các tiểu từ, giống như những thứ đồ được chạm khắc, là hiện thân của những giá trị đặc trưng Đức. Hành vi tránh không dùng tiểu từ được coi là có tính ngoại lai và hiện đại. Tiếc là trong quá trình dịch, tôi buộc phải lược bỏ hầu hết các tiểu từ bởi không tìm được từ tương đương trong tiếng Anh.

Bản dịch này dựa trên ấn bản đầu tiên. Những thay đổi thúc vị hơn trong các lần tái bản bằng tiếng Đức sau này đã được nêu ở mục ghi chú. Khi sự diễn đạt của Hitler thách thức tính cả tin của độc giả, tôi đã trích các dẫn các câu nguyên văn tiếng Đức trong mục ghi chú. Trăm nghe không bằng mắt thấy.

LỜI GIỚI THIỆU CỦA ABRAHAM FOXMAN

Gần sáu mươi năm sau khi Đại chiến thế giới lần 2 kết thúc, “Đời tranh đấu của tôi” vẫn không bị biến thành một tư liệu lịch sử thuần túy. Mở luận thuyết trong đó đã bị gạt ra từ lâu, ảnh hưởng hiện thời của cuốn sách cũng được hạn chế tối đa nhưng nó vẫn không chấp nhận trở thành một văn bản chính trị lỗi thời. Cứ nhắc đến cuốn sách xem, thế nào cuộc nói chuyện xoay quanh đó là sẽ trở nên rắc rối; nói đến cuốn sách này, vài nước khác còn tìm cách ngăn chặn việc dịch cuốn sách. Việc tái bản cuốn sách không phải là một sự kiện truyền thông quan trọng nhưng lại khơi dậy sự phản kháng, chống đối và đôi khi cả những vụ kiện cáo.



Hitler chào diễu quân ở Ba Lan, ngày 5-10-1939 sau cuộc xâm lược của Đức. Đằng sau Hitler, từ trái sang phải: đại tướng Walther von Brauchitsch, Trung tướng Friedrich von Cochenhausen, Đại tá Tổng Gerd von Rundstedt, và Đại Tá Tổng Wilhelm Keitel.

Ở một chừng mực nào đó, khả năng làm dấy lên sự tức giận ở nhiều người của cuốn sách lại bắt nguồn từ chỗ thật không may, nó vẫn tiếp tục là nguồn cảm hứng của nhiều người khác. Cuốn "kinh thánh của chủ nghĩa quốc xã" đã tìm thấy thế hệ tín đồ mới của mình, những kẻ cuồng tín của Đệ tam Quốc xã. Nhận thức được điều này, nhiều người không muốn cuốn sách này được tái bản. Đối với học giả cần nghiên cứu, họ hoàn toàn có thể tìm thấy cuốn sách ở thư viện hay ở các tiệm sách cũ. Một số người cho rằng tốt hơn là chẳng nên làm cho "Đời tranh đấu của tôi"

trở nên dễ tìm dễ kiếm bởi nó có thể rơi vào tay những kẻ âm mưu khơi lại cái phong trào mà tác giả cuốn sách đã khởi xướng.

Lập luận này đáng được xem xét nghiêm túc và đã được chính phủ nhiều nước Châu Âu chấp nhận. Những nước này đã kiểm soát việc phát hành và truyền bá các tài liệu về quốc xã theo nhiều cách khác nhau. Bộ tài chính Bang Bavaria hiện giữ bản quyền của "Đời tranh đấu của tôi" và luôn từ chối các đề nghị trích dẫn hay tái bản cuốn sách. Nhiều nước Châu Âu xiết chặt hơn việc bán các ấn bản của "Đời tranh đấu của tôi" cho các nhà học thuật uy tín. Tháng 12 năm 2000, một nhà xuất bản tiếng Czech của cuốn sách này.

Trong mắt nhiều người dân nước Mỹ, các biện pháp

này được xem là cực đoan. Người Mỹ chúng ta yêu thích Tu chính án đầu tiên về nhân quyền và đặc biệt ghét sự kiểm duyệt. Tuy vậy cũng đừng quên rằng, chúng ta đã may mắn trải qua hai thế kỷ ở Mỹ trong bình ổn về chính trị và an toàn bờ cõi, trong khi đó các nước Châu Âu không may mắn được như vậy. Họ đã phải chịu đựng chủ nghĩa quốc xã và những hoạt động, chống phá xã hội trên chính mảnh đất của mình. Chúng ta cần trân trọng những nỗ lực của các nước đó nhằm kiểm soát tàn dư của chủ nghĩa cực đoan, cho dù ở Mỹ chúng ta có những biện pháp khác với họ.

"Đời tranh đấu của tôi" đưa ra một vấn đề sâu sắc hơn nhưng lại không liên quan tới những mối quan tâm thực tế như là kiểm soát chủ nghĩa cực đoan. Nó

khơi dậy sự lo lắng và bất ổn. Nó che đậy những âm mưu dã man, tàn bạo và làm cho người ta không ý thức được điều đó. Khi bất chợt gặp những điều đẹp đẽ, lẽ tự nhiên chúng ta đều muốn phô bày sự đẹp đẽ ấy; ở đây mọi thứ đi theo chiều ngược lại và có thể thấy rõ ý đồ xóa sạch sự xấu xa đồi bại che dấu trong cuốn sách.

Chúng ta không nên để sự cám dỗ ấy lôi cuốn bản thân. "Hãy xóa hẳn ký ức Amalek khỏi dưới gầm trời," Kinh thánh đã dạy như vậy khi nói về một trong những kẻ thù truyền kiếp của người Israel; nhưng thực tế là chính Kinh thánh lại khơi dậy ký ức về lũ người hiểm ác đó ở khắp nơi trên trái đất và lưu truyền nó qua bao nhiêu thời gian. "Hãy ghi nhớ," chúng ta được dạy như thế, không chỉ là ghi nhớ

những nạn nhân mà phải ghi nhớ cả những tội ác đã xảy ra với họ. Ghi nhớ tội ác để khước từ tội ác; khước từ tội ác nhưng không được quên tội ác. Hãy ghi nhớ, và vì thế chúng ta lưu giữ cuốn kinh thánh của Đảng quốc xã.

Sự ghi nhớ tiếp thêm sức mạnh cho những sống sót, xoa dịu nỗi đau của những gia đình có người thân đã bỏ mạng, và là tài sản cuối cùng mà những người đã hy sinh để lại cho chúng ta. Còn hơn thế sự ghi nhớ những vụ thảm sát người Do thái dưới thời Hitler, nhớ những nguyên nhân, tiến trình diễn ra hậu quả của nó, giúp chúng ta hiểu hơn về tội ác diệt chủng và nhận thức được nguy cơ hiểm họa từ các cuộc xung đột sắc tộc.

Trước khi các vụ thảm sát xảy ra, các nước phương

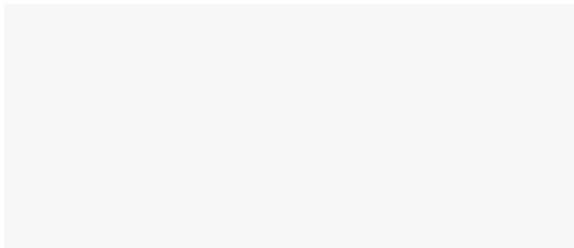
Tây không có nhiều kinh nghiệm về những vấn đề sắc tộc. Bởi vậy, chúng ta đã bỏ qua những điểm báo tai họa: nhiều người bị tước quyền tự do công dân tại Đức ngay từ năm 1933, trại tập trung Dachau được thiết lập cũng trong năm đó (đây là nơi giam giữ các tù nhân chính trị đối lập với chính phủ) , Quốc hội Đức thông qua Luật chủng tộc Nuremberg vào năm 1935. Tất cả những động thái này nhẽ ra phải cảnh tỉnh chúng ta về mối hiểm nguy mà Hitler mang đến. Cái đích cuối cùng của Hitler nhằm tới đã được phơi bày rất rõ ràng trong cuốn "Đời tranh đấu của tôi" ngay từ khi nó xuất hiện vào những năm 1926, đó là: tiến hành tái vũ trang, thủ tiêu chế độ dân chủ, bành trướng lãnh thổ, thực hiện thuyết ưu sinh, loại trừ mối nguy dân Do thái. Hẳn là các nước phương Tây đã

không chú ý tới Đời tranh đấu của tôi khi nó được xuất bản. Khi đó người ta cho rằng đây chỉ là cuốn sách mang tính lý thuyết và Hitler còn thiếu một chương trình hành động rõ ràng để có thể đạt được những mục đích mà ông ta nêu ra trong cuốn sách. Trên thực tế, Hitler đã tiến hành từng bước cụ thể để hiện thực mục tiêu của mình. Tuy vậy, không ai có bất kỳ hành động nào cả. Ngay cả đến những năm 1940, khi báo cáo về các trại tập trung giết người được công bố, chúng ta vẫn cư xử với Hitler theo đúng khuôn khổ các quy ước quân sự; chúng ta hiểu rõ về chiến tranh nhưng lại không thể hiểu đúng nổi sự diệt chủng, ngay cả khi mọi chứng cứ phơi bày ngay trước mắt. Thậm chí cho đến hôn nay, chúng ta vẫn muốn nhắm mắt làm ngơ trước tội ác diệt chủng trong

Thế chiến lần thứ hai, vẫn muốn xem nạn thảm sát người Do thái là một hậu quả phụ của một cuộc xung đột chính trị, dù thảm khốc nhưng cũng bình thường như những cuộc xung đột khác. Những nỗ lực tiến hành có hệ thống nhằm tận diệt cả một cộng đồng tôn giáo hay một nhóm sắc tộc là một ý tưởng đáng ghê sợ tới mức bản năng con người khiến chúng ta không dám nhìn thẳng vào nó.

Tuy nhiên, người ta đã dần dần hiểu ra bài học đó. Khái niệm diệt chủng ra đời vào năm 1944. Bốn năm sau Hội đồng Liên hiệp quốc chính thức coi diệt chủng là hành vi vi phạm pháp luật của quốc tế. Vụ xét xử các tội phạm chiến tranh Đức Quốc xã tại tòa án quốc tế Nuremberg năm 1946 là một sự kiện bất ngờ nhưng kể từ đó những vấn đề cơ bản của "tội ác

chống nhân loại" đã được làm rõ và các tòa án tội phạm chiến tranh đã trở thành một khía cạnh được chấp nhận trong nghệ thuật lãnh đạo đất nước. Trong những năm 1940, người Do thái tị nạn phải đối mặt với việc đóng cửa biên giới và thái độ thờ ơ, dửng dưng của các nước phương Tây. Ngày nay, các nước này đã được học về lòng trắc ẩn dành cho người tị nạn. Bi kịch và may mắn thay, chính nạn thảm sát dân Do thái lại giúp nhân loại có được những bước tiến mới trong văn minh loài người.





Quốc hội Đức.

Phải thừa nhận rằng chúng ta còn phải học rất nhiều điều nữa. Tội thảm sát dân Do thái đã xảy ra ở một đất nước văn minh, nơi sản sinh các chiến binh kiên cường trên mặt trận; nạn nhân của tội ác ấy rất rõ ràng và hầu hết không có khả năng tự vệ. Ấy thế nhưng gần đây, chúng ta vẫn phải đương đầu với các vụ diệt chủng thảm khốc ở các nước thuộc "Thế giới thứ ba" , nơi mà những người hôm nay là nạn nhân, ngày mai có thể trở thành tội nhân, nơi mà các khối đồng minh luân phiên thay đổi và sự hỗn loạn khắp mọi nơi ngăn cản nỗ lực cứu trợ những người đang cần được nhiều điều hơn về những hiểm họa mà người phụ nữ phải đối mặt trong các cuộc xung đột liên quan tới sắc tộc. Gần đây, chính quyền Raliban ở

Afghanistan đã bắt người Hindu phải đeo phù hiệu nhận dạng. Những lời cảnh báo quốc tế lại vang lên; chúng ta nhớ đến biểu tượng ngôi sao vàng mà Đức quốc xã bắt người Do thái phải đem theo hơn năm mươi năm trước. Phù hiệu ấy là đặc điểm nhận dạng của những người thuộc "giống khác" , điềm báo nạn khủng bố tàn khốc sẽ xảy ra. Thế giới ghi nhận những nỗ lực của Taliban và chăm chỉ theo dõi hoạt động của cái chính quyền hỗn loạn đó.

Chúng ta lưu giữ cuốn "Đời tranh đấu của tôi" trên tinh thần ghi nhớ những gì đã diễn ra; chúng ta nghiên cứu nó với hi vọng bảo đảm một tương lai sáng lạng hơn cho nhân loại.

Những người tìm đến cuốn Đời tranh đấu của tôi với mục đích tìm ra sự thật về con người Hiler và quá

trình nắm quyền lực của ông ta, hẳn sẽ thất vọng hay tệ hơn nữa, họ sẽ bị đánh lừa. Các nhà sử học đã ghi nhận rằng những đoạn viết dài dòng mang tính tự truyện trong cuốn sách là sự thổi phồng, phóng đại và thể hiện những nỗ lực vô thưởng vô phạt của tác giả nhằm tô vẽ chân dung bản thân. Cần phải hiểu những đoạn viết đó như là một phần của sự tuyên truyền, trong đó tác giả chủ động bỏ qua, xuyên tạc và bóp méo những dữ kiện nhằm tạo ra hiệu ứng mong muốn.

Quãng thời gian giữa năm 1924 và 1926, khi Hitler viết cuốn Đời tranh đấu của tôi, là lúc ông ta đang nỗ lực đánh bóng bản thân mình. Từ năm 1921, Hitler là thủ lĩnh Đảng Lao động Đức, một đảng liên Đức khá nhỏ quy tụ ở Munich. Với tài hùng biện sôi nổi, Hitler đã

thành công khi đưa tổ chức đảng của mình lên bản đồ chính trị bang Bavaria. Tuy nhiên, vào lúc đó, chẳng hề có dấu hiệu nào cho thấy Hitler hay đảng phái của ông ta sẽ thành công ở phạm vi quốc gia. Trên thực tế, Hitler viết cuốn sách Đời tranh đấu của tôi khi đang chịu án tù vì tội cầm đầu vụ bạo loạn chống chính quyền Bavaria và đã thất bại một cách khôi hài. Cuốc sống thời thơ ấu của Hitler lại càng không có gì là cao sang như ông ta thể hiện vào năm 1926. Mất cả cha và mẹ ở tuổi 18, Hitler ở một mình tại khu nhà trọ dành cho nam sinh ở Linz và Vienna. Dù mơ mộng trở thành họa sĩ, Hitler lại trượt cả hai lần thi vào Học viện Mỹ thuật và chưa bao giờ tiến xa hơn bậc trung học. Ông ta dành phần lớn thời gian trong phòng đọc của khu nhà trọ. Ông sống nhờ số tiền trợ cấp ít ỏi

cho trẻ mồ côi và tiền bán các tấm bưu thiếp do ông ta tự vẽ. Tháng 2 năm 1914 Hitler đăng ký tham gia quân đội Áo nhưng bị từ chối vì không đủ sức khỏe. Thành công lớn nhất đến với Hitler khi ông ta phục vụ trong quân đội Bavaria. Ông đã từng là giao liên trong Thế chiến thứ nhất và sau đó là chính trị viên tuyên truyền.

Mãi tới giữa những năm 1920 Hitler mới bốc lộ mong muốn trở thành lãnh đạo trên chính trường nước Đức. Ngay cả khi đã kiểm soát Đảng Lao động Đức, Hitler vẫn tập trung cho tuyên truyền và những nỗ lực nhằm kích động người dân Đức bằng những thông điệp bài dân chủ, nói về chủ nghĩa dân tộc cực đoan, chủ nghĩa bảo thủ kinh tế, và thuyết chủng tộc thượng đẳng. Ông ta tổ chức các cuộc mít-tinh và

diễu hành, bắt đầu nhúng tay vào các hoạt động chính trị ở Đức.



Bavaria.

Ngay cả ở thời điểm cuộc đảo chính tại nhà hàng bia thất bại vào năm 1923, Hitler vẫn xem mình như một tay đánh trống hô hào cho chủ nghĩa dân tộc hơn là một chính khách hay một vị lãnh tụ tiềm năng.

Tuy nhiên, vào giữa những năm 1920, khi xung quanh toàn những đảng viên cuồng tín và phấn chấn bởi thứ quyền lực gần như là độc tài mà mình đang nắm giữ trong Đảng Lao động, Hitler ngày càng thấy mình không còn chỉ là một kẻ gây kích động bạo loạn. Với Hitler, gầy dựng sự nghiệp chính trị trở thành một sứ mệnh và các bài diễn thuyết của ông ta ngày càng tập trung vào vấn đề hợp nhất những thành phần cứng đầu cứng cổ của chủ nghĩa dân tộc vào dưới mái trường của mình. Đời tranh đấu của tôi là sự nỗ lực của Hitler nhằm xóa đi hình ảnh một chính trị gia

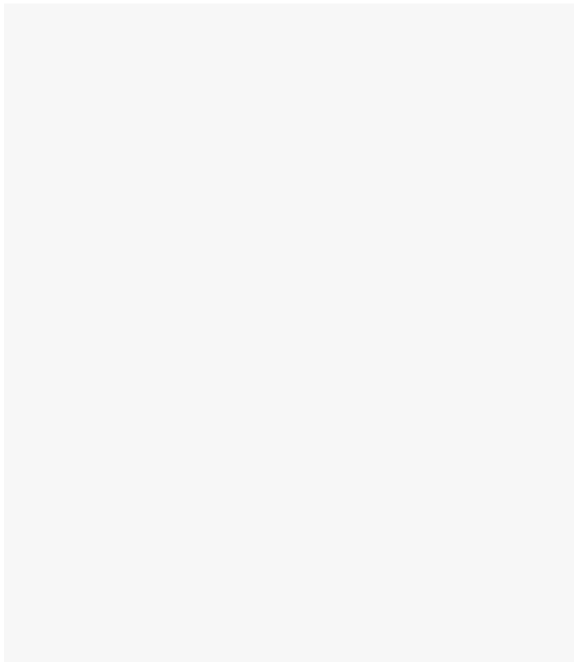
mị dân cơ hội và chiếm lấy vai trò người dẫn dắt, một lãnh tụ anh hùng, người cứu nước Đức khỏi sự suy yếu và hỗn loạn. Giọng điệu của cuốn sách cho thấy một sự tự tin, nếu không nói là hoang tưởng tự đại. Hitler diễn tả cuộc đời của mình như một biên niên sử về một Đấng cứu thế đang trông chờ khoảnh khắc cứu rỗi thần dân của mình. Theo như các nhà sử học đã chỉ ra, trong khi tìm cách tạo ra hiệu ứng đó, Hitler lờ đi không hề nói đến những sai lầm hay sự do dự, dao động của mình nhưng lại cố làm cho mình được khen ngợi vì những thành tựu mà thực tế là do người khác tạo ra.

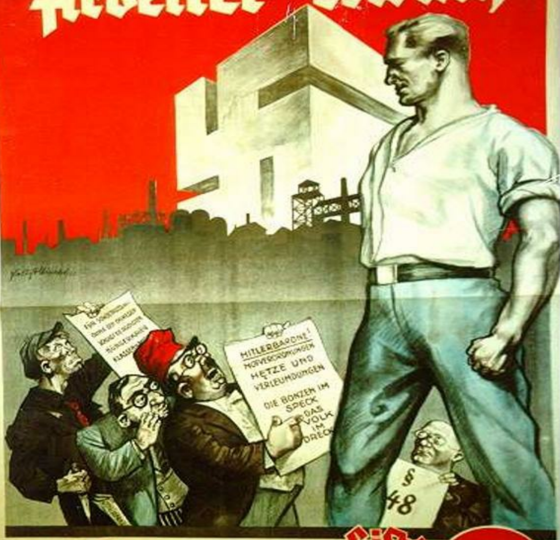
Chẳng hạn, Hitler đã kịch hóa khi nói về quyết định gia nhập Đảng Lao động Đức (sau này đổi tên thành Đảng Quốc xã, hay Đảng Nazi) vào năm 1919. Ông ta

mô tả việc đó diễn ra thật khó khăn và rằng ông ta chỉ đưa ra quyết định sau khi đã tự vấn lương tâm một cách sâu sắc. Điều đó là nhằm tô vẽ chân dung bản thân như một vĩ nhân chưa lộ diện đang cố gắng cân nhắc với sự cẩn trọng cao độ về việc nên hướng tài năng của mình vào đâu, hàm ý rằng vận mệnh của một dân tộc có thể phụ thuộc vào quyết định của ông ta. Ấy thế nhưng nhà viết tiểu sử Ian Kershaw đã nhận thấy sự gia nhập đó không phải hoàn toàn do Hitler tự quyết định. Chính cấp trên ông ta, Đại tá Karl Mayr "sau này khẳng định rằng ông ta đã ra lệnh cho Hitler phải gia nhập đảng và làm cho nó lớn mạnh hơn". Mô tả của Hitler trong cuốn Đời tranh đấu của tôi khẳng định tuyệt đối rằng, ông ta là thành viên thứ bảy của Đảng, và như thế với số lượng ít ỏi

người tham gia khi ấy ông ta trở thành một trong một trong số các thành viên sáng lập của Đảng, một điều mà ông ta rất thích kể lại những năm sau này. Tuy nhiên trên thực tế Đảng Lao động Đức khi đó đã có 554 thành viên. Sự thật được chính Anton Drexler, vị chủ tịch đầu tiên của tổ chức này chỉ ra trong lá thư viết nhưng không gửi cho Hitler: “không người nào biết rõ hơn ngài, thưa Lãnh tụ, rằng ngài chưa bao giờ là thành viên thứ bảy của Đảng, nhưng trong điều kiện kiện thuận lợi nhất là thành viên thứ bảy của Hội đồng, tôi đã đề nghị ngài gia nhập và giữ trọng trách tuyển mộ thành viên cho Đảng. Mấy năm sau, tôi đã buộc phải trải trình bày với một vị lãnh đạo của Đảng rằng chiếc thẻ đảng viên DAP của ngài có chữ của Schuissler và tôi thực ra là giả mạo, trên đó con số

555 đã được xóa đi và thay vào là con số 7”.





wir wählen

Liste 2

Nationalsozialisten

Đảng Quốc Xã Đức vào năm 1932.

Và như thế, Đời tranh đấu của tôi được xem là nguồn tài liệu lịch sử không đáng tin cậy dẫu rằng nó có thể hữu ích cho nhiều sứ giả có tài phát hiện ra những lời dối trá, những sự bỏ sót cố ý và những điều chỉ có một nửa là sự thật trong cuốn sách đó.

Dĩ nhiên hầu hết nội dung trong Đời tranh đấu của tôi là sự thuyết trình của Hitler về những tư tưởng của ông ta chứ không phải là mô tả lịch sử. Như vậy, giá trị của cuốn sách có lẽ nằm ở chính sự trình bày giảng giải về các ý tưởng của Hitler.

Có lẽ vậy. Tuy nhiên, ở đây chúng ta cũng phải xem xét nó thật cẩn trọng, không nên làm cho người đọc bị mê muội bởi những gì Hitler đã viết. Được sáng tác từ những năm đầu hoạt động chính trị của Hitler, Đời

tranh đấu của tôi né tránh những vấn đề có thể khiến Hitler mất đi sự ủng hộ của quần chúng; dẫn chứng rõ ràng nhất là việc của Hitler tuyệt nhiên không nhắc tới các vấn đề của Cơ đốc giáo, dù sự chống đối đạo giáo này của ông ta thể hiện rõ ràng trong nhiều tài liệu.

Không những vậy, chúng ta cũng không nên xem cuốn Đời đấu tranh của tôi như phần mở đầu trong kế hoạch của Hitler. Thực ra ông ta đã hiểu bản thân như một nhà tư tưởng; có những lúc ông ta không hề nói đến những chi tiết mà để hiện thực hóa quan điểm của mình ông ta cần phải làm. Chẳng hạn, Hitler đã hết sức cụ thể khi viết về các tổ chức công đoàn, về sự kiểm soát giới truyền thông và các đồng minh nước ngoài, nhưng lại là không chi tiết lắm khi mô tả

hệ thống giáo dục của một nhà nước Đức lý tưởng hay kế hoạch thủ tiêu căn bệnh giang mai. Hitler hay viết về mối nguy hiểm mà người Do thái có thể đem tới cho người Đức, cho thế giới, và vẽ ra viễn cảnh một ngày nào đó người Đức sẽ bắt người dân Do thái phải đền tội, và rõ ràng ông ta sẽ tiêu diệt hiểm họa Do thái. Ấy thế nhưng ông ta lại chẳng đưa ra một chi tiết nào về chuyện sẽ thực hiện điều đó ra sao.

Độc giả cũng không nên xem “cuốn kinh thánh của Chủ nghĩa Quốc xã” là sự thể hiện tiến bộ nhất của tư tưởng Đức quốc xã. Điều đó có lẽ nên thuộc về Alfed Rosenberg với cuốn Thần thoại thế kỷ hai mươi xuất bản năm 1930 (Hitler chưa từng đọc cuốn này). Theo nhà sử học Hajo Holbrn, sức mạnh của Hitler trong tư cách một nhà tư tưởng nằm ở chỗ “biết biến những ý

tưởng đơn giản thành những điều thậm chí đơn giản và khi tin vào những điều đó là thực ra ta đã đạt tới sự thông thái cao hơn". Bất chấp những nỗ lực mà những kẻ theo chủ nghĩa Quốc xã và cả những kẻ không ủng hộ Quốc xã ở phương Tây đã thực hiện nhằm đưa Hitler vào hàng ngũ các triết gia vĩ đại của Đức, sách cùng Leibniz, Kant, Fuchite, và Hegel. Hitler vẫn gấy ấn tượng như một kẻ phân biệt chủng tộc ít học và sùng bái chủ nghĩa dân tộc. Hitler được ví với Adolf Lanz (gọi là Lanz von Liebenfels) , ông chủ của tờ báo lá cải bài Do thái Ostara, và Houston Stewart Chamberlain, tác giả cuốn Nền móng của thế kỷ hai mươi nổi tiếng, viết về chủ nghĩa phân biệt chủng tộc.

Những đóng góp ý tưởng của Hitler có thể tìm thấy

qua những phát biểu rõ ràng và đầy sức thuyết phục về vô số các luận thuyết mà người ta thường bàn đến đầu những năm của thế kỷ 20, chứ không phải là trong những lý thuyết do chính ông ta đưa ra. Nhiều ý tưởng trong cuốn sách Đời tranh đấu của tôi đã được các tổ chức chính trị ở Đức, Châu Âu và thậm chí cả Hoa Kỳ thu nạp ở nhiều mức độ khác nhau, trước cả khi Hitler tập hợp chúng lại thành cơ sở nền móng của chủ nghĩa Quốc xã. Chẳng hạn, thái độ chỉ trích nền dân chủ của Hitler thường được so sánh với chủ nghĩa phát xít ở Ý. Cũng trong cuốn sách này Hitler bộc lộ sự lo ngại và không tin tưởng váo chủ nghĩa Marx; thực tế là không thể có mình Hitler nghĩ như vậy. Chủ nghĩa Do thái dù được tuyên trắng án sau hơn mười năm bị buộc tội vô căn cứ; Mật thư của

các trưởng lão Do thái bị coi là giả mạo cho đến tận năm 1921 nhưng trước đó đã được công bố hàng kỳ trên tờ tạp chí Dearborn độc lập của Henry Ford (Hoa kỳ) người do thái bị cấm không được vào các khách sạn hay tham gia các câu lạc bộ. Ngay cả Winston Churchill, người được coi là thần báo ứng của Hitler, cũng từng công khai nói về "liên minh quỷ dữ" của "dân Do thái quốc tế" khi nhắc tới chủ nghĩa cộng sản.

Chất keo mà Hitler sử dụng để kết dính các mảng ý tưởng lộn xộn của mình chính là những quan điểm cực đoan của thuyết Darwin xã hội thiên về phân biệt chủng tộc, nhưng ngay cả ý tưởng này cũng không chỉ giới hạn trong phạm vi nước Đức. Khoa học hiện đại về chủng tộc đã có bước tiến với thời đại Khai

sáng, là khi sự phân biệt giữa các chủng tộc “có văn hóa” và “man rợ” từ thời Aristote lại sống dậy và xuất hiện các khái niệm “văn minh” và “nguyên thủy”. Bằng cách khẳng định một số chủng tộc thừa kế tính “nguyên thủy” , những người da trắng thuộc thời kỳ khai sáng có thể bào chữa cho hành vi áp bức người nô lệ da đen và âm mưu thiết lập chủ nghĩa đế quốc ở những nơi như Châu Phi. Sự khác biệt giữa các chủng tộc được minh chứng bằng các kỹ thuật khoa học như nhân trắc học (là kỹ thuật tập hợp và nghiên cứu các đo đạc chính xác chỉ số cơ thể người) ; sau đó các chủng tộc sẽ được xếp hạng rất độc đoán trong đó người Châu Âu luôn giữ vị trí cao nhất.

Các học thuyết về chủng tộc ngày càng trở nên cực

đoan khi được kết hợp thêm với các quan điểm trong học thuyết Darwin đã lan rộng ở các nước phương Tây từ nửa thế kỷ 19. Ý tưởng về sự tiến hóa và "sự sống sót của kẻ mạnh nhất" được áp dụng vào vấn đề chủng tộc đã được đưa lên lịch sử nhân loại, và cả thế giới đương đại, trở thành lịch sử của xung đột sắc tộc. Khi sóng đôi cùng chủ nghĩa dân tộc, thuyết Darwin chủng tộc (hay Darwin xã hội) đã tạo ra các nguyên mẫu dân tộc, vì vậy, những người được giáo dục ở cuối thế kỷ 19 có thể tuyên bố nghiêm túc rằng các đặc trưng độc đáo về văn hóa của người Anh, Pháp, Mỹ và Đức là có cơ sở sinh học. Ở Anh, các nước trên bán đảo Scandinavia và Mỹ, dấy lên các phong trào ủng hộ thuyết ưu sinh với các mục tiêu là cải thiện "dòng dõi" cho dân tộc bằng sinh sản chọn

lọc (về sau này được xem là có mối quan hệ chặt chẽ với bộ máy Đức quốc xã).

Lý thuyết chủng tộc của Hitler đã gắn kết mọi triết lý của ông ta lại với nhau. Chủ nghĩa Đại Đức, chủ nghĩa dân tộc cực đoan, chủ nghĩa bài Do thái điên cuồng, tư tưởng chống chủ nghĩa Marx, và cả những lý thuyết về xung đột sắc tộc đều dẫn Hitler tới triết lý Mani giáo về chủng tộc Aryan và Do thái. Mỗi một khía cạnh trong hệ tư tưởng Hitler đều tồn tại ở đâu đó; thành công của Hitler nằm ở chỗ ông ta đã liên kết chúng lại với nhau thành một thứ rượu dễ làm người ta say mà những tên người Đức đồif bại và đang tranh giành quyền lợi kinh tế không sao khước từ được. Mặc dầu những người khác có thể đưa ra cương lĩnh quốc xã theo một cách tinh tế hơn nhưng

những điều mà Hitler đã vạch ra trong cuốn sách của mình và nhiều bài phát biểu khác lại có khả năng kích động người dân Đức theo những cách không ai làm nổi.

Có lẽ bài học chúng ta rút ra từ Đời tranh đấu của tôi là quan trọng nhất. Nhược điểm của cuốn sách có vẻ thật rõ ràng; lối viết tàn nhẫn, sự lạc đề có phần non nớt, và thái độ say mê bản thân quá mức rất dễ dàng nhận ra ngay cả với vị độc giả bình thường nhất. Các lý thuyết của nó thật cực đoan, vô đạo đức, và thậm chí nếu thật sự áp dụng có thể dẫn tới chiến tranh và thảm họa. Nhưng bằng một cách nào đó, cuốn sách và tác giả của nó lại được chấp nhận ở một dân tộc văn minh và các kế hoạch điên rồ của nó thậm chí đã được thực hiện. Cuốn sách vẽ ra về chủ nghĩa dân

tộc cực đoan, phân biệt chủng tộc, bành trướng lãnh thổ, thái độ coi thường kiểu phát xít dành cho dân chủ và nhân quyền, đôi khi có vẻ như bức tranh tự biếm họa, ấy thế mà cuốn sách đã từng được phát miễn phí cho tất cả các đôi vợ chồng người Đức vừa kết hôn suốt từ những năm 1930 và sau đó. Nếu chúng ta đọc cuốn sách kỳ quặc này và gắn với bối cảnh lịch sử xung quanh nó, sự tung hô Seig Heils điên cuồng, các cuộc mít-tinh lớn, sự truyền bá tư tưởng phân biệt chủng tộc cuối cùng là sự dã nam và tư tưởng diệt chủng mà cuốn sách đã khơi dậy, chúng ta sẽ có được bức tranh toàn cảnh lịch sử ở thời điểm đó, có thể mở ra cánh cửa dẫn tới một thế giới khác với thế giới chúng ta đang sống.



Khu phố Oberwallstrasse, nơi diễn ra các trận chiến ác liệt nhất để giành quyền kiểm soát Berlin tháng 4/1945.

Trong Đời tranh đấu của tôi, Hitler đã vẽ ra thế giới tương lai bằng cái nhìn đen tối của bản thân. Nhiều năm trôi qua trước khi Hitler giành được quyền lực để hiện thực hóa bức tranh của mình, nhưng sự tồn tại của cuốn sách phủ nhận luận điệu của thế giới khi cho rằng mình không biết gì về điều đó. Chúng ta đã bỏ qua sự thật rằng Hitler là kẻ điên rồ và cùng phớt lờ trước cuốn sách có thể gây nên thảm họa của ông ta. Kết quả là chúng ta phải chịu đựng tấm bi kịch thảm khốc nhất chưa từng có trong lịch sử. Vẫn còn một điều nữa chúng ta có thể rút ra từ Đời tranh đấu của tôi: bài học về sự cảnh giác và trách nhiệm, không làm ngơ trước những tội ác xung quanh ta. Kể

từ Thế chiến thứ hai, nhân loại đã có thể bước tiến tích cực theo chiều hướng này. Đảm bảo cho xu hướng văn minh ấy tiếp tục phát triển là trách nhiệm của mỗi chúng ta.

LỜI TỰA

Ngày 1 tháng 4 năm 1924, theo phán quyết của Toàn án Nhân dân Munich, tôi bắt đầu những ngày tháng bị giam cầm tại pháo đài Landsberg am Lech.

MEIN
KAMPF



Lần đầu tiên sau bao nhiêu năm làm việc liên tục, tôi có cơ hội bắt tay vào một công việc mà nhiều người mong mỏi tôi thực hiện và cũng là công việc mà tôi thấy sẽ đóng góp nhiều cho phong trào. Tôi quyết định viết hai tập sách về mục đích và quá trình hình thành phát triển của phong trào. Qua các cuốn sách này, các bạn sẽ học được nhiều điều hơn bất kỳ thứ luận thuyết thuần túy giáo điều nào.

Viết sách cũng là cơ hội tôi giãi bày về quá trình tôi trưởng thành, ở chừng mực nào đó sẽ giúp các bạn hiểu rõ hơn nội dung cuốn sách và xóa bỏ những chuyện bịa đặt dối trá mà bọn người Do thái đã rêu rao về tôi trên báo chí.

Cuốn sách này không dành cho những kẻ ngoài cuộc

mà dành cho những con người trung thành đã gắn bó với phong trào bằng cả trái tim, cho những trí tuệ vẫn thiết tha tìm đến sự khai sáng tuyệt đối. Tôi hiểu rằng con người thường dễ bị đánh bại bởi lời nói hơn là những gì được viết ra. Tôi cũng hiểu rằng sự lớn mạnh của tất cả những phong trào lớn trên trái đất đều là nhờ vào những nhà hùng biện vĩ đại chứ không phải là những đại văn hào.

Tuy vậy, một học thuyết muốn được truyền bá một cách thống nhất và chặt chẽ về lý luận thì cũng cần được ghi chép để lưu lại. Với mục đích ấy, tôi mong muốn cuốn sách này sẽ là nền móng để từ đó chúng tà cùng xây nên ngôi nhà chung.

NHÀ TÙ PHÁO ĐÀI

CHƯƠNG 1: THẾ GIỚI QUAN VÀ ĐẢNG

Ngày 24.2. 1920 cuộc mít tinh lớn công khai đầu tiên của phong trào thanh niên của chúng tôi đã được tiến hành. Trong hội trường giành cho buổi lễ trang trọng của khu nhà Hofbrauhaus chúng tôi đã phân phát, tuyên truyền văn bản 25 luận điểm thuộc chương trình hành động của đảng mới, đảng có gần hai nghìn người. Mỗi mục riêng được thông qua với sự chấp thuận hò reo ủng hộ.

II

MEIN KAMPF



Như vậy là những phần luận đề và đường lối đầu tiên cho cuộc đấu tranh đã được phân phát, cuộc đấu tranh với những quan niệm và quan điểm thực sự lẫn lộn đã cũ kỹ và những mục tiêu không rõ ràng có hại cần phải quét bỏ. Một biểu hiện quyền lực mới cần được xuất hiện trong cả cái thế giới tư sản mục rỗng và hèn nhát lẫn trong con tàu thắng lợi của làn sóng giải phóng kiểu Marx, để dựng được cái xe đầy khổ ải vào giờ phút cuối cùng.

Tất nhiên là phong trào mới chỉ được phép hy vọng nhận được ý nghĩa cần thiết và sức mạnh yêu cầu cho cuộc chiến khổng lồ này, nếu ngay từ những ngày đầu có thể đánh thức được trong trái tim những người đi theo họ sự tâm phục thiêng liêng, rằng với phong trào này cuộc sống chính trị không phải là lời hứa hẹn khi vận động bầu cử mới mà là một thế giới quan mới với ý nghĩa về mặt nguyên tắc cần được đưa lên phía trước.

Người ta cần cân nhắc xem, từ những quan điểm khốn

khổ nào mà cái gọi là "những chương trình của đảng" được ghép lại bình thường với nhau và tới kỳ lại được đánh bóng và sửa đổi đi. Người ta phải soi những động cơ thúc đẩy này đặc biệt là "Những uỷ ban chương trình" kiểu tư sản dưới kính lúp, để đạt được sự thông cảm cần thiết cho việc đánh giá những quái vật chương trình này.

Người ta luôn có mối lo duy nhất mà chẳng có tác dụng thúc đẩy việc lập những chương trình hay thay đổi cái đã có: đó là nỗi lo cho cuộc bầu cử sau. Cũng như trong những cái đầu nghị sĩ của các "nghệ sĩ" nhà nước luôn chú ý sáng lên điều hiểu biết rằng dân chúng yêu quí lại muốn vùng dậy và thoát ra khỏi đống bát đĩa rếch của cái xe đang có, nên họ lại đánh bóng, sơn lại càng xe. Sau đó những nhà tiên tri đoán sao và nhà thiên văn của đàng đến, những người gọi là "có kinh nghiệm và đã được đưa lên cân đo" , thường là nghị sĩ cũ, những người có thể nhớ lại những trường hợp tương tự trong thời kỳ "dậy chính trị phong phú" , vì đám đông rồi cũng giật phăng những dây buộc sự nhẫn nại của họ đi và họ lại cảm

thấy bị đe dọa bởi những thứ tương tự. Thế rồi họ lại lôi thực đơn cũ ra dùng, thành lập “một uỷ ban” , lắng nghe ý kiến quần chúng xung quanh, hít ngửi theo dõi các sản phẩm báo chí và đánh hơi từ từ xem dân chúng yêu quí khắp nơi thích gì, ghét gì và mong chờ gì. Mỗi nhóm ngành nghề, mỗi hạng nhân viên sẽ được nghiên cứu kỹ càng, chính xác cả về mong muốn thầm kín nhất của họ. Những lời lớn tiếng khó chịu của phe đối lập nguy hiểm cũng tự nhiên lại trở nên chín mùi cho một cuộc xem xét kiểm tra và xuất hiện chẳng hề hiếm hoi, gây sự ngạc nhiên lớn nhất đối với những nhà phát minh và nhà phổ biến ban đầu, vì họ chẳng có hại gì, như điều hiển nhiên trong kho tàng hiểu biết của các đảng phái cũ.

Cứ như thế các uỷ ban xuất hiện cùng nhau và “duyệt lại” chương trình cũ rồi lại soạn thảo ra một chương trình mới (các thế lực cầm quyền thay đổi ý định của mình như người lính thay áo, chỉ khi nào áo cũ đã mác chấy rận rồi) , trong đó mỗi người đều có phần của mình. Người nông dân thì được sự bảo vệ phần nông nghiệp, nhà công nghiệp được bảo hộ

hàng hóa, người tiêu dùng thì được bảo vệ khỏi mua hàng rởm, giáo viên thì được tăng lương, công chức thì được cải tiến lương hưu, vợ góa con côi thì được nhà nước chăm lo nhiều nhất, giao thông được khuyến khích, sưu thuế giảm đi, nếu không hoàn toàn thì cũng gần như bỏ hẳn. Thỉnh thoảng người ta vẫn còn quên một gian hàng nào đó hoặc yêu cầu nào đó đang lưu truyền trong quần chúng mà không nghe thấy được. Sau đó tới phút cuối cùng người ta còn cố nhét gì đó vào chỗ nào còn chỗ, cho tới khi người ta có thể hy vọng với lương tâm thanh thản rằng họ thấy tầng lớp tiểu tư sản cùng hội đàn bà của họ đã im ắng trở lại và hài lòng hết mức. Như vậy người ta có thể trang bị bên trong cho mình lòng tin vào Chúa yêu quí và sự ngu ngốc không gì thay đổi được của người dân được quyền bầu cử để bắt đầu cuộc đấu tranh vì "thiết kế tổ chức mới" của quốc gia như người ta mãi.

Khi ngày bầu cử đã qua đi, các nghị sĩ đã ngồi họp buổi cuối cùng của quốc hội trong năm năm, để ra khỏi sự luyện tập với quần chúng và đi tới việc đáp

ứng những nhiệm vụ cao hơn, dễ chịu hơn, ủy ban chương trình lại giải thể, cuộc đấu tranh cho cái mới trở lại có hình thức cố gắng vật lộn mưu sinh vì bánh mì hàng ngày: cái này những nghị sĩ lại gọi là ăn kiêng.

Mỗi buổi sáng ngài nghị sĩ đại diện cho dân lại đi tới Nhà quốc hội lớn, nếu không đi hẳn vào trong thì cũng tới được tiền sảnh, ở đó có danh sách người có mặt. Để sẵn sàng phục vụ nhân dân ông ta điền tên mình vào danh sách rồi nhận phần đền bù ít ỏi là tiền lương dễ chịu cho những cố gắng tiếp tục nát nước của mình.

Sau bốn năm hoặc trong những tuần lễ quan trọng, khi việc giải thể các nhóm trong quốc hội bắt đầu tiến tới gần, các ông nghị bỗng nhiên lại cảm thấy có sự thúc đẩy không kìm nén được. Giống như con bọ rầy A không thể làm khác được việc biến đổi sang bọ rầy B, những con tằm nghị sĩ này lại rời bỏ cái nhà búp bê lớn của chung rồi bay với đôi cánh đẹp tới chỗ quần chúng yêu quí. Họ lại nói với những người đi bầu cử, lại kể lể về công tác lớn lao của mình và sự ương

ngạnh đáng ghét của hội khác, nhưng thỉnh thoảng thay vì sự cổ vũ biết ơn của đám đông chẳng hiểu gì cả lại nhận được những lời căm ghét, có khi thô lỗ ném vào đầu. Khi mà sự vô ơn của quần chúng tăng lên tới mức nhất định nào đó, chỉ có một phương tiện cứu nổi duy nhất: đó là phải làm cho ánh hào quang của đảng lại được đánh bóng sáng lên, cần thiết phải cải tiến chương trình hành động lại, ủy ban lại được xốc sống lại, rồi thì cơn hoa mắt chóng mặt lại bất đầu từ đầu. Trong sự ngu ngốc tăm tối của loài người, người ta không ngạc nhiên về thành công. Cùng với báo chí và bị hoa mắt vì chương trình hấp dẫn mới, con lừa "tư sản" và con lừa "vô sản" cùng quay lại cái chuồng chung rồi lại bầu chọn kẻ lừa dối cũ.

Như vậy nhà chính khách của dân và ứng cử viên của các nhóm ngành nghề lao động lại biến thành con tằm nghị sĩ, nằm chén tiếp trong cành lá um tùm của quốc gia béo đẫy lên, để rồi bốn năm sau lại biến thành con bướm bay đi.

Hầu như không còn gì làm chán nản hơn là quan sát toàn bộ quá trình này trong thực tế tỉnh táo, phải

nhìn thấy sự lừa dối luôn lặp đi lặp lại.

Từ cái nền nuôi dưỡng tinh thần như vậy người ta không thể có sức mạnh trong cái nôi tư sản đó để mà chiến đấu với quyền lực được tổ chức của chủ nghĩa Mác.

Giới cầm quyền không bao giờ nghĩ tới điều đó một cách nghiêm chỉnh cả. Ở mọi giới hạn đã công nhận và tinh thần thấp kém hơn của những người đàn ông chữa chạy kiểu nghị sĩ da trắng này, họ không thể tự nghĩ ra việc chiến đấu chống lại một học thuyết trên con đường dân chủ phương tây mà vì nó nền dân chủ cùng mọi thứ liên quan xung quanh là công cụ tốt nhất mà người ta sử dụng cho mục đích làm tê liệt đối thủ và tạo con đường tự do hoạt động cho mình. Nếu một bộ phận của chủ nghĩa Mác ngày nay đang cố gắng vờ liên kết không rời với những nguyên tắc dân chủ một cách thông minh nhất thì người ta không nên quên rằng trong giờ phút quan trọng giới cầm quyền cố ép quyết định của đa số theo quan điểm dân chủ phương tây quan tâm tới cái vớ vẩn như một cây nấm mồng gà! Đó là điều trong những ngày này, khi mà

các ngài nghị sĩ tư sản nhìn thấy an ninh quốc gia được bảo đảm trong đầu óc hẹp hòi lạ thường của số đông quần chúng, trong khi chủ nghĩa Mác với một hội toàn loại lang thang đường phố, đào tẩu, thủ cựu trong đảng và nhà văn Do Thái đã giật được quyền lực vào tay, kẹp cho nền dân chủ một cái còng kêu lanh canh. Vì vậy tâm hồn có tín ngưỡng của một linh mục phù phép kiểu nghị sĩ như vậy thuộc về nền dân chủ tư sản, để nhắc nhở rằng giờ đây hoặc trong tương lai quyết tâm tàn bạo của người quan tâm tới hay người mang căn bệnh thế giới như thế chỉ có thể bị xua đi đơn giản qua những công thức thần chú của chủ nghĩa nghị viện phương tây.

Chủ nghĩa Mác sẽ đi cùng dân chủ mãi cho tới khi nó đạt được trên con đường gián tiếp đi tới những mục tiêu tội ác cả sự hỗ trợ của giới theo tinh thần quốc gia mà nó xác định là đem tiêu diệt hoàn toàn. Nhưng nếu ngày nay mà nó bị thuyết phục, rằng từ cái ấm nước phù thủy của nền dân chủ nghị viện của ta tự nhiên lại có thể tập hợp được đa số dân chúng, những người mà thực sự tới gần chủ nghĩa Mác, dù

chỉ là vì lý do để chiếm đa số có quyền lập pháp, thì cái trò ảo thuật của nghị viện sẽ bị chấm dứt ngay. Người mang cờ quốc tế đỏ sẽ cho phát ngay lời kêu gọi cháy bỏng thay vì kêu gọi lương tâm dân chủ gửi tới đám đông người vô sản, và rồi cuộc đấu tranh của họ sẽ phát triển bột phát ngay cái rụp từ những căn phòng ẩm thấp ngột ngạt của nghị viện tới các xí nghiệp và đường phố. Nền dân chủ như vậy sẽ được hoàn thành ngay lập tức; và nếu tính mềm dẻo trong tinh thần của người lãnh đạo quần chúng trong các nghị viện bị thất bại thì xà beng và búa rèn của đa số vô sản bị kích động sẽ thành công nhanh như chớp như mùa thu 1918; Họ sẽ dạy cho thế giới tư sản biết mình điên tới đâu mà lại nghĩ tới chuyện có thể chống lại sự chinh phục thế giới của bọn Do Thái bằng công cụ của nền dân chủ phương tây.



Cơ quan Đảng Quốc xã - Tháng 11 năm 1921.

Như đã nói có một tâm hồn tín ngưỡng đã làm cái việc kết nối một nhà biểu diễn ảo thuật phía đối diện trên với những quy luật mà đối với người này chỉ dùng để lừa gạt hay làm lợi cho mình thôi, những thứ hắn vứt đi khi chúng không còn có lợi nữa. Đối với mọi đảng phái thì cái gọi là tầm nhìn trong thực tế là tất cả cuộc tranh giành chính trị chỉ vì từng cái ghế nghị viện, tầm nhìn và nguyên tắc tùy theo mục đích thực sự mà bị ném đi như ném một nắm cát, các chương trình của họ cũng tuỳ theo đó mà được bỏ phiếu nhưng ngược lại lực lượng được đo đếm theo đó. Họ thiếu sự hấp dẫn lớn như nam châm chỉ thu hút được rộng rãi các tầng lớp quần chúng theo khi có ấn tượng thúc ép họ do thấy những điểm nổi bật xuất sắc và sức thuyết phục của niềm tin không điều kiện tạo nên, đồng hành với tinh thần chiến đấu cuồng tín khi gia nhập vào hàng ngũ cùng những người đó.

Trong một thời gian mà một đảng phái được trang bị mọi loại vũ khí với một thế giới quan tội ác gấp hàng ngàn lần tấn công một chế độ đang tồn tại thì phía bị

tấn công chi có thể tìm cách chống đỡ mãi thôi, nếu phía bên này lại cũng khoác áo mới, trong trường hợp này của ta là niềm tin chính trị và đem đổi cuộc vận động bảo vệ yếu ớt hèn nhát với lời kêu gọi ra trận tấn công dũng cảm và tàn bạo. Nếu vì vậy mà phong trào của ta hôm nay, đặc biệt là từ phía gọi là các bộ trưởng tư sản quốc gia, đại loại là của trung tâm Bayern đưa ra lời phê phán đầy trí tuệ rằng phong trào làm việc vì một cuộc cách mạng, người ta chỉ có thể trả lời một thằng bé đang bị chính trị hóa là: phải, chúng tôi đang tìm cách lấy lại những gì mà do sự ngu ngốc đầy tội ác của các ông bà đã bị bỏ qua. Các vị đã dùng những nguyên tắc nghị viện ngu ngốc của các vị để hỗ trợ đẩy dân tộc xuống vực sâu; Nhưng chúng tôi sẽ dùng các cách tấn công, qua việc lập nên một thế giới quan mới và sự bảo vệ không do dự và cuồng tín những nguyên tắc của dân tộc mà xây nên những bậc thang mới giúp người ta lại có thể đi lên tới ngôi đền tự do.

Như vậy ngay trong thời kỳ thành lập phong trào, nỗi lo lắng đầu tiên của chúng tôi luôn hướng vào việc

ngăn ngừa sự biến đổi từ đội ngũ các chiến sĩ chiến đấu vì điều đáng tâm phục cao quí mới chỉ còn là một hiệp hội để khuyên khích quan tâm quyền lợi của nghị viện thôi.

Biện pháp phòng ngừa đầu tiên là lập nên một chương trình luôn thúc giục tới mục tiêu của sự phát triển mà độ lớn bên trong đã đủ phù hợp để có thể xua đuổi tinh thần hẹp hòi yếu kém của các chính trị gia của đảng hôm nay.

Nhưng quan điểm của chúng ta đúng về sự cần thiết có những điểm tiêu chí trong chương trình được thể hiện rõ ràng sâu sắc nhất, từ những cản trở bất lợi đầy bí ẩn thấy rõ nhất chúng dẫn tới sự tan vỡ của nước Đức.

Từ hiểu biết đó phải hình thành một quan điểm quốc gia mới mà tự nó lại trở thành một phần chính của một thế giới quan mới.

CHƯƠNG 1.1: HỌC THUYẾT CHỦ NGHĨA MÁC

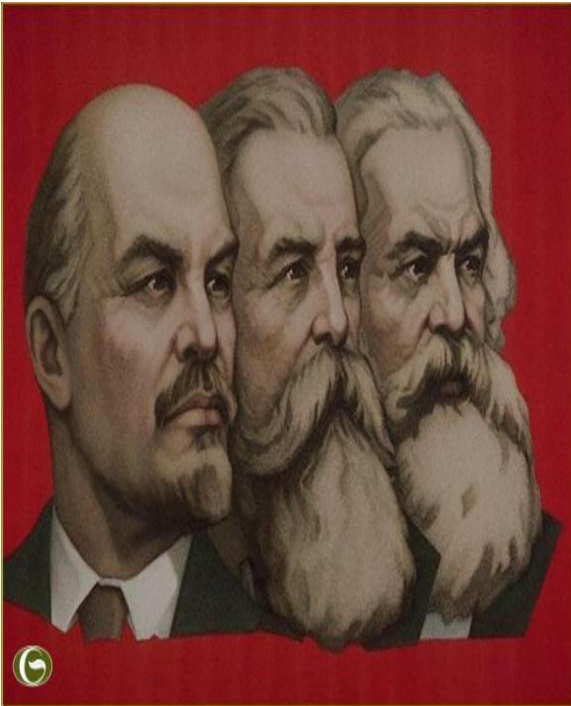
Tôi đã tranh luận trong tập 1 với từ “thuộc về nhân

dân” , khi mà tôi phải xác định cái từ này về mặt định nghĩa có vẻ ít giới hạn, để có thể cho phép một cộng đồng tranh đấu gắn bó chặt chẽ với nhau. Mọi cái có thể là phần cơ bản trong quan điểm của họ tách khỏi bầu trời của nhau, ẩn mình dưới cái từ che đậy là “thuộc về nhân dân”. Trước khi tôi chuyển sang nói về những nhiệm vụ và mục tiêu của Đảng công nhân Đức XHCN quốc gia, tôi muốn đưa ra sự thể hiện rõ ràng của khái niệm “thuộc về nhân dân” cũng như mối quan hệ của từ này tới phong trào của đảng.

Khái niệm “thuộc về nhân dân” xuất hiện ít rõ ràng, có thể phân tích trải ra nhiều mặt và không giới hạn trong sử dụng thực tế, gần như từ “thuộc về tôn giáo”. Người ta khó có thể hình dung chính xác hoàn toàn cái gì đó được mô tả dưới từ này, kể cả theo ý nghĩa thâu tóm về tư tưởng cũng như trong tác động thực tế. Sự mô tả “tôn giáo” hầu như có thể hình dung nhất là trong thời điểm mà nó được gắn liền với hình thức đã được khoanh gọn trong tác động của nó. Đó là sự giải thích rất hay nhưng đơn giản quá, khi người ta mô tả bản chất của một con người là “có

tính tôn giáo tận sâu thẳm”. Có thể có vài người mà qua sự mô tả chung cảm thấy đó chính là mình, chính là vì nó có thể chuyển cho họ hình ảnh sắc nét nhiều hay ít hơn hoặc hình ảnh nhất định về trạng thái tâm linh của họ. Nhưng vì đa số chẳng phải toàn gồm các nhà triết học lẫn thần thánh nên ý tưởng tôn giáo phổ thông đó có ý nghĩa đối với từng người thường chỉ là cho phép tự do tư duy và hành động cá nhân mà không cần dẫn tới tác động của chúng, nghĩa là sự khao khát tôn giáo bên trong bùng lên trong chốc lát, vì từ thế giới tư duy không giới hạn và trừu tượng có một niềm tin sắc nét có giới hạn đã hình thành. Chắc chắn là điều này tự bản thân nó không phải là mục đích mà chỉ là phương tiện để đạt mục đích mà thôi; nhưng nó là phương tiện cần thiết không thể bỏ qua để có thể đạt được mục đích. Mục đích này không chi là về ý tưởng mà rốt cục cũng là một mục đích thực tế quen thuộc. Như người ta nói chung luôn phải rõ ràng về việc cái lý tưởng nhất luôn phù hợp với cái cần thiết cho cuộc sống sâu sắc nhất, cũng như sự cao quí của cái đẹp dễ có nhất về lý do cuối cùng cũng chỉ nằm trong cái thuộc về mục đích logic nhất

mà thôi.



Chủ nghĩa Mác là hệ thống học thuyết về triết học, lịch sử và kinh tế chính trị dựa trên các tác phẩm của Karl Marx (1818–1883) và Friedrich Engels (1820–1895).

Trong khi niềm tin hỗ trợ thêm cho việc con người nâng mình lên trên mức sống chỉ là tồn tại của loài vật, anh ta góp phần vào sự thật để củng cố vững chắc và giữ gìn sự tồn tại của mình. Người ta lấy những nguyên tắc của loài người hôm nay qua sự giáo dục của họ là dựa vào tôn giáo và tín ngưỡng nhưng lại có ý nghĩa thực tế là nguyên tắc về phong tục và đạo đức, thông qua việc bỏ qua giáo dục tôn giáo này và không lấy cái khác tương tự để thay thế, và người ta sẽ nhận được kết quả là có sự lay chuyển mạnh nền tảng tồn tại của họ ngay trước mắt. Như vậy người ta được phép xác định rằng, không chỉ con người sống để phục vụ điều lý tưởng cao hơn, mà lý tưởng đó ngược lại cho con người tiền đề để tồn tại là con người. Vòng tròn như vậy khép kín.

Tất nhiên cũng có những điều tư duy và điều thuyết phục cơ bản trong sự mô tả chun& vấn đề “tôn giáo”

, ví dụ trong sự không thể phá huỷ linh hồn, trong sự tồn tại vĩnh cửu, sự tồn tại của sinh vật sống cao hơn v. v… Chỉ riêng tất cả những ý tưởng này, dù mức độ thuyết phục đối với từng người cao tới đâu thì chúng vẫn chịu sự kiểm tra cần thiết đối với từng ý tưởng và cho tới khi không còn chao đảo giữa đồng ý và từ chối nữa, cho tới khi không phải là hiểu biết và kiến thức về tình cảm chấp thuận sức mạnh qui luật của tín ngưỡng hiển nhiên nữa. Cái này trước hết là yếu tố đấu tranh mà đã đẩy sự công nhận quan điểm cơ bản về tôn giáo ra xa và mở lối ra con đường quang đãng.

Nếu không có niềm tin giới hạn rõ ràng thì tính tôn giáo trong sự đa dạng mờ mịt của nó đối với cuộc sống con người không chỉ không có giá trị mà dường như còn đóng góp vào sự tan vỡ lung lay chung nữa. Tương tự như khái niệm "thuộc về tôn giáo" thì ý nghĩa của từ "thuộc về nhân dân" cũng vậy. Trong nó đã có bao hàm những kiến thức cơ bản riêng lẻ. Dù chúng có ý nghĩa nổi bật nhất, theo hình thức thì ít xác định được rõ ràng, nên chúng chỉ được nâng lên

trên giá trị của một ý kiến được công nhận ít hay nhiều khi chúng được coi là những thành phần cơ bản và được nắm chắc trong khuôn khổ một đảng phái chính trị. Vì việc biến thế giới quan lý tưởng và những yêu cầu từ đó nảy sinh ra thành hiện thực thì ít tiến hành theo tình cảm đơn thuần hay ý muốn bản thân con người mà là sự giành được quyền tự do nhờ niềm khao khát nó nói chung. Không, chỉ khi sự thúc đẩy lý tưởng về nền độc lập trong hình thức của phương tiện cầm quyền quân sự nhận được tổ chức theo phong cách chiến đấu, thì mong muốn cháy bòng của một dân tộc mới được biến thành hiện thực một cách tốt đẹp.

Mỗi thế giới quan, dù có đúng hàng ngàn lần và có lợi cao nhất cho con người, đều không có ý nghĩa cho việc tổ chức cuộc sống thực tế của dân chúng khi những nguyên tắc của nó không trở thành bánh mì vụn cho phong trào chiến đấu, về phần nó vẫn tồn tại là một đảng khi tác động của nó không kết thúc trong sự thắng lợi của tư tưởng và tín điều của đảng lại tạo nên các luật cơ sở nhà nước mới của cộng

đồng một dân tộc. Nếu một ý tưởng tinh thần loại bình dân muốn phục vụ sự phát triển đang tới như là nền tảng cơ sở, thì tiền đề đầu tiên là việc tạo nên sự rõ ràng bắt buộc của bản chất, loại và mức độ của ý tưởng đó, vì chỉ có dựa trên cơ sở như vậy mới có thể tạo ra phong trào mà sự thống nhất tâm phục bên trong có thể tạo nên lực lượng cần thiết cho cuộc đấu tranh. Từ những ý tưởng chung chung phải làm nổi lên được một chương trình chính trị, từ thế giới quan bình thường phải nổi lên một niềm tin chính trị nhất định.

Nó sẽ không chỉ hỗ trợ cho ý tưởng, vì mục tiêu của nó cần phải được thực sự đạt tới, mà còn phải chú ý tới phương tiện đấu tranh đã có sẵn để nhằm giành được chiến thắng của ý tưởng đó và phải tìm cách để sử dụng chúng. Đối với một ý tưởng trừu tượng của tinh thần đúng đắn mà người lập chương trình đã công bố thì kiến thức thực tế của chính trị gia phải gắn liền vào đó. Như vậy phải có một lý tưởng vĩnh cửu làm ngôi sao dẫn đường cho loài người đáng tiếc là đã hài lòng với việc chú ý tới sự yếu đuối của họ,

để không bị thất bại ngay từ đầu vì sự không đạt yêu cầu trong cuộc sống. Để nghiên cứu sự thật thì người hiểu biết tâm hồn quần chúng đã hòa nhập vào để từ vương quốc của sự thật và lý tưởng lấy ra khả năng có thể của con người phục vụ cho cái nhỏ không vĩnh cửu và làm nó hình thành lên.

Việc biến chuyển này của một ý tưởng với thế giới quan lý tưởng từ chỗ coi nó là sự thật cao nhất thành một cộng đồng chiến đấu và có cùng niềm tin chính trị thống nhất tự nguyện, có tổ chức nghiêm chỉnh, có giới hạn nhất định là một thành tựu có ý nghĩa nhất, vì thắng lợi của ý tưởng phụ thuộc vào cách giải quyết may mắn của riêng nó. Ở đây phải có ai đó bước ra từ một đội ngũ hàng triệu người mà biết gì đó nhiều hay ít trong từng sự việc, hiểu một phần nào đó, để nhào nặn những nguyên tắc tối om với sức lực hiển nhiên đã có từ thế giới tư tưởng dao động của đám đông và chấp nhận cuộc chiến với tính đúng đắn của riêng nó mãi, cho tới khi có một tảng đá của sự gắn bó ý muốn và niềm tin nổi lên giữa làn sóng nô giỡn của thế giới tư tưởng tự do.

Quyền phổ thông được hành động như thế nằm có lý do trong sự cần thiết của nó, quyền thành công của cá nhân…

Nếu chúng ta tìm cách bóc vỏ để lấy lõi có ý nghĩa tận trong cùng của cái từ "thuộc về nhân dân" ra, ta sẽ xác định được vấn đề như sau:

Thế giới quan theo từng nước ngày nay của chúng ta nói chung dựa trên sự hình dung rằng nhà nước có lực lượng sáng tạo và hình thành ra văn hóa, nhưng với những tiền đề về chủng tộc không có gì liên quan cả, mà liên quan tới một sản phẩm của tầm quan trọng kinh tế, tốt nhất là kết quả tự nhiên của sự thúc ép quyền lực chính trị. Quan điểm cơ bản này dẫn tới việc tiếp tục hình thành theo logic hợp lý không chỉ tới việc đánh giá sai những lực lượng của các tộc người từ nguồn gốc, mà còn dẫn tới việc hạ giá trị cá nhân nữa. Vì việc phủ nhận sự khác nhau giữa các tộc người riêng lẻ dựa trên các lực lượng tạo nên nền văn hóa phổ thông cũng bắt buộc phải truyền nhầm lẫn lớn nhất đó sang sự đánh giá từng cá nhân. Việc chấp nhận sự giống nhau của các tộc người sẽ trở

thành cơ sở của phương thức đánh giá giống nhau cho các dân tộc và tiếp theo đó là cho từng người. Vì vậy chủ nghĩa Mác quốc tế tự bản thân nó cũng chỉ là việc ông Do Thái Các Mác chuyển một ý tưởng, thế giới quan và quan điểm đã có từ lâu vào hình thức của một sự công bố niềm tin chính trị nhất định mà thôi. Không có cái nền móng của sự đầu độc đại loại phổ thông đã có như vậy thì thành công chính trị đáng ngạc nhiên của học thuyết này không bao giờ có thể đạt được. Các Mác thực sự chỉ là một trong hàng triệu người nhận ra trong vũng bùn của một cái thế giới đang chết từ từ với cái nhìn chắc chắn của nhà tiên tri những chất độc cơ bản nhất, lấy chúng ra như một nghệ sĩ áo đen để hòa vào một dung dịch nhằm nhanh chóng hơn trong việc phá hủy sự tồn tại độc lập của các dân tộc tự do trên quả đất này. Nhưng điều này lại là bổn phận của dân tộc ông ta.

Như vậy học thuyết của chủ nghĩa Mác là chất chiết xuất tinh thần được thâu tóm lại của thế giới quan có giá trị chung ngày nay. Ngay từ lý do này thì từng cuộc chiến đấu của thế giới thị dân chúng ta không

thể chống lại nó, thật nực cười vì vậy, vì cũng cái thế giới này về cơ bản đều đã bị những chất độc từ đó thẩm thấu qua, và bị thế giới quan đó thần phục, cái mà chủ nghĩa Mác nói chung chỉ phân biệt qua cấp độ và cá nhân thôi. Thế giới thị dân là theo CN Mác, nhưng lại tin vào khả năng lãnh đạo của một nhóm người, trong khi CN Mác đã tìm cách theo kế hoạch tự trao thế giới vào tay người Do Thái rồi.

Thế giới quan của quần chúng nhận ra từ phía đối diện ý nghĩa của loài người trong những yếu tố ban đầu về chủng tộc của họ.

Quan điểm đó nhìn nhận trong nhà nước chỉ có một phương tiện nhằm mục đích và quan niệm mục đích đó là việc giữ gìn sự tồn tại chủng tộc ở loài người. Nó không tin vào sự giống nhau của các tộc người, mà nhận ra với sự khác nhau thì loài người có giá trị cao hơn hoặc thấp hơn và cảm thấy qua nhận thức đó có trách nhiệm theo ý muốn vĩnh cửu là thống trị vũ trụ, khuyến khích chiến thắng của kẻ giỏi hơn, mạnh hơn, yêu cầu sự thuần phục xếp hạng thấp hơn của kẻ kém hơn, yếu hơn. Như vậy về nguyên tắc nó

đi theo tư duy cơ bản tự nhiên như giới quí tộc và tin vào hiệu lực của luật pháp cho tới giá trị của từng cá thể cuối cùng. Nó không chỉ nhìn thấy giá trị khác nhau cúa các tộc người mà còn thấy giá trị khác nhau của từng cá nhân con người riêng lẻ. Từ trong đám đông sẽ bóc tách ra giá trị của cá nhân cho nó, nhưng qua đó nó tác động ngược với CN Mác không có tổ chức một cách có tổ chức. Nó tin vào sự cần thiết của việc tối ưu hóa nhân loại, vì nó chỉ nhìn thấy trong đó tiền đề của sự tồn tại loài người. Riêng nó không thể đồng ý chấp thuận quyền tồn tại của ý tưởng đạo đức được, nếu như ý tưởng này thể hiện mối hiểm nguy cho cuộc sống của tộc người với nền đạo đức cao hơn; Vì trong một thế giới lẫn lộn các tộc người và cả da đen hóa thì mọi khái niệm về cái đẹp và cao quí của con người cũng như mọi sự hình dung về một tương lai lý tưởng của nhân loại cũng đều bị mất vĩnh viễn cả.

Nền văn hóa và văn minh nhân loại trên một phần quả đất gắn liền không rời với sự tồn tại của người Arian. Sự tuyệt chủng hay suy thoái của họ làm cho

quả đất này lại bị chìm sâu vào màn tối tăm của thời kỳ vô văn hóa.

Hitler và Mác.

Sự chôn vùi giá trị của nền văn hóa nhân loại qua việc tiêu diệt người mang nó xuất hiện trong mắt người có một thế giới quan nhân dân là một tội ác đáng nguyền rủa nhất. Ai dám đặt tay lên hình ảnh của Chúa là xúc phạm lên người sáng tạo tốt bụng ra điều kỳ diệu này và hỗ trợ cho việc đẩy văn hóa ra khỏi thiên đường.

Như vậy thế giới quan của nhân dân phù hợp với mong muốn sâu thẳm nhất của tự nhiên, vì nó tái tạo lại trò chơi tự do của các lực lượng mà phải dẫn tới sự nuôi dưỡng cao hơn, lâu dài đối với nhau, cho tới khi nhân loại tốt nhất vì đã chiếm chỗ được trên trái đất này mà được tự do hoạt động trên các vùng miền, phần thì nằm bên trên trái đất, phần thì ngoài nó.

Tất cả chúng ta đều biết rằng trong tương lai xa những vấn đề dính dáng tới con người đều có thể xuất hiện mà để giải quyết chúng chỉ có một tộc người cao cấp nhất là dân tộc làm chủ, dựa trên phương tiện và khả năng của toàn cầu được chiếm vị trí đó thôi.

Tất nhiên là có một sự xác định chung về nội dung có ý nghĩa của một thế giới quan nhân dân mà có thể phát triển ra gấp hàng ngàn lần. Thực tế chúng ta hầu như cũng không tìm thấy một trong những đảng phái chính trị mới thành lập trẻ hơn mà bằng cách nào đó không dựa vào thế giới quan này. Nó đang chứng minh qua sự tồn tại của mình đối diện với nhiều đảng phái khác sự khác nhau trong quan điểm của họ. Như vậy đi ngược lại thế giới quan được lãnh đạo bởi một tổ chức hàng đầu thống nhất của CN Mác là hàng loạt quan điểm khác mà về mặt tư tưởng đối diện với mặt trận đoàn kết của kẻ thù ít nổi bật lên. Họ không chiến thắng được vì vũ khí của họ yếu kém. Cho tới khi có một đảng được lãnh đạo và tổ chức thống nhất của nhân dân chống lại thế giới quan quốc tế của đảng Mác xít thì thắng lợi trong trận chiến với năng lượng chiến đấu bằng nhau sẽ chuyển sang đúng là sự thật.

Nhưng việc nắm bắt có tổ chức một thế giới quan có thể mãi mãi chỉ tiến hành dựa trên một cách thể hiện bằng lời nhất định, và cái gì thể hiện học thuyết của

niềm tin, đó chính là những nguyên tắc của đảng chính trị đang hình thành.
Như vậy phải tạo ra một công cụ cho thế giới quan của nhân dân mà có thể bảo đảm cho khả năng đại diện cho cuộc chiến đấu của nó, tương tự như tổ chức đảng Mác xít tạo ra con đường tự do cho chù nghĩa quốc tế.

Đảng công nhân Đức XHCN quốc gia (viết tắt: Đảng quốc xã) theo đuổi mục tiêu này.

Việc sự xác định khái niệm nhân dân của đảng là tiền đề để cho thế giới quan nhân dân thắng lợi được minh chứng sắc nét nhất qua một việc thực mà đối phương cũng có quan hệ đảng phái như vậy tự thú nhận ít nhất là gián tiếp. Ngay cả những người chẳng bao giờ mệt mỏi trong việc nhấn mạnh rằng thế giới quan nhân dân không phải là phần thừa kế cho thuê của từng người, mà nằm trong tim của nhiều triệu người chỉ Chúa mới biết thôi đang mơ màng hay đang sống, và chứng minh rằng sự thực sự tồn tại của những ý tưởng đó là không muốn cản trở chiến thắng của thế giới quan thù địch tí nào, cái mà được đại diện

bằng đảng phái chính trị kiểu cổ điển. Nếu khác đi thì giờ dân tộc Đức đã phải giành được chiến thắng kiểu Digan và không phải đứng bên bờ vực thẳm. Cái gì đã đem đến thành công cho Thế giới quan quốc tế, đó là sự đại diện cho nó qua một đảng phái chính trị có tổ chức thuộc đội tấn công; điều mà thế giới quan chống đối để cho xếp hạng dưới đó là khiếm khuyết cho tới nay của sự đại diện được nhào nặn thống nhất. Không phải trong việc tự do không giới hạn thể hiện một quan điểm chung mà chỉ trong giới hạn và hình thức tổng quát của một tổ chức chính trị thì một thế giới quan mới có thể chiến đấu và chiến thắng được.

Vì vậy tôi thấy nhiệm vụ của bản thân mình đặc biệt trong việc bóc tách lõi ý tưởng trong nội dung phong phú và chưa được sắp xếp của một thế giới quan phổ thông và biến đổi ít nhiều sang hình thức học thuyết mà trong giới hạn rõ ràng của nó phù hợp với những người có trách nhiệm phải tập hợp thống nhất lại. Với những lời khác: Đảng công nhân Đức XHCN quốc gia từ lối tư duy cơ bản của một ý tưởng chung về thế

giới thuộc nhân dân những nguyên tắc cơ bản, tạo nên từ những thứ tương tự, có chú ý tới thực tế, thời gian và chất liệu con người cũng như những yếu kém của anh ta, tiếp nhận sự công nhận về niềm tin chính trị mà tự nó trong đa số những người được tập hợp tích cực có tổ chức lại tạo nên tiền đề cho cuộc đấu tranh đây vinh quang của thế giới quan đó.

CHƯƠNG 2.1: SỨ MỆNH CỦA NHÀ NƯỚC

Không phải nhà nước tạo ra một cấp trình độ văn hoá nhất định mà nó chỉ bảo tồn được tộc người tạo ra nền văn hóa đó. Trong trường hợp khác thì nhà nước có thể tồn tại được đều đặn hàng thế kỷ, trong khi theo kết quả của sự pha trộn dòng máu của tộc người không bị cản trở thì khả năng văn hóa và bức tranh cuộc sống của một dân tộc từ điều kiện đó nói chung đã phải chịu đựng những sự thay đổi sâu sắc từ lâu rồi. Nhà nước ngày nay với cơ chế hình thức có thể vờ tồn tại lâu dài nhưng sự đầu độc tộc người trong

cơ thể nhân dân lại tạo ra sự suy thoái văn hóa mà giờ đã thấy xuất hiện rất đáng sợ rồi.

Như vậy tiền đề để tồn tại một giống người cao cấp hơn không phải là nhà nước mà là dân tộc có khả năng duy trì đó.



Adolf Hitler.

Khả năng này về cơ bản sẽ luôn tồn tại và phải được đánh thức qua những điều kiện bên ngoài nhất định để tác động vào thực tế. Những dân tộc sáng tạo, có văn hóa và tài năng hay có những tộc người khá hơn mang trong mình tiềm tàng tính hữu dụng đó, kể cả tới thời điểm mà những tình thế bên ngoài bất lợi không cho phép áp dụng những tài năng này. Vì thế sẽ coi là chuyện xúc phạm khó tin, nếu người Đức trước CN bị coi là lũ người "vô văn hóa" , là dân tộc man rợ. Họ chưa bao giờ là những người như thế. Họ chỉ bị ép buộc do sự ác liệt của quê hương phương Bắc dưới những điều kiện làm cản trở sự phát triển nguồn lực sáng tạo của họ. Nếu họ không có thế giới cổ đại mà đi về những vùng miền thuận lợi hơn của phương Nam và nếu họ nhận được trong tài sản của các dân tộc thấp kém hơn những phương tiện kỹ thuật đầu tiên, thì khả năng sáng tạo văn hóa đang thiếp ngủ trong họ cũng trở thành tinh hóa rực rỡ nhất như trong thần thoại Hêlen vậy. Chỉ riêng sức sáng tạo văn hóa gốc rễ này tự nó không chỉ nảy

sinh từ khí hậu phương Bắc. Người Láp thuộc các nước vùng Bắc bán đảo Xcăngdinavi mà được đưa xuống phương Nam thì sẽ tác động sáng tạo văn hóa ít như người Eskimo. Không, khả năng sáng tạo tuyệt vời này chính là được ban cho người Arian, dù anh ta có mang nó mà ngủ thiếp đi hay đem nó ra tặng cho cuộc sống tỉnh táo, tùy theo những tình thế thuận lợi mà nó cho phép hay cản trở một thế giới tự nhiên không có thực.

Từ đó cho thấy nhận thức như sau:

Nhà nước là một phương tiện để thực hiện mục đích. Mục đích của nó nằm trong sự bảo tồn và khuyến khích một cộng đồng cả về cơ thể lẫn tinh thần của những con người cùng loại. Việc bảo tồn này tự nó bao trùm cả số người trong chủng tộc đó một cách nghiêm chỉnh và cho phép tất cả những lực lượng còn đang ngủ yên của nó phát triển tự do. Từ chúng luôn có sự tách ra một phần trước hết để duy trì cuộc sống thể xác, phần còn lại thì chăm lo khuyến khích phát triển tiếp về tinh thần. Sự thực một bên luôn tạo ra tiền đề cho bên kia.

Các nhà nước mà không phục vụ mục đích này đều thuộc loại sai, thuộc loại quái thai được sinh ra. Sự thực về sự tồn tại của chúng ít thay đổi hơn là thành tích bất hảo của cộng đồng những tên bất lương tìm cách bào chữa cho hành động ăn cướp của chúng.

Chúng tôi là các nhà theo chủ nghĩa xã hội quốc gia được phép là chiến sĩ của một thế giới quan mới, chẳng bao giờ lại đứng trên "cái nền đất nổi tiếng với những việc sai lầm" đó. Chúng tôi trong trường hợp này có thể không còn là chiến sĩ của một luồng tư tưởng lớn mới mà chỉ là phu phen cho sự dối trá ngày nay thôi. Chúng tôi phải phân biệt rõ ràng và sâu sắc nhất giữa nhà nước là một cái thùng và tộc người là vật chứa trong đó. Cái thùng này chỉ có ý nghĩa, nếu nó chứa vật để trong đó và có thể bảo vệ nó. Trong trường hợp khác đi thì nó chẳng có giá trị gì cả.

Như vậy mục đích cao nhất của một nhà nước nhân dân là việc chăm lo đến sự bảo tồn các yếu tố gốc rẻ của tộc người, những yếu tố mà tạo ra văn hóa, vẻ đẹp và phẩm giá của một lớp người cao cấp hơn. Chúng tôi là người Arian có khả năng hình dung dưới

khái niệm một nhà nước là một cơ chế sống động của một dân tộc, nó không chỉ giữ vững sự bảo tồn mà còn dẫn dân tộc đó nhờ việc đào tạo tiếp những khả năng tinh thần và tư tưởng tới sự tự do ở mức cao nhất.

Người ta tìm cách ép cho chúng tôi cái gọi là nhà nước đó, thường chỉ là sự sinh ra như một sự nhầm lẫn của nhân loại với hiện tượng tiếp theo là sự đau thương chẳng thể nói ra.

Chúng tôi những người theo chủ nghĩa quốc xã biết rằng mình là những nhà cách mạng ngày nay với quan điểm đó, và cũng bị ô danh vì thế. Chỉ riêng tư tưởng và hành động của chúng tôi đêu không được xác định bằng sự hoan hô hay từ chối của thời đại này, mà do trách nhiệm gán với một sự thật mà chúng tôi nhận ra. Sau đó chúng tôi được phép tâm phục rằng tầm nhìn cao hơn của thế hệ sau họ không chi hiểu việc làm hôm nay của mình mà còn công nhận là đúng và nâng tầm nó lên.

Từ đó cho thấy thước đo đối với chúng tôi những người theo chủ nghĩa quốc xã là việc đánh giá một

nhà nước. Giá trị này sẽ là tương đối thôi, từ quan điểm của từng người dân mà ra, nhưng là một giá trị tuyệt đối của nhân loại. Nghĩa là nếu nói bằng cách khác thì như sau:

Chất lượng của một nhà nước không thể được đánh giá theo trình độ văn hóa hay ý nghĩa của quyền lực một nhà nước trong khuôn khổ của phần thế giới còn lại, mà chi theo mức độ cao thấp trong chất lượng phục vụ cho đối tượng nhân dân liên quan đến nó.

Một nhà nước có thể được mô tả là có giá trị mẫu mực nếu nó không chỉ đáp ứng những điều kiện sống cho nhân dân mà nó đại diện, mà còn duy trì thực tế cuộc sống cho nhân dân qua sự tồn tại của chính nó – dù ý nghĩa văn hóa nói chung của cơ cấu nhà nước đó trong khuôn khổ phần thế giới còn lại ra sao. Vì nhiệm vụ của nhà nước không phải là tạo ra khả năng, mà chỉ là tạo con đường tự do cho các lực lượng đã có. Như vậy một nhà nước có thể bị coi là tồi tệ, nếu nó làm cho những người trụ cột làm văn hóa ở mọi mức độ cao thấp trong tập thể các chủng tộc phải đi xuống. Vì như vậy nó phá hủy thực sự tiền

đề cho sự tồn tại tiếp tục của nền văn hóa đó, cái mà không phải nó tạo ra mà là kết quả sinh ra từ tập thể sống động do nhà nước tập hợp từ các tầng lớp nhân dân sáng tạo ra văn hóa đã được bảo đảm chắc chắn. Một nhà nước như vậy không thể hiện nội dung mà thể hiện hình thức. Trình độ văn hóa của từng dân tộc như vậy không phải là thước đo phẩm chất của một nhà nước mà họ sống với nó.

Điều rất dễ hiểu là một dân tộc được trời ban cho nền văn hóa sẽ thể hiện một hình ảnh có giá trị cao hơn là một tộc người da đen; mặc dù vậy cơ chế nhà nước của tộc người đầu tiên nếu đánh giá về sự đáp ứng mục đích thì lại tồi hơn là nhà nước của người da đen. Nếu nhà nước loại có chất lượng tốt nhất và loại có hình thức tốt nhất không thể moi được ra những khả năng của người dân mà đơn giản là đang thiếu hay chưa bao giờ có, thì một nhà nước tồi chắc chắn là sẽ đưa tới sự hủy diệt những khả năng tồn tại ngay từ gốc rễ vào thời gian sau qua việc cho phép hay khuyến khích sự tiêu diệt những người làm văn hóa của tộc người đó.

Như vậy bản đánh giá về phẩm chất của nhà nước trước hết chỉ có thể được xác định từ cái lợi tương đối mà nó tạo ra cho một tộc người nhất định và không phải từ ý nghĩa mà người ta mang đến cho nó trên thế giới.

Bản đánh giá tương đối này có thể được làm nhanh và tốt, chỉ có bản đánh giá tuyệt đối là rất khó thôi, vì loại đánh giá tuyệt đối này thực ra không chỉ do nhà nước, mà nhiều hơn là do phẩm chất và trình độ của tộc người ở đó xác định.

Nếu người ta vì vậy mà nói tới sứ mạng cao hơn của nhà nước thì người ta không bao giờ được phép quên rằng sứ mạng cao hơn chỉ có trong nhân dân mà nhà nước phải tạo điều kiện cho phát triển tự do qua sức tổ chức đã có của nó.

Nếu vì vậy mà ta đặt ra câu hỏi là nhà nước nên được lập ra thế nào, cái loại mà người Đức cần tới ấy, thì chúng ta trước hết phải hiểu rõ về việc loại người nào mà nó muốn tập hợp dưới trướng và nó phục vụ vì mục đích gì.

Dân tộc Đức của chúng tôi đáng tiếc không còn dựa

trên cái trục lõi của một tộc người thống nhất nữa. Quá trình hòa nhập của nhiều thành phần gốc khác nhau cũng không phát triển xa tới nỗi mà người ta có thể nói về một tộc người mới lập nên từ đó. Ngược lại: sự đầu độc dòng máu của cơ thể dân tộc tôi, đặc biệt trong cuộc chiến những năm 30 không chỉ dẫn tới sự phân hủy dòng máu của chúng tôi, mà còn phá hủy linh hồn chúng tôi nữa.



Quân hỗ trợ Hitler đến Munich ngày 09/11/1923.

Những biên giới mở của đất nước chúng tôi, việc dựa vào những cơ thể xa lạ không phải người Đức dọc theo khu vực biên giới này, trước hết là dòng chảy mạnh của loại máu xa lạ vào trong vùng đất quê hương làm cho luôn có sự thay đổi mới và không có thời gian để hòa nhập tuyệt đối. Không có tộc người mới được chế biến ra, mà chỉ có những thành phần các tộc người ở lại bên cạnh nhau, kết quả đặc biệt là trong những khoảnh khắc quan trọng mà người ta thường tụ tập lại thành đám đông thì dân tộc Đức lại chạy rời khỏi nhau theo mọi hướng. Không chỉ phân rải tại các khu vực khác nhau mà các yếu tố cơ bản của các tộc người còn bố trí ở từng nơi riêng lẻ, trong cùng một khu vực. Bên cạnh những người phương Bắc là người phương Đông, bên cạnh phương Đông là người Irắc hay Nam Tư, bên cạnh hai người đó là người phương Tây, và giữa họ là những người lai. Điều này một mặt là điều thiệt thòi lớn: dân tộc Đức thiếu bản năng sống bầy đàn an toàn, bản năng này do sự thống nhất dòng máu tạo nên và đặc biệt là

cảnh báo cho các dân tộc biết tránh sự suy thoái những lúc có nguy hiểm, khi mà trong những tộc người này mọi sự khác biệt nhỏ đều bị trừ bỏ ngay và cùng chống lại kẻ thù chung với một mặt trận khép kín của đội ngũ thống nhất. Trong sự việc các yếu tố cơ bản của các tộc người hoàn toàn khác nhau đủ các loại nằm bên cạnh không pha trộn có lý do của việc xuất hiện cái mà người ta mô tà là chủ nghĩa cá nhân quá khích. Trong những thời gian hòa bình thỉnh thoảng nó có thể có tác dụng tốt, còn nói chung thì nó làm chúng tôi mất quyền thống trị thế giới. Nếu dân tộc Đức trong sự phát triển lịch sử của nó có sự thống nhất của cả tập thể tộc người, điều có lợi như đối với các dân tộc khác cũng vậy, thì nước Đức hôm nay chác là nữ hoàng của cả trái đất này rồi. Lịch sử thế giới có thể diễn biến theo chiều hướng khác đi và không người nào có thể quyết định được, liệu trên đường đi này có gặp được cái mà những người ở Thái Bình Dương bị lóa mắt và khóc lóc kêu gào để hy vọng xin xỏ: một nền hòa bình, không do điệu bộ của những người phụ nữ đầy nước mắt than vãn làm nên mà được lập ra bởi thanh kiếm hiển hách chiến công

của một thế giới ông chủ đã đưa thế giới vào một nền văn hóa cao hơn.

Sự thật về sự không tồn tại một tộc người thống nhất dòng máu đã đem đến cho chúng tôi nỗi đau không nói nên lời. Nó đã tặng nhà cửa cho nhiều kẻ thống trị người Đức nhỏ bé, nhưng đã lấy mất của dân tộc Đức cái quyền làm chủ ấy.

Ngày nay cũng vậy, dân tộc chúng tôi vẫn còn chịu đựng sự phá hủy bên trong đó; cái gì đem lại bất hạnh cho chúng tôi trong quá khứ và hiện tại thì có thể đem lại lợi ích cho chúng tôi trong tương lai. Vì dù nó có hại cho một bên là không có sự pha trộn hết những thành tố tộc người gốc và qua đó cản trở sự tạo nên cơ thể người thống nhất trong tộc, thì bên kia lại gặp may mắn vì ít nhất một phần dòng máu tốt nhất của chúng tôi lại được duy trì tinh khiết và làm tránh được sự suy thoái của tộc người.

Chắc chắn là nếu có sự pha trộn tận cùng các thành tố gốc của dân tộc chúng tôi thì sẽ tạo nên một tộc người khép kín, mà riêng nó đã chứng tỏ như một loại người lại đáp ứng khả năng văn hóa ít hơn là nếu nó

còn giữ lại được những thành tố gốc cao quý nhất. Điều này là sự thuận lợi cho việc ngừng pha trộn tận cùng: chúng tôi ngày nay mang trong mình những thành phần lớn còn lại không pha trộn của tộc người Đức phương Bắc, nhờ nó mà chúng tôi có thể được phép nhìn về kho tàng giá trị nhất của tương lai. Trong thời gian đục mờ không kiến thức, nhạt nhòa tất cả các luật lệ về chủng tộc, vì con người xuất hiện hoàn toàn cùng giá trị là con người nên thiếu sự rõ ràng về giá trị khác nhau của từng yếu tố gốc.

Ngày nay chúng ta biết rằng một sự pha trộn tận cùng các thành phần cơ thể chúng ta do sự thống nhất đem tới có thể đã đem tặng quyền lực bên ngoài cho ta nhưng lại làm cho mục tiêu cao nhất của nhân loại không đạt tới được, vì người duy nhất có khả năng đó mà số phận đã cho thấy có thể làm hoàn chinh được đã bị chìm nghỉm xuống trong cái nồi cháo các tộc người của dân tộc thống nhất này rồi.

Cái bị cản trở nếu không có sự can thiệp của chúng tôi qua số phận may mắn là cái mà nay chúng tôi có, từ quan điểm đã trở thành nhận thức đạt được của

chúng tôi và phải đem kiểm tra xem xét và đánh giá.

Ai nói về sứ mệnh của dân tộc Đức trên trái đất phải biết rằng nó chi có thể đứng vững trong sự thành lập một nhà nước mà thấy được nhiệm vụ cao nhất của nó là sự duy trì và khuyến khích những thành phần cao quý nhất còn lại không bị xâm phạm của tộc người chúng tôi, phải, của cả nhân loại.

Như vậy lần đầu tiên nhà nước nhận được một mục tiêu cao bên trong. Đối diện với sự cam kết nực cười về việc bảo đảm trật tự an ninh, để tạo điều kiện hòa bình cho sự lừa đảo nhau, xuất hiện nhiệm vụ duy trì và khuyến khích một tộc người cao nhất được ban cho nhờ lòng tốt của chúa là người có thế lực mạnh nhất trái đất này, nhiệm vụ này là một sứ mệnh thực sự cao cả.

Từ một bộ máy chết chỉ yêu cầu thực hiện ý muốn tồn tại của nó cần phải được biến đổi thành một cơ chế sống với mục đích là phục vụ một tư tưởng cao hơn.

Vương quốc Đức cần tập hợp tất cả người Đức với nhiệm vụ không chi thu nhận những con người cao

quý nhất của dân tộc này có các yếu tố gốc của tộc người và duy trì chúng, mà còn đưa họ từ từ và chắc chắn lên tới vị trí thống trị.

CHƯƠNG 2.2: QUÁ TRÌNH ĐẦU ĐỘC DÒNG MÁU TỘC NGƯỜI

Như vậy thay vào vị trí một trạng thái chết, nếu nói thực ra, là một thời kỳ đấu tranh. Nhưng vẫn như mọi khi và trong mọi việc trên thế giới này, từng từ trong câu sau sẽ giữ lại giá trị của nó, rằng “Ai nghỉ ngơi sẽ rỉ mòn đi” , và tiếp tục thế, chiến thắng vĩnh cửu chỉ có trong sự tấn công. Mục tiêu đấu tranh mà đang hiện trước mắt ta càng lớn, sự thông cảm của đám đông quần chúng càng ít trong khoảnh khắc quan trọng càng ít, thì những thành tựu và ý nghĩa của những thành tựu đó càng vĩ đại, theo kinh nghiệm trong lịch sử thế giới, nếu mục tiêu được ngắm đúng và cuộc đấu tranh được tiến hành với sự kiên trì không bị lung lay.

Tất nhiên đối với nhiều nhà cầm lái ngồi trong công sở của ta hôm nay có thể là yên tâm hơn với việc tác

động vào sự duy trì một tình trạng đã có hơn là phải chiến đấu cho một tình trạng sắp sinh ra. Họ sẽ thấy nhẹ nhàng hơn nhiều nếu nhìn thấy trong nhà nước có một bộ máy chỉ đơn giản là hiện diện tự duy trì trong cuộc sống, như cuộc sống "thuộc về nhà nước" vậy như họ cố gắng để nói lên điều này. Cứ như là có ý gì đó nảy sinh từ nhân dân có thể phục vụ việc khác logic hơn là tự phục vụ, hoặc con người có thể tác động vào các vấn đề khác hơn là tác động vào con người. Như đã nói tới, tất nhiên là dễ dàng khi nhìn vào uy tín của nhà nước chỉ có bộ máy hình thức của một tổ chức hơn là sự thể hiện độc lập một cơ chế tự duy trì của một dân tộc trên quả đất. Vì trong một trường hợp thì nhà nước đối với những người tinh thần yếu kém lấy uy tín làm mục đích, mặt khác lại chỉ là một vũ khí bạo lực để phục vụ cho cuộc đấu tranh sinh tồn lớn, một vũ khí mà ai cũng phải thần phục, vì nó không phải là bộ máy hình thức mà còn là biểu hiện một ham muốn chung về sự duy trì cuộc sống.



Ảnh minh họa.

Vì vậy chúng tôi cũng chỉ tìm trong cuộc chiến đấu cho quan điểm mới của chúng tôi, quan điểm mà đáp ứng được ý nghĩa gốc của sự vật, một số đồng đội từ một tầng lớp xã hội không chỉ già cỗi về cơ thể mà thường còn cũ kỹ về tư tưởng nữa. Chỉ có trường hợp ngoại lệ ở những người già nhưng có trái tim trẻ trung và đầu óc vẫn tươi mới thì sẽ ra khỏi tầng lớp đó đến tới chúng tôi, không bao giờ là loại đồng đội mà lại nhìn thấy ý nghĩa cuối cùng của nhiệm vụ sống còn của họ trong sự duy trì tình trạng cũ đã có.

Đối diện với chúng tôi là đội ngũ đông vô tận, ít hơn người xấu xa độc ác, của loại người bàng quan thờ ơ lười suy nghĩ, và còn có cả những người quan tâm tới việc duy trì tình trạng hiện nay. Chỉ riêng sự vô vọng có thể sinh ra trong cuộc chiến tàn bạo của chúng tôi đã có lý do cho tầm cỡ nhiệm vụ và khả năng thành công của nó. Tiếng kêu gọi vào trận mà lúc đầu hoặc đuổi bọn ma nhỏ đi hoặc làm chúng thất vọng ngay, sẽ trở thành tín hiệu tìm tới nhau của những người có bản chất chiến đấu thực sự. Và người ta phải rõ một

điều là: nếu từ một tộc người có một số người có năng lượng cao nhất và năng lực hành động tiến tới một mục tiêu và xuất hiện thống nhất, đồng thời rút bỏ sự lười biếng trì trệ của đám đông quần chúng, thì nhóm người chiếm số phần trăm ít ỏi đó sẽ tiến lên thành chủ nhân của số đông. Lịch sử thế giới sẽ được tạo ra từ số ít, nếu trong thiểu số đó thể hiện đa số nguyện vọng và tiềm năng quyết định.

Vì vậy ngày nay cái gì đối với nhiều người là việc khó khăn thì trong thực tế là tiền đề để chiến thắng. Chỉ có những chiến sĩ giỏi nhất sẽ tìm thấy cuộc đấu tranh của họ chính trong quy mô và sự khó khăn của nhiệm vụ giao cho họ. Đây là xác suất lựa chọn để bảo đảm sự thành công.

Nói chung tự nhiên đã lo cho việc đưa ra những quyết định sửa đổi về vấn đề trong sạch chủng tộc của những sinh vật sống trên trái đất. Nó rất ít khi thích sự lai giống. Đặc biệt những kết quả đầu tiên của những cuộc gặp gỡ như vậy đều phải chịu nhiều cay đắng, ở những thành phần thứ ba, tư và năm. Không chỉ ý nghĩa của thành phần gốc cao cấp nhất

khi gặp gỡ bị lấy mất, mà trong máu của họ vì thiếu tính tinh khiết nên thiếu sự thống nhất của sức quyết định cũng như ham muốn cuộc sống.

Ở tất cả khoảnh khắc quan trọng mà con người cùng tộc thống nhất đưa ra những quyết định đúng đắn thống nhất thì người của tộc đã tan vỡ sẽ trở nên bất an hoặc chỉ đưa ra được những biện pháp nửa vời thôi. Đi cùng nhau không chỉ là sự thần phục ở mức nào đó của người bị tan vỡ đối với người của tộc thống nhất, mà trong thực tế có cả khả năng của sự chìm nghỉm nhanh hơn. Trong vô vàn trường hợp cho thấy tộc người thống nhất có thể đứng vững thì hội người ỷ lại bị bẻ gãy thành từng mảnh ra. Trong đó người ta nhìn thấy sự sửa chữa của tự nhiên. Điều này luôn xảy ra liên tục. Nó giới hạn khả năng tăng trưởng tộc người, qua đó nó làm cản trở khả năng sinh sản của những cuộc lai giống nói chung và dẫn chúng tới sự hủy diệt.

Ví dụ nếu trong một tộc người nhất định có sự đi vào mối liên hệ giữa từng chủ thể với người của tộc người thấp hơn, thì kết quả trước hết sẽ là sự giảm trình độ

của nó, tiếp theo là sự yếu kém của thế hệ nối tiếp so với những người của tộc không bị lai giống xung quanh. Khi có sự cản trở hoàn toàn việc cho vào dòng máu của tộc người cao cấp thêm dòng máu khác thì sẽ làm cho người lai khi luôn có sự phối giống như vậy hoặc là chết hết vì giảm sức đề kháng hoặc trong vài ngàn năm lại tạo nên một giống mới, ở loại này những yếu tố gốc riêng lẽ qua hàng ngàn lần gặp gỡ đã bị pha trộn hoàn toàn, cuối cùng không thể nhận ra được nữa. Có thể một tộc người mới được tạo nên mà có một khả năng kiên cường tự bảo vệ nhờ số đông người, nhưng đối với tộc người cao cấp nhất khi lần đầu gặp gỡ thì bị giảm nhiều ý nghĩa tinh thần và văn hóa của nó. Nhưng cũng ở trường hợp vừa đề cập trong cuộc đấu tranh với nhau để tồn tại thì người lai không thắng được, khi nào một đơn vị tộc người cao cấp hơn không bị pha tạp dòng máu vẫn là đối thủ của nó. Mọi quyết tâm của tộc người mới trong vòng một ngàn năm sẽ do sự giảm trình độ chung của tộc người và do đó giảm cả độ dẻo dai về tinh thần và khả năng sáng tạo không đủ giúp họ đứng vững và chiến thắng trong cuộc chiến với một

tộc người thống nhất, tinh thần và văn hóa còn cao hơn họ.

Như vậy người ta có thể viết nên câu có giá trị như sau:

Việc gặp gỡ với tộc người lai dẫn tới sự bắt buộc sớm hay muộn sinh ra sự suy thoái của người lai, tới khi nào phần cao cấp hơn trong cuộc phối giống này tự nó vẫn còn tồn tại trong con người thuần chủng. Mối hiểm nguy cho người lai chỉ được xóa bỏ trong thời điểm xảy ra việc lai tạo của tộc người cao cấp hơn.

Trong đó có quá trình tái tạo tự nhiên dù có chậm hơn làm cho mất đi mọi sự đầu độc dòng máu tộc người cho tới khi vẫn còn tồn tại một lõi bên trong thuần chủng tộc người đó và không còn sự lai giống xảy ra nữa.

Một quá trình như vậy có thể tự xuất hiện ở những người sống với bản năng chủng tộc mạnh, họ chi bị ném ra khỏi quỹ đạo của sự gia tăng bình thường số lượng của tộc người khi có những hoàn cảnh đặc biệt xuất hiện hay bị ép buộc thế nào đó thôi. Khi tình thế ép buộc này kết thúc, số người thuần chủng còn lại

muốn bắt đầu ngay với việc cặp đôi với người cùng loại, làm cho việc pha trộn dòng máu lại bị dừng lại ngay. Những kết quả lai giống lại bị lùi lại phía sau, dù số lượng của họ đã tăng lên điểm vô tận rồi, trừ phi sức kháng cự nghiêm chỉnh của những người thuần chủng còn lại không còn là vấn đề gì nữa.

Con người có lần trở nên mất bản năng và không nhận ra trách nhiệm của anh ta do tự nhiên trao cho, nhưng anh vẫn không được phép hy vọng vào sự sửa đổi từ phía tự nhiên khi anh không thay thế bản năng đã mất bằng sự nhận biết mắt nhìn được. Ở đây anh phải tiến hành công việc cải thiện theo yêu cầu. Những mối hiểm nguy rất lớn, con người đã bị như mù này luôn phá vỡ thêm rào ngăn giới hạn chủng tộc cho tới khi phần còn lại tốt nhất của anh ta bị mất đi. Như vậy thực sự chỉ còn lại nồi cháo thống nhất cứ lơ lửng như cái gì lý tưởng trước mắt những nhà cải tạo thế giới ngày nay; rồi con người sẽ đuổi cái lý tưởng đó ra khỏi thế giới này trong một thời gian ngắn. Tất nhiên rồi: một đám đông người có thể được tụ tập lại, một con thú người ta có thể dồn vào

chuồng, một con người là người làm văn hóa, tốt hơn là người tạo lập ra văn hóa và sáng tạo tiếp văn hóa thì không thấy sự lai giống đó. Sứ mạng của nhân loại có thể được xem là đã kết thúc.

Thế hệ ngày nay của những người nổi tiếng xấu xa yếu kém tất nhiên sẽ gào lên ngay và kêu ca than vãn về sự can thiệp vi phạm những quyền thiêng liêng nhất của con người. Không, chỉ có một quyền thiêng liêng nhất của con người và quyền này đồng thời là trách nhiệm cao nhất, đó chính là lo sao cho dòng máu tộc người được giữ thuần chủng, chỉ để duy trì nòi giống người tốt nhất, tạo điều kiện cho sự phát triển cao cấp hơn của họ.

Một nhà nước nhân dân trước hết sẽ phải nhấc hôn nhân ra khỏi nơi của nỗi nhục nhã kéo dài vì lai tạp tộc người, để đem tới cho nó một cơ quan được lập ra nhằm đem lại thế hệ nối tiếp của người chủ chứ không phải loại quái thai nửa người nửa khỉ.

Sự phản kháng chống lại cái gọi là lý do nhân đạo đang ở trong tình trạng xấu, một phía thì tạo điều kiện cho giống người thoái hoá sinh sôi nảy nở lên, sản

phẩm của họ chất lên chính họ và những người cùng thời nỗi đau không thể nói lên lời, trong khi mặt khác lại chào bán cho những bố mẹ tội lỗi nhất ở từng hiệu tạp hóa và người bán rong loại phương tiện để cản trở sinh đẻ. Trong nhà nước loại này của hòa bình trật tự hôm nay, trong mắt của những người đại diện cho nó là giới tư sản dân tộc dũng cảm thì việc cản trở khả năng sinh sản của những người mắc bệnh giang mai, lao, stress di truyền, tàn tật, ngu ngốc là một tội ác, ngược lại sự ngăn cản khả năng sinh sản của hàng triệu người loại tốt nhất về giống không bị coi là xấu và chẳng vi phạm tập quán tốt của cái xã hội đạo đức giả mà có lợi nhiều hơn cho sự lười tư duy thiển cận. Vì nếu khác đi thì người ta luôn phải suy nghĩ đến vỡ đầu ra là làm sao để tạo ra những tiền đề cho sự nuôi dưỡng và duy trì loại người được coi là người trụ cột cho dân tộc chúng tôi mà cần phải phục vụ nhiệm vụ tương tự liên quan tới giới tính thế hệ tiếp theo.

Toàn bộ hệ thống này mới vô lý tưởng và thấp hèn làm sao! Người ta chẳng cố gắng để tạo nên những gì

tốt nhất cho thế hệ sau, mà để cho mọi việc diễn ra như tự nó thế. Kể cả các nhà thờ cũng gây tội lỗi trước ảnh Chúa mà ý nghĩa của ngài được họ nhắc tới nhiều nhất, điều này nằm trên con đường tác động của họ ngày nay, khi mà họ chuyên nói về tinh thần và người có nó, về những con người để cho mình thoái hóa trở thành giai cấp không có tài sản gì.

Sau đó người ta lại ngạc nhiên với bộ mặt ngu ngốc về tác động ít ỏi của niềm tin vào Chúa ngay tại đất nước họ, về sự "vô đạo" kinh khủng của loại người khốn khổ cơ thể thì suy nhược và cùng với nó là tinh thần thì bạc nhược. Họ tự tìm và thành công ở các dân tộc Hottentotten và Zulukaffern với sự cho phép của nhà thờ để đền bù lại. Trong khi các dân tộc châu Âu chúng ta thì nhờ ơn Chúa và ca ngợi Chúa bị rơi vào tình trạng một cơ thể về thể xác lẫn đạo đức như bị bệnh hủi vậy, thì nhà truyền giáo sùng đạo lại đi tới vùng Trung Phi và tạo ra các sứ mạng cho người da đen, cho tới khi "nền văn hóa cao cấp hơn" được tạo ra từ những đứa con khoẻ mạnh, dù là loại người đơn giản và thuộc tầng lớp thấp, dù từ đó tạo nên cả

lớp trẻ con lai lười biếng.

Điều này sẽ đáp ứng ý nghĩa của những người cao quý nhất trên thế giới này, nếu hai nhà thờ Thiên chúa giáo của chúng ta thay vì quấy rối làm phiền hội da đen bằng các sứ mệnh mà chẳng ai mong muốn lẫn hiểu chúng, thì nên dạy cho loài người ở châu Âu với lòng tốt và sự nghiêm chỉnh hoàn toàn, nhưng sẽ dạy cho tất cả là ở chỗ những cha mẹ Ốm yếu thì Chúa coi là một kiệt tác dễ chịu nhất, nếu thương xót một đứa trẻ mồ côi nhỏ bé nghèo nhưng khỏe mạnh, để tặng cho nó người cha và người mẹ, hơn là tự đẻ ra cho đời một đứa trẻ ốm yếu chỉ mang bất hạnh đau khổ cho mình và thế giới khác.

Cái gì ngày nay bị các bên bỏ qua trong lĩnh vực này thì nhà nước nhân dân phải làm lại. Nó có nhiệm vụ đặt tộc người vào trung tâm cuộc sống chung. Nó phải lo sao cho tộc người được duy trì sự thuần chủng. Nó phải giải thích
rằng đứa trẻ là của cải quý giá nhất của một dân tộc. Nó phải lo sao cho ai khoẻ mạnh mới được sinh con; chỉ là điều nhục nhã nếu có bệnh tật và khiếm khuyết

cơ thể thì đừng nên đẻ con ra cho cái thế giới này, mà niềm vinh dự lớn nhất chính là từ bỏ việc đó. Ngược lại thì bị chỉ trích, khiển trách: những đứa trẻ khoẻ mạnh phải giữ lại cho dân tộc.

Nhà nước phải xuất hiện đích thực là chủ nhân của tương lai hàng ngàn năm, ngược lại với ham muốn và tính vị kỷ của từng người lại không xuất hiện và phải tránh đi. Nó phải đưa thuốc men hỗ trợ hiện đại nhất của bác sĩ vào phục vụ họ. Nó bị kiệt quệ thế nào đó hay bị khối tải nặng đè lên từ trước và tiếp tục bị chất tải, do đó không còn sinh sôi được và thực tế cũng phải nói ra được điều đó. Ngược lại nó phải lo sao cho khả năng sinh sản của đàn bà không bị giới hạn do tình trạng tài chính tồi tệ của một chế độ nhà nước mà tạo cho cha mẹ phải dùng hạnh phúc của các con để làm lý do trốn tránh. Nó cùng sự bàng quan lười biếng đáng lên án mà ngày nay người ta dùng để xử lý với những điều kiện xã hội của một gia đình đông con, phải thu dọn và phải đứng vào vị trí làm ô che cao nhất có lợi cho quần chúng. Sự lo lắng của nhà nước dồn cho đứa con nhiều hơn là cho người lớn.

Ai không đáng coi trọng vì yếu thể xác và cả tinh thần thì không được phép đưa sự đau yếu đó vào cơ thể con anh ta mãi. Nhà nước nhân dân phải tiến hành một công việc giáo dục lớn lao nhất ở đây. Việc này xuất hiện như là một hành động vĩ đại hơn là những cuộc chiến vinh quang nhất trong thời đại tư sản chúng ta ngày nay. Nó phải giáo dục cho từng người rằng không phải là nỗi nhục nhã mà chỉ là điều bất hạnh đáng tiếc nhất nếu ốm đau yếu ớt, nhưng là một tội ác và đồng thời là nỗi nhục nhã nếu đem nỗi bất hạnh đó do sự ích kỷ của mình mà chất lên một con người trong trắng và làm mất phẩm giá mình đi; Đối diện với nó là tầng lớp quý tộc có trí lực cao nhất và tính nhân bản đáng thán phục nhất, khi người ốm vô tội bỏ đi đứa con ruột thịt của mình, đem tình yêu và sự dịu dàng tặng cho một đứa bé nghèo xa lạ khác của dân tộc anh ta mà với sức khoẻ của nó hứa hẹn trở thành một thành viên tráng kiện trong một cộng đồng sung sức. Và nhà nước phải bổ sung chỉ về mặt giáo dục tinh thần vào hoạt động thực tế của mình trong công việc giáo dục đó. Nó phải hành động mà không cần quan tâm tới việc có hay không có sự

thông cảm, đồng tình hay không đồng tình theo ý nghĩa này.

I·04917208

Reichsbanknote

Zwanzig

Reichsmark

Ausgegeben auf Grund des Bankgesetzes vom 15. Juni 1939

Berlin, den 16. Juni 1939

Der Präsident der Deutschen Reichsbank





I·04917208

20

I·04917208

Reichsmark

20 20



20 20

Reichsbanknote

WER BANKNOTEN NACHMACHT ODER VERFÄLSCHT ODER NACHGEMACHTE ODER VERFÄLSCHTE SICH VERSCHAFFT UND IN VERKEHR BRINGT WIRD MIT ZUCHTHAUS NICHT UNTER ZWEI JAHREN BESTRAFT

I·04917208



Đồng Reichsmark gia tăng giá trị một cách đáng kể trong thời Đức quốc xã.

Một sự cản trở chỉ trong sáu trăm năm khả năng sinh sản và điều kiện sinh sản của những người bị thoái hoá cơ thể và bệnh hoạn về tinh thần sẽ không chỉ giải phóng nhân loại khỏi sự bất hạnh vô biên mà còn đóng góp vào làm lành mạnh con người mà ngày nay ta thấy hầu như khó tưởng tượng nổi. Nếu như vậy mà sự khuyến khích theo kế hoạch và có ý thức tính phồn thực của những người khoẻ mạnh nhất của dân tộc biến thành hiện thực được, thì kết quả sẽ có một dân tộc mà trước hết và ít nhất là những mầm mống suy thoái cơ thể và suy thoái cả tinh thần bị loại bỏ.

Vì nếu một dân tộc và một nhà nước đã đi vào con đường này một lần, thì sau đó sẽ luôn chú ý tới việc tăng cường cái lõi giá trị nhất của tộc người và tăng cả khả năng phồn thực của nó nữa, để có thể làm cho cả dân tộc đó được hưởng phần nuôi dưỡng cao cấp có lợi cho nó phần nào.

Đường lối ở đây trước hết là một nhà nước không để những vùng đất mới chiếm cho dân giữ được chờ đợi

phép màu bất kỳ mà sắp xếp chúng dưới những tiêu chuẩn đặc biệt. Các ủy ban dân tộc tự thành lập phải cấp giấy chứng nhận tại từng khu vực; việc này lại gắn với sự thuần chủng nhất định cần được xác định. Như vậy dần dần các vùng thuộc địa biên giới được thành lập mà người dân ở đó là người có tính thuần chủng cao nhất và tính chăm chỉ cao nhất của dòng tộc. Đó là những kho tàng quý giá của cả dân tộc; sự phát triển của chúng phải được từng thành viên đáp ứng với niềm tự hào và sự phấn khởi tin tưởng, và trong tính cách đó có mầm mống để phát triển lớn lên trong tương lai của dân tộc đó, phải, của cả nhân loại.

Thế giới quan nhân dân trong nhà nước nhân dân phải đạt được việc dẫn tới kỷ nguyên đáng quý hơn mà trong đó con người không còn chú ý tới việc nuôi chó, ngựa và mèo cao cấp hơn mà tự nâng cấp mình lên, thời điểm mà người này thì từ bỏ một cách im lặng công nhận, còn người kia thì mừng rỡ hy sinh và cho.

Điều có thể diễn ra là người ta không được từ chối trong một thế giới mà hàng trăm ngàn và hàng trăm ngàn người tự nguyện sống độc thân chẳng vì trách

nhiệm gì hay gắn bó gì mà do các điều răn của nhà thờ.

Nếu không thể từ bỏ như thế, khi thay vào đó là sự cảnh báo nên dừng lại tội lỗi di truyền dài lâu do sự đầu độc dòng máu tác động và đưa lại bản chất con người cho Chúa toàn năng, như Người đã tạo nên họ.

Tất nhiên là cái đám đông đau khổ của các ông chủ hôm nay chẳng bao giờ hiểu nổi. Họ sẽ cười vì vậy và nhún vai để rên lên lời nguỵ biện: “Cái đó cũng hay đấy nhưng không làm được!”. Với các vị thì không thể làm gì được nữa, thế giới của các vị không phù hợp với nó! Các vị chỉ biết mỗi một nỗi lo: đó là cuộc sống cá nhân của các vị, và một đức Chúa: tiền của các vị mà thôi!

Nói riêng, chúng tôi cũng không nhờ tới các vị mà nhờ tới đội quân lớn của những người quá nghèo, cuộc sống riêng của họ có thể là niềm hạnh phúc cao nhất của thế giới, nhờ tới những người mà nhìn thấy các quan nhiếp chính của họ không ở trong vàng mà lại tin vào các Chúa trời khác. Trước hết chúng tôi nhờ vào đội ngũ hùng mạnh của lớp thanh niên Đức.

Họ lớn lên trong một thời điểm ranh giới và có sự thay đổi lớn. Cái do sự lười biếng và bàng quan của cha ông họ còn nợ lại thì một là nên làm ông chủ xây dựng một nhà nước nhân dân mới hoặc là người làm chứng cuối cùng của một sự đổ vỡ hoàn toàn, trải nghiệm sự kết thúc của thế giới tư sản.

Vì nếu một thế hệ chịu đựng những lỗi lầm mà họ nhận biết hoặc có khi thú nhận, để sau đó, dù như ngày hôm nay xảy ra đối với giới tư sản của chúng tôi, tự thấy đủ với lời giải thích rẻ tiền, rằng chẳng thể thay đổi gì cả, sau đó cái xã hội ấy rơi vào suy thoái. Nét đặc trưng của giới tư sản chúng tôi là họ chẳng thích phủ nhận sự đổ vỡ nữa. Họ phải thú nhận là có nhiều cái thối nát tồi tệ nhưng họ chẳng tìm ra quyết định chống lại sự khó chịu, tập trung sức lực của một dân tộc sáu mươi – bảy mươi triệu người với năng lượng cố hết sức lấy ra và để chống lại mối nguy hiểm.

Ngược lại: nếu ở đâu đó xảy ra việc gì thì sau đó chi có những lời xuyên tạc ngu ngốc về việc đó bị lôi ra và người ta ít nhất cũng tìm cách chứng minh từ xa

bằng lý thuyết về sự bất khả thi của phương pháp và giải thích rằng thành công là việc khó có thể nghĩ tới. Chẳng có lý do nào đủ đơn giản để không dùng chống đỡ phục vụ cho cái nhỏ bé riêng tư và quan điểm tinh thần của họ. Ví dụ nếu cả một cái lục địa đều đấu tranh chống lại sự đầu độc bằng rượu cồn để giải phóng một dân tộc ra khỏi tệ nạn kinh khủng đó thì giới tư sản châu Âu của chúng tôi chẳng có gì ngoài cái giương mặt vô cảm và những cái lác đầu, cảm thấy nực cười ở thế trên cao – ở cái xã hội nực cười nhất này đặc biệt hay gặp ngoại lệ. Nếu mọi việc đều không có tác dụng gì và anh chàng lêu lổng bất khả xâm phạm còn bị đánh lại ở đâu đó trên thế giới, và với thắng lợi nữa, thì ít nhất người này bị nghi ngờ và hạ thấp xuống, người ta sẽ chẳng sợ gì mà không đem những quan điểm đạo đức tư sản chống lại cuộc đấu tranh tìm cách thu dọn những gì vô đạo đức lớn nhất.

Không, về việc này chúng ta không nên để bị lừa: Tầng lớp trung lưu của chúng tôi đã trở nên vô giá trị đối với từng nhiệm vụ của nhân loại, đơn giản vì nó

không có chất lượng, quá tồi; và quá xấu, vì sự xấu xa – tôi cho là do ý muốn ít hơn là do sự lười biếng khó tin toát ra tất cả từ họ. Vì vậy những câu lạc bộ chính trị dưới khái niệm tổng hợp là “các đảng phái tư sản” hoạt động khắp nơi, đã từ lâu chẳng là gì ngoài việc là cộng đồng các nhóm ngành nghề và hộ tịch cùng có chung mối quan tâm. Nhiệm vụ tốt nhất của họ chỉ là đại diện cho những quan tâm ích kỷ có thể có nhất mà thôi. Một phường hội tư sản được chính trị hóa như thế được sử dụng để chiến đấu thì có sẵn rồi; đặc biệt là phía đối địch không có các túi hàng hóa cẩn trọng mà chỉ gồm những người vô sản bị thúc giục hết mức và là người cuối cùng quyết định được.

CHƯƠNG 2.3: MÔN THỂ THAO BỊ NGƯỜI DÂN CHO LÀ MẤT PHẨM GIÁ

Nếu chúng tôi nhận thức được việc duy trì, chăm sóc và phát triển những yếu tố chủng tộc tốt nhất là nhiệm vụ đầu tiên của nhà nước để phục vụ và vì đời sống nhân dân, thì tất nhiên sự chăm sóc cẩn thận

không chỉ giành cho việc sinh ra một cậu bé của dân tộc và cùng chủng tộc, mà còn là việc giáo dục thằng bé đó thành một thành viên có giá trị cho sự sinh sản tiếp về sau.

Và như tiền đề cho khả năng hoạt động tinh thần nói chung nằm trong chất lượng của vật chất tạo con người, thì việc giáo dục cho từng người trước hết là đưa sức khoẻ thể xác vào tầm ngắm và khuyến khích nó; vì trong đám đông thì một tinh thần khoẻ mạnh và đầy sức sống cũng chỉ được tìm thấy trong một cơ thể khoẻ mạnh đầy sức sống mà thôi. Việc các thiên tài thỉnh thoảng lại có cấu tạo cơ thể không tốt lắm, có khi là người đau ốm nữa, chẳng có ý chống đối gì ở đây cả.



Ảnh minh họa.

Ở đây nói về ngoại lệ như ở mọi nơi chỉ công nhận quy luật thôi. Nếu một dân tộc có trong số người của họ toàn là người được tái tạo lại thì trong cái ao tù đó may mắn có được một người có tinh thần lớn lao. Tác động của anh ta chẳng thể thành công lớn được. Cái hội bị thoái hóa hoặc là chẳng hiểu mô tê gì hết ở anh, hoặc là mong muốn của họ quá yếu kém, nên họ chẳng hề muốn cất cánh cùng con đại bàng như vậy.

Nhà nước nhân dân phải tổ chức với nhận thức đó toàn bộ công tác giáo dục trước hết không chỉ vào việc bơm kiến thức, mà còn vào công việc nuôi dưỡng những cơ thể khỏe mạnh thực sự bên trong phục vụ cho các khả năng về tinh thần. Ở đây ngay hàng đầu là sự phát triển tính cách, đặc biệt là khuyến khích sức mạnh ham muốn và quyết định gắn với sự giáo dục về tính thân thiện trong trách nhiệm, cuối cùng mới đến đào tạo khoa học.

Nhà nước nhân dân phải xuất phát từ tiền đề là một con người ít được đào tạo về khoa học, nhưng cơ thể lại khỏe mạnh với tính cách tốt, chắc chắn, đáp ứng

sự sẵn sàng quyết định và sức mạnh ham muốn nên có giá trị đối với cộng đồng dân chúng hơn là một người yếu ớt mà đầu óc minh mẫn. Một dân tộc toàn nhà bác học nhưng cơ thể thoái hóa, ham muốn yếu ớt và là những người theo chủ nghĩa hòa bình hèn nhát, không muốn chiếm lĩnh bầu trời, ngay cả sự tồn tại trên trái đất cũng không thể giữ cho an toàn. Trong cuộc chiến đấu định mệnh khó khăn người ít thua không phải là người biết ít nhất, mà luôn là người rút ra những kết luận yếu nhất từ kiến thức của anh ta và biến nó thành hiện thực một cách đáng phàn nàn nhất. Cuối cùng cũng phải có sự hòa hợp nhất định tồn tại ở đây.

Một cơ thể ẻo lả không biến được thành đẹp đẽ hơn nhờ một tinh thần rạng rỡ, phải, sự đào tạo tinh thần cao nhất chẳng thể biện hộ cho nó, nếu người mang nó bị suy thoái cơ thể và tàn tật, tính cách yếu ớt không ham muốn, là chủ thể hèn nhát dao động nữa. Cái đẹp lý tưởng theo kiểu Hy Lạp để cho tồn tại vĩnh cửu, là sự liên hệ tuyệt vời giữa cái đẹp cơ thể với tinh thần luôn rạng rỡ và tâm hồn cao quí.

Nếu câu ngạn ngữ của Moltke: "Về lâu dài chỉ có người chăm chỉ là có hạnh phúc" có giá trị thì chắc chắn mối quan hệ giữa cơ thể và tinh thần là: kể cả tinh thần cũng sẽ chỉ ở lại trong một cơ thể khoẻ mạnh theo quy luật và về lâu dài, nếu đó là một tinh thần khoẻ mạnh.

Vì vậy sự rèn luyện cơ thể trong nhà nước nhân dân không phải là việc riêng của từng người, cũng chẳng phải việc đầu tiên mà cha mẹ phải làm, những người coi việc đó quan trọng thứ hai hoặc ba thôi, mà là một yêu cầu tự duy trì của một dân tộc do nhà nước đại diện và bảo vệ.

Nhà nước, nếu nói về việc đào tạo thuần khoa học, thì hôm nay đã can thiệp vào quyền tự quyết của từng người và nhận biết quyền lợi của tập thể đối diện với người đó, bằng cách chẳng hỏi cha mẹ muốn hay không muốn mà ép đứa trẻ phải vào trường học, như vậy nhà nước nhân dân phải làm cho uy tín của mình có ảnh hưởng ở mức độ cao hơn nhiều so với sự không hiểu biết và không thông cảm của từng người trong vấn đề duy trì dân tộc. Nhà nước phải chia

công việc giáo dục sao cho những cơ thể trẻ ngay từ lúc còn nhỏ được chăm sóc cho phù hợp với mục đích và nhận được cái lõi cần thiết rằng chắc như thép cho cuộc sống sau này. Nhà nước phải lo sao cho không phải là một lớp người thế hệ ngồi ì trong phòng được đào tạo nên.

Việc chăm sóc và giáo dục này đã được các bà mẹ trẻ tiến hành. Trong thời gian hàng thập kỷ dài với công việc cẩn thận, sạch sẽ, đạt được sức khoẻ không bị bệnh truyền nhiễm lúc sinh, và giới hạn số lần lên cơn sốt ở trẻ con tới mức ít nhất, như thế nó phải tạo điều kiện nhờ đào tạo kỹ lưỡng cho các y tá và bản thân các bà mẹ, ngay từ năm đầu tiên của đứa trẻ được chăm sóc tốt để phục vụ sự phát triển sau này với cơ sở có lợi cho nó.

Trường học của một nhà nước nhân dân phải để nhiều thời gian rỗi như vô tận cho việc rèn luyện cơ thể. Không phải là việc chất tải nặng lên trí não một đứa trẻ mà nó chỉ còn lưu lại được phần nào theo kinh nghiệm, mà lại còn lưu giữ nhiều kiến thức phụ không cần thiết thay vì những điều cơ bản quan trọng. Vì

đứa bé không thích tự sàng lọc hợp lý những kiến thức được nhồi vào đầu nó.

Nếu ngày nay, ngay cả trong chương trình học của các trường trung học có tập thể dục trong một tuần chỉ với hai tiếng đồng hồ và việc tham gia có khi không bắt buộc mà cho tự do, thì so với việc chỉ đào tạo về mặt tinh thần đó chỉ là sự phân chia nhầm lẫn. Không được để ngày nào mà một người trẻ tuổi không vào tập luyện cơ thể sáng và tối ít nhất một giờ đồng hồ, dù đó là loại hình thể thao hay thể dục dụng cụ nào. Ở đây không được quên một môn thể thao mà trong mắt nhiều người dân bị coi là thô thiển và mất phẩm giá: đó là môn đấm bốc. Thật là khó tin, khi nghe những ý kiến sai của giới "được đào tạo" về việc đó đã lan truyền khắp nơi.

Việc một thanh niên học đấu kiếm và sau đó gõ trống rùm beng lên, được coi là điều dĩ nhiên và đáng tôn trọng, nhưng nếu anh ta đấm bốc thì là việc thô thiển! Tại sao vậy? Không có loại thể thao nào khuyến khích tinh thần tấn công có một tầm cỡ như môn này, nó yêu cầu khả năng quyết định nhanh như chớp,

thúc đẩy sự biến đổi một cơ thể phát triển dẻo dai như thép. Cũng chẳng thô thiển hơn nếu hai con người trẻ tuổi với quan điểm khác nhau lại đấm với nhau bằng những quả đấm chứ không đấu nhau bằng những thanh sắt đã mài. Cũng chẳng thấp hèn hơn, nếu một người bị tấn công chống đỡ người tấn công anh ta bằng quả đấm thay vì bỏ chạy và hét lên tìm người bảo vệ. Nhưng trước hết, chàng trai trẻ khoẻ mạnh cũng phải học chịu đựng bị người ta đánh nữa. Điều này trong mắt những người chiến đấu bằng tinh thần tất nhiên bị coi là hoang dã. Nhưng nhà nước nhân dân lại không có nhiệm vụ phát triển một khu vực với những con người duy mĩ hiền lành và cơ thể bị thoái hoá. Không phải trong con người ông tư sản đáng kính hay bà cô già chưa chồng đạo đức nó nhìn thấy điều lý tưởng của nhân loại, mà trong sự thể hiện sức lực đàn ông hay trong những người đàn bà có thể lại sinh ra đàn ông cho thế giới.

Như vậy thể thao không chỉ có tác dụng làm từng người mạnh mẽ, năng động và bình thản, mà nó còn làm cho người ta được tôi luyện cứng rắn lên, và dạy

người ta chịu đựng những điều thiếu sót, sai lầm.

Nếu tất cả tầng lớp trên tràn đầy tinh thần mà không được dạy những bài học cư xử tao nhã, thì thay vào đó họ sẽ học đấm bốc, như vậy cuộc cách mạng Đức của bọn ma cô dẫn gái, kẻ đào ngũ hoặc tương tự không bao giờ thực hiện được; vì cái gì đem lại thành công cho họ, không phải là năng lực hành động của các nhà làm cách mạng, mà của sự không cương quyết hèn nhát, đáng chê của những người lãnh đạo nhà nước và chịu trách nhiệm cho nó. Riêng toàn bộ ban lãnh đạo tinh thần của chúng tôi được đào tạo nhiều hơn về mặt "tinh thần" và phải bất lực trong thời điểm mà phía kẻ thù thay vì vũ khí tinh thần lại dùng xà beng để tiến lên. Như vậy mọi việc chỉ có thể thực hiện được vì đặc biệt việc đào tạo trong trường học cao hơn của chúng tôi về cơ bản không phải lôi kéo đàn ông, mà nhiều hơn là các cán bộ, kỹ sư, kỹ thuật viên, nhà hóa học, nhà tư pháp, nhà văn và để tinh thần không bị chết, cả các giáo sư nữa.

Ban lãnh đạo tinh thần của chúng tôi đã luôn làm việc thành công chói lọi, trong khi ham muốn của mình

thường chịu mọi sự phê bình.

Chắc chắn người ta sẽ không thể biến những người cơ bản là hèn nhát nhờ giáo dục mà thành người dũng cảm được, một người không phải là hèn nhát sẽ bị tê liệt khi phát triển tính cách đó của mình, nếu thiếu sự giáo dục về rèn luyện cơ thể và ngay từ đầu sự năng động của anh ta đã thua người khác rồi. Sự tâm phục về khả năng chăm chỉ hoạt động của cơ thể khuyến khích tinh thần dũng cảm của riêng từng người rất nhiều, phải, nó đánh thức tinh thần tấn công, người ta có thể đo điều đó tại đại đoàn quân lớn là tốt nhất. Ở đây về cơ bản cũng không phải chỉ có toàn anh hùng, mà phổ biến toàn người loại trung bình.

Riêng sự đào tạo vượt trội của các binh lính Đức trong thời gian hòa bình đã đến tới cho tất cả bộ máy khổng lồ niềm tin được gợi lên về ưu điểm hơn hẳn của riêng họ trong tầm cỡ mà ngay kẻ thù của chúng tôi cũng không cho là có thể có. Vì cái xảy ra trong những tháng ngày mùa hè nóng bỏng và mùa thu 1914 đối với đội lính Đức đang lướt tới trong cuộc

chiến ở tinh thần tấn công và lòng dũng cảm bất tử khi tấn công chính là kết quả của quá trình giáo dục không mệt mỏi mà đã cho thấy từ những cơ thể yếu ớt trong những năm hoà bình lâu dài những thành tích khó tin nhất được tạo nên và như vậy giáo dục được lòng tự tin cho họ mà trong lúc sợ hãi ở những chiến dịch lớn cũng không bị mất đi.

Ngay cả dân tộc Đức mà ngày nay đã bị đổ gục vì bị gót giày của nước khác dẫm đạp cần có nguồn lực của lòng tự tin được gợi ra đó. Nhưng lòng tự tin phải được giáo dục ngay từ lúc còn nhỏ ở người đồng bào trẻ tuổi. Toàn bộ việc giáo dục và đào tạo phải được tiến hành sao cho người đó được tâm phục rằng anh ta bắt buộc là người hơn hẳn những người khác. Anh ta phải lấy lại bằng sức lực cơ thể và sự nhanh nhẹn của mình niềm tin vào sự bất khả chiến bại của cả dân tộc mình. Vì điều đã dẫn tới chiến thắng của quân đội Đức chính là sự tổng hợp tất cả niềm tin của từng người vào bản thân và niềm tin của tất cá mọi người đối với lãnh đạo của họ. Điều làm cho dân tộc Đức lại đứng thẳng được chính là lòng tâm phục về khả năng

giành lại được tự do. Lòng tâm phục này chi có thể là sàn phẩm cuối cùng của sự cảm nhận giống nhau của hàng triệu người riêng lẻ.

Ở đây người ta cũng không đầu hàng sự thất vọng:

Sự đổ gục của dân tộc chúng tôi thật là khủng khiếp, cũng khủng khiếp như vậy là sự bắt buộc cố gắng đế kết thúc sự cùng quẫn. Ai tin rằng dân tộc chúng tôi từ công việc giáo dục dân chúng hiện nay tới giữ trật tự an ninh đều có lực cả, một ngày nào đó phải phá vỡ trật tự thế giới hôm nay mà gây ra sự thất bại của chúng tôi và phá vỡ những mắt xích trong cuộc sống nô lệ, phải đập vào mặt kẻ thù đang nhầm lẫn. Chỉ có ý chí dân tộc khát tự do tăng cao hết mức và nhiệt tình cao nhất sẽ bù đắp lại được những cái mà chúng tôi đã từng thiếu.

Kể cả quần áo của thanh niên cũng phải phù hợp với mục đích này. Thật là nỗi đau khổ, khi phải nhìn thây lớp thanh niên của chúng tôi khuất phục sự điên khùng chạy theo mốt làm cho họ đáng ra phải đúng như câu tục ngữ: “Người đẹp vì lụa” thì lại quay về con đường tàn lụi.

Ngay cả đối với thanh niên việc ăn mặc cũng phải đầu vào giáo dục. Một chàng trai trong mùa hè lại chạy quanh với cái quần bó ống dài, áo kín cổ thì đã làm mất phương tiện thúc đẩy sự rèn luyện cơ thể trong bộ quần áo đó. Vì kể cả tham vọng cứ cho là bình thường, thì tính kiêu ngạo cũng phải được nhắc tới. Không phải tính kiêu ngạo phù phiếm thể hiện ở quần áo đẹp mà không phải ai cũng mua được, mà là tính tự kiêu được hình thành trên một cơ thể đẹp đẽ, có hình thức dễ chịu, ai cũng có thể giúp được để tạo ra nó.

Về sau này cũng vậy, điều này vẫn đúng mục đích. Cô gái trẻ cần phải làm quen với hiệp sĩ của cô. Nếu vẻ đẹp cơ thể ngày nay không bị đẩy hoàn toàn ra phía sau do bản chất thích đỏm dáng của người ăn mặc diện thì sự quyến rũ của hàng trăm ngàn cô gái chẳng thể thực hiện được vì bọn Do Thái chân cong, tính tình khó chịu. Điều cũng có lợi cho dân tộc là những cơ thể đẹp nhất tìm và hỗ trợ cho việc tặng cho dân tộc những vẻ đẹp mới.

Ngày nay tất nhiên việc này là quan trọng nhất, vì

thiếu sự giáo dục quân sự và cơ sở duy nhất do đó cũng bị loại bỏ, nơi trong hòa bình ít nhất cũng làm được phần nào công việc mà do sự giáo dục khác của chúng tôi bị bỏ qua. Và ở đó phải tìm được sự thành công không chỉ trong việc đào tạo từng người mà trong ảnh hưởng của nó tác động vào mối quan hệ giữa hai giới tính. Cô gái sẽ chọn người lính trước chứ không chọn người bình thường trước.



Ở đây không được quên một môn thể thao mà trong mắt nhiều người dân bị coi là thô thiển và mất phẩm giá: đó là môn đấm bốc.

Nhà nước nhân dân phải thực hiện việc rèn luyện và giám sát cơ thể không chỉ trong những năm học chính thức tại trường mà sau khi học xong cũng phải lo sao cho một chàng thanh niên hiểu sự phát triển cơ thể của mình chỉ có lợi cho anh ta mà thôi. Điều vô lý nếu tin rằng với sự kết thúc thời gian đi học thì quyền giám sát của nhà nước đối với công dân trẻ của nó là không còn nữa, để tiến tới quan sát thời kỳ đi nghĩa vụ quân sự. Quyền này là một trách nhiệm, và luôn tồn tại đều đặn. Nhà nước ngày nay không còn quan tâm tới những người khoẻ mạnh, chỉ để trách nhiệm đó ra khỏi tầm mắt một cách xấu xa. Nó để cho lớp thanh niên ngày nay ra đường và tàn lụi trong nhà chứa thay vì phải cầm cương quản lý họ và đào tạo họ rèn luyện cơ thể, cho tới khi một người đàn ông và một người đàn bà khoẻ mạnh từ đó trưởng thành lên.

Nhà nước tiếp tục việc giáo dục của mình bằng hình thức nào, ngày nay việc đó hoàn toàn không đáng

chú ý tới. Điều cơ bản là nó làm việc đó và tìm những con đường có lợi cho mình thôi. Nhà nước nhân dân sẽ phải coi việc giáo dục về mặt tinh thần và rèn luyện cơ thể sau khi hết thời gian đi học ở trường là nhiệm vụ của mình, và nhờ các cơ sở của nhà nước để tiến hành những việc đó. Ở đây việc giáo dục có thể làm với quy mô lớn như đào tạo trước cho thời gian đi nghĩa vụ quân sự. Quân đội cần phải hướng dẫn cho chàng trai trẻ không phải là những khái niệm cơ bản như từ trước tới nay về quy định tập luyện đơn giản nhất, cũng không phải hướng dẫn tân binh theo ý nghĩa thời đại ngày nay, mà nhiều hơn là biến đổi một cơ thể thanh niên dù đã được đào tạo để phát triển tốt trước đó không chê vào đâu được thành cơ thể một người lính.

Trong một nhà nước nhân dân, quân đội không cần phải dạy cho từng người đi đứng ra sao, mà nó phải có giá trị là trường giáo dục cuối cùng và ở mức cao nhất của đất nước. Chàng tân binh trẻ cần phải nhận được sự đào tạo về vũ khí, anh ta cần phải được uốn nắn tiếp cho cuộc sống sau này. Đứng đầu việc giáo

dục về quân sự cần phải hiểu là cái gì được coi là có công lao lớn nhất đối với quân đội trước đây: Trong trường học quân đội này cậu bé cần được biến đổi thành người đàn ông và cũng trong trường đó cậu ta không chỉ học vâng lời, mà còn từ đó phấn đấu có được điều kiện ra mệnh lệnh sau này. Cậu ta phải học im lặng, không chi vì lúc bị khiển trách có lý do mà cần học để nếu cần thì chịu đựng sự bất công bằng cách im lặng.

Người lính cần phải tiếp tục củng cố niềm tin vững chắc vào sức lực bản thân, chịu ảnh hưởng từ sức mạnh tinh thần chung cả quân đoàn, lòng tâm phục về sự không khuất phục của dân tộc mình.

Sau khi kết thúc công tác trong quân đội thì người ta cấp cho anh ta hai loại giấy tờ: Chứng nhận lý lịch công dân, giấy này hỗ trợ trong hoạt động công cộng, và giấy chứng nhận sức khoẻ của bác sĩ để kết hôn.

Tương tự việc giáo dục cho cậu trai trẻ, nhà nước nhân dân có thể lãnh đạo việc giáo dục cả các cô thiếu nữ về quan điểm giống thế. Ở đó trọng lượng

chính trước hết đặt vào việc đào tạo rèn luyện cơ thể, sau đó mới tới khuyến khích về tâm hồn và cuối cùng là các giá trị tinh thần Mục tiêu của giáo dục phụ nữ chính là việc sắp tới trở thành người mẹ là điều không thay đổi được.

CHƯƠNG 2.4: HITLER: "NHỮNG TÀN TẬT VỀ ĐẠO ĐỨC"

Tiếp đó ở hướng đi thứ hai nhà nước nhân dân phải khuyến khích việc giáo dục tính cách bằng mọi phương thức.

Tất nhiên những tính chất cơ bản trong từng con người đã có từ trước: Người có tính ích kỷ luôn luôn có tính như vậy. Còn người lý tưởng sẽ luôn thể hiện là người lý tưởng. Chỉ riêng giữa những tính cách rõ rệt hoàn toàn đã có hàng triệu người đứng đó với tính cách mờ nhạt không rõ ràng. Kẻ sinh ra để làm tội phạm thì sẽ trở thành tội phạm và luôn là tội phạm; nhưng hàng loạt người khác mà chỉ hơi nghiêng vê phía tội ác có thể nhờ sự giáo dục đúng đắn vẫn trở thành những thành viên quý giá của cộng đồng dân

tộc; trong khi đó ngược lại do sự giáo dục tồi mà những tính cách dao động có thể phát triển thành những thành tố xấu.



Adolf Hitler.

Trong chiến tranh thường xuyên có sự kêu ca về việc dân tộc chúng tôi ít có thể im lặng được! Do đó rất khó khăn lấy ra những bí mật quan trọng trong hiểu biết của kẻ thù! Người ta đặt ra câu hỏi: trước chiến tranh nền giáo dục của Đức đã làm gì để đào tạo cho từng người có thể im lặng được. Có cậu chủ nhỏ nào đó trong trường học đã ưu tiên cho bạn học biết im lặng hơn của cậu ta hay không? Người ta có nhìn nhận việc nói ra là tính "cởi mở" quen thuộc và sự im lặng là sự câm nín yếu ớt hay không? Người ta có cố gắng coi sự im lặng là đạo đức đàn ông đầy giá trị hay không? Không, vì trong mắt các nhà giáo dục ngày nay của ta đó chỉ là chuyện vớ vẩn. Vì những chuyện vớ vẩn đó là nhà nước tốn kém hàng triệu Mác chi phí tòa án đấy, vì 90% vụ án và kiện cáo tội xúc phạm nảy sinh chỉ vì thiếu sự im lặng đó thôi. Những đàm tiếu vô trách nhiệm vẫn tiếp diễn nhẹ dạ như thế, nền kinh tế của chúng tôi luôn bị thiệt hại do việc những phương pháp sản xuất quan trọng bị bán đi dễ dàng, phải kể cả việc chuẩn bị âm thầm để bảo

vệ đất nước cũng bị bêu lên hình vẽ hài hước, chính vì nhân dân không học được cách im lặng mà cứ tiếp tục đàm tiếu mãi.

Nhưng trong chiến tranh bệnh buôn chuyện này có thể dẫn đến thiệt hại của các trận tấn công và góp phần cơ bản vào kết thúc bất hạnh của cuộc chiến. Ở đây người ta cũng phải tâm phục rằng việc gì không được rèn luyện từ tuổi trẻ thì đến tuổi già không làm được. Thầy giáo không thể chỉ dựa vào những trò nghịch ngợm của bọn trẻ để biết được công việc nhờ cái trò ba hoa khoác lác xấu xa được. Hội thanh thiếu niên có kiểu nhà nước của họ, họ đối diện với người lớn trong mối quan hệ hữu nghị khép kín, và điều đó là tất nhiên thôi. Sự gắn kết giữa một trẻ mười tuổi với bạn cùng trang lứa lớn hơn là với người lớn tuổi. Một thằng bé mà nói dối các bạn thì sẽ làm cái việc phản bội và khi đưa ra chính kiến thì nói năng thô lỗ và làm cái việc tày đình phù hợp với kẻ phản bội đất nước. Một thằng bé như vậy cũng không thể được coi là một đứa trẻ "ngoan và tử tế" được, mà là một cậu bé có ít đặc tính cao quý. Đối với thầy giáo có thể sẽ dễ

chịu hơn, để nâng cao uy tín của thầy, phục vụ loại trẻ không có đức hạnh đó, đặt vào trái tim bọn trẻ một quan điểm mà sau này sẽ có tác động kinh khủng. Nếu không, một ông chủ nhỏ sẽ có thể biến thành một thằng côn đồ.

Vấn đề trên coi như là một ví dụ cho nhiều người. Ngày nay việc phát triển có ý thức những đặc tính cao quý và tốt trong trường học gần như bằng không. Vì vậy phải đặt trọng lượng hoàn toàn khác lên. Những người trung thành, sẵn sàng hy sinh, giữ im lặng là những người đức hạnh mà một dân tộc cần thiết phải có, và việc giáo dục đào tạo họ trong trường là quan trọng hơn là một vài chương trình đầy kín ngày nay của chúng ta. Trong lĩnh vực này còn có cả việc loại trừ kêu ca than vãn, khóc lóc v. v… Nếu trong việc giáo dục mà quên mất việc tác động vào đứa trẻ sao cho khi đau khổ, bất đồng ý kiến vẫn phải im lặng chịu đựng, thì sau này đừng có ngạc nhiên khi trong giờ phút quan trọng, ví dụ: khi người thanh niên đó đứng ở mặt trận chẳng hạn, mà việc vận chuyển bưu điện chỉ phục vụ cả đống thư từ

than vãn và khóc lóc. Nếu lớp thanh niên của chúng tôi trong các trường học nhân dân bị nhồi ít kiến thức hơn, và còn tự chủ nhiều hơn, thì trong những năm 1915/18 việc giáo dục sẽ có lợi nhiều hơn.

Như vậy nhà nước nhân dân trong công tác giáo dục của bên cạnh giáo dục về cơ thể còn phải đánh giá cao việc đào tạo tính cách nữa. Những tàn tật về đạo đức mà đang ở trong cơ thể của nhân dân chúng tôi ngày nay có thể nhờ sự giáo dục như thế nếu không loại trừ được những tính xấu hoàn toàn thì cũng làm giảm nhẹ chúng đi.

Điều quan trọng nhất là việc đào tạo khả năng ham muốn và quyết định cũng như quan tâm tới tính thân thiện khi chịu trách nhiệm.

Nếu trong quân đội đã từng có nguyên tắc là có một mệnh lệnh còn hơn không có gì, thì điều này đối với lớp trẻ trước hết phải là: một câu trả lời còn tốt hơn không có câu nào. Nỗi sợ hãi trả lời bị sai, nên không trả lời thì đáng ngượng hơn là câu trả lời không thật. Từ cơ sở đơn giản nhất phải giáo dục cho tuổi trẻ lòng dũng cảm tiến vào việc.

Người ta thường kêu ca rằng trong thời gian tháng 11 đến tháng 12 năm 1918 ở mọi chỗ từ các vị lãnh đạo cao cấp nhất xuống dưới tới sư đoàn, chẳng ai còn có sức để đưa ra một quyết định tự chủ. Sự thật kinh khủng đó là nỗi khó chịu trong công việc giáo dục của chúng tôi, vì trong tai họa khủng khiếp đó chi có sự thể hiện thước đo bị phá hủy ở mức độ lớn, điều mà đã từng tồn tại trong những phần nhỏ. Đó là sự thiếu ham muốn chứ không phải là thiếu vũ khí, cái làm cho ta trở thành không còn sức kháng cự.

Nó ở trong toàn bộ dân tộc chúng tôi, cản trở từng quyết định gắn với một sự phiêu lưu cứ như là qui mô của việc làm không nằm trong sự dám làm. Không biết về việc đó, có một tướng người Đức đã tìm ra công thức cổ điển cho sự không còn ham muốn đáng than vãn đó là: “Tôi chỉ hành động nếu tôi có thể tính được 51 phần trăm xác suất thành công”. Trong cái “51 phần trăm” đó có lý do về bi kịch của sự đổ vỡ nước Đức; ai yêu cầu số mệnh bảo đảm cho thành công, thì tự bỏ đi ý nghĩa của một hành động dũng cảm. Vì nó nằm trong lý lẽ là người ta đã tâm phục về

tình trạng nguy hiểm chết người mà đi bước đi có thể dẫn tới thành công đó. Một người bị bệnh ung thư cầm chắc cái chết chẳng hạn, không cần phải chờ tính toán 51 phần trăm để dám cho tiến hành phẫu thuật. Và nếu việc này cũng chỉ hứa hẹn 0,5 phần trăm xác suất khỏi bệnh thì một người đàn ông dũng cảm sẽ dám cho phẫu thuật, nếu không anh ta không thể khóc vì cuộc sống được.

Bệnh dịch ngày nay của tính lười biếng do dự không ham muốn và hèn nhát không thể quyết định lại là, nếu tính tổng thể, kết quả chính của việc giáo dục lớp trẻ thiếu sót về cơ bản, mà tác động lớn của nó tiếp tục nhân lên trong cuộc sống sau này, và lại được tìm thấy trong cái tính thiếu can đảm dân sự của những người lãnh đạo nhà nước cuộc chia tay cuối cùng và niềm vinh quang cuối cùng.

Cùng con đường đó, tính hèn nhát ngày nay mang tính tàn phá bị thua trước trách nhiệm. Ở đây đã có sai lầm trong việc giáo dục lớp trẻ, nó xuyên sâu vào cuộc sống công cộng và tìm thấy trong cơ quan chính phủ nghị viện sự kết thúc bất tử của mình.

Đáng tiếc là ngay trong trường học người ta đặt nhiều hy vọng vào lời “ăn năn” thú tội và “lời thề hứa hối lỗi” của người mặc tội nhỏ hơn là sự tự giác thừa nhận. Đối với vài nhà tạo hình của dân tộc thì tính cách thứ hai này xuất hiện như một đặc tính nhìn thấy rõ nhất của sự xấu xa không sửa đổi được, và đối với vài cậu thanh niên thì giá treo cổ do tính cách xấu rất khó tin nhưng đã được báo trước, tính cách tốt đáng ra phải trở thành tài sản chung vô giá của tất cả dân tộc.

Như nhà nước nhân dân đã quan tâm tới mức cao nhất trong việc giáo dục lòng ham muốn và sức mạnh quyết định, thì nó phải hạ thấp tính thân thiện trong trách nhiệm và lòng dũng cảm thừa nhận việc gì trong trái tim lớp trẻ ngay từ lúc còn nhỏ xuống. Chi khi nó nhận ra sự cần thiết của ý nghĩa đây đủ đó thì nó sẽ nhận được sau hàng thế kỷ giáo dục kết quả là một cơ thể khoẻ mạnh không chịu khuất phục sự yếu kém đây bí hiểm đã dẫn tới sự suy thoái thất bại của chúng tôi.

Việc đào tạo khoa học trong trường học ngày nay là

công tác giáo dục thay đổi và tiến lên của cả nhà nước, chi có ít thay đổi có thể được nhà nước nhân dân chấp nhận. Những thay đổi này trong ba lĩnh vực.

Trước hết là trí não lớp trẻ nói chung không được chất đầy những thứ mà họ không dùng tới 95% và vì vậy cũng lại quên ngay. Đặc biệt là chương trình dạy của các trường nhân dân và trường trung học thể hiện ngày nay là chương trình lưỡng tính; trong nhiều trường hợp của từng đối tượng đem dạy thì nội dung đã phình ra cho học sinh, đến nỗi chi có một phần nhỏ trong đó là còn lưu lại trong đầu họ, và sau đó cũng chỉ một phần nhỏ của cả chỗ đó là còn ứng dụng được, mà kiến thức để cho một người lao động dùng cho một ngành nghề kiếm ăn thì lại không đủ. Ví dụ người ta lấy một cán bộ nhà nước đã tốt nghiệp trung học phổ thông Gymnasium 12 năm hay phổ thông Oberrealschule 10 năm vào tuổi 35 hay 40 để xem xét kiểm tra kiến thức học vất vả ngày nào. Họ thấy là rất ít kiến thức hồi đó còn lại, tất nhiên người ta nhận được câu trả lời: “Phải, khối lượng kiến thức

học vào lúc đó không chỈ có mục đích để sở hữu những kiến thức đa dạng sau này, mà là mục đích đào tạo về khả năng tiếp nhận, tư duy và đặc biệt khả năng ghi nhớ của trí não". Điều này đúng phần nào. Nhưng có mối nguy hiểm là trong trí não thanh niên tràn ngập những ấn tượng mà trong những trường hợp hãn hữu nhất mới phải vượt qua và những yếu tố riêng tùy theo mức độ quan trọng nhiều hay ít hơn mà họ chẳng hiểu khi xem xét lẫn đánh giá; Thường thì không phải là cái phụ mà là cái chính bị quên và bị tổn hại. Như vậy mục đích chính nhất của việc "học nhiều" này đã bị mất; vì nó không thể tồn tại do việc chất vô giới hạn nội dung dạy vào trí não để làm tăng khả năng học lên mà là trong việc đưa thêm vào cuộc sống sau này kiến thức quý giá đối với từng người nếu thấy cần thiết, qua người này lại được phổ biến chung có lợi cho số đông. Điều này lại trở nên không tưởng, nếu con người do quá nhiều nội dung học nhồi nhét lúc tuổi trẻ, sau đó hoặc không nhớ lại nữa, hoặc quên cả những điều cơ bản. Ví dụ ta thấy rằng, tại sao hàng triệu người trong thời gian những năm dài phải học thêm hai hay ba ngoại ngữ, những thứ

mà họ sau đó chỉ có thể đánh giá được một phần và vì vậy phần lớn lại hoàn toàn quên hết, vì trong một trăm ngàn học sinh ví dụ học tiếng Pháp hầu như chỉ có khoảng hai ngàn em có thể sử dụng kiến thức đó về sau, trong khi 98 ngàn kia không thể ứng dụng thứ tiếng đã học vào thực tế. Họ đã mất hàng ngàn giờ học một thứ đó trong tuổi trẻ mà về sau chẳng có ý nghĩa hay giá trị gì. Kể cả lý do là chất liệu đó thuộc về chương trình đào tạo chung, thì cũng không đúng, người ta chỉ có thể đại diện cho cái mà cả cuộc sống của con người đã có học thôi. Như vậy vì hai ngàn người cần học thứ tiếng đó để dùng sau này thì 98 ngàn người phải khổ sở và phí thời gian vô ích.

Trong trường hợp này ta nói về một ngôn ngữ mà người ta không thể nói được, có nghĩa là phải được học với tư duy sắc sảo logic, như với tiếng Latinh cũng vậy. Vì vậy cơ bản hợp với mục đích hơn nếu người ta cung cấp kiến thức về ngoại ngữ ấy cho cậu sinh viên chỉ phần đại cương, hay tốt hơn là nội dung bên trong của ngoại ngữ ấy mà có thể được lấy ra để dùng, tốt thì dẫn dắt vào phần cơ bản của ngữ pháp

và nói, đặt câu v. v… hay ví dụ làm mẫu. Như thế là đủ phần nhu cầu về đại cương rồi, và vì nó dễ bao quát hay ghi nhớ được nên có giá trị hơn là việc gõ vào đầu toàn bộ kiến thức về ngôn ngữ ấy như ngày nay mà người ta thực sự không nắm chắc được và sau này lại bị quên đi. Ở đây mối nguy hiểm có thể tránh được là từ khối lượng kiến thức đã được học chỉ còn vài phần mảnh không gán kết là còn lại trong trí nhớ, vì chàng trai trẻ chỉ học những phần đáng nhớ nhất thôi, việc lọc ra phần giá trị và phần không giá trị đáng ra phải làm trước.

Cơ sở đại cương được cung cấp ở đây nói chung thường là đủ cho nhiều người, cho cả cuộc sống mai sau nữa, vì nó sẽ giúp cho ai đó mà cần đến ngôn ngữ này điều kiện tiếp tục xây dựng và tự chọn có nên học tiếp kỹ càng hay không.

Qua đó thời gian cần thiết trong chương trình dạy sẽ được giành cho việc rèn luyện cơ thể cũng như cho yêu cầu tăng lên ở những lĩnh vực đã được nhắc tới trên đây.

Đặc biệt phải có sự thay đổi trong phương pháp dạy

cho tới nay trong giờ lịch sử. Hầu như không có dân tộc nào học lịch sử nhiều hơn người Đức; hầu như không có dân tộc nào lại áp dụng kém hơn chúng tôi. Khi chính trị là lịch sử vận động bầu cử thì việc giáo dục lịch sử của chúng tôi được hướng theo kiểu hoạt động chính trị của chúng tôi. Ở đây không phải là việc kêu ca về những kết quả đáng buồn của thành tích chính trị của chúng tôi, nếu người ta không quyết định lo cho việc giáo dục về chính trị khá hơn. Kết quả giờ học lịch sử ngày nay là 99 trong một trăm trường hợp đáng kêu ca. Nào là có một ít dữ liệu, ngày sinh, tên tuổi là còn lại, trong khi cả hướng đi rộng rãi rõ ràng thì thiếu hoàn toàn. Mọi điều cơ bản đáng phải học thì nói chung lại không dạy, mà tùy theo đặc tính thiên tài ít hay nhiều ở từng người mà từ những dữ liệu tràn ngập, từ thứ tự các quá trình họ tìm ra lý do vận động bên trong. Người ta có thể chống lại sự xác định cay đắng này nhiều như ý muốn; người ta chỉ đọc trong thời kỳ họp hành duy nhất của các quý ông nghị sĩ về những vấn đề chính trị, đại khái những vấn đề chính sách đối ngoại, những bài phát biểu một cách chăm chú; người ta suy

nghĩ rằng, ít nhất ở đây nếu cứ nêu ý kiến – là về việc chọn lọc của dân tộc Đức, và dù sao phần lớn những người này đều ngồi mòn ghế nhà trường trung học của chúng tôi, có người còn ngồi ghế trường đại học ra, và người ta có thể từ đó mà nhìn thấy việc giáo dục lịch sử cho những người này hoàn toàn không đủ. Nếu họ không nghiên cứu lịch sử mà chi có bản năng lành mạnh, thì về cơ bản sẽ tốt hơn và có lợi cho dân tộc hơn.



Ảnh minh họa.

Ngay trong giờ dạy lịch sử người ta phải rút ngắn nội dung đi. Giá trị chính nằm trong nhận thức về con đường phát triển lớn.

Giờ học càng được giới hạn lại thì càng có hy vọng rằng từ sự hiểu biết của từng người mà sau này điều có lợi cho họ càng phát triển lên, điều đó cũng có lợi cho phần phổ biến chung. Vì người ta không học lịch sử chỉ để biết quá khứ có gì xảy ra mà người ta học lịch sử để tìm trong đó người thầy dạy cho tương lai và cho sự tồn tại tiếp của dân tộc mình. Đó chính là mục đích và giờ học lịch sử chỉ là phương tiện cho nó mà thôi. Ngày nay phương tiện đã trở thành mục đích, mục đích đã biến mất hoàn toàn.

Người ta không nói việc nghiên cứu lịch sử kỹ càng là công việc yêu cầu làm với tất cả từng loại dữ liệu mà từ chúng người ta xác định được con đường lớn. Việc xác định này là nhiệm vụ của ngành khoa học chuyên môn. Một người bình thường trung bình không phải là giáo sư lịch sử. Đối với anh ta thì trước hết lịch sử cung cấp cho anh tầm nhìn vào thời kỳ cân thiết cho

quan điểm riêng trong các vấn đề chính trị của dân tộc anh. Ai muốn trở thành giáo sư lịch sử thì phải để thời gian nghiên cứu thật kỹ càng môn này. Người đó dĩ nhiên cũng phải nghiên cứu tất cả và đi vào từng chi tiết nhỏ nhất. Về việc này có thể giờ học lịch sử ngày nay của ta không đủ vì đối với người trung bình thì nội dung quá nhiều, đối với nhà chuyên môn thì lại quá giới hạn.
Ngoài ra nhiệm vụ của một nhà nước nhân dân là phải lo sao cho lịch sử thế giới được viết nên, trong vấn đề về chùng tộc phải nâng cao quan điểm quyết định lên.

Tổng kết lại: Nhà nước nhân dân phải mang lại cho giờ học khoa học đại cương một hình thức thu gọn vào phần cơ bản. Ngoài ra cần phải tạo điều kiện cho việc đào tạo khoa học chuyên môn kỹ càng nhất. Nếu từng người nhận được kiến thức ở mức đại cương sơ qua làm cơ sở coi như là đủ, và chỉ trên lĩnh vực thuộc cuộc sống sau này của anh ta là đào tạo kỹ càng riêng lẻ về chuyên môn thôi. Việc đào tạo đại cương về mọi môn phải là bắt buộc còn đào tạo riêng

đặc biệt thì do từng người chọn.

Ở đây có sự rút ngắn chương trình dạy và thời gian học để có lợi cho việc đào tạo vê rèn luyện cơ thể, tính cách, năng lực ham muốn và quyết định.

Giờ dạy trong trường học ngày nay của chúng tôi buồn tẻ, nhất là trong trường trung học, đối với nghề nghiệp cho cuộc sống sau này, tốt nhất là điều mà thực tế chứng minh rằng ngày nay những người cùng một quan điểm có thể được ba trường hoàn toàn khác nhau đào tạo nên. Phần quyết định thực sự chỉ có việc đào tạo đại cương và không phải kiến thức đặc biệt chuyên ngành được chọn ra. Nhưng ở đó – như đã nói ở trên – nơi mà kiến thức chuyên ngành rất quan trọng, dĩ nhiên không thể thu nhận được từ các chương trình dạy trung học ngày nay của chúng tôi.

Với những sự nửa vời như vậy nên nhà nước nhân dân phải bắt tay vào thu dọn.

CHƯƠNG 2.5: CON NGỰA QUÝ KHÔNG PHẢI CƯƠNG NÀO CŨNG CHỊU MANG

Sự thay đổi thứ hai trong chương trình dạy khoa học đối với nhà nước nhân dân phải là:

Trong con tàu thời gian vật chất hóa ngày nay của chúng tôi có sự đào tạo khoa học luôn hướng tới những môn học thực sự, như là toán, vật lý và hoá học v. v… Cần thiết cũng còn có phân mà kỹ thuật và hoá học làm chủ đạo và những đặc tính bề ngoài rõ ràng nhất thể hiện chúng trong cuộc sống, điều nguy hiểm cũng là nếu việc đào tạo đại cương một dân tộc chỉ luôn chú ý vào đó. Ngược lại nó phải là đào tạo tối ưu, cần đáp ứng hơn với các bộ môn nhân văn và chỉ cung cấp cơ sở cho việc đào tạo khoa học chuyên môn tiếp về sau. Trong trường hợp khác người ta từ bỏ những lực lượng mà để duy trì sự tồn tại của dân tộc thì luôn quan trọng hơn là mọi khả năng vê kỹ thuật và khả năng khác. Đặc biệt người ta không để việc nghiên cứu thời cổ đại làm xao lãng đi trong giờ học lịch sử. Lịch sử về Rôm-La Mã nếu tóm gọn vào tuyến lớn thì luôn là người thầy dậy không chỉ cho hôm nay, mà cho tất cả mọi thời đại. Cả thời kỳ lý tưởng về văn hóa của Hellen cũng cần được duy trì

cho chúng ta vẻ đẹp làm tấm gương của nó. Người ta không được phép để phá vỡ cộng đồng các chủng tộc lớn hơn do sự khác biệt của từng dân tộc với các dân tộc khác. Cuộc chiến ngày nay đang diễn ra vì những mục đích lớn: một nền văn hóa đấu tranh vì sự tồn tại của nó trải qua hàng thế kỷ gắn kết với điều đó và bao trùm cả dân tộc Hy Lạp cùng dân tộc Đức.



Adolf Hitler.

Cần phải có sự khác nhau rõ rệt giữa việc đào tạo đại cương và đào tạo đặc biệt kiến thức chuyên ngành. Vì việc thứ hai này ngày nay luôn bị đe doạ chìm vào khu vực phục vụ giới phú quý, thì việc đào tạo đại cương, ít nhất trong quan điểm lý tưởng của nó phải duy trì là đối trọng với việc kia. Ở đây người ta cũng phải ghi nhớ nguyên lý không thay đổi rằng công nghiệp, kỹ thuật, thương mại và nghề dịch vụ khác luôn có thể phát triển thăng hoa, khi nào cộng đồng dân tộc lý tưởng có được những tiền đề cần thiết. Điều này không nằm trong sự ích kỷ vật chất mà trong sự sẵn sàng hy sinh từ bỏ một cách thân thiện.

Việc giáo dục ngày nay cho lớp thanh niên về tổng thể và mức độ lớn thì mục tiêu đầu tiên là bơm kiến thức cho một con người trẻ tuổi mà về sau anh ta có thể sử dụng để tiến lên tiếp được. Người ta nói ra điều này như sau: “Chàng thanh niên phải trở thành một thành viên có lợi cho xã hội con người”. Trong đó người ta hiểu khả năng của anh ta tới lúc nào đó phải tự kiếm bánh mì bằng cách thức nghiêm chỉnh. Việc

đào tạo cho công dân chỉ phần đại cương bề mặt kiến thức mà vẫn đang được tiếp diễn chỉ đứng trên đôi chân yếu ớt mà thôi. Vì nhà nước chỉ thể hiện một hình thức nên cũng khó đối với nó trong việc giáo dục một con người và nhận trách nhiệm về anh ta. Một hình thức có thể dễ bẻ gẫy, một nội dung rõ ràng ngày nay lại không chứa khái niệm "nhà nước". Như vậy chỉ còn lại việc giáo dục theo nghĩa chung "vì lòng yêu nước" thôi. Ở nước Đức cũ trọng lượng chính của nó nằm trong sự thổi phồng ít thông minh mà thường quá đơn giản về những người cầm quyền bé nhỏ và nhỏ nhất mà số lượng của họ ngay từ đầu bắt buộc phải từ bỏ sự đánh giá tổng quát của những người vĩ đại thật sự thuộc về dân tộc. Kết quả vì vậy ở tầng lớp đại chúng chỉ có kiến thức không đủ về lịch sử nước Đức. Ở đây thiếu cả con đường lớn.

Với phương thức đó người ta không thể đạt được sự phấn khởi thực sự của dân tộc được, điều này thấy rõ như lòng bàn tay. Việc giáo dục của chúng tôi thiếu nghệ thuật đưa ra nhấn mạnh vài cái tên từ quá trình lịch sử phát triển của dân tộc và làm cho chúng thành

tài sản chung của cả dân tộc, để nhờ kiến thức đó và sự phấn khởi đó mà có thể buộc sợi dây liên kết đều đặn tất cả dân tộc lại. Người ta đã không hiểu cách làm sao cho những người đàn ông thực sự có ý nghĩa của dân tộc chúng tôi đưa ra trước mắt thời hiện tại như là những người anh hùng nổi bật có thể tập trung sự quan tâm của mọi người vào họ và tạo ra được khí thế quyết tâm thống nhất. Người ta không thích từ nội dung dạy học khác nhau nâng lên thành trình độ thể hiện cụ thể và dùng những ví dụ chói sáng để đốt ngọn lửa tự hào dân tộc lên. Chủ nghĩa Sôvanh xấu xa lúc đó sẽ xuất hiện trong một hình mẫu, người ta ít thích hình thức của nó. Chủ nghĩa yêu nước của triều đại lương thiện đơn giản hình như có vẻ ngon lành và dễ chịu đựng hơn là loại nhiệt tình sôi sục của niềm tự hào dân tộc ở đỉnh cao nhất. Cái thứ nhất sẵn sàng phục vụ trong khi cái thứ hai một ngày nào đó có thể trở thành nữ hoàng. Chủ nghĩa yêu nước quân chủ kết thúc ở những hiệp hội cựu chiến binh, nhiệt tình dân tộc sẽ khó xác định được trên con đường của nó. Nó là một con ngựa quý không phải cương nào cũng chịu mang. Đó là điều

ngạc nhiên, nếu người ta thích lùi lại trước nguy hiểm kiểu đó. Việc một ngày nào đó có thế có chiến tranh trong lửa với trống trận và luồng khói bụi, rồi nó sẽ sinh ra một cuộc sát hạch kỹ càng về khả năng chịu đựng bên trong của lý tưởng yêu nước, hình như chẳng ai cho là điều đó có thể xảy ra cả. Sau đó khi nó lại tới thì sự thiếu nhiệt tình dân tộc sẽ báo thù bằng cách thức kinh khủng nhất. Để mà chết cho các hoàng đế và lãnh chúa thì mọi người ít thích hơn là chết cho "dân tộc" nhưng điều này phần lớn không biết.

Từ khi cuộc cách mạng ở Đức dừng lại và chủ nghĩa yêu nước quân chủ tự chấm dứt, thì mục đích của giờ học lịch sử thực tế chỉ là thu nhận kiến thức thôi. Nhà nước này không cần tinh thần phấn khởi dân tộc, cái mà nó thích có thì nó chẳng bao giờ nhận được. Vì khá mà có được tinh thần yêu nước như ở triều đại phong kiến với sức kháng cự cuối cùng trong một thời đại có nguyên tắc vì dân tộc lãnh đạo, và tinh thần phấn khởi cộng hòa còn ít hơn nhiều. Vì không còn nghi ngờ gì nữa việc dưới khẩu hiệu: "Vì nước

cộng hòa" thì dân tộc Đức sẽ không cần ở lại trên trận địa tới bốn năm rưỡi; những người ở lại ít nhất lại chính là những người tạo ra hình ảnh diệu kỳ đó.

Thực tế nước cộng hòa cám ơn phần tiềm tàng không bị mất đi của tinh thần sẵn sàng đã được bảo đảm để tự nguyện tiếp nhận phần cống nạp và ký kết mỗi lần từ bỏ đất đai. Đối với thế giới khác thì nó gây được thiện cảm, như mỗi người yếu kém cảm thấy dễ chịu từ phía những người mà cần đến anh ta, hơn là từ phía người hay khó khăn với anh. Tất nhiên trong sự thiện cảm của kẻ thù cho hình thức nhất định này của nhà nước cũng có lời phê bình tiêu diệt nhất. Người ta yêu nước Cộng hòa Liên bang Đức và để nó sống, vì người ta không thể tìm thấy đồng minh khá hơn cho công việc nô dịch hóa dân tộc chúng tôi. Hình ảnh đẹp đẽ ngày nay của sự tồn tại chỉ nhờ ơn sự thực đó thôi. Vì vậy người ta có thể bỏ qua việc giáo dục dân tộc thực sự và hài lòng với tiếng hô "muôn năm" của những anh hùng dưới quốc kỳ, những người khác sẽ chạy mất như thỏ đế, nếu họ phải đổ máu vì lá cờ đó.

Nhà nước nhân dân sẽ phải đấu tranh vì sự tồn tại của nó. Nó sẽ không có sự tồn tại đó nhờ những chữ ký hiệp ước Dawe (Ấn Độ) lẫn nhờ nó để có thể bảo vệ của cải của mình. Nó sẽ phải cần cho sự tồn tại và bảo vệ mình cái mà người ta đang cho là có thể bỏ đi. Càng khó so sánh và hình thức với nội dung càng trở nên có giá trị hơn thì sự ghen tị và phản kháng của kẻ thù càng lớn hơn. Sự bảo vệ tốt nhất không nằm trong vũ khí, mà nằm trong nhân dân; Không phải những bức tường thành lũy che chắn cho nó mà là bức tường sống từ những người đàn ông và đàn bà tràn ngập tình yêu đất nước và tính phấn khởi dân tộc cuồng tín.

Thứ ba là người ta phải chú ý trong việc giáo dục khoa học.

Kể cả trong khoa học, nhà nước nhân dân cũng phải nhìn thấy một phương tiện hỗ trợ để khuyên khích niềm tự hào dân tộc. Không chỉ lịch sử thế giới mà tất cả lịch sử nền văn hóa phải được dạy về khía cạnh này. Một nhà phát minh phải xuất hiện không chỉ với tầm cỡ lớn là nhà phát minh mà còn phải lớn hơn

người đồng bào của người đó. Sự thán phục về từng việc làm lớn lao phải được biến thành niềm tự hào về người làm nên điều đó chính là người đồng hương dân tộc mình. Từ số lượng vô vàn tên tuổi lớn trong lịch sử dân tộc Đức nhặt ra những người vĩ đại nhất và dạy cho lớp thanh niên kỹ càng vê họ để lớp thanh niên này trở thành những cột trụ cho tình cảm dân tộc không gì lay chuyển nổi.

Theo kế hoạch thì nội dung dạy phải xây dựng theo những quan điểm trên đây, theo kế hoạch phải tổ chức giáo dục sao cho một người thanh niên rời ghế nhà trường không phải là một người nửa thì theo chủ nghĩa hòa bình, nửa là nhà dân chù hay gì đó mà hoàn toàn phải là một người Đức.

Để tình cảm dân tộc này ngay từ đâu là thật và không chỉ thuộc loại trống rỗng thì ngay từ lúc tuổi trẻ phải gõ vào những cái đâu dễ đào tạo của họ một nguyên tắc cứng như sắt như sau:

Ai yêu dân tộc mình, chỉ chứng minh điều đó qua sự hy sinh mà anh ta sẵn sàng cống hiến cho nó. Tình cảm dân tộc chỉ đi tới sự có lợi cho mình là không có.

Chủ nghĩa quốc gia chỉ bao trùm lên các giai cấp cũng ít như thế. Hô hào to tiếng chẳng thuyết phục được gì và không có quyền gọi là cho dân tộc, nếu đằng sau nó không có tình cảm lo lắng yêu mến lớn lao giành cho sự duy trì một dân tộc mọi người đều khoẻ mạnh. Một lý do để tự hào về dân tộc mình sẽ có nếu người ta không cần ngượng ngùng gì cả. Nhưng một dân tộc mà một nửa là loại người khốn khố và quá mệt mỏi hay đồi bại cho thấy một bức tranh xấu chẳng ai có thể cảm thấy tự hào vì điều đó cả. Chỉ khi một dân tộc với mọi thành viên mà khoẻ mạnh cà thể xác lẫn tâm hồn thì niềm vui mới thuộc về họ, họ có quyền cảm nhận tình cảm cao hơn mà chúng tôi gọi là niêm tự hào dân tộc. Niềm tự hào cao nhất này cũng chỉ có người nào nhận biết được tầm vĩ đại của dân tộc mình mới cảm nhận thấy mà thôi.

Sự kết hợp bên trong giữa chù nghĩa quốc gia và ý thức bình đẳng xã hội phải được cấy trồng trước trong trái tim người trẻ tuổi.


A. Stecker
Butter-
HAUS
Roland

Cuộc cách mạng Đức 1918.

Sau đó một dân tộc do những công dân nhà nước tạo ra mà họ gắn bó với nhau, cùng một lò tôi luyện ra do cùng có chung tình yêu và cùng niềm tự hào, sẽ không thay đổi và bất khả chiến bại mãi mãi.

Nỗi sợ hãi của thời đại chúng ta trước chủ nghĩa Sôvanh là dấu hiệu bất lực của nó, vì chẳng những nó thiếu sức lực mạnh mẽ sôi sục mà còn có khi xuất hiện khó chịu nữa, thì thời đại này không còn được nhìn thấy việc làm lớn theo định mệnh nữa. Vì những cuộc cách mạng lớn nhất trên trái đất này sẽ không thể xảy ra, nếu động lực của nó đáng ra là loại nhiệt tình cuồng tín, phải, là nhiệt tình điên loạn lên thì chỉ là loại đạo đức của công dân hiền lành và trật tự thôi.

Tất nhiên thế giới này chống lại một cuộc cách mạng lớn. Và chỉ có một vấn đề là liệu nó có tác dụng để cứu chữa cho chủng tộc Arian hay có lợi cho người Do Thái đây.

Nhà nước nhân dân phải lo sao cho sự giáo dục phù hợp với tuổi trẻ để nhâm duy trì được nòi giống trên trái đất, loại có thể đưa ra những quyết định lớn và

cuối cùng.

Dân tộc nào mà đi vào con đường này trước thì sẽ chiến thắng.

Tất cả công việc giáo dục và đào tạo của nhà nước nhân dân phải tìm thấy vương miện của mình trong việc đốt cháy lên trong trái tim khối óc có bản năng hiểu biết của lớp thanh niên mà nó tin tưởng ý thức vê chủng tộc và tình cảm chủng tộc. Không cậu bé và cô bé nào rời trường lớp mà không có nhận thức cuối cùng về sự cần thiết và bản chất của dòng máu trong sạch tinh nguyên. Như vậy đó là tiền đề được tạo ra cho việc duy trì cơ sở tồn tại của dân tộc chúng tối và qua đó lại bảo vệ an toàn điều kiện cho sự phát triển văn hóa về sau.

Vì mọi công tác đào tạo cả cơ thể lẫn tinh thần sẽ không có giá trị gì cả nếu không có lợi cho ai đó, nói về cơ bản đã không quyết được về việc duy trì sự tồn tại bản thân và bản sắc của mình.

Trong trường hợp khác sẽ xảy ra việc chúng tôi người Đức giờ đã phải kêu ca nhiều, nếu không có việc đó có thể tất cả mức độ của sự bất hạnh bi kịch đã được

hiểu ra rồi: là chúng tôi trong tương lai cũng chỉ là loại cặn bã của văn hóa không chỉ vì quan điểm giới hạn của thế giới quan tư sản ngày nay của chúng tôi đã nhìn trong từng người đồng bào đã mất chỉ là công dân nhà nước đã mất thôi, mà còn vì nhận thức đau đớn nhất, dù có mọi sự hiểu biết và khả năng của chúng tôi, vẫn phải giảm mức độ trong sạch của dòng máu xuống. Trong khi chúng tôi luôn kết hợp cùng với các giai cấp khác thì hình như chúng tôi nâng trình độ văn hóa cho tới nay của họ lên một mức cao hơn còn trình độ của chúng tôi lại bị hạ từ mức cao xuống mãi.

Ngoài ra công việc giáo dục ở những khía cạnh về chủng tộc cũng được kết thúc ở trong quân đội. Nói chung thời gian đi nghĩa vụ quân sự là được coi là kết thúc việc giáo dục bình thường của người Đức trung bình.

Trong nhà nước nhân dân việc giáo dục về cơ thể và tinh thần sẽ có ý nghĩa lớn thì việc chọn người cũng quan trọng cho nó như vậy. Ngày nay thì việc đó cũng dễ thôi. Nói chung bọn trẻ giỏi giang là con cái

những cha mẹ coi trọng việc đào tạo cao hơn, tài năng ở đây bị coi là thứ yếu. Bản thân tài năng luôn được đánh giá tương đối thôi. Một cậu thanh niên nông dân có thể có nhiều tài năng hơn là một đứa trẻ có cha mẹ với quan điểm đời sống cao từ nhiều thế hệ, dù cậu ta vê mặt kiến thức đại cương thì đứng sau cậu con trai nhà giàu. Kiến thức nhiều hơn chẳng liên quan mấy đến tài năng nhiều hay ít hơn, mà bắt nguồn từ kho ấn tượng về cơ bản lớn hơn mà đứa trẻ nhận được không ngừng do sự giáo dục đa dạng và ảnh hưởng của môi trường sống phong phú xung quanh. Nếu cậu nông dân có tài năng từ nhỏ cũng được lớn lên trong môi trường như vậy thì khả năng hoạt động tinh thần của cậu ta sẽ khác hoàn toàn. Ngày nay có một lĩnh vực duy nhất mà điều quyết định thực sự do nguồn gốc xuất thân ít hơn là do tài năng bẩm sinh. Đó là lĩnh vực nghệ thuật. Ở đây người ta không chỉ có thể "học tập" , mà phải từ lúc sinh ra đã có tài năng, và về sau nếu có sự phát triển thuận lợi thì tài sản của cha mẹ không được chú ý tới, và như vậy điều chứng minh rõ hơn là tính thiên tài không phải gắn với tầng lớp trên hay gán với sự giàu

có. Các nghệ sĩ lớn nhất nhiều khi không xuất thân từ đó mà tò những căn nhà nghèo nhất. Và có cậu bé nông dân trong làng sau này đã trở thành ông thợ cả được hoan nghênh nhiều hơn người khác.

Không phải vì chiều sâu tư duy thời gian mà vì người ta không sử dụng những kiến thức đó cho toàn bộ cuộc sống tinh thần. Người ta cho rằng, cái gì mà về nghệ thuật không phủ nhận được, thì không phù hợp với cái gọi là khoa học thực tế. Không nghi ngờ gì nữa về việc người ta có thể đào tạo cho con người những khả năng nhất định về cơ khí máy móc, như một khóa học khéo léo có thể làm được là dạy cho con chó xù thông minh những màn biểu diễn nghệ thuật khó tin nhất. Giống như việc luyện thú những bài tập không cần con thú đó phải hiểu, thì ở con người cũng vậy. Người ta có thể không chú ý tới tài năng ở lĩnh vực khác mà vẫn dạy cho người đó những bài học tuyệt vời về khoa học nhất định, nhưng quá trình này như quá trình chết, không có tâm hồn bên trong vậy. Giống như ở con thú người ta có thể dựa trên cơ sở rèn luyện tinh thần nhất định

mà nhồi cho một con người trung bình kiến thức trên trung bình; Chỉ riêng việc đó đã có những kiến thức chết hay không phát triển lên được. Như vậy có những người như một bách khoa toàn thư sống, nhưng lại thất bại một cách đáng phàn nàn trong những tình thế đặc biệt và thời điểm quyết định của cuộc sống. Anh ta sẽ phải được tập luyện từ những yêu cầu đơn giản nhất, ngược lại từ bản thân anh không có khả năng đóng góp phần ít nhất cho việc tiếp tục đào tạo nhân loại. Kiến thức được tập luyện máy móc như vậy cao nhất chỉ đủ để tiếp nhận những cơ quan nhà nước trong thời đại chúng ta.

Tất nhiên trong tổng số toàn bộ người của dân tộc, người ta có thể tìm ra được một người có tài năng cho mọi lĩnh vực của cuộc sống hàng ngày, tất nhiên là giá trị của kiến thức càng lớn khi kiến thức chết được tài năng phù hợp của từng người thổi hồn vào nó. Thành tích sáng tạo nói chung chỉ có thể tự hình thành khi khả năng và kiến thức kết hợp sống chung với nhau.

CHƯƠNG 2.6: ĐÁNH GIÁ MỘT NHÂN TÀI THẾ NÀO?

Nhân loại ngày nay gây ra tội lỗi vô giới hạn, người ta còn có thể nêu ví dụ: Ngày lại ngày trong những tờ báo hay tạp chí có minh họa cho nhà quí tộc thống trị Đức thấy trước mắt là ở đâu đó lần đầu tiên một người da đen trở thành luật sư, thầy giáo, nhà truyền giáo, một ca sĩ giọng nam cao hay đại loại. Trong khi giới tư sản ngu ngốc ngạc nhiên công nhận một sự rèn luyện một cách huyền thoại như thế, và hoàn toàn kính trọng kết quả đáng kinh ngạc của nghệ thuật giáo dục ngày nay thì anh Do Thái lại hiểu rất khôn ngoan như cáo là từ đó xây dựng nên một bằng chứng cho sự đúng đắn của lý thuyết mà anh ta báo cho các dân tộc biết về sự giống nhau của con người. Thế giới tư sản suy thoái này không sáng lên được rằng đây thực sự là tội lỗi đối với lý trí; rằng đó là chuyện cười điên rồ tội ác khi cứ muốn tập cho người bẩm sinh nửa khỉ cho tới khi tin rằng từ hắn tạo nên được một luật sư, trong khi hàng triệu người thuộc một tộc người có nền văn hóa cao nhất sẽ phải ở

những vị trí hoàn toàn mất phẩm giá; rằng đó là sự gây tội lỗi đối với ý nguyện của Chúa, nếu người ta để cho hàng trăm ngàn và hàng trăm ngàn con người tài năng nhất của ngài bị chìm xuống vũng bùn của giai cấp vô sản ngày nay, trong khi người ta rèn cho các thổ dân Hottentotten và Zulukaffern trong những nghề làm việc trí óc. Vì việc rèn luyện này giống như đối với con chó xù, và không phải là "đào tạo" về khoa học. Sự cố gắng và cẩn thận được áp dụng đối với giới trí thức sẽ làm tăng khả năng của từng người lên hàng ngàn lần để đạt tới thành tích tương tự sớm hơn.

Think Different



Adolf Hitler.

Tình trạng này có vẻ khó chịu đựng, nếu ở đây không chỉ có những trường hợp ngoại lệ. Tình trạng ấy ngày nay đã khó chịu như vậy ở nơi mà tài năng và tư chất thiên bẩm không quyết định cho việc đào tạo mức cao hơn. Phải, khó chịu đựng chính là ý nghĩ là hàng năm có hàng trăm ngàn người hoàn toàn không có tài năng được thưởng cho việc đào tạo cao hơn, trong khi hàng trăm ngàn người khác có tài năng lớn lại phải chịu không được đào tạo cao hơn. Sự mất mát mà dân tộc do đó phải chịu đựng không thể đánh giá hết được. Khi trong những thế kỷ vừa qua kho tàng phát minh ngày càng tăng lên rõ ràng, đặc biệt nổi bật ở Bắc Mỹ, thì vì vậy cũng không phải lý do cuối cùng là ở đó có nhiều tài năng từ những tầng lớp thấp nhất có điều kiện nhận được sự đào tạo cao hơn như ở châu Âu đã từng như thế.

Để phát minh thì kiến thức được học trong trường không đủ mà chỉ cần có tài năng thôi. Nhưng việc này ngày nay người ta không đánh giá cao, cho là chỉ có điểm tốt là làm được.

Ở đây nhà nước nhân dân có lúc đã phải can thiệp một cách có giáo dục. Nó không có nhiệm vụ giao ảnh hưởng quyết định cho một giai cấp trong xã hội mà có nhiệm vụ từ tổng số các đồng hương cùng dân tộc chọn ra những cái đầu có khả năng nhất để trao công sở và phẩm giá cho. Nó không chỉ có trách nhiệm cho đứa trẻ trung bình trong trường học nhân dân một loại giáo dục nhất định mà còn có trách nhiệm lái tài năng của nó vào một hướng phù hợp. Trước hết nó phải coi nhiệm vụ cao nhất là phải tổ chức mở cánh cửa lớp học nhà nước cao hơn cho những người tài năng, dù họ có xuất thân từ tầng lớp nào cũng vậy thôi, nó phải đáp ứng được nhiệm vụ đó, vì chỉ có thế tầng lớp người đại diện mới có kiến thức cực kỳ hỗ trợ sự lãnh đạo thiên tài của dần tộc, mới phát triển lên được.

Cũng từ một lý do tiếp theo mà nhà nước phải có sự lo trước về hướng này. Các tầng lớp làm việc trí óc ở Đức đặc biệt khép kín và đông cứng nên mối liên hệ sống động với tầng lớp dưới bị thiếu. Điều này ác báo theo hai phía. Một bên là họ thiếu sự thông cảm

và cảm nhận đối với tầng lớp dân chúng rộng rãi bên dưới. Họ đã bị giật ra khỏi sự liên quan này quá lâu rồi, đến nỗi họ chẳng thể còn có tâm lý thông cảm cho nhân dân. Họ đã trở nên xa lạ với quần chúng. Tầng lớp trên lại còn thiếu mặt thứ hai là sức ham muốn cần thiết. Vì giới trí thức bị đóng khuông ngày càng yếu hơn là giới trí thức từ tầng lớp bình dân. Người Đức nhờ Chúa không hề thiếu sự đào tạo khoa học, nhưng lại thiếu sức ham muốn và quyết định. Ví dụ những ông đứng đầu nhà nước càng "đầy tinh thần" vì thành tích thực sự của họ càng yếu. Việc chuẩn bị trước không những chỉ là trang bị kỹ thuật cho chiến tranh thế giới không phải thiếu vì thế, mà vì có quá ít những cái đầu thông minh lãnh đạo nhân dân chúng tôi, mà nhiều hơn vì những nhà lãnh đạo đều là những con người được đào tạo quá nhiều, bị nhồi nhét đầy kiến thức và tình thần, nhưng không có bản năng lành mạnh, chỉ có năng lượng và sự tinh táo. Đó đã là sự đầy ải mà dân tộc tôi chiến đấu chống lại vì sự tồn tại của mình, dưới sự lãnh đạo văn phòng thủ tướng của một con người triết học yếu ớt. Nếu chúng tôi thay vào chỗ ông Bethmann Hollvveg

một nhà lãnh đạo nhân dân khỏe khoắn hơn, thì dòng máu anh hùng của Grenadier không chảy vô ích.

Cũng như vậy việc đề cao những tài liệu khoa trương rèn luyện chỉ về tinh thần là đồng minh tốt nhất cho bọn cách mạng tháng mười một rách rưới. Khi mà người có trí tuệ giữ lại tài sản quốc gia được giao cho họ trong phương thức khổ ải nhất, thay vì áp dụng hay sử dụng hoàn toàn đầy đủ thế là họ lại tự tạo tiền đề cho người khác tháng lợi.

Ở đây nhà thờ công giáo có thể là hình mẫu để đem giảng cho học sinh. Trong sự sống độc thân của các giáo sĩ nhà thờ có lý do của sự ép buộc, phải lấy thành viên kế tục cho giáo hội của mình từ tầng lớp quần chóng rộng rãi thay vi từ hàng ngũ của chính mình. Nhưng ý nghĩa của việc sống độc thân này chẳng được phần lớn mọi người nhận ra. Nó là nguyên nhân của sinh lực khó tin trú ngụ trong cái thánh đường già cỏi đó. Vì vậy mà đội quân khổng lồ của những chức sắc giáo hội liên tục được bổ sung những người xuất thân từ tầng lớp dưới cùng, nhà thờ nhận được không chỉ sự gắn kết bản năng với thế

giới tình cảm của nhân dân, mà còn bảo đảm cho mình năng lượng và sức lực hành động trong hình thức tương tự sẽ chỉ còn tồn tại trong tầng lớp đại chúng thôi. Từ đó có sự bắt nguồn của tính trẻ trung đáng kinh ngạc của bộ máy khổng lồ này, sự dẻo dai về tinh thần và sức ham muốn như sắt thép.

Nhiệm vụ của một nhà nước nhân dân sẽ là chăm lo cho ngành giáo dục giảng dạy nữa, tạo một sự đổi mới liên tục của các lớp người làm việc tinh thần đang có qua sự hòa thêm dòng máu mới của tầng lớp dưới vào. Nhà nước có trách nhiệm là cùng sự cẩn thận đặc biệt và sự chính xác mà lọc ra từ tổng số đồng hương những người có khả năng để đưa vào sử dụng phục vụ chung. Vì nhà nước và các cơ quan nhà nước không phải sinh ra để tạo điều kiện cho sự suy thoái của từng giai cấp mà để đáp ứng được những nhiệm vụ đến với họ. Điều này chỉ có thể thực hiện được khi về nguyên tắc chỉ có người có tài và có sức ham muốn mạnh được đào tạo lên làm lãnh đạo thôi. Điều này có giá trị không chỉ đối với các công sở mà còn cho sự lãnh đạo tinh thần trên mọi lĩnh vực của

dần tộc nói chung. Trong đó có yếu tố cho tầm cỡ của một dân tộc rằng nó sẽ làm được việc đào tạo những cái đâu có khả năng nhất trong lĩnh vực của họ và để đưa vào phục vụ cộng đồng dân tộc. Khi hai dân tộc cạnh tranh với nhau mà đều có tiền đề tốt cả, thì dân tộc chiến thắng sẽ là dân tộc đại diện cho tài năng tốt nhất trong sự lãnh đạo tổng thể về tinh thần của họ, còn bên thua là bên chỉ thể hiện một vườn trẻ lớn cộng đồng gồm những giai cấp nhất định, không quan tâm tới khả năng bẩm sinh của từng người.

Tất nhiên điều này trước hết không thể xuất hiện trong thế giới của chúng tôi ngày nay. Người ta sẽ can thiệp ngay lập tức, nghĩa là người ta không được phép dự đoán là chàng trai trẻ, ví dụ con một quan chức cao cấp của nhà nước, sau này trở thành thợ thủ công, vì có người khác nào đó, mà cha mẹ anh ta đã là thợ thủ công, xuất hiện có khả năng hơn. Điều này có thể đúng theo sự đánh giá ngày nay về việc làm thủ công. Vì vậy nhà nước nhân dân phải có được quan điểm về nguyên tắc ngược lại với khái

niệm lao động. Nếu cần thiết nó sẽ phải bẻ gẫy sự coi thường hoạt động cơ thể sinh ra do sự giáo dục hàng trăm năm với sự vô lý đó. Về cơ bản nó không đánh giá từng người về loại công việc mà về hình thức và thành tích đạt được có tốt không.

Điều này có vẻ phi thường trong một thời gian chỉ vì những nhà văn mất tinh thần nhất thôi, vì anh ta làm việc bằng bút lông, có giá trị hơn là thợ cơ khí tinh xảo thông minh nhất. Sự đánh giá sai này không nằm trong sự vật theo bản chất tự nhiên mà do con người được giáo dục nên và trước đây chưa có. Tình trạng không tự nhiên ngày nay sinh ra do những hiện tượng bệnh tật chung của thời đại vật chất hóa ngày nay.

Về cơ bản giá trị mỗi công việc đều nhân gấp đôi: giá trị thuần vật chất và giá trị tư tưởng của nó. Giá trị vật chất dựa trên ý nghĩa và chính là ý nghĩa vật chất của một công việc phục vụ cuộc sống trong tổng thể. Các đồng hương càng rút ra được nhiều điều có lợi từ thành tích đạt được hoàn chỉnh nhất định, từ trực tiếp và cả gián tiếp có lợi nữa, thì càng phải đánh giá về

vật chất nhiều hơn. Mặt khác việc đánh giá tìm thấy sự thể hiện mềm dẻo của nó trong tiền lương vật chất, cái mà từng người lao động nhận được từ việc làm của họ. Giá trị thuần vật chất này đứng đối diện với giá trị tư tưởng, cái không dựa trên ý nghĩa đó được về mặt vật chất của việc làm mà từ sự cần thiết của việc làm đó. Sự có lợi về mặt vật chất của từng phát minh chác chắn lớn hơn là việc làm thủ công hàng ngày. Tất nhiên tổng thể cũng phải phụ thuộc vào từng công tác nhỏ nhất cũng như công việc lớn nhất. Nó có thể có sự khác biệt về vật chất trong sự đánh giá điều có lợi của từng công việc đối với tổng thể và có thể đưa ra sự thể hiện về thù lao chẳng hạn. Nhưng nó cũng phải xác định về tư tưởng là chúng như nhau trong thời điểm mà từng người đều cố gắng trong lĩnh vực của họ dù đó là lĩnh vực gì để có thể hoàn thành công việc tốt nhất. Từ đó người ta có thể dựa vào để đánh giá từng người và không phải từ thù lao.



Hitler đi nhà thờ. Hitler: Nhà thờ công giáo có thể là hình mẫu để đem giảng cho học sinh.

Vì trong một nhà nước có lý trí thì việc lo toan cần dành cho việc đưa từng người vào công việc mà phù hợp với khả năng của anh ta, hoặc nói theo cách khác là đào tạo những cái đầu có khả năng cho công việc của chính họ, khả năng đó về nguyên tắc không phải là được giáo dục mà do bẩm sinh đã có, là quà tặng của tự nhiên chứ không phải công lao của con người, như vậy việc đánh giá công dân nói chung cũng chẳng phải theo từng việc làm mà họ được phân công. Vì việc làm này tính vào tài khoản lúc sinh của anh ta cũng như sự đào tạo mà anh ta nhận được qua việc phổ cập của nhà nước. Việc đánh giá con người phải được lý giải bằng loại và phương thức phù hợp với nhiệm vụ do cộng đồng giao cho anh ta. Vì hoạt động của từng người không phải là mục đích cho sự tồn tại của anh ta, mà vì phương tiện để đạt được nó. Anh ta còn cần tự đào tạo tiếp nhiều hơn nữa và nâng phẩm giá mình lên, nhưng chỉ có thể làm trong khuôn khổ cộng đồng văn hóa của anh, cái luôn phải

dựa trên nền tảng của nhà nước đó. Để duy trì nền tảng đó anh ta cần đóng góp phần mình vào. Hình thức của sự đóng góp này do tự nhiên xác định; Ở đầy chỉ có việc cùng sự siêng năng và khả năng phát ngôn của cộng đồng để tái tạo lại điều mà tự nhiên trao cho anh ta, người mà có được sự đánh giá cao nhất và sự tôn trọng cao nhất. Tiền lương vật chất có thể được chấp thuận đối với người mà thành tích của họ mang lại lợi ích phù hợp cho cộng đồng; nhưng phần thưởng tinh thần phải nằm trong sự đánh giá mà mỗi người có được nhờ sức lực do tự nhiên ban cho và cộng đồng thì đem tới sự đào tạo để phục vụ dân tộc anh ta. Sau đó thì không còn là nỗi nhục nhã nếu trở thành người thợ thủ công ngon lành, hơn là một quan chức bất lực, người ăn cắp thời gian của Chúa và bánh mì hàng ngày của dân. Sau đó người ta cũng sẽ cho là điều dĩ nhiên, khi một người không được nhận công việc mà ngay từ đầu anh ta không làm nổi.

Ngoài ra hoạt động tương tự còn làm thước đo duy nhất cho quyền hoạt động của công dân trong công việc giống nhau.

Thời hiện tại tự mang lại suy thoái cho mình: nó đưa vào quyền bầu cử phổ thông, tán chuyện về quyền bình đẳng, nhưng không tìm thấy lời lý giải cho điều đó. Nó nhìn thấy trong tiền lương vật chất là sự thể hiện giá trị của một con người, do đó làm tan vỡ cơ sở cho phẩm giá cao quý nhất như nhau mà người ta có thể có vì sự giống nhau không và không bao giờ có thể dựa trên thành tích của từng người được, nhưng có thể với hình thức mà mỗi người đáp ứng nghĩa vụ đặc biệt của họ. Chỉ qua đó thì trường hợp bỗng nhiên do tự nhiên đem tới mới bị bỏ qua khi đánh giá con người, và từng người tự trở thành thợ rèn giá trị của anh ta.

Trong thời hiện tại, vì tất cả các nhóm người đối với nhau chỉ biết đánh giá theo bậc lương, thì người ta không thể có sự thông cảm – như đã nói ở trên – Riêng điều này đối với chúng tôi không được phép là lý do để bỏ qua sự đại diện cho tư tưởng của chúng tôi. Ngược lại: Ai muốn chữa lành cho cái thời đại đau ốm và mục ruỗng bên trong này thì phải dũng cảm lên trước hết mà đem trình bày rõ ràng nguyên nhân

của nỗi đau đó. Điều này chính là việc phải lo của phong trào quốc xã: bỏ qua mọi tính cách của tầng lớp tư sản, ra khỏi nguồn gốc của dân tộc mình, tập trung các lực lượng lại và sáp xếp sao cho các chiến sĩ tiên phong của thế giới quan mới là những người đã có khả năng.

Dĩ nhiên người ta sẽ có điều phản biện rằng nói chung việc đánh giá tinh thần rất khó để tách ra khỏi vật chất, phải, rằng sự đánh giá giảm xuống đối với việc làm chân tay là do sự trả lương thấp gây ra. Việc trả thù lao thấp lại chính là nguyên nhân giới hạn sự tham gia của từng người vào sản phẩm văn hóa của dân tộc anh ta. Qua đó mà văn hóa tư tưởng của con người bị ảnh hưởng, cái mà chẳng liên quan gì tới hoạt động của con người đó. Nỗi sợ công việc chân tay có lý do chính là do sự trả lương thấp, trình độ văn hóa của thợ thủ công bắt buộc bị đè thấp xuống và do đó nó chứng minh cho sự đánh giá thấp nói chung.

Ở đây có nhiều việc đúng với sự thật. Chính vì vậy người ta phải phòng bị trong tương lai trước khoảng

cách lớn về tiền lương. Người ta chẳng nói ra rằng như thế thành tích sẽ bị mất đi. Điều này là dấu hiệu đáng buồn nhất của sự suy thoái một thời đại, nếu động cơ để đạt thành tích tinh thần cao hơn chỉ nằm trong tiền lương cao hơn. Nếu quan điểm này cho tới nay là cái có tính quyết định duy nhất trên thế giới này, thì nhân loại đã chẳng bao giờ có được những tài sản khoa học và văn hóa lớn nhất. Vì những phát minh lớn nhất, những phát hiện lớn nhất, các quá trình lao động khoa học mang tính cách mạng nhất, các tượng đài đẹp nhất của nền văn hóa nhân loại đều không phải vì túng bấn tiền bạc của thế giới mà hình thành nên. Ngược lại, sự ra đời của chúng không có nghĩa là từ bỏ hạnh phúc trên trái đất của sự giàu có.

Có thể là ngày nay tiền của trở thành lãnh đạo cuộc sống nhưng con người có khi lại cúi mình trước các thánh thần cao hơn. Nhiều khi ngày nay người ta chỉ cám ơn lòng ao ước có tiền và tài sản cho họ sự tồn tại, nhưng hình như chỉ có ít người trong số đó làm cho nhân loại nghèo đi nếu không có họ.

Một nhiệm vụ nữa của phong trào chúng tôi là ngay từ bầy giờ đã phải ghi nhớ vào thời đại mà từng người được cho cái gì mà anh ta cần cho cuộc sống, nhưng nguyên tắc vẫn được nêu cao rằng con người không chỉ sống vì muốn hưởng thụ vật chất. Điều này cần phải tìm sự thể hiện trong phương thức phân cấp có giới hạn của việc cống hiến, sự phân cấp đó dù thế nào vần tạo điều kiện tồn tại trung thực, nghiêm chỉnh cho một người lao động là đồng hương và là một con người.

Người ta không nói rằng đó là một trạng thái lý tưởng mà thế giới thực tế không thể chịu nổi và sẽ không bao giờ đạt tới được.

Chúng tôi cũng không đơn điệu tới mức tin là có thể đem lại thời kỳ lý tưởng không hề có khiếm khuyết. Chỉ riêng điều đó thôi đã không miễn trừ được trách nhiệm đấu tranh với sai lầm đã nhận ra, vượt qua yếu kém để phấn đấu tới điều lý tưởng. Thực tế cay đắng này sẽ chỉ dẫn tới việc có quá nhiều giới hạn thu hẹp thôi. Vì vậy con người phải tìm cách phục vụ mục đích cuối cùng, và những vụ sai sót không được

phép làm anh ta nhụt chí, giống như anh có thể bỏ qua phần tư pháp, chỉ vì phần này cũng sai sót, và người ta ít vứt bỏ thuốc men vì vẫn còn sinh ra bệnh tật.

Người ta tránh đánh giá thấp năng lực của một thiên tài. Ngày nay về mặt này ai còn hẹp hòi thì tôi muốn nhắc anh ta nhớ lại thời gian mà chủ nghĩa anh hùng là nhận thức mạnh mẽ nhất cho động cơ lý tưởng, nếu anh ta đã từng là người lính. Vì cái đáng để cho con người chết lúc xưa không phải là bánh mì hàng ngày mà là tình yêu đất nước, niềm tin vào sự vĩ đại của tình cảm giành cho sự tôn vinh dân tộc. Và chỉ khi dân tộc Đức cách xa lý tưởng này, để đi theo những hứa hẹn thực sự của cách mạng, và vũ khí thay cho ba lô, thì sẽ tới lúc thay vào việc lên thiên đường của trái đất là chịu ngọn lửa quét của sự khinh thường đại chúng và sự túng quẫn chẳng ít hơn.

Vì vậy điều đáng thấy cần thiết chính là những người tính toán giỏi của nước cộng hòa thực sự cùng thời phải đối diện với niềm tin vào một vương quốc lý tưởng.

CHƯƠNG 3: NGƯỜI CÓ QUỐC TỊCH VÀ CÔNG DÂN

Nói chung cơ cấu chính quyền mà ngày nay thường được mô tả sai là nhà nước chỉ biết hai loại người: công dân và người nước ngoài. Công dân là tất cả những người hoặc do được sinh ra tại đất nước hoặc nhập quốc tịch sau đó mà nhận được quyền công dân; người nước ngoài là những người có cái quyền đó ở nước khác. Giữa hai loại này còn có loại xuất hiện như sao chổi, đó là người không quốc gia. Đó là những người có được cái vinh dự chẳng thuộc nước nào, nghĩa là không có quyền công dân ở đâu cả.

Quyền công dân ngày nay như đã nói ở trên được nhận trước hết là do người đó được sinh ra trong biên giới một quốc gia. Cùng chủng tộc hay có hộ tịch thuộc dân tộc đó chẳng có vai trò gì ở đây cả. Một người da đen trước đây sống tại vùng bảo vệ của người Đức bây giờ lại có nơi ở trên đất Đức thì đứa con do anh ta sinh ra sẽ là “công dân Đức”. Tương tự như vậy mỗi đứa trẻ Do Thái, Ba Lan hay gốc châu Á

đều có thể có quốc tịch Đức chẳng khó khăn gì.



Unterschrift des Paßinhabers

Adolf Hitler

~~und seiner Ehefrau~~

Es wird hiermit bescheinigt, daß der Inhaber die durch das obenstehende Lichtbild dargestellte Person ist und die darunter befindliche Unterschrift eigenhändig vollzogen hat.

Wien, den 30. Aug. 1941

Wagner

2

PERSONENBESCHREIBUNG

		Ehefrau
Beruf	Maler	
Geburtsort	Braunau am Inn	
Geburtstag	24. IV. 1889	
Wohnort	Berlin	
Gestalt	mittel	
Gesicht	oval	
Farbe der Augen	braun	
Farbe des Haares	schwarze	
Besond. Kennzeichen	kleine Schnurrbart	

KINDER

Name	Alter	Geschlecht

3

Hộ chiếu của Hitler.

Ngoài việc nhập quốc tịch khi được sinh ra còn có thể nhập quốc tịch sau đó. Việc này gắn với các điều kiện cho trước khác nhau, ví dụ người đang xin nhập quốc tịch này được chọn nếu không phải đã từng là kẻ trộm hay ma cô dắt gái, anh ta về mặt chính trị không có vấn đề gì, nghĩa là một người ngu dốt chính trị vô hại, không phải là gánh nặng cho quê hương nơi anh là công dân. Ý rằng trong thời đại thực tế này tất nhiên chỉ có gánh nặng tài chính thôi. Phải, có khi còn nên khuyến khích rằng nên giới thiệu một người đóng thuế tốt trong tương lai, để tăng tốc trong việc xin gia nhập quốc tịch ngày nay.

Cân nhắc về mặt chủng tộc nói chung không có vai trò gì ở đây.

Tất cả quá trình của việc xin gia nhập quốc tịch diễn ra không khác mấy so với việc xin vào một câu lạc bộ ví dụ như câu lạc bộ ô tô. Người đàn ông nhập dữ liệu vào, thông tin được kiểm tra và đánh giá, và một ngày nào đó người ta sẽ đưa cho anh một tờ giấy và thông báo anh là công dân có quốc tịch, mà ở đây

việc này còn được làm với hình thức rất hài hước. Người ta thông báo ví dụ cho một người cho tới nay thuộc dân tộc Zulukaffer là: "Với giấy này anh đã trở thành người Đức!"

Cái trò ảo thuật này làm cho một tổng thống phát mệt. Cái gì mà thiên đường không tạo ra được thì sẽ biến ngay lập tức thành một học trò của Aristotle thế kỷ 15 thời Hy Lạp cổ đại (Aristotle là thầy học của Alexander Đại đế thuộc Macedonia). Một người bình thường và có cái của đàn ông Mông Cổ tự nhiên biến thành "người Đức" chính hiệu.

Nhưng không chỉ là việc người ta không quan tâm tới chủng tộc của một công dân mới như thế mà người ta cũng chẳng chú ý tới sức khoẻ thể xác anh ta. Anh ta có thể là một gã bị giang mai ăn nát người cũng mặc, chỉ đối với nhà nước ngày nay anh ta được hoan nghênh, như đã nói, nếu anh ta không phải là gánh nặng tài chính và mối nguy hiểm chính trị đối với nó.

Cứ thế cái thực thể mà gọi là nhà nước đó hàng năm chất vào người đầy các chất độc đến nỗi nó chẳng có khả năng sống sót được nữa.

Người công dân của một nước được phân biệt với người nước ngoài qua sự việc mọi con đường dẫn anh tới các công sở đều mở, anh có thể phải đáp ứng việc thi hành nghĩa vụ quân sự, có thể tiếp tục tích cực hay thụ động tham gia bầu cử. Về tổng thể và qui mô lớn là như vậy thôi. Vì người nước ngoài thì cũng được hưởng sự bảo vệ quyền lợi cá nhân và tự do cá nhân như vậy, chẳng hiếm gì nữa; dù sao điều này cũng đúng với nước cộng hòa Đức ngày nay.

Tôi biết rằng người ta chẳng thích nghe việc này lắm; riêng những điều không suy tư, động não hơn là cái quyền công dân ngày nay thì có vẻ khó tồn tại. Hiện nay có một nhà nước ít nhất cũng có chút ít tiền đề yếu ớt cho một quan điểm khá hơn có thể nhận thấy được. Tất nhiên đây không phải là nước cộng hòa Đức kiểu mẫu của chúng tôi, mà là Hợp chủng quốc Mỹ, ở đó người ta cố gắng ít nhất phần nào rút ra được bài học về lý trí. Khi về nguyên tắc hợp chủng quốc Mỹ không sẵn sàng tiếp nhận dân di cư có yếu tố xấu về sức khoẻ, từ chối tiếp nhận một số tộc người nhất định, thì họ đã tự công nhận quan điểm

mà ban đầu còn khẽ khàng tuyên bố về khái niệm một nhà nước nhân dân của mình.

Nhà nước nhân dân chia dân cư ra thành ba loại: công dân gốc, công dân có quốc tịch và người nước ngoài.

Do được sinh ra mà về nguyên tắc người ta chỉ nhận được quốc tịch. Có quốc tịch chưa phải là có quyền lãnh đạo các công sở, cũng không phải được quyền hoạt động chính trị ví dụ tham gia vào bầu cử, kể cả tích cực lẫn thụ động. Vê cơ bản người ta xác định được ở từng người có quốc tịch chủng tộc và dân tộc của người đó. Người này lúc nào cũng tự do trong việc từ bỏ quốc tịch của anh ta và trở thành công dân của nước mà có dân tộc của anh.

DEUTSCHES REI



(Stempelmarke)

Gebühr 3 RM

J

REISEPASS

Nr. 25840

NAME DES PASSINHABERS

Adolf Hitler

~~BEGLEITET VON SEINER EHEFRAU~~

~~UND VON KINDERN~~

STAATSANGEHÖRIGKEIT:

DEUTSCHES REICH

Dieser Paß enthält 32 Seiten

Một hộ chiếu Đức bất thường từ tháng 4 năm 1941. Màu đỏ 'J' đại diện 'Người Do Thái và thường được chứng minh là một giấy chứng tử khi đóng dấu trên hộ chiếu chính thức.

Người nước ngoài được phân biệt với người có quốc tịch ở chỗ anh ta có quốc tịch ở một nước xa lạ khác thôi.

Một thanh niên có quốc tịch của dân tộc Đức thì có trách nhiệm thực hiện việc đào tạo đã qui định đối với mỗi người Đức. Như vậy anh ta phải chịu sự giáo dục để trở thành một người đồng bào có ý thức về chủng tộc và dân tộc Đức. Sau đó anh ta phải đáp ứng những bài luyện tập cơ thể được nhà nước qui định tiếp theo và cuối cùng là tham gia vào quân đội. Sự đào tạo trong quân đội là đào tạo đại cương; nó phải đào tạo từng người và giáo dục khả năng cà về thể xác lẫn tinh thần cho họ, để phù hợp với những lĩnh vực mà quân đội sử dụng họ. Chàng thanh niên trẻ khoẻ không bị chê trách gì cả sẽ được trao tặng quyền công dânmột cách vẻ vang trang trọng nhất sau khi kết thúc nghĩa vụ quân sự. Đó là giấy

chứng nhận có giá trị nhất đối với cuộc sống trên trái đất của anh ta. Với giấy này anh ta có mọi quyền lợi của công dân và tham gia vào mọi việc ưu tiên đó. Vì nhà nước phải phân biệt sâu sắc giữa những người đồng hương là nguyên nhân và trụ cột cho sự tồn tại cùng qui mô của nó với những người chỉ lưu trú để kiếm được trong một nhà nước thôi.

Việc trao giấy chứng nhận quốc tịch phải gắn với việc tuyên thệ thiêng liêng vì cộng đồng nhân dân và vì nhà nước. Trong giấy này phải thể hiện mối quan hệ giữa mọi hướng đi cần vượt qua. Phải coi việc là công dân làm nghề quét đường trên đất nước này là niềm vinh dự lớn hơn là vua ở một quốc gia xa lạ khác.

Công dân chính gốc được ưu tiên hơn người nước ngoài. Họ là ông chủ đất nước. Phẩm giá cao quí này cũng gắn với trách nhiệm. Người không có tính cách hay không có phẩm giá là kẻ tội phạm hèn hạ, kẻ phản bội đất nước v. v…, hắn có thể bị mất sự tôn trọng bất cứ lúc nào. Người này lại trở thành chỉ là người có quốc tịch thôi.

Một cô gái Đức là người có quốc tịch và trở thành nữ

công dân khi cô lập gia đình. Như vậy các chị em có quốc tịch Đức đang làm việc kiếm sống đều có thể được trao tặng quyền công dân.

CHƯƠNG 4: TÍNH CÁ NHÂN TƯ TƯỞNG NHÀ NƯỚC NHÂN DÂN

Nếu nhà nước quốc xã của nhân dân thây nhiệm vụ chính của mình trong việc đào tạo và giữ gìn những trụ cột của nhà nước, thì việc khuyến khích những yếu tố chủng tộc không đủ, sau đó lại giáo dục và đào tạo cho cuộc sống thực tế, mà điều quan trọng là tổ chức bộ máy của riêng nó sao cho phù hợp với nhiệm vụ này.

Sẽ là một chuyện khôi hài, nếu muốn đánh giá con người theo hộ tịch chủng tộc mà anh ta thuộc về đó, cùng với quan điểm của Mác là: Con người bình đẳng như nhau, để giải thích về chiến tranh, nếu người ta không quyết định rút ra những logic cuối cùng của sự việc. Sự hợp lý cuối cùng trong việc công, nhận ý

nghĩa của dòng máu, nghĩa là cơ sở về chủng tộc nói chung lại là việc chuyển đánh giá sang từng cá nhân. Cũng như khi tôi phải đánh giá chung về các dân tộc dựa trên sự khác nhau về chủng tộc của họ, thì về từng người trong cùng một cộng đồng dân tộc đại loại theo ý nghĩa như là cái đầu này không thể bằng cái đầu kia, vì chỉ những thành phần máu là giống nhau trên tuyến lớn, còn những thành phần đa dạng hàng ngàn lần nhỏ nhất lại có sự khác biệt hoàn toàn.



Adolf Hitler.

Sự hợp lý đầu tiên của nhận thức này đồng thời là, tôi muốn nói sơ lược hơn, sự thử nghiệm việc khuyến khích có tính quyết định những yếu tố đặc biệt có giá trị được nhận ra của tộc người trong nội bộ cộng đồng dân tộc, và lo cho sự nhân bản đặc biệt của chúng.

Nhiệm vụ này nói sơ lược vì nó hầu như có thể được nhận biết và giải quyết một cách máy móc. Điều khó khăn hơn là nhận ra từ tất cả tập thể những cái đầu có giá trị nhất về tinh thần và tư tưởng, và gây ảnh hưởng cho họ không chỉ nhận những tinh thần cao cấp về mình mà còn làm lợi cho dân tộc nữa. Việc sàng lọc khả năng và sự chăm chỉ không thể làm một cách máy móc được mà là một công việc do cuộc đấu tranh trong cuộc sống hàng ngày liên tục mang lại.

Một thế giới quan từ chối tư tưởng dân chủ đại chúng và phấn đấu để đưa tặng trái đất cho dân tộc tốt nhất, nghĩa là những người cao cấp nhất, cũng phải tuân theo một cách logic nguyên tắc của dòng dõi quí tộc trong nội bộ dân tộc đó, và bảo đảm chắc

chắn rằng những cái đầu tốt nhất làm lãnh đạo và có ảnh hưởng cao nhất trong dân tộc đề cập tới đó. Như vậy nó không xây dựng dựa trên tư tưởng đại chúng mà dựa vào tư tưởng có tính cá nhân.

Ngày nay ai tin rằng một nhà nước quốc xã của nhân dân chỉ phân biệt một cách máy móc nó với các nhà nước khác nhờ cơ cấu trong cuộc sống kinh tế của nó tốt hơn, thì qua sự cân bằng phân phối giữa giàu có và nghèo hèn hay nhiều hơn là quyền cùng tham gia quyết định của các tầng lớp đại chúng vào quá trình kinh tế, hoặc qua thù lao hợp lý hơn, qua việc xóa bỏ khoảng cách lớn trong tiền lương, thì bị mắc kẹt nhiều nhất và không biết gì về cái mà chúng tôi gọi là thế giới quan đó. Tất cả những điều đã trình bày trên không đem tới sự bảo đảm ít nhất cho sự bền vững dài lâu và còn ít hơn đối với qui mô lớn nữa. Một dân tộc nếu chỉ dừng lại ở những cải cách thực tế bên ngoài đó thì sẽ không nhận được chút nào sự bảo đảm cho chiến thắng của dân tộc đó trong cuộc đấu tranh chung.

Một phong trào chỉ nhìn thấy nội dung sứ mạng của

mình trong sự phát triển chung để cần bằng và tất nhiên là được quyền thực hiện thì thực sự sẽ không đưa tới cuộc cải cách lớn thực sự vì không cải thiện sâu sắc những tình trạng hiện có, vì tất cả hoạt động của nó cuối cùng chỉ còn lại trong cái vò bên ngoài mà chẳng trang bị cho quần chúng cái gì bên trong, để họ hầu như có thể nói được là cũng đem dùng để vượt qua yếu kém của mình, cái mà chúng tôi hôm nay vẫn phải chịu đựng.

Để điều này dễ hiểu hơn, có lẽ là hợp với mục đích, ta nên xem xét những nguồn gốc và nguyên nhân thực sự của sự phát triển văn hóa nhân loại lần nữa.

Bước đi đầu tiên mà đưa con người nhìn bên ngoài rõ ràng là tách khỏi động vật chính là việc phát minh. Việc phát minh tự nó ngay từ đâu đã dựa trên việc tìm thấy các mưu mẹo mánh khoé còn đơn giản, việc sử dụng chúng hỗ trợ cho cuộc đấu tranh sống còn với các sinh vật khác nhẹ nhàng hơn, có lúc thuận lợi nói chung. Những phát minh đơn giản nhất không đủ cho cá nhân xuất hiện rõ ràng, vì sau này hay nói khá hơn là ngày nay đối với người quan sát tất nhiên

chúng là hiện tượng xuất hiện vô vàn. Những mưu mẹo nhất định hay ranh mãnh qui luật mà con người có thể quan sát ở động vật thì trong mắt con người được tổng kết là sự thực và anh ta không thể xác định được nguồn gốc hay nghiên cứu ra nó, mà dùng nó để hỗ trợ khi anh mô tả những quá trình xảy ra ở động vật là “thuộc bản năng”.

Cái từ cuối cùng này chẳng nói lên gì trong trường hợp của chúng tôi cả. Vì ai tin vào sự phát triển cao hơn của sinh vật sống thì phải công nhận rằng mỗi biểu hiện bên ngoài khi bị thúc ép hay đấu tranh cho cuộc sống phải có sự bắt đầu của nó; nghĩa là một chủ thể sẽ bắt đầu với những việc này và rồi sau đó quá trình như vậy luôn lặp đi lặp lại nhiều lần và lan rộng ra, cho tới lúc cuối cùng chuyển qua sự vô ý thức của tất cả mọi người cùng dạng để sau đó xuất hiện như là một bản năng.

Người ta dễ hiểu điều này và tin ở trường hợp con người hơn. Những biện pháp thông minh đầu tiên của con người trong cuộc chiến đấu với các động vật khác – chắc chắn là theo nguồn gốc của chúng là

những hành động của các chủ thể có khả năng. Tính cá nhân đã từng bắt buộc là cái tạo điều kiện cho những quyết định và thực hiện mà về sau đã được cả loài người tiếp nhận một cách đương nhiên. Về mặt quân sự cũng có điều dĩ nhiên như thế mà ngày nay theo tôi đã trở thành cơ sở cho loại chiến lược nào đó, nhờ có nguồn gốc hình thành từ một cái đâu sáng kiến nhất định và trong quá trình nhiều năm, có khi hàng ngàn năm đã được coi là có giá trị hoàn chỉnh một cách dĩ nhiên và đơn giản cho tất cả.

Con người bổ sung vào phát minh đầu tiên cái thứ hai: anh ta học cách sử dụng những vật dụng và đưa các sinh vật khác vào cuộc đấu tranh duy trì sự tồn tại của riêng mình; và từ đó bắt đầu hoạt động phát minh đích thực của con người, mà ngày nay chúng ta nhìn thấy rõ ràng trước mắt. Những phát minh vật chất từ lúc sử dụng hòn đá làm vũ khí cho tới việc thuần hóa động vật, đưa cho con người dùng lửa nhân tạo và cứ như vậy cho tới những phát minh đa dạng và đáng thán phục của thời đại chúng ta, làm cho cá nhân được nhận biết là trụ cột của những

thành tựu đó rõ hơn, khi những phát minh riêng lẻ ra đời càng gần tới thời đại của chúng ta hay càng có ý nghĩa và sắc sảo hơn. Dù sao chúng ta biết rằng: tất cả những gì mà ta nhìn thấy là phát minh vật chất quanh mình chính là kết quả của sức sáng tạo và khả năng của từng cá nhân. Và tất cả phát minh cuối cùng đó đều hỗ trợ cho con người nâng mình lên cao hơn thế giới động vật, phải, tách con người dứt khoát khỏi đó. Chúng có tác dụng theo lý do sâu xa nhất là giúp con người trải qua quá trình lâu dài để trở thành con người văn minh hơn. Nhưng ngay cả điều mà lúc xưa là mưu mẹo đơn giản nhất trong rừng nguyên sinh đã hỗ trợ con người trong cuộc đấu tranh sinh tồn cho dễ dàng hơn, lại giúp cho ngày nay trong dạng những kiến thức khoa học đầy trí tuệ làm cho cuộc đấu tranh để tồn tại của nhân loại được dễ dàng hơn và trở thành vũ khí cho những cuộc đấu tranh của tương lai. Mọi tư tưởng và phát minh của con người trong những tác động cuối cùng phục vụ trước hết là cuộc đấu tranh sống còn của con người trên địa cầu này, kể cả khi cái lợi thực sự của một phát minh hay phát hiện hoặc tầm nhìn sâu sắc về khoa học vào bản

chất sự vật ở vào thời điểm không nhìn rõ được. Bằng sự hỗ trợ của tất cả cái đó để có thể đưa con người ngày càng ra khỏi vòng vây của những sinh vật bao quanh anh ta, tăng cường và củng cố vững chác vị trí cúa anh tới mức anh lớn lên trên quả đất thành một sinh vật thống trị ở mọi phương diện.

Tất cả các phát minh đều là thành quả do công việc cá nhân tạo nên. Tất cả những cá nhân này dù muốn hay không đều là những người làm từ thiện nhiều hay ít cho tất cả mọi người. Tác động của họ là đem cho hàng triệu, phải, hàng tỉ người sau này phương tiện hỗ trợ trong tay để làm giảm nhẹ việc thực hiện cuộc đấu tranh sống còn của họ.

Khi chúng tôi luôn nhìn trong nguồn gốc của nền văn hóa vật chất ngày nay thấy từng cá nhân đều là nhà phát minh cả, họ bổ sung cho nhau, người này xây dựng tiếp theo người kia, nhưng sau đó cũng vậy khi họ làm việc và thực hiện những ý tưởng với các vật do các nhà phát minh nghĩ ra và phát hiện. Vì trong nguồn gốc của các quá trình sản xuất cũng lại là các phát minh và cũng phụ thuộc vào cá nhân. Kể

cả công việc chỉ thuần về lý thuyết và tư duy mà không thể đo đếm được trong từng việc, nhưng lại là tiền đề cho các phát minh vật chất tiếp theo, cũng xuất hiện là sản phẩm chỉ của từng cá nhân. Không phải là số đông phát minh và đa số tổ chức hay tư duy, mà trong mọi công việc luôn là từng con người, từng cá nhân riêng lẻ đã làm.

Một cộng đồng nhân loại chỉ xuất hiện là tập thể được tổ chức tốt, khi họ làm giảm nhẹ công việc của những con người sáng tạo bằng phương thức tiến về phía họ nếu có thể và sử dụng sản phẩm có lợi cho tất cả. Cái giá trị nhất ở một phát minh, dù nó nằm trong vật chất hay trong thế giới tư tưởng thì trước hết nhà phát minh là một cá nhân. Anh ta phải được sử dụng có lợi cho tập thể, đó là nhiệm vụ đầu tiên và cao nhất của tổ chức trong một cộng đồng dân tộc.

Phải tổ chức tự nó chỉ có một việc là thực hiện nguyên tắc này. Như vậy nó cũng được giải quyết trong bộ máy, thoát khỏi lời nguyền và tự trở thành cái gì đó sống động. Nó phải là sự thể hiện cố gắng đặt những cái đầu giỏi lên cao khỏi đám đông và đám

đông phải tuân theo những cái đầu đó.



Chủ nghĩa Mác. (Ảnh minh họa).

Việc tổ chức như vậy không những không được phép cản trở sự nổi lên của những cái đầu thông minh từ đám đông, mà ngược lại nó phải làm cho dễ dàng và tạo điều kiện tới mức cao nhất theo như bản chất của nó. Ở đây nó phải xuất phát từ nguyên tắc là phúc lành cho nhân loại chẳng bao giờ nằm trong đám đông cả, mà trong những cái đầu sáng tạo, trong thực tế đó là những người được gọi là nhà từ thiện đối với mọi người. Mối quan tâm của tất cả mọi người là bảo đảm ảnh hưởng quyết định nhất của họ và làm cho tác động của họ được dễ dàng. Chắc chắn là mối quan tâm đó không được làm thỏa mãn và sẽ không có gì làm lợi cho nó do sự thống trị cùa những người không có khả năng tư duy hoặc không chăm chỉ, không phải là số đông được ưu đãi, mà chỉ do có sự lãnh đạo của những người bẩm sinh đã có tài năng đặc biệt lại còn được hỗ trợ tăng khả năng lên.

Việc tìm ra những cái đầu vượt trội, như đã nói, trước hết là do cuộc đấu tranh sống còn căng thẳng tự đem tới. Nhiều người bị phá vỡ và bị suy thoái, điều này

đã cho thấy đó chưa phải là kết quả cuối cùng, và có vài trường hợp xuất hiện cuối cùng là những người được chọn. Trên những lĩnh vực tư tưởng, lĩnh vực sáng tạo nghệ thuật, cả trong kinh tế nữa, quá trình chọn lọc này vẫn diễn ra cho tới ngày nay, mặc dù trên lĩnh vực cuối này nó bị chịu tải nặng nề. Việc quản lý của nhà nước và quyền lực của nó thể hiện qua lực lượng quân sự có tổ chức của dân tộc được thống trị bởi tư tưởng này. Khắp nơi sẽ là sự chi phối bởi tư tưởng, uy tín cá nhân đối với bên dưới và tính chịu trách nhiệm đối với cá nhân cao cấp hơn bên trên. Chi có đời sống chính trị ngày nay là đã tách hẳn không dính dáng gì tới nguyên tắc tự nhiên nhất này. Trong khi toàn bộ nền văn hóa nhân loại đều là kết quả hoạt động sáng tạo của cá nhân thì nguyên tác đa số lại xuất hiện có tính quyết định trong tổng thể, trước hết ở tầng lớp lãnh đạo cao nhất của cộng đồng dân tộc và bắt đầu từ đó đâu độc dần dần tất cả cuộc sống, nghĩa là tan vào thực tại. Tác động phá hoại của hoạt động Do Thái trong các dân tộc khác về cơ bản là việc họ luôn thử nghiệm chôn vùi ý nghĩa cá nhân ở dân tộc từ nơi khác tới này và thay

vào đó là ý nghĩa của đại chúng. Như vậy thay vào nguyên tắc tổ chức của người Arian là nguyên tác phá hoại của Do Thái. Nó trở thành thứ men phân hủy các dân tộc và chủng tộc, theo ý nghĩa xa hơn là làm tan rã cả nền văn hóa nhân loại.

Nhưng chủ nghĩa Mác lại thể hiện thử nghiệm của Do Thái vào nền văn hóa trong sạch, tắt ý nghĩa nổi bật của cá nhân trên mọi lĩnh vực của cuộc sống con người và thay vào đó là số lượng của đám đông, về mặt chính trị thì hình thức chính phủ nghị viện đáp ứng với nó, thứ mà chúng tôi nhìn thấy tác động tai hại từ trong những tế bào nhỏ nhất ở xã tới tầng lớp lãnh đạo cao nhất của toàn quốc, về mặt kinh tế thì hệ thống phong trào công đoàn chẳng hề quan tâm tới lợi ích thực sự của người lao động, mà chỉ phục vụ chủ ý phá hoại của giới Do Thái quốc tế thôi. Ở mức độ mà nền kinh tế bị rút khỏi tác động của nguyên tắc cá nhân và thay vào đó phải chịu những ảnh hưởng và tác động của đa số thì nó bị mất khả năng tạo thành tích phục vụ mọi người đang có và có giá trị, dần dần rơi vào tình trạng phát triển lùi.

Tất cả các tổ chức đại diện cho công nhân viên thì đáng ra phải nhận biết lợi ích của nhân viên thì lại tìm cách gây ảnh hưởng vào sản xuất và phục vụ mục đích phá hoại nó. Họ gây thiệt hại cho việc lập thành tích của tất cả, từ đó trong thực tế cho từng người. Vì sự thoả mãn của các thành viên trong dân tộc về lâu dài không đạt được từ lời nói suông mà nhiều hơn là dựa trên từng thứ của cải bị làm mất của cuộc sống hàng ngày và từ đó kết quả là tạo ra sự tâm phục rằng một cộng đồng phải giữ gìn trong toàn bộ hoạt động của nó lợi ích của từng người.

Dù chủ nghĩa Mác dựa trên cơ sở lý thuyết đại chúng của nó có vẻ có khả năng thì cũng không có vai trò gì ở đây cả trong việc tiếp nhận nền kinh tế đương đại và tiếp tục lãnh đạo nó. Lời phê bình về tính đúng đắn hay sai lầm của nguyên tắc này không phải do bằng chứng về khả năng của nó trong việc tiếp tục quản lý những thứ đã có trong tương lai quyết định mà chỉ do bằng chứng về việc có thể tự tạo ra một nền văn hóa như vậy thôi. Chủ nghĩa Mác có thể tiếp nhận hàng ngàn lần nền kinh tế hiện nay và cho nó

hoạt động dưới sự lãnh đạo của mình thì thành tích của hoạt động đó cũng chẳng chứng minh gì đối với sự thật là nó không có khả năng áp dụng nguyên tắc của mình để tạo ra nền kinh tế mà nó đã tiếp nhận khi hoàn chỉnh đó.

Và như vậy chủ nghĩa Mác đã đem tới bằng chứng thực tế. Nó không chỉ không thể tạo ra một nền văn hóa nào hay chỉ sáng tạo ra một nền kinh tế, nó thực sự cũng không thể lãnh đạo tiếp cái đã có theo nguyên tắc của mình, mà chỉ sau một thời gian ngắn nhất đã phải quay lại nhượng bộ đi vào con đường tư tưởng của nguyên tắc cá nhân tính, tương tự như thế nó không thể bỏ qua những tư tưởng cơ bản này trong chính tổ chức của mình.

Nhưng thế giới quan nhân dân phải phân biệt với thế giới quan mác xít về cơ bản là nó không chỉ nhận biết được giá trị của tộc người mà cả ý nghĩa của cá nhân và cùng với chúng là xác định những cọc nền móng cho ngôi nhà của nó. Đó là những yếu tố chính của thế giới quan này.

Nếu phong trào quốc xã đặc biệt không hiểu được ý

nghĩa nền tảng của nhận thức cơ bản này mà thay vào đó chỉ vá víu loanh quanh bên ngoài ở cái nhà nước đương thời này, hay xem quan điểm đại chúng là của mình, thì nó sẽ chỉ thể hiện trong thực tế một đảng phái cạnh tranh với chủ nghĩa Mác mà thôi; Nó sẽ không còn cái quyền được nêu lên một thế giới quan cho mình nữa. Nếu chương trình xã hội của phong trào chỉ bao gồm việc chèn ép cá nhân và thay vào đó là đa số, thì chủ nghĩa quốc xã sẽ tự bị chủ nghĩa Mác đầu độc giống như các đảng phái tư sản của chúng tôi.

Nhà nước nhân dân phải lo làm từ thiện cho công dân bằng cách công nhận ý nghĩa giá trị của cá nhân ở mọi nơi và từng chỗ, đưa nó vào trên mọi lĩnh vực có khả năng lập thành tích sản xuất cao nhất mà có thể bảo đảm cho từng người đều có phần cao nhất trong đó.

Và nhà nước nhân dân phải giải phóng tất cả, đặc biệt là ban lãnh đạo chính trị cao nhất khỏi nguyên tắc nghị viện của đa số, nghĩa là hoàn toàn khỏi việc qui định của số đông, để bảo đảm thay vào đó là quyền

của cá nhân một cách hoàn hảo.

Từ đó ta có nhận thức sau:

Hiến pháp và hình thức nhà nước tốt nhất là loại mang những cái đầu tốt nhất của dân tộc với sự an toàn tự nhiên nhất tới chỗ làm cho họ có ý nghĩa lãnh đạo và ảnh hưởng lãnh đạo đối với người khác.

Nhưng trong đời sống kinh tế thì những người có khả năng đều không do cấp trên quyết định mà phải tự phấn đấu lấy, và ở đây tự hình thành nên việc liên tục học từ cửa hàng kinh doanh nhỏ nhất cho tới doanh nghiệp lớn nhất, và chỉ có cuộc sống tự đưa ra những kỳ thi tuyển, dĩ nhiên là những cái đầu chính trị không thể bỗng nhiên "được phát hiện ra". Các thiên tài thuộc loại đặc biệt không chú ý tới những người bình thường đâu.

Nhà nước phải neo chắc trong tổ chức của mình nguyên tắc có tính cá nhân, từ những tế bào nhỏ nhất ở xã cho tới ban lãnh đạo cao nhất của cả nước.

Không có những quyết định mang tính đa số, mà chỉ có những cá nhân chịu trách nhiệm, và cái từ "tư vấn" lại quay về ý nghĩa ban đầu của nó. Mỗi người

đều có nhà tư vấn đứng bên, chỉ có quyết định là người đó phải đưa ra.

Nguyên lý mà có thời lực lượng quân sự Preussen đã biến thành công cụ tuyệt vời của dân tộc Đức phải là nguyên lý được chuyển giao ý nghĩa dùng để xây dựng toàn bộ hiến pháp nhà nước của chúng tôi: Uy tín của mỗi người lãnh đạo đối với cấp dưới và sự chịu trách nhiệm đối với cấp trên.

Như vậy người ta cũng không thể bỏ qua việc phối hợp làm việc trong hội đồng mà ngày nay chúng tôi gọi là các nghị viện. Riêng các hội đồng thì được tư vấn thực sự, nhưng luôn luôn chỉ có thể và được phép một người có trách nhiệm thôi, và như vậy cũng chỉ người này có uy tín và quyền ra mệnh lệnh.

Các nghị viện thực ra là quan trọng, vì trong đó những cái đầu lãnh đạo mới có điều kiện để vươn lên cao, để sau đó người ta có thể trao cho họ những nhiệm vụ phải chịu trách nhiệm đặc biệt.

Từ đó ta thấy được bức tranh sau đây:

Nhà nước nhân dân bắt đầu từ xã cho tới ban lãnh đạo của cả nước không có người đại diện mà quyết

định việc gì qua số đông, mà chỉ có những người tư vấn đứng bên mỗi nhà lãnh đạo được chọn ra và được người này phân công việc cho, để tuỳ theo nhu cầu trên những lĩnh vực mà tự bắt buộc phải chịu trách nhiệm, cũng như người lãnh đạo hay chủ tịch hội đồng lớn hơn cũng chịu trách nhiệm như vậy.

Nhà nước nhân dân về cơ bản không chịu đựng việc mà theo yêu cầu, ví dụ về loại hình kinh tế chẳng hạn, người ta cứ đi hỏi lời khuyên và đánh giá của những người mà không được đào tạo và hoạt động trong lĩnh vực đó, họ không thể hiểu về việc đó được. Nhà nước vì thế đã phân chia các đại diện của nó ngay từ đâu ra các ban chuyên trách chính trị và chuyên trách ngành nghề.

Để bảo đảm cho cả hai cùng hoạt động có hiệu quả thì đứng trên hai bên luôn có một thượng nghị viện đặc biệt được chọn ra.

Không có trong ủy ban hay nghị viện nào có sự bỏ phiếu cả. Họ là những cơ sở làm việc chứ không phải máy bỏ phiếu. Từng thành viên đều có cái giọng tư vấn nhưng không quyết định gì cả. Việc quyết định

chỉ có người lãnh đạo chịu trách nhiệm phải làm.

Nguyên lý về bắt buộc phải có mối liên hệ giữa việc chịu trách nhiệm tuyệt đối với uy tín tuyệt đối dần dần phát triển ra việc lựa chọn lãnh đạo, điều này trong thời đại của chủ nghĩa nghị viện vô trách nhiệm ngày nay chẳng thể nghĩ tới được.

Như vậy Hiến pháp nhà nước của dân tộc được thống nhất với từng đạo luật mà nó phải cám ơn vì qui mô của các lĩnh vực văn hóa hay kinh tế nó đã có luật đó.

Tôi xin các vị cũng đừng quên về tính khả thi của những nhận thức này, rằng nguyên tắc nghị viện của việc qui định theo đa số một cách dân chủ không phải do nhân loại đã có từ lâu mà ngược lại chỉ tìm thấy trong các thời kỳ rất ngắn của lịch sử, lại luôn là những khoảng thời gian mà các dân tộc và nhà nước bị suy thoái đi.

Tất nhiên người ta không nên tin rằng người ta có thể dùng các biện pháp chỉ thuần lý thuyết từ trên xuống dưới để có thể tạo ra một sự biến đổi như vậy được, vì về logic việc này không được phép dừng lại ở phần

hiến pháp, mà phải tìm cách lọt qua cả việc lập pháp còn lại, phải, vào tất cả cuộc sống công dân. Cuộc cách mạng biến đổi như vậy chỉ có thể và sẽ xảy ra nhờ một phong trào mà đã tự xây dựng trong tinh thần của tư tưởng này và đã mang trong nó cái nhà nước sắp hình thành.

Vì vậy phong trào quốc xã ngày nay đã sống hoàn toàn trong tư tưởng đó và mang nó thực sự tác động bên trong tổ chức của riêng mình rồi, cái tổ chức mà không những có thể chỉ hướng đi cho nhà nước mà đã có thể sẵn sàng phục vụ cái nhà nước của riêng nó rồi.

CHƯƠNG 5: THẾ GIỚI QUAN VÀ TỔ CHỨC

Nhà nước nhân dân mà tôi cố tìm cách phác lại hình ảnh của nó bằng những nét lớn chưa thể thành hiện thực nếu chỉ qua nhận thức coi nó là quan trọng. Sẽ là điều không đủ nếu chỉ cần biết bên ngoài nó phải có hình thức ra sao. Quan trọng hơn là vấn đề về sự

hình thành ra nó. Người ta không được phép mong đợi rằng các đảng phái ngày nay, là những đối tượng hưởng lợi đầu tiên từ nhà nước cùng thời, sẽ đạt được sự thay đổi và tự do thực hiện sự thay đổi quan điểm của họ. Điều này càng khó thực hiện hơn, khi những nhân vật thực tế lãnh đạo của họ luôn chỉ là của người Do Thái và lại là người Do Thái thôi. Sự phát triển mà chúng tôi đang thực hiện sẽ được làm tiếp không bị cản trở, vào ngày nào đó sẽ hạ cánh theo lời tiên tri Do Thái – Tên Do Thái thực sự sẽ gặm nhấm hết các dân tộc trên trái đất, trở thành ông chủ của họ.

Cứ như thế hắn theo dõi hàng triệu người thuộc giới "tư sản" và "vô sản" Đức, phần lớn những người này đều rơi vào suy thoái vì hèn nhát đi cùng sự lười biếng và ngu ngốc, trong ý thức cao nhất hướng về mục tiêu của tương lai của hắn và không chần chừ trên con đường đó. Một đảng phái do hắn lãnh đạo, không chiến đấu vì quyền lợi của người khác ngoài quyền lợi của hắn, với tầm quan trọng của dân tộc Arian thì chẳng có gì chung cả.

Nếu người ta tìm cách chuyển bức tranh lý tưởng của một nhà nước nhân dân vào thực tế, không phụ thuộc vào các thế lực cho tới nay của cuộc sống công cộng, thì người ta phải tìm một lực lượng mới có ham muốn và khả năng tiến vào cuộc đấu tranh vì lý tưởng đó. Vì ở đây nói về cuộc đấu tranh, nếu nói về nhiệm vụ thứ nhất không phải là: tạo nên một quan điểm về nhà nước nhân dân, mà trước hết là: xoá bỏ cái đã có của hội Do Thái. Trong lịch sử thường có khó khăn chính không nằm trong hình thức của tình trạng mới, mà trong sự dọn chỗ cho nó. Những định kiến có trước và quyền lợi gắn liền trong một đội ngũ sát cánh bên nhau như quân đội thời cổ Hy Lạp và tìm cách cản trở chiến tháng của một tư tưởng không dễ chịu hoặc đe dọa nó với mọi phương tiện.


N
W
E
S

Ảnh minh họa.

Qua đó người chiến sĩ đấu tranh vì lý tưởng mới đó, để nhấn mạnh là tốt, trước hết bắt buộc phải đấu tranh với phần không tốt trong cuộc chiến để tiến tới xóa bỏ tình trạng hiện tại.

Một học thuyết trẻ về nguyên tác có ý nghĩa lớn và mới dù có làm cá nhân nào đó khó chịu, phải được đưa vào làm vũ khí đầu tiên và đầu dò phê bình ở mọi mức độ sắc sảo.

Sẽ là ít nghiên cứu sâu vào những quá trình phát triển lịch sử, nếu ngày nay những người dân luôn đặt giá trị vào việc bảo đảm rằng họ không nghĩ tới việc phê bình bất lợi mà chỉ là có ý phê bình với mục đích xây dựng thôi; còn cứ ấp úng kiểu trẻ con ngu ngốc đích thực là “nhân dân” , và một bằng chứng là lịch sử hiện tại cũng đi qua những cái đầu này không hề để lại dấu vết. Chủ nghĩa Mác cũng có một mục tiêu và nó biết hoạt động xây dựng (dù đó chỉ là việc thiết lập một chế độ chuyên nguyền của giới tài chính Do Thái quốc tế) ; Riêng nó đã thực hiện việc phê bình không ít hơn bảy mươi năm dài trước đó và là loại phê

bình tiêu diệt, phá hủy, và luôn luôn phê bình, cứ thế mãi, cho tới khi cái nhà nước cũ bị loại a xít đó ăn mòn mãi làm nát bươm ra và bị đưa tới sụp đổ. Sau đó mới bắt đầu cái gọi là "công cuộc xây dựng". Và đó là điều dĩ nhiên, đúng đắn và logic. Một tình trạng đang tồn tại chưa bị xoá bỏ chỉ qua việc nhấn mạnh sai sót và đưa ra đại diện cho tình trạng tương lai. Vì không thể chấp nhận rằng những người cổ vũ cho hay quan tâm tới tình trạng đang có trong hiện tại chỉ nhờ việc xác định sự quan trọng là có thể được phổ biến tới tận cùng và chuyển sang làm cho nơi mới. Ngược lại chỉ có trường hợp xuất hiện quá dễ là hai tình trạng tồn tại bên cạnh nhau và cái gọi là thế giới quan trở thành một đảng mà không muốn nâng mình lên khỏi khuôn khổ của nó. Vì thế giới quan thì không nhẫn nại và không thích thú gì với vai trò "đảng này bên cạnh đảng khác" , mà yêu cầu với vẽ bề trên việc công nhận riêng hoàn toàn cũng như thay đổi hoàn toàn đời sống công cộng theo quan điểm của nó. Như vậy nó không thể cam chịu việc đồng thời tồn tại cả sự đại diện cho tình trạng trước đây.

Điều này có giá trị tương tự đối với các tôn giáo.

Hội Công giáo cũng không lấy là đủ nếu chỉ xây giáo đường riêng cho mình, mà bắt buộc phải tiến tới việc phá hủy các giáo đường của tôn giáo ngoại lai. Chỉ có thể tạo được niềm tin không phản bác được bằng sự sốt ruột cuồng tín đó. Sự sốt ruột đó lại còn là tiền đề bắt buộc đặt ra cho nó.

Người ta có thể đưa ra sự phản kháng rằng những hiện tượng đó trong lịch sử thế giới thường là nói về lối tư duy đặc trưng của người Do Thái; phải, chính kiểu không chịu nhẫn nại và theo chủ nghĩa cuồng tín này là sự thể hiện bản chất Do Thái. Điều này có thể đúng hàng ngàn lần, và người ta có thể lấy làm tiếc vô cùng và có quyền khó chịu khi xác định sự xuất hiện của nó trong lịch sử nhân loại mà cho tới nay đối với họ vẫn là xa lạ, nhưng điều này cũng chẳng thay đổi được gì vì tình trạng như ngày nay vốn vẫn vậy. Những người đàn ông muốn giải thoát dân tộc Đức ra khỏi tình trạng hiện tại, đều không phải suy nghĩ tới vỡ đầu cho là giá mà không có cái nọ cái kia, mà họ phải tìm cách xác định làm thế nào

để xóa bỏ cái cũ đi. Một thế giới quan đáp ứng từ kiểu sốt ruột như ngồi trong địa ngục đó sẽ chỉ bị phá vỡ bởi một tinh thần tấn công, ham muốn mạnh nhất giống thế nhưng là tư tưởng thật sự tự nó trong sạch.

Từng người ngày nay có thể xác định rằng cùng sự xuất hiện của Công giáo vào thế giới cổ đại tự do là có tên khủng bố tinh thần đầu tiên xuất hiện, nó sẽ không thể bác bỏ được sự thật rằng từ đó thế giới bị thúc ép và thống trị, và rằng người ta chỉ có thể bẻ gẫy sự ép buộc bằng một sự ép buộc và kẻ khủng bố chỉ đi với khủng bố. Sau đó một tình trạng mới lại có thể được xây dựng lên.

Các đảng phái chính trị nghiêng về thỏa hiệp. Các thế giới quan thì không bao giờ thỏa hiệp. Các đảng phái chính trị tự tính toán với các đối thủ cuộc chơi, các thế giới quan thì công bố' sự có mặt bắt buộc của chúng.

Các đảng phái chính trị ngay từ đầu hầu như luôn có chủ ý tiến tới chiếm quyền thống trị chuyên chế; một sự vận động nhỏ tiến tới một thế giới quan luôn có trong nội bộ họ. Nhưng sự hẹp hòi trong chương

trình của họ lấy mất chủ nghĩa anh hùng mà một thế giới quan bắt buộc phải có. Sự hoà giải ham muốn của họ làm cho họ trở thành những người có tinh thần nhỏ bé và yếu ớt mà người ta không thể dẫn họ vác thập tự chỉnh được. Như vậy họ thường sớm mắc kẹt trong cái tính nhỏ mọn đáng thương của mình. Họ đầu hàng trong cuộc đấu tranh vì một thế giới quan và tìm cách thay cuộc đấu tranh bằng "sự cộng tác tích cực" , nhanh chóng tìm cách chiếm chỗ nhỏ bên cạnh máng thức ăn của những cơ sở đã có và cố ở lại lâu tới mức có thể. Đó là tất cả sự phấn đấu của họ và nếu họ bị một đối thủ cạnh tranh bẩm sinh tàn bạo chèn bật ra khỏi chỗ máng thức ăn chung đó, thì tư tưởng và mong muốn của họ chỉ chú tâm vào việc chen chúc chỗ đám đông cũng đói kém đó lên phía trước, dù có phải dùng bạo lực hay mưu mô, cả lòng tâm phục thiêng liêng nhất cũng phải hy sinh, để cuối cùng có thể dự tiệc bên cạnh cái nguồn nuôi dưỡng yêu thích đó. Chó sói chính trị!
Vì một thế giới quan chẳng bao giờ sẵn sàng chia sẻ với loại thứ hai, như vậy nó cũng không thể sẵn sàng cùng làm việc trong tình trạng đã có mà nó lên án, mà

cảm thấy có trách nhiệm đấu tranh với tình trạng đó và với tất cả thế giới tư tưởng đối lập bằng mọi phương tiện, nghĩa là chuẩn bị cho sự sụp đổ của thế giới đó.

Kể cả cuộc đấu tranh toàn phá vỡ xã hội mà tất cả đều nhận ra ngay mối nguy hiểm của nó và đụng chạm ngay với việc phải cùng nhau chống trả nó, và cả cuộc đấu tranh có lợi để tấn công vì việc thực hiện thế giới tư tưởng của riêng nó, cũng yêu cầu phải có những chiến sĩ quyết tâm. Như vậy một thế giới quan sẽ chỉ đưa tư tưởng của nó tới thắng lợi được, nếu nó mang tới những hình thức tổ chức đấu tranh mạnh mẽ. Nhưng điều này yêu cầu nó phải chú ý tới những yếu tố đó, từ bức tranh thế giới chung đưa ra được tư tưởng nhất định rồi khoác cho nó một hình thức bên ngoài xuất hiện phù hợp một cách chính xác và ngắn gọn như tiêu đề trên báo vậy, để phục vụ một cộng đồng con người mới như là một sự công nhận tín ngưỡng vậy.

Trong khi chương trình của một đảng phái thuần chính trị là thực đơn cho kết quả một cuộc bầu cử

lành mạnh tiếp theo, thì chương trình của một thế giới quan có ý nghĩa như là tuyên ngôn cho một cuộc đấu tranh chống lại một chế độ đang tồn tại, chống lại một trạng thái đang tồn tại, tóm lại là chống lại một thế giới quan đang tồn tại nói chung.

Ở đây không cần thiết rằng từng người chiến sĩ đấu tranh cho thế giới quan này phải có được đầy đủ sự nhìn nhận và kiến thức trong những tư tưởng và lối tư duy của người lãnh đạo phong trào. Quan trọng nhiều hơn là người ta phải làm cho anh chiến sĩ đó hiểu rõ vài khía cạnh lớn và đốt lên ngọn lửa soi rõ những con đường cơ bản cho anh thấy, để anh đi sâu tìm hiểu hết tầm quan trọng của chiến thắng của phong trào này và học thuyết của nó.

Từng người lính cũng sẽ không được phổ biến đường lối tư tưởng chiến lược cao hơn. Anh sẽ được giáo dục nhiều hơn về kỷ luật nghiêm khắc và lòng tâm phục cuồng tín về quyền và lực trong sự nghiệp của anh và được giáo dục để điều chỉnh hoàn toàn cho hợp với chúng, thì điều này cũng phải xảy ra như thế ở từng người cổ vũ cho một phong trào cỡ lớn, có

tương lai lớn cùng ham muốn lớn nhất.

Nếu từng người lính đều trở thành đại tướng cả thì một quân đội như thế sẽ chẳng có tác dụng mấy, dù chỉ theo sự đào tạo và nhìn nhận của họ. Một phong trào chính trị không có tác dụng mấy khi làm đại diện cho một thế giới quan, nếu họ chỉ muốn là cái nơi tập trung những người đầy tinh thần thôi. Không, họ cần cả những người lính đơn giản nhất vì nếu không thì một kỷ luật bên trong không đạt được.

Trong bản chất của một tổ chức có lý do là nó chỉ có thể tồn tại được nếu ban lãnh đạo tinh thần cao nhất phục vụ tầng lớp đại chúng có tình cảm bình thường. Một đội quân hai trăm người toàn những người có khả năng giống nhau thì về lâu dài khó rèn kỷ luật hơn là một trăm chín mươi người ít khả năng hơn và mười người được đào tạo cao hơn.

Từ sự việc thực này nền dân chủ xã hội đã rút ra được điều có lợi nhất. Nó đã tập hợp tất cả những người ra khỏi quân ngũ và đã được đào tạo trong quân đội về kỷ luật mà thuộc tầng lớp đại chúng của dân tộc và tiếp nhận họ vào đào tạo kỷ luật đảng cũng chặt chẽ

như vậy. Tổ chức của họ cũng thể hiện có một quân đội với các sĩ quan và binh lính. Người thợ thủ công Đức ra khỏi quân ngũ là một người lính, còn anh chàng trí thức Do Thái là một sĩ quan; các cán bộ công đoàn Đức có thể được xem như là đội hạ sĩ quan vậy. Dân tộc chúng tôi luôn quan sát và lắc đầu vì sự thực là chủ nghĩa Mác chỉ bao gồm đa số những người gọi là chưa qua đào tạo, đó lại là tiền đề cho thành công của họ. Vì trong khi các đảng phái tư sản trong tinh thần đơn điệu của họ chỉ thể hiện một hiệp hội vô tích sự và không có kỷ luật thì chủ nghĩa Mác với chất con người có một chút tinh thần lại tạo nên được một quân đội gồm những người lính của đảng mà có thể tuân theo nhạc trưởng người Do Thái của họ một cách mù quáng như đã từng tuân theo sĩ quan chỉ huy người Đức. Dân tộc Đức về cơ bản đã chẳng bao giờ quan tâm tới những vấn đề tâm lý, vì họ đứng cao hơn nó, thấy là ở đây cũng chẳng quan trọng gì mà phải suy nghĩ đắn đo, để nhận biết ý nghĩa sâu sắc cũng như nguy cơ tiềm ẩn của sự việc thực đó. Ngược lại người ta tin là một phong trào chính trị mà do giới chỉ toàn “trí thức” tạo nên thì đã có giá trị và

có yêu cầu nhiều hơn, phải, có phần xác suất dễ đúng hơn về việc vươn tới gần chính phủ hơn là một số đông người chưa được đào tạo. Người ta không bao giờ hiểu được rằng sức mạnh của một đảng phái chính trị không nằm trong tinh thần lớn và tự chủ của từng thành viên mà nằm trong sự tuân theo có ký luật nhiều hơn, các thành viên của nó phải tuân theo một cách có kỷ luật sự lãnh đạo tinh thần. Điều quyết định nằm ở ban lãnh đạo. Nếu hai đội quân chiến đấu với nhau, đội không chiến thắng sẽ là đội có từng thành viên được đào tạo về chiến lược cao nhất, và đội chiến thắng là đội có sự lãnh đạo cao cấp nhất và là đội có kỷ luật nhất, tuân lệnh ngoan ngoãn và được rèn luyện tốt nhất.

Đó là sự nhìn nhận cơ bản mà chúng tôi phải luôn giữ ở tầm mắt khi xem xét khả năng biến đổi một thế giới quan vào thời đại này.

Như vậy nếu chúng tôi đã biến đổi nó thành một phong trào đấu tranh, để đưa một thế giới quan tới chiến thắng, thì về logic chương trình của phong trào phải chú ý tới chất liệu con người nữa, về loại mà nó

có. Như vậy những mục tiêu và tư tưởng lãnh đạo phải không thay đổi và đảo ngược được, thì chương trình vận động hướng tới tâm hồn của những người mà không có sự hỗ trợ của họ thì tư tưởng sẽ chỉ là tư tưởng mãi, phải thực thiên tài và có tâm lý đúng đắn.

Khi tư tưởng nhân dân muốn đi từ những ham muốn mờ nhạt của hôm nay tới thành công rõ ràng thì nó phải lấy ra những luận đề hướng dẫn chính nhất định từ thế giới tư tưởng xa xôi mà phù hợp cả bản chất lẫn nội dung, để nhận trách nhiệm về tầng lớp đại chúng rộng rãi, và chỉ những người đó bảo đảm cho cuộc đấu tranh vì thế giới quan của tư tưởng này. Đó là tập thể công nhân Đức.

Vì vậy chương trình của phong trào mới được tóm gọn trong hai mươi nhăm luận đề hướng dẫn. Chúng cung cấp trước hết cho người cán bộ nhân dân một bức tranh sơ lược về mục đích của phong trào. Đó là nhận thức về niềm tin chính trị ở mức nào đó, một mặt vận động cho phong trào và mặt khác tự điều chỉnh phù hợp để liên kết những người thu nhận được và hàn dính họ vào một trách nhiệm chung đã được

công nhận.



Adolf Hitler.

Ở đây việc nhìn nhận như sau không được rời bỏ chúng tôi: Vì cái gọi là chương trình của phong trào trong những mục tiêu cuối cùng có vẻ như bắt buộc phải diễn giải, trong lời lẽ phải đưa sự chú ý về tâm lý vào, có thể trong quá trình tiếp diễn theo thời gian nảy sinh sự tâm phục rằng có thể có những luận đề hướng dẫn từng khía cạnh nhất định được thay đổi và phải được viết ra bằng lời lẽ khá hơn. Mỗi thử nghiệm đều thường tác động đầy vẻ bí hiểm. Vì như vậy điều mà cần phải giữ cho vững chắc không lay chuyển nổi lại được đưa vào cuộc thảo luận, giống như có lần có một mục nào đó được rút ra khỏi việc xác định của tín ngưỡng giáo điều thì không được thay vào bằng một xác định mới khá hơn và thống nhất ngay, mà bị đưa vào những cuộc bàn luận dai dẳng chẳng kết thúc rồi dẫn tới một sự lộn xộn chung. Trong trường hợp như thế luôn cần cân nhắc xem cái gì tốt hơn: một văn bản mới may mắn hơn tạo điều kiện cho cuộc tranh luận trong phong trào hay một hình thức không phải là tốt nhất trong thời điểm

đó, nhưng lại thể hiện một bộ máy đoàn kết, không gì lay chuyển nổi, thống nhất. Và mỗi lần kiểm tra lại cho thấy nên đưa cái được lựa chọn cuối cùng lên trước. Vì mỗi lần thay đổi chỉ luôn là cái hình thức bên ngoài thay đổi, thì những sửa chữa luôn được coi là có thể làm hay được mong muốn. Cuối cùng những người sống hời hợt luôn phải đối mặt với mối nguy hiểm lớn rằng họ nhìn thấy trong văn bản chỉ có vỏ bên ngoài của một chương trình nhiệm vụ cơ bản nhất của một phong trào. Như thế ham muốn và sức lực nảy sinh vì cuộc đấu tranh của tư tưởng đều lùi lại, và tính tích cực muốn tỏa ra bên ngoài lại thúc đẩy những cuộc tranh đấu vì chương trình bên trong.

Ở một học thuyết thực sự đúng đắn trong những nét lớn mà giữ lại phần nội dung thì ít có hại dù trong thực tế nó không còn đáp ứng được hoàn toàn, hơn là lấy việc cải thiện cái cũ để đưa một nguyên lý cơ bản được coi là có hiệu lực chắc như đá granit của phong trào ra thảo luận chung làm gây ra những hậu quả khó chịu nhất. Trước hết điều này không thể làm được tới khi phong trào đó tự chiến đấu giành phần

thắng cho mình. Vì người ta nên làm thế nào để đáp ứng những người mê tín mù quáng và đưa họ tới sự đúng đắn của một học thuyết, khi người ta làm sự bất ổn và nghi ngờ lan rộng ra do sự liên tục thay đổi cái cấu trúc bề ngoài của nó.

Phần cơ bản không bao giờ được phép tìm ở cái vỏ bề ngoài mà phải tìm ở ý nghĩa thực sự bên trong, và cái này thì không thay đổi; và trong mối quan tâm người ta chỉ có thể mong ước rằng phong trào giữ được lực lượng cần thiết qua việc tránh xa mọi quá trình phá nát và sinh ra sự bất ổn.

Ở đây người ta cũng phải học ở nhà thờ Công giáo. Mặc dù ngôi nhà giảng dạy của họ ở một số điểm, có phần nào vô ích, bị rơi vào mâu thuẫn với khoa học chính xác và nghiên cứu. Nhưng họ không sẵn sàng hy sinh dù chỉ một vân nhỏ trong bài giảng của họ. Họ đã nhận ra rất đúng rằng sức kháng cự của họ không nằm trong sự phù hợp ít nhiều với những kết quả khoa học mà trong thực tế còn dao động mãi, mà trong việc họ phải giữ chặt lấy những tín điều đã từng đặt ra, đó là những thứ trao cho tất cả đặc tính

của tín ngưỡng. Như thế ngày nay họ càng đứng vững hơn bao giờ hết. Người ta có thể dự báo trước rằng có những hiện tượng xuất hiện ở mức độ mà người ta thấy nhà thờ như một cực yên tĩnh để làm nơi thu hút người ủng hộ họ mù quáng trốn tránh tới đó.

Như vậy ai thực sự và nghiêm chỉnh mong muốn sự chiến thắng của một thế giới quan nhân dân, người đó không chỉ phải công nhận trước hết rằng để đạt được thành tựu như vậy chỉ có một phong trào có khả năng đấu tranh là làm được, mà còn phải công nhận thứ hai là một phong trào như thế chỉ tự đứng vững được nhờ đặt nền tảng vào sự an toàn không gì lay chuyển nổi và có một chương trình bền vững. Nó không được phép đưa ra trong lời lẽ chương trình sự nhượng bộ trước tinh thần thời đại, mà phải giữ lại mãi một hình thức thuận lợi đã được tìm ra, trong mọi trường hợp đều phải duy trì lâu tới khi nó đạt được thắng lợi. Trước đó mọi sự thử nghiệm đều bị tan vỡ, dẫn tới những tranh cãi về mục đích của một điểm này hay điểm khác trong chương trình, tạo ra sự đoàn

kết và sức đấu tranh của phong trào với mức độ mà những người ủng hộ nó sẽ tham gia vào cuộc thảo luận nội bộ tương tự. Như vậy không phải là phát biểu ý kiến rằng có một sự cải thiện ngày hôm nay, ngày mai đã lại có thể nhận được sự kiểm tra có tính phê phán, để ngày kia lại tìm thấy một sự cải thiện khá hơn thay thế nó. Ở đây ai đã phá rào thì giải phóng được một con đường mà người ta đã biết được đầu đường, nhưng cuối đường lại bị mất vì không có bờ bến gì cả.

Nhận thức quan trọng này tìm thấy tác dụng của nó trong phong trào thanh niên quốc xã trẻ. Đảng công nhân quốc xã Đức có một nền tảng không gì lay chuyển nổi với chương trình của nó gồm hai mươi nhăm luận điểm. Nhiệm vụ của các thành viên hiện nay và sắp tới của phong trào chúng tôi không được phép nằm trong việc sửa đổi phê bình những luận điểm đó mà nhiều hơn là trong trách nhiệm đối với chúng. Vì nếu không, thế hệ tiếp theo với cái quyền tương tự của họ lại tiêu phí sức lực cho một công việc hình thức như vậy trong đảng, thay vi tăng thêm cho

phong trào những người ủng hộ mới và nhờ đó có những lực lượng mới. Bản chất của phong trào chúng tôi đối với phần lớn người ủng hộ có ít ý nghĩa hơn trong những chữ nghĩa của các luận điểm mà nhiều hơn trong cái mà chúng tôi có thể đưa cho họ.

Phong trào trẻ cám ơn những nhận thức này cái tên của nó, chương trình được soạn thảo theo những nhận thức đó và trong đó tiếp tục có cái cách phổ biến của họ. Để hỗ trợ những tư tưởng nhân dân tiến tới thắng lợi, một đảng nhân dân phải được tạo nên, một đảng mà không chỉ gồm các nhà lãnh đạo trí thức mà còn có cả các thợ thủ công nữa!

Mỗi thử nghiệm không có một tổ chức mạnh mẽ như vậy mà tiến vào thực hiện những tư tưởng nhân dân sẽ bị thất bại hôm nay y như trong quá khứ và cả trong mọi tương lai. Như vậy phong trào không chỉ có quyền lợi mà còn cảm thấy có trách nhiệm là người đi trước và đại diện của tư tưởng này. Những tư tưởng cơ bản của phong trào quốc xã càng thuộc về nhân dân, thì những tư tưởng nhân dân lại đồng thời càng là loại quốc xã. Nhưng nếu chủ nghĩa quốc xã

muốn thắng lợi, thì nó bắt buộc phải công nhận và chỉ công nhận sự xác định này. Ở đây nó cũng không chỉ có quyền lợi mà còn có cả trách nhiệm nhấn mạnh sự thực này sâu sắc nhất, rằng mỗi thử nghiệm đại diện cho tư tưởng nhân dân ngoài khuôn khổ của Đảng công nhân quốc xã Đức đều không thể làm được, nhưng phần lớn trường hợp lại dựa vào sự phù phiếm.

Nếu ai đó ngày nay sĩ mắng phong trào cứ như là họ "cho thuê" tư tưởng nhân dân vậy, thì chỉ có một câu trả lời là:

Không chỉ cho thuê mà đã tạo ra cho thực tế.

Vì cái gì tồn tại dưới khái niệm này không phù hợp với việc gây ảnh hưởng tới vận mệnh dân tộc chúng tôi dù chỉ ít nhất, vì mọi phần tư tưởng này đều thiếu lời lẽ rõ ràng thống nhất. Thường chỉ là những kiến thức riêng lẻ, không liên quan đến nhau dù đúng ít hay nhiều, mà không hiếm khi mâu thuẫn với nhau, chẳng hề liên kết bên trong thứ tự với nhau. Và ngay cả dù chúng có tồn tại, thì chúng cũng không bao giờ thấy cái yếu kém của mình là đủ để dựa vào đó mà

xây dựng phong trào.

Chỉ có phong trào quốc xã là có thể hoàn thành công việc này.

Nếu ngày nay ở tất cả các hiệp hội và tổ chức nhỏ, đội, nhóm nhỏ và theo tôi cả "những đảng phái lớn" cụm từ "thuộc về nhân dân" được chú ý tới thì nó đã là hậu quả tác động của phong trào quốc xã rồi. Không có lao động của nó thì các tổ chức trên chẳng bao giờ có thể nghĩ tới việc thốt lên cụm từ đó. Họ sẽ không hình dung ra cái gì ẩn dưới cụm từ đó và đặc biệt những cái đầu lãnh đạo sẽ không đứng trong mối quan hệ nào, thuộc loại gì đối với khái niệm này. Cho tới khi công việc của Đảng công nhân quốc xã Đức đã làm cho cụm từ này trở nên có nội dung nặng ký và luôn ở cửa miệng những người nào có thể phát biểu nó lên. Trước hết là công việc của họ đã cho thấy trong hoạt động vận động thành công của mình sức mạnh của tư tưởng nhân dân và chứng minh rằng sự khao khát tháng lợi của họ đã ép những người khác ít nhất là muốn khẳng định mình tương tự như vậy.

Như họ đã dốc toàn lực cho tới nay trong công việc phục vụ tính toán trong bầu cử một cách hẹp hòi, thì đối với những đảng phái này khái niệm nhân dân ngày nay cũng chỉ là cụm từ nổi bật trong đầu đề bên ngoài, trống rỗng mà họ tìm cách dùng nó để cân bằng với sức vận động của phong trào quốc xã ở những thành viên của chính mình. Vì chỉ có sự lo lắng cho bản thân mình cũng như sợ hãi trước sự vươn lên của phong trào do chúng tôi chủ trì vì một thế giới quan mới, mà ý nghĩa tổng hợp của nó họ cũng biết như tính loại trừ khá nguy hiểm của nó, có những từ nằm trên miệng họ mà trước đó tám năm họ chưa biết tới, trước bảy năm còn cười nhạo, trước sáu năm gọi đó là sự ngu ngốc, trước năm năm thì chống lại nó, trước bốn năm thì căm ghét nó, trước ba năm lại theo dõi nó, để cuối cùng trước hai năm thì tự chế nhạo mình và thống nhất với nó thành một vốn từ dùng làm tiếng hô hét trong chiến đấu.

Và ngay cả ngày nay người ta luôn phải chỉ dẫn ra rằng tất cả các đảng phái này đều thiếu hiểu biết về cái gì làm cho dân tộc Đức lâm vào nguy hiểm. Bằng

chứng nổi bật nhất là sự hời hợt bàng quan khi họ đưa cụm từ “nhân dân” lên miệng.

Không kém nguy hiểm là tất cả những người có vẻ là giống “nhân dân” đang quay quanh ta, lập những kế hoạch tưởng tượng, thường chẳng dựa vào cái gì cả ngoài dựa vào ý tưởng nào đó có thể là đúng, nhưng trong sự cô lập của nó chẳng có ý nghĩa nào cho sự thành lập một cộng đồng thống nhất trong đấu tranh và không hề phù hợp để xây dựng lên nó. Những người này, phần từ tư duy của riêng họ, phần từ những sách vở đọc được mà thu thập tạo nên một chương trình, họ thường nguy hiểm hơn là những kẻ thù công khai của tư tưởng nhân dân. Trong trường hợp thuận lợi nhất họ là những nhà lý thuyết không tốt, nhưng thường lại là những kẻ ba hoa kinh khủng, và không hiếm khi tin rằng nhờ bộ râu xum xuê đầy cằm và cử chỉ gốc Đức có thể che đậy cho sự trống rỗng về tinh thần và tư tưởng của hành động cũng như khả năng của họ.

Ngược lại với tất cả những thử nghiệm vô ích này thì vì vậy sẽ là tốt nếu người ta gọi thời gian trong trí

nhớ quay lại, đó là thời kỳ mà phong trào quốc xã trẻ bắt đầu cuộc chiến đấu của họ.

CHƯƠNG 6: CUỘC ĐẤU TRANH TRONG THỜI GIAN ĐẦU – Ý NGHĨA CỦA DIỄN THUYẾT

Đại hội đầu tiên diễn ra ngày 24 tháng 02 năm 1920 tại đại sảnh của Nhà bia Cung đình Hofbräuhaus vẫn chưa phai mờ trong chúng tôi thì đại hội tiếp theo đã được chuẩn bị. Trước đó, có muốn tổ chức những hội nghị nhỏ, dù là nửa tháng hay thậm chí một tháng một lần tại một thành phố như München cũng còn là khó, thì nay cứ tám ngày, thực ra là một tuần, lại diễn ra một đại hội quần chúng lớn. Chúng tôi chẳng cần phải nơm nớp lo lắng và hi vọng mọi người sẽ đến dự và lắng nghe chúng tôi nói, vì lúc đó, bản thân tôi cũng đã tin tưởng chắc chắn rằng họ chỉ cần đến một lần, là sẽ ở lại và lắng nghe bài diễn thuyết.



Ý nghĩa của diễn thuyết. (Ảnh minh họa).

Thời gian này, gian đại lễ của Nhà bia Cung đình tại München có ý nghĩa gần như trang trọng đối với chúng tôi – những đảng viên Đảng Quốc Xã. Cứ mỗi tuần lại có một đại hội, đa phần đều được tổ chức tại đại lễ đường này và mỗi lúc càng đông hơn, mọi người cũng bị cuốn hút hơn. Từ việc "có lỗi về chiến tranh" , điều mà thời bấy giờ không một ai quan tâm, cho tới những bản hiệp ước hòa bình đều được đem ra xử lý, hầu như tất cả những gì mang tính chất tuyên truyền, cổ động, hữu ích hoặc cần thiết về tư tưởng đều được nhắc đến. Đặc biệt, những bản hiệp ước hòa bình đã thu hút được nhiều sự quan tâm nhất. Hãy xem phong trào non trẻ thời bấy giờ đã luôn tiên đoán những gì cho đông đảo quần chúng và hầu như tất cả việc đó cho đến giờ đã trở thành hiện thực như thế nào! Ngày nay, người ta có thể dễ dàng viết lách hay diễn thuyết về những vấn đề như vậy. Nhưng thời đó, một đại hội quần chúng – nơi mà không chỉ có giai cấp tư sản mà còn có cả tầng lớp vô sản bị xúi giục tham dự – cùng với chủ đề "Bản hiệp

ước Véc Xây (Versailles)” thì nó được coi như một sự công kích nền Cộng hòa và là dấu hiệu của tư tưởng phản động, cách nói khác là tư tưởng ủng hộ chế độ Quân chủ. Chỉ ngay câu đầu tiên với một sự chỉ trích Versailles, người ta đã có thể bị nhận lại những sự chen ngang rập khuôn: “Thế còn Brest-Litowsk?” , “Brest-Litowsk thì sao!”. Và cứ thế đám đông gào thét liên hồi cho đến khi cổ họng dần khản đặc hoặc nhà diễn thuyết cuối cùng đành từ bỏ việc cố thuyết phục đám đông. Người ta chỉ muốn đập đầu vào tường trước nỗi thất vọng ê chề về một dân tộc như vậy! Không ai chịu nghe, không ai chịu hiểu lấy một lần, rằng Versailles là cả một nỗi ô nhục hổ thẹn rằng sự sai khiến đó đồng nghĩa với việc dân tộc ta bị cưỡng đoạt, cướp bóc một cách tàn bạo. Sự phá hoại của bọn Mac-xít và tuyên truyền đâu độc của thế lực thù địch đã làm cho họ trở thành những kẻ mất trí này. Nhưng người ta không được phép kêu ca một lời. Bởi lỗi của phía bên kia mới to tát nhường nào! Giai cấp tư sản đã làm được gì để ngăn chặn và đối mặt với sự phá hoại khủng khiếp này cũng như để dọn đường cho chân lý của sự thật bằng cách giải thích

tốt hơn và cặn kẽ hơn? Luôn luôn là không có gì! Những người mà giờ đây là những lãnh đạo vĩ đại của dân tộc sao hồi đó tôi chẳng nhìn thấy! Có lẽ, họ chỉ trò chuyện trong những nhóm nhỏ, bên bàn trà hoặc trong những CLB có cùng tư tưởng với nhau, còn cái nơi mà đáng lẽ họ phải có mặt – giữa bầy sói kia – thì họ lại không dám tới đó, có chăng thì "hú" cùng chúng khi có cơ hội mà thôi.

Nhưng ngay từ hồi đó, tôi đã nhận ra rằng, đối với cái nền tảng nhỏ nhoi, cái mà sau này đã tạo dựng nên cả phong trào, thì vấn đề "Có lỗi về chiến tranh" phải được giải quyết, và còn phải giải quyết bằng chân lý của sự thật lịch sử. Việc phong trào của chúng tôi tuyên truyền kiến thức về Bản hiệp ước hòa bình cho đông đảo quần chúng chính là một điều kiện tiên quyết để đi tới thắng lợi của phong trào trong tương lai.

Trong nền hòa bình lúc bấy giờ, dân chúng cứ nghĩ rằng tất cả vẫn là sự thành công của nền Dân chủ thì người ta phải chống lại suy nghĩ đó, phải tìm cách găm vào đầu họ tư tưởng rằng chính nó là kẻ thù của

Bản hiệp ước. Và chỉ một lần thôi, nếu sự thật cay đắng lột trần được cái sản phẩm giả dối kia thì tiếp đó, dân chúng khi nhớ lại quan điểm của chúng tôi thời bấy giờ sẽ lấy lại được niềm tin trong họ.

Ngay thời đó, tôi đã luôn ủng hộ suy nghĩ là phải chống lại tư tưởng sai lầm của đại quần chúng trong những vấn đề cốt yếu, không cần quan tâm đến sự mến mộ, thù ghét hay phản đối phổ biến, chiến đấu làm thành mặt trận chống lại nó. Đảng Lao Động Đức Quốc Xã không được phép là kẻ đưa tin cho ý kiến quần chúng mà phải là người chỉ huy, điều khiển nó; không nên là nô lệ của quần chúng mà phải làm chủ quần chúng!

Đương nhiên là sẽ tồn tại sự cố gắng tìm tòi lớn, nhất là đối với những phong trào non trẻ còn yếu, chỉ trong những khoảnh khắc mà thế lực thù địch hùng mạnh bằng nghệ thuật dụ dỗ khéo léo của mình, sẽ thuyết phục và dẫn dắt được quần chúng đưa ra những quyết định điên rồ hay những tư tưởng sai lầm, thậm chí lôi kéo họ tiếp tay cũng như la ó cùng chúng, khi một vài cái cớ tưởng chừng như xuất phát

từ quan điểm của phong trào non trẻ kia được lên tiếng ủng hộ. Rồi sự hèn nhát của loài người sẽ hớn hở tìm kiếm tiếp những cái cớ kiểu như vậy để tìm ra điều gì đó có vẻ như hợp lý, kể cả xuất phát từ quan điểm cá nhân để cùng hùa vào một tội ác như vậy.

Tôi đã vài lần trải qua những trường hợp như thế. Đó là những trường hợp đòi hỏi nỗ lực cao nhất để giữ cho con thuyền phong trào không trối vào làn sóng dòng chảy chung, được dấy lên bởi sự phấn khích giả tạo trong quần chúng hay tốt hơn là cùng bị đẩy đi với con thuyền đó. Thành công lần cuối cùng mà tờ báo ghê gớm của chúng tôi, tờ báo hiện thân cho nữ thần Hekuba của dân tộc Đức đạt được là đã nâng vấn đề của người Tirol phía Nam lên một ý nghĩa quan trọng – vấn đề mà sẽ gây tai họa cho dân tộc Đức.

Không cần nghĩ tới việc họ lo được công việc cho ai. Rất nhiều người được gọi là những người đàn ông của quốc gia cùng các đảng phái, hiệp hội, đơn thuần là từ sự bạc nhược trước ý kiến của quần chúng, thứ ý kiến do bọn Do Thái kích động, đã liên kết với lời

hô hào chung và ngu xuẩn trợ giúp cuộc chiến chống lại chế độ. Nhiệm vụ của chúng tôi là phải thấy được rằng những người Đức chúng tôi, ngay trong tình hình hiện nay, chính là tia hy vọng duy nhất giữa một thế giới đang suy tàn này. Trong khi bọn Do Thái trên toàn thế giới đang chậm rãi những chắc chắn, thật chặt vòng vây đối với chúng ta, thì những người được gọi là ái quốc của chúng ta lại hô hào chống lại nhà lãnh đạo và chống lại một chế độ ít nhất đã dám lánh khỏi sự kìm hãm của bọn Do Thái Hội Tam Điểm ở một nơi trên thế giới và chống lại cuộc đấu tranh mang tính dân tộc chủ nghĩa của sự đâu độc thế giới có tính chất toàn cầu. Nhưng nó lại quá hấp dẫn đối với những tính cách yếu hèn, đơn giản như chỉnh cánh buồm xuôi theo chiều gió hoặc đâu hàng trước sự kêu gọi của ý kiến số đông. Và nó liên quan đến một sự đầu hàng ! Dù cho con người không muốn thú nhận cái sự đạo đức giả cùng thói xấu xa bên trong của mình và có lẽ cũng không một lần muốn đối mặt với bản thân thì một sự thật sẽ vẫn luôn tồn tại, đó là: Chính sự hèn nhát và nỗi sợ hãi trước cuộc trưng cầu dân ý do bọn Do Thái phát động đã ép họ phải cùng

tham gia. Tất cả những lý do khác đều chỉ là sự ngụy biện tội nghiệp của kẻ tội đồ vốn đã biết mình có tội.

Cần phải lãnh đạo phong trào với một bàn tay sắt mới có thể duy trì, bảo vệ nó khỏi sự phá hoại. Vì ý kiến quần chúng khi bị tác động và xúi giục bởi tất cả các thế lực thì nó giống như một ngọn lửa lớn chỉ bốc cháy theo một hướng. Hiện tại, thử thay đổi, điều chỉnh theo cách như vậy tuy không được lòng quần chúng, sự táo bạo có khi là nguy hiểm chết người, nhưng trong lịch sử, không ít người đã sẵn sàng bị ném đá cho đến chết tại những thời khắc như vậy vì một hành động mà thế hệ sau này sẵn sàng quỳ gối cảm ơn họ.

Tuy nhiên, một phong trào cũng phải tính toán và không được phụ thuộc vào những tràng pháo tay cổ vũ ở hiện tại. Trong những giờ phút như vậy, một cá thể sẽ cảm thấy sợ hãi, hoang mang nhưng anh ta không nên quên là sau mỗi giờ phút đó sẽ có một sự cứu rỗi và phong trào muốn đổi mới thế giới là phục vụ cho tương lai, chứ không phải cho hiện tại.

Về việc này, người ta có thể khẳng định rằng, thành

công vĩ đại nhất và bền vững nhất trong lịch sử, khởi đầu thường lại ít được người ta hiểu nhất, vì nó tương phản với ý kiến chung của quần chúng cũng như với nhận thức và ý muốn của họ một cách sâu sắc nhất. Hồi đó, chúng tôi đã được trải nghiệm điều này trong ngày đầu tiên khi xuất hiện trước công chúng. Thực sự, ở khắp mọi nơi, chúng tôi đã không hề tranh thủ lòng mến mộ của đám đông mà chống lại sự điên đảo, mất trí của dân tộc này. Và suốt những năm đó, hầu như mỗi khi tôi bước ra trước một đại hội thì người ta lại tin vào những gì đối nghịch với điều tôi nói và chống đối lại những gì tôi tin. Rồi nhiệm vụ trong hai tiếng đồng hồ là phải bóc tách hai đến ba nghìn con người thoát ra khỏi chính lòng tin vốn có của họ, phá tan dần nền tảng nhận thức của họ để cuối cùng kéo họ sang với niềm tin và thế giới quan của chúng tôi.

Hồi đó, trong thời gian ngắn thôi, tôi đã học được một điều quan trọng, đó là “dùng chính vũ khí của kẻ thù để đánh trả chúng”. Người ta đã sớm nhận thấy rằng những đối thủ của chúng tôi, đặc biệt là trong bộ dạng những người phát ngôn của chúng, đều

trình diễn một “tiết mục đã được định sẵn”. Trong “tiết mục” đó luôn luôn dấy lên những sự phản đối chống lại những tuyên bố của chúng tôi – sự đồng nhất trong cả quá trình thể hiện cho một sự giáo dục khá thống nhất và có chủ đích. Ở đây, chúng tôi có thể làm quen với sự kỷ luật hóa khó tin trong việc tuyên truyền của bọn thù địch. Cho đến bây giờ, tôi vẫn tự hào khi mình là người tìm ra cái cách thức đó, cái cách thức làm cho việc tuyên truyền đó không chỉ không hiệu quả mà cuối cùng còn đánh vào chính những kẻ thi hành của chúng. Hai năm sau, tôi trở thành chuyên gia của nghệ thuật này!

Trong mỗi bài diễn thuyết riêng, việc làm rõ ràng những nội dung mang tính giả định và hình thức phản đối mà phe thù địch đang mong chờ tại buổi thảo luận, sau đó đập tan chúng bằng chính bài diễn thuyết riêng, là rất quan trọng.

Mục đích là để trích dẫn được những lời phản biện có thể có ngay lập tức và chứng minh sự vô căn cứ của chúng. Như thế sẽ dễ dàng thuyết phục người nghe hơn, dù họ là những người đã bị nhồi chặt ních trong

đầu những tư tưởng chống đối, nhưng tới dự rất chân thành, bằng việc giải quyết trước những định kiến vốn đã bị in hằn trong tâm trí họ. Họ sẽ tự bác bỏ những điều mà họ đã thuộc lòng và bị thu hút sự quan tâm bởi bài nói chuyện mỗi lúc một nhiều hơn.



Nữ thần Hekuba. (Ảnh minh họa).

Đó là lý do vì sao tôi lại thay đổi đến vậy ngay sau bài diễn thuyết đầu tiên về "Bản hiệp ước hòa bình Versailles" , cái mà trước đám đông tôi vẫn còn gọi là "nhà giáo dục" , khi giờ đây tôi nói về "Những bản hiệp ước hòa bình của Brest-Litowsk và của Versailles". Bởi vì sau thời gian ngắn nhất – ngay trong quá trình diễn thuyết rân đâu tiên của mình – tôi đã có thể khẳng định rằng người ta không hề hiểu biết một tí gì về Bản hiệp ước hòa bình của Brest-Litowsk nhưng đảng phái của họ lại thành công trong việc tuyên truyền khéo léo và rất điêu luyện để Bản hiệp ước bị coi như một trong những tài liệu vi phạm và đáng hổ thẹn nhất của thế giới. Sự kiên trì khi những lời nói dối luôn được thổi vào tai đại chúng là do việc hàng triệu người dân Đức chỉ nhìn thấy sự trả đũa công bằng cho tội lỗi mà chúng tôi gây ra với Brest-Litowsk trong Bản hiệp ước Versailles, việc coi mỗi cuộc chiến thực sự chống lại Versailles là bất công và thỉnh thoảng lại trở thành sự từ bỏ vũ khí trung thực đạo đức nhất. Và nó đã song hành cùng lý

do giải thích tại sao cái từ trơ trẽn và gớm guốc được gọi là "sửa chữa lỗi lầm" kia lại có thể du nhập vào nước Đức. Sự đạo đức giả đầy dối trá đã hiện hữu trong hàng triệu đồng bào bị xúi giục như một hành động thực thi công lý cao hơn. Thật kinh khủng khi điều đó lại là sự thật! Thành công trong công tác tuyên truyền mà tôi dẫn dắt chống lại "Bản hiệp ước hòa bình Versailles" và được tôi giải thích trước về "Bản hiệp ước Brest-Litowsk" đã cung cấp bằng chứng xác thực nhất. Tôi đã đặt hai bản hiệp ước hòa bình đối lập nhau, so sánh từng điểm trong hai bản hiệp ước đó, chỉ ra tính nhân văn vô bờ bến trong thực tế của bản hiệp ước này đối nghịch với tính tàn bạo vô nhân đạo của bản hiệp ước kia và kết quả có tác động vô cùng sâu rộng. Thời đó, tôi đã nói vê chủ đề này trong các đại hội có hai nghìn người tham dự và thường bắt gặp những ánh nhìn đầy thù địch. Rồi ba giờ đồng hồ sau, tôi có được một đám đông đầy phẫn nộ, mặt mũi nhăn nhó ghê gớm. Lại thêm một sự lừa dối tình cảm và lý trí của hàng nghìn người bị phanh phui, lại có thêm một sự thật được làm sáng tỏ.

Hồi đó, tôi coi hai bài diễn thuyết “Nguyên nhân thực sự gây ra thế chiến” và “Những bản hiệp ước hòa bình của Brest-Litowsk và của Versailles” là quan trọng hơn cà để luôn luôn nhắc đi nhắc lại trong những bài diễn thuyết mới, cho đến khi ít nhất có một quan điểm rõ ràng và thống nhất về điều này được phổ biến trong quần chúng để từ đó phong trào sẽ thu nạp được những thành viên đầu tiên.

Những đại hội này rất có ích đối với bản thân tôi, khi tôi dần thích nghi với việc phát ngôn trong đại hội quần chúng, khi tôi đã dần quen với cảm hứng chủ đạo và với điệu bộ cần thiết khi đứng trong một căn phòng lớn với sự hiện diện của hàng nghìn người.

Nhưng trong thời gian đó, như đã nhấn mạnh, tôi không nhìn thấy trong những hội nhóm nhỏ một sự khai sáng nào theo phương hướng này của các đảng phái, những đảng mà giờ đây lại luôn mồm nói và hành động như thể họ chính là những người đã thay đối được ý kiến quần chúng. Còn nếu có người được gọi là chính trị gia của dân tộc trình bày một bài diễn thuyết ở một nơi nào đó theo phương hướng này thì

họa chăng chỉ là trước những nhóm người đã bị thuyết phục và tin tưởng sẵn vào đường lối và tại đó, điều đã được trình bày lại miều tả vô cùng rõ nét sự ủng hộ của tư tưởng cá nhân. Nhưng điều đó không quan trọng. Mà vấn đề cốt lõi là phải giành được những người cho đến nay đã đứng về phía đối nghịch do sự giáo dục và nhận thức của họ thông qua việc khai sáng và tuyên truyền.

Cả những tờ truyền đơn cũng được chúng tôi coi là một trong những công tác phục vụ cho công cuộc khai sáng. Ngay trong đám đông, tôi đã soạn ra một tờ truyền đơn với nội dung so sánh hai Bản hiệp ước hòa bình của Brest-Litowsk và của Versailles, nó đòi hỏi cần phải được xuất bản và phổ biến trên diện rộng. Sau này tôi đã tiếp nhận những khoản thu được từ việc xuất bản đó cho Đảng và đó cũng là một sự tác động tốt. Những đại hội đầu tiên nói chung đã nổi bật bởi những chiếc bàn đầy ắp các truyền đơn, các tờ báo và những tập sách thông tin nhỏ v. v… Nhưng lời phát ngôn mới là trọng tâm. Và thực sự chỉ có nó mới có thể đưa tới những sự chuyển biến lớn

lao và cụ thể là xuất phát từ những lý do thuộc về tâm lý chung.



Cung điện Versailles được coi là biểu tượng của quyền lực tối thượng.

Tôi đã triển khai ngay trong tập đầu sự truyền tải toàn bộ các sự kiện về quyền lực cũng như về sự chuyển biến của thế giới không phải qua những gì được viết ra mà là qua những lời phát ngôn. Một buổi tranh luận dài hơn thì được in trên một phần của tờ báo với nội dung chống đối lại một sự quả quyết như thế do những con người tư sản láu cá của chúng tôi nghĩ ra. Chỉ với lý do giải thích vì sao điều này lại xảy ra đã bác bỏ được mọi sự hồ nghi. Bởi tầng lớp trí thức tư sản mà chống đối một quan điểm như thế, thì rõ ràng chỉ có thể là vì tự họ thiếu đi sức mạnh và khả năng ảnh hưởng quần chúng qua những lời được phát ngôn, vì người ta đã ngày càng lao mình vào những công việc viết lách văn chương và khước từ công việc mang tính chất tuyên truyền, cổ động của việc diễn thuyết. Nhưng một thói quen như thế, theo thời gian sẽ dẫn đến một điều không tránh khỏi, đó là điều mà giai cấp tư sản ngày nay đang muốn nêu bật, cụ thể là sự tổn hại về bản năng tâm lý đối với ảnh

hưởng và tác động của quần chúng.

Trong khi người diễn thuyết cứ phải nhận lấy từ phía dưới một sự sửa lỗi không ngớt về những gì anh ta nói trong bài phát biểu của mình, khi anh ta có thể liên tục đoán được qua nét mặt của người nghe xem họ hiểu được đến đâu mà làm theo những ý kiến của anh ta và ấn tượng để lại cũng như sức ảnh hưởng của những lời anh ta nói có đạt được như mong muốn hay không thì người viết ra những bài diễn thuyết đó hoàn toàn không hay biết gì! Vì thế, ngay từ đầu, anh ta sẽ không nhằm vào những con người đang đứng trước mặt anh ta mà chỉ phát biểu chung chung. Nhưng làm như thế là anh ta đã đánh mất đi sự tinh tế về tâm lý cho tới một mức độ nhất định và kéo theo sẽ đánh mất đi cả sự khéo léo, linh hoạt. Vì vậy, những gì một nhà hùng biện tài ba viết ra sẽ ngày càng hay hơn những gì một nhà văn tài ba nói, nếu như anh ta không được tôi luyện thường xuyên trong nghệ thuật này. Rồi đám đông quần chúng lại tự hoài nghi, lại vẫn uể oải trong lề thói cũ và ngao ngán đón lấy những thứ được viết ra, khi nó không đúng như

những gì người ta nghĩ và không mang lại những gì mà người ta đã hi vọng. Vì thế, thường chỉ có những người đã được liệu tính từ trước là sẽ ủng hộ cho đường lối này mới đọc một văn bản có những gì được viết ra với một xu hướng đã định trước. Cao nhất là một tờ truyền đơn hay một bức tranh cổ động sẽ được tính đến để tìm được một ánh nhìn chăm chú, kể cả là từ những người có tư tưởng, quan điểm khác vì nó có tính xúc tích, ngắn gọn. Hình ảnh được thể hiện dưới mọi hình thức, kể cả phim ảnh, bao giờ cũng có triển vọng hơn. Ở đây, con người cần phải làm việc ít tư duy trừu tượng đi, chỉ cần đủ để nhìn thôi, tốt nhất là đủ để đọc được toàn bộ nội dung của một đoạn văn bản ngắn, và sau đó sẽ có nhiều người sẵn sàng tiếp thu những diễn giải giàu tính hình ảnh, như thế có tác dụng hơn là phải đọc một bài viết dài lê thê. Hình ảnh mang lại cho con người sự khai sáng trong một thời gian rất ngắn, tôi muốn nói là gần như ngay lập tức, chứ không như văn bản viết dài dòng, phải mất một thời gian rất lâu để đọc rồi người ta mới có thể hiểu ra.

Nhưng yếu tố căn bản nhất mà một văn bản viết không bao giờ biết được, đó là nó sẽ được đưa vào tay ai và nội dung của nó phải được duy trì cho đến cuối cùng. Nếu nội dung trình bày càng phù hợp với trình độ hiểu biết cũng như với tư chất của chính những người đọc nó thì sức ảnh hưởng của nó sẽ càng mạnh. Vì thế mà một cuốn sách được viết cho đông đảo quần chúng đọc, ngay từ ban đầu phải có văn phong khác so với viết cho tầng lớp trí thức.

Chỉ có cách thích ứng này, những gì viết ra mới sát với những gì được phát ngôn. Tôi không phản đối việc người diễn thuyết có thể nói về cùng một chủ đề, nhưng nếu là một người diễn thuyết đại tài trước quần chúng thì sẽ hầu như không bao giờ anh ta nhắc lại hai lần về cùng một bản thảo hay một cách thức. Anh ta sẽ tự coi mình như đông đảo quần chúng, để cảm nhận và phát ngôn một cách trôi chảy, tạo sức ảnh hưởng sâu sắc đến quần chúng, những người đang lắng nghe anh. Nếu anh ta nói nhầm còn khẽ, anh sẽ có lời cải chính ở những người trước mặt anh ngay. Như đã nói ở trên, nếu anh ta có thể đọc

được sắc mặt của người nghe, trước hết xem liệu họ có hiểu những gì anh ta nói, hai là liệu họ có hiểu được tất cả và ba là anh ta đã thuyết phục được họ từ những điều đúng đắn đã được trình bày đến mức nào. Nếu nhận thấy họ không hiểu mình, người diễn thuyết sẽ có ngay sự giải thích sao cho thật đơn giản, dễ hiểu để đến người cuối cùng cũng nắm bắt được, nếu cảm thấy họ chưa theo kịp lời mình nói, người diễn thuyết sẽ cẩn thận, chậm rãi xây dựng các ý tưởng cho đến khi người kém nhất cũng không bị tụt lại phía sau, và nếu như đoán được rằng, sự đúng đắn đã được trình bày trước đấy dường như vẫn chưa đủ sức thuyết phục đám đông, người diễn thuyết sẽ nhắc lại điều đó cũng như đưa ra thêm nhiều ví dụ khác, những sự phản đối của đám đông, điều mà người diễn thuyết âm thầm cảm nhận được, rồi tự nêu ra, sẽ thể hiện sự phản đối và rồi sẽ tự phá vỡ cho tới khi mà nhóm cuối cùng của phe đối lập qua cử chỉ và nét mặt đã lộ ra sự đầu hàng trước các bằng chứng mà người diễn thuyết đưa ra.

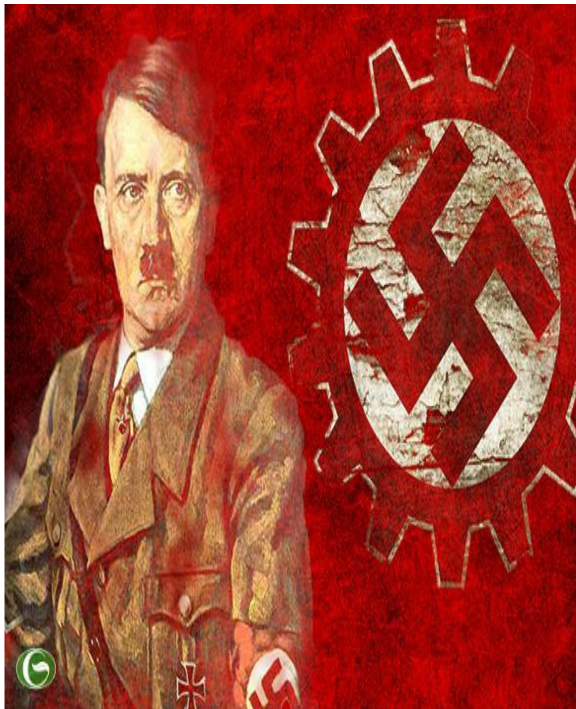
Tiếp theo là việc chiến thắng những thành kiến vốn

được hình thành không phải qua sự hiểu biết, mà thường là do tiềm thức, dựa vào cảm tính ở không ít người. Để vượt qua giới hạn của những ác cảm theo bản năng, những thù ghét theo cảm tính, những sự khước từ do định kiến thì còn khó hơn gấp nghìn lần so với việc sửa lại một suy nghĩ sai lệch nhưng có tính khoa học. Những quan niệm sai lầm cùng những kiến thức lệch lạc sẽ bị xóa bỏ khi người ta được giáo dục cẩn thận, phản kháng của tình cảm thì rất khó. Chỉ có lời kêu gọi những thế lực thần bí này mới có tác dụng, gần như chỉ riêng nhà hùng biện, không phải nhà văn, mới có thể làm được việc này.

CHƯƠNG 6.1: SỰ PHÁT TRIỂN THẦN KỲ CỦA PHONG TRÀO

Thực tế đã mang lại một minh chứng rõ ràng, rằng dù báo chí của giai cấp tư sản đã được thiết kế rất khéo léo và tài tình, được xuất bản ồ ạt với số lượng hàng triệu tờ thì nó cũng không cản trở được đông đảo quần chúng trở thành kẻ thù sâu sác nhất của chính thế giới tư sản. Toàn bộ cơn lũ báo chí cùng tất cả những cuốn sách được giới trí thức xuất bản từ năm

này sang năm khác sẽ trôi tuột đi như nước trôi khỏi lớp da trơn bóng, trôi qua hàng triệu người thuộc những tầng lớp thấp hơn. Điều này có thể chứng minh bằng hai cách: hoặc là vì sự thiếu chính xác về nội dung của thành quả văn chương trong giới tư sản của chúng tôi hoặc là sự bất khả thi khi muốn đi tới trái tim của đông đảo quần chúng mà chỉ thông qua con đường viết lách. Nhưng đặc biệt như trong trường hợp này thì tự văn chương lại thiếu quá nhiều yếu tố về tâm lý.



Adolf Hitler.

Người ta không chỉ đưa việc chủ nghĩa Marx nhờ chính văn chương của mình, đặc biệt là tác phẩm nền tàng của Karl Marx tạo ra sức ảnh hưởng lớn lao (điều mà một tờ báo lớn của Quốc xã Đức tại Berlin cũng đã từng thử nghiệm) để chống lại khẳng định phía trên. Vẫn hiếm khi người ta lại thử bảo vệ cho một thế giới quan sai lệch một cách nông cạn đến thế. Cái mà quyền lực đáng kinh ngạc thông qua đông đảo quần chúng đã mang lại cho chủ nghĩa Marx không đời nào là một tác phẩm hình thức, được diễn đạt bằng ngôn ngữ viết của hoạt động tư duy theo lối Do Thái, mà nó giống như một làn sóng tuyên truyền khổng lồ bằng ngôn ngữ nói bao trùm lên đông đảo quần chúng từ năm này sang năm khác. Trong số hàng chục ngàn công nhân Đức, tính trung bình chưa nổi một trăm người biết tới tác phẩm này, trong khi giới trí thức và đặc biệt là bọn Do Thái đã nghiên cứu nó hàng nghìn lần, còn nhiều hơn cả những môn đồ thực sự của phong trào từ đông đảo những tầng lớp dưới. Tác phẩm này cũng không phải được viết cho đông

đảo quần chúng mà rõ ràng được viết cho bộ phận lãnh đạo trí thức của bộ máy thống trị thế giới Do Thái khổng lồ kia, nó được hâm nóng lên bằng một phương tiện hoàn toàn khác: Đó là báo chí. Bởi vì đó chính là thứ mà báo chí của chủ nghĩa Marx khác biệt với báo chí của giai cấp tư sản chúng tôi. Báo chí của chủ nghĩa Marx là do những kẻ kích động, tuyên truyền viết nên. Còn báo chí của giai cấp tư sản lại muốn tuyên truyền thông qua những người cầm bút. Người biên tập của chủ nghĩa dân chủ xã hội, người mà đa phần đều đến từ phòng họp rồi tham gia vào ban biên tập, biết phải quan hệ với ai. Nhưng người viết thuộc giai cấp tư sản, người từ văn phòng bước ra trước đông đảo quần chúng, sẽ phát ốm ngay khi quần chúng tung hỏa mù và vì thế mà với những ngôn từ đã được viết sẵn, họ chỉ biết đứng bất lực trước quần chúng mà thôi.

Điều đã chiến thắng hàng triệu công nhân của chủ nghĩa Marx là có rất ít văn phong của những vị cha xứ nhà thờ Mác-xít, mà chỉ tập trung vào công tác tuyên truyền không ngừng nghi và thực sự hùng hậu của

hàng vạn người tuyên truyền không biết mệt mỏi, khởi đầu từ những tín đồ khiêu khích ở tầm vĩ mô xuống tới những cán bộ của tổ chức công đoàn nhỏ lẻ rồi tới những người có đức tin và những người phát biểu trong các cuộc thảo luận; đó là trăm nghìn đại hội mà ở đó, những người diễn thuyết trước đám đông, trong căn phòng đây khói, đứng lên bàn mà hùng biện với quần chúng, họ có sự hiểu biết về những kiến thức quan trọng thuộc con người để chiến thắng, điều đó đặt họ vào thế phải lựa chọn được vũ khí chuẩn xác nhất để phản công lại tòa lâu đài ý kiến quần chúng; tiếp đó là những cuộc biểu tình quần chúng khổng lồ với những đoàn hàng trăm nghìn người, những đoàn người đó đã đốt lên sự thuyết phục rất đáng tự hào đối với những người khốn khổ bé nhỏ, giống như một chú sâu nhỏ nhoi bỗng hóa thân thành con rồng khổng lồ, dưới hơi thở nóng hổi của nó, thế giới của giai cấp tư sản đáng ghét sẽ phải nhảy vào lửa và thế là nền độc tài của giai cấp vô sản sẽ mở tiệc ăn mừng cho chiến thắng cuối cùng.

Từ cách thức tuyên truyền như vậy, mọi người đã đến, đã sẵn sàng và chuẩn bị tinh thần để đón đọc một tờ báo của chế độ dân chủ xã hội, nhưng là một tờ báo không phải được viết nên mà là được nói nên. Bởi vì trong kho tàng của giai cấp tư sản, những giáo sư, những học giả về văn học, những nhà lý thuyết học và những nhà văn dưới mọi hình thức thỉnh thoảng cũng thử diễn thuyết, thì những người diễn thuyết của chủ nghĩa Marx đôi khi cũng lại thử viết xem thế nào. Và chính người Do Thái, nhìn chung, rất có khả năng nhờ sự mềm mỏng và khéo léo biện chứng giả tạo của họ sẽ như những nhà văn làm diễn thuyết tuyên truyền hơn là những người sáng tạo bằng ngòi bút.

Đó là lý do vì sao thế giới báo chí của giai cấp tư sản (ở đây hoàn toàn không đề cập tới việc đa số đã bị Do Thái hóa và chính vì thế mà không còn hứng thú dẫn dắt đông đảo quần chúng) không tạo nổi một sự ảnh hưởng dù là nhỏ nhất lên quan điểm của đông đảo các tầng lớp trong dân tộc tôi.

Để lật ngược những định kiến xuất phát từ cảm tính,

những ý kiến, những cảm nhận v. v… và thay thế chúng bằng những cái khác thật khó khăn biết nhường nào! Thành công phải phụ thuộc vào bao nhiêu sự ảnh hưởng và điều kiện, những thứ gần như không thể đo lường, trong khi người diễn thuyết nhạy cảm lại ước lượng được rằng thời gian trong ngày khi diễn ra một bài phát biểu có thể có ảnh hưởng mang tính chất quyết định lên sức tác động của nó. Cùng một bài phát biểu, cùng một người diễn thuyết, cùng một chủ đề nhưng lại có sức tác động hoàn toàn khác nhau ở thời điểm mười giờ sáng, ba giờ chiều hoặc vào buổi tối. Tôi đã từng ở vị trí của người bắt đầu cho các đại hội tiến hành buổi sáng và đặc biệt nhớ tới cuộc mít-tinh mà chúng tôi đã tổ chức với tư cách là người phản đối "chống lại sự đàn áp các khu vực thuộc nước Đức" trong tầng hầm Kindl của Munchen. Lúc bấy giờ, nó là nơi hội họp to nhất ở Munchen và sự mạo hiểm là rất lớn. Để làm nhẹ lòng những người ủng hộ phong trào và tất cả những người khác đến dự, tôi đã tổ chức đại hội vào một buổi sáng chủ nhật, lúc mười giờ. Kết quả thật buồn thảm so với mong đợi, nhưng đồng thời đem lại

bài học vô cùng quý báu: Đó là tầng hầm tụ tập được đông người, tạo được ấn tượng vô cùng sâu sắc nhưng bầu không khí thì lạnh giá, không ai hồ hởi, nồng nhiệt, còn tôi, với tư cách là người diễn thuyết thì cảm thấy bất hạnh, không hề hứng khởi gì, không thể tạo ra một sự kết nối hay trao đổi dẫu là thì thầm với những người đang lắng nghe tôi. Tôi không tin rằng mình đã diễn thuyết không hay, sự tác động dường như là bằng không. Hoàn toàn cảm thấy khó chịu, tôi rời khỏi cuộc họp, dù có thêm được một kinh nghiệm. Những thử nghiệm sau này tôi tiến hành cùng kiểu đó, đều dẫn tới kết quả tương tự.

Không có gì phải kinh ngạc. Nếu đi tới một buổi biểu diễn tại nhà hát và xem một vở kịch lúc ba giờ chiều và cũng xem cùng vở kịch ấy lúc tám giờ tối, người ta sẽ phải ngạc nhiên về sự khác biệt của sức ảnh hưởng và ấn tượng. Một người với cảm giác và khả năng tự tạo ra sự rõ ràng về những tâm trạng này sẽ có thể nói ngay vì sao ấn tượng về buổi biểu diễn ban chiều lại không được như buổi biểu diễn ban tối. Với một bộ phim ở rạp cũng có cùng kết luận như

vậy. Người ta có thể cho rằng, tại nhà hát, vào buổi chiều có lẽ các diễn viên đã không nỗ lực như buổi tối. Thế nhưng bộ phim chiếu ngoài rạp từ chiều cho đến chín giờ tối thì chẳng khác gì nhau. Không phải vậy. Tất cả chỉ là vì thời gian đã tác động lên tâm lý người xem, cũng giống như không gian đã tác động lên tôi. Có những căn phòng bị để lạnh vì nhiều lý do mà người ta rất khó nhận ra, nó tạo nên những tâm lý đối nghịch bằng một cách nào đó. Cả những sự tưởng tượng và những ký ức mang tính truyền thống tồn tại sẵn trong con người có thể gây ra một ấn tượng quyết định. Vì thế mà một vở Parsifal được diên tại Bayreuth thường bao giờ cũng để lại ấn tượng khác hẳn khi được diễn ở một nơi khác trên thế giới. Phép thuật huyền bí của ngôi nhà trên đồi Liên hoan kịch của thành phố cổ Markgrafen không thể bị thay thế hay lấy về bằng vẻ bề ngoài.

Tất cả các trường hợp trên đều liên quan đến sự hạn chế tự do về ý muốn của con người. Điều này dĩ nhiên được áp dụng nhiều nhất đối với các đại hội, nơi mà mọi người đến dự với những quan điểm bất

đồng và phải đạt được ham muốn mới. Vào buổi sáng và suốt ngày, có vẻ như sức mạnh ý chí của con người vẫn tràn trề năng lượng để chống lại sự thúc ép thử nghiệm của một ý muốn hay một ý kiến khác. Ngược lại, vào buổi tối, những sức mạnh đó lại dễ bị khuất phục bởi sức thống trị của một mong muốn mạnh mẽ hơn. Bởi vì thực sự mỗi một đại hội như thế chẳng khác gì một cuộc đấu giữa hai phe đối lập nhau. Nghệ thuật hùng biện xuất chúng của bản chất một người khởi xướng ra phong trào sẽ dễ dàng giành được mong muốn mới từ những người đã bị giảm sút sức phản kháng một cách tự nhiên nhất hơn là những người vẫn hoàn toàn sở hữu sức mạnh về ý chí và tinh thần.

Ánh hoàng hôn nhân tạo nhưng lại đầy vẻ huyền bí của nhà thờ công giáo, những ngọn đèn đang được thắp sáng, trầm hương, những chảo rang bốc khói v. v… tất cả đều cùng phục vụ cho mục đích đó.

Trong cuộc đối đầu với những địch thủ của mình, người diễn thuyết sẽ dần nhận được sự nhạy cảm đối với những điều kiện về mặt tâm lý của việc tuyên

truyền, một sự nhạy cảm mà ở người viết gần như không có được. Vì thế, trong sức ảnh hưởng bị giới hạn, nhìn chung, những gì được viết ra sẽ chỉ phục vụ cho sự duy trì, ủng hộ, củng cố và tăng cường một tư tưởng hay một quan điểm đã tồn tại sẵn mà thôi. Những gì được viết ra đã không tạo nên tất cả những biến động lịch sử lớn lao mà nó chỉ đi cùng những biến động đó mà thôi.

Người ta không tin rằng cuộc cách mạng Pháp sẽ thành công nhờ vào những lý thuyết triết học nếu nó không tìm ra một đội quân bị dẫn dắt qua hình thức mị dân với một phong cách vô cùng vĩ đại của những kẻ tuyên truyền, những kẻ luôn thôi thúc những xúc cảm mạnh mẽ của một dân tộc đang bị đau khổ cho đến khi sự bùng nổ đó thành công trong việc làm tê liệt toàn Châu Âu với nỗi khiếp đảm mới thôi. Tương tự đối với sự nổi dậy của cuộc cách mạng vĩ đại nhất thời đại mới, cuộc cách mạng của những người bolshevik tại Nga. Nó đã không thành công nhờ ngòi bút của Lênin mà thông qua tài hùng biện làm bùng lên nỗi căm hờn của vô vàn những người kích động

quần chúng vĩ đại nhất cũng như nhỏ bé nhất.



Cuộc cách mạng Pháp. Ảnh minh họa.

Một dân tộc của những kẻ mù chữ chắc chắn không thể bị thôi thúc bởi những bài giảng lý thuyết của một mình Karl Marx để phấn khởi tham gia cuộc cách mạng cộng sản, mà phải nhờ cả một bầu trời ngời sáng, nơi mà hàng ngàn người tuyên truyền, kích động quần chúng phục vụ một ý tưởng duy nhất là diễn thuyết trước cho dân tộc đó nghe.

Nó sẽ luôn như vậy và sẽ mãi là như vậy.

Hoàn toàn phù hợp với sự viễn vong cố chấp của những trí thức Đức chúng ta khi tin rằng, người cầm bút nhất định phải giỏi hơn những người diễn thuyết về tinh thần. Quan niệm này đã được minh họa một cách tinh tế nhất qua sự chỉ trích của tờ báo quốc gia đã từng một lần được nhắc đến ở phần trước. Trong đó khẳng định rằng, người ta thường hay thất vọng khi đột nhiên nhìn thấy bài diễn thuyết của một nhà hùng biện có tên tuổi được in trên mặt giấy. Nó gợi nhớ cho tôi về một sự chỉ trích khác, sự chỉ trích mà tôi luôn phải nhận lấy trong suốt cuộc chiến tranh. Những bài diễn thuyết của Lloyd George, Bộ trưởng

Quân dụng thời bấy giờ, không may đã bị soi để đi đến một khẳng định rằng những bài diễn thuyết đó là những sản phẩm tinh thần và khoa học kém cỏi, sáo rỗng và hoang dã. Sau đó tôi đã được cầm trong tay một vài trong số những bài diễn thuyết đó được in thành một tập sách nhỏ và đã phải bật cười vì một người cầm bút tầm thường Đức đã không hiểu biết gì đối với những kiệt tác mang tính chất tâm lý gây được ảnh hưởng dư luận xã hội về mặt tinh thần. Người đàn ông này đã đưa ra định kiến vê những bài diễn thuyết gần như là theo ấn tượng để lại cho con người kiêu ngạo như ông ta, trong khi nhà hùng biện người Anh vĩ đại kia lại chỉ muốn thích nghi cho phù hợp nhằm tác động mạnh nhất ở mức có thể lên đám đông đang lắng nghe ông và hiểu theo nghĩa rộng hơn là lên toàn bộ dân tộc Anh. Nếu quan sát từ góc độ này thì những bài diễn thuyết của người Anh kia lại là những thành tựu to lớn và tuyệt vời vì chúng đã đưa ra một kiến thức đáng kinh ngạc về tinh thần của đông đảo các tầng lớp xã hội. Sức ảnh hưởng của chúng cũng thực sự rất có hiệu quả.

Người ta đã so sánh với sự luyên thuyên vô dụng của một Bethmann – Hollweg. Có vẻ như những bài diễn thuyết này nhiều ý tưởng hơn, nhưng trong thực tế nó chỉ bộc lộ sự bất tài, kém cỏi của con người này khi nói chuyện với quần chúng của ông ta, cái điều ông ta gần như không thể làm được. Mặc dù vậy, một cái óc bã đậu thông thường của một anh chàng người Đức tiểu tiết, mô phạm, ra vẻ được giáo dục đầy đủ cả về mặt khoa học lẫn tự nhiên lại có thể đánh giá tinh thần của cả một bộ trưởng Anh qua ấn tượng mà một bài diễn thuyết nhâm tới sự tác động quần chúng để lại trong nội tâm đã bị suy yếu trước kiến thức đao to búa lớn và qua ấn tượng khi đem ra so sánh với sự nhảm nhí, tầm phào của một chính trị gia người Đức ở một nơi người ta dễ bị ảnh hưởng hơn. Việc Lloyd George không chỉ sánh ngang với một Bethmann-Hollweg về thiên tài bẩm sinh mà còn giỏi hơn hàng ngàn lần đã chứng minh rằng ông đã tìm ra trong những bài diễn thuyết của mình hình thức và cách thể hiện mở được cánh cửa trái tim của đông đảo quần chúng của ông cũng như cuối cùng đã khiến họ hoàn toàn phải phục tùng mong muốn của chính bản

thân ông. Ngay trong ngôn ngữ mộc mạc, chất phác này, tính nguyên sơ với hình thức diễn đạt và sự áp dụng những ví dụ rất đơn giản, dễ hiểu đã minh chứng cho khả năng chính trị xuất chúng của người Anh này. Bởi tôi không phải đánh giá bài diễn thuyết của một chính khách dành cho nhân dân của ông ta qua ấn tượng để lại đối với một giáo sư đại học mà là mức độ ảnh hưởng của nó lên người dân. Và chỉ riêng điều này thôi cũng đã mang lại một thước đo đối với tài năng của người diễn thuyết.

Sự phát triển thần kỳ của phong trào chúng tôi mà cách đây vài năm được thành lập nên từ hai bàn tay trắng nay đã đáng giá để bị theo sát bởi những thế lực thù địch với nhân dân cả bên trong và bên ngoài, nó được sự quan tâm, lưu ý thường xuyên cũng như được vận dụng kiến thức này.

Những tác phẩm viết của phong trào càng quan trọng, thì nó sẽ càng có ý nghĩa đối với nền giáo dục tương tự và thống nhất của các lãnh đạo cấp cao cũng như cấp thấp trong hoàn cảnh hiện tại của chúng tôi hơn là đối với việc giành lại được số quần

chúng có xu hướng chống đối. Chỉ trong những trường hợp hãn hữu, một đảng viên đảng Dân chủ xã hội đã được thuyết phục hay một đảng viên đảng Cộng sản cuồng tín mới hạ cố mua một quyển thông tin nhỏ của Quốc xã hay thậm chí là một cuốn sách để đọc nó và thu nhận một quan điểm khi nhìn vào thế giới quan của chúng tôi hay để nghiên cứu sự chỉ trích trong đó. Ngay cả một tờ báo cũng ít khi được người ta đọc đến khi nó khống mang con dấu đảng tịch. Thêm vào đó, nó cũng sẽ ít được sử dụng, vì bức tranh toàn cảnh của riêng một số báo là một hình thành rách nát và trong sức ảnh hưởng của nó là hình ảnh vỡ vụn đến nỗi người ta còn không được phép trông chờ rằng người đọc sẽ thu nhận được một kiến thức nào đó thông qua sự tác động của nó. Người ta cũng không được phép và không nên khuyên khích ai, những người mà một vài đồng bạc cũng có vai trò với họ, để họ đặt mua dài hạn một tờ báo đối lập dù xuất phát từ mong muốn có yếu tố khách quan bên ngoài. Với hàng vạn người thì cũng gần như không một ai làm điều đó. Chỉ cho đến khi có người đưa phong trào đi đến thắng lợi mới được đọc lâu dài báo

chí của đảng với tư cách là người đưa tin hiện hành cho phong trào của mình mà thôi.

Hoàn toàn khác biệt với những truyền đơn "đã diễn thuyết" ! Tờ truyền đơn đó sẽ được đón nhận bởi người này người khác, đặc biệt là khi nó được phát miên phí và khi chủ đề mà được tất cả mọi người nhắc đến lúc bấy giờ được đề cập khéo léo và biểu cảm ngay trên tiêu đề. Sau khi kiểm tra tỉ mỉ, và với một tờ truyền đơn như vậy, có thể người đó sẽ quan tâm đến những quan điểm và nhận thức, thực ra là chú ý đến một phong trào mới hơn. Và cũng chỉ thông qua tờ truyền đơn, nếu trong điều kiện thuận lợi có thêm một sự kích thích nhẹ còn sự việc cũng sẽ không đạt được tất cả. Vì ngay cả tờ truyền đơn cũng chỉ có thể gợi lên hay ám chỉ một điều gì đó mà thôi. Và sự ảnh hưởng của nó sẽ diễn ra trong sự kết nối với việc truyền bá và làm sáng tỏ vấn đề kế tiếp có tính chất tỉ mỉ hơn dành cho người đọc nó. Nhưng đó luôn và sẽ luôn là đại hội quần chúng.

Vì thế mà đại hội quần chúng rất cần thiết vì một cá nhân trong đó, ban đầu với tư cách là một người mới

ủng hộ cho một phong trào non trẻ sẽ cảm thấy đơn lẻ và cô độc. Họ dễ bị lo sợ rằng chỉ có một mình mình đón nhận hình ảnh khái quát về một cộng đồng lớn hơn. Đấy là điều đã tác động mạnh mẽ và làm họ dũng cảm lên đối với đa số những người ở đó. Nhưng cũng vẫn là con người đấy được đặt trong khuôn khổ một đại đội hay một tiểu đoàn, vây quanh là những chiến hữu của mình, những trái tim sẵn sàng đương đầu với bão tố hơn anh ta thì anh ta buộc phải thực hiện giống họ. Giữa cộng đồng của mình, anh ta sẽ luôn cảm thấy yên tâm, ngay cả khi thực tế có cả ngàn lý do đang chống lại điều mà anh ta đang ủng hộ.

Sự đồng nhất trong một cuộc biểu tình lớn sẽ củng cố không chỉ riêng một cá nhân mà nó còn gắn kết tất cả bọn họ lại và giúp họ tạo nên tinh thần đồng đội. Một người, với tư cách là đại diện đầu tiên của một học thuyết mới trong doanh nghiệp hoặc phân xưởng của anh ta sẽ đối đầu với nhiều gian nan, cần phải có sự tăng cường sức mạnh trong sự tin tưởng mình trở thành một thành viên và là người chiến sĩ của một

đoàn thể lớn đó. Lần đầu tiên anh ta sẽ nhận được ấn tượng về đoàn thể trong cuộc họp quần chúng. Nếu anh ta lần đầu tiên từ một nơi làm việc nhỏ hay từ một xí nghiệp qui mô lớn tham dự một đại hội quần chúng, nơi mà anh ta cảm thấy mình thật nhỏ bé, nhưng ở đó lại có hàng ngàn người có cùng quan điểm với mình, nếu như anh ta, với tư cách là một người đang tìm kiếm bị lôi cuốn vào sự tác động mạnh mẽ bởi niềm say sưa và hứng khởi từ ba đến bốn nghìn người khác, nếu như thắng lợi có thể nhìn thấy và sự ủng hộ của hàng ngàn người xác nhận cho anh ta sự đúng đắn của học thuyết mới và lần đầu tiên thức tỉnh sự ngờ vực cái hiện tại mà bấy lâu nay anh ta vẫn tin tưởng thì anh ta sẽ chịu sự tác động thần kỳ của cái mà chúng tôi thể hiện bằng ngôn từ để vận động quần chúng. Sự mong muốn, niềm khát vọng nhưng cũng là sức mạnh của hàng nghìn con người được tích tụ trong mỗi cá nhân. Người mà bị dao động và đầy hoài nghi nếu tới tham dự một đại hội như thế, sẽ rời khỏi đó với tâm niệm trong lòng rằng: Anh ta đã trở thành thành viên của cộng đồng đó.

Phong trào Quốc xã không bao giờ được phép quên và càng không bao giờ được phép để cho những kẻ tư sản ngu dốt kia ảnh hưởng đến mình. Đấy là những kẻ biết mọi thứ càng giỏi thì càng đánh mất nhiều thứ. Họ đã để mất đi một nhà nước lớn bao gồm cả sự tồn tại của chính bản thân họ cũng như sự thống trị thuộc tầng lớp của họ. Đúng là họ thông minh vô cùng, có thể hiểu được mọi điều, chỉ trừ một điều duy nhất là tránh cho dân tộc Đức không rơi vào tay quân đội Mác-xít thì họ lại không hiểu. Vì họ đã thất bại thảm hại, để cho sự ngạo mạn của họ vẫn chỉ là một sự kiêu căng đi cùng sự dốt nát ngu xuẩn mà thôi.

Nếu những bọn người đó ngày nay không đánh giá cao những lời được phát ngôn, thì ơn Chúa, chỉ vì họ đã hoàn toàn bị thuyết phục bởi những cuộc nói chuyện phiếm của chúng hoàn toàn không có tính hiệu quả.

CHƯƠNG 7: CUỘC ĐẤU TRANH VỚI MẶT TRẬN CỘNG SẢN

Tôi đã đích thân tham dự những đại hội được gọi là đại hội tư sản vào năm 1919/20 và 1921. Ấn tượng mà các đại hội đó để lại trong tôi luôn giống như cảm giác khi còn bé bị bắt uống một thìa dầu gan cá vậy. Người ta nên uống nó vì nó rất tốt cho sức khỏe, nhưng cái vị của nó thì vô cùng kinh khủng! Nếu như trói nhân dân Đức lại bằng những sợi dây thừng và dùng vũ lực kéo họ đến những đại hội, rồi khóa tất cả cửa lại để không một ai thoát được ra ngoài cho đến khi buổi giới thiệu kết thúc thì có thể khoảng vài trăm năm nữa điều đó cũng dẫn đến thành công.

Tuy nhiên, tôi phải thành thật thú nhận rằng, cuộc sống như thế thì chắc sẽ chẳng còn gì là thú vị đối với tôi và nếu như vậy thì tôi thà không phải là người Đức nữa còn hơn. Nhưng ơn Chúa, sau khi không thể thực hiện được điều đó thì người ta cũng đừng nên lấy làm ngạc nhiên nếu một dân tộc lành mạnh lại trốn tránh "những đại hội tư sản lớn" như quý tránh nước

thánh vậy.


IST EIN GUTER
ZU

Ảnh minh họa.

Tôi đã làm quen với họ, những nhà tiên tri về thế giới quan của giai cấp tư sản và không hề thấy ngạc nhiên mà còn hiểu được lý do vì sao họ không hề chú trọng đến những lời được phát ngôn. Hồi đó, tôi đã từng tham dự các đại hội của Đảng Dân Chủ, của Đảng Quốc gia Đức, của Đảng Nhân dân Đức và cà của Đảng Nhân dân Bayern (Trung tâm Bayern). Ở đó, điều đập ngay vào mắt là sự nhất trí một lòng của những người lắng nghe. Hầu như lúc nào một đại hội như thế cũng chỉ có các thành viên của đảng đó tham dự. Cái tổng thể không hề có kỷ luật trông giống một câu lạc bộ chơi bài uể oải, buồn ngủ hơn là một đại hội của nhân dân, những người vừa trải qua cuộc cách mạng vĩ đại nhất của họ.

Để có được bầu không khí bình yên này, những người chủ trì đại hội đã phải làm tất cá những gì có thể. Họ diễn thuyết, hay tốt hơn thì họ thường đọc to những bài diễn thuyết, với văn phong của một bài báo sắc sảo, dí dỏm hoặc của một chuyên luận khoa học, tránh tất cà những từ ngữ tục tĩu, mạnh bạo, chỉ

thỉnh thoảng đan xen một mẫu chuyện hài hước nhưng tế nhị, mà vì nó, phía bàn của ban lãnh đạo đáng kính theo nghĩa vụ bắt đầu phải phá lên cười. Nếu cười không to, không tạo được sự kích động thì sẽ phải ra vẻ đạo mạo, lịch sự và kín đáo.

Và như thế thì chắc chắn là ban lãnh đạo này rồi!

Tôi đã từng chứng kiến một đại hội trong đại sảnh Wagner ở München. Đó là một đại hội được tổ chức nhân dịp kỷ niệm ngày tổng tấn công của các nước châu Âu chống Pháp tháng 10.1813 để giành tự do ở Leipzig. Một quý ông cao tuổi, là giáo sư của một trường đại học nào đó, đã phát biểu hay đọc to một bài diễn văn vô cùng đặc sắc. Bàn của ban lãnh đạo được đặt trên bục diễn thuyết. Bên trái là một ông đeo kính độc nhãn, bên phải cũng một ông như vậy, còn ở giữa là một ông không đeo kính. Cả ba ông đều mặc áo đuôi tôm để người ta có ấn tượng như đang ở trong một phiên tòa chuẩn bị tuyên án tử hình hay một lễ rửa tội cho trẻ con. Ở trường hợp nào thì cũng giống như một lễ nghi thiên về tôn giáo. Cái được gọi là bài diễn văn, mà đáng ra có thể trích in một cách

khéo léo, đã có tác động thật là đáng sợ. Ngay sau bốn mươi lăm phút, cả đại hội đều mơ màng trong trạng thái bị thôi miên. Trạng thái đó chỉ bị gián đoạn khi từng người một bò ra ngoài, hay bởi tiếng lách cách của những cô hầu bàn và tiếng ngáp không ngừng của vô số thính giả. Ba anh công nhân có mặt ở đại hội hoặc do tò mò hoặc với tư cách là đại biểu mà tôi ngồi phía sau, thỉnh thoảng lại liếc nhìn nhau với một nụ cười cố che giấu và cuối cùng cũng lấy khủy tay huých nhau vì muốn rời khỏi đại sảnh thật nhẹ nhàng. Người ta nhận thấy rằng, dù thế nào thì họ cũng không hề muốn gây cản trở cho đại hội. Thực ra, trong đám khách khứa này thì việc đó là không cần thiết. Cuối cùng, dường như đại hội cũng đi đến phần kết thúc. Sau khi vị giáo sư, người mà giọng nói mỗi lúc một nhỏ dần, kết thúc bài diễn giảng của mình thì người trong ban lãnh đạo ngồi giữa hai người đeo kính độc nhãn kia đứng dậy, giả vờ bày tỏ với các “anh chị em người Đức” đang hiện diện tại đây lòng biết ơn của anh ta cũng như tình cảm của họ phải dành cho bài thuyết trình đặc sắc, có một không hai kia, vì vị giáo sư X đó đã mang đến

cho họ một điều rất hài lòng cũng như thấu đáo, trọn vẹn và sâu sắc và đó đúng là một “trải nghiệm bên trong” , một kỳ công, một kiệt tác. Thật đúng là làm cho những giờ phút trang trọng này trở nên phàm tục, khi người ta còn muốn tranh luận về những lời nhận xét sáng suốt kia, vì thế mà trên tinh thần của tất cả những người đang có mặt tại đây, anh ta phớt lờ một cuộc cãi vã như vậy, thay vào đó, anh ta đề nghị mọi người đứng dậy để cùng hô vang “Chúng ta là anh em trong một nước Đức thống nhất” v. v… Cuối cùng, anh ta mời mọi người hát vang bài Quốc ca Đức để kết thúc đại hội.

Thế là họ cất tiếng hát, nhưng ngay đến đoạn hai, dường như tôi cảm thấy đã có ít giọng hát hơn, chỉ đến phần điệp khúc mới lại bùng lên và đến đoạn ba thì cảm giác này trở nên mạnh đến nỗi tôi đã nghĩ rằng, không phải tất cả đều chắc chắn thuộc lời bài hát.

Nhưng nếu một bài hát như thế được cất lên từ trái tim đầy nhiệt huyết của tâm hồn một người theo chủ nghĩa quốc gia Đức vang tới tận trời xanh thì sẽ lại là

một điều thật lớn lao.

Và ngay sau đó, đại hội không còn lại lấy một người. Ai cũng hối hả đi ra ngoài, người thì để uống vài cốc bia, người thì ngồi trong quán cà phê và những người khác thì để hít thở không khí trong lành.

Đúng thế, ra ngoài để hít thở không khí trong lành, đơn giản là được đi ra ngoài! Đó cũng là cảm giác của riêng tôi. Và điều đó có xứng đáng để tán dương một cuộc đấu tranh anh dũng của hàng trăm ngàn người Phổ và người Đức hay không? ôi đúng là một lũ ma quỷ và vẫn chỉ là một lũ ma quỷ!

Tuy nhiên, chính phủ lại yêu thích những điều như vậy. Vì dĩ nhiên, đó là một đại hội "hòa bình". Ngài Bộ trưởng thực sự sẽ không cần phải e ngại cho an ninh trật tự, không phải lo sợ những làn sóng quá hăng hái, nồng nhiệt có thể bất ngờ phá hỏng sự chuẩn mực về nghi thức chính quyền trong phép lịch sự của giai cấp tư sản hay đột nhiên lũ người trong tâm trạng quá phấn khích kia lại ùa ra khỏi đại sảnh không phải để hăm hở đi vào các quán cà phê hay quán ăn, quán rượu, mà lại biểu tình hàng bốn trên

khắp các con phố với khẩu hiệu “nước Đức muôn năm” và gây khó chịu cho những viên cảnh sát đang thích sự yên tĩnh.

Không, với những công dân như vậy người ta hoàn toàn có thể hài lòng.

Nhưng ngược lại, các đại hội của đảng Quốc xã lại không phải là những đại hội “hòa bình”. Ở đó luôn dấy lên những làn sóng của hai phe đối lập về thế giới quan và những đại hội đó không hề kết thúc bằng những lời lẽ vô vị của một bài hát ái quốc nào đó, mà bằng những cảm xúc mạnh mẽ bùng lên một cách cuồng tín về chủ nghĩa quốc gia và dân tộc.



Dàn nhạc Vienna. Nửa dàn nhạc Vienna xưa là thành viên Đức Quốc xã.

Ngay từ đầu, chúng tôi đã coi việc đưa kỷ luật thép vào trong đại hội và bắt buộc bảo đảm uy tín của người có thẩm quyền dẫn dắt đại hội là vô cùng quan trọng. Bởi những gì chúng tôi diễn thuyết không phải là những lời ba hoa yếu đuối, nhu nhược của một "chủ tịch đại hội" tư sản, mà thông qua nội dung và hình thức, phải làm sao luôn khiêu khích phe đối lập đối đáp lại. Và trong các đại hội của chúng tôi bao giờ cũng có mặt các phe đối lập! Họ thường xuyên tiến vào giữa đám đông, một vài kẻ la ó, muốn phá hoại trong số đấy và trên tất cả những khuôn mặt đều ánh lên một niềm tin: Ngày hôm nay chúng tôi sẽ kết thúc các người!

Vâng, họ thường xuyên được đưa vào các hàng ngũ thời bấy giờ, những bằng hữu của chúng tôi từ phía hội đỏ, với một nhiệm vụ đã được thấm nhuần trước đấy, là tối nay phải phá hỏng mọi chuyện và kết thúc câu chuyện tại đây. Mọi thứ luôn căng thẳng và cam go và chỉ có những lời mạnh mẽ dẫn dắt đại hội cùng

sự liều lĩnh bảo vệ phòng họp của ban lãnh đạo chúng tôi mới có thể tránh được ý đồ phá hoại của các phe đối lập hết lần này đến lần khác. Và họ có tất cả các lý do để bị khiêu khích!

Ngay màu đỏ trên những bức áp phích cổ động của chúng tôi đã lôi kéo họ vào các phòng họp. Giai cấp tư sản tầm thường thực sự choáng váng khi cả chúng tôi cũng đã sử dụng màu đỏ của những người Bôn-sê-vích và người ta đã nhìn thấy trong đó một sự việc hai mặt. Tinh thần của chủ nghĩa Quốc gia Đức luôn tự thì thầm về mối nghi ngờ, vâng chúng tôi về cơ bản có lẽ cũng chỉ sử dụng một thủ thuật của chủ nghĩa Marx, mà có khi lại chỉ là những tên Mácxít trá hình hay đúng hơn là những kẻ theo chủ nghĩa xã hội.

Bởi vì những cái đầu này cho đến bây giờ cũng vẫn chưa phân biệt được chủ nghĩa xã hội với chủ nghĩa Marx. Nhất là khi người ta còn để ý thấy rằng, trong các đại hội của chúng tôi, chúng tôi không hề chào hỏi nhau bằng “quý ông và quý bà” mà bằng “đồng chí” và giữa chúng tôi chỉ trao đổi về các đồng chí

trong đoàn, nỗi ám ảnh về chủ nghĩa Mác dường như hiện rõ trong rất nhiều kẻ đối địch của chúng tôi. Rồi chúng tôi thường xuyên phải cười rung cả người vì sự suy đoán của những con thỏ đế hèn nhát tư sản ngây thơ kia về xuất thân cũng như những ý đồ đầy tinh thần cùng tương lai và mục đích của chúng tôi.

Chúng tôi đã chọn màu đỏ trên những bức áp phích cổ động của mình sau khi suy xét kỹ lưỡng và thấu đáo, qua đó nhằn khiêu khích cánh tả để khiến họ phẫn nộ và vì thế mà phải đến dự các đại hội của chúng tôi, ngay cả khi họ đến với mục đích phá hoại đại hội. Bằng cách đó, chúng tôi mới có cơ hội nói chuyện và diễn thuyết với mọi người.

Lúc đó thật sự là rất hay khi theo dõi sự hoang mang, vô dụng và bất lực của những kẻ đối địch chúng tôi với thủ đoạn, chiến thuật thay đồi liên tục trong những năm tháng này. Ban đầu họ yêu cầu những người ủng hộ họ không được quan tâm, để ý đến chúng tôi và phải tránh xa những đại hội của chúng tôi. Nhìn chung thì điều này cũng đã được tuân thủ nhưng theo thời gian thì vài người lại đến những đại

hội của chúng tôi và con số cứ từ từ tăng dần lên và ấn tượng mà học thuyết của chúng tôi để lại cho họ là quá rõ ràng, khiến các nhà lãnh đạo ngày càng trở nên căng thẳng, lo lắng không yên và bị ám ảnh bởi niềm tin rằng người ta sẽ không được phép đứng nhìn mãi sự tiến triển này mà phải chuẩn bị kết thúc nó bằng khủng bố gây khiếp sợ mới thôi.

Thế là "những người vô sản có ý thức giai cấp" được phe đối địch yêu cầu trà trộn vào đám đông quần chúng trong các đại hội của chúng tôi để la ó phản động và phá "những kích động quân chủ phản động" trong các đại diện của họ với những nắm đấm của người vô sản.

Có lần, ngay bốn mươi lăm phút trước giờ khai mạc những đại hội của chúng tôi đã chật kín những người công nhân. Trông họ như những thùng thuốc nổ có mùi cháy, trong mỗi khoảnh khắc đều có thể làm nổ tung mọi thứ. Thế nhưng mọi thứ sau đó đều diễn ra khác hẳn. Những người bước vào với tư cách là phe thù địch thì khi đi ra, nếu không trở thành những người ủng hộ chúng tôi thì cũng là những người phải

suy nghĩ lại mọi thứ cũng như kiểm tra lại tính đúng đắn chính học thuyết của họ. Nhưng dần dần, sau bài diễn thuyết ba tiếng đồng hồ của tôi thì những kẻ đối địch và những người ủng hộ lại hòa thành một đám đông thống nhất đầy phấn khích. Thế là mọi dấu hiệu phá hoại chẳng còn nghĩa lý gì nữa. Vì thế mà những nhà lãnh đạo thấy sợ hãi khi thực hiện điều đó và người ta quay sang những người ngay từ trước đã chống đối lại chiến thuật của chúng tôi cũng như những người giờ đây biểu lộ quan điểm của mình với một vẻ bề ngoài rất chắc chắn của cái quyền chỉ ra cái đúng khi cấm người công nhân về cơ bản không được tham dự vào các đại hội của chúng tôi.

Thế là họ không đến nữa hoặc vẫn đến nhưng ít hơn. Ngay sau một thời gian ngắn, tất cả cuộc chơi đã bắt đầu lại mới hoàn toàn.

Tuy nhiên việc cấm đoán cũng chẳng kéo dài được lâu. Những người có cùng chí hướng lại đến ngày càng nhiều và cuối cùng thì những người ủng hộ chiến thuật cấp tiến lại giành chiến thắng. Đáng lẽ chúng tôi phải bị phá tan ra mới đúng!

Nếu sau hai, ba, hay tám, mười đại hội, việc phá hoại hóa ra lại nói dễ hơn làm và kết quả của đại hội nào cũng có ý nghĩa như một sự thất bại thảm hại của đội quân chiến đấu đỏ thì sẽ lại có ngay một khẩu hiệu khác: "Hỡi những người vô sản, những đồng chí! Hãy tránh xa các đại hội của những kẻ kích động quần chúng theo chủ nghĩa Quốc xã!"

Thêm vào đó, người ta lại bắt gặp cái chiến thuật thay đổi như chong chóng cũ rích đấy cả trên những tờ báo của đảng Cộng sản. Bọn chúng cố nhanh chóng bưng bít chúng tôi, để rồi tự thuyết phục bản thân về sự nỗ lực vô ích kia và lại tỏ ra chống đối chúng tôi. Thế là vô hình chung, ngày nào chúng tôi cũng được nhắc đến, mà đa phần là để giải thích rõ cho giai cấp công nhân về sự tồn tại lố bịch, đáng nực cười của chúng tôi.

Nhưng sau một thời gian, các "quý ông" lại cảm thấy rằng, việc làm này không chỉ không gây phương hại đến chúng tôi mà ngược lại còn làm lợi, nhiều người đã tự đặt câu hỏi vì sao phải tốn nhiều giấy mực đến thế để viết về một thứ nếu nó không ra gì như vậy!

Mọi người trở nên tò mò, hay thắc mắc. Thế là đột nhiên các lãnh đạo quay ra, bắt đầu đối xử với chúng tôi một thời gian như là kẻ tội đồ chung của loài người.

Hết bài báo này đến bài báo khác nêu lên tội lỗi của chúng tôi và tội lòi đó luôn có cả những minh chứng đi kèm, không lần nào giống lần nào, những câu chuyện tai tiếng, ngay cả khi đã được bịa đặt từ A đến Z thì cũng nên có thêm một phần nữa. Vì người ta chỉ tò ra bị thuyết phục bởi những sự tấn công không có hiệu quả này sau một thời gian ngắn, còn về cơ bản thì chúng chỉ có một tác dụng duy nhất là tập trung sự quan tâm chú ý của tất cả mọi người vào chúng tôi ngày càng nhiều mà thôi.

CHƯƠNG 7.1: KẺ CƯỚP CÓ CHỦ TÂM KHIẾN NGƯỜI TỬ TẾ TRỞ NÊN KHÓ KHĂN

Hồi đó, tôi đã đứng ở vị trí quan điểm là: Chẳng có gì khác biệt, dù họ có cười cợt hay quở mắng chúng tôi, dù họ có dựng chuyện, biến chúng tôi thành tên hề

hay kẻ tội đồ, thì vấn đề chính vẫn chỉ là họ đã nhắc đến chúng tôi, luôn phải bận rộn với chúng tôi và dần dần, trong mắt những người công nhân, chúng tôi giống như thứ quyền lực đang khiến cho mọi người phải tranh luận. Còn chúng tôi thực sự là gì, và chúng tôi muốn gì, chúng tôi sẽ chỉ cho báo giới Do Thái biết vào một ngày đẹp trời khác.

Tuy nhiên, một lý do giải thích tại sao hồi đấy họ không thể phá hoại trực tiếp những đại hội của chúng tôi lại chính là sự hèn nhát không tưởng của những người lãnh đạo các phe đối lập. Trong tất cả những tình huống then chốt thì bọn họ lại phái những anh chàng kém cỏi, yếu ớt đi để rồi đa phần là đợi chờ kết quả phá phách bên ngoài các phòng họp.



Ảnh minh họa.

Chúng tôi thì hầu như lúc nào cũng được thông báo rất kỹ càng về những ý đồ của các nhà cầm quyền và không chỉ vì xuất phát từ những lý do thiết thực, chúng tôi đã cải cảm rất nhiều đồng chí của Đảng trong đội ngũ đỏ, mà còn vì những tên giật dây bên đó lại nằm trong số những kẻ chỉ giỏi khua môi múa mép, như người ta đáng tiếc là rất thường gặp trong dân tộc Đức của chúng tôi, dù trong trường hợp này thì điều đó lại rất hữu dụng cho chúng tôi. Họ không thể nào giữ được im lặng khi đã ấp được một thứ như thế và đúng là đa phần, họ chỉ quan tâm đến việc quang quác trước khi quả trứng đấy được nở ra. Thế nên chúng tôi luôn luôn chuẩn bị chu đáo, kỹ lưỡng, để các đội quân phá hoại của Cộng sản đỏ không biết được rằng, sự phản công đã đợi chúng ở rất gần.

Thời gian này buộc chúng tôi phải có trách nhiệm tự bảo vệ những đại hội mà chúng tôi tổ chức. Người ta không bao giờ có thể trông mong gì ở sự bảo vệ của chính quyền, mà ngược lại, theo kinh nghiệm thì sự bảo vệ đó lại chỉ có lợi cho bọn phá rối. Vì sự can

thiệp của chính quyền, dù có nhờ cả tới cảnh sát, cùng lắm cũng chỉ là giải tán đại hội, mà như thế nghĩa là đại hội bị kết thúc. Và đó hẳn nhiên là mục đích và ý đồ của những kẻ phá rối bên phe thù địch.

Chắc chắn là đã hình thành một thông lệ biểu hiện cho sự phạm pháp trắng trợn nhất ở chỗ cảnh sát và đấy là điều mà người ta có thể hình dung ra được. Đó là, nếu thông qua những sự cảnh báo của chính quyền mà lộ ra rằng tồn tại nguy cơ phá hoại đại hội thì họ cũng sẽ không bắt những kẻ đe dọa đấy mà lại cấm đoán người khác, những người vô tội, cấm tổ chức đại hội. Thông minh, sáng suốt thế nào mà một viên cảnh sát tầm thường vẫn còn kiêu ngạo và tự phụ đến thế. Họ lại gọi đó là “một biện pháp phòng chống nhằm ngăn chặn hành vi vi phạm pháp luật”.

Một kẻ cướp có chủ tâm thì lúc nào cũng phải khiến cho người tử tế không thể thực hiện được các hoạt động chính trị và làm ăn của mình. Nhân danh nền an ninh trật tự, chính quyền nhà nước đã cúi mình trước tên kẻ cướp đó và lại còn yêu cầu người này, người kia vui lòng đừng kích động hắn. Thế là khi những

đảng viên đảng Quốc xã ở những vị trí nhất định muốn tổ chức đại hội và giải thích cho các tổ chức công đoàn rằng điều này có thể dẫn đến sự phản đối từ phía các thành viên của họ, thì cảnh sát cũng không đời nào nhốt những kẻ đe dọa kia vào tù, mà lại cấm chúng tôi không được tổ chức đại hội. Phải, những cơ quan đại diện pháp luật lại còn trơ trẽn thông báo cho chúng tôi không biết bao nhiêu lần bằng văn bản về việc này.

Nếu người ta muốn bảo vệ mình trước những tình huống có thể xảy ra như thế thì người ta phải chú ý để mọi ý định phá hoại dù là manh nha cũng không thể thực hiện được. Nhưng có một điều cũng có thể xảy ra: Mỗi một đại hội, được bảo vệ với cả sự hỗ trợ của cảnh sát, lại làm mất uy tín của những người tổ chức trong mắt đông đảo quần chúng. Những đại hội thường không có tác dụng quảng bá khi việc tổ chức được bảo đảm nhờ việc đứng dàn hàng ngang của cả một đội quân cảnh sát, khi một lực lượng có sẵn mà ai cũng có thể nhìn thấy luôn là những điều kiện tiên quyết để chiến thắng của các tầng lóp thấp trong

nhân dân.

Giống như một người đàn ông quả cảm sẽ dễ chế ngự trái tim người phụ nữ hơn một kẻ hèn nhát, thì một phong trào anh dũng cũng sẽ nhanh chóng giành được trái tim của một dân tộc hơn một phong trào yếu đuối, đớn hèn, chỉ tồn tại được nhờ sự bảo vệ của cảnh sát.

Đặc biệt, xuất phát từ lý do cuối cùng này, một đảng non trẻ sẽ phải lo liệu việc tự đại diện cho sự tồn tại của mình, tự bảo vệ mình cũng như đập tan sự phá hoại, khủng bố của các thế lực thù địch.

Việc bảo vệ đại hội đã được xây dựng dựa trên:

1. Sự chỉ đạo đại hội đúng đắn, mạnh mẽ mà vẫn tâm lý.

2. Đội ngũ chỉ đạo có tính tổ chức.

Nếu những đảng viên đảng Quốc xã chúng tôi thời bấy giờ tổ chức một đại hội thì chính chúng tôi sẽ chủ trì đại hội chứ không phải ai khác. Và chúng tôi đã không ngừng nhấn mạnh cái quyền đó mọi lúc, mọi nơi. Các đối thủ của chúng tôi biết rõ rằng ai là

người đã khiêu khích lúc bấy giờ, ai là người nổi cơn hung hăng và chúng tôi, dù chỉ là một tá, cũng nằm trong số nửa nghìn người ấy! Trong những đại hội thời bấy giờ, đặc biệt là những đại hội tổ chức bên ngoài München, cứ mười lăm, mười sáu đảng viên đảng Quốc xã lại phải đương đầu với năm, sáu, bảy thậm chí tám trăm người đối địch. Giá như chúng tôi vẫn không chịu đựng bất kỳ sự khiêu khích nào, còn những vị khách tới dự đại hội của chúng tôi thì biết rõ rằng, chúng tôi thà bị đánh chết còn hơn là chịu đầu hàng. Đã hơn một lần, chỉ một nhóm ít ỏi các đồng chí trong đảng đã dũng cảm đánh bại thế lực áp đảo đang gào rú và đập phá của đảng Cộng sản.


Oilette
KÜNSTLERHAUS & SYNAGOGE MÜNCHEN.
Charles E Flower

Ảnh phác họa Munchen 1925.

Chắc chắn trong những tình huống như thế, mười lăm hay hai mươi người chúng tôi cuối cùng cũng sẽ bị đàn áp. Nhưng những kẻ khác biết rằng, trước đấy, trong số chúng, ít nhất cũng phải gấp đôi, gấp ba con số kia sẽ bị đánh vỡ đầu và chúng lại không thích mạo hiểm như vậy.

Chúng tôi đã thử học hỏi kỹ thuật tổ chức đại hội của giai cấp tư sản cũng như của những tên Mác-xít và đã thực sự học được điều đó.

Những tên Mác-xít luôn luôn dùng kỳ luật thép để tư tưởng phá hoại đại hội của chúng ít nhất xuất phát từ phía giai cấp tư sản không thể hình thành. Và những tên đảng viên đảng Cộng sản ngày càng chú trọng vào những mưu đồ như vậy. Dần dần, chúng không những nổi tiếng với một trình độ điêu luyện về lĩnh vực này, mà cuối cùng còn đi xa hơn, trong những lĩnh vực to tát của đất nước, để mô tả một đại hội phi Mác-xít chính là sự khiêu khích của giai cấp vô sản, đặc biệt sau đó, những kè giật dây sẽ đánh hơi thấy rằng, trong đại hội, tội lỗi của bọn chúng có thể bị

nêu ra để sự xảo trá, đê hèn từ những hành động lừa đảo, dối trá nhân dân của chúng bị phơi bày.

Thế nên, ngay khi một đại hội như thế được bố cáo, toàn giới báo chí của đảng Cộng sản sẽ gào lên một cách giận dữ, trong đó, những kẻ về nguyên tắc bị coi là xem thường pháp luật này lại chẳng hiếm khi đòi gặp chính quyền với sự thỉnh cầu khẩn khoản đến độ như đe dọa rằng họ phải cản trở lập tức sự "khiêu khích của giai cấp vô sản" hay "cơn thịnh nộ".

Tùy theo tầm vóc của những công chức nhà nước non nớt mà bọn Cộng sản sẽ chọn lựa ngôn ngữ phù hợp để đạt được những gì chúng muốn. Nhưng trong trường hợp ngoại lệ, nếu không phải một tay công chức bù nhìn mà có một công chức Đức chân chính từ chối cái đòi hỏi quá đáng, vô sỉ của chúng, thì sẽ lại có một yêu cầu khác rất phổ biến, đó là không chấp nhận một sự "khiêu khích của giai cấp vô sản" như thế, và sẽ đòi được tập hợp lại thành đám đông trong đại hội vào một ngày cố định, để kết thúc cuộc chơi của những kẻ tư sản, với sự trợ giúp của những

bàn tay vô sản chai sạn.

Giờ thì người ta sẽ phải chứng kiến một đại hội tư sản như thế, sẽ phải nhìn chúng điều hành đại hội trong sự đau khổ, than vãn và giận dữ. Và thường thì sau những sự đe dọa như thế, một đại hội sẽ bị hủy bỏ ngay. Nhưng người ta luôn sợ hãi đến nỗi, thỉnh thoảng thay vì đến lúc tám giờ thì tám giờ bốn lăm hoặc chín giờ người ta mới đến để khai mạc. Ông Chủ tịch sau đó phải nỗ lực, thông qua hai mươi chín lời thăm hỏi, chúc mừng, bày tò tới tất cả các “quý ông của phe đối lập” đang hiện diện rằng mình cùng những người còn lại có mặt tại đây rất vui mừng và phấn khởi sâu sắc (đúng là một sự nói dối trơn tru!) về sự viếng thăm của những người còn chưa đứng vững trên đất của mình, bởi chỉ vì qua những cuộc thảo luận chung (những cuộc thảo luận mà ngay từ đầu ông ta đã trịnh trọng hứa hẹn) , có thể những quan điểm được đặt gần nhau hơn, sự thấu hiểu chung có thể được thức tình và một chiếc cầu nối có thể được xây nên. Ở đó, ông Chủ tịch vẫn bảo đảm rằng không lý nào ý định của đại hội lại là quyến rũ

mọi người xa rời chính những quan điểm của họ từ trước tới nay. Chắc chắn là không rồi! Mỗi người đều nên sung sướng với phong cách của riêng mình và ông ta khẩn nài mọi người để cho những người diễn thuyết được bày tỏ những bình luận, dẫn giải của mình cho đến hết, chắc chán là sẽ không mất quá nhiều thời gian đâu và đưa ra một màn kịch đáng xấu hổ về sự xung đột nội bộ giữa các anh em Đức cho cả thế giới, chứ không riêng gì những người có mặt trong đại hội thấy, ôi thật là…

Tuy nhiên, dân tộc anh em từ cánh tả gần như không hiểu gì về điều này, mà ngay khi người diễn thuyết bắt đầu, dưới sự lăng mạ thô thiển nhất, anh ta đã phải cuốn gói và người ta chẳng hiếm khi có cái ấn tượng như thể anh ta còn cảm ơn số phận về sự rút ngân cái thể thức khổ sở kia một cách nhanh chóng. Trong sự la ó huyên náo, những kẻ "đấu bò" ở những đại hội của giai cấp tư sản như thế đã phải rời "đấu trường" , nếu họ không lao xuống những bậc cầu thang với những cái đầu méo mó, điều mà cũng khá thường xuyên xảy ra.

Nhưng đối với những người Mác-xít thì đó lại là điều khá mới mẻ, khi chúng tôi, những người theo chủ nghĩa Quốc xã mở những đại hội đầu tiên của mình và đặc biệt là với cách mà chúng tôi đã làm. Họ bước vào với niềm tin có thể lặp lại một trò chơi nhỏ mà họ đã thường chơi ở chỗ chúng tôi. "Ngày hôm nay chúng ta sẽ kết thúc mọi chuyện ở đây!" Có tên đã không hét lại câu nói đó cho kẻ khác nghe khi bước vào đại hội của chúng tôi, để nhanh chóng ngồi xuống ngay trước cửa ra vào phòng họp trước khi gào tiếp cắt ngang lần thứ hai.

Trước tiên, sự chỉ đạo đại hội của chúng tôi không giống như ở các tổ chức khác. Chúng tôi không cầu xin sự nhân từ đối với bài phát biểu của mình, ngay từ đầu cũng không cam đoan với ai về một cuộc thảo luận bất tận mà khẳng định dứt khoát rằng chúng tôi chính là những người chủ trì đại hội, rằng vì thế mà chúng tôi có quyền của chủ nhà và nếu ai dám ngắt lời thì sẽ bị tống ngay ra ngoài từ chính nơi anh ta đã bước vào một cách không thương tiếc, rằng chúng tôi từ chối chịu trách nhiệm đối với một anh chàng như

vậy; nếu thời gian còn thời gian thích hợp, thì chúng tôi sẽ tổ chức một cuộc thảo luận, nếu không thì thôi và vị chủ trì đại hội tên là gì đó sẽ là người được quyền nói. Ngay điều đó đã khiến họ kinh ngạc.

Thứ hai, chúng tôi luôn đảm bảo một sự bảo vệ phòng họp có tính tổ chức chặt chẽ. Ở những đảng phái của giai cấp tư sản thì việc bảo vệ phòng họp như thế này hay đúng hơn là công tác tổ chức phục vụ giữ trật tự đại hội thường do những người xét về tuổi tác được phép đòi hỏi uy quyền và sự tôn trọng làm. Bởi đám đông quần chúng Mác-xít bị xúi giục tuyệt đối không quan tâm đến tuổi tác, uy quyền và sự tôn trọng nên sự tồn tại của việc bảo vệ phòng họp của giai cấp tư sản này gần như là bị vô hiệu.

Tôi đã tạo ra một tổ chức bảo vệ phòng họp ngay từ khi hoạt động đại hội lớn của chúng tôi bắt đầu, như một ban công tác phục vụ bảo vệ trật tự, về cơ bản là bao gồm những thanh niên trẻ. Một phần là những người bạn, người đồng chí mà tôi quen khi làm nghĩa vụ quân sự, những người khác là những đảng viên trẻ tuổi mà ngay từ đầu đã được hướng dẫn và đào tạo

rằng bọn khủng bố chỉ có thể bị phá tan bởi chính bọn khủng bố, rằng trên trái đất này những người dũng cảm và quả quyết vân luôn có được thành công cho riêng mình, rằng chúng tôi đấu tranh cho một tư tưởng vĩ đại và cao thượng, một tư tưởng rất xứng đáng được che chở và bảo vệ cho đến giọt máu cuối cùng. Họ đã thấm nhuần học thuyết rằng nếu một lần lý trí giữ im lặng và vũ lực là quyết định cuối cùng, vũ khí phòng thủ tốt nhất nằm trong cuộc tấn công, và rằng tiếng gọi của đội quân lãnh đạo phải chỉ đường, dẫn lối, không phải là một câu lạc bộ thảo luận chuyên đề, mà là một đội quân đấu tranh quyết liệt đến cùng.

Và làm sao lớp thanh niên này lại không mong mỏi, khao khát một khẩu lệnh như thế? !
Thế hệ dành cho chiến dịch này đã thất vọng và chán chường đồng thời thấy ghê tởm sự đớn hèn của giai cấp tư sản như thế nào!

CHƯƠNG 7.2: CUỘC CÁCH MẠNG CHỈ CÓ THỂ XẢY RA DO SỰ LÃNH ĐẠO TAI HẠI

Đã có một điều trở nên khá rõ ràng: Cuộc cách mạng chỉ có thể xảy ra do sự lãnh đạo tai hại của giai cấp tư sản đối với dân tộc tôi. Sức mạnh bảo vệ dân tộc Đức lúc bấy giờ vẫn còn ở đó, chỉ thiếu những đầu óc tinh tường tham gia vào mà thôi. Những ánh mắt từ lớp thanh niên của tôi thời bấy giờ đã thường nhìn tôi ngời sáng lên thế nào, khi tôi giải thích cho các em về sự cần thiết của nhiệm vụ, sứ mệnh mà các em đang thực hiện, khi tôi luôn bảo đảm với các em rằng mọi sự tinh thông trên thế gian này cũng sẽ thất bại, nếu các em không có sức mạnh, không có sự tinh thông, không được che chở và bảo vệ, rằng nữ thần hòa bình hiền dịu chỉ có thể biến đổi bên cạnh thần Chiến tranh và rằng mỗi một chiến công vĩ đại trong hòa bình luôn cần đến sự bảo vệ và cần một lực lượng hỗ trợ. Các em giờ đây đã định hình suy nghĩ về nghĩa vụ tòng quân trong một hình thức sinh động hơn

nhiều. Không phải trong suy nghĩ đang ngày càng lão hóa của những viên công chức già nua, bảo thủ, không phải trong sự phục dịch một chính quyền hết hiệu lực của một nhà nước không còn uy tín nữa, mà là trong những nhận thức sống động về nghĩa vụ quân sự, qua sự dâng hiến mạng sống của riêng mình cho sự tồn tại của cả dân tộc nói chung, ở mọi thời gian, mọi cương vị và mọi địa điểm. Và những thanh niên trai trẻ này sau đó đã gia nhập tuyệt vời làm sao!



Adolf Hitler.

Các em đã lao tới những kẻ phá rối đại hội của chúng tôi như một bầy ong, không màng tới sự áp đảo của chúng và ngay cả khi chúng là một thế lực quá lớn, các em cũng không hề để ý đến những vết thương và những hy sinh đổ máu, bởi các em đã tràn đầy tư tưởng cao cả cùng nhiệm vụ thiêng liêng đối với phong trào của chúng tôi mà các em đang mang trên mình, chính là giải phóng con đường tự do để thực hiện nó.

Ngay giữa mùa hè năm 1920, đội quân phục vụ bảo vệ trật tự từng bước đã được định hình, để tới đầu năm 1921 dần được chia ra thành các đội, nhóm.

Và điều này là thực sự cần thiết, vì trong đó, công tác đại hội sẽ được đưa vào lâu dài. Có thể cả bây giờ, chúng tôi vẫn thường gặp nhau trong phòng họp lớn của Nhà Bia Cung đình Hofbräuhaus ở München và còn thường xuyên hơn trong các phòng họp khác lớn hơn của thành phố. Tại phòng họp Burgerbräufestsaal và Kindlkeller ở München trong suốt mùa thu và mùa đông năm 1920,1921 đã thường

xuyên diễn ra những đại hội quần chúng ngày càng mạnh mẽ và bức tranh toàn cảnh luôn là: Những đại hội của Đảng công nhân Quốc xã Đức ngay từ thời bấy giờ đa phần đã phải bị cảnh sát chặn lại trước khi khai mạc vì có quá đông người tham gia.

Việc tổ chức đội quân phục vụ của chúng tôi đã mang lại một vấn đề vô cùng quan trọng cần được làm rõ. Phong trào cho tới lúc đó vẫn chưa hề có biểu tượng Đảng cũng như lá cờ riêng của Đảng. Việc thiếu sót những biểu tượng này không chỉ bất lợi trong hiện tại mà trong tương lai cũng không thể chấp nhận được. Những bất lợi xuất hiện trước hết là ở chỗ, các đảng viên thiếu mất dấu hiệu nhận biết những thành viên khác trong Đảng, trong khi đối với tương lai, việc thiếu một biểu tượng thể hiện tính chất của phong trào cũng như có thể bị coi là đi ngược lại tính chất của một biểu tượng quốc tế là điều không thể chấp nhận được.

Nhưng một biểu tượng cần mang một ý nghĩa về mặt tâm lý như thế nào, khi còn trẻ tôi đã nhiêu lần có cơ hội để nhận ra và hiểu nó cả bằng cảm tính. Sau chiến

tranh, tôi đã từng chứng kiến một đại hội quần chúng của chủ nghĩa Marx tại Berlin trước Cung điện nhà vua và vườn thượng uyển. Một biển cờ đỏ, băng đỏ và hoa đỏ đã mang đến cho đại hội, nơi có đến một trăm hai mươi ngàn người tới tham dự, một vẻ ngoài đây sức mạnh. Tự tôi có thể cảm nhận và hiểu rằng, người dân đã dễ dàng bị chinh phục đến thế nào bởi sự khơi gợi thần kỳ của một vở diễn phô trương, quy mô lớn và vô cùng hiệu quả như thế.

Còn giai cấp tư sản, cái giai cấp hoàn toàn không nói lên được hay đại diện được cho quan điểm chính sách của đảng mình nên cũng chẳng có lấy lá cờ riêng cho mình. Nó bắt nguồn từ những "nhà ái quốc" và vì thế chỉ lẩn quẩn trong những màu sắc của Vương quốc mà thôi. Nếu những màu sắc này thể hiện một quan điểm nhất định thì người ta đã có thể hiểu được rằng, những chủ nhân của nhà nước này, đã nhìn thấy trong sắc cờ của nó đại diện cho quan điểm của mình vì biểu tượng về quan điểm của họ, thông qua những công việc, nhiệm vụ mà họ thực thi, chính là lá quốc kỳ và lá cờ của vương quốc. Thế nhưng mọi việc lại

không phải được như vậy!

Vương quốc đã được tạo dựng mà không hề có sự trợ giúp của giai cấp tư sản Đức và lá cờ tự được sinh ra từ trong lòng chiến tranh Nhưng nó chỉ đơn thuần là một lá cờ được gọi là quốc kỳ, chứ không hề mang một ý nghĩa gì đặc biệt để nói lên thế giới quan mà nó theo đuổi.

Chỉ ở một vùng nói tiếng Đức mới tồn tại một thứ giống như lá cờ đảng của giai cấp tư sản, đó là vùng nước Áo nói tiếng Đức. Trong đó, một phần giai cấp tư sản dân tộc tại đấy đã lựa chọn những màu sắc của những năm bốn tám, đó là Đen – Đỏ – Vàng để làm nên đảng kỳ của mình, tạo ra một biểu tượng mà dù chẳng có ý nghĩa gì, về mặt chính trị lại có tính chất cách mạng. Những kẻ thù sâu sác nhất của lá cờ Đen – Đỏ – Vàng thời bấy giờ điều mà ngày nay không ai nên quên-đó là các đảng viên đảng Xã hội dân chủ và Xã hội Thiên chúa giáo cũng như Tăng lữ.

Chính họ lúc đó đã chửi bới, đã bôi nhọ, đã vấy bẩn những màu sắc đó, cũng giống như sau này, năm 1918, họ đã kéo những màu sắc đen-trắng-đỏ xuống

bùn lầy nhơ nhuốc. Tuy nhiên, ba màu Đen – Đỏ – Vàng của các đảng Đức thuộc nước Áo cổ lại là những màu sắc của năm bốn tám, một thời kỳ rất muốn được huy hoàng, nói riêng, thì đó là một thời kỳ sở hữu những tâm hồn người Đức chân thành nhất, ngay cả khi đứng sau là những kẻ giật dây Do Thái vô hình. Thế nên đâu tiên, những kẻ đã phản bội Tổ Quốc và bán đứng dân tộc Đức cùng tài sản Đức một cách trơ tráo, vô si làm cho Chủ nghĩa Marx và Trung tâm Áo thích lá cờ đó, còn ngày nay, họ lại tôn thờ lá cờ này như thánh vật tối cao và lấy làm lá cờ riêng để bảo vệ lá cờ mà chúng đã từng nhổ toẹt vào đấy.

Vì thế cho tới năm 1920, thực sự không có lá cờ nào chống lại chủ nghĩa Marx, lá cờ mà đáng lẽ ra là hiện thân của đối cực với chủ nghĩa Marx. Bởi khi ngay cả giai cấp tư sản Đức trong những đảng tốt hơn của mình, sau năm 1918, không còn muốn nhận lá cờ của vương quốc Đen – Đỏ – Vàng, mà được phát hiện ra, là biểu tượng riêng của đảng mình, thì người ta cũng vẫn chẳng đặt ra một chương trình nào để phát triển mới dùng đối chọi trong tương lai, hay tốt nhất là có

suy nghĩ về một sự tái cấu trúc vương quốc trước đây.

Và suy nghĩ này nọ lá cờ Đen – Trắng – Đỏ của vương quốc cũ sự tái sinh của nó với tư cách là lá cờ của những đảng được gọi là tư sản dân tộc của chúng tôi. Giờ thì việc một thực trạng mà chủ nghĩa Marx có thể vượt qua trong những hoàn cánh và những sự kiện xảy ra đồng thời không lấy gì làm đáng khen ngợi chẳng còn phù hợp với nơi mà ở đó, chính chủ nghĩa Marx lại đáng bị tiêu diệt, đã quá rõ ràng. Những màu sắc cổ đẹp tuyệt vời này càng phải thiêng liêng và quý báu bao nhiêu trong sự kết hợp tươi trẻ của nó đối với mỗi người Đức đứng đắn, người đã chiến đấu và chứng kiến sự hy sinh của nhiều người dưới những màu cờ đó bao nhiêu, thì lá cờ này lại càng ít giá trị là một biểu tượng cho một cuộc chiến đấu trong tương lai bấy nhiêu.


17135. P.Z. MÜNCHEN

München Hofbräuhaus.

Tôi đã luôn giữ quan điểm đối lập với các chính trị gia thuộc giai cấp tư sản trong phong trào của chúng tôi, đó là coi việc mất đi lá cờ cũ thực sự là một diễm phúc cho toàn quốc gia Đức. Những gì nền Cộng hòa thực hiện dưới ngọn cờ của họ có thể khiến chúng tôi không thể thay đổi. Nhưng từ sâu thẳm trong thâm tâm, chúng tôi lại thầm cám ơn số phận đã nhân từ gìn giữ lá cờ chiến đấu vinh quang nhất mọi thời đại trước đấy để không bị sử dụng như một tấm màn che đậy việc bán rẻ danh dự nhục nhã nhất từng thấy. Vương quốc mà ngày nay đã bán mình cũng như những công dân của nó, không bao giờ được phép lãnh đạo lá cờ danh dự và anh hùng Đen – Trắng – Đỏ.

Chừng nào nỗi nhục tháng Mười một còn tồn tại, nó còn muốn khoác trên mình cái vỏ bọc che đậy bề ngoài và cũng không muốn đánh cắp của quá khứ đáng nói là liêm khiết điều đó. Những chính trị gia thuộc giai cấp tư sản của chúng ta nên kêu gọi lương tâm về việc ai mong muốn cho nhà nước này một lá

cờ ba màu Đen – Trắng – Đỏ, ai muốn đánh cắp quá khứ của chúng ta. Lá cờ trước đây thực sự cũng chỉ phù hợp đối với vương quốc trước đây, giống như nền Cộng hòa, ơn Chúa, đã chọn được cho mình một lá cờ phù hợp.

Đó cũng là lý do vì sao chúng tôi, những đảng viên Quốc xã không thể nhìn ra biểu tượng mang ý nghĩa nào đối với những nhiệm vụ riêng của mình khi ngọn cờ cũ được giương lên. Vì chúng tôi không muốn đánh thức vương quốc của triều đại cũ đã chết bởi chính những lỗi lầm do nó tự gây ra mà muốn xây dựng nên một nhà nước hoàn toàn mới.

Vì thế, phong trào ngày nay đang đấu tranh với chủ nghĩa Marx cần phải mang một biểu tượng của một tân nhà nước trên lá cờ riêng của nó.

Vấn đề về lá cờ mới, chính xác là về diện mạo của nó đã khiến chúng tôi mất rất nhiều công sức lúc bấy giờ. Chúng tôi nhận được gợi ý từ mọi nơi nhưng đa phần về mặt ý tưởng thì hay hơn là tính khả thi. Bởi lá cờ mới vừa phải là biểu tượng cho cuộc chiến đấu riêng của chúng tôi, vừa phải có sức ảnh hưởng

tuyên truyền sâu rộng. Ai luôn phải bận rộn với quần chúng sẽ vẫn nhận ra trong mọi sự nhỏ nhặt này những cơ hội vô cùng quan trọng. Một biểu hiện có sức ảnh hưởng lớn, trong hàng trăm ngàn trường hợp, sẽ có thể tạo ra sự quan tâm, chú ý đầu tiên đến một phong trào.

Từ lý do này mà chúng tôi phải từ chối mọi sự gợi ý về một lá cờ trắng mà nhiều phía đã đưa ra để phù hợp với nhà nước cũ hay đúng hơn là với những đảng yếu đuối mà mục tiêu chính trị của họ là gây dựng lại thực trạng cũ. Ngoài ra, màu trắng cũng không phải là một màu mạnh mẽ. Nó hợp với Hiệp hội các phụ nữ còn trinh tiết, chứ không phù hợp với những phong trào đảo chính của một thời đại cách mạng.

Cả màu đen cũng được gợi ý đến: Nó khá phù hợp với thời đại ngày nay, nhưng trong nó không thể hiện được ý chí và khát vọng của phong trào của chúng tôi. Cuối cùng thì màu đen cũng không phải là màu sắc có đủ sức hút.

Màu trắng kết hợp với xanh da trời bị loại bỏ, dù về

mặt thẩm mỹ, nó tạo ra sức ảnh hưởng tuyệt vời nhưng không thể là màu của một nhà nước Đức thống nhất cũng như của một quan điểm chính trị có thể gây tiếng vang đối với những kẻ hẹp hòi theo chủ nghĩa địa phương cục bộ. Ngoài ra, dù là ở đây, người ta cũng rất khó có thể tìm được thông điệp mà phong trào của chúng tôi muốn gửi gắm qua hai màu sắc này. Đối với màu trắng-đen cũng vậy. Màu Đen – Đỏ – Vàng không thể được chấp nhận.

Cả màu Đen – Trắng – Đỏ cũng không, do những nguyên nhân đã nêu, thì trong mọi trường hợp, nó đều không thuộc lối diễn đạt từ trước tới giờ. Tuy nhiên, sự kết hợp màu sắc này lại có sức ảnh hưởng hơn cả. Đó là sự phối màu rực rỡ nhất.

CHƯƠNG 7.3: HITLER VẼ HÌNH DÁNG LÁ CỜ THẾ NÀO?

Bản thân tôi luôn luôn ủng hộ những màu sắc cổ, không chỉ vì chúng là điều thiêng liêng nhất mà tôi biết đối với một người lính như tôi, mà còn vì chúng có sự tác động về mặt thẩm mỹ hợp với cảm xúc của

tôi hơn cả. Tôi đã phải từ chối không có ngoại lệ vô vàn các bản phác thảo mà các giới trong phong trào non trẻ lùi tới, và phần lớn đều đã vẽ hình chữ thập ngoặc lên lá cờ trước kia. Bản thân tôi, với tư cách là người lãnh đạo, không muốn tự công khai ngay bản phác họa riêng của mình, vì biết đâu sẽ có một người khác mang đến một bản phác thào tốt như thế hoặc có thể còn tốt hơn thế thì sao. Sự thật thì cũng có một nha sĩ từ Starnberg đã chuyển đến một bản phác thảo không tồi chút nào, mà bản phác thảo đó lại tương đối gần với ý tưởng của tôi, chỉ có một vấn đề, đó là hình chữ thập ngoặc với hai lưỡi liềm cong lại được vẽ trong một ô vuông màu trắng.



Adolf Hitler.

Trong lúc chờ đợi, tôi đã tự vẽ ra hình dáng cuối cùng của lá cờ, sau không biết bao nhiêu lần thử; một lá cờ từ một chiếc khăn nền đỏ với một mảng tròn trắng và ở giữa là hình chữ thập ngoặc màu đen. Sau nhiều lần thử, tôi đã tìm ra một mối quan hệ rõ ràng giữa kích cỡ của lá cờ và kích cỡ của hình tròn trắng cũng như hình dáng và điểm mạnh của hình chữ thập ngoặc. Và nó được giữ nguyên như thế.

Với cùng ý tưởng đó, những đôi băng tay được yêu cầu ngay đối với các đội quân giữ gìn trật tự, một chiếc sẽ là màu đỏ, trên đó cũng có hình tròn màu trắng với chữ thập ngoặc màu đen.

Cả huy hiệu của Đảng cũng được thiết kế theo hướng giống nhau: một hình tròn màu trắng trên nền đỏ và ở giữa là dấu thập ngoặc màu đen. Một người thợ kim hoàn ở München, anh Gahr đã mang tới bàn thiết kế đầu tiên có thể ứng dụng được và nó cũng là bản được giữ lại sau này.

Vào giữa mùa hè năm 1920, lá cờ mới lần đâu tiên được ra mắt công chúng. Nó vô cùng phù hợp với

phong trào trẻ của chúng tôi. Lá cờ cũng trẻ và mới như phong trào của nó vậy. Không một ai nhìn thấy lá cờ này trước đấy; nó đã tạo nên sức tác động giống như một ngọn lửa đang bừng cháy thời bấy giờ. Bản thân chúng tôi đã cảm nhận thấy sự vui sướng như trẻ thơ khi một cô đảng viên trung thành đã triển khai bản phác thảo và chuyển lá cờ đến trong lần đầu tiên. Chỉ ngay vài tháng sau, chúng tôi đã có ở München sáu người xin làm thành viên đội quân phục vụ và đội quân mỗi lúc một đông thêm này đang ngày càng góp phần vào việc quảng bá biểu tượng của phong trào.

Đây đúng là một biểu tượng thực sự! Không chỉ qua những màu sác được tất cả chúng tôi yêu thích, những màu sắc đã từng giành lấy danh dự cho dân tộc Đức, đã chứng thực nổi sợ của chúng tôi trước quá khứ, chúng còn là hiện thân hoàn hào nhất cho mong muốn và khát vọng mà phong trào của chúng tôi vươn tới.

Với tư cách là những đảng viên Quốc xã, chúng tôi đã nhìn thấy chương trình hành động của mình trong lá

cờ này. Chúng tôi thấy được trong màu đỏ tư tưởng xã hội chủ nghĩa của phong trào, ở màu trắng là tư tưởng quốc xã và trong hình chữ thập ngoặc là nhiệm vụ của cuộc đấu tranh giành thắng lợi của những người Arier gốc Đức, đồng thời là chiến thắng của tư tưởng lao động sáng tạo và xây dựng, những người đã và sẽ muôn đời chống đối dân Do Thái.

Hai năm sau, khi từ đội quân phục vụ ban đau, hàng ngàn người đã tạo nên một đội quân chiến đấu và tuyên truyền đông đảo, thì có vẻ như đã tới lúc cần có thêm một biểu tượng thật đặc biệt cho thắng lợi của tổ chức vũ trang thuộc thế giới quan non trẻ, đó là một lá cờ hiệu. Cả lá cờ này cũng do tôi phác thảo và sau đó giao cho một đảng viên già trung thành là thợ cả kim hoàn, ông Gahr, để triển khai và hoàn thiện. Từ đó, lá cờ hiệu là một phần biểu tượng và huy hiệu cho cuộc đấu tranh của chủ nghĩa Quốc xã.

Công tác đại hội mà trong năm 1920 đã không ngừng tăng lên cuối cùng cũng dẫn tới việc, cứ ít tuần là chúng tôi có khi phải tổ chức đến hai đại hội. Mọi người đã rất ngạc nhiên trước những tranh áp phích,

biểu ngữ của chúng tôi, những phòng họp lớn nhất của thành phố lúc nào cũng đông kín người và hàng vạn người theo chủ nghĩa Mác-xít bị cuốn hút đã tìm thây con đường quay lại với cộng đồng của mình, để trở thành những chiến sĩ chiến đấu cho một vương quốc Đức tự do đang tới gần.



Rạp xiếc Krone.

Công chúng ở München đã biết tới chúng tôi. Người ta nói về chúng tôi, từ "đảng viên đảng Quốc xã" trở nên phổ biến, quen thuộc hơn nhiều, kèm theo ý nghĩa là một chương trình hành động. Cả những người ủng hộ, giờ cũng là những thành viên của đảng Quốc xã, bắt đầu trưởng thành không ngừng, cho đến mùa đông năm 1920-1921, chúng tôi đã có thể xuất hiện trước công chúng với tư cách là một đảng mạnh.

Lúc bây giờ, ngoài những đảng Mác-xít ra, không có đảng nào, trước hết là không có đảng quốc gia nào có thể đưa ra những đại hội quần chúng như chúng tôi. Phòng họp tại tầng hầm Kindl-Keller ở München chứa năm ngàn người đã hơn một lần đông đến nghẹt thở và chỉ có một nơi hội họp duy nhất mà chúng tôi vẫn chưa dám tới gần, đó là Rạp xiếc Krone.

Cuối tháng một năm 1921 lại xuất hiện một nỗi lo lớn đối với nước Đức. Hiệp định Paris dưới hình thức của nền độc tài London cần phải thực hiện, trong đó, nước Đức đã cam kết trả một khoản tiền điên rồ hàng

trăm tỷ đồng vàng.

Một Hiệp hội lao động xuất hiện từ lâu tại München được gọi là Hiệp hội dân tộc muốn nhân dịp này mời chúng tôi tham dự một cuộc biểu tình phản đối chung có qui mô lớn hơn. Thời gian rất gấp rút còn tôi thì vẫn lưỡng lự, cố gắng trì hoãn để chỉ thực hiện những quyết định đã được thông qua. Thật là căng thẳng. Đầu tiên, người ta nhắc đến một đại hội tại quảng trường Quốc vương Königsplatz, nhưng lại thôi không tiến hành, vì họ sợ sẽ bị Cộng sản đánh, thế là họ lại dự kiến một cuộc biểu tình trước đại sảnh Thống soái Feldherrnhalle, nhưng họ lại vẫn không làm và cuối cùng, họ đề nghị một đại hội chung ở phòng họp Kindlkeller tại München. Thế rồi từng ngày từng ngày trôi qua, những đảng lớn đã không hề chú ý tới sự kiện đáng sợ đó và Hiệp hội lao động cuối cùng cũng không thể tự quyết định một thời điểm cố định cho đại hội mà họ định tổ chức.

Thứ ba, ngày 1 tháng 2 năm 1921, tôi yêu cầu khẩn trương có một quyết định cuối cùng. Thế là họ đã dỗ dành và thuyết phục tôi chờ tới thứ tư. Đến thứ tư, tôi

khăng khăng đòi có thông tin rõ ràng rằng liệu đại hội có được tổ chức hay không và nếu có, thì vào thời gian nào? Câu trả lời vẫn lại không chắc chắn và lảng tránh, đó là, người ta "dự định" huy động Hiệp hội lao động, trong tám ngày nữa tổ chức một đại hội vào ngày thứ tư.

Điều đó đã khiến tôi mất kiên nhẫn và tôi quyết định thực hiện đại hội biểu tình một mình. Trưa thứ tư, tôi đọc cho thư ký đánh máy nội dung tấm áp phích trong vòng mười phút và đồng thời cho thuê Rạp xiếc Krone trong ngày tiếp theo, ngày thứ năm, mùng 3 tháng 2.

Lúc bấy giờ, đó là một quyết định hết sức liều lĩnh. Không chỉ vì việc có thể thu hút người tới dự đầy căn phòng khổng lồ đó hay không, mà đại hội còn có nguy cơ bị phá hoại. Đội quân bảo vệ, giữ trật tự của chúng tôi đã không đủ người để phục vụ đủ cho phòng họp quá to đó. Tôi cũng đã không mường tượng ra cụ thể về khả năng nếu bị quấy phá sẽ thế nào. Hồi đó, tôi cho là có nhiều công việc khó khăn hơn trong Rạp xiếc, chứ không phải trong một phòng

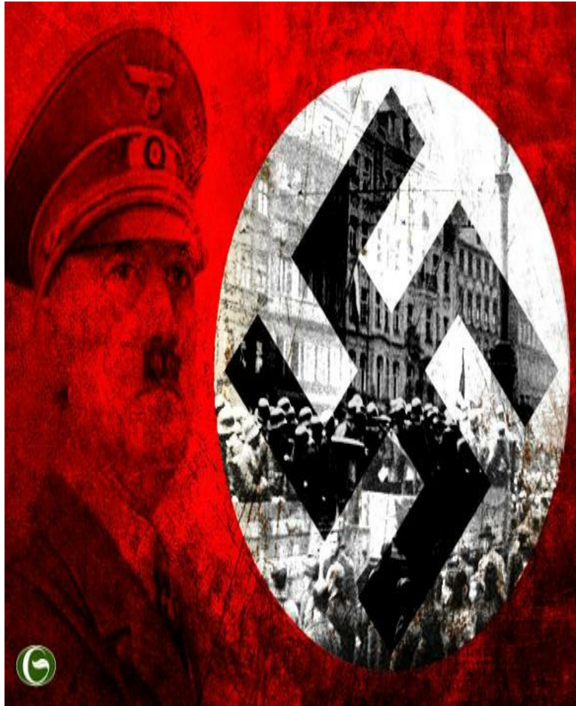
họp bình thường. Nhưng hóa ra mọi chuyện đã diễn ra ngược lại. Trong cái nhà biểu diễn xiếc khổng lồ đó, thực sự người ta lại dể dàng đè bẹp đội quân phá hoại hơn là trong một phòng họp chật chội, chen chúc nhau.

Có một điều chắc chắn là: Mỗi một sự thất bại có thể tác động tới chúng tôi trong một khoảng thời gian rất lâu. Bởi chỉ cần một sự phá hoại thành công là vinh quang bấy lâu nay chúng tôi gây dựng sẽ đổ vỡ hết và điều đó sẽ khích lệ các phe đối địch của chúng tôi tiếp tục cố gắng giành lấy thằng lợi về mình. Rồi nó có thể dẫn đến sự phá hoại những đại hội tiếp theo của chúng tôi, đó là điều mà mãi sau nhiều tháng trời và sau những cuộc đấu tranh gian khổ nhất, chúng tôi mới có thể vượt qua.

CHƯƠNG 7.4: HITLER VÀ SỰ THÀNH CÔNG DIỄN THUYẾT

Chúng tôi chỉ có thời gian trong vòng một ngày để dán các tấm áp phích cổ động, đó cũng chính là ngày thứ năm. Đáng tiếc là hôm đó trời lại mưa ngay vào

buổi sáng và sự e sợ, lo ngại dường như là chính đáng, vì liệu trong tình cảnh như thế, liệu lại có ít người muốn ở nhà thay vì vội vã tới dự đại hội giữa trời mưa tuyết, mà ờ đó còn có khả năng giết người hoặc ngộ sát chăng? !



Adolf Hitler.

Thực sự vào sáng thứ năm tôi tự nhiên thấy lo sợ chẳng mấy người sẽ tới tham dự (mà như thế thì tôi sẽ trở thành người tự biến mình thành kẻ ngốc trước Hiệp hội lao động) nên tôi hối hả đọc cho thư ký đánh máy một vài tờ truyền đơn và cho in ra để họ rải đi rộng rãi vào buổi chiều. Đương nhiên nội dung của những tờ truyền đơn đó là yêu cầu mọi người đến tham dự đại hội này.

Hai chiếc xe tải mà tôi đã cho thuê đều được sơn màu đỏ một cách triệt để, trên đó cắm vài lá cờ của chúng tôi và mỗi xe có khoảng mười lăm đến hai chục đảng viên ngồi trên đó; họ đã nhận được mệnh lệnh, cần lái xe qua các con phố rải các tờ truyền đơn, tuyên truyền ngắn gọn, súc tích về đại hội quần chúng vào buổi tối. Đó là lần đầu tiên những chiếc xe tải đi trong thành phố với những lá cờ mà trên đó không có dấu tích gì của chủ nghĩa Marx. Dân chúng nhìn chằm chằm vào những chiếc xe được trang trí màu đỏ với những lá cờ hình chữ thập ngoặc đang tung bay phấp phới mà miệng há ngoác, trong khi ở những

quận ngoại thành, vô vàn nắm đấm tròn đã giơ lên, chủ nhân của những nắm đấm đó rõ ràng đang rất giận dữ về một cách thức "khiêu khích của giai cấp vô sản" hoàn toàn mới lạ nhất. Bởi để tổ chức các đại hội thì chỉ chủ nghĩa Marx mới có quyền lái những chiếc xe tải giống như chúng tôi đang làm, đi vòng quanh thành phố mà thôi.

Bảy giờ tối, rạp xiếc vẫn chưa đông lắm. Trong mười phút, tôi liên tục nhận thông báo qua điện thoại và cảm thấy tương đối bất an; bởi vào lúc bảy giờ tối hay bảy giờ mười lăm, những phòng họp khác đa phần đều đã được một nửa và thường xuyên là gần đầy những người đến tham dự rồi. Tuy nhiên, điều này đã sớm được giải thích. Tôi đã không tính tới kích cỡ khổng lồ của căn phòng mới: Sẽ nhìn rất vừa mắt với một nghìn người đã ổn định chỗ ngồi trong phòng họp tại Nhà bia Cung đình Hofbräuhaussaal, nhưng tại Rạp xiếc Krone này, con số đó chẳng có ý nghĩa gì, bởi căn phòng quá to, dường như nuốt gọn tất cả số người đó. Vì thế mà người ta gần như không nhìn thấy họ. Nhưng chỉ một lúc sau, vài tin tức khả

quan đã đến. Tám giờ kém mười lăm, căn phòng đã được gần ba phần tư và còn có một đám người rất đông đang đứng trước quầy thu ngân. Vì thế mà tôi lái xe đi đến đó.

Tám giờ hai phút tôi có mặt tại Rạp xiếc. Có thể nhìn thấy ngày càng đông những dòng người kéo đến, một phần là những người tò mò, trong đó cũng có cà những kè thù địch muốn đứng bên ngoài chờ xem kết quả ra sao.

Khi tôi bước vào phòng họp khổng lồ đó, niềm vui đã tràn ngập trong tôi y như một năm trước đây, khi mà đại hội đầu tiên được tổ chức tại phòng họp của Nhà bia Cung đình Hofbräuhaus. Nhưng cho tới khi tôi len lỏi qua bức tường người và tới được bục diễn thuyết được đặt cao hơn, tôi mới thấy hết sự thành công dưới quy mô thực của nó. Cả phòng họp giống như một con trai khổng lồ trước mắt tôi, chứa đầy cơ man nào là người. Chỉ riêng trong vòng tròn nơi thường biểu diễn xiếc đã chật kín. Phải hơn năm nghìn sáu trăm tấm vé đã được phát ra, và nếu người ta tính thêm số người thất nghiệp cùng các sinh viên nghèo

và các đội duy trì trật tự của chúng tôi cộng lại thì con số có mặt có thể lên đến khoảng sáu nghìn năm trăm người.

“Tương lai hay sự suy tàn” là chủ đề của đại hội và trái tim tôi hân hoan biết bao với niềm tin chắc chắn rằng tương lai đang nằm ngay trước mắt tôi đây.



Hitler diễn thuyết.

Tôi bắt đầu nói và diễn thuyết gần hai tiếng rưỡi. Linh cảm mách bảo tôi rằng sau nửa tiếng đầu tiên, đại hội đã trở thành một thành công rực rỡ. Sự kết nối với tất cả hàng ngàn cá nhân tại đây đã được tạo ra. Sau nửa tiếng đầu tiên, tôi đã bị ngắt quãng bởi những tràng pháo tay vang lên trong sự òa vỡ tự phát mỗi lúc một mạnh mẽ hơn, để rồi sau hai giờ tiếp theo, nó tắt dần và trở thành một sự tĩnh lặng đầy trang trọng mà sau này tôi thường xuyên được trải nghiệm cũng như điều đó đã điều đọng lại trong mỗi cá nhân không bao giờ quên. Người ta gần như chẳng nghe thấy gì ngoài hơi thở của lượng người khổng lồ tham dự đại hội và chỉ đến khi tôi kết thúc lời nói cuối cùng, mọi thứ mới đột nhiên trào dâng và mọi người cất vang bài hát "Nước Đức" trong sự nồng nhiệt nhất để tìm thấy một sự kết thúc nhẹ nhõm.

Tôi vẫn dõi theo việc cái rạp khổng lồ bắt đầu trống dần như thế nào và biển người mênh mông kia chen lấn nhau phải gần hai mươi phút mới ra khỏi cửa, dù

đó là một cái cổng rất to. Sau đó tôi mới rời khỏi hội trường, hạnh phúc khôn xiết trở về nhà. Người ta đã chụp ảnh đại hội đâu tiên trong Rạp xiếc Krone tại München. Những bức ảnh chỉ ra tầm quan trọng và quy mô của đại hội rõ hơn những lời nói. Những tờ báo của giai cấp tư sàn đã đưa lên những hình ảnh minh họa cùng những thông báo mà trong đó, họ vẫn chỉ nhắc đến rằng, đó là một đại hội “quốc gia” , còn về những người tổ chức thì họ vẫn im lặng cái kiểu phổ biến giản dị như mọi khi.

Với việc đó, chúng tôi, từ khuôn khổ của một đảng phái thông thường, lần đầu tiên đã tiến xa ra ngoài. Giờ thì người ta không thể qua mặt chúng tôi được nữa. Để ngăn chặn người ta gây ấn tượng rằng thành công của đại hội này chỉ như phù du, chớp nhoáng, tôi đã sắp xếp ngay một đại hội thứ hai cho tuần tiếp theo tại Rạp xiếc và kết quả vẫn như vậy. Không gian khổng lồ ấy gần như vỡ tung bởi có quá nhiều người tham dự, đến độ tôi đã quyết định sẽ lại tổ chức một đại hội thứ ba trong tuần tiếp theo vẫn với cách thức đó. Và đến lần thứ ba thì Rạp xiếc khổng lồ từ trên

xuống dưới, chỗ nào cũng chật ních người và người.

CHƯƠNG 7.5: MỌI CUỘC CÁCH MẠNG ĐƯỢC THÔNG BÁO TRƯỚC THÌ ĐA PHẦN ĐỀU KHÔNG XẢY RA

Sau bước giới thiệu năm 1921, tôi tiếp tục đẩy mạnh hơn hoạt động đại hội tại München. Tôi đã chuyển từ việc không chỉ tổ chức mỗi tuần một đại hội thành một vài tuần lại có hai đại hội quần chúng, và vào giữa mùa hè và cuối thu, đôi lúc lên tới ba đại hội. Chúng tôi luôn tập trung tại Rạp xiếc và có thể thỏa mãn mà nhận ra rằng, mọi buổi tối của chúng tôi đều mang lại cùng một thành công như thế.

Kết quả là con số người ủng hộ phong trào và số thành viên tham gia không ngừng tăng lên.



Ảnh minh họa.

Những thành công như thế dĩ nhiên là khiến cho các phe đối địch với chúng tôi vô cùng bất an. Sau khi cho thấy chiến thuật dao động lúc thì âm mưu khủng bố và lúc thì bưng bít, bọn chúng có thể ngăn chặn sự phát triển của phong trào, như chúng phải tự công nhận, và không dùng chiến thuật này hay chiến thuật khác. Thế là chúng quyết định thực hiện một vụ khủng bố trong nỗ lực cuối cùng nhằm kết thúc hoạt động đại hội của chúng tôi.

Người ta sẽ sử dụng hành động ám sát bí mật một viên nghị sĩ của bang tên là Erhard Auer như một lý do bên ngoài của vụ này. Ông Erhard Auer sẽ bị một người nào đó bắn vào buổi tối.

Nghĩa là, vụ này không thực sự diễn ra nhưng tên khủng bố phải cố tìm cách ngắm bắn vào người ông Auer. Tuy nhiên, với sự nhanh trí kỳ diệu cũng như sự quả cảm mà ai cũng biết nhà lãnh đạo đảng Xã hội dân chủ lại không chỉ ngăn chặn hành động tấn công phạm thượng đó mà còn buộc những kẻ mưu sát mình phải tháo chạy một cách hèn hạ nhất. Chúng đã tất

tưởi cao chạy xa bay đến nỗi mà cả sau này, cảnh sát cũng không còn tìm thấy dấu vết dù nhỏ nhất nào của chúng nữa. Sự kiện này đã được tổ chức của đảng Xã hội dân chủ tại München lợi dụng để vận động chống lại phong trào của chúng tôi một cách thái quá và qua đó ám chỉ bằng thói lắm lời vốn có về cái gì sẽ đến. Vấn đề họ quan tâm không phải là việc chúng tôi trèo quá cao mà là làm thế nào cho những nắm đấm của bọn vô sản xen vào đúng thời điểm. Và vài ngày sau chính là ngày chúng có thể can thiệp.

Một đại hội được tổ chức tại Nhà bia Cung đình Hofbräuhaus mà tôi là người diễn thuyết đã được chọn để giải quyết mọi việc triệt để lần cuối cùng.

Ngày 4 tháng 11 năm 1921, khoảng từ sáu đến bảy giờ chiều tôi nhận được những tin tức đáng chú ý đầu tiên, đó là đại hội nhất định sẽ bị phá đám và người ta đã chuẩn bị cho mục tiêu này một đám đông lớn những tên công nhân từ một vài xí nghiệp của bọn Cộng sản để gửi đến đại hội của chúng tôi.

Việc chúng tôi không nhận được thông tin sớm hơn được gán với một sự tình cờ không may mắn. Cùng

ngày hôm đó, chúng tôi đã từ bỏ trụ sở đáng tôn trọng cũ của mình trong con ngõ sternecker tại München và chuyển đến một nơi mới, có nghĩa là chúng tôi đã đi ngay khỏi chỗ cũ nhưng lại không thể chuyển vào nơi mới vì vẫn có người đang làm việc trong đấy. Do cả điện thoại ở chỗ cũ cũng đã bị cất còn chỗ mới thì chưa lập nên rất nhiều cuộc gọi muốn thông báo về sự phá hoại đại hội đã bị nhỡ.

Và kéo theo hậu quả là việc đại hội chỉ được bảo vệ bởi một đội quân rất yếu. Chỉ có một trung đội khoảng bốn mươi sáu người có mặt tại đó, hệ thống máy báo động còn chưa được trang bị để tăng cường quân cứu trợ trong vòng một tiếng đồng hồ buổi tối. Thêm vào đó, không biết bao nhiêu lần chúng tôi đã phải nghe những tin đồn cảnh báo mà sau đó thì lại chẳng có gì đặc biệt xảy ra. Câu châm ngôn cổ "mọi cuộc cách mạng mà được thông báo trước thì đa phần đều không xảy ra" vẫn còn đúng ở chỗ chúng tôi.

Vì lý do này mà có lẽ không phải tất cả những gì đáng lẽ có thể xảy đến ngày hôm đó lại diễn ra để đáp lại việc phá hoại đại hội với một quyết tâm tàn bạo nhất.

Cuối cùng, việc chúng tôi cho là đại hội bị phá hoại ở quán bia Cung đình là điều không phù hợp. Chúng tôi đã quá lo sợ về sự phá hoại những phòng họp lớn nhất, đặc biệt là sự phá hoại tại Rạp xiếc. Tới ngày đại hội được tổ chức thì chúng tôi đã học được một bài học quý báu. Sau này, chúng tôi đã nghiên cứu toàn bộ những vấn đề mà tôi đã được phép đề cập tới, với phương pháp luận khoa học và đi tới kết quả phần nào đã gây ngạc nhiên và thú vị, và sau đó, nó có ý nghĩa nền tàng cho việc lãnh đạo tổ chức và chiến thuật của các đội quân chiến đấu của chúng tôi.

Khi tôi đi vào tiền sảnh của Nhà bia Cung đình Hofbräuhaus lúc tám giờ kém mười lăm, sự nghi ngờ về ý định phá hoại không thể tồn tại nữa. Hội trường đã quá đông và vì thế mà được chặn lại bởi cảnh sát. Những kẻ đối địch có mặt ở đó từ rất sớm, còn những người ủng hộ chúng tôi phần lớn đang ờ bên ngoài. Một đội quân SA nhỏ – (sau này là sư đoàn bão táp bán quân sự của Hitler) đã chờ tôi ở tiền sảnh. Tôi ra lệnh đóng hết những cánh cửa vào hội trường lớn lại và gọi bốn lăm, bốn sáu người xếp thành hàng. Tôi đã

đề nghị những thanh niên đó rằng, khả năng ngày hôm nay sẽ là lần đầu tiên họ phải giữ vững lòng trung thành đối với phong trào bằng mọi giá và không ai trong chúng tôi được phép rời bỏ hội trường, trừ khi họ lừa dối chúng tôi và phải nhận lấy cái chết; tôi cũng sẽ ở lại hội trường và không tin một ai trong số họ sẽ từ bỏ mình; nhưng tôi nhận thấy một người có vẻ giống như một kẻ nhát gan nên tôi đã trực tiếp tách anh ta ra khỏi đội và thu lại băng tay và huy hiệu. Sau đó, tôi yêu cầu họ xông lên ngay khi có một sự phá hoại
đại hội nhỏ nhất và phải nhớ rằng, cách phòng thủ tốt nhất chính là tấn công trước. Lời hô vang ba tiếng "Rõ!" một cách dứt khoát hơn bao giờ hết chính là câu trả lời của đội quân chiến đấu.

Sau đó, tôi bước vào hội trường và có thể ước định tình hình bằng chính mắt mình. Mọi người đã ngồi chật kín ở trong và tìm kiếm tôi bằng những ánh nhìn trừng trừng. Vô vàn khuôn mặt quay ra phía tôi với một sự căm ghét khôn cùng, trong khi những kẻ khác vẻ mặt giễu cợt lại tuôn ra những lời tung hô rất dõng

dạc với khuôn mặt nhăn nhó đầy giễu cợt. Người ta muốn “kết thúc chúng tôi” ngày hôm nay đây mà, chúng tôi nên quan tâm đến nội bộ của mình, người ta muốn bịt miệng chúng tôi lại và còn ẩn chứa điều gì nữa trong những lời hay ý đẹp như thế này. Chúng đang ý thức và sau đó là cảm nhận thấy sự áp đảo của mình.

Nhưng đại hội đã vẫn có thể khai mạc và tôi bắt đầu nói. Tôi luôn đứng ở bên cánh dọc dài của hội trường Nhà bia Cung đình Hofbräuhaus và bục diễn thuyết của tôi là một chiếc bàn để uống bia. Chính xác là tôi đứng giữa mọi người. Có lẽ điều đó đã góp phần đưa khí thế lan tỏa ra mọi hướng trong hội trường, mà tôi chưa từng thấy ở đâu cả.

Trước mặt tôi, đặc biệt ở bên trái, là những kẻ đối địch to mồm. Chúng là những tên khá cường tráng, một phần đến từ nhà máy Maffei, của Kustermann, một phần đến từ các xưởng sản xuất công-tơ, máy đếm ở Isaria, v. v… Dọc theo bức tường bên trái của hội trường, bọn chúng đã lợi dụng quân số mà xô đẩy nhau để tiến gần tới chiếc bàn của tôi và thu thập các

vại bia, có nghĩa là chúng liên tục gọi bia và đặt những chiếc cốc vại đã uống cạn dưới gầm bàn. Toàn bộ các nhóm người đã xuất hiện như thế và tôi sẽ lấy làm ngạc nhiên lắm nếu công việc lại kết thúc tốt đẹp.

Sau gần một tiếng rưỡi, khoảng thời gian lâu nhất mà tôi có thể nói giữa mọi lời cắt ngang, thì mọi chuyện gần như thể tôi đã làm chủ được tình hình. Những kẻ lãnh đạo đội ngũ phá hoại dường như cũng tự cảm nhận được điều đó, bởi chúng đứng ngồi không yên, cứ đi ra lại đi vào và nói chuyện với người của chúng trông rất căng thẳng.

Có một sai lầm nhỏ thuộc về tâm lý mà tôi đã phạm phải khi chống đỡ một lời cắt ngang mà tôi hầu như vừa nói đã nhận ra, đó là tôi đã lỡ nói ra một từ mang dấu hiệu của sự đánh nhau.

Một vài lời cắt ngang giận dữ và một người đàn ông đột nhiên nhảy lên ghế rồi gào lên trong hội trường: “Tự do muôn năm!”. Với dấu hiệu đó, những kẻ đấu tranh cho tự do bắt đầu công việc của mình.



Bên ngoài bưu điện “Münchener Post”.

Trong vài phút, cả hội trường chật kín một đám đông vừa la ó vừa gào rú, bởi vô vàn chiếc cốc vại như những quả lựu pháo đang bay trên đầu họ. Giữa lúc đó là tiếng bẻ gãy các chân ghế, tiếng vỡ choang của những chiếc cốc vại, tiếng rống lên đau đớn và tiếng gào thét. Đúng là một cảnh tượng hết sức điên rồ.

Tôi vẫn đứng tại chỗ của mình và có thể quan sát thấy những chiến sĩ trẻ của chúng tôi đang hoàn thành nhiệm vụ của mình ra sao. Giờ thì tôi muốn xem một đại hội tư sản nó như thế nào!
Vũ điệu vẫn chưa bắt đầu ngay cả khi các chiến sĩ đội bão táp của tôi-họ được gọi như thế kể từ ngày hôm đó-xông lên tấn công. Từ tám đến mười người theo từng nhóm, họ lao tới kẻ thù như những con sói và dân đánh đuổi chúng ra khỏi hội trường. Chỉ sau năm phút, tôi gần như chẳng còn thấy một ai trong số họ lại không đẫm máu trên người. Biết bao nhiêu người tôi quen thân lúc bấy giờ, đứng đầu là Maurice hiền lành của tôi, rồi thư ký riêng hiện tại của tôi – Heβ và nhiều người khác đều đã bị thương nặng, vẫn lao vào

tấn công miễn là họ còn đứng vững trên đôi chân của mình. Tiếng huyên náo khủng khiếp kéo dài hai mươi phút đồng hồ, nhưng sau đó, có lẽ bảy đến tám trăm kẻ thù đã bị chưa đến năm chục người của tôi đánh đập khỏi hội trường và đuổi xuống tận cầu thang. Chỉ có góc trái hậu trường còn một đám lớn vẫn đang bám trụ và đòi phản đối rất căng. Bỗng từ phía cửa ra vào cho tới bục diễn thuyết hai phát súng nổ lên và tiếp đó là một tiếng súng nổ điên dại phát ra. Trái tim con người ta lại gần như nhảy ra khỏi lồng ngực khi nhớ lại những sự kiện chiến đấu đã qua.

Từ đây, không thể xác định ai là người vừa bắn nữa; chỉ có một điều mà người ta có thể xác nhận, đó là trong nháy mắt, cơn thịnh nộ của những thanh niên trẻ đang bị chảy máu kia lại dâng trào và rốt cuộc, những kẻ phá rối cuối cùng cũng bị chế ngự đuổi ra ngoài hội trường.

Khoảng hai mươi lăm phút trôi qua; cả hội trường trông như vừa bị ném lựu đạn. Nhiều người ủng hộ chúng tôi đã được băng bó, những người khác phải đưa đi khỏi đó, còn chúng tôi vẫn là người làm chủ

tình hình. Hermann Esser, người phụ trách điều khiển đại hội tối hôm đó, đã tuyên bố: “Đại hội tiếp tục. Xin mời người chủ trì đại hội phát biểu” , và tôi lại tiếp tục diễn thuyết.

Sau khi chúng tôi kết thúc đại hội, một trung úy cảnh sát đang rất phấn khích bất ngờ xông đến, vừa khua hai tay vừa ríu rít: “Đại hội đã được giải tán”.

Theo bản năng, tôi đã bật cười trước sự thông báo muộn màng đó; đúng là cái kiểu khoa trương quan trọng hóa của bọn cảnh sát. Càng tầm thường, nhỏ bé, chúng lại càng phải tỏ ra là mình vĩ đại.

Chúng tôi thực sự đã học được rất nhiều điều trong buổi tối hôm đó và cà những phe đối địch cũng không còn quên được bài học mà chúng đón nhận về phía mình nữa.

Và bưu điện “Münchener Post” cho tới mùa thu năm 1923, cũng không còn thấy loan báo gì cho chúng tôi về những nắm đấm phản đối của bọn vô sản nữa.

CHƯƠNG 8: KẺ MẠNH LÀ KẺ CÓ QUYỀN LỰC NHẤT

Tôi đã nhắc đến ở phần trước sự xuất hiện của một Cộng đồng lao động gồm các liên đoàn thuộc dân tộc Đức và muốn bàn qua về vấn đề của Cộng đồng đó trong phần này.

Nói chung, người ta hiểu khái niệm Cộng đồng lao động là một số liên đoàn, những liên đoàn này tham gia vào một mối quan hệ tương tác nhất định nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho công việc của mình, họ bầu ra một ban lãnh đạo chung với tiềm năng lớn hay ít hơn của mình và cùng nhau thực hiện các hoạt động chung. Từ đó suy ra, nó phải liên quan đến các đoàn thể, liên đoàn hoặc đảng phái mà mục tiêu và đường lối của họ không được nằm quá tách rời nhau. Điều này được khẳng định sẽ luôn là như thế. Nó có tác dụng gây phấn chấn cũng như làm vững dạ những công dân bình thường khi họ nghe nói những liên đoàn kiểu này mà gặp nhau trong một “Cộng đồng lao động” như thế thì cuối cùng cũng khám phá

ra một sự “kết nối chung” và “gạt bỏ sự tách rời“. Song, niềm tin của hầu hết tất cả mọi người ấy sẽ bao trùm trách nhiệm của một tổ chức hợp nhất như thế tạo ra sự gia tăng một lực lượng khổng lồ và mặt khác, những nhóm yếu và nhỏ nhờ đó bỗng nhiên có thể trở thành một lực lượng hùng hậu.

Tuy nhiên, điều đó phần lớn là sai lầm!



Ảnh minh họa.

Thật thú vị và quan trọng với tôi để tự hiểu rõ hơn vấn đề này cũng như tìm hiểu và khám phá vì sao lại có thể đi đến sự thành lập các hiệp hội, các tổ chức hay những thành phần tương tự. Đó là tất cả những thành phần khẳng định muốn theo đuổi một mục đích như nhau. Rõ ràng sẽ vẫn hoàn toàn logic khi một mục đích chỉ được một hiệp hội theo đuổi và thật hợp lý khi không phải là một vài hiệp hội phấn đấu cùng một mục đích. Không nghi ngờ gì, mục đích đó trước tiên sẽ chi được một hiệp hội xem xét, cân nhắc. Một người ở một chức vụ nào đó sẽ trình bày một thực trạng, kêu gọi hướng giải quyết một vấn đề nhất định, đặt ra mục tiêu rồi xây dựng một phong trào phục vụ cho việc biến ý định của anh ta trở thành hiện thực.

Thế là một đoàn thể hay một đảng phái được lập nên, mà theo chương trình hoạt động của nó, sẽ phải dẫn dắt tổ chức hay đảng phái đó, hoặc loại trừ những thực trạng tệ hại đang tồn tại hoặc đi đến một trạng thái đặc biệt trong tương lai.

Ngay khi một phong trào như thế được thành lập,

thực tế nó đã sở hữu ngay một đặc quyền nhất định. Thật ra cũng dễ hiểu rằng, tất cả những người có ý định đấu tranh vì cùng một mục tiêu giống như phong trào, sẽ tự điều chỉnh mình cho phù hợp với một phong trào như thế và qua đó củng cố lực lượng của nó để có thể phục vụ ý định chung tốt hơn. Đặc biệt, mỗi một cái đầu có trí óc linh hoạt sẽ phải cảm nhận ngay trong sự gia nhập ấy điều kiện tiên quyết để dẫn tới thành công thực sự cho một cuộc đấu tranh chung. Vì thế, cũng chỉ có một phong trào hợp lý và với sự trung thực nhất định (điều phụ thuộc rất nhiều vào những gì tôi muốn chứng minh về sau) cho một mục tiêu mà thôi.

Nhưng vấn đề lại không như vậy, có thể là vì hai nguyên nhân. Nguyên nhân thứ nhất tôi muốn gọi là một nguyên nhân mang tính bi kịch, trong khi nguyên nhân thứ hai rất hèn hạ, thấp kém và nó được kiếm tìm trong sự yếu đuối của loài người. Nhưng căn bản nhất tôi chỉ nhìn thấy trong cả hai nguyên nhân những thực tế rất thích hợp để gia tăng nguyện vọng, nội lực và sức mạnh của chính nó và cuối cùng là để

tạo điều kiện thực thi giải pháp cho vấn đề đang tồn tại qua sự rèn luyện tính nỗ lực ngày càng mạnh mẽ này của loài người.

Nguyên nhân mang tính bi kịch giải thích tại sao cách giải quyết một nhiệm vụ nhất định lại thường không chỉ ở một liên đoàn duy nhất, đó là: Mỗi một sự việc theo quy mô rộng lớn là trên trái đất này, nói chung, sẽ là việc biến một mong muốn nào đó vốn tồn tại từ rất lâu trong hàng triệu con người, một trong nhiều niềm khao khát được ấp ủ thầm kín trở thành hiện thực. Việc hàng thế kỷ người ta mong mỏi tìm ra giải pháp cho một vấn đề nhất định là có thể xảy ra, bởi trong những thế kỷ ấy họ thở dài ngao ngán vì không chịu đựng nổi một thực trạng đang tồn tại khi mà niềm khao khát của hầu hết tất cả mọi người không được đáp ứng. Những dân tộc, xuất phát từ sự cấp bách như thế mà hoàn toàn không tìm thấy một giải pháp đáng kể nào nữa thì có thể bị gọi là bất lực, trong khi chúng tôi lại nhìn thấy sức sống của một dân tộc – và nhờ nó, mục đích sống vẫn được bảo đảm – đã được chứng minh một cách rõ ràng nhất, khi

một ngày nào đó, dân tộc ấy sẽ được số phận ban tặng một con người có tài để được giải phóng thoát khỏi vòng kìm kẹp hay để tống khứ sự cùng cực khốn khổ hoặc để thỏa mãn tâm hồn đang trở nên bất an của mình, người này cuối cùng cũng mang đến sự hoàn thành ước nguyện vốn được mong mỏi bấy lâu.

Việc hàng nghìn người làm việc về giải pháp của họ, việc nhiều người tin là mình được chỉ định, việc số phận đã đề xuất rất nhiều người khác nhau để lựa chọn nhằm mục đích cuối cùng là trao chiến thắng cho kẻ khỏe hơn, mạnh hơn, giỏi hơn trong một cuộc đấu sức tự do và rồi để giao phó cho người đó hướng giải quyết các rắc rối, là nằm ở bản chất của những vấn đề lớn của thời đại.

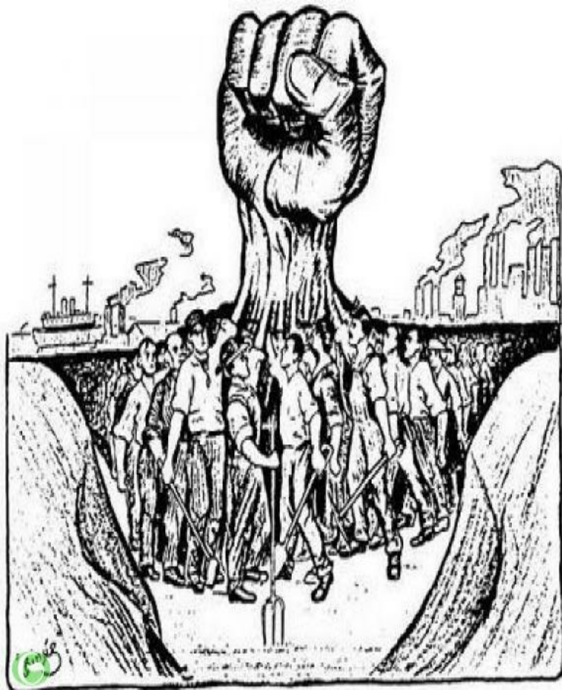
Có thể trong hàng thế kỷ bất mãn với sự tổ chức cuộc sống tín ngưỡng của mình, người ta mong mỏi một sự đổi mới và từ những khao khát về tâm hồn, hàng tá người và nhiều hơn thế, những người tin rằng mình được chỉ định nhờ vào quan điểm và kiến thức của họ trong việc giải quyết sự cấp bách mang tính tôn giáo, sẽ đứng lên để xuất hiện giống như những nhà tiên tri

cho một học thuyết mới hay ít nhất là như những người chiến đấu chống lại một học thuyết đang tồn tại.

Chắc chắn theo trật tự tự nhiên, kẻ mạnh nhất sẽ được xác định để hoàn thành nhiệm vụ cao cả; song sự nhận thức rằng kẻ mạnh nhất đó là một trong hiếm người được chỉ định lại thường đến với những người khác quá muộn màng. Trái lại, họ tự xem mình bình đẳng và có đủ khả năng để giải quyết nhiệm vụ và những người sống cùng thời thường phân biệt kém hơn cả ai trong số họ xứng đáng với sự ủng hộ này, vì người nào cũng nghĩ rằng mình là người giỏi nhất.

Và cứ thế hàng thế kỷ trôi qua. Thường xuyên trong cùng một giai đoạn lại có biết bao người khác nhau đứng lên, thành lập các phong trào để ủng hộ những mục tiêu chí ít có thể xác nhận là giống nhau hoặc được đông đảo quần chúng cảm nhận là giống nhau. Dân tộc mà tự ấp ủ những ước muốn không rõ ràng và lại có những niềm tin chung thì không thể thấy rõ trong đó bản chất thực sự của mục tiêu hay của ước muốn riêng, hay thậm chí của khả năng về việc trở

thành hiện thực của những ước muốn đó như thế nào.



Kẻ mạnh là kẻ có quyền lực nhất. Ảnh minh họa.

Tấm thảm kịch nằm ở chỗ, để mong đạt được cùng một mục đích, những con người kia lại đi trên những con đường hoàn toàn khác nhau mà không hay, và vì thế, với niềm tin thuần khiết nhất về nhiệm vụ riêng của mình, họ hiển nhiên nghĩ rằng, không việc gì phải chú ý tới những người khác mà đi con đường riêng của họ.

Việc những phong trào, những đảng phái, những nhóm, hội tín ngưỡng như thế nổi lên hoàn toàn độc lập nhau từ những thời điểm được đa số người mong muốn, để cùng thực hiện một đường lối thì ít nhất ngay từ cái nhìn ban đầu đã giống như một tấm bi kịch rồi. Bởi người ta quá thiên về suy nghĩ rằng, lực lượng đã bị phân tán trên những con đường khác nhau mà tập hợp lại trên một con đường duy nhất thì có thể dẫn tới thành công nhanh chóng và chắc chắn hơn. Nhưng không phải như thế. Mà thiên nhiên sẽ tự quyết định bằng tính logic không thể lay chuyển của nó, trong đó, nó sẽ để những nhóm, hội tranh tài với nhau, chiến đấu để giành chiến thắng và nó sẽ

dẫn dắt phong trào nào đã chọn con đường rõ ràng nhất, gần nhất và chắc chắn nhất đi tới mục tiêu. Nhưng sự đúng đắn hay không đúng đắn của một con đường từ bề ngoài nên được xác định như thế nào đây, nếu để cuộc chơi giữa các lực lượng được tự do tiến triển, nó được rút ra sự chỉ định cuối cùng từ quyết định giáo điều, bảo thủ của cái tính cho rằng ta đây biết tuốt của loài người và được chuyển giao cho luận chứng chân thực của thành công rõ rệt, thành công mà rốt cuộc sẽ luôn trao sự xác thực cuối cùng cho tính đúng đắn của một hành động.

Thế nên nếu các nhóm, hội khác nhau mà đi trên những con đường riêng lẻ cùng vì một mục đích giống nhau thì chừng nào họ còn tiếp nhận kiến thức từ sự tồn tại những nổ lực tương tự, họ sẽ kiểm chứng cụ thể hơn cách thức của đường lối mà họ theo đuổi, rút ngắn nó lại nếu có thể và cố gắng với mọi sức lực phi thường của mình để đạt được mục đích nhanh hơn.

Từ cuộc cạnh tranh này dẫn đến kết quả là sự lớn mạnh của cá thể chiến sĩ và nhân loại phải thường

cám ơn bài học từ những thành công của chính mình được rút ra từ những lần thử sức thất bại trước đây do kém may mắn.

Như thế, chúng tôi có thể nhận ra trong cái thực tế sẽ biến thành một tấm bi kịch ngay từ cái nhìn đầu tiên cái phương tiện, mà qua đó, cuối cùng sẽ đạt được một phương pháp tốt nhất, trong khi không cân đến sai lầm có chủ ý của sự bắt đầu phát sinh chia rẽ lực lượng.

CHƯƠNG 8.1: QUÁ TRÌNH "CHIA RẼ TOÀN DÂN TỘC"

Chúng tôi nhìn thấy trong lịch sử, theo quan điểm của hai đường lối chính có khả năng giải quyết được vấn đề của nước Đức lúc đó và những đại diện cũng như những người ủng hộ và đấu tranh quan trọng nhất của hai đường lối đó là Áo và Phổ, Habsburger và Hohenzoller, ngay từ đầu đáng lẽ phải được kết hợp lại với nhau; đáng lẽ người ta nên giãi bày quan điểm của mình về đường lối này hay đường lối khác trong một lực lượng hợp nhất. Rồi sau đó, đường lối

của người đại diện có ý nghĩa hơn cả sau cùng sẽ được chọn để đi theo; tuy nhiên, mục đích của Áo chưa bao giờ để dẫn đường tới một Vương quốc Đức.

Và giờ thì vương quốc của một nước Đức thống nhất mạnh nhất đã được xây dựng nên từ thực tế là vương miện quốc vương Đức đã được giành lấy trên chiến trường Königgrätz chứ không phải trong những trận chiến trước Paris như người ta thường nghĩ sau này. Điều đó đã khiến hàng triệu người dân Đức cảm thấy trái tim mình như đang rỉ máu và đó giống như dấu hiệu cuối cùng đáng sợ nhất về một cuộc xung đột anh em.



Adolf Hitler.

Thế nên sự thành lập Vương quốc Đức tự nó không phải là kết quả của một mong muốn nào đó từ hầu hết mọi người trên những con đường chung mà phần nhiều là kết quả của những cuộc chiến có ý thức và đôi lúc là vô thức để giành quyền bá chủ mà trong đó, quân Phổ cuối cùng đã là người chiến thắng. Và người nào không mù quáng tin vào các chính sách của đảng phái che giấu sự thật thì người đó sẽ phải xác nhận rằng, cái được gọi là sự khôn ngoan của loài người sẽ không bao giờ đưa ra được cùng một quyết định sáng suốt tương tự như sự sáng suốt của cuộc sống, chính là của một cuộc đấu sức tự do cuối cùng cũng sẽ bắt cái quyết định đấy trở thành hiện thực. Bởi ai trên lãnh thổ Đức cách đây hai thế kỷ đã thực sự tin rằng, người Phổ có nguồn gốc Hohenzoller trước đây là mầm mống, là người sáng lập và là bậc thầy của một vương quốc mới, chứ không phải người từ tộc Habsburg? ! Ai ngày nay còn muốn phủ nhận rằng, số phận đã đối xử tử tế hơn rất nhiều; ai ngày nay còn có thể hình dung ra một Vương quốc Đức

với những nguyên tắc của một triều đại lười nhác và suy đồi?

Không, sự phát triển tất yếu sau cuộc đấu tranh kéo dài hàng thế kỷ cuối cùng cũng mang người giỏi nhất tới nơi mà người đó xứng đáng thuộc về.

Điều đó sẽ luôn là như vậy, sẽ mãi tồn tại như vậy, như nó vốn là như vậy.
Chính vì thế mà chẳng có gì đáng kêu ca, phàn nàn khi những con người khác nhau lại lên đường tìm đến mục tiêu: Kẻ mạnh nhất và nhanh nhất theo cách đó sẽ được nhận ra và trở thành người chiến thắng.

Vẫn còn một lý do thứ hai giải thích vì sao trong cuộc sống của các dân tộc, thường xuyên có những phong trào với cách thức khá giống nhau lại tìm cách trên những con đường khác nhau để đạt được mục đích khá giống nhau. Nguyên do này không những không hề bi thảm mà thậm chí còn rất đáng thương hại. Nó nằm trong một mớ hỗn độn những sự đố kỵ, ghen tuông, tham vọng và trong tính hay ăn cắp của người khác mà người ta đáng tiếc là đôi lúc đã nhận thấy chúng hòa quyện với nhau trong những chủ thể

riêng của loài người.

Ngay khi một người mà nhận ra sự thiếu thốn, cấp bách của dấn tộc mình một cách sâu sắc xuất hiện và giờ đây, sau khi đã khám phá ra sự thật cuối cùng về bản chất của căn bệnh, anh ta đã nỗ lực để chữa trị nó và khi anh ta cố định một mục tiêu và chọn con đường có thể dẫn mình tới mục tiêu đó, thì ngay lập tức lũ tiểu nhân bần tiện nhất sẽ chú ý đến và sẽ dõi theo từng hành động của anh ta, người đã tự đẩy mình vào tầm mắt của công luận. Giống như con chim sẻ có vẻ như hoàn toàn không quan tâm gì, nhưng thực tế thì đang rất bứt rứt không ngừng quan sát một anh bạn may mắn hơn đang có một mẩu bánh mì để trong nháy mắt bất cẩn, bất ngờ chộp giật lấy nó, thì những con người này cũng y hệt vậy! Chỉ một người cần phải bước đi trên một con đường mới thì đã có rất nhiều kẻ lười biếng lảng vảng xung quanh đáng ngờ và đánh hơi thấy một miếng, mẩu béo bở nào đó, dù nó có thể nằm tận cuối con đường. Ngay khi chúng kháo nhau nơi anh ta sẽ tìm được chút gì, ngay lập tức chúng sẽ ba chân bốn cẳng giẫm đạp lên nhau

mà tìm con đường nhanh hơn để giành lấy mục tiêu. Nếu phong trào mới đã được thành lập và nó đón nhận chương trình hoạt động cụ thể của mình thì lũ người kia sẽ tới và tuyên bố đấu tranh cùng vì một mục tiêu; không đời nào chúng chịu đứng trong hàng ngũ của một phong trào như thế và công nhận đặc quyền của nó, mà chúng sẽ ăn cắp chương trình hoạt động ấy và dựa vào đó lập nên một đảng phái mới. Chúng đủ trơ trẽn và vô sỉ đến mức bảo đảm với những người sống cùng thời nhẹ dạ, thiếu tư duy rằng, từ lâu lắm rồi, chúng đã mong muốn điều này giống như người khác và chẳng hiếm khi chúng đã thành công trong việc đặt mình ra chỗ sáng có lợi thay vì bị đa phần mọi người có quyền khinh bỉ, coi thường. Vậy liệu không có gì là quá trơ trẽn khi cho phép một nhiệm vụ đã được một người khác viết lên trên lá cờ của họ nay được viết lên trên lá cờ của mình, hay chỉ là dựa vào những trọng tâm chương trình hoạt động của người khác cứ như là người ta đã chuẩn bị xong xuôi mọi thứ để đi theo con đường riêng của người ta chăng? Sự trơ trẽn và vô sỉ đặc

biệt được thể hiện ở chỗ những người như vậy ban đầu qua sự mới thành lập tổ chức mới của chúng đã gây ra sự sụp đổ, những người theo kinh nghiệm đã nói về sự cần thiết của việc hợp nhất và thống nhất nhiều hơn cả, thì cũng là lúc họ tin rằng phải chú ý đến một điều, đó là sự xuất phát trước của đối thủ có thể sẽ không thể bắt kịp được nữa.

Một sự “chia rẽ toàn dân tộc” chính là do cái quá trình như thế gây nên.

Tuy nhiên, sự ra đời thành công một loạt những nhóm, hội, đảng phái v. v… được mô tả là mang tính dân tộc trong năm 1918/19 hoàn toàn không phải lỗi của những nhà sáng lập mà do từ sự phát triển tự nhiên tạo nên. Từ tất cả những nhóm, hội, đảng phái ấy mà ngay năm 1920, đảng công nhân Quốc xã Đức đã dần kết tinh để trở thành người chiến thắng. Tính trung thực cơ bản của mỗi một nhà sáng lập đó có thể chẳng được chứng minh qua điều gì sáng lạn hơn cái quyết định được đánh giá rất cao của nhiều người là hy sinh cái phong trào rõ ràng ít thành công hơn cho một phong trào mạnh hơn, nghĩa là hoặc giải tán

phong trào kém cỏi hơn hoặc gia nhập một cách vô điều kiện.



Hitler: Hohenzoller và Habsburger ngay từ đầu đáng lẽ phải được kết hợp lại với nhau. (Ảnh minh họa).

Nó có ý nghĩa đặc biệt đối với người chiến sĩ nòng cốt của đảng Xã hội chủ nghĩa Đức thời bấy giờ tại Nürnberg là Julius Streicher. Đảng công nhân Quốc xã Đức và đảng Xã hội chủ nghĩa Đức đã nổi lên với cùng những mục tiêu then chốt giống nhau, tuy nhiên lại hoàn toàn độc lập với nhau. Người tạo tiền đề chính của đảng Xã hội chủ nghĩa Đức, như đã nói, là nhà giáo lúc bấy giờ, Julius Streicher tại Nürnberg. Đầu tiên, anh ta cũng bị thuyết phục đến độ sùng đạo bởi sứ mệnh và tương lai của phong trào mà anh ta ủng hộ. Nhưng ngay khi anh ta có thể nhận ra một cách rõ ràng và không nghi ngờ gì về lực lượng mạnh hơn và sự phát triển không ngừng của đảng công nhân Quốc xã Đức thì anh ta thôi ngay mọi hoạt động của mình ở đảng Xã hội chủ nghĩa Đức cũng như mọi công việc cho công đoàn xí nghiệp và yêu cầu những người ủng hộ anh ta gia nhập vào đảng công nhân Quốc xã Đức đang giành chiến thắng từ cuộc chiến đối đầu và tiếp tục đứng trong hàng ngũ của anh ta

để ủng hộ cho mục tiêu chung. Quả là một quyết định cá nhân khó khăn nhưng cũng rất tử tế.

Từ thời gian đầu này của phong trào không còn lại một sự phân tán lực lượng nào, mà nhìn chung, mong muốn chân thành của con người lúc bấy giờ đã đi tới một kết thúc ngay thật thẳng thắn và đúng đắn. Điều mà chúng tôi ám chỉ với từ "sự phá vỡ khối dân tộc" mà sự tồn tại của nó, như đã nhấn mạnh, không gì khác là nhờ vào nguyên nhân thứ hai mà tôi đã trình bày: Những kẻ tham vọng, những kẻ mà trước đấy chưa bao giờ có những suy nghĩ riêng hay có quá ít những mục tiêu riêng, sẽ cảm thấy chính xác trong thời điểm này là mình "đã được chỉ định" , khi mà họ nhìn thấy rành rành thành công của đảng công nhân Quốc xã Đức đang ngày càng sung mãn.

Đột nhiên những chương trình hoạt động mà hoàn toàn sao chép của chúng tôi xuất hiện, các ý tưởng mà người ta mượn của chúng tôi được đem thi đấu, các mục tiêu mà chúng tôi đã đấu tranh vì chúng hàng năm trời được đề ra, các đường lối mà đảng công nhân Quốc xã Đức đã đi và theo đuổi từ rất lâu

bỗng nhiên được chọn. Người ta cố dùng mọi phương tiện để bao biện vì sao người ta buộc phải thành lập những đảng phái mới này dù đã có sự tồn tại của đảng công nhân Quốc xã Đức từ rất lâu rồi; song, người ta càng lồng ghép vào những động cơ cao quý, những động cơ đưa ra đó càng trở nên sai sự thật.

Thực tế, nguyên nhân duy nhất có thế tin được ở đây, đó là: Tham vọng cá nhân của những kẻ luôn giảng giải để đóng một vai trò nhất định mà vẻ bề ngoài còi cọc, nhỏ bé thực sự đã không mang theo điều gì ngoài một sự trơ trẽn lạnh lùng để tiếp nhận những suy nghĩ xa lạ, một sự trơ trẽn mà trong cuộc sống dân cư khác người ta coi là ăn cắp.

Hồi đó, trong những bài giới thiệu hay ý tưởng của những kẻ khác, sẽ chẳng bao giờ có được thứ mà một kẻ ăn cắp chính trị kiểu như vậy không thể nhặt nhạnh được trong thời gian quá ngắn cho công việc mới của hán. Những kẻ làm như thế thì cũng chính là những kẻ sau này than khóc với hai hàng nước mắt về sự "chia rẽ dân tộc" và liên tục nói về "sự cần

thiết của việc thống nhất" , trong niềm hi vọng âm thầm, để cuối cùng còn có thể lừa phỉnh những người khác rằng, với sự than thở oán thán muôn thuở, đến những ý tưởng từ trước đến giờ bị ăn cắp cho tới việc thực hiện, chúng sẽ ném cho bọn trộm cắp những phong trào được tạo nên từ sự lãnh đạo của chúng.

Tuy nhiên, nếu chúng không thành công với việc đó và nếu sự sinh lời của những công việc mới được nắm giữ, do những kích thước trí não nhỏ bé của những người chủ sở hữu, chứ không phải là nhờ những gì người ta đã hứa hẹn về nó, người ta sẽ thường cho đi một cách rẻ rúng hơn và đã cảm thấy hạnh phúc ngay khi người ta có thể đáp xuống một trong những thứ gọi là Cộng đồng lao động.

Tất cả những ai thời đấy không thể đứng trên đôi chân của mình thì hợp lại thành những Cộng đồng lao động như thế; có thể xuất phát từ niềm tin rằng, tám kẻ khập khiễng dựa vào nhau chắc chắn cũng sẽ tạo nên một đấu sĩ.

Nếu trong tám kẻ khập khiễng lại có một kẻ khỏe mạnh thì anh ta phải cần ngay toàn bộ sức lực của

mình để giữ vững cho những đôi chân khác và thế là rốt cuộc cũng trở thành què quặt.

Chúng tôi luôn phải coi việc đi cùng các tổ chức được gọi là Cộng đồng lao động như một vấn đề chiến thuật; nhưng đồng thời, chúng tôi cũng không bao giờ được phép tách mình ra khỏi nhận thức căn bản nhất sau đây: Thông qua sự thành lập của một Cộng đồng lao động, những đoàn thể yếu kém sẽ không bao giờ biến đổi thành những đoàn thể mạnh, nhưng một đoàn thể mạnh có thể và sẽ chẳng hiếm khi phải chịu đựng sự suy yếu bởi những đoàn thể yếu kém kia. Suy nghĩ từ việc kết hợp các nhóm hội yếu lại với nhau để cấu tạo thành một đội ngũ mạnh là không chính xác, vì trong mỗi hình thức và dưới tất cả những điều kiện tiên quyết, thì theo kinh nghiệm, đại diện của sự ngu dốt và đớn hèn sẽ chiếm đa số và vì thế, mỗi một sự đông đúc của các đoàn thể, như nó được chỉ dẫn bởi sự lãnh đạo của lắm cái đầu tự bầu chọn, sẽ bị phó mặc cho sự hèn nhát và kém cỏi. Và cả qua sự hợp nhất kiểu này, cuộc đấu sức tự do cũng sẽ bị bó buộc và ngăn chặn, cuộc chiến để bầu

chọn ra người giỏi nhất sẽ bị đình trệ và vì thế mà chiến thắng cuối cùng và cần thiết của những người lành lặn và khỏe mạnh sẽ mãi mãi bị cản trở. Có thể nói, những tổ chức phối hợp hòa nhập như vậy chính là kẻ thù của sự phát triển tự nhiên, bởi đa phần chúng cản trở hướng giải quyết vấn đề mà đang đấu tranh vì nó hơn là ủng hộ nó.

Sẽ có thể xảy ra việc lãnh đạo tối cao của một phong trào biết nhìn vào tương lai, từ sự tính toán đầy sách lược, đàn xếp với những đoàn thể giống nhau về việc giải quyết một vấn đề nhất định trong thời gian ngắn và có thể đạt được những giải pháp chung. Nhưng không được phép dẫn đến một trạng thái vĩnh cửu, nếu phong trào không muốn vì chuyện này mà phải tự từ bỏ nhiệm vụ giải cứu của mình. Bởi nếu nó đã tự buộc mình vào một tổ chức như thế, nó sẽ đánh mất đi khả năng và cả quyền lợi, mà theo sự phát triển tự nhiên, là được phát huy hoàn toàn khả năng và sức mạnh riêng của mình, được vượt qua các đối thủ và đạt tới mục tiêu đã đề ra như một người thắng cuộc.

Người ta không bao giờ quên rằng, tất cả những gì

thật sự vĩ đại trên thế giới này sẽ không giành được chiến thắng bởi các liên minh, mà thường thì nó là thành công của riêng một người chiến thắng. Thắng lợi của các liên minh, ngay từ nguồn gốc xuất thân, đã mang trong mình mầm mống của sự suy tàn trong tương lai và sự mất mát cả những gì đã đạt được. Những cuộc cách mạng vĩ đại, thực sự thay đổi bộ mặt thế giới về mặt tinh thần chỉ là những điều có thể nghĩ tới và để thực hiện như những cuộc chiến anh dũng của những cá nhân, chứ không bao giờ là hoạt động của các liên minh cả.

Như thế, trước hết, nhà nước nhân dân sẽ không bao giờ được tạo nên thông qua nguyện vọng có thể thoả hiệp của một Cộng đồng lao động của nhân dân, mà chỉ có thể bằng mong muốn mãnh liệt của một phong trào duy nhất, một phong trào chiến đấu chống lại tất cả để giành thắng lợi về mình.

CHƯƠNG 9: NHỮNG TƯ TƯỞNG CƠ BẢN VỀ Ý NGHĨA VÀ TỔ CHỨC CỦA SƯ ĐOÀN BÃO TÁP S. A

Sức mạnh của nhà nước cũ dựa trên ba trụ cột: hình thức nhà nước quân chủ, bộ máy hành chính và quân đội. Cuộc cách mạng năm 1918 đã xóa bỏ hình thức nhà nước, phá tan cả quân đội và bộ máy hành chính thì bị hy sinh cho nạn tham nhũng trong đàng. Như vậy những trụ cột chính nhất của cái gọi là uy tín nhà nước đã bị đập gẫy tan. Hầu như uy tín đó luôn dựa trên ba thành phần nền tảng của mỗi uy tín.

Nền tảng đầu tiên để tạo nên uy tín thường là tính đại chúng. Nhưng một uy tín chỉ dựa trên nền tảng đó thì cực kỳ yếu, không chắc chắn và dao động. Mỗi người trụ cột có uy tín chỉ dựa trên tính đại chúng vì vậy phải chú ý cải thiện cơ sở của uy tín đó và bảo đảm tạo nên thế lực. Trong quyền lực như vậy là trong sức mạnh cứng rắn chúng tôi nhìn thấy cơ sở

của uy tín. Về cơ bản nó bền vững, chắc chắn nhưng không phải lúc nào cũng tràn đầy sinh lực như cơ sở thứ nhất. Nếu như tính đại chúng và sức mạnh cứng rắn hợp nhất với nhau và có thể cùng tồn tại trong thời gian dài, thì một uy tín có thể còn được dựa trên nền tảng vững chắc hơn và là uy tín của truyền thống. Nếu cuối cùng mà uy tín, sức mạnh quyền lực và truyền thống có thế liên kết với nhau thì uy tín đó có thể được coi là không gì lay chuyển nổi.



HEUTE IST EIN GUTER
TAG UM GESCHICHTE ZU SCHREIBEN



Ảnh minh họa.

Do có cuộc cách mạng trường hợp cuối hoàn toàn bị bỏ qua. Phải, chẳng hề có uy tín của truyền thống gì cả. Với sự vỡ tan của vương quốc cổ, sự xóa bỏ hình thức nhà nước cũ, loại trừ dấu vết của vua chúa trước đây và biểu tượng của vương quốc thì truyền thống đã bị phá tan rồi. Hậu quả của nó là sự lung lay nặng nề nhất của uy tín.

Ngay cả cột trụ thứ hai của uy tín nhà nước là sức mạnh quyền lực cũng không còn nữa. Nói chung để có thể tiến hành cuộc cách mạng, người ta đã phải bắt buộc phân chia quân đội ra, đó chính là biểu tượng thể hiện sức mạnh và quyền lực có tổ chức của nhà nước; phải, người ta bắt buộc sử dụng những phần bị phá mảnh của quân đội làm những yếu tố đấu tranh cách mạng. Kể cả khi quân đội tại mặt trận bị phân mảnh mà không có qui mô đồng đều thống nhất như nhau, họ càng để lại nhiều những địa danh nổi tiếng trong cuộc chiến đấu anh hùng kéo dài bốn năm rưỡi thì càng bị a xít của cái quê nhà vô tổ chức ăn mòn và kết thúc họ, đi tới tổ chức bỏ tổng động

viên, hay rơi vào tình trạng lộn xộn của cái gọi là sự ngoan ngoãn tự nguyện của hội đồng quân nhân.

Nhưng người ta không thể dựa vào đám lính chỉ quan niệm làm việc tám tiếng một ngày trong quân đội để có uy tín được. Như vậy yếu tố thứ hai, điều bảo đảm cho sự vừng bền của uy tín cũng bị xóa bỏ, và cuộc cách mạng chỉ còn giữ lại được cái đầu tiên, đó là tính quần chúng, để xây dựng uy tín của mình. Ngay cả cơ sở này cũng không hề bền vững gì cả. Dường như cuộc cách mạng với một cú đánh mạnh mẽ duy nhất đã phá tan trụ sở nhà nước cũ, chỉ có nguyên nhân sâu xa nhất là vì sự cân bằng lực lượng bình thường trong nội bộ cấu trúc dân tộc đã bị chiến tranh xóa bỏ rồi.

Mỗi dân tộc có thể được phân chia thành ba tầng lớp lớn: Cao cấp nhất là tộc người đứng bên phía những người đạo đức, đặc biệt ưu tú do có lòng dũng cảm và sẵn sàng hy sinh, phía bên kia là cấp thấp nhất gồm toàn người xấu xa tồi tệ chỉ tồn tại vì động cơ ích kỷ và tệ nạn xã hội. Giữa hai giới này là tầng lớp thứ ba, một tầng lớp lớn có mặt khắp nơi trong xã hội,

trong đó không thể hiện gì là một tầng lớp anh hùng sáng chói hay lớp người có tư tưởng phạm tội hèn hạ.

Những khoảng thời gian phấn đấu vươn lên của một dân tộc được hình thành nên, phải, chỉ tồn tại khi có sự lãnh đạo tuyệt đối của tầng lớp người cao quí nhất.

Những khoảng thời gian phát triển bình thường hay tình trạng ổn định hình thành và tồn tại nhờ sự có uy thế thống trị nhận ra rõ của các yếu tố thuộc tầng lớp thứ ba ở giữa, bên cạnh đó hai tầng lớp cực cao và cực thấp thì giữ hai đầu cán cân đối trọng với nhau hoặc là triệt tiêu nhau.

Những thời gian khủng hoảng tan vỡ của một dân tộc được xác định qua tác động thống trị của những yếu tố thuộc tầng lớp xấu.

Điều đáng chú ý ở đây là tầng lớp đại chúng, chính là giới thứ ba, như tôi muốn mô tả họ, họ chỉ thực sự xuất hiện khi hai tầng lớp cực cao và cực thấp đang bị dính vào trận đấu đối chọi với nhau, nhưng trong trường hợp cực nào thắng thì giới này sẽ phục tùng người chiến thắng. Trong trường hợp người cao cấp

thống trị thì tầng lớp đại chúng sẽ tuân theo họ, trong trường hợp lớp người xấu lên ngôi thì họ ít nhất sẽ không chống lại chúng, vì họ chẳng bao giờ muốn tự đấu tranh cả.

Chiến tranh đã làm hỏng sự cân bằng trọng lượng giữa ba tầng lớp trong thời gian bốn năm rưỡi đầy máu đổ, khi người ta – lúc công nhận mọi sự hy sinh của tầng lớp thứ ba – phải xác định rằng nó đã dẫn tới sự đổ máu cạn kiệt của tầng lớp người ưu tú nhất. Vì trong bốn năm rưỡi đó dòng máu anh hùng của người Đức đã đổ xuống không gì thay thế được, thực là kinh khủng. Người ta đã tổng kết hàng trăm ngàn trường hợp riêng lẻ lại, luôn luôn là những trường hợp như: tự nguyện ra mặt trận, tự nguyện làm đội viên tuần tra, tự nguyện làm công tác tiếp nhận đăng ký, tự nguyện trực điện thoại, tự nguyện bảo vệ cầu, tự nguyện làm việc dưới tàu ngầm, tự nguyện làm việc trên máy bay, tự nguyện tham gia sư đoàn bão táp v. v… luôn luôn có những con người tự nguyện hy sinh như vậy – và người ta luôn nhìn thấy cùng một kết quả: đó là chàng trai chưa có râu cằm, người đàn ông

đa chín chắn, cả hai cùng một tình yêu đất nước nồng cháy, tràn ngập lòng dũng cảm hay ý thức trách nhiệm cao nhất, họ tự tới xin ra trận hoặc tham gia việc khác. Hàng mười ngàn người, phải hàng trăm ngàn những trường hợp như vậy, và tầng lớp người này ngày càng ít đi, mỏng dần đi. Còn lại chỉ là những người tàn tật tan nát hay còng lưng dần xuống vì số người ít ỏi sống sót, người ta cân nhắc trước hết là cái năm 1914 ấy tất cả trong quân đội đều toàn những người tình nguyện như vậy, thế mà do bọn nghị viên vô tích sự vô lương tâm mà không thiết lập nổi hòa bình có giá trị và trở thành mồi ngon không chống đỡ nổi cho đạn pháo của kẻ thù. Bốn trăm ngàn người lúc đó đã ngã xuống ở cuộc chiến tại Flandern? hay thành người tàn tật hết, không còn người để thay thế họ. Sự mất mát của họ nhiều hơn là một số người bị loại ra khỏi cuộc chiến. Do cái chết của họ mà cán cân bên phía người tốt nhẹ đi, bổng lên cao, còn bên số người xấu thì nặng hơn, nơi có sự đê tiện, bẩn thỉu, hèn nhát, tóm lại là số đông của bên cực xấu.



Chiến tranh Flander. Ảnh minh họa.

Còn một điều nữa thêm vào vấn đề này:

Không chỉ trên trận địa, những người ưu tú nhất của cực cao cấp qua bốn năm rưỡi chiến tranh được tỏa sáng bằng cách thức lớn lao nhất, bên phía cực người cấp thấp thì lại co cụm lại bảo toàn mình một cách cực kỳ nhất. Chắc chắn là người anh hùng đã tình nguyện ra trận sau khi hy sinh anh dũng gặp được những bậc thang lên thiên đường, còn người co người lại quay lưng tránh cái chết để có thể có ích khi quay về quê hương.

CHƯƠNG 9.1: HỘI "CHUYÊN CHÍNH NHÂN DÂN" RA ĐỜI THẾ NÀO?

Cứ thế sự kết thúc chiến tranh đem lại bức tranh toàn cảnh sau: Tầng lớp đại chúng của dân tộc đã mang tiền đến đóng thuế cho người vì nghĩa vụ hy sinh đổ máu; Tầng lớp cao cấp nhất thì gương mẫu hy sinh gần hết người; còn lại là lũ người xấu xa, một mặt dựa trên những luật lệ vô lý nhất, mặt khác dựa vào việc

không sử dụng những loại hàng phục vụ chiến tranh đáng tiếc là còn sống sót gần hết.

Loại người cặn bã thủ cựu này của dân tộc sau đó lại tiến hành cách mạng và nó chỉ làm được cách mạng vì giới cao cấp ưu tú đã không thể đối địch được với chúng, vì họ không còn sức sống nữa.



Cách mạng Đức 1918–1919. Ảnh minh họa.

Như vậy cuộc cách mạng Đức ngay từ đầu chỉ là sự nghiệp đại chúng. Không phải dân tộc Đức đã gây ra cái tội này mà là tầng lớp hạ lưu với toàn bọn đào ngũ, cho vay nặng lãi v. v…

Người đàn ông ở mặt trận chào đón cái kết thúc chiến đấu đổ máu, cảm thấy hạnh phúc khi được đặt chân lại trên mảnh đất quê hương, lại được nhìn thấy vợ con. Chỉ với cuộc cách mạng là anh chẳng liên quan gì bên trong, anh không thích nó và càng không thích người vận động tổ chức nó. Trong bốn năm rưỡi chiến đấu gian khổ anh đã quên cả loại người tàn bạo của đảng và những chê bai xích mích của họ cũng xa lạ đối với anh.

Chỉ đối với một bộ phận nhỏ của dân tộc Đức là cuộc cách mạng trở thành thực sự phổ biến: chính là tầng lớp người hỗ trợ cho giai cấp đó, họ đã chọn mang cái ba lô của mình là dấu hiệu công nhận công dân danh dự của cái nhà nước mới đó. Họ không yêu cách mạng vì bản thân họ như một số người ngày nay vẫn còn tin nhầm như vậy, mà vì hậu quả của nó.

Chỉ có tính phổ biến ở bọn kẻ cướp theo chủ nghĩa Mác là để làm chỗ dựa cho uy tín của chúng. Và nước cộng hòa trẻ cần cái uy tín đó bằng bất cứ giá nào, nếu nó không muốn sau thời gian lộn xộn ngân bỗng nhiên bị chế độ có quyền lực tập hợp lại từ những người ưu tú còn sống sót nuốt mất.

Lúc đó họ không còn sợ gì nữa, những người trụ cột của cuộc đảo chính, khi trong vòng lộn xộn của riêng họ tự bị mất đất dưới chân rồi tự nhiên bị nhấc sang chỗ khác, như thường xảy ra trong quá trình thời gian phát triển lên từ cuộc sống của các dân tộc.

Nước cộng hòa bắt buộc phải đứng vững bằng bất cứ giá nào.

Như vậy trong thời gian ngắn nó bắt buộc phải tạo ra một tổ chức có sức mạnh quyền lực bên cạnh những cái cột lung lay do tính đại chúng để có tạo lập nên uy tín vững chắc hơn.

Khi những người chiến thắng của cuộc cách mạng cảm thấy trong những ngày tháng 12, tháng một, tháng hai năm 1918/1919 đất dưới chân mình chao đảo, họ đã tìm những người sẽ sẵn sàng tăng cường

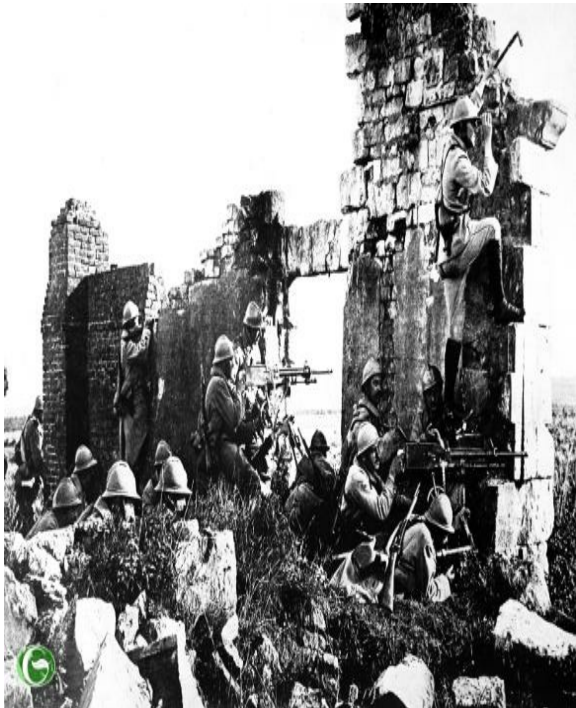
sức mạnh cho những vị trí yếu ớt mà dân tộc yêu quý đã cho họ bằng sức mạnh của vũ khí. Nước cộng hòa chống quân sự hóa cần có những người lính. Nhưng vì chỗ dựa duy nhất và đầu tiên của uy tín nhà nước họ – là tính đại chúng – chỉ bắt rễ từ trong một cái xã hội toàn loại người ma cô dắt gái, kẻ cắp, bẻ khóa, đào ngũ hay lười biếng trốn việc v. v… tức là trong cái bộ phận cực xấu mà tôi đã mô tả ở trên, nên mọi sự cố gắng tìm những người sẵn sàng hy sinh cuộc sống riêng của mình để phục vụ tư tưởng mới trong giới này đều vô ích cả. Tầng lớp trụ cột của tư tưởng cách mạng và thực hiện cuộc cách mạng chẳng có khả năng lẫn sẵn sàng sắp xếp quân lính để bảo vệ nó. Vì lớp người này không muốn có tổ chức một nhà nước cộng hòa mà phá tổ chức đang có đi để thoả mãn tốt hơn bản năng của họ. Khẩu hiệu của họ không phải là: trật tự và xây dựng nước cộng hòa Đức mà là nhiều hơn: cướp sạch nó.

Như vậy tiếng hét kêu cứu mà những người được nhân dân uỷ quyền lúc đó thốt ra đầy sợ hãi đều vang lên mà không ai nghe thấy phải, ngược lại còn

gây ra sự chống cự và nỗi đắng cay. Vì người ta cảm thấy trong sự bắt đầu phá vỡ lòng thủy chung và niềm tin, ngửi thấy mùi cuộc chiến bắt đầu trong sự tạo lập của uy tín không chỉ dựa vào tính đại chúng mà còn dựa vào quyền lực, nó chống lại cuộc cách mạng của lớp người này: chống lại quyền ăn cắp và thống trị không kỳ cương của đám đông những kẻ cắp, bọn cướp, nói tóm lại của bọn bất lương.

Những người đại diện của nhân dân muốn kêu gọi tùy thích, chẳng có ai ra khỏi hàng của họ cả, và chỉ có tiếng đáp lại "kẻ phản bội" nói cho họ biết quan điểm của những trụ cột theo tính đại chúng.

Lúc đó lần đầu tiên có vô số thanh niên Đức sẵn sàng phục vụ làm công tác "giữ yên tĩnh và trật tự" , như họ nghĩ thế, lại mặc quần áo lính, khoác súng lên vai, mũ sắt đội đầu để chống lại bọn phá hoại quê hương. Là những người lính tự nguyện họ tập hợp lại thành quân đoàn tự do và bắt đầu bảo vệ và củng cố vững chắc lực lượng cách mạng, trong khi họ vẫn căm ghét nó.



Tổ súng máy Pháp của Tướng Henri Joseph Eugène Gouraud đánh lui cuộc tấn công của quân Đức ở đống đổ nát của một Nhà thờ trong trận chiến sông Marne lần thứ hai vào năm 1918.

Họ rất tin tưởng khi làm công việc này.

Nhà tổ chức thực sự của cách mạng và người giật dây thực sự là ông Do Thái quốc tế lúc đó đã đánh giá đúng tình hình. Dân tộc Đức chưa đủ độ chín vững vàng để có thể cùng bị kéo xuống đầm lầy máu bôn sê vích, như ở nước Nga đã làm. Điều này phần lớn do về mặt tộc người có khoảng cách lớn giữa giới trí thức và công nhân Đức. Tiếp theo là hoạt động lớn của các giáo viên trong tầng lớp dân chúng đông nhất, như trường hợp tương tự chỉ có ở các nước Tây Âu khác, thiếu hoàn toàn ở nước Nga. Ở đó bản thân phần lớn giới trí thức không có nguồn gốc Nga hoặc ít nhất không có tính cách tộc người Xlavơ. Tầng lớp trên thuộc giới trí thức còn ít người lúc đó của nước Nga có thể bị triệt tiêu bất cứ lúc nào do sự thiếu hoàn toàn những người tầng lớp giữa gần kết họ với đại chúng. Trình độ tinh thần và đạo đức của lớp

người thứ hai này ở đó thực sự là thấp kinh khủng.

Cũng như ở nước Nga người ta đã đạt được việc kích động lớp người vô học, không thể học đọc học viết thuộc tầng lớp đại chúng rộng rãi chống lại số ít người trí thức tầng lớp trên, thế là số phận của đất nước này đã được định đoạt, cách mạng đã thắng lợi; người Nga mù chữ đã bị làm thành những nô lệ không sức kháng cự của bọn thống trị Do Thái, hội này đủ thông minh để sự thống trị đó mang cái tên kêu là "Chuyên chính nhân dân".

CHƯƠNG 9.3: HAM MUỐN CHÍNH TRỊ THIÊN TÀI

Như đã nói ở trên, cuộc cách mạng sau khi phá tan quân đội cũ đã bắt buộc phải tạo ra thế lực mới để tăng cường uy tín cho nhà nước của nó. Như tình thế xảy ra, nó có thể đạt được thành tố này chỉ từ sự phụ thuộc của quan điểm mà thực ra chống lại nó. Từ đó nó có thể làm cho một cơ cấu quân đội mới dần dần hình thành, quân đội này bề ngoài bị giới hạn bởi những hiệp định hòa bình, nhưng phải bị biến đổi

trong tinh thần theo thời đại thành một công cụ của nhà nước mới.



Adolf Hitler nhận ra mình là người có tài diễn thuyết.

Nếu người ta đặt ra vấn đề tại sao cuộc cách mạng có thể điền ra được – không kể đến các sai lầm của nhà nước cũ là nguyên nhân thì người ta đi tới kết quả như sau:

1. Do sự đông cứng các khái niệm về thực hiện trách nhiệm và tuân thủ yêu cầu và
2. Do tính thụ động hèn nhát của cái gọi là các đảng phái nhà nước chúng tôi.

Ở đây còn cần phải nói thêm là:

Trách nhiệm không được đáp ứng và yêu cầu không được tuân thủ đã trở thành nguyên nhân cuối cùng trong sự giáo dục hoàn toàn phản dân tộc và chỉ của nhà nước. Từ đó đem lại kết quả là ở đây có sự nhầm lẫn giữa phương tiện và mục đích. Ý thức trách nhiệm và đáp ứng trách nhiệm cùng sự tuân thủ không phải là mục đích, giống như nhà nước không phải là mục đích mà tất cả đều phải là phương tiện, để tạo điều kiện và đảm bảo cho một cộng đồng về mặt tâm hồn lẫn thể xác của cùng loại sinh vật được tồn tại trên trái đất. Trong giờ phút, vì một dân tộc bị đổ vỡ và bị

hy sinh sau khi bị thống trị nặng nề mọi mặt đều trông thấy, do hành động của một vài kẻ rách rưới, thì sự tuân thủ và đáp ứng trách nhiệm đối với chủ nghĩa hình thức giáo điều chỉ là trò khôi hài, nếu mặt khác do sự từ chối tuân thủ và "đáp ứng trách nhiệm" lại là điều kiện để cứu vớt một dân tộc trước khi con tàu họ chìm xuống. Theo quan điểm nhà nước tư sản ngày nay của chúng tôi thì viên sư đoàn trưởng vào thời anh ta đã nhận mệnh lệnh từ trên là không được bắn, anh ta đáp ứng theo trách nhiệm và có quyền hành động như thế, anh không bắn, vì thế giới tư sản của sự tuân thủ hình thức không cần suy nghĩ có giá trị hơn là cuộc sống của dân tộc anh ta. Theo quan điểm quốc xã thì trong những thời điểm đó không phải sự tuân thủ đối với cấp trên yếu ớt có hiệu lực, mà là sự tuân thủ đối với cộng đồng dân tộc. Trong giờ phút như vậy thì trách nhiệm của cá nhân đối với cả dân tộc mới xuất hiện.

Nguyên nhân thành công của cách mạng là một quan điểm sống động của những khái niệm trên trong dân tộc chúng tôi, hay khá hơn là chúng đã bị mất đi

trong chính phủ, để nhường cho quan điểm giáo điều và hình thức.

Về điểm thứ hai cần chú ý vấn đề sau:

Lý do sâu xa hơn của sự hèn nhát của các đảng phái "duy trì nhà nước" trước hết là sự ra khỏi hàng ngũ dân tộc của lớp người tích cực có ý thức tốt mà đã đổ máu trên trận địa. Nếu không đề cập tới điều này thì những đảng phái tư sản mà có thể được mô tả là cấu hình chính trị duy nhất đứng trên nền đất của nhà nước cũ, tin tưởng rằng những quan điểm của họ chỉ được phép đại diện trên những đường lối tinh thần và bằng phương tiện tinh thần thôi. Vì việc sử dụng thể xác con người chỉ có nhà nước được làm. Không chỉ việc người ta phải nhìn thấy trong quan điểm đó dấu hiệu của sự yếu kém dần dần hình thành nên mà còn thấy vô lý trong một thời đại mà một đối thủ chính trị đã bỏ qua quan điểm này từ lâu rồi và thay vào đó nhấn mạnh công khai mọi chỗ là muốn dùng bạo lực để đấu tranh đạt tới mục đích chính trị. Vào thời điểm mà trong thế giới của nền dân chủ tư sản xuất hiện chủ nghĩa Mác là hiện tượng hậu quả thì lời kêu gọi

"đấu tranh bằng vũ khí tinh thần" là điều vô lý, mà một ngày nào đó nó sẽ phải trả thù kinh khủng. Vì chủ nghĩa Mác tự đại diện cho quan điểm rằng việc sử dụng một loại vũ khí chỉ theo khía cạnh mục đích thôi và nó có quyền thắng lợi.

Quan điểm này đúng đắn ra sao thì đã được minh chứng trong những ngày từ mồng 7 đến 11.11.1918. Lúc đó chủ nghĩa Mác chẳng hề quan tâm tí nào tới chủ nghĩa nghị viện và nền dân chủ, mà ban cho hai loại này qua bọn gào thét bắn giết một cú đẩy tới cái chết. Các tổ chức đen của giới tư sản lúc đó đều mất sức kháng cự, dĩ nhiên là vậy.

Sau cuộc cách mạng, vì các đảng phái tư sản, nếu dưới sự thay đổi các biển hiệu hãng tự nhiên xuất hiện và những nhà lãnh đạo dũng cảm tiến ra từ nơi ẩn nấp trong các hầm ngầm tối tăm và kho chứa thông thoáng, như tất cả những người đại diện kiểu cũ đó, họ không quên sai lầm của mình và cũng chẳng học thêm được gì. Chương trình chính trị của họ nằm trong quá khứ, nếu họ không hòa thuận bên trong được với xu thế mới, nhưng mục tiêu của họ là

tìm cách tham gia vào vị trí trong xu thế mới nếu có thể và vũ khí duy nhất trước sau vẫn chỉ là lời nói của họ.

Sau cách mạng các đảng phái tư sản trong phương thức đáng phàn nàn nhất lúc nào cũng đầu hàng ngoài phố.

Khi Luật bảo vệ nước cộng hòa cần phải được thông qua, thì tính đại chúng về việc này lúc đó chưa có. Chỉ trước hai trăm ngàn người theo chủ nghĩa Mác biểu tình đã làm cho các “quan chức nhà nước” giới tư sản sợ tới nỗi họ phải thông qua luật dù không tin tưởng gì, trong nỗi sợ hãi sinh ra lúc đó là sợ nếu rời bỏ quốc hội sẽ bị đám đông nổi điên đánh cho mềm người ra. Đáng tiếc là việc thông qua Luật đã làm cho vụ đó không xảy ra.
Cứ thế sự phát triển nhà nước mới cũng có con đường của họ, như là một tổ chức đối lập chống lại họ không hề có vậy.

Các tổ chức duy nhất mà có lòng dũng cảm và sức mạnh trong lúc đó để chống lại đám đông bị kích động và chủ nghĩa Mác trước hết là lực lượng tự do,

sau đó là các tổ chức phòng vệ dân sự, dân quân tự vệ v. v… và cuối cùng là các hiệp hội truyền thống.

Nhưng tại sao sự tồn tại của họ trong sự phát triển của lịch sử nước Đức không chỉ dẫn tới sự biến đổi nhận biết được, điều này do điều kiện sau:

Các đảng phái gọi là theo quốc gia không muốn gây ảnh hưởng vì thiếu uy lực đe doạ trên đường phố, như thế các tổ chức quân sự không thể gây áp lực được vì thiếu tư tưởng chính trị gì đó và trước hết là thiếu mục tiêu chính trị thực sự.



Chủ nghĩa Mác.

Điều đã làm cho chủ nghĩa Mác thắng lợi là cuộc chơi cùng nhau đã kết thúc bởi ham muốn chính trị và tính tàn bạo tích cực. Điều mà nước Đức theo chủ nghĩa dân tộc đã bị thực tế tổ chức của sự phát triển làm vô hiệu hóa chính là sự thiếu hợp tác làm việc của thế lực tàn bạo với ham muốn chính trị thiên tài.

Loại ham muốn nào của các đảng phái “dân tộc” cũng chẳng có quyền lực để đấu tranh cho ham muốn đó, nhất là trên đường phố.

Các tổ chức quân sự có tất cả quyền lực, đó là các ông chủ đường phố và của nhà nước và họ không có tư tưởng chính trị và mục đích chính trị mà thế lực của nó được sử dụng để có lợi cho nước Đức theo dân tộc, hoặc có thể được sử dụng. Trong cả hai trường hợp đều gặp người Do Thái tinh ranh mà đã thành công trong việc thuyết phục thông minh và tăng cường tính vĩnh cửu nghi thức, trong mọi trường hợp đều dẫn tới sự tăng cường đi sâu vào mối quan hệ khổ ải đó.

Tên Do Thái chính là người thông qua báo chí của

hắn mà hiểu cách lăng xê lâu dài khéo léo tư tưởng về tính vô chính trị của các tổ chức quân sự, cũng như hắn khôn ngoan luôn đề cao và yêu cầu “tinh thần trong sáng” của cuộc đấu tranh. Hàng triệu cái đầu ngu ngốc của người Đức lặp lại theo điều vô lý này mà không hề biết gì cả về việc họ đã tự tước vũ khí của mình và hy sinh cho người Do Thái không sức kháng cự nào.

Nhưng ở đây tất nhiên cũng có lời giải thích rất tự nhiên. Sự thiếu một tư tưởng lớn và mới hình thành có ý nghĩa trong mọi thời đại là một sự hạn chế sức đấu tranh.

CHƯƠNG 9.4: LÀM SAO CHIẾM ĐƯỢC TRÁI TIM CỦA MỘT DÂN TỘC?

Sự chỉ ra một tư tưởng lớn mới là bí mật thành công của hội người Pháp; nhờ tư tưởng này mà người chiến thắng là người Nga, và chủ nghĩa phát xít chỉ nhờ tư tưởng mà có được sức mạnh để một dân tộc trong phương thức ưu ái nhất phải thần phục một tổ

chức mới tổng hợp nhất.

Các đảng phái tư sản ở đây đều không có khả năng.

Không chỉ các đảng phái tư sản nhìn thấy mục đích chính trị trong sự chấn chỉnh sửa chữa quá khứ, mà cả các tổ chức quân sự nữa, nói chung nếu họ quan tâm tới các mục đích chính trị. Các xu hướng của hiệp hội chiến binh và hội thợ săn vùng Kyffhäuser (phía bắc vùng Thüringen) trở nên sống động và hỗ trợ họ làm cùn vũ khí chính trị sắc bén nhất của nước Đức theo chủ nghĩa dân tộc lúc đó và để nó suy tàn đi trong công việc làm đầy tớ của nước cộng hòa. Việc họ lúc đó ở trong ý thức tốt nhất và hành động trước hết với niềm tin vững chắc nhất chẳng thay đổi tí gì ở câu chuyện khôi hài này trong các quá trình xảy ra lúc đó.



Ảnh minh họa.

Dần dần chủ nghĩa Mác đạt được trong lực lượng quân sự vững chắc trụ cột quyền lực theo yêu cầu uy tín của nó và bắt đầu giải trừ một cách hợp lý và logic các tổ chức quân sự nguy hiểm mang tính dân tộc mà giờ đây trở nên thừa ra. Các nhà lãnh đạo riêng lẻ đã suy thoái mà người ta không còn tin tưởng nữa, bị đọc lệnh ra trước vành móng ngựa và giấu kín đằng sau rèm che Thụy Điển. Trong mọi trường hợp họ đã đáp ứng số phận mà họ tự nợ nần.

Với sự thành lập của Đảng công nhân quốc xã Đức lần đầu tiên một phong trào xuất hiện mà mục tiêu của nó không nằm trong sự sửa chữa quá khứ như mục tiêu của các đảng phái tư sản, mà trong sự nỗ lực thiết lập nên một nhà nước có tổ chức của nhân dân thay vào bộ máy nhà nước ngạo ngược cũ ngày nay.

Phong trào trẻ ngay từ những ngày đầu đã đứng trên quan điểm rằng tư tưởng của họ đại diện về mặt tinh thần nhưng việc bảo vệ sự đại diện này nếu cần thiết cũng phải được bảo đảm bằng phương tiện bạo lực thể xác. Trung thành với niềm tin vào ý nghĩa to lớn

của học thuyết mới dĩ nhiên họ thấy rằng để đạt được mục tiêu của mình thì không được gây ra hy sinh tổn thất quá lớn.

Tôi đã từng chỉ ra các thời điểm mà một phong trào nếu muốn chiếm được trái tim của một dân tộc, thì phải có trách nhiệm nhận việc bảo vệ trong hàng ngũ mình chống lại mọi phương cách của kẻ thù khủng bố. Đó cũng là một kinh nghiệm vĩnh cửu của lịch sử thế giới, rằng bọn khủng bố đại diện cho một thế giới quan chẳng bao giờ có thể bị bẻ gẫy nhờ vào một thế lực nhà nước hình thức mà luôn nhờ sự thần phục lãnh đạo của một quan điểm mới, bình thản và quyết tâm. Điều này làm cho các nhà ô che quan chức nhà nước cảm thấy khó chịu trong mọi thời điểm nhưng không vì thế mà sự thực bị quét khỏi thế giới. Bạo lực nhà nước chỉ có thể bảo đảm cho trật tự và yên tĩnh, nếu nhà nước về nội dung được bao trùm bởi quan điểm thống trị làm cho những người thích bạo lực chỉ có bản chất riêng lẻ với tính cách tội ác và không được coi là đại diện của một tư tưởng cực điểm chống đối những quan điểm nhà nước. Trong trường hợp

như vậy nhà nước có thể sử dụng trong hàng thế kỷ dài những biện pháp bạo lực lớn nhất chống lại bọn khủng bố đe dọa nó, cuối cùng chúng không thế chống lại nó mà thần phục nó.

Nhà nước Đức bị chủ nghĩa Mác tấn công nặng nề nhất. Nó đã không thể ngăn cản chiến thắng của quan điểm này trong cuộc đấu kéo dài bảy mươi năm, mà dù hàng ngàn năm với những biện pháp đẫm máu nhất và nhà tù hay những hình phạt trong tù nó đã áp dụng đối với vô số các chiến sĩ mác xít đe dọa nó, nó vẫn bị ép phải đầu hàng hầu như hoàn toàn. (Điều này cả nhà lãnh đạo nhà nước tư sản bình thường cũng từ chối, tất nhiên là anh ta không thấy tin vào nó).

Nhưng nhà nước mà đã đầu hàng chủ nghĩa Mác không điều kiện vào ngày 9.11.1918 sẽ không tự dưng mà sáng sau đứng dậy làm kẻ ép buộc nó được mà ngược lại: những cái đầu yếu đuối tư sản ngồi trên các ghế bộ trưởng ngày nay đã thêu dệt những lời ngu ngốc về sự cần thiết của việc lãnh đạo không chống lại công nhân, ở đây khái niệm “công nhân”

của chủ nghĩa Mác đang được đề cập tới. Nhưng họ đã coi lớp công nhân Đức giống như chủ nghĩa Mác, như vậy không những họ đã giả mạo dối trá cũng hèn nhát đối với sự thật mà còn tìm cách qua động cơ của mình giấu việc bị sụp đổ trước tư tưởng và tổ chức mác xít.

Thực tế lại chính là sự thần phục hoàn toàn của nhà nước ngày nay dưới chủ nghĩa Mác, phong trào quốc xã phát triển lên trước hết là nhận trách nhiệm, không chỉ chuẩn bị tư tưởng cho chiến thắng mà còn bảo vệ nó chống lại sự khủng bố của quốc tế đó đang say sưa chiến thắng.

Tôi đã mô tả sự hình thành dần dần việc bảo vệ hội nghị của phong trào chúng tôi từ trong cuộc sống thực tế ra sao, việc nó dần dần mang tính chất của một đội ngũ sắp xếp nhất định và nỗ lực theo một hình thức tổ chức.

Dần dần hình thái bên ngoài của nó càng muốn trở thành giống như một tổ chức quân sự, thì nó càng khó sánh bằng tổ chức đó.

Như đã nói ở trên, các tổ chức quân sự Đức không có

những tư tưởng chính trị riêng. Họ thực sự chỉ là những đội dân quân tự vệ được đào tạo và tổ chức ít hay nhiều cho phù hợp với mục đích thôi, thực ra họ là sự bổ sung bất hợp pháp của phương tiện quyền lực hợp pháp của nhà nước. Tính chât của đội quân nghĩa binh không phải chuyên nghiệp chỉ được tạo nên do loại hình đào tạo và do tình trạng của nhà nước lúc đó, một danh hiệu không dành cho họ là những hình thức chiến đấu tự do cho niềm tin tự do riêng. Họ không có danh hiệu đó dù mọi thái độ đối nghịch của từng nhà lãnh đạo và tất cà các hiệp hội chống lại nước cộng hòa. Vì chỉ có sự thuyết phục của thiểu số của một tình trạng đang có thì không đủ, để có thể nói về niềm tin trong ý nghĩa cao hơn, mà điều này chỉ bắt rễ trong sự hiểu biết một tình trạng mới và trong việc nhìn thấu bên trong của tình trạng mà người ta cảm nhận phải đạt được vì cần thiết, và người ta phải tiến hành thực hiện nó người ta nhìn nhận là nhiệm vụ cao nhất trong cuộc sống của họ.

Điều này phân biệt đội bảo vệ hội nghị của phong trào quốc xã lúc đó với các tổ chức quân sự khác về

cơ bản là nó không phải là đội phục vụ trong các tình thế do cách mạng tạo ra hay muốn trở thành như vậy, mà phần lớn nó chỉ rung chuông báo hiệu cho một nhà nước Đức mới.


In dieser Ecke gründete am 24.2.1920
unser Volkskanzler Adolf Hitler die N.S.D.A.P.
Die ersten 7 wackeren Kämpen legten hier
den Grundstein zur deutschen Freiheitsbewegung








Hầm rượu bia ở Munich, nơi Hitler đã thành lập.

Nhưng đội bảo vệ này lúc đầu mang tính chất của đội bảo vệ phòng hội nghị. Nhiệm vụ đầu tiên là giới hạn trong việc nó tạo điều kiện thực hiện các cuộc hội họp mà nếu không có họ thì kẻ thù sẽ cản trở hoàn toàn.

Lúc đó họ được đào tạo để tấn công mù quáng nhưng không phải vì người ta đang nói chuyện trước tầng lớp dân chúng thường dân ngu ngốc chỉ đề cao roi cao su, mà vì họ hiểu rằng tinh thần cao nhất có thể có thể bị tắt ngóm, nếu người mang nó bị đánh bằng roi cao su, như thực tế trong lịch sử những cái đầu quan trọng nhất đã bị những cú đánh của bọn nô lệ bé nhất kết liễu. Họ không muốn coi bạo lực là mục tiêu mà bảo vệ người đưa ra thông báo về mục tiêu tinh thần trước sự chèn ép của bạo lực. Họ hiểu rằng không có trách nhiệm nhận việc bảo vệ nhà nước, cái nhà nước mà không bảo đảm sự bảo vệ cho dân tộc, mà ngược lại họ phải nhận trách nhiệm bảo vệ dân tộc chống lại những kẻ đe dọa hủy diệt dân tộc và nhà nước.

Sau trận đánh nhau trong buổi mit-tinh ở Nhà bia cung đình München đội bảo vệ trật tự nhận được danh hiệu Sư đoàn bão táp vĩnh cửu để luôn nhớ tới những trận tấn công bão táp anh dũng của số ít người lúc đó. Như cái tên đã nói lên ý nghĩa của nó, cái tên thể hiện đây là bộ phận vận động. Đó là một bộ phận trong nó, giống như việc tuyên truyền, báo chí, các viện khoa học và các bộ phận khác chỉ tạo nên các thành phần của Đảng.

Việc hoàn thiện nó quan trọng ra sao chúng tôi có thể nhìn thấy không chỉ trong cái đại hội đáng chú ý đó mà còn ở cách chúng tôi thử cố gắng đẩy phong trào từ München dần lan ra cả nước Đức. Đối với chủ nghĩa Mác hình ảnh của chúng tôi nguy hiểm ra sao thì nó không thể không lợi dụng cơ hội này để tìm cách bóp nghẹt phong trào quốc xã ngay từ mầm mống hoặc cản trở chúng tôi bằng nổ bom hội nghị. Ở đây dĩ nhiên là có các tổ chức Đảng mác xít dưới mọi bóng tối che kín các ý định và những người trụ cột đại diện cho chúng. Người ta cần phải nói với các đảng phái chính trị mà bị chủ nghĩa Mác đè bẹp, đến

nổi không dám để cho người phát ngôn của mình phát biểu công khai ở nhiều nơi, và mặc dù họ theo sát những cuộc đấu tranh không thuận lợi đối với chúng tôi chống chủ nghĩa Mác với sự thỏa mãn hoàn toàn khó hiểu ngu ngốc. Họ cảm thấy may mắn rằng người của họ không thể bị ép buộc và phần lớn tự ép họ cứng rắn lên để không bị chúng tôi bè gẫy. Người ta nên nói gì với các quan chức nhà nước, quan chức các sở cảnh sát, phải, cả các bộ trưởng nữa, những người vô ý thức một cách chẳng lịch sự gì khi thích tự coi mình là những người trụ cột quốc gia, khi có những mâu thuẫn tranh cãi giữa chúng tôi những người theo chủ nghĩa quốc xã và chủ nghĩa Mác, đã thực hiện nhiệm vụ là tay chân cho nó một cách đáng phi nhổ nhất. Vậy người ta nên nói gì với những người mà trong sự tự hạ thấp mình tới mức họ theo sát những người trụ cột kia chỉ vỉ lời khen nghèo nàn của báo chí Do Thái, họ phải biết ơn phần nào sự cống hiến cả cuộc sống riêng vào nhiệm vụ một cách anh hùng của những trụ cột kia, nếu như trước đó vài năm họ không bị bọn chuột đỏ treo cổ lên cột đèn thành những cái xác tơi tả.

Đó là những hình ảnh đáng buồn dẫn tới câu trích dẫn tồi tệ, khi ông chủ tịch Pöhner đã căm ghét với trái tim trung thực của một con người mọi kẻ hèn hạ đó trong sự thẳng băng cứng rắn của ông, rằng: “Tôi chẳng muốn gì trong cả cuộc đời tôi ngoài việc là một người Đức và một quan chức, và tôi không bao giờ muốn bị nhầm lẫn với những sinh vật bám theo bọn nhà thổ để chơi trò quan chức cả”.

Đặc biệt đáng buồn rằng loại người này dần nhận được hàng mười ngàn tôi tớ của nhà nước Đức loại trung thực ngoan ngoãn nhất không chỉ dưới bạo lực của họ, mà còn bị lây sự vô ý thức của họ nữa, bọn này theo sát họ với sự căm ghét, lôi họ ra khỏi công sở và vị trí, trong khi luôn thể hiện là những trụ cột của “dân tộc” một cách mị dân lừa dối.

Chúng tôi không bao giờ được phép hy vọng có sự giúp đỡ từ những người đó, và chúng tôi cũng chỉ có họ trong những trường hợp hãn hữu lâm. Chỉ có lúc hoàn thiện sự bảo vệ riêng thì mới bảo đảm được hoạt động của phong trào và đồng thời giành được sự quan tâm chú ý của công chúng và sự đề cao chung

mà người ta giành cho người có thể tự vệ khi bị tấn công.

CHƯƠNG 9.5: CỘT CHỐNG QUAN TRỌNG NHẤT CỦA QUYỀN LỰC?

Ý định luôn là tư tưởng chỉ đạo cho sự đào tạo bên trong của sư đoàn bão táp này là về việc bên cạnh mọi hoạt động thể xác còn phải đào tạo nó thành người đại diện đáng tin cậy không gì lay chuyển nổi của tư tưởng quốc xã và cuối cùng là việc củng cố kỷ luật ở mức độ cao nhất. Họ chẳng có việc gì làm với cái tổ chức quân sự theo quan điểm tư sản cả, với một tổ chức bí mật cũng thế.

Tại sao lúc đó tôi đã chống lại căng thẳng với việc thúc đẩy đội quân bão táp của Đảng công nhân quốc xã Đức thành tổ chức quân sự vì suy nghĩ cân nhắc như sau:

Việc đào tạo quân sự cho một dân tộc nếu chỉ nói về chuyên môn không thực hiện nhờ các hiệp hội tư nhân được, chỉ nhờ sự hỗ trợ bằng phương tiện lớn nhất của nhà nước thôi. Niềm tin vào các nơi khác

đều dựa vào sự đánh giá cao khả năng từng cá nhân. Giờ thì loại trừ việc người ta có thể áp dụng cái gọi là “Kỷ luật tự giác” để có thể xây dựng các tổ chức vượt trên một qui mô nhất định mà có giá trị quân sự. Ở đây thiếu một cột chống quan trọng nhất của quyền lực ra lệnh, chính là quyền phạt.



Adolf Hitler. Ảnh minh họa.

Hình như trong mùa thu hay nói đúng hơn là đầu năm 1919 có thể thành lập “đội quân tự do” , nó không chỉ lúc đó phần lớn nhờ trường học quân đội cũ đều có các chiến sĩ đã chiến đấu ngoài mặt trận, loại trách nhiệm mà họ đặt lên từng người bắt buộc phải tuân theo kỷ luật quân sự ít nhất trong một thời hạn nhất định.

Điều này hoàn toàn thiếu trong một “tổ chức quân sự” tự nguyện ngày nay. Hội của họ càng lớn thì kỷ luật càng yếu kém, các yêu cầu càng được phép nêu ít hơn, đó là những yêu cầu người ta đặt ra cho mọi người, và toàn thể càng mang cái tính chất của một hiệp hội không chính trị của chiến binh và hạ sĩ quan.

Việc giáo dục tự nguyện tham gia phục vụ quân đội không có bảo đảm quyền ra lệnh không bao giờ thực hiện được trong tầng lớp đại chúng. Ngày càng ít có người sẵn sàng tự nguyện từ chỗ tự do chui vào chỗ phải bị ép phục tùng kỷ luật, như trong quân đội coi đây là điều dĩ nhiên và tự nhiên.

Tiếp theo việc đào tạo thực sự không thể thực hiện

do phương tiện nghèo nàn một cách nực cười mà được cung cấp cho mục đích tương tự đối với một tổ chức quân sự. Sự đào tạo tốt nhất, đáng tin cậy nhất phải là nhiệm vụ chính của một cơ quan như thế. Từ khi có chiến tranh đã tám năm trôi qua, từ lúc đó không có khóa nào của lớp thanh niên Đức chúng tôi được đào tạo theo kế hoạch nữa. Nhiệm vụ của một tổ chức quân sự không thể là việc tổng hợp hết những khóa đã được đào tạo, vì người ta có thể dùng toán học tính ngay được khi nào thì thành viên cuối cùng sẽ rời tổ hợp đó. Ngay cả anh lính trẻ nhất vào năm 1918 sẽ không thể chiến đấu sau hai mươi năm nữa, và chúng tôi tiếp cận những thời điểm đó bằng tốc độ nhanh có thể được. Như vậy mỗi tổ chức quân sự bắt buộc ngày càng chấp nhận cái tính chất của một hội chiến binh cũ. Điều này không thể là ý nghĩa của một cơ sở mà không tự mô tả mình là hội chiến binh mà là hội quân sự, và họ đã cố gắng thể hiện qua cái tên của mình là họ không chỉ nhìn thấy trong sự bảo tồn truyền thống và sự gắn kết cùng nhau của những người lính trước đây sứ mạng của họ, mà trong việc đào tạo tư duy quân sự và trong việc tạo ra đại

diện thực tế của tư duy đó, có nghĩa là tạo ra một bộ máy quân sự.

Nhưng nhiệm vụ này lại yêu cầu bắt buộc có sự đào tạo những người cho tới nay chưa được luyện tập quân sự, và điều này trong thực tế không thể làm được. Với việc đào tạo mỗi tuần một hai giờ người ta không thể tạo ra người lính thực thụ. Đối với những yêu cầu ngày càng tăng lên ngày nay đặt ra cho từng người công việc phục vụ chiến tranh thì thời gian đi nghĩa vụ quân sự trong hai năm vẫn còn đủ để biến một chàng trai chưa được đào tạo thành một người lính có học.

Tất cả chúng tôi đều trải qua hậu quả đáng sợ trước mắt mà những người lính trẻ chưa qua đào tạo kỹ càng về kỹ năng trong chiến tranh gây ra. Những tổ chức tự nguyện đã được luyện tập hàng mười lăm, hai mươi tuần dài với lòng quyết tâm sắt đá và cống hiến vô biên thể hiện ở mặt trận cũng vẫn chỉ là mồi cho đạn pháo. Chỉ có khi họ được phân chia vào hàng ngũ những người lính già có kinh nghiệm, thì những người trẻ hơn mới được đào tạo từ bốn đến sáu tháng

trở thành những thành viên có lợi của tiểu đoàn lính cũ; ở đây họ được người "già" hướng dẫn và trưởng thành dần dần trong những nhiệm vụ của họ.

Việc tìm cách dù không có quyền ra lệnh rõ ràng và có phương tiện tổng hợp mà muốn dùng phương án đào tạo một đến hai giờ mỗi tuần để kéo cả một đội quân tới thì quả là vuốt mặt không nể mũi! Như vậy người ta chỉ có thể động viên được những người lính già chứ không thể làm thanh niên trở thành những người lính được.

Sự tiến hành công việc tương tự sẽ mang lại những kết quả giống nhau và hoàn toàn vô giá trị, nó còn có thể được đặc biệt chú ý nhờ thực tế là trong cùng một thời gian mà một tổ chức quân sự tự nguyện cùng hò hét cố gắng vượt khó để lôi kéo được vài ngàn người tốt bụng đào tạo tư duy hoặc tìm cách đào tạo tư duy quân sự cho họ, nhà nước thì tự dùng loại giáo dục dân chủ Thái bình dương cướp đi bản năng tự nhiên của hàng triệu và hàng triệu thanh niên trẻ tuổi, đầu độc tư duy hợp lý của họ là phục vụ quê hương và dần làm cho họ biến thành lớp người tự phát đối diện

với bầy cừu nhẫn nại.

Còn nực cười hơn là khi so sánh với mọi nỗ lực của các tổ chức quân sự mà muốn cung cấp tư duy của họ cho lớp thanh niên Đức.

Nhưng hầu như quan trọng hơn chính là quan điểm thường làm tôi thay đổi ý định tìm cách thay đổi trách nhiệm tham gia tổ chức quân sự bằng cơ sở dựa trên sự tự nguyện:

Nói ví dụ, mặc dù trước đó có nhiều khó khăn như đã nêu trên nhưng một hiệp hội vẫn đạt được việc đào tạo một số người Đức nhất định năm này qua năm khác, và mặc dù trong cả tầm nhìn ý tưởng của họ lẫn hoạt động cơ thể và đào tạo sử dụng vũ khí mà kết quả vẫn là số không trong một nhà nước mà xu hướng tạo trách nhiệm nghĩa vụ quân sự không được đón chào lắm, có khi trực tiếp căm ghét là khác, vì nó hoàn toàn đi ngược lại mục tiêu sâu thẳm bên trong của nhà lãnh đạo nó – người phá hủy nhà nước này.

Trong mọi trường hợp một kết quả như vậy sẽ không có giá trị dưới loại chính phủ, mà không chỉ chứng minh bằng hành động là sức mạnh quân sự của dân

tộc không quan trọng đối với họ mà cũng chẳng bao giờ mong muốn có nó, một bảng hiệu triệu gửi cho lực lượng này cũng chỉ cùng lắm là hỗ trợ cho sự tồn tại tồi tệ của nó.

Và ngày nay tình trạng này vẫn như vậy. Hay là nó không nực cười, khi đối với một tiểu đoàn vài vạn người muốn đào tạo quân sự trong lúc tranh tối tranh sáng, nếu nhà nước vài năm trước đó đã bỏ rơi tám triệu rưỡi lính được đào tạo tốt nhất, không chỉ vì họ không còn được dùng nữa mà để cám ơn vì sự hy sinh của họ có khi còn bị dân chúng chửi rủa nữa. Như vậy người ta muốn đào tạo những người lính cho một đơn vị quân đội nhà nước mà lại làm vấy bẩn và phỉ nhổ vào những người lính nổi tiếng nhất, giật mất những huân, huy chương trên ngực áo họ, lấy kokarden, dẫm nát lá cờ và hạ phẩm giá ban lãnh đạo của họ? Hay cái trung đoàn nhà nước ấy ngày nay có lúc nào chỉ đi một bước là gầy dựng lại sự tôn trọng của quân đội cũ, lôi những kẻ đã phá hoại và chửi bới họ ra chịu trách nhiệm hay không? Không hề, dù chỉ làm một chút. Ngược lại: chúng tôi có thể nhìn thấy chúng chiếm những công sở nhà nước cao nhất.

Người ta nói về Leipzig ra sao: "Quyền đi với thế lực". Nhưng ngày nay trong nước cộng hòa quyền lực lại nằm trong tay những người giống như vậy, họ đã từng xúi giục tiến hành cuộc cách mạng mà thể hiện sự phản bội đất nước hèn hạ nhất, đó là một hành động của bọn tồi tệ đáng ghét nhất trong lịch sử nước Đức, như thế chẳng có lý do gì trong thực tế để quyền lực của họ cần phải được nâng cao nhờ sự thành lập một quân đội trẻ mới. Mọi lý do của lý trí đều phản bác lại điều này.

Nhưng nhà nước này sau khi xảy ra cuộc cách mạng 1918, đã đánh giá như thế nào về sự tăng cường quân sự cho vị trí của nó, cho thấy rõ ràng là từ quan điểm của nó đối với những tổ chức tự vệ lớn đã tồn tại lúc đó. Tới khi nào họ vẫn còn bảo vệ cho những cá nhân phục vụ cuộc cách mạng đó thì họ đều không được hoan nghênh. Nhưng do sự nghèo đói hoá dân lành chúng tôi mà mối nguy hiểm này hình như được xóa bỏ, và sự tồn tại các hiệp hội chỉ có ý nghĩa tăng cường chính sách dân tộc mà thôi, họ như đồ thừa và người ta làm tất cả để giải giáp vũ khí của họ, nếu có thể thì giải tán luôn tố chức của họ đi.

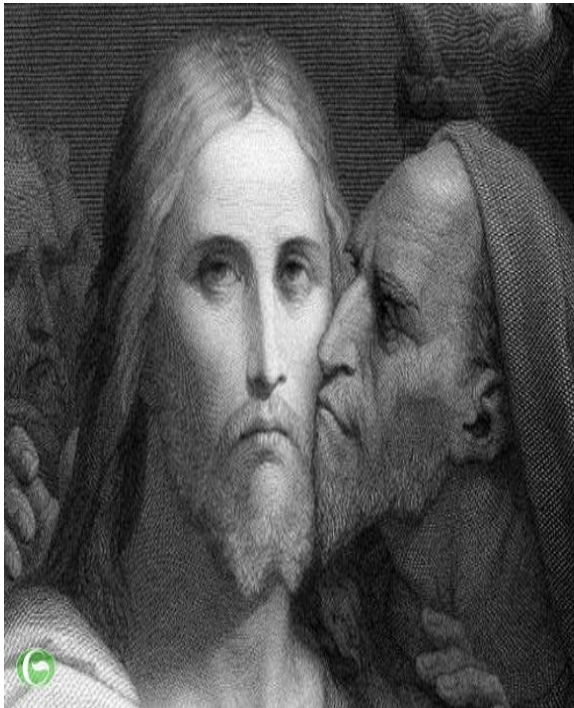
Lịch sử cho thấy sự biết ơn của tầng lớp lãnh chúa chỉ rất hiếm khi nhìn thấy. Nhưng ngay cả tính đến sự biết ơn của bọn ham giết người phái cách mạng, bọn bóc lột dân và phản bội dân tộc thì cũng chỉ có một người yêu nước kiểu mới mới có thôi. Tôi chẳng bao giờ có thể nhận được câu trả lời khi kiểm tra một vấn đề là liệu những tổ chức quân sự có thể thành lập được không: Tôi đào tạo mọi người cho ai? Họ được sử dụng và mục đích gì và bao giờ thì được kêu gọi? Câu trả lời về việc này cho biết đường lối tốt nhất cho cách xử thế riêng.

Nếu nhà nước ngày nay nắm lấy số người được đào tạo loại này thì chẳng bao giờ có thể có người đại diện cho quyền lợi dân tộc ở bên ngoài, mà luôn chỉ bảo vệ kẻ đàn áp dân tộc bên trong trước sự nổi giận bốc lửa vào ngày nào đó của dân tộc bị lừa dối, bị phản bội và bán đứng.

Đội quân bão táp của Đảng công nhân quốc xã Đức được phép từ lý do trên không liên quan tới một tổ chức quân sự.

Nó đã từng là phương tiện bảo vệ và giáo dục của

phong trào quốc xã, và nhiệm vụ của nó nằm trên một lĩnh vực hoàn toàn khác so với lĩnh vực tổ chức quân sự.



Juda (phải) đã phản chúa Jesus để đổi lấy 30 đồng bạc.

Nó cũng không cần phải thể hiện là một tổ chức mật. Mục đích của các tổ chức mật chỉ là mục đích phạm luật thôi. Như vậy qui mô của một tổ chức như vậy sẽ bị tự giới hạn lại. Điều không thể chính là việc dân tộc Đức có cái tính ba hoa buôn chuyện mà lại xây dựng một tổ chức khá lớn và lại đồng thời giữ bí mật với bên ngoài, hay che giấu được mục tiêu của nó. Mỗi ý định như vậy sẽ trở thành hàng ngàn lần vô dụng phù phiếm mà thôi. Không chỉ các nhà lãnh đạo cảnh sát ngày nay cung cấp một đội quân dắt gái và người cùng hội cùng thuyền tương tự, bọn có thể phản bội vì đồng lương ba mươi đồng bạc của bọn Juda mà họ có thể tìm thấy và cố tìm thêm có thể phản bội gì nữa, thì không bao giờ tự làm cho những người ủng hộ chúng phải im lặng trong trường hợp tương tự. Chỉ có những đội nhóm nhỏ có thể qua những năm dài sàng lọc mà có được tính chất của những tố chức mật thực sự. Nhưng tính chất tiểu tổ như thế làm mất giá trị của phong trào quốc xã. Điều chúng tôi cần và luôn cần

là đã không phải là một hay hai trăm kẻ thề bồi mà là hàng trăm ngàn và hàng trăm ngàn chiến sĩ chỉ chiến đấu hết mức vì thế giới quan của chúng tôi. Không phải là được làm trong những khu konventikeln bí mật mà là trong những thang máy lớn giành cho đại chúng và không phải dùng dao găm, thuốc độc hay súng ngắn có thể giải phóng đường đi mà là cuộc chiếm lĩnh đường phố. Chúng tôi đã dạy cho chủ nghĩa Mác rằng người chủ tương lai của đường phố là chủ nghĩa quốc xã, cũng như nó sẽ trở thành chủ nhân của nhà nước vậy.

Mối nguy hiểm của các tổ chức mật ngay nay còn nằm ở chỗ là qui mô của nhiệm vụ đối với các thành viên hoàn toàn bị hiểu nhầm cả, thay vào đó tạo nên ý kiến rằng số phận của một dân tộc thực sự nhờ một vụ giết người riêng lẻ mà tự nhiên được quyết định theo hướng thuận lợi. Ý kiến tương tự như vậy có thể có quyền bình đẳng về lịch sử, chính là khi một dân tộc dưới sự hành hạ của một nhà thống trị thiên tài suy yếu đi và người ta biết về họ là chỉ tính cách cá nhân nổi trội của anh ta mới bảo đảm được sự bền

vững bên trong và sự sợ hãi của sức ép kẻ thù. Trong trường hợp tương tự thế có thể có một người từ một dân tộc tự nguyện hy sinh bước ra và chọc thanh kiếm giết người vào ngực kẻ thù duy nhất ấy. Và chỉ có lòng dũng cảm của những kẻ nghèo đói nhỏ bé biết lỗi của mình sẽ xem hành động đó và đáng tránh xa, trong khi những người hát tự do lớn nhất của dân tộc chúng tôi lại dám ca ngợi những hành động như vậy.

CHƯƠNG 9.6: "NGÀY CỦA NGƯỜI ĐỨC" TẠI KOBURG

Trong những năm 1919 và 1920 có mối nguy hiểm rằng người thuộc tổ chức mật chịu ảnh hưởng của những tấm gương lớn trong lịch sử và nỗi bất hạnh vô biên của đất nước làm sợ hãi, đã tìm cách báo thù kẻ thù quê hương với niềm tin có thể kết thúc sự quẫn bách của dân tộc anh ta. Mỗi lần cố gắng như vậy đều trở thành vô nghĩa vì chủ nghĩa Mác chẳng hề biết ơn tính thiên tài vượt trội và ý nghĩa của từng cá nhân đã chiến thắng, mà nhiều hơn do sự khốn khổ vô biên và sự thua kém hèn nhát của thế giới tư

sản. Sự phê phán tàn bạo nhất mà người ta có thể thực hiện trong giới tư sản chúng tôi là việc xác định rằng cuộc cách mạng chẳng đưa ra một cái đầu tầm cỡ lớn duy nhất nào và có thể phục tùng nó. Luôn là điều dĩ nhiên khi phải đầu hàng trước Robespierre, Danton hay Marat, nhưng thật là đáng phá hủy, khi quì gối trước ông gầy Scheidemann, ông béo Erzberger, và ông Friedrich Ebert và cả những cậu trai nhỏ làm chính trị. Thực tế chẳng có lấy một cái đầu mà người ta có thể cho đó là thiên tài của cuộc cách mạng và nỗi bất hạnh của đất nước, mà toàn bọn rệp cách mạng và spactacut mang ba lô đội lớn và nhóm nhỏ. Có ai đó bị dẹp khỏi đường đi thì hoàn toàn chẳng có ý nghĩa gì, nhiều lắm là ai đó có thành tích làm cho vài đứa khát máu khác thay vào chỗ anh ta sớm hơn mà thôi.

Người ta không thể đấu tranh chống lại một quan điểm đủ mức căng thẳng, quan điểm đó trong thực tế có nguyên nhân và lý giải trong những hiện tượng sự kiện lớn trong lịch sử, nhưng không phù hợp tí nào với thời đại những chú lùn lúc đó.



Adolf Hitler.

Đối với vấn đề diệt trừ bọn gọi là phản bội đất nước cũng có sự quan sát như vậy. Thật là không logic tới mức nực cười nếu giết một chàng trai mà đã phản bội khẩu đại bác, trong khi bên cạnh đó là bọn tiện dân ngồi ở những vị trí cao quí, bán cả đất nước đi, lương tâm mang nặng sự hy sinh vô ích của hàng hai triệu người, chịu trách nhiệm về hàng triệu thương binh tàn tật nữa, nhưng giờ đây bình thản mở mang công việc kinh doanh trong nước cộng hòa của họ. Nhưng nếu tiêu diệt bọn phản bội đất nước nhỏ bé thì chẳng có nghĩa lý gì trong một nhà nước mà chính phủ của nó tự giải phóng chúng khỏi mọi hình phạt. Vì có thể xảy ra vào ngày nào đó một nhà tư tưởng hay hùng biện mà có thể tiêu diệt cho nhân dân một tên phản bội có vũ khí xấu xa lại bị những tên phản bội đất nước phái tư bản khác kéo vào chịu trách nhiệm. Và đây còn một vấn đề quan trọng nữa: Người ta nên để cho một tên súc sinh tiêu diệt một tên phản bội nhỏ bé hay để cho một nhà lý tưởng hóa làm việc đó? Trong một trường hợp thì thành công đáng khả nghi

và sự phản bội về sau hầu như chắc chắn xảy ra; còn trường hợp kia thì một tên xấu xa bị tiêu diệt và cuộc sống đáng quí của nhà tư tưởng lại bị đặt vào cuộc chơi nguy hiểm.

Nói khác đi trong vấn đề này quan điểm của tôi là người ta không nên treo cổ bọn ăn cắp vặt, để cho bọn lớn chạy thoát; mà phải có một tòa án quốc gia Đức kết tội hàng mười ngàn tên tội phạm có tổ chức và chịu trách nhiệm vụ phản bội tháng mười một và tất cà gì thuộc vụ đó, đồng thời xử án chúng. Một tấm gương như thế sẽ là một bài học cần thiết cả với bọn phản bội có vũ khí nhỏ.

Trên đây là những suy nghĩ làm cho tôi luôn lại cấm tham gia vào các tổ chức mật và sư đoàn bão táp tự phòng vệ trước tính chất của những tổ chức đó. Trong những năm đó tôi đã tránh cho phong trào quốc xã khỏi những vụ thí nghiệm mà người lãnh đạo thường là các chàng trai có lý tưởng người Đức, hành động của họ chỉ đem lại sự hy sinh cho chính họ, trong việc họ không muốn cải thiện tí nào số phận cho đất nước.

Nếu sư đoàn bão táp không thể là một tổ chức quân sự lẫn một tổ chức mật thì từ đó có những lý lẽ như sau được rút ra.

1. Sự đào tạo sư đoàn không theo những khía cạnh quân sự mà theo ý tưởng của đảng.

Các thành viên được rèn luyện cơ thể thì giá trị chính không ở việc rèn luyện quân sự, mà nhiều hơn là hoạt động thể thao. Đấm bốc và võ Judo đối với tôi luôn quan trọng hơn là bất cứ môn tồi tệ nào, vì ngoài chúng chỉ là sự đào tạo nửa chừng. Người ta cung cấp cho dân tộc Đức sáu triệu thanh niên có cơ thể khoẻ mạnh được rèn luyện thể thao miễn chê, tấm lòng đỏ rực tình yêu đất nước cuồng tín và được giáo dục có tinh thần tấn công cao nhất, và một nhà nước dân tộc sẽ tạo nên từ họ chỉ trong vòng không tới hai năm, nếu cần thiết, một quân đội hoặc ít nhất là bộ khung cơ bản nhất định. Đội này có thể, như tình trạng cụ thể ngày nay cho thấy, là quân đội Đức mà không phải một tổ chức quân sự nửa vời mắc kẹt nữa. Sự rèn luyện cơ thể cần truyền cho từng người niềm tin vào khả năng vượt trội của họ và tạo cho họ sự tin

tưởng vĩnh cửu chỉ có trong ý thức của sức lực riêng; nó cần dạy cho họ kỹ năng thể thao có thể làm vũ khí phục vụ khi họ bảo vệ phong trào.

2. Để ngay từ đầu bảo vệ tính chất bí mật của sư đoàn bão táp, ngoại trừ việc người ta có thể nhận ra họ từ trang phục, thì phải có tầm cỡ có lợi cho phong trào và quen thuộc với dư luận công cộng. Nó không được phép hội họp kín, mà luôn phải tuần hành công khai ngoài trời và có hoạt động cho mình, để những huyền thoại về "một tổ chức mật" bị phá hủy hoàn toàn. Để về mặt tinh thần họ có thể thoả mãn mọi nỗ lực tìm cách đáp ứng tính tích cực trong hoạt động của mình nhờ các buổi tuyên thệ nhỏ, thoát khỏi chúng, thì trước hết ngay từ đầu họ phải được phổ biến về tư tưởng lớn của phong trào và trong nhiệm vụ phải đại diện cho tư tưởng đó, được đào tạo hoàn toàn, ngay từ đầu đã mở rộng chân trời cho mình và từng người không nhìn thấy sứ mạng của mình trong sự tiêu diệt bọn lừa đảo bịp bợm nhỏ bé hay lớn hơn mà trong việc đầu quân vào công tác thiết lập một nhà nước quốc xã mới. Qua đó cuộc chiến đấu chống

lại nhà nước ngày nay mới nâng mình lên khỏi không khí của những vụ báo thù và thề nguyền nhỏ bé để tới một cuộc chiến tiêu diệt quan điểm chống lại chủ nghĩa Mác và hình tượng của nó.

3. Hình thức tổ chức của sư đoàn bão táp cũng như trang phục và trang bị của nó không theo ý nghĩa tuân thủ theo hình mẫu của quân đội cũ mà theo mục đích nhất định của nhiệm vụ.

Các quan điểm này đã hướng dẫn tôi trong những năm 1920 và 1921 và tôi đã tìm cách từ từ truyền cho tổ chức trẻ tuổi. Chúng tôi đã thành công, cho tới mùa hè 1922 đã có con số tương đối hàng trăm người đi theo, vào cuối thu 1922 họ đã nhận được trang phục kiểu đặc biệt nổi bật. Có ba sự kiện vô cùng quan trọng đối với việc tiếp tục tổ chức sư đoàn bão táp là:

3.1 Cuộc biểu tình tuần hành lớn của các hiệp hội yêu nước chống lại Luật bảo vệ cộng hòa vào cuối mùa hè 1922 trên quảng trường Königsplatz thuộc München.



Quảng trường Königsplatz thuộc München

Các hiệp hội yêu nước München lúc đó đã ban hành lời kêu gọi yêu cầu kháng nghị chống lại việc giới thiệu Luật bảo vệ cộng hòa trong một cuộc mít-tinh khổng lồ tại München. Cả phong trào quốc xã cũng cần phải tham gia vào đó. Cuộc tuần hành quyết tâm của đảng đã được dẫn dắt bởi sáu tổ chức phân chia theo các phân ban của đàng phái chính trị. Có hai đội nhạc cũng cùng tuần hành với họ, và khoảng mười lăm lá cờ được mang theo. Các đảng viên quốc xã tập trung khoảng một nửa trên quảng trường lớn, mọi khi vắng tanh chẳng cờ quạt gì, họ gây nên một không khí phấn khởi vô giá. Tôi cũng có vinh dự được phép là một trong những người nói trước đám đông khoảng sáu chục ngàn người.

Thành công của mít-tinh vô cùng lớn, đặc biệt vì mặc dù có mọi sự đe dọa của bọn đó, lần đầu tiên chứng minh được là nhân dân München cũng có thể tuần hành trên đường phố được. Bọn bảo vệ nước cộng hòa đỏ tìm cách dùng bọn khủng bố để ngăn cản những đoàn người tuần hành đã bị phá tan bời sư

đoàn bão táp với những cái đầu chảy máu. Phong trào quốc xã lúc đó lần đầu tiên cho thấy quyết tâm của họ, tương lai cũng có quyền đưa ra yêu cầu trên đường phố và gạt sự độc quyền ra khỏi tay bọn phản bội và kẻ thù của đất nước.

Kết quả những ngày này không còn là bằng chứng bị phản bác đối với tính đúng đắn của tổ chức và tâm lý trong quan điểm của chúng tôi về việc xây dựng hoàn chỉnh sư đoàn bão táp.

Giờ thì nó dứt khoát được mở rộng trên cơ sở bảo đảm thành công, chỉ vài tuần sau sư đoàn tăng lên con số gấp đôi tại München.

3.2. Con tàu đi Koburg trong tháng 10 năm 1922.

Các hiệp hội nhân dân có ý định tiến hành ngày gọi là "Ngày của người Đức" tại Koburg. Tôi cũng nhận được giấy mời tới đây với lời ghi chú là họ mong muốn tôi mang thêm người khác tới. Việc này tôi đã nắm được vào buổi sáng lúc mười một giờ, nó rất có lợi cho tôi. Sau đó một tiếng đồng hồ tôi đã đưa ra lệnh sắp xếp buổi tới tham dự ngày người Đức này. Đi cùng với tôi là tám trăm người của sư đoàn bão táp,

họ được chia thành mười bốn đội từ München đi bằng tàu riêng tới thành phố nhỏ vùng Bayern đó. Những mệnh lệnh phù hợp được chuyển tới các nhóm quân bão táp thuộc đảng quốc xã mà đã được thành lập tại các vùng khác.

Đó là lần đầu tiên, tại Đức có chuyến tàu đặc biệt đó chạy. Tại các địa phương có binh lính bão táp mới lên tàu đã gây ra xao động lớn cho dân chúng. Nhiều người chưa bao giờ nhìn thấy những lá cờ đó. Ấn tượng gây ra đối với họ rất lớn.

CHƯƠNG 9.7: VÙNG KOBURG VÀ NHỮNG TÊN KHỦNG BỐ ĐỎ

Khi chúng tôi tập trung tại nhà ga Koburg thì một ban đại diện cho tổ chức lãnh đạo ngày hội, họ mang tới cho chúng tôi bản "thỏa thuận" chính là mệnh lệnh của công đoàn hay đảng độc lập cộng sản với nội dung là chúng tôi không được tiến vào thành phố với trống dong cờ mở, với đội binh nhạc (chúng tôi đã mang theo đội nhạc bốn mươi hai người) và không đi cùng thành một đội khép kín được.

Tôi từ chối những điều kiện hẹp hòi đó ngay lập tức, nhưng không bỏ qua việc nói cho các quí ngài lãnh đạo lễ hội có mặt đó sự xa lạ của tôi, rằng phải đàm phán và ký hiệp ước với những người này ngay, rồi tôi giải thích rằng sư đoàn bão táp trước mắt sẽ tiến vào thành phố trong đội ngũ với binh nhạc rộn rã và lá cờ tung bay.



Ảnh minh họa.

Tiếp theo sự việc diễn ra đúng như vậy.

Ngay từ trên sân ga đám đông đón chúng tôi đã hò reo vừa đếm đội ngũ và phấn khích ầm vang lên. “Kẻ giết người” , “tên kẻ cướp” , “bọn băng đảng” , “bọn tội phạm” là những cái tên âu yếm mà những người sáng lập gương mẫu của nước cộng hòa Đức đã yêu mến trút lên chúng tôi. Đội lính bão táp trẻ tuổi giữ trật tự như làm mẫu mực, các nhóm tập hợp trên quãng trường trước nhà ga và lúc đầu không quan tâm tới hội dân chúng hò reo. Do cảnh sát lo sợ nên binh lính trên con tàu của chúng tôi được dẫn vào thành phố hoàn toàn xa lạ này không tới nơi dừng chân trong khu nhà thợ săn ngoại vi Koburg mà vào tầng ngầm Quán bia cung đình, gần trung tâm thành phố. Bên trái và bên phải con tàu đám đông dân chúng đi theo vẫn mỗi lúc lại tăng lên. Hầu như khi đội cuối cùng rẽ vào Quán bia cung đình thì đám đông lớn đã hò hét rồi quay ra. Để bảo vệ, cảnh sát đã đóng cửa tầng ngầm lại. Vì tình trạng này khó chịu đựng nổi, tôi đã để cho người của sư đoàn bão táp lại

xuất hiện lần nữa, cảnh cáo họ ngắn gọn và yêu cầu cảnh sát phải mở các cổng ra. Sau khi trì hoãn hồi lâu họ mới chịu nghe theo.

Chúng tôi tiến ra quay lại con đường mà đã đi tới đây, để đi tới nơi trú chân của chúng tôi, và tất nhiên phải dàn mặt trận ra. Sau khi người ta hò hét chửi rủa mà không làm cho binh lính đội bão táp phải dao động, những người đại điện của chủ nghĩa xã hội thực sự, của sự công bằng và tình anh em đã dùng tới cả sỏi đá. Như vậy họ làm cho sự nhẫn nại của chúng tôi kết thúc và mưa rào đá đã rơi mười phút bên trái và phải tiêu diệt họ, trong vòng mười lăm phút sau đó không nhìn thấy ai trong phái đó còn lại trên phố nữa.

Vào buổi đêm còn xảy ra vụ xô xát nặng nề hơn. Các nhóm tuần tra của sư đoàn bão táp đã tìm thấy các thành viên quốc xã mà bị tấn công riêng lẻ trong tình trạng khinh khủng. Từ đó đối phương bị đối xử ngay. Ngày hôm sau tên khủng bố đỏ mà vùng Koburg lâu nay phải chịu đựng đã bị bẻ gẫy. Với sự dối trá của hội Do Thái phái Mác xít người ta đã dùng những mảnh giấy truyền đơn đuổi “các đồng chí và nữ đồng

chí của giai cấp vô sản quốc tế” lần nữa lên mặt đường, trong lúc người ta lật ngược sự thực, khẳng định rằng các “hội giết người” của chúng tôi đã tiến hành “cuộc chiến huỷ diệt đối với công nhân lương thiện hiền lành” tại Koburg. Vào lúc một giờ ba mươi một cuộc “biểu tình của dân chúng” lớn mà người ta cho là có sự tham gia của mười ngàn công nhân trong vùng phải diễn ra. Tôi quyết định vì vậy phải tiêu diệt tất cả bọn đỏ nên đã cho sư đoàn bão táp tiên lên lúc mười hai giờ trưa, đội này lúc đó đã lên tới một ngàn năm trăm người, và cùng tôi tuần hành tới thành phố lễ hội Koburg, đi qua quảng trường lớn, nơi sắp diễn ra cuộc biểu tình của họ. Tôi muốn xem họ có dám quấy rầy chúng tôi nữa không. Khi tới nơi chúng tôi thấy thay vì mười ngàn người thì chỉ có khoảng vài trăm người có mặt ở đó thôi. Họ đứng cạnh đội chúng tôi và giữ im lặng, vài người bỏ đi. Chỉ có vài chỗ là có vài nhóm hội đỏ từ nơi khác tới và chưa biết về chúng tôi, tìm cách tiếp cận chúng tôi, nhưng chỉ vài phút sau là họ chẳng còn hứng thú gì nữa. Và giờ người ta có thể thấy là dân chúng cho tới giờ vẫn sợ hãi dần tỉnh giấc ra sao, lấy lại can đảm, dám gọi to

chào chúng tôi và vào buổi tối khi chúng tôi rút đi thì có nhiều chỗ tiếng hoan hô tự phát đã vang lên.

Bỗng nhiên tại nhà ga người nhân viên đường sắt giải thích cho chúng tôi là con tàu sẽ không chạy. Tôi thông báo cho vài nhóm trưởng biết rằng trong trường hợp này tôi sẽ cho bắt tất cả bọn cầm đầu đó nếu rơi vào tay tôi, và rằng chúng tôi sẽ tự lái tàu đi, nhưng trên tàu và ca nô, trong từng toa xe phải đem theo các thành viên của tình đoàn kết quốc tế. Tôi cũng không bỏ qua việc nhấn mạnh cho các quan viên biết rằng chuyến đi cùng lực lượng của chúng tôi sẽ rất nguy hiểm và có thể tất cả sẽ gặp tai nạn mà bị gãy cổ hay gãy xương đấy. Chúng tôi sẽ rất vui mừng nếu ít nhất không đi một mình, mà trong sự bình đẳng và đoàn kết anh em với hội đỏ tới thiên đàng.

Từ lúc đó con tàu lại khởi hành đúng giờ và sáng hôm sau chúng tôi lành lặn tới München.

Tại Koburg lần đầu tiên kể từ năm 1914 sự bình đẳng của công dân trước pháp luật lại được thiết lập, vì nếu ngày nay những quan chức cao cấp tồi tệ cứ quả

quyết rằng nhà nước bảo vệ cuộc sống của công dân thì điều này không còn đúng nữa, vì người dân luôn phải tự bảo vệ mình trước những nhà đại diện cho nhà nước ngày nay.

Ý nghĩa của ngày này có thể lúc đầu không được đánh giá tất cả về hậu quả của nó. Không chỉ vì sư đoàn bão táp trong sự tự tin của nó và trong niềm tin vào sự đúng đắn của ban lãnh đạo được nâng tầm quan trọng lên, ngay cả môi trường xung quanh cũng bận rộn hơn với chúng tôi, và nhiều người lần đầu nhận ra trong phong trào quốc xã có cơ quan sẽ có ý định, dù xác suất có tới đâu, chuẩn bị kết thúc sự điên rồ của chủ nghĩa Mác.

Chỉ có nền dân chủ là kêu than thôi, rằng người ta có thể dũng cảm để cho bị đánh vào đầu không hề nhẹ nhàng gì cả, mà là trong một nước cộng hòa dân chủ chúng tôi đã dám chống lại một cuộc tấn công tàn bạo với những quả đấm và những cái gậy thay vì dùng những bài ca thái bình dương.

Báo chí tư sản nói chung phần thì kêu ca, phần lại bỉ ổi như mọi khi và chỉ vài tờ báo trung thực là chào

đón việc ít nhất người ta ra tay dẹp bọn cướp đường mác xít ở chỗ nào đó.

Nhưng tại Koburg có một phần người lao động theo chủ nghĩa Mác mà người ta coi là bị dẫn dụ thôi, do những nắm đấm của những công nhân phong trào quốc xã đã học được, học cách nhìn nhận thấy rằng cũng những công nhân này chiến đấu cho lý tưởng vì theo kinh nghiệm người ta cũng đánh nhau vì cái gì đó mà người ta tin tưởng và yêu mến.

Nhưng cái lợi lớn nhất sư đoàn bão táp có. Nó phát triển rất nhanh tới mức vào ngày thành lập đảng 27.1. 1923 đã có sáu ngàn người có thể tham gia dưới cờ rồi và những đội đầu tiên đã mang trang phục mới hoàn toàn.

Những kinh nghiệm ở Koburg đã cho thấy điều cần thiết và không chỉ để tăng cường tinh thần, mà cũng để tránh nhầm lẫn, tránh không nhận ra nhau, một loại trang phục thống nhất cho đội bão táp đã phải đưa vào sử dụng. Cho tới lúc đó họ chỉ đeo băng tay, giờ có thêm áo gió và mũ len quen thuộc nữa.

Những kinh nghiệm ở Koburg còn có ý nghĩa là

chúng tôi vẫn tiếp tục tiến hành công việc theo kế hoạch tại các địa điểm mà bọn khủng bố đỏ từ nhiều năm nay đã cản trở mọi cuộc hội họp của những người có quan điểm khác, ở đó chúng tôi sẽ bẻ gẫy họ và thiết lập quyền tự do hội họp cho mọi người. Từ giờ trở đi các tiểu đoàn quân quốc xã luôn tập trung tại các địa điểm đó và dần dần tại vùng Bayern hết lâu đài đỏ này tới cái khác bị quân quốc xã diệt trừ cả. Sư đoàn bão táp đã luôn trưởng thành trong nhiệm vụ của nó, nó luôn lùi khỏi tính chất của một phong trào quân sự vô nghĩa và không quan trọng đối với cuộc sống và phát triển lên cao trở thành một tổ chức chiến đấu sống động cho sự nghiệp thiết lập một nhà nước Đức mới.

Cho tới tháng ba năm 1923 sự phát triển theo lô gích vẫn duy trì được. Sau đó có sự kiện xảy ra làm tôi bắt buộc phải đưa sư đoàn ra khỏi con đường đang đi và đưa nó vào quá trình thay đổi.



Vùng Koburg và đoàn người tập trung.

4. Sự chiếm đóng vùng Ruhr trong những tháng đầu năm 1923 của người Pháp đã có ý nghĩa lớn đối với sự phát triển của sư đoàn bão táp trong thời gian sau đó.

Ngày nay việc tuyên bố công khai hay đưa ra văn bản về chuyện này trước công luận đều không thể làm được và đặc biệt vì quyền lợi dân tộc không phù hợp. Tôi chỉ có thể phát biểu rằng trong các cuộc đàm phán công khai đều đã đụng chạm tới vấn đề này và thông báo cho công luận biết về nó.

Sự chiếm đóng vùng Ruhr không làm chúng tôi ngạc nhiên đã gây niềm hy vọng rằng giờ đây chính sách hèn nhát của những người lùi bước đã bị bẻ gẫy và các tổ chức quân sự nhận được nhiệm vụ nhất định. Sư đoàn bão táp lúc đó gồm hàng ngàn chàng trai trẻ khoẻ đầy sức lực cũng không được rút khỏi nhiệm vụ phục vụ dân tộc. Trong mùa xuân và giữa mùa hè năm 1923 họ được cải tổ trở thành một tổ chức quân sự. Phần lớn sự phát triển về sau trong năm 1923 nếu nói về phong trào của chúng tôi là nói về họ cả.

Vì tôi đang nói về những điểm lớn của sự phát triển

trong năm 1923 tôi muốn xác định ở đây rằng việc thay đổi sư đoàn bão táp lúc đó nếu như những điều kiện cho trước đã dẫn tới sự thay đổi này nghĩa là việc tiến hành cuộc kháng chiến tích cực chống Pháp không đúng thì về quan điểm của phong trào đó là sự thay đổi có hại.

Kết thúc năm 1923 dù thời gian này rất kinh khủng lúc đó thì xem xét từ quan điểm cao hơn thì đó là thời điểm gần như cần thiết khi nó đã kết thúc rụp một cái sự thay đổi của sư đoàn bão táp có hại cho phong trào do việc duy trì chính phủ Đức và tạo ra khả năng ngày nào đó lại xây dựng lại nơi mà người ta đã phải rời bỏ con đường đúng đang đi.

Đảng công nhân quốc xã Đức mới thành lập trong năm 1925 đã phải dựng lại sư đoàn bão táp của họ theo những nguyên tắc đã nói tới lúc đầu, đào tạo nó và tổ chức lại nó. Đảng phải quay lại với những quan điểm lành mạnh ban đầu và thấy nhiệm vụ cao nhất của mình là tạo nên trong sư đoàn bão táp một công cụ để đại diện và tăng cường cuộc đấu tranh vì thế giới quan của phong trào này.

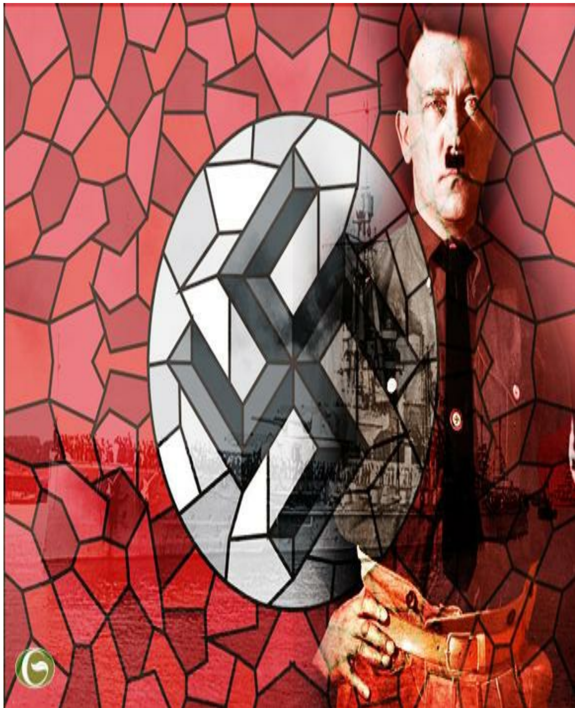
Họ không được phép nhẫn nhịn chịu là sư đoàn bão táp lại hạ xuống thành một kiểu tổ chức quân sự lẫn một tổ chức mật nữa, họ phải cố gắng nhiều hơn để đào tạo nó thành một đội ngũ hàng trăm ngàn chiến sĩ quốc xã với tư tưởng dân tộc sâu sắc nhất.

CHƯƠNG 10: CHỦ NGHĨA LIÊN BANG CHỈ LÀ GIẢ TẠO

Mùa đông năm 1919, cả mùa xuân cùng mùa hè năm 1920, đảng non trẻ của chúng tôi đã buộc phải đưa ra quan điểm về một vấn đề đã trở nên có tầm quan trọng vô cùng to lớn từ ngay trong cuộc chiến.

Ở Tập một, tôi đã chỉ ra trong những mô tả ngắn gọn những dấu hiệu nhận biết đã trở nên quá rõ ràng đối với bản thân tôi bằng cách thức tuyên truyền đặc biệt về nguy cơ sụp đổ của Đức mà cả người Anh cũng như người Pháp đã tiến hành nhằm xé toạc vết rạn nứt giữa miền Bắc và miền Nam. Mùa xuân năm 1915, những tờ rơi đầu tiên tuyên truyền có tính hệ thống chống lại người Phổ như những người chịu trách

nhiệm duy nhất về cuộc chiến tranh đã xuất hiện.



Adolf Hitler.

Cho tới năm 1916, hệ thống này đã đạt tới một sự phát triển hoàn thiện, tinh vi đến xảo trá. Và ngay sau một thời gian ngắn, sự xúi giục dân Nam Đức chống lại dân Bắc Đức, được tính toán dựa trên những bản năng hẹp hòi, ti tiện nhất, bắt đầu đơm hoa kết trái. Đó là sự chỉ trích mà người ta phải đưa ra để chống lại những vị trí có thẩm quyền lúc bấy giờ, trong Chính phủ cũng như trong Bộ tư lệnh quân đội – hay đúng hơn là trong các sở chỉ huy của vùng Bayern – sự chỉ trích mà những cơ quan này sẽ không thể giũ sạch được, vì trong sự mù quáng và xao lãng nhiệm vụ của mình, họ đã không can thiệp với sự quyết tâm cần thiết để chống lại điều đó. Đúng như vậy, người ta đã không hành động gì! Ngược lại, ở những vị trí khác nhau, nhìn có vẻ như người ta còn không hề cảm thấy khó chịu hay miễn cưỡng gì và có lẽ lại còn đủ hẹp hòi, thiển cận mà tin rằng, thông qua một hình thức tuyên truyền như thế, sẽ không chỉ chặn đứng con đường phát triển hướng tới sự thống nhất của dân tộc Đức mà còn tự động cản trở việc tăng cường

lực lượng liên bang. Gần như chưa bao giờ trong lịch sử, một sự cố tình chểnh mảng lại mang đến những hậu quả khủng khiếp như thế. Sự yếu đuối mà người ta gán cho dân Phổ đã đụng đến toàn nước Đức. Và hậu quả của nó là việc thúc đẩy sự sụp đổ mà có lẽ không chỉ phá hủy chính nước Đức mà trước hết còn phá hủy những quốc gia riêng lẻ.

Trong thành phố, nơi sự thù ghét bị kích động một cách giả tạo đối với người Phổ đang bùng lên mạnh mẽ nhất thì cuộc cách mạng được coi là đầu tiên chống đối triều đình được kế thừa từ triều đại trước lại nổ ra.

Tuy nhiên, sẽ là sai lầm nếu tin rằng, sự sản sinh ra bầu không khí chống Phổ này chỉ được coi là việc tuyên truyền chiến tranh thù địch và những lý do bào chữa cho cái dân tộc đang bị bao trùm bởi bầu không khí đó lại không hề tồn tại. Cái cách tổ chức nền kinh tế chiến tranh không thể tin nổi của chúng tôi đã giám hộ và – cướp bóc toàn bộ lãnh thổ của Đế chế Đức trong sự tập trung hóa gần như điên rồ, là một trong những nguyên nhân chính của sự xuất hiện tư

tưởng chống Phổ kia. Bởi đối với một người dân tầm thường bé nhỏ thì các tập đoàn quân sự đã có trụ sở chính tại Berlin được đồng nhất với Berlin và Berlin thì lại đồng nghĩa với người Phổ. Hầu như không một cá nhân nào thời bấy giờ nhận thức được rằng, những kẻ tổ chức ra cái viện ăn cướp này, được biết đến là các tập đoàn quân sự, không phải là người Berlin hay người Phổ, lại càng không phải là người Đức. Anh ta chỉ nhìn thấy được cái lỗi lầm rành rành trước mắt cũng như những sự xâm phạm kéo dài của cái cơ sở đáng ghét này tại thủ đô và dĩ nhiên, sau đó là trút toàn bộ sự căm ghét của mình sang thủ đô đồng thời lên đầu người Phổ, hơn thế, không có một phía nhất định nào có hành động phản đối lại điều đó, mà thậm chí lối hiểu đấy còn âm thầm được chào đón một cách tươi cười.

Tên Do Thái quá khôn ngoan để ngay lúc đó có thể hiểu được rằng, chiến dịch cướp bóc bi ổi mà hắn tổ chức ra để chống lại người Đức dưới lớp vỏ bọc là những tập đoàn quân sự sẽ có thể đánh thức sự chống đối và rõ ràng là phải như vậy. Chừng nào sự

chống đối chưa chặn họng tên Do Thái thì chừng đó hắn chưa cần phải khiếp sợ nó. Nhưng để cản trở một sự bùng nổ của đông đảo quần chúng đã bị khiến cho tuyệt vọng và căm phẫn theo hướng đó thì có lẽ là chẳng có phương thuốc cứu chữa nào tốt hơn ngoài việc để cho cơn giận của họ bừng phát theo cách khác rồi theo hướng đó mà tận dụng nó.

Nếu như dân Bayern chống lại người Phổ và người Phổ chống lại dân Bayern càng nhiều thì càng tốt! Cuộc chiến nóng bỏng nhất của cả hai phía lại có ý nghĩa là một nền hòa bình được bảo đảm nhất đối với bọn Do Thái. Bằng cách đó, sự chú ý chung đã hoàn toàn bị đánh lạc hướng bởi lũ sâu mọt quốc tế phá hoại dân tộc mà có vẻ như người ta đã quên mất chúng. Và nếu nguy cơ dường như đang hiện ra, đó là, những người chín chắn và thấu đáo cũng có mặt vô số tại Bayern lại nhắc nhở mọi người phải sáng suốt, có suy nghĩ, thận trọng và kín đáo, cũng như qua đó, một cuộc chiến ác liệt có khả năng sẽ được hạ nhiệt, thì bọn Do Thái ở Berlin chỉ cần trình diễn một màn khiêu khích mới rồi sau đó cứ việc chờ đợi

kết quả. Ngay tức khắc, tất cả những kẻ hưởng lợi từ sự tranh cãi, hằn thù giữa miền Bắc và miền Nam nước Đức sẽ lao vào mọi tình huống như thế và cứ phồng mồm mà thổi cho đến khi sức nóng của cơn thịnh nộ lại bùng lên thành ngọn lửa mãnh liệt.

Việc tên Do Thái đã khiến cho những con người xuất thân gốc Đức phải thường xuyên bận rộn và đánh lạc hướng họ thời bấy giờ, để trong lúc đó, có thể cướp bóc họ một cách triệt để hơn, quả là một trò tinh vi và tài tình của bọn Do Thái.

Sau đó cuộc cách mạng nổ ra.

Cho tới năm 1918, hay chính xác hơn là cho tới tháng mười một năm đó, khi mà một người dân tầm thường, đặc biệt là một anh tiểu tư sản và công nhân ít học vẫn chưa thể nhìn nhận đúng đắn được diễn biến cũng như những hậu quả không thể tránh khỏi của cuộc chiến giữa những bộ tộc Đức với nhau, mà trước tiên là ở Bayern, thì đáng lẽ chí ít, cái bộ phận tự xưng là "quốc gia" cũng phải nhận ra được nó trong cái ngày nổ ra cuộc cách mạng mới phải. Bởi ngay khi cuộc chiến vừa thành công thì tại Bayern, cả nhà lãnh

đạo và người tổ chức cuộc cách mạng cũng đã trở thành đại diện bảo vệ cho những lợi ích của người dân Bayern. Tên Do Thái quốc tế Kurt Eisner bắt đầu khơi mào cho người Bayern chống người Phổ. Nhưng không còn nghi ngờ gì nữa, chính tên phương Đông này, kẻ đã không ngừng lang thang nay đây mai đó trên toàn nước Đức với tư cách một tên phóng viên báo chí thấp hèn, rất có thể là người cuối cùng thích hợp để bảo đảm cho lợi ích của người Bayern và có thể Bayern lại là điều thờ ơ nhất đối với chính hắn, sự thờ ơ luôn tồn tại trên thế gian của Chúa.



Kurt Eisner.

Bằng cách chĩa mũi nhọn của cuộc cách mạng nổi dậy tại Bayern một cách hoàn toàn có chủ tâm chống lại phần còn lại của Đế chế, Kurt Eisner hoàn toàn không hành động gì từ phía góc độ của Bayern, mà chỉ với tư cách là người được ủy quyền của bọn Do Thái. Hắn đã lợi dụng những bản năng và sự thù ghét có sẵn của người dân Bayern để giúp hắn có thể phá hoại nước Đức của chính họ một cách dễ dàng hơn. Đế chế đổ nát sẽ nhanh chóng trở thành con mồi cho bọn Bônsêvích vờn giỡn.

Ngay cả sau cái chết của Kurt Eisner, cái mưu đồ mà hắn áp dụng vẫn tiếp tục được thực hiện. Chủ nghĩa Mác-xít đã trút xuống những quốc gia riêng lẻ cùng những kẻ thống trị tại Đức những lời nhạo báng, khinh miệt nhất, giờ đây xuất hiện với tư cách một “đảng độc lập” và đột nhiên khẩn khoản kêu gọi những cảm xúc và bản năng đã cắm sâu gốc rễ vào các triều đại và những quốc gia riêng lẻ.

Cuộc chiến của nền Cộng hòa nghị viện chống lại quân giải phóng đang kề cận là mục tiêu hàng đầu

được tuyên truyền đẩy lên với tư cách là “cuộc chiến của những công nhân Bayern chống lại quân đội Phổ”. Chỉ qua đó, người ta cũng có thể hiểu được rằng vì sao tại Munchen, khác hẳn với những lãnh thổ khác của Đức, sự đàn áp nền Cộng hòa nghị viện đã không khai sáng được đông đảo quần chúng mà hơn thế, còn dẫn tới một sự chua chát, gay gắt và hằn thù lớn hơn đối với người Phổ.

CHƯƠNG 10.1: NGHỆ THUẬT MÀ BỌN ĐỘC TÀI HAY SỬ DỤNG?

Cái nghệ thuật mà bọn độc tài Bônsêvích đã biết cách sử dụng để khẳng định rằng việc xóa bỏ nền Cộng hòa nghị viện sẽ như là chiến thắng của quân đội Phổ chống lại người dân Bayern có khuynh hướng chống quân phiệt và chống Phổ, đã đơm hoa kết trái. Trong Mil Kurt Eisner chưa thu hút được số lượng ủng hộ mình lên đến vạn người trong cuộc bầu cử vào Nghị viện Lập pháp bang Bayern tại München, còn đảng Cộng sản thậm chí mới ở ngưỡng ba nghìn người, thì chỉ sau sự sụp đổ của nền Cộng hòa, số lượng bầu chọn cho hai đảng này đã tăng lên gần một trăm

nghìn người.

Và ngay trong thời gian này, cuộc chiến của cá nhân tôi đấu tranh với sự xúi giục, kích động những người gốc Đức chống lại nhau cũng bắt đầu được triển khai thực hiện.



Ảnh minh họa.

Tôi tin là trong cuộc đời mình, chưa bao giờ tôi lại bắt đầu một việc không được lòng dân hơn Đời tranh đấu của tôi nhậm chống lại sự kích động chống Phổ lúc bấy giờ. Tại München, những đại hội quần chúng đầu tiên đã diễn ra ngay trong thời kỳ Xô Viết cai trị. Ở những đại hội đó, sự căm ghét toàn bộ phần còn lại của nước Đức, đặc biệt là chống lại người Phổ, đã hội tụ thành một cơn giận dữ sôi sục đến nỗi mà nó không chỉ liên quan tới sự nguy hiểm đến tính mạng của một người Bắc Đức khi tham dự một đại hội như thế, mà việc bế mạc những đại hội như vậy đa phần đều bị kết thúc khá là công khai với những tiếng la hét điên loạn: "Tẩy chay bọn Phổ!" – "Đả đảo bọn Phổ!" – "Đánh nhau với bọn Phổ đi!" , một không khí mà một người đại diện đặc biệt nổi bật cho những lợi ích chủ quyền của Bayern tại Quốc hội Đức đã tổng kết lại thành một khẩu hiệu, đó là: "Thà chết như một người Bayern còn hơn bị tha hóa thành bọn Phổ."

Người ta phải chứng kiến những đại hội lúc bấy giờ thì mới hiểu được việc lần đâu tiên tôi chống cự với

sự điên rồ này trong một đại hội tại tầng hầm Löwenbräu ở München khi bao quanh tôi chỉ có một vài người bạn là như thế nào đối với bản thân tôi. Đó là bạn chiến đấu, những người đã sát cánh, ủng hộ, giúp đỡ tôi lúc bấy giờ và có lẽ người ta có thể tưởng tượng được cảm xúc của chúng tôi, khi một đám đông trở nên mất trí gào lên phản đối chúng tôi và dọa sẽ đánh hạ chúng tôi. Trong thời gian mà chúng tôi đang chiến đấu để bảo vệ Tổ quốc, thì phần lớn trong số cái đám đông này chỉ lảng vảng, vật vờ như bọn đào ngũ hay như lũ trốn tránh trách nhiệm với vị trí dự bị hay ở lại quê nhà. Dĩ nhiên, những tình tiết này đã mang lại may mắn cho tôi, khi nhóm người mà tôi tin tưởng đã thực sự gắn bó với tôi và nhanh chống thề nguyền sống chết có nhau bên tôi.

Những cuộc chiến đã lặp lại hết lần này đến lần khác, kéo dài suốt sang cả năm 1919 và chỉ ngay đầu năm 1920 dường như còn tăng cường mạnh mẽ hơn. Đã có những đại hội quần chúng – mà trong đó, tôi đặc biệt nhớ tới một lần được tổ chức tại hội trường Wagner ở phố Sonnen của München – nơi mà đội quân của tôi

trong thời gian đó mỗi lúc một lớn mạnh hơn đã phải trải qua những cuộc chiến khốc liệt nhất, những cuộc chiến mà không hiếm khi kết thúc với việc người ta hành hạ, đánh gục, giẫm đạp lên những người ủng hộ tôi, để cuối cùng, có nhiều xác chết hơn là người sống bị ném ra khỏi hội trường.

Cuộc chiến mà tôi đã đón nhận với tư cách là người duy nhất được các chiến hữu của mình ủng hộ và trợ giúp, giờ đây, tôi gần như muốn nói rằng, nó không những vẫn tiếp tục được duy trì mà còn trở thành nhiệm vụ thiêng liêng của phong trào trẻ.

Cho đến ngày hôm nay, vẫn còn là niềm tự hào của tôi khi có thể nói rằng, chúng tôi thời bấy giờ – hầu như phụ thuộc hoàn toàn vào những người ủng hộ chúng tôi tại Bayern – đã từng bước chậm rãi nhưng chắc chắn kết thúc cái thứ hỗn hợp được pha trộn bởi sự ngu dốt và phản quốc. Tôi nói là ngu dốt và phản quốc vì tôi hoàn toàn tin rằng cái đám đông gồm toàn những kẻ theo đám ăn tàn thực sự chẳng là gì ngoài một lũ người tốt bụng nhưng ngu xuẩn và sự ngây ngô, khờ khạo như thế thì chẳng thể có lợi cho những

kẻ tổ chức hay xúi bẩy được. Tôi vẫn coi họ và tới tận bây giờ vẫn sẽ coi họ là bọn phản bội bị Pháp mua chuộc. Trong một trường hợp, đó là trường hợp của Dorten, thì lịch sử đã đưa ra phán xét của mình rồi.

Điều đã khiến cho tình hình trở nên đặc biệt nguy hiểm lúc bấy giờ chính là sự khéo léo tài tình mà cùng với nó, những xu hướng thực đã được che đậy, bằng cách nêu bật những ý đồ có tính áp dụng liên bang lên thành động cơ duy nhất cho hành vi này. Nhưng việc nhen nhóm lòng căm ghét người Phổ rõ ràng là không liên quan gì đến chế độ liên bang. Ngay cả một "hoạt động của liên bang" là cố gắng giải tán một nhà nước liên bang khác hoặc tách nhỏ thành phố đó ra cũng tạo ảnh hưởng thật kỳ lạ. Bởi một người theo chủ nghĩa liên bang trung thực, mà với người đó, những trích dẫn trong tư tưởng về đế chế của Bismarck không phải là những ngôn từ lừa dối, không được phép có ý muốn tách rời nhà nước Phổ được tạo dựng nên, hay đúng hơn là được hoàn thiện bởi Bismarck ra thành từng phần hay thậm chí là ủng hộ công khai một nỗ lực chia rẽ nào như thế. Ở

München, người ta sẽ gào rú lên thế nào, nếu một đảng bảo thủ của Phổ lại hậu thuẫn việc tách rời thị trấn Franken ra khỏi Bayern hay thậm chí là đòi hỏi hoặc khuyến khích điều đó bằng hành động công khai. Có thể trong tất cả, một người sẽ chỉ thực sự lấy làm tiếc vì những tâm hồn có khuynh hướng liên bang chân chính đã không nhìn thấu được trò bịp bợm đáng hổ thẹn này mà thôi; bởi trước nhất, những tâm hồn đó chính là nạn nhân của sự lừa đảo. Trong khi tư tưởng liên bang bị đè nặng như thế, rốt cuộc những người ủng hộ nó lại đào mồ chôn cho chính tư tưởng đó. Người ta sẽ không thể tuyên truyền về việc tổ chức cơ cấu liên bang cho một đế chế, nếu người ta phản đối, chửi bới và vấy bẩn bộ phận thiết yếu nhất của một cấu trúc nhà nước như thế, cụ thể là nước Phổ, nói ngắn gọn là nếu có thể thì không muốn biến nó thành một nhà nước liên bang. Thậm chí, thứ đã khiến cho chuyện này còn khó tin hơn chính là cuộc chiến của những người được gọi là những nhà theo chủ nghĩa liên bang chính xác đang quay ra chống lại nước Phổ, một đất nước mà khó có thể được kết nối với nền dân chủ tháng mười một. Bởi không

phải là chống lại những vị cha đẻ của hiến pháp Weimar, những người mà đa số là dân vùng Nam Đức hoặc Do Thái, mà sự phỉ báng và tấn công của những người được gọi là những nhà theo chủ nghĩa liên bang kia lại hướng đến việc chống lại những đại diện của nước Phổ cũ bảo thủ, đó là những người có quan điểm hoàn toàn đối lập với hiến pháp Weimar. Việc người ta đặc biệt cẩn trọng không đụng chạm tới bọn Do Thái không có gì là lạ, và có lẽ nó lại mang đến chiếc chìa khóa giải quyết cho toàn bộ câu đố này.



Cuộc biểu tình của các SPD tại Munich 11/1918

Cũng như trước cuộc cách mạng, bọn Do Thái đã hiểu được cách làm thế nào để đánh lạc hướng sự chú ý khỏi những tập đoàn quân sự của chúng hoặc chính xác hơn là đánh lạc hướng sự chú ý khỏi chính bản thân chúng và chúng cũng đã biết cách khiến đông đảo quần chúng, đặc biệt là nhân dân Bayern quay ra chống người Phổ, nên sau cuộc cách mạng, bằng cách nào đó, chúng cũng phải che đậy cuộc đột kích mới và có quy mô lớn gấp mười lần. Và chúng đã thành công trong trường hợp này là việc kích động những người được gọi là "những nhân tố quốc gia" của Đức chống lại nhau: một Bayern bảo thủ sắp đặt chống lại một nước Phổ cũng có tư tưởng bảo thủ. Và một lần nữa, chúng lại thành công bằng thủ đoạn xảo quyệt nhất, đó là, giữ lấy những gì tính xảo của Đế chế bên cạnh những lời đe dọa của mình, khiêu khích những sự xâm lấn vô cùng nham hiểm và vô lễ đến nỗi khiến máu của những người có liên quan vì thế mà luôn phải sôi lên sùng sục. Nhưng không bao giờ là chống bọn Do Thái, mà lúc nào cũng là chống lại

những người anh em Đức với nhau. Thứ mà người Bayern thấy không phải là một Berlin với bốn triệu con người làm việc chăm chỉ, vất vả mà là một Berlin lười nhác, bị chia tách của một phương Tây tệ nạn, suy đồi nhất! Nhưng sự căm ghét không chĩa vào phương Tây này mà là chống lại thành phố của người "Phổ".

Thực sự tôi thường thấy tuyệt vọng.

CHƯƠNG 10.2: THỦ ĐOẠN TINH VI CỦA NGƯỜI DO THÁI LÀ GÌ?

Cái nghệ thuật mà bọn độc tài Bônsêvích đã biết cách sử dụng để khẳng định rằng việc xóa bỏ nền Cộng hòa nghị viện sẽ như là chiến thắng của quân đội Phổ chống lại người dân Bayern có khuynh hướng chống quân phiệt và chống Phổ, đã đơm hoa kết trái. Trong Mil Kurt Eisner chưa thu hút được số lượng ủng hộ mình lên đến vạn người trong cuộc bầu cử vào Nghị viện Lập pháp bang Bayern tại München, còn đảng Cộng sản thậm chí mới ở ngưỡng ba nghìn người, thì chỉ sau sự sụp đổ của nền Cộng hòa, số lượng bầu

chọn cho hai đảng này đã tăng lên gần một trăm nghìn người.

Và ngay trong thời gian này, cuộc chiến của cá nhân tôi đấu tranh với sự xúi giục, kích động những người gốc Đức chống lại nhau cũng bắt đầu được triển khai thực hiện.



HEUTE
UM ZU SCHREIBEN



Người Do Thái bị đe dọa bởi một chàng cao bồi trong thế kỷ 19.

Tôi tin là trong cuộc đời mình, chưa bao giờ tôi lại bắt đầu một việc không được lòng dân hơn Đời tranh đấu của tôi nhằm chống lại sự kích động chống Phổ lúc bấy giờ. Tại München, những đại hội quần chúng đầu tiên đã diễn ra ngay trong thời kỳ Xô Viết cai trị. Ở những đại hội đó, sự căm ghét toàn bộ phần còn lại của nước Đức, đặc biệt là chống lại người Phổ, đã hội tụ thành một cơn giận dữ sôi sục đến nỗi mà nó không chỉ liên quan tới sự nguy hiểm đến tính mạng của một người Bắc Đức khi tham dự một đại hội như thế, mà việc bế mạc những đại hội như vậy đa phần đều bị kết thúc khá là công khai với những tiếng la hét điên loạn: "Tẩy chay bọn Phổ!" – "Đả đảo bọn Phổ!" – "Đánh nhau với bọn Phổ đi!" , một không khí mà một người đại diện đặc biệt nổi bật cho những lợi ích chủ quyền của Bayern tại Quốc hội Đức đã tổng kết lại thành một khẩu hiệu, đó là: "Thà chết như một người Bayern còn hơn bị tha hóa thành bọn Phổ."

Người ta phải chứng kiến những đại hội lúc bấy giờ

thì mới hiểu được việc lần đâu tiên tôi chống cự với sự điên rồ này trong một đại hội tại tầng hầm Löwenbräu ở München khi bao quanh tôi chỉ có một vài người bạn là như thế nào đối với bản thân tôi. Đó là bạn chiến đấu, những người đã sát cánh, ủng hộ, giúp đỡ tôi lúc bấy giờ và có lẽ người ta có thể tưởng tượng được cảm xúc của chúng tôi, khi một đám đông trở nên mất trí gào lên phản đối chúng tôi và dọa sẽ đánh hạ chúng tôi. Trong thời gian mà chúng tôi đang chiến đấu để bảo vệ Tổ quốc, thì phần lớn trong số cái đám đông này chỉ lảng vảng, vật vờ như bọn đào ngũ hay như lũ trốn tránh trách nhiệm với vị trí dự bị hay ở lại quê nhà. Dĩ nhiên, những tình tiết này đã mang lại may mắn cho tôi, khi nhóm người mà tôi tin tưởng đã thực sự gắn bó với tôi và nhanh chống thề nguyền sống chết có nhau bên tôi.

Những cuộc chiến đã lặp lại hết lần này đến lần khác, kéo dài suốt sang cả năm 1919 và chỉ ngay đầu năm 1920 dường như còn tăng cường mạnh mẽ hơn. Đã cố những đại hội quần chúng – mà trong đó, tôi đặc biệt nhớ tới một lần được tổ chức tại hội trường Wagner ở

phố Sonnen của München – nơi mà đội quân của tôi trong thời gian đó mỗi lúc một lớn mạnh hơn đã phải trải qua những cuộc chiến khốc liệt nhất, những cuộc chiến mà không hiếm khi kết thúc với việc người ta hành hạ, đánh gục, giẫm đạp lên những người ủng hộ tôi, để cuối cùng, có nhiều xác chết hơn là người sống bị ném ra khỏi hội trường.

Cuộc chiến mà tôi đã đón nhận với tư cách là người duy nhất được các chiến hữu của mình ủng hộ và trợ giúp, giờ đây, tôi gần như muốn nói rằng, nó không những vẫn tiếp tục được duy trì mà còn trở thành nhiệm vụ thiêng liêng của phong trào trẻ.
Thủ đoạn tinh vi của tên Do Thái là phải đánh lạc hướng sự quan tâm của dư luận ra khỏi chúng và chuyển sự chú ý của công luận sang người khác. Thủ đoạn này ngày nay người ta vẫn có thể lại học hỏi và nghiên cứu.

Năm 1918 không thể nói về việc thực hiện một chủ nghĩa chống Do Thái có phương pháp hay theo kế hoạch cụ thể. Tôi vẫn nhớ những khó khăn mà người ta đã gặp phải khi mới chỉ nhắc đến từ "Do Thái" trên

môi. Hoặc người ta sẽ bị nhìn chằm chằm như người ngớ ngẩn hoặc sẽ phải chịu đựng những sự phản đối kịch liệt nhất. Những cố gắng đầu tiên của chúng tôi nhằm chỉ ra cho công chúng biết đâu là kẻ thù đích thực thời bấy giờ dường như là vô vọng và mọi thứ chỉ trở nên sáng sủa hơn một cách rất chậm chạp. "Liên minh tấn công và phòng thủ" đã sai lầm trong hệ thống cơ cấu có tổ chức của nó, nhưng đồng thời nó cũng có công lớn trong việc lật lại vấn đề về người Do Thái. Trong trường hợp nào thì vào mùa đông năm 1918/1919, một thứ đại loại như chủ nghĩa chống dân Do Thái cũng bát đầu bén rễ. Tuy nhiên, sau đó, phong trào quốc xã lại đẩy vấn đề bọn Do Thái sang một hướng hoàn toàn khác. Trước hết, phong trào đã hoàn tất việc nâng vấn đề này ra khỏi phạm vi hạn hẹp của những tầng lớp đại và tiểu tư sản cũng như biến nó thành động cơ thúc đẩy của một phong trào dân tộc vĩ đại. Nhưng việc dành tư tưởng chiến đấu lớn lao và thống nhất cho dân tộc Đức trong vấn đề này lại chưa bao giờ thành công được, khi mà bọn Do Thái cũng đã bắt đầu vào cuộc và chống cự lại. Chúng đã viện đến thủ đoạn cũ của

mình, đó là ném vào phong trào dân tộc ngọn đuốc xung đột và reo rắc sự bất hòa với một tốc độ thần kỳ. Theo những điều kiện lúc đó thì khả năng duy nhất khiến công chúng quan tâm, chú ý vào những vấn đề khác, nhằm kìm hãm cuộc tấn công tập trung của bọn Do Thái, là tung ra vấn đề về những người ủng hộ Giáo hoàng là người nắm quyền tuyệt đối và cuộc chiến chống lại nhau – một hậu quả kéo theo tất yếu – đang ngày càng leo thang giữa người theo đạo Công giáo và người theo đạo Tin lành. Những người đã đưa vấn đề này vào trong dân chúng của tôi đã mắc phải sai lầm mà không bao giờ họ có thể sửa chữa lại được. Vì trong trường hợp nào thì bọn Do Thái cũng đã đạt được mục đích mà chúng mong muốn, đó là: Người theo đạo Công giáo và người theo đạo Tin lành sẽ tiến hành một cuộc chiến tranh khá là vui nhộn chống lại nhau còn kẻ tử thù của chủng người Arian và của toàn bộ những người theo đạo Thiên Chúa sẽ bịt miệng lại mà cười.

Trước đây, người ta đã từng biết cách thu hút ý kiến công luận qua nhiều năm trời với cuộc chiến giữa chế

độ liên bang và chế độ thống nhất cũng như biết cách tra tấn công luận về điều đó, trong lúc ấy, bọn Do Thái lại bán tự do của quốc gia và phản bội Tổ quốc tôi cho giới tài phiệt quốc tế, và giờ đây, chúng lại thành công trong việc khiến cho hai giáo phái Đức tấn công lẫn nhau, trong khi nền tảng của cả hai giáo phái đều đang bị ăn mòn và phá hoại ngầm bởi bọn Do Thái quốc tế trên thế giới.

Mọi người sẽ phải chịu chứng kiến sự tàn phá mà bọn lai căng Do Thái ngày ngày vẫn gầy ra cho dân tộc tôi và suy tưởng rằng, sự nhiễm độc dòng máu này phải đến hàng thế kỷ sau hay thậm chí là không bao giờ còn có thể loại bỏ ra khỏi cơ thể của dân tộc tôi nữa, họ còn nghĩ tiếp về cảnh chủ nghĩa phân biệt chủng tộc tan rã sẽ kéo theo những giá trị Arian cuối cùng của dân tộc Đức chúng tôi xuống mồ như thế nào và thường thì họ hủy hoại nó đến nỗi mà lực lượng của chúng tôi, với tư cách là quốc gia có văn hóa, hiển nhiên sẽ ngày càng rơi vào cảnh thoái lui, còn chúng ta, ít nhất cũng là trong những thành phố lớn, sẽ có nguy cơ bị dẫn tới tình trạng như miền Nam

nước Ý đã có. Sự làm ô uế dòng máu của chúng ta mà hàng trăm nghìn người dân Đức đã phớt lờ như không nhìn thấy, sẽ được bọn Do Thái ngày nay thực hiện một cách có kế hoạch. Những kẻ đê tiện ăn bám vào quốc gia này sẽ làm nhơ bẩn những cô gái tóc vàng, tươi trẻ và ngây thơ của chúng tôi và qua đó cũng sẽ phá hoại những điều mà trên thế gian này không còn có thể thay thế được nữa. Cả hai, phải, cả hai giáo phái bắt nguồn từ Thiên chúa giáo đang thờ ơ dõi theo sự báng bổ và hủy hoại một sinh vật cao quý và độc nhất được tạo nên bởi tấm lòng khoan dung và nhân từ của Chúa Trời một cách hoàn toàn lãnh đạm. Nhưng ý nghĩa của điều này đối với tương lai của trái đất lại không nằm trong việc, liệu những người theo đạo Tin lành có đánh bại được người theo đạo Công giáo hoặc ngược lại hay không, mà nằm ở chỗ, liệu chủng người Arian có còn được bảo tồn trên thế gian này hay không, hay sẽ bị tuyệt chủng. Thế mà ngày nay, hai giáo phái này không hề chiến đấu chống lại bọn phá hoại chủng tộc người quý giá ấy mà lại tấn công lẫn nhau hòng triệt hạ đối phương. Đáng lẽ, chính người mang tư tưởng dân tộc phải có

nghĩa vụ thiêng liêng là quan tâm tới từng người trong giáo phái của mình, để người ta không chỉ lúc nào cũng nói suông về ý muốn của Chúa mà còn phải thực hiện ý muốn đó trong thực tế và không cho phép ai được báng bổ hay xâm hại đến kiệt tác của Chúa Trời mới phải. Bởi ý muốn của Chúa đã ban tặng cho loài người chính cái hình hài, bản chất và những khả năng mà họ đang có. Ai phá hoại kiệt tác của Người thì cũng chính là đã tuyên chiến với những sinh linh mà Người đã tạo ra, chính là tuyên chiến với ý muốn thiêng liêng của Chúa Trời vậy. Vì thế, nếu cảm thấy không phiền hà gì, thì mỗi người, kể cả là từng người trong giáo phái của mình, hãy chủ động, tích cực và đón nhận lấy nó như nghĩa vụ thiêng liêng nhất đầu tiên của mình để chống lại kẻ nào dùng đến sức ảnh hưởng của bản thân, bất kể bằng lời nói hay hành động vượt ra khỏi khuôn khổ của cộng đồng tín ngưỡng riêng của mình và can thiệp, gây rắc rối trong những cộng đồng khác. Bởi việc công kích những nét đặc trưng, tiêu biểu của một giáo phái trên nước Đức trong phạm vi phân chia giáo phái đã từng tồn tại của chúng tôi tất yếu sẽ dẫn đến

cuộc chiến tranh tiêu diệt nhau giữa hai giáo phái. Hoàn cảnh của chúng tôi hoàn toàn không cho phép so sánh với Pháp, Tây Ban Nha hay Ý.

Ví dụ như, người ta có thể truyền bá cuộc đấu tranh chống người ủng hộ giáo hội hay chống người ủng hộ Giáo hoàng là người nắm quyền tuyệt đối ở cả ba nước kia mà không hề sợ nguy cơ dân tộc Pháp, Tây Ban Nha hay Ý lại trở thành một dân tộc hỗn mang, bị chia rẽ. Thế nhưng người ta không được phép làm như thế ở Đức, bởi nếu không, ngay từ một sự khởi đầu như vậy, chắc chắn những người theo đạo Tin lành cũng sẽ tham gia vào. Vì lẽ đó, việc kháng cự mà giả sử chỉ được tiến hành bởi người Công giáo ở một nơi nào khác chống lại sự xâm phạm bằng con đường chính trị bởi chính những cha xứ của họ, lập tức sẽ chuyển ngay thành một cuộc tấn công của đạo Tin lành chống lại Công giáo.

Điều mà những thành viên của cùng một giáo phái vẫn luôn chịu đựng, ngay cả khi đó là điều bất công, sẽ lập tức bị phản đối gay gắt từ lúc bắt đầu, ngay khi kẻ tấn công thuộc một giáo phái tín ngưỡng khác.

Tình hình còn đi xa đến nỗi mà chính những người có thể đã hoàn toàn sẵn sàng khắc phục những lộn xộn trong cộng đồng tín ngưỡng của họ cũng lập tức đổi ý và quay sự kháng cự của họ ra phía ngoài ngay khi cố một người không thuộc cộng đồng của họ đề nghị hay thậm chí là yêu câu phải thực hiện một sự khắc phục như thế. Họ cảm thấy điều đó như một sự cố gắng vừa phi lý vừa bị cấm, nghĩa là không hợp khuôn phép, khi can thiệp vào những chuyện không liên quan đến người đó. Và những cố gắng như thế sau này cũng sẽ không được tha thứ, ngay cả khi chúng được quyền cao cấp hơn vì lợi ích thuộc cộng đồng quốc gia thanh minh, vì ngày nay, những tình cảm tôn giáo vẫn luôn sâu sắc hơn mọi mục đích của quốc gia cũng như của chính trị. Và ngay việc đưa cả hai giáo phái vào một cuộc chiến chống lại nhau cũng sẽ chẳng thể làm điều này khác đi được, mà chỉ có thể bằng sự hòa hợp, tương thích giữa hai bên, quốc gia mới có được một tương lai mà trong quy mô của nó, dần dần tạo được một ảnh hưởng mang tính chất hòa giải trong phạm vi này.



Bundesarchiv, Bild 183-1985-0109-502
Foto: o.Ang. | 23. Juli 1933

Tuyên truyền của "Thiên Chúa Giáo" tại Berlin 1920.

Tôi không cố gì phải do dự khi phải nói rằng, tôi coi những kẻ ngày nay đang kéo phong trào dân tộc vào cơn khủng hoảng của những cuộc tranh cãi mang tính chất tôn giáo là kẻ thù của dân tộc tôi, chúng còn xấu xa hơn cả bọn cộng sản mang tư tưởng quốc tế. Bởi phong trào quốc xã đã được chỉ định để cải đạo bọn cộng sản đó rồi. Nhưng những kẻ trong chính hàng ngũ của mình mà tách rời khỏi nhiệm vụ chân chính của chính bản thân chứng thì lại đang hành xử một cách tồi tệ nhất. Anh ta dù có chủ ý hay không cũng không sao vì anh là người đấu tranh vì quyền lợi của người Do Thái. Bởi lợi ích của bọn Do Thái là để cho phong trào dân tộc ngày nay phải bị đổ máu tới chết trong cuộc chiến tôn giáo hiện tại, vì trong cuộc chiến đó, phong trào đang trở thành mối nguy hại cho bọn Do Thái. Và tôi muốn nhấn mạnh từ “để cho đổ máu tới chết” ; bởi chỉ có một kẻ hoàn toàn không được giáo dục về lịch sử mới eó thể hình dung ra việc có thế giải quyết vấn đề của ngày hôm nay bằng phong trào này, vấn đề mà đã thách thức

biết bao thế kỷ trôi qua cũng như thách thức những chính trị gia có tầm cỡ.

Ngoài ra, thực tế cũng đã tự lên tiếng. Những quý ông, những người vào năm 1914 bỗng nhiên phát hiện ra rằng, nhiệm vụ tối cao của phong trào dân tộc chính là cuộc chiến chống “chủ nghĩa ủng hộ Giáo hoàng” , đã không phá vỡ được chủ nghĩa đó mà lại hủy hoại phong trào dân tộc. Tôi cũng phản đối việc trong hàng ngũ phong trào dân tộc lại có một cái đầu non nớt, thiếu chín chắn nào đó tin rằng có thể làm được điều mà ngay cả một Bismarck vĩ đại cũng đã không làm được. Nghĩa vụ tối cao của lãnh đạo phong trào quốc xã là phải chống lại việc tạo ra một mặt trận sắc bén nhất, chống lại mọi nỗ lực muốn đưa phong trào dân tộc vào phục vụ cho những cuộc chiến như vậy cũng như phải loại bỏ ngay lập tức những kẻ tuyên truyền một ý định như thế ra khỏi hàng ngũ của phong trào. Trên thực tế, đến mùa thu năm 1923, chúng tôi cũng đã thành công một cách trọn vẹn. Giờ đây, trong hàng ngũ phong trào của chúng tôi, một người sùng đạo Công giáo đã có thể

ngồi cạnh một người sùng đạo Tin lành mà không hề gặp phải bất kỳ một xung đột tư tưởng nào dù là nhỏ nhất về niềm tin tôn giáo của mỗi người. Ngược lại, cuộc chiến đấu chung hùng mạnh được dẫn đến bởi cả hai giáo phái chống lại những kẻ phá hoại dòng giống Arian đã dạy cho họ cách biết tôn trọng và đề cao lẫn nhau. Và trong những năm tháng này, phong trào đã tiến hành cuộc chiến đấu gian khổ nhất để chống lại Trung tâm, tuy nhiên, không bao giờ là vì lý do tôn giáo, mà chỉ vì những nguyên do về quốc gia, chủng tộc và kinh tế – chính trị. Thành công lúc bấy giờ đã đại diện cho chúng tôi, nói lên chính xác cách thức nó đã chứng thực chống lại những kẻ "biết tuốt" như thế nào.

CHƯƠNG 10.3: THẾ NÀO LÀ MỘT NHÀ NƯỚC LIÊN BANG?

Trong những năm gần đây, đôi lúc có những vụ việc đã đi quá xa đến nỗi những phạm vi dân tộc cùng với những cuộc cãi vã một cách mù quáng thuộc các giáo phái đã không nhận ra dù chỉ một Dân sự điên rồ trong những hành động của họ, từ thực tế là các tờ

báo của bọn Mác-xít vô thần, theo nhu cầu, đều bất ngờ trở thành những kẻ biện hộ cho các cộng đồng tín ngưỡng, để đăng đầy tin trang này hay trang khác bằng việc truyền tải qua lại những ý kiến phát biểu đôi lúc thực sự là rất ngu xuẩn và qua đó, làm khơi gợi ngọn lửa giận dữ bùng lên đến cực độ.



Ảnh minh họa.

Nhưng ngay với một dân tộc, như dân tộc Đức, cũng đã thường xuyên chứng tỏ trong lịch sử của mình rằng, họ có thể tiến hành những cuộc chiến tranh tới giọt máu cuối cùng cho những bóng ma ảo tưởng, thì bất kỳ một sự kêu gọi chiến đấu nào như thế cũng đều nguy hiểm chết người. Bằng cách đó, dân tộc của chúng tôi đã luôn bị đánh lạc hướng khỏi những vấn đề trong thực tế về sự tồn tại của nó. Trong khi chúng tôi tự cắn xé nhau trong những cuộc cãi vã tồn giáo thì phần kia của thế giới đã được phân bổ. Và trong khi phong trào dân tộc còn phân vân xem liệu mối nguy hiểm về những kẻ theo chủ nghĩa ủng hộ Giáo hoàng là người nắm quyền tuyệt đối có lớn hơn mối nguy hiểm về bọn Do Thái hay là ngược lại, thì bọn Do Thái đã phá hoại cơ sở, nền tảng chủng tộc về sự tồn tại của chúng tôi và bằng cách đó, sẽ hủy diệt dân tộc tôi mãi mãi. Chừng nào cái loại chiến sĩ "dân tộc" còn dính dáng, thì chừng đấy tôi chỉ có thể nguyện ước chân thành từ đáy lòng mình cho phong trào quốc xã và cho cả dân tộc Đức, rằng: Hỡi Chúa

Trời, xin hãy bảo vệ họ trước những người bạn như thế và họ cũng sẽ tự giải quyết được xong xuôi những kẻ thù của họ.

Cuộc chiến được tuyên truyền, kích động một cách rất láu cá bởi bọn Do Thái trong những năm 1919/20/21 và tiếp sau đó, giữa chủ nghĩa liên bang và chủ nghĩa thống nhất đã buộc phong trào quốc xã, trong khi chối từ nó hoàn toàn, còn phải lên tiếng đưa ra quan điểm về những vấn đề cơ bản của nó trong đó. Nước Đức nên là một Nhà nước liên bang hay một nhà nước thống nhất và người ta thực sự hiểu được gì về hai khái niệm đó? Với tôi, dường như câu hỏi thứ hai có tầm quan trọng hơn, bởi nó không chỉ là cơ sở chủ yếu để hiểu được toàn bộ vấn đề, mà còn vì nó chứa đựng bản chất rõ ràng, trong sạch và mang tính hòa giải.

Thế nào là một nhà nước Liên bang?

Nhà nước Liên bang được hiểu là một liên hiệp các quốc gia có chủ quyền, những quốc gia này tự nguyện hợp nhất lại với nhau vì chủ quyền của họ và tại đó, trao lại cho khối liên hiệp ấy phần chủ quyền

riêng kia của mình, phần mà để tạo điều kiện và bảo đảm cho sự tồn tại của một liên hiệp chung.

Nhưng trong thực tế, cách trình bày trên lý thuyết này hoàn toàn chẳng đúng với bất kỳ một nhà nước liên bang nào đang tồn tại trên trái đất ngày nay. ít nhất là đối với Hợp chủng quốc Hoa Kỳ, nơi mà chủ quyền lãnh thổ của phần lớn nhất những nhà nước riêng biệt hoàn toàn không được nhắc đến, trong khi rất nhiều nước trong số ấy, theo thời gian, lại được vẽ vào trong lãnh thổ chung của khối hợp chủng quốc này, có thể nói như vậy. Vì thế, trong những nhà nước riêng biệt thuộc khối hợp chủng quốc Hoa Kỳ thì đa phần các ban đều liên quan ngày càng nhiều đến những vùng lãnh thổ lớn hơn hay nhỏ hơn, được tạo nên bởi những nguyên nhân thuộc công tác quản lý, bị phân chia ranh giới nhiều lần bằng một thước đo, những lãnh thổ mà trước đây không có và cũng hoàn toàn không thể có chủ quyền nhà nước riêng. Bởi những nhà nước này không thành lập ra Hợp chủng quốc, mà chính Hợp chủng quốc đã tạo nên một phần lớn những nhà nước được gọi là như thế.

Những quyền tự trị to lớn được cho phép, hay nói đúng hơn là được ban tặng cho các lãnh thổ riêng không chỉ phù hợp với toàn bộ bản chất của nhà nước liên bang này, mà trên hết, còn phù hợp với quy mô lãnh thổ, những kích thước về mặt không gian của nó gần như không thua kém gì với diện tích của một lục địa. Vì thế, trong chừng mực khi Hợp chủng quốc Hoa Kỳ còn liên quan đến vấn đề này, chúng tôi không thể nói về chủ quyền quốc gia của các ban được, mà chỉ có thể nói về những quyền đã được thiết lập và bảo đảm căn cứ theo hiến pháp, và có lẽ nói đúng hơn là những đặc quyền.

Sự trình bày phía trên cũng không đầy đủ và có thể áp dụng được cả đối với nước Đức. Mặc dù ở Đức, không nghi ngờ gì, những nhà nước riêng biệt đã tồn tại trước tiên và thực tế là tồn tại với tư cách những quốc gia và từ đó, Đế chế Đức đã được tạo dựng nên. Nhưng việc lập nên Đế chế này cũng không phải là thành công dựa vào lòng tự nguyện hay sự tham gia bình đẳng của các nhà nước riêng biệt, mà thông qua tác động của quyền lãnh đạo của một nhà nước trong

số đó, nhà nước của người Phổ. Ngay sự khác biệt lớn giữa các nhà nước Đức, từ quan điểm chỉ là về lãnh thổ, đã không cho phép bất kỳ sự so sánh nào với sự hình thành của các nhà nước liên bang, ví dụ như Hợp chủng quốc Hoa Kỳ. Sự khác biệt về quy mô, kích cỡ giữa những quốc gia nhỏ bé nhất trong liên bang Đức trước đây với những quốc gia lớn hơn hay thậm chí lớn nhất, đã chỉ ra sự không đồng nhất về các thành tựu và cả sự không cân sức về tỷ lệ đóng góp vào quá trình xây dựng Đế chế, vào sự hình thành nên nhà nước liên bang.

Thực sự thì người ta cũng không thể nói về một chủ quyền thực sự ở phần lớn những nhà nước này, bốn từ "chủ quyền nhà nước" chẳng thể có nghĩa gì khác ngoài ý nghĩa của một cụm từ theo nghĩa hành chính. Trên thực tế, không chỉ có quá khứ, mà cả hiện tại cũng đã dọn sạch vô vàn những "nhà nước chủ quyền" được gọi như vậy và qua đó cũng chứng minh một cách rõ ràng nhất sự yếu kém của những vùng lãnh thổ "có chủ quyền" độc lập này.
Ở đây không thể khẳng định về phương diện lịch sử

là những nhà nước này đã được hình thành như thế nào, nhưng có thể nói rằng, gần như không bao giờ chúng trùng khớp với ranh giới bộ tộc. Chúng thuần khiết là những hiện tượng chính trị, vươn rộng gốc rễ của mình phần lớn vào thời gian đau buồn nhất của Đế chế Đức và đã tự tạo điều kiện và vì thế, ngược lại, cũng đã được tạo điều kiện làm tan vỡ Tổ quốc của chúng tôi, ít nhất trong tất cả những điều này thì hiến pháp của Đế chế cũ cũng đã chiếu cố một phần nào đó, trong chừng mực là hiến pháp này tại Hội đồng liên bang đã không cho phép những nhà nước riêng biệt có những sự đại diện giống nhau, mà phân cấp tương ứng phù hợp với quy mô, phạm vi, tầm quan trọng thực sự cũng như thành tựu của những nhà nước riêng biệt đã đóng góp trong việc tạo dựng nên Đế chế.



Bismarck là một thiết giáp hạm của Hải quân Đức. Ảnh minh họa.

Chỉ có một phần nhỏ nhất chịu từ bỏ chủ quyền mà những nhà nước riêng biệt cần phải nhượng lại để tạo điều kiện thành lập Đế chế xuất phát từ sự tự nguyện, còn đa phần trên thực tế, hoặc là bằng một cách nào đó, những nhà nước này không hề có chủ quyền hoặc chúng bị sức mạnh áp đảo của Phổ gây sức ép. Nhưng đồng thời, Bismarck đã không hành động dựa trên nguyên tắc cơ bản là trao cho Đế chế thứ có thể lấy đi từ các nhà nước riêng biệt, mà chỉ đòi hỏi những nhà nước này để có được những thứ mà Đế chế nhất định cần đến. Một nguyên tắc cơ bản vừa đúng mực vừa khôn ngoan là một nguyên tắc mà một mặt, sẽ quan tâm, lưu ý đến thói quen và truyền thống nhiều nhất, mặt khác, nhờ đó, sẽ đảm bảo mức độ cảm tình lớn và sự sẵn sàng cộng tác cho Đế chế mới ngay từ ban đầu. Thế nhưng, sẽ hoàn toàn sai lầm về cơ bản nếu gán cho quyết định của Bismarck với niềm tin chắc chắn của ông rằng, Đế chế vì thế mà sở hữu đủ những chủ quyền trong mọi thời điểm.

Bismarck không hề có niềm tin chắc chắn ấy; mà ngược lại, ông chỉ muốn trì hoãn điều mà ở hiện tại rất khó thực hiện và khó chịu đựng và duy trì cho đến tương lai. ông đặt hy vọng ở một sự tác động cân bằng chậm rãi theo thời gian và ở sức ép của sự phát triển mà ông tin là trong một quá trình lâu dài sẽ có thể xảy ra hơn là một nỗ lực phá tan ngay những sự kháng cự hiện tại của những nhà nước riêng biệt. Theo cách đố, ông đã thể hiện và chứng minh một cách xuất sắc nhất sự tài ba vĩ đại trong nghệ thuật làm chính trị gia của mình. Bởi trong thực tế, chủ quyền của Đế chế luôn luôn tăng lên nhờ có chủ quyền những nhà nước riêng biệt. Thời gian đã biến những điều mà Bismarck trông đợi ở nó thành hiện thực.

Với sự tan vỡ của nước Đức và sự phá hoại hình thức nhà nước quân chủ thì sự phát triển này đã bắt buộc thúc đẩy nhanh. Bởi những nhà nước Đức riêng biệt đã coi sự tồn tại của mình do tính chất cơ sở theo nguồn gốc ít hơn là những nguyên nhân chính trị thuần túy, nên tầm quan trọng của những nhà nước

riêng biệt này hiện tại chắc hẳn phải bị co cụm lại thành những điều không có ý nghĩa gì, trong đó, hiện thân cơ bản nhất của sự phát triển về mặt chính trị của những nhà nước này, hình thức nhà nước quân chủ và triều đại của chúng, đã bị ngăn chặn. Qua đó, một số lượng đáng kể những "hình thái nhà nước" này đã mất đi mọi tính ổn định, bền vững bên trong với phạm vi lớn đến nỗi mà chúng phải từ bỏ sự tiếp tục tồn tại của chính nhà nước mình và phải liên kết với những nhà nước khác bắt nguồn chỉ từ những mục đích hoặc tự nguyện nhập vào những nhà nước lớn hơn; đó chính là minh chứng rõ ràng nhất cho sự vô cùng yếu kém về chủ quyền của những nước nhỏ này trên thực tế và cũng là sự đánh giá thấp do chính những công dân của nó đã nhận định.

CHƯƠNG 10.4: NĂNG LỰC CỦA ĐẾ CHẾ BISMARCK LÀ GÌ?

Nếu việc loại bỏ hình thức nhà nước quân chủ cùng những đại diện của nó làm rung chuyển mạnh tính chất của nhà nước liên bang thì càng có nhiều sự gánh vác nghĩa vụ được sinh ra từ bản Hiệp ước "hòa

bình”.

Việc chủ quyền về mặt tài chính từ trước đến nay vốn thuộc về các bang giờ đã bị mất cho Đế chế là điều hoàn toàn hiển nhiên theo lẽ thường tình, khi đó là thời điểm mà Đế chế bị bắt phải chịu nghĩa vụ tài chính do thất bại trong cuộc chiến tranh, đó là nghĩa vụ mà thông qua những bản hiệp ước riêng, các bang không bao giờ còn đáp ứng được nữa. Cả những bước tiếp theo sẽ dẫn đến việc tiếp quản dịch vụ bưu chính và đường sắt thông qua Đế chế, cũng là những tác động cần thiết bắt buộc của sự nô dịch mà dân tộc chúng tôi phải chịu đựng do những bản hiệp ước hòa bình từng bước tạo nên. Đế chế Đức đã buộc phải đặt mình trong một sự sở hữu khép kín những giá trị luôn luôn mới mẻ để có thể đáp ứng những bổn phận và nghĩa vụ tài chính phát sinh do sự chèn ép gây ra.



Ảnh minh họa.

Càng thường xuyên có những hình thức nực cười mà trong đó nơi sự tập trung hóa diễn ra bao nhiêu thì quá trình trong đó càng logic và rõ ràng bấy nhiêu. Chịu trách nhiệm về điều này là những đảng phái và những con người đã không một lần cố làm tất cả để kết thúc chiến tranh thắng lợi. Chịu trách nhiệm về điều này, đặc biệt là ở Bayern, chính là những đảng phái mà trong quá trình theo đuổi những mục đích riêng đầy ích kỷ cho bản thân, họ đã rút khỏi tư tưởng nhượng bộ của Đế chế những điều mà sau tổn thất của cuộc chiến tranh, cũng chính họ đã phải thay thế, hoàn trả gấp mười lần. Đúng là lịch sử đang trả thù lại! Nhưng hiếm khi có những hình phạt của Chúa Trời sau tội lỗi như trong trường hợp này xảy đến ngay lập tức. Cũng những đảng phái này, vài năm trước đây còn đặt lợi ích của những nhà nước riêng biệt của họ – đặc biệt là ở Bayern – lên trên lợi ích của Đế chế Đức, thì nay đã phải trải qua cái cảm giác khi mà lợi ích của Đế chế bóp nghẹt sự tồn tại của những nhà nước riêng biệt dưới áp lực của những

sự kiện xảy ra. Tất cả đều do tội lỗi đồng lõa mà họ gây nên.

Đúng là một hành động đạo đức giả chưa từng thấy khi than vãn với đám đông những người bầu cử về sự mất mát những chủ quyền của những bang riêng lẻ (bởi sự tuyên truyền, công khai ủng hộ mà những đảng phái của chúng ta ngày nay tiến hành chỉ hướng về họ) , trong khi tất cả những đảng phái này, không hề có một ngoại lệ nào, lại phóng đại nhau trong chính sách đáp ứng, mà do những hậu quả cuối cùng của nó, dĩ nhiên là cũng đã phải thực hiện những thay đổi sâu sắc bên trong nước Đức. Đế chế của Bismarck bên ngoài là tự do và không bị ràng buộc. Đế chế này cũng không sở hữu những nghĩa vụ tài chính theo cái cách chồng chất, nặng nề và hoàn toàn không hiệu quả như cái cách mà nước Đức ngày nay theo kế hoạch của Dawes phải gánh chịu. Nhưng nội tại thì năng lực của nó cũng bị giới hạn bởi một vài vấn đề hết sức cần thiết. Vì thế mà có lẽ nó không cần đến một chủ quyền tài chính riêng và có thể sống dựa vào những khoản thu từ các bang;

và khi một mặt, các bang vẫn duy trì chủ sở hữu những quyền độc lập tối cao của mình, còn mặt khác, họ chỉ phải đóng góp một phần tương đối nhỏ cho Đế chế, thì hiển nhiên đó là điều rất có lợi cho sự hài lòng với Đế chế của các bang. Nhưng sẽ là không đúng đắn, có thể nói là không chân chính, nếu muốn tuyên truyền vào thời điểm hiện nay và nhận định rằng, việc thiếu đi sự hài lòng về Đế chế như hiện tại chẳng khác gì sự lệ thuộc tài chính của các bang đối với Đế chế cả. Không, mọi chuyện trên thực tế không phải là như vậy. Sự hân hoan dành cho quan điểm của Đế chế bị giảm bớt không phải gắn với sự mất đi những chủ quyền của phía các bang, mà đúng hơn là kết quả của việc dân tộc Đức ở thời điểm này đang được nhà nước của nó đại diện một cách rất đáng chỉ trích. Cho dù có tất cả mọi đại hội và lễ kỷ niệm về ngày đưa ra lá quốc kỳ và hiến pháp thì Đế chế ngày nay cũng vẫn tồn tại trong trái tim của dân tộc Đức ở mọi tầng lớp một cách xa lạ. Các luật bảo vệ nền Cộng hòa có thể sẽ cản trở được sự thiệt hại những cơ sở của nó nhưng sẽ không bao giờ cố thể giành được tình cảm của bất kỳ một người dân Đức nào. Nằm

trong mối lo quá lớn nhằm bảo vệ nền Cộng hòa trước chính những công dân của mình bằng những điều khoản luật hình sự và nhà tù chính là những sự chỉ trích mang tính chất phá hoại và những lời gièm pha làm ô danh toàn bộ thể chế của nó.

Và từ cả một lý do khác thì khẳng định mà được các đảng phái chắc chắn đó là sự phai mờ niềm hân hoan dành cho Đế chế được gán cho sự xâm phạm của Đế chế đến các chủ quyền nhất định của các bang-là không đúng sự thật. Giả sử, Đế chế không tiến hành việc mở rộng quyền hạn của mình, thì người ta cũng không tin rằng, tình yêu của những bang riêng dành cho Đế chế lại có thể lớn hơn, nếu như toàn bộ các khoản đóng góp phải bảng như bây giờ. Ngược lại: Nếu các bang riêng biệt hiện nay phải chịu mức đóng góp bằng với mức mà Đế chế cần để đáp ứng các mệnh lệnh nô dịch của mình, thì thái độ thù địch hướng về Đế chế vẫn cứ không ngừng phát triển mà thôi. Những khoản đóng góp của các bang dành cho Đế chế sẽ không chỉ rất khó để đưa được vào mà gần như sẽ còn phải bị thu một cách bắt buộc. Bởi nền

Cộng hòa đang đứng trên cơ sở của những bản hiệp ước hòa bình và hoặc là không có đủ dũng khí hoặc không có ý định phá bỏ những bản hiệp ước ấy, nên nền Cộng hòa ấy phải tính tới cả những nghĩa vụ bắt buộc mà nó phải thực hiện. Và lỗi lầm về điều này, một lần nữa lại thuộc về các đảng phái cứ luôn mồm hô hào những đám đông bầu cử đầy kiên nhẫn về sự độc lập thiết yếu của các bang, nhưng đồng thời cũng ủng hộ và khuyến khích một chính sách của Đế chế, đó là chính sách không thể tránh khỏi phải dẫn đến việc xóa bỏ những cái cuối cùng vẫn được gọi là "chủ quyền".

Tôi nói "không thể tránh khỏi" là vì, không còn khả năng nào khác cho Đế chế ngày nay để đáp ứng những gánh nặng bị áp đặt bởi chính sách trong và ngoài nước kém cỏi của mình. Và ở đây là dĩ độc trị độc, cứ mỗi một món nợ mới mà Đế chế gánh trên vai thông qua sự đại diện đầy tội lỗi xuất phát từ những lợi ích của nước Đức ở bên ngoài, thì bên trong sẽ phải chịu một áp lực mạnh hơn đè xuống để cân bằng, áp lực đó, về phía nó, lại đòi hỏi sự xóa bỏ dần những

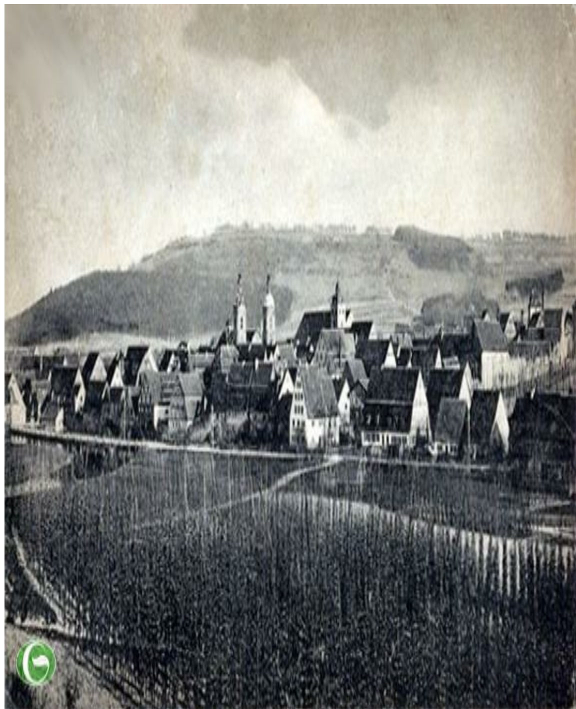
chủ quyền mà các bang riêng biệt đang sở hữu để tránh những mầm mống chống đối không cho phát triển lên hay chỉ là tránh cho chúng không thể tồn tại.

Chắc chắn cần phải được khẳng định như sự khác biệt về tính chất của chính sách mà Đế chế đề ra ngày nay đối với chính sách trước đây rằng: Đế chế cũ đã trao cho dân chúng sự tự do ở trong nước và chứng minh sức mạnh của mình ở bên ngoài, trong khi nền Cộng hòa lại bộc lộ sự yếu kém của mình ở bên ngoài còn trong nước lại áp bức dân chúng. Trong cả hai trường hợp thì cái này lại là điều kiện của cái kia. Nhà nước quốc gia nào hùng mạnh thì cần tới ít luật lệ ở trong nước vì có được tình cảm và sự gắn bó nhiều hơn của dân chúng, nhà nước nô bộc quốc tế thì chỉ có thể thông qua bạo lực mới bắt được những đầy tớ của nó ra trận mà thôi. Bởi đó là một trong những sự xấc láo trơ trẽn nhất của hệ thống cai trị hiện nay khi nói về “những công dân tự do”. chỉ nước Đức thời xưa mới có những công dân như vậy mà thôi. Nền Cộng hòa như một thuộc địa nô lệ của nước ngoài không hề có công dân, mà chính xác là chỉ cố những

đầy tớ. Vì thế mà nó cũng không có quốc kỳ, mà chỉ cố một cái dấu hiệu mẫu phân biệt được giới thiệu và bảo vệ bởi những sắc lệnh chính thức và những quy định theo pháp luật. Cái biểu tượng được người dân Đức coi như chiếc mũ của GeBler chụp lên nền dân chủ Đức này vì thế mà cũng sẽ trở nên hoàn toàn xa lạ trong lòng mỗi người dân Đức chúng ta mãi mãi. Nền Cộng hòa mà về phía nó, không có lấy một tình cảm nào cho truyền thống, không có lấy một sự tôn kính nào trước sự vĩ đại của quá khứ, đã giẫm đạp biểu tượng của nó xuống bùn lầy, rồi sẽ phải kinh ngạc khi những đầy tớ của nó chỉ gắn bó với những biểu tượng của chính họ một cách nông cạn như thế nào. Chính nền Cộng hòa ấy đã tự cho mình cái tính chất của một khúc nhạc ngắn trong lịch sử nước Đức. Thế nên ngày nay, cái nhà nước này, vì lợi ích tồn tại của mình, buộc phải tước đoạt ngày càng nhiều các chủ quyền của những bang riêng biệt, không chỉ từ khía cạnh vật chất, mà cả về phương diện tinh thần. Bởi bằng việc hút cạn giọt máu cuối cùng từ những người dân thông qua chính sách tài chính ép buộc của mình, nó nhất thiết phải lấy đi của họ những

quyền lợi cuối cùng, nếu nó không Muốn một ngày nào đó sự bất mãn của toàn thể nhân dân sẽ bùng nổ thành một cuộc nổi loạn vùng lên.

Ngược lại với ý kiến phía trên, một luật lệ căn bản sau đây đã nảy sinh đối với chúng tôi, những người đi theo chủ nghĩa quốc xã: Một Đế chế quốc gia hùng mạnh mà biết bảo vệ và che chở cho những lợi ích bên ngoài của công dân nó trong phạm vi cao nhất, thì có thể mang lại tự do cho dân chúng trong nước mà không phải lo sợ cho sự ổn định của nhà nước mình. Mặt khác, một chính phủ quốc gia hùng mạnh lại có thể can thiệp mạnh mẽ vào sự tự do của cá nhân cũng như của các bang mà không gây hại và chịu trách nhiệm về tư tưởng, từng chủ trương của đế chế ấy, trong những biện pháp như thế, người công dân độc lập nhận ra một phương tiện hướng tới sự cao quý, vĩ đại của dân tộc mình.



Thành phố Bayern năm 1922.

Chắc chắn mọi nhà nước trên thế giới sẽ hướng đến một sự đồng nhất, tiêu chuẩn hóa trong cơ cấu tổ chức nội tại của chúng. Và nước Đức cũng không phải là trường hợp ngoại lệ. Ngày nay, sẽ là vô nghĩa khi nói về một “chủ quyền nhà nước” của các bang riêng biệt, thứ chủ quyền trong thực tế đã không được trao cho hình thái này vì quy mô nhỏ đến hài hước của nó. Tâm quan trọng của những nhà nước riêng biệt trong lĩnh vực giao thông và trong cả lĩnh vực quản lý điều hành luôn ngày càng bị thu nhỏ lại. Giao thông và kỹ thuật hiện đại sẽ ngày càng rút ngắn khoảng cách và không gian. Một vùng từng là một nước thì ngày nay quy mô sẽ chỉ còn bằng một bang, và nhiều quốc gia ngày nay đã từng tương đương với cả một lục địa trước đây. Theo góc độ thuần túy bằng kỹ thuật, việc quản lý một nhà nước như nước Đức, sẽ chẳng khó khăn hơn việc điều hành một bang như bang Brandenburg cách đây một trăm hai mươi năm. Sự vượt qua được khoảng cách từ München tới Berlin ngày nay sề dễ dàng hơn cả việc

đi từ München đến Starnberg cách đây một thế kỷ. Và toàn bộ lãnh, thổ của Đế chế Đức ngày nay, trong mối quan hệ với kỹ thuật thông tin liên lạc hiện nay, sẽ nhỏ hơn một quốc gia trong liên bang Đức cỡ trung nào đó trong thời chiến tranh Napoleon. Người nào gắn các chuỗi kết quả với những sự thật không thể chối bỏ, người đó sẽ ở lại với thời gian. Đúng là trong mọi thời đại, lúc nào chẳng có những kẻ làm điều này và trong tương lai sẽ vẫn tiếp tục là như vậy. Nhưng họ sẽ hầu như không thể ngăn chặn được vòng quay của lịch sử, không bao giờ có thể bắt nó đứng yên.

Chúng tôi, những người đi theo chủ nghĩa quốc xã không được phép mù quáng phớt lờ, bỏ qua những hệ quả của những sự thật này. Và chứng ta cũng không được phép để mình bị thuần phục bởi những lời nói suông của những đảng phái được gọi là tư sản dân tộc. Tôi dùng từ "những lời nói suông" là vì, những đảng phái này chưa bao giờ nghiêm túc có niềm tin vào khả năng thực hiện một ý định nào của họ và thứ hai là bởi họ chính là kẻ đồng lõa tiếp tay

và là nguyên nhân chính tạo nên sự phát triển như ngày nay. Nhất là tại Bayern, sau khi xóa bỏ nền tập trung hóa thì sự to mồm thực sự chẳng còn là gì ngoài một mưu đồ đảng phái không có lấy một suy nghĩ nghiêm túc nào đằng sau. Trong mọi thời điểm, đáng lẽ những đảng phái này phải thực sự làm việc nghiêm túc khi đã thốt ra những lời nói của mình, thì rốt cuộc tất cả, không có một trường hợp nào ngoại lệ, đều thất bại thảm hại. Mọi thứ được gọi là "ăn cướp chủ quyền" của nhà nước Bayern do Đế chế gây nên, trên thực tế đều được chấp thuận không hề có sự chống đối gì ngoài một tiếng càu nhàu khó chịu. Vâng, nếu thực sự có một ai dám tạo nên một mặt trận nghiêm túc chống lại cái hệ thống điên đảo này, nghĩa là "đã không còn đứng trên đất của nhà nước hiện nay" , thì anh ta sẽ bị chính những đảng phái ấy đẩy ra ngoài vòng pháp luật, nguyền rủa và theo dõi tới chừng nào anh ta hoặc bị tống vào nhà tù hoặc bị trừ khử để bịt miệng vì đã nói ra điều mà luật pháp cấm kỵ. Chính điều này đã khiến những người ủng hộ chúng tôi nhận ra thói đạo đức giả bên trong của giới ủng hộ tư tưởng liên bang. Những tư

tưởng của nhà nước liên bang, phần nào đấy giống như tôn giáo, đối với họ cũng chỉ là một phương tiện dùng để phục vụ cho những lợi ích thường rất bẩn thỉu của đảng phái.

CHƯƠNG 10.5: "QUYỀN LỰC BÊN TRONG CỦA HỆ THỐNG CHÍNH PHỦ?"

Sự thống nhất hóa càng thể hiện sự tự nhiên, đặc biệt là trong lĩnh vực giao thông, thì nghĩa vụ đối với chúng tôi, những người theo chủ nghĩa quốc xã càng có thể được duy trì để chỉ trích gay gắt nhất một sự phát triển đang tồn tại trong nhà nước như hiện nay, cụ thể là khi những biện pháp chỉ cố mục tiêu nhất định là đáp ứng một chính sách ngoại giao tai hại và tạo điều kiện cho chính sách đó.

Do Đế chế ngày nay thực hiện cái thứ được gọi là quốc gia hóa ngành đường sắt, bưu chính, tài chính v. v… không xuất phát từ quan điểm chính trị quốc gia cao cấp, mà chỉ để nhận được trong tay phương tiện và những sự bảo đảm cho một chính sách đáp

ứng bất tận, nên chúng tôi – những người đi theo chủ nghĩa quốc xã phải làm tất cả những gì được tính toán là phù hợp nhằm gây khó dễ cho việc thực hiện một chính sách như vậy cũng như tất cả những gì có thể để ngăn chặn nó. Và cuộc chiến chống lại nền tập trung hóa ngày nay của các cơ quan, tổ chức có tầm quan trọng sống còn của dân tộc chúng tôi, nền tập trung hóa mà chỉ được thực hiện để qua đó có thể tiến hành trôi chảy các khoản đóng góp hàng tỷ Mác cũng như những khoản ký quỹ nằm trong chính sách sau chiến tranh của chúng tôi đối với nước ngoài, cũng thuộc về vấn đề này.

Từ lý do đó mà phong trào quốc xã cũng đã phải chỉ trích những hành động nổ lực như thế.



ERNET DR WEBER KRIEBEL LUDENDORFF HITLER RÖHM WAGNER

FRICK BRÜCKNER

Hitler và đoàn tùy tùng của ông tại Munich.

Lý do thứ hai có thể khiến chúng tôi phải đưa ra một cuộc kháng cự chống lại nền tập trung hóa ngày nay, đó là quyền lực bên trong của hệ thống chính phủ, nhờ đó mà đáng lẽ có thể được ổn định, hệ thống này với sức ảnh hưởng, tác động tổng thể của nó đã mang lại bất hạnh tột cùng cho quốc gia Đức. Cái đế chế Do Thái – dân chủ ngày nay, đối với quốc gia Đức là lời nguyền rủa đã trở thành sự thật, đang tìm kiếm sự chỉ trích những nhà nước riêng biệt mà chưa hoàn toàn thấm nhuần hệ tư tưởng của thời đại này, với mục đích vô hiệu hóa những nhà nước đó bằng việc chèn ép họ trở thành nơi mất hết ý nghĩa. Đối với việc này, chúng tôi – những người theo chủ nghĩa quốc xã có mọi lý do để không chỉ nỗ lực cung cấp cho việc chống đối các nhà nước riêng biệt cơ sở nền tảng về sức mạnh của một nhà nước đầy hứa hẹn thành công mà còn có đủ lý do để biến cuộc đấu tranh chống lại sự tập trung thành những sự thể hiện lợi ích cao hơn của toàn bộ quốc gia Đức. Trong khi Đảng nhân dân Bayern từ những quan điểm hẹp hòi,

phân lập, cố gắng duy trì và bảo đảm "những đặc quyền" cho nhà nước Bayern, thì chúng tôi phải sử dụng vị trí đặc biệt này trong việc phục vụ một lợi ích quốc gia cao hơn đang chống lại nền Dân chủ tháng mười một ngày nay.

Lý do thứ ba có thể tiếp tục xác định cho chúng tôi là cần phải đấu tranh chống lại nền tập trung hóa hiện tại chính là niềm tin chắc chắn rằng phần lớn quá trình được gọi là quốc gia hóa trong thực tế lại chẳng phải là sự thống nhất, cũng không bao giờ là sự đơn giản hóa, mà trong nhiều trường hợp, nó lại liên quan tới việc tước bỏ các cơ quan chính quyền ra khỏi những chủ quyền của các bang nhằm mở ra những cánh cổng cho lợi ích của các đảng phái cách mạng. Và cũng chưa bao giờ trong lịch sử nước Đức lại có chính sách thiên vị trơ trẽn nào như trong nền Cộng hòa dân chủ. Một phần lớn sự tập trung hóa điên dại này do các đảng phái mà đã từng hứa hẹn rằng sẽ mở đường, tạo điều kiện cho những người có tài năng, nhưng đồng thời lại đưa toàn những người vốn là thành viên của đảng họ vào các chức vụ và vị trí

chính quyền. Đặc biệt là từ khi thành lập nền Cộng hòa, thông qua Đế chế, bọn Do Thái đã đưa không biết bao nhiêu người của chúng vào các tổ chức kinh tế và các bộ máy điều hành, quản lý do Đế chế nắm quyền, để ngày nay những tổ chức và bộ máy đó đã trở thành một lãnh địa toàn hoạt động của bọn Do Thái.

Vấn đề thứ ba này, hơn tất cả, phải buộc chúng tôi có trách nhiệm kiểm tra, giám sát từng biện pháp tiếp theo trong quá trình tập trung hóa một cách kỹ lưỡng nhất xuất phát từ những lý do có tính chiến thuật, và khi cần thiết, phải lên tiếng chỉ trích ngay những biện pháp đó. Nhưng những quan điểm và góc độ nhìn nhận của chúng tôi đồng thời phải luôn mang tính chính trị quốc gia cao cấp và không bao giờ được mang tính chủ nghĩa phân lập hẹp hòi.

Sự nhận xét cuối cùng rất quan trọng và cần thiết để không cho phép nảy sinh trong những người ủng hộ chúng tôi cái suy nghĩ như thể chúng tôi – những người theo chủ nghĩa quốc xã sẽ không cho Đế chế có quyền đại diện cho một chủ quyền cao cấp như

một trong những nhà nước riêng biệt, về cái quyền này, trong chúng tôi không hề có và cũng không thể cố bất kỳ một nghi ngờ nào. Bởi đối với chúng tôi, nhà nước vốn dĩ chỉ là một hình thức, nhưng điều cốt yếu là nội dung hoạt động, quốc gia, dân tộc trong nhà nước ấy thì rõ ràng phải được đặt dưới lợi ích chủ quyền của nó. Đặc biệt, chúng tôi không thể cho phép bất kỳ một nhà nước riêng biệt nào trong khuôn khổ quốc gia Đức và trong Đế chế đại diện này được có quyền lực tối cao về chính trị và chủ quyền nhà nước. Sự tồi tệ của những nhà nước liên bang độc lập, được gọi là những đại diện ở nước ngoài và giữa những nhà nước ấy cần phải dừng lại và sẽ phải dừng ngay lại. Chừng nào họ còn được hoạt động như vậy, thì chừng đấy không có gì phải ngạc nhiên nếu như nước ngoài vẫn luôn đặt nghi ngờ về tính ổn định của hệ thống của Đế chế chúng tôi và dựa theo đó mà có những cách đối xử tương ứng. Mối nguy hại mà những đại diện này gây nên sẽ ngày càng to lớn hơn khi bên cạnh những tổn thất, nó chẳng mang lại một điều gì có lợi dù là nhỏ nhất. Những quyền lợi của một người Đức ở nước ngoài mà không được bảo

đảm bởi đại sứ của Đế chế thì qua những đại diện ngoại giao của một nhà nước nhỏ mà lãnh thổ của nó trông đã rất buồn cười trong phạm vị trật tự thế giới ngày nay, sẽ còn bị thiếu quan tâm hơn nhiều. Trong những nhà nước liên bang nhỏ này, người ta thực sự chỉ có thể nhìn thấy những điểm tấn công đối với những nỗ lực ly khai mà đặc biệt một nhà nước vẫn luôn thích nhìn thấy, cả bên trong lẫn bên ngoài phạm vi Đế chế Đức.

Cả về vấn đề này, chúng tôi – những người theo chủ nghĩa quốc xã cũng không được phép thông cảm cho bất kỳ người nào có nguồn gốc quý tộc đã trở nên già cỗi và yếu kém lại mang cho những cây lúa đã trở nên vô cùng khô héo của anh ta mảnh đất dinh dưỡng mới nhờ đã khoác trên mình bộ quần áo của chức vụ đại sứ. Những đại diện ngoại giao của chúng tôi ở nước ngoài đã quá khổ sở ngay trong thời đại của Đế chế cũ đến nỗi mà những sự bổ sung thêm kinh nghiệm đã có được thời kỳ ấy là hoàn toàn thừa thãi.

Ý nghĩa của các bang riêng biệt trong tương lai nhất

định là sẽ được đưa vào nhiều hơn trên lĩnh vực văn hóa – chính trị. Quốc vương đã làm được nhiều nhất cho tầm quan trọng của Bayern không phải là người đi theo chủ nghĩa phân lập có tư tưởng gây phiền nhiễu, chống Đức nào đó, mà là một Ludwig Đệ nhất có tư tưởng Đại Đức và có năng khiếu về nghệ thuật. Bằng cách sử dụng hàng đầu các lực lượng của nhà nước vào việc xây dựng vị trí văn hóa của Bayern chứ không phải là củng cố, tăng cường sức mạnh quyền lực chính trị của Bayem, ông đã xây dựng nó tốt đẹp hơn và bền vững hơn bất kỳ người nào khác có thể. Hồi bấy giờ ông đưa München ra khỏi khuôn khổ của một vị trí mang tính chất huyện lỵ không có ý nghĩa mấy lên thành một trung tâm nghệ thuật lớn của Đức. Chính qua việc đó, ông đã tạo ra một trung tâm về tâm linh, nơi mà ngày nay có đủ sức mạnh để gắn kết những người gốc vùng Franken khác nhau với nhà nước này. Giả sử München vẫn cứ được giữ nguyên như nó vốn thế, thì ở Bayem sẽ lặp lại quá trình giống hệt Sachsen, chỉ có một điểm khác duy nhất là vùng Leipzig thuộc Bayern, Nürnberg sẽ không phải là thành phố của Bayern nữa, mà thuộc sở hữu của

Frankén rồi. Không phải những tiếng la hét "Đả đảo dân Phổ" đã tạo ra một München to lớn, mà chính nhờ vai trò được Nhà vua ban tặng cho thành phố này, bởi qua đó, người cũng muốn ban tặng một báu vật nghệ thuật cho quốc gia Đức, một báu vật phải được công nhận và quý trọng. Và trong đó cũng còn một bài học cho tương lai. Đó là, tầm quan trọng của những nhà nước riêng biệt trong tương lai chắc chắn sẽ không còn phụ thuộc vào nhà nước và quyền lực chính trị; mà tôi nhìn thấy tầm quan trọng ấy hoặc nằm trong lĩnh vực nguồn gốc các dòng tộc, hoặc nằm trong lĩnh vực văn hóa chính trị. Nhưng sự nâng cấp vẫn phải cần có tác động của thời gian. Sự dễ dàng của phương tiện giao thông liên lạc hiện đại sẽ lay động nhân loại để những ranh giới về nguồn gốc sẽ bị lu mờ một cách chậm chạp và liên tục, như thế bức tranh văn hóa sẽ bắt đầu dần dần được cân bằng.



Huy hiệu bang Baden-Württemberg: là bang lớn thứ ba về diện tích và dân số của nước Cộng hòa Liên bang Đức.

Quân đội sẽ được quyết liệt tách khỏi những ảnh hưởng của tất cả các nhà nước riêng biệt. Nhà nước quốc xã đang dần xuất hiện không nên mắc phải những sai lầm của quá khứ mà đã giao cho quân đội một nhiệm vụ mà nó không có và cũng hoàn toàn không được phép có. Quân đội Đức ở đây không phải là một ngôi trường bảo tồn các giá trị của nguồn gốc bộ tộc, mà nhiều hơn, phải là một ngôi trường của sự hiểu biết và hòa hợp với nhau của toàn bộ người dân Đức. Bất kỳ một sự chia rẽ nào tồn tại trong cuộc sống của quốc gia sẽ cần phải được tác động thông qua quân đội thống nhất lại. Và cần phải đưa một con người trẻ trung độc lập ra khỏi tầm nhìn hạn hẹp ở bang của anh ta và đưa anh ta vào tầm nhìn của quốc gia Đức. Anh ta sẽ phải học cách nhìn nhận về những đường biên không phải là của quê hương anh ta, mà là của Tổ quốc anh ta, bởi đó là những gì một ngày nào đấy anh ta sẽ phải bảo vệ lấy. Vì thế, sẽ

không có nghĩa lý gì nếu để con người Đức trẻ trung ấy ở lại quê hương của anh ta, mà cần phải đạt được mục đích là chỉ cho anh ta thấy nước Đức trong thời gian anh ta phục vụ quân đội. Điều đó ngày nay càng quan trọng hơn khi một người Đức trẻ không còn đi đây đó như trước đây nữa để qua đó mà mở rộng tầm nhìn của mình. Liệu trong sự nhận thức này không có gì là phi lý khi để cho một người Bayern trẻ trung, khi có thể, được đóng quân ở München, người Franken ở lại Nürnberg, người Baden ở lại Karlsruhe, người Württemberg ở lại Stuttgart v. v… và sẽ là không hợp lý hơn khi một lần chỉ cho một người Bayern về vùng Rhein và cho thấy Biển Bắc, cho người Hamburg vùng Alpen, người Phổ phía Đông về vùng trung nguyên của Đức và cứ như thế hay sao? Bản chất của riêng từng vùng miền nên được giữ lại trong hàng ngũ nhưng không phải là trong đồn trại của quân đội. Mỗi một nỗ lực của sự tập trung hóa đều có thể nhận được sự phản đối của chúng tôi, nhưng không bao giờ là sự phản đối của quân đội! Ngược lại, nếu chúng tôi không muốn chào đón những nỗ lực như thế, thì cũng phải vui mừng về những nỗ lực ấy. Hoàn

toàn bỏ qua việc duy trì những đội ngũ của các nhà nước riêng biệt bên cạnh quy mô, tầm cỡ của quân đội Đế chế là hoàn toàn phi nghĩa, chúng ta nhìn thấy trong sự thống nhất, quốc gia hóa thành công của quân đội Đế chế này một bước đi mà ngay cả trong tương lai, bên cạnh việc tái thành lập một quân đội nhân dân, chúng tôi cũng sẽ không bao giờ được phép từ bỏ.

Hơn thế nữa, ý kiến trẻ đây khả năng chiến thắng sẽ phải khước từ mọi gông cùm có thể khiến cho những hoạt động tích cực ấy bị tê liệt trong nỗ lực thúc đẩy những suy nghĩ của nó ra ngoài. Chủ nghĩa quốc xã về cơ bản cần phải đòi hỏi có quyền bắt buộc toàn thể quốc gia Đức nghe theo những nguyên tắc của mình, bất kể những ranh giới của nhà nước liên bang từ trước cho tới nay và giáo dưỡng chúng trong những tư tưởng và quan niệm của chủ nghĩa ấy. Cũng như các nhà thờ không cảm thấy bị trói buộc hay bị giới hạn qua những ranh giới chính trị ấy thì tư tưởng quốc xã cũng không còn có cảm giác ấy qua những vùng lãnh thổ thuộc những nhà nước riêng biệt trong

Tổ quốc của chúng tôi.

Học thuyết quốc xã chủ nghĩa không phải là kẻ phục vụ cho những lợi ích chính trị của riêng từng nhà nước trong Liên bang, mà sẽ trở thành người làm chủ quốc gia Đức. Nó sẽ xác định, sắp xếp lại theo trật tự mới cuộc sống của một dân tộc và chính vì thế cũng phải kiên quyết đòi hỏi quyền lợi về lãnh thổ cho mình, đó là được vượt qua những đường biên giới đã bị kéo theo bởi một sự phát triển mà chúng tôi đã khước từ.

Chiến thắng mà tư tưởng ấy đạt được càng trọn vẹn thì nó càng hứa hẹn sự tự do nhiều hơn bên trong.

CHƯƠNG 11: CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN VÀ CÔNG TÁC TỔ CHỨC

Năm 1921 đã có nhiều tác động đặc biệt quan trọng đối với tôi và phong trào.

Sau khi gia nhập vào Đảng Lao Động Đức, ngay lập

tức tôi nắm giữ vai trò quản lý bộ phận tuyên truyền. Tôi cho rằng đây chính là bộ phận quan trọng nhất vào lúc này. Hiện tại, việc nhồi nhét những vấn đề của tổ chức vào não của mọi người không quan trọng bằng việc truyền tải những ý tưởng của Đảng đến càng nhiều người càng tốt. Công tác tuyên truyền cần phải đi trước để chuẩn bị về mặt nhân lực cho công tác tổ chức sau này. Hơn nữa, tôi là kẻ thù của việc tổ chức quá hấp tấp và mô phạm. Điều này chỉ luôn tạo ra một bộ máy chết chứ không phải một tổ chức sống. Bởi vì tổ chức là một thực thể xuất phát từ cuộc sống hữu cơ, từ sự phát triển hữu cơ. Những tư tưởng bén rễ trong đầu óc của nhiều người sẽ luôn hướng tới tạo dựng một trật tự vĩ đại hơn, và một giá trị vĩ đại sẽ được đâm chồi từ đây. Ở đây, dĩ nhiên chúng ta cũng phải tính đến sự mềm yếu của loài người, thứ khiến cho một cá nhân, đặc biệt lúc ban đầu, theo bản năng sẽ ngờ vực một trí tuệ cao siêu. Nếu một tổ chức chỉ là được truyền lệnh một cách máy móc từ cấp trên, luôn tồn tại một mối đe dọa to lớn khi nhà lãnh đạo được bổ nhiệm mà không đủ phẩm chất hoặc năng lực quá yếu kém, vì đố kỵ sẽ

kìm hãm sự phát triển của những nhân tố tài năng trong tổ chức. Nguy cơ xuất hiện trong những tình huống như thế, đặc biệt trong một hoạt động mới khởi xướng, sẽ dẫn đến hậu quả thảm khốc.



Ảnh minh họa.

Do đó, việc thiết thực đầu tiên cần làm là phổ biến ý tưởng bằng công tác tuyên truyền từ trọng tâm rồi cẩn trọng tìm kiếm và đánh giá nguồn nhân lực để chọn lựa những người có khả năng lãnh đạo. Đôi khi những người có vẻ ngoài tầm thường hóa ra lại là những nhà lãnh đạo bẩm sinh.

Nhưng sẽ là một sai lần hoàn toàn để đánh giá một trí tuệ uyên bác là bằng chứng cho khả năng và năng lực để trở thành một nhà lãnh đạo.

Sự thật thì ngược lại.

Những học thuyết gia tài năng hiếm khi là những nhà lãnh đạo vĩ đại, vì sự thông thái của học thuyết gia và những nhà sáng lập chỉ đơn thuần tác động đến nhận thức và thiết lập các luật lệ trừu tượng đúng đắn, trong khi nhà tổ chức trước tiên phải là một nhà tâm lý. Anh ta phải nắm được bản chất của con người và phải thấu hiểu họ. Anh ta không được đánh giá quá cao cũng như quá thấp bản chất con người. Ngược lại, anh ta phải tận dụng được sự yếu kém, bản năng và những tính cách khác từ mỗi người để tạo thành

một tổ chức có sự sống, thấm nhuần quyền lực mạnh mẽ, vững chắc, từ đó, đủ năng lực để đấu tranh cho tư tưởng mở đường cho sự thành công của nó.

Tuy nhiên, tìm được một học thuyết gia là một lãnh đạo tài ba còn hiếm hơn. Vì nhà lãnh đạo phải thiên về là một người khuấy động phong trào, một sự thật khó được chấp nhận bởi những người chỉ chuyên làm công việc khoa học. Điều đó vẫn có thể hiểu được. Một người khuấy động phong trào thể hiện được khả năng truyền đạt tư tưởng cho quần chúng nhân dân phải luôn là một nhà tâm lý, thậm chí anh ta có thể là một kẻ mị dân. Anh ta sẽ vẫn thích hợp cho công việc lãnh đạo hơn là những học thuyết gia thanh cao sống xa hoạt động của nhân dân. Vì lãnh đạo nghĩa là: có khả năng lay động quần chúng nhân dân. Năng khiếu công thức hóa các tư tưởng không tác động đến năng lực trở thành lãnh đạo. Thật là vô ích khi tranh luận giữa việc tạo dựng tư tưởng hướng vào nhân loại và việc áp dụng chúng vào thực tiễn, cái nào vĩ đại hơn. Ở đây, cũng như trong đời sống, một người sẽ hoàn toàn vô nghĩa nếu không có những người

khác. Học thuyết vĩ đại nhất cũng trở thành vô nghĩa và vô giá trị nếu người lãnh đạo không thể hướng quần chúng nhân dân đi theo nó. Và ngược lại, một nhà lãnh đạo thiên tài và nhiệt tình sẽ gặt hái được gì nếu học thuyết vĩ đại không hướng vào cuộc đấu tranh của nhân loại? Thế nhưng, sự kết hợp giữa một học thuyết gia, một nhà tổ chức, và một nhà lãnh đạo trong một con người, đều hiếm gặp nhất trên thế giới, sẽ tạo thành một lãnh tụ kiệt xuất.

Như đã đề cập, tôi cống hiến mình cho công tác tuyên truyền trong thời gian đầu gia nhập Đảng. Việc cần làm chính là từng bước tập hợp một lực lượng nòng cốt cho học thuyết mới, và từ đó chuẩn bị nhân lực cung cấp cho thành phần nòng cốt của một tổ chức.

Khi một phong trào nuôi dưỡng mục tiêu phá hủy thế giới và lập nên một cái khác, bộ phận lãnh đạo phải quán triệt các nguyên tắc sau:

Mỗi phong trào trước tiên phải phân chia nguồn nhân lực ra thành hai nhóm lớn: những người ủng hộ và các thành viên.

Nhiệm vụ của công tác tuyên truyền là thu hút người ủng hộ, nhiệm vụ của tổ chức là tuyển chọn thành viên.

Người ủng hộ là người hiểu và chấp nhận mục đích của một phong trào, thành viên là người đấu tranh vì nó.

Người ủng hộ là người tuân theo học thuyết của phong trào thông qua công tác tuyên truyền. Thành viên là người làm việc cho tổ chức để tuyển thêm người ủng hộ từ đó biến họ thành thành viên.

Vì người ủng hộ chỉ cần thụ động nhận thức một tư tưởng, trong khi thanh viên đòi hỏi sự chủ động ủng hộ và bênh vực, trong mười người ủng bộ chỉ có nhiều nhất từ một đến hai thành viên.

Trở thành người ủng hộ chỉ đơn thuần dựa trên sự hiểu biết, trong khi thành viên phải đủ dũng cảm tự mình bảo vệ và truyền bá những điều anh ta tin tưởng.

Việc am hiểu thụ động một học thuyết thích hợp cho số đông nhân loại vì bản chất chủ yếu của loài người là lười biếng và nhút nhát. Việc trở thành thành viên

đòi hỏi một tinh thần chủ động, và do đó chỉ áp dụng với số ít người.

Công tác tuyên truyền phải nhắm đến những người ủng hộ, trong khi công tác tổ chức phải sốt sáng trong việc tìm kiếm những nhân tố giá trị nhất trong những người ủng hộ để biến họ thành thành viên. Do vậy, công tác tuyên truyền không cần quan trọng hóa từng cá nhân được hướng dẫn, hay chú trọng đến năng lực, khả năng, sự thấu hiểu hay phẩm chất của người ủng hộ, trong khi tổ chức phải cẩn thận tuyển chọn trong quần chúng những phẩm chất này để đem thắng lợi đến cho phong trào.



Khán giả lắng nghe quan điểm của Hitler (năm 1921).

Công tác tuyền truyền cố gắng tác động học thuyết vào tất cả mọi người; công tác tổ chức trong phạm vị của mình bảo đảm chỉ tuyển chọn những người không đe dọa đến việc truyền bá tư tưởng sau này.

Công tác tuyên truyền ghi sâu trong quần chúng nhân dân bản chất của tư tưởng và chuẩn bị cho thời điểm chín muồi của sự thắng lợi của tư tưởng, trong khi công tác tổ chức đạt được thắng lợi dựa trên sự bền bỉ, có hệ thống và liên minh của những người ủng hộ hăng hái và có khả năng gánh vác sự nghiệp đấu tranh giành thắng lợi.

Một tư tưởng càng sớm dành được thắng lợi khi công tác tuyên truyền đến quần chúng nhân dân càng hiệu quả và công tác tổ chức đấu tranh càng độc quyền, mạnh mẽ và vững chắc.

Do đó, số lượng những người ủng hộ không thể quá lớn, nhưng số lượng thành viên có thể lớn theo tỷ lệ.

Khi công tác tuyên truyền tác động một học thuyết đến toàn thể quần chúng, công tác tổ chức có thể biến kết quả này thành hiện thực thông qua một

nhóm người. Công tác tuyên truyền và công tác tổ chức, hay nói cách khác, những người ủng hộ và các thành viên, sẽ gắn kết với nhau trong cùng một mối quan hệ. Công tác tuyên truyền càng tốt, công tác tổ chức càng tinh gọn; và càng có nhiều người ủng hộ, số lượng thành viên càng khiêm tốn hơn; và ngược lại: công tác tuyên truyền càng kém cỏi, công tác tổ chức càng phải cồng kềnh, và số lượng người ủng hộ cho một phong trào càng ít thì số lượng thành viên của nó càng phải tăng lên, nếu nó thực sự muốn thành công.

CHƯƠNG 11.1: NHIỆM VỤ CỦA CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN LÀ GÌ?

Nhiệm vụ đầu tiên của công tác tuyên truyền là lôi kéo nhiều người có thể gia nhập vào tổ chức sau này; nhiệm vụ đầu tiên của công tác tổ chức là lôi kéo người để tiếp tục công tác tuyên truyền. Nhiệm vụ thứ hai của công tác tuyên truyền là phá vỡ những kiểu mẫu đang tồn tại và thẩm thấu vào đó với học

thuyết mới, trong khi nhiệm vụ thứ hai của công tác tổ chức là đấu tranh giành quyền lực, từ đó đạt được thắng lợi cuối cùng cho học thuyết.







Ảnh minh họa.

Sự thành công vang dội nhất của một cuộc cách mạng dựa trên triết lý sống, sẽ luôn đạt được thành công khi tư tưởng mới được truyền đạt thấu đáo tới tất cả mọi người, và nếu cần thiết là nhồi nhét vào đầu họ, trong khi công tác tổ chức một tư tưởng, nói cách khác, phong trào chỉ nên đi theo một nhóm người tối cần thiết để hình thành trung tâm đầu não của Quốc gia mới.

Nói một cách khác, điều này có nghĩa là:

Trong mọi phong trào vĩ đại để thay đổi thế giới, công tác tuyên truyền trước tiên sẽ phải truyền bá tư tưởng của phong trào. Nhà tuyên truyền phải không ngừng cố gắng để khai sáng suy nghĩ mới đến những người khác, để tư tưởng này cắm rễ sâu vào đầu họ, hay ít nhất làm cho họ hoài nghi về tư tưởng trước đây. Bây giờ, vì công việc phổ biến tư tưởng, công tác tuyên truyền, phải có một xương sống vững chắc, học thuyết chủ nghĩa buộc phải tự tạo một tổ chức vững mạnh. Tổ chức đạt được thành viên từ những người ủng hộ do công tác tuyên truyền mang lại.

Công tác tuyên truyền càng phát triển mạnh mẽ bao nhiều, công tác tổ chức càng sôi nổi bấy nhiêu, và công tác tuyên truyền lại càng tốt hơn khi có một tổ chức mạnh và quyền lực yểm trợ.
Do đó, nhiệm vụ tối cao của công tác tổ chức là bảo đảm xảy ra không một sự mất đoàn kết nội bộ nào giữa các thành viên trong phong trào dân đến chia rẽ, và cản trở phong trào hoạt động; hơn nữa, nhiệm vụ của công tác tổ chức còn là bảo đảm tinh thần kiên quyết đấu tranh không được tắt lịm, mà phải luôn tăng cường và củng cố. Số lượng thành viên không nên tăng lên quá nhanh, ngược lại càng tốt hơn vì chỉ một nhóm nhỏ nhân loại có bản chất nhiệt tình và quả cảm, một phong trào cứ không ngừng mở rộng quy mô sẽ dẫn đến sự thừa thãi, suy yếu vào một ngày nào đó. Công tác tổ chức, nói cách khác, các thành viên, khi phát triển quá mức nào đó sẽ dần đánh mất sức mạnh đấu tranh và không còn năng lực ủng hộ hoặc tận dụng công tác tuyên truyền tư tưởng một cách kiên quyết và xông xáo.

Một tư tưởng càng vĩ đại và càng mang tính cách

mạng, thì các thành viên sẽ càng năng nổ, vì năng lượng lật đổ của một học thuyết sẽ mang nguy hiểm đến các thành viên, nên khiến bọn giai cấp tư sản nhát gan, nhỏ nhen tránh xa nó. Họ sẽ kín đáo xem bản thân mình như những người ủng hộ nhưng lại từ chối công khai thừa nhận là thành viên. Chính vì thế, tổ chức của một tư tưởng cách mạng thực sự chỉ có những thành viên tích cực nhất từ những người ủng hộ có được do công tác tuyên truyền. Hoạt động của một thành viên phong trào, nếu được chọn lựa đúng, sẽ bao hàm công tác tuyên truyền tích cực, công bằng và sự đấu tranh thắng lợi cho nhận thức tư tưởng.

Nguy hiểm lớn nhất có thể đe dọa một phong trào là sự gia tăng số lượng thành viên bất thường do sự thành công nhanh chóng của nó. Chừng nào phong trào còn đấu tranh gian khổ và khó khăn, những cá nhân hèn nhát và kiêu ngạo sẽ lánh xa nó, nhưng họ lại đổ xô vào đăng ký thành viên một cách sốt sắng khi Đảng đã đạt được những thành tựu rõ ràng hoặc phát triển thành công.

Từ đó chúng ta có thể giải thích tại sao nhiều phong trào dù đã đạt được thành công ban đầu, đang trên đường đến chiến thắng, hoặc sắp hoàn thành nguyện vọng, nhưng do những yếu kém nội bộ không thể lý giải, lại bất thình lình, từ bỏ đấu tranh và cuối cùng tắt lịm. Những chiến thắng ban đầu đã khiến cho nhiều kẻ rắc rối, đê tiện và đặc biệt hèn nhát đã len lỏi vào trong hàng ngũ tổ chức, sau đó chính bọn chúng thúc đẩy phong trào theo chiều hướng có lợi cho riêng chúng, hạ giá trị của phong trào xuống cấp độ anh hùng ti tiện của chúng, và không còn đấu tranh cho sự thành công của tư tưởng ban đầu. Lòng nhiệt tình cuồng tín đã bị lu mờ, tinh thần chiến đấu bị rũ bỏ, và giai cấp tư sản đã đúng khi miêu tả tình trạng này là “Nước đã bị trộn vào rượu”. Khi điều đó xảy ra, thân cây không còn vươn tới trời xanh được nữa.

Vì lý do này, điều tôi cần thiết khi một phong trào, vì bản năng tự bảo vệ, nên ngay lập tức đóng danh sách thành viên khi nó bắt đầu đạt được thành công, và chỉ nên mở rộng quy mô một cách hết sức thận trọng sau khi đã khảo sát kỹ lưỡng những người đăng

ký thành viên. Chỉ có cách này phong trào mới giữ được tinh thần cốt lõi không vấy bẩn, thuần khiết và lành mạnh. Điều này có nghĩa là, chỉ tinh thần cốt lõi mới được dẫn dắt phong trào, định đoạt công tác tuyên truyền để mang đến nhận thức rộng khắp, nắm toàn bộ quyền lực, đảm nhiệm hành động cần thiết để thiết lập tư tưởng vào thực tiễn.

Tổ chức không chỉ nắm tất cả các vị trí quan trọng của các lãnh thổ bị chiếm đóng bằng tinh thần cốt lõi của phong trào ban đầu, mà còn thành lập sự lãnh đạo thống nhất. Điều này nên được tiếp tục cho đến khi những nguyên tác và học thuyết của Đảng đã trở thành nền tảng và nội dung cho Quốc gia mới. Chi khi đó sự kiểm soát mới được chuyển giao cho chính phủ đặc biệt của quốc gia được tạo dựng từ tinh thần của phong trào. Tuy nhiên, ngược lại, điều này gây ra sự kình địch lẫn nhau, vì cách cư xử của một người quan trọng hơn sự hiểu biết của anh ta, và các thế lực, ban đầu bị thổi phồng về sự phát triển, lại không được cầm quyền vĩnh viễn.

Tất cả những phong trào vĩ đại, dù với bản chất tôn

giáo hay chính trị, đều thắng lợi vẻ vang từ sự nhận thức và chấp thuận các nguyên tắc của họ, và tất cả những thành công vĩnh hằng nói riêng sẽ không đạt được nếu không áp dụng chặt chẽ các luật lệ.
Là giám đốc công tác tuyên truyền của Đảng, tôi không chỉ quan tâm đến việc chuẩn bị nền tảng cho tương lai trọng đại của phong trào, mà còn triệt để đấu tranh để Đảng chỉ chấp nhận những thành viên tốt nhất. Vì công tác tuyên truyền của tôi càng cực đoan và kích động, những người yếu kém sẽ càng bị dọa khỏi và ngăn ngừa họ thâm nhập vào giá trị cốt lõi của tổ chức chúng ta. Họ vẫn có thể là người ủng hộ, nhưng tiếng nói không có trọng lượng, họ e dè giấu diếm sự thật. Hàng ngàn người đã cam đoan với tôi họ có thể hoàn toàn tán thành mọi thứ chúng ta nói, nhưng họ sẽ không trở thành thành viên của Đảng ta. Họ nói phong trào quá cực đoan nên việc gia nhập sẽ đặt họ vào việc bị chỉ trích và nguy hiểm nghiêm trọng, nên chúng ta không nên phật ý khi những công dân chân thành và lương thiện nên để họ đứng ngoài ít nhất trong thời điểm hiện tại, mặc dù tâm ý họ hoàn toàn hướng vào sự nghiệp của chúng

ta.

Điều đó thật tốt.

Nếu tất cả những người này, vốn chưa toàn tâm cho cách mạng, tham gia vào Đảng của chúng ta vào giai đoạn này với tư cách thành viên, thì chúng ta chỉ có thể xem mình là một tổ chức kín đạo đức giả, chứ không còn là một phong trào tranh đấu trẻ nữa.

Cách thức sống động và xông xáo mà tôi mang đến cho công tác tuyên truyền đã củng cố và bảo đảm xu hướng quyết liệt cho phong trào của chúng ta, bởi vì bây giờ, chỉ có những người quyết liệt, và một vài ngoại lệ, mới sẵn sang để làm thành viên.
Cùng lúc, công tác tuyên truyền này đã có hiệu quả sau một khoảng thời gian ngắn, hàng trăm ngàn người không chỉ tin rằng chúng ta đúng đắn mà còn khao khát chiến thắng của chúng ta, ngay cả khi họ quá rụt rè để hy sinh cho sự nghiệp, hay để tham gia vào phong trào.

Đến giữa năm 1921, hoạt động thu hút người ủng hộ dù đơn giản vẫn phát huy giá trị với phong trào. Nhưng những sự kiện đặc biệt giữa mùa hè năm nay

biểu thị rằng, sau những thành công chậm mà chắc của công tác tuyên truyền, công tác tổ chức nên thích ứng và song hành cùng nó.



Ảnh minh họa.

Nỗ lực của một nhóm ủng hộ quá khích để đạt được sự lãnh đạo Đảng, với sự giúp đỡ và ủng hộ của vị chủ tịch Đảng hiện tại, dẫn tới sự vận động ngầm sụp đổ, tại buổi họp thành viên, mọi người đã nhất trí đưa tôi vào ban lãnh đạo của toàn bộ phong trào. Ngay lập tức, một đạo luật mới được thông qua, chuyển giao toàn bộ trách nhiệm về chủ tịch phong trào, với nguyên tắc hạn chế quyền quyết định của hội đồng, và thay vào đó, giới thiệu một hệ thống phân chia lao động có hiệu quả tốt đẹp kể từ lúc đó.

Bắt đầu từ ngày 1 tháng Tư năm 1921, tôi đảm nhận việc tái cấu trúc nội bộ phong trào và được ủng hộ bởi những con người tuyệt vời mà tôi sẽ giới thiệu về họ trong một phụ lục đặc biệt.

Trong nỗ lực tận dụng một cách có hệ thống kết quả của công tác tuyên truyền, từ đó thiết lập nó vĩnh viễn, tôi phải hủy bỏ một số thói quen cũ và giới thiệu các nguyên tắc mà chưa từng có Đảng phái nào trước đây áp dụng.

Từ năm 1919 đến 1920, phong trào được lãnh đạo bởi

hội đồng được bầu ra trong các buổi họp, đến lượt họ lại phải tuân theo những luật lệ. Hội đồng bao gồm thủ quỹ thứ nhất và thứ hai, thư ký thứ nhất và thứ hai, chủ tịch thứ nhất và thứ hai. Ngoài ra còn có một thư ký thành viên, giám đốc tuyên truyền, và những ủy viên khác.

Điều khôi hài là hội đồng được cấu trúc chính xác như thứ mà nó chống lại, chính là, nguyên tắc Nghị viện. Rất dễ nhận thấy rằng chúng ta đang đi theo nguyên tắc trong đó từ những nhóm nhỏ nhất, qua các quận, thành phố, tỉnh lỵ và lên đến lãnh đạo nhà nước Đức, theo đúng hình mẫu của hệ thống mà chúng ta đã và đang phải chịu đựng.
Nhu cầu cải tổ hội đồng là cấp bách và phải được thực hiện ngay, trừ khi, nền tảng nghèo nàn của tổ chức nội bộ, không làm tiêu tan và kìm hãm thắng lợi của sứ mệnh cao cả của phong trào.

Các phiên họp hội đồng, được ghi nhận và biểu quyết dựa trên số đông, biểu trưng cho một nghị viện thu nhỏ. Ở đây, cũng không có trách nhiệm cá nhân. Ở đây, sự phi lý và bất hợp lý vẫn ngự trị ngay chính

trong cơ quan đại biểu vĩ đại của Quốc gia. Bởi vì trong hội đồng này, thư ký, thủ quỹ, thư ký thành viên, giám đốc tuyên truyền, và các chức danh khác mà chỉ có Chúa mới biết được, tất cả họ đều cư xử giống như nhau trong từng vấn đề riêng biệt và quyết định dựa trên việc bỏ phiếu. Và như thế, anh chàng trong bộ phận tuyên truyền bỏ phiếu cho vấn đề liên quan đến anh chàng tài chính, đến lượt anh chàng tài chính lại bỏ phiếu về công tác tổ chức, còn anh tổ chức lại bỏ phiếu cho việc chỉ liên quan đến cô thư ký, vân vân và vân vân.

CHƯƠNG 11.2: TẠI SAO PHẢI TÌM KIẾM NGƯỜI ĐẶC BIỆT CHO CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN?

Tại sao phải bận lòng tìm kiếm một người đặc biệt cho công tác tuyên truyền khi mà thủ quỹ, thư ký, thư ký thành viên, vân vân… đã quyết định vấn đề đó, với một người có đầu óc bình thường thì việc đó cũng khó hiểu như trong một xí nghiệp công nghiệp lớn, giám đốc hoặc kỹ sư của những bộ phận khác, những

chỉ nhánh khác lại quyết định vấn đề chẳng liên quan gì đến công việc của họ.

Tôi không đồng tình với sự điên rồ này, nhưng sau một khoảng thời gian ngắn từ chối tham gia họp hội đồng. Tôi chú tâm vào công tác tuyên truyền và không để cho bất kỳ ai nhúng mũi vào hoạt động của mình. Ngược lại, tôi không can dự vào công việc của người khác.



Ảnh minh họa.

Khi quy chế mới được chấp thuận và tôi trở thành chủ tịch tối cao, tôi đã có đủ thẩm quyền cần thiết để chấp dứt sự vô nghĩa này ngay lập tức. Ngay trong cuộc họp hội đồng, nguyên tắc quyền hạn chuyên chế đã được giới thiệu.

Chủ tịch chịu trách nhiệm dẫn dắt toàn bộ phong trào. Anh ta phân chia công việc cho từng thành viên thuộc cấp trong hội đồng và cho từng cá nhân. Và từng người này sẽ chịu trách nhiệm hoàn toàn nhiệm vụ đã được giao. Anh ta chỉ duy nhất phục tùng chủ tịch, người giám sát mọi sự hợp tác, lựa chọn nhân sự và chỉ đạo mọi hoạt động chung.

Nguyên tắc quyền hạn chuyên chế dần dần được áp dụng vào phong trào, ít nhất khi vấn đề lãnh đạo còn được quan tâm. Trong những nhóm nhỏ cấp địa phương, thậm chí ở cấp thành phố và tỉnh lỵ, công việc này sẽ tốn một khoảng thời gian trước khi nguyên tắc này được áp dụng hoàn toàn, vì những kẻ hèn nhát và do dự sẽ chống lại nó; họ không thích chịu trách nhiệm hoàn toàn cho một vấn đề; họ luôn

cảm thấy tự do hơn và tốt hơn khi tất cả mọi quyết định đều được núp bóng dưới danh nghĩa số đông, cái gọi là hội đồng. Nhưng tôi cật lực phản đối thái độ này, do đó, để đạt được sứ mạng và khả năng lãnh đạo, chúng ta không bao giờ được nhượng bộ sự thiếu trách nhiệm này cho dù phải mất rất nhiều thời gian.

Trong mọi trường hợp, một phong trào chống lại sự điên rồ của thể chế nghị viện phải thoát khỏi nó. Chỉ như vậy, phong trào mới đủ sức mạnh cho cuộc đấu tranh.

Một phong trào luôn coi trọng nguyên tắc chuyên chế, chỉ một lãnh đạo chịu toàn bộ trách nhiệm dẫn dắt mọi hoạt động chính thức của phong trào, chắc chắn sẽ vượt qua chính phủ hiện tại và thành công rực rỡ một ngày nào đó. Đó là điều xác thực.

Điều này dẫn đến việc phải cải tổ nội các phong trào. Và, dĩ nhiên dẫn đến sự tách bạch rõ ràng giữa bộ phận kinh doanh và bộ phận chỉ đạo chính trị chung. Theo nguyên tắc, tự chịu trách nhiệm được mở rộng cho tất cả các chi nhánh hành chính của Đảng và

mang đến sự cải tiến lành mạnh cho họ, bằng cách giải phóng họ khỏi sự ảnh hưởng của chính trị để tập trung hoàn toàn vào công việc kinh tế.

Vào mùa thu năm 1919, tôi gia nhập vào một nhóm nhỏ những người thành lập Đảng, chúng tôi không có văn phòng, không thư ký, và thậm chí không có biểu mẫu hay con dấu; và không có bất kỳ tài liệu in ấn nào.

Phòng hội đồng được tổ chức đầu tiên trong một quán rượu ở Herrengasse, sau đó là trong tiệm cà phê ở Gasteig. Một kiểu sự vụ chính phủ bất cập. Nên ngay lập tức tôi hành động, tôi đến thăm một vài nhà hàng và quán rượu ở Munich để tìm thuê một căn phòng cho Đảng. Ở Sterneckerbräu trong Tal, có một căn phòng nhỏ từng được dùng làm quán rượu cho cố vấn hoàng gia Bavaria. Nó tối tăm và ảm đảm, hoàn toàn phù hợp với công dụng ban đầu nhưng lại không thích hợp lắm với mục đích mới của nó. Cửa sổ căn phòng mở ra một con hẻm nhỏ tới mức thậm chí trong ngày hè nắng rực rỡ nhất, căn phòng vẫn chìm trong bóng tối. Đó chính là văn phòng đầu tiên của

chúng tôi. Nhưng vì giá thuê hàng tháng là năm mươi mark (thời đó là khoảng tiền khổng lồ đối với chúng tôi) , chúng tôi không thể đòi hỏi gì hơn, thậm chí không có quyền than vãn khi ván ốp tường, vốn dành cho cố vấn hoàng gia, nhanh chóng bị gỡ ra khỏi phòng trước khi chúng tôi dọn vào, bây giờ căn phòng trông giống như một hầm mộ hơn là một văn phòng.

Vẫn còn một công việc quan trọng trước mắt. Dần dần chúng tôi có đèn điện và rồi một cái điện thoại; một chiếc bàn và một vài chiếc ghế mượn, cuối cùng một kệ sách, một tủ. Hai cái bàn có ngăn kéo của chủ nhà dùng để lưu trữ giấy tờ, tranh cổ động…
Theo thời gian, việc điều hành đường lối của phong trào đơn thuần dựa trên cuộc họp hội đồng mỗi lần một tuần là không khả thi. Chỉ khi phong trào trả lương chính thức mới đảm bảo được việc tổ chức kinh doanh ngày qua ngày.

Vào thời điểm đó, điều này hết sức khó khăn. Phong trào có rất ít thành viên nên thật khó để tìm ra trong số đó một người thích hợp chấp nhận hy sinh những

nhu cầu cá nhân của anh ta để cống hiến toàn bộ thời gian và sức lực cho nhu cầu cao cả của phong trào.

Chúng tôi đã tìm ra được quản lý kinh doanh đầu tiên cho Đảng, đó chính là Schüssler, một người lính và là người đồng đội cũ của tôi. Ban đầu, anh ta chỉ đến văn phòng từ 6 giờ đến 8 giờ mỗi ngày, sau đó từ 5 giờ đến 8 giờ, rồi mỗi buổi trưa, ít lâu sau, anh ta làm việc toàn thời gian và phục vụ từ sáng sớm đến tối mịt. Anh ta là người siêng năng, liêm khiết, hoàn toàn chân thành, người đã chấp nhận mọi khổ cực, đặc biệt trung thành và cống hiến cho phong trào. Schüssler mang theo máy đánh chữ Adler của riêng mình. Đó là máy móc đầu tiên phục vụ cho phong trào. Sau này, Đảng đã mua trả góp cái máy đó. Chúng tôi cần một tủ bảo hiểm nhỏ để bảo vệ những giấy tờ và đơn đăng ký thành viên khỏi bị đánh cắp, chứ không phải để cất giữ quỹ vì hiện tại vẫn chưa có. Ngược lại, tài chính của chúng tôi hạn hẹp đến nỗi tôi thường xuyên đóng góp tiền túi ít ỏi của mình vào đó.

Sau một năm rưỡi, văn phòng kinh doanh quá nhỏ, và

chúng tôi đã dọn đến một chỗ mới ở Cornelius Strasse. Đó cũng là một quán rượu, nhưng thay vì chỉ thuê một phòng nhỏ, bây giờ chúng tôi có ba phòng nhỏ và một phòng to với cửa sổ lớn. Với chúng tôi, lúc đó là điều tuyệt vời.

Chúng tôi ở đây mãi đến tháng mười một năm 1923.

Tháng mười hai năm 1920, chúng tôi giành được tờ Völkischr Beobachter. Tờ báo này, như tên gọi của nó, chuyên đấu tranh vì quyền lợi của nhân dân, bây giờ đã được chuyển thành một bộ phận của Đảng công nhân Đức quốc xã Xã hội chủ nghĩa. Ban đầu, nó phát hành hai lần một tuần, đầu năm 1923 trở thành một tờ nhật báo, và cuối tháng tám năm đó, nó được xuất bản với khổ lớn và rất nổi tiếng thời bấy giờ.

Là một người mới vào nghề trong lĩnh vực báo chí, lúc đó, tôi đã phải trả giá cho khá nhiều bài học.

Trái hẳn với lượng báo chí khổng lồ của bọn Do Thái, thời đó chỉ có duy nhất một tờ báo đấu tranh vì sự nghiệp của quần chúng. Điều này, theo kinh nghiệm của tôi, phần lớn là do sự kém cỏi trong quản lý kinh

doanh của một ấn phẩm được gọi là tờ báo của nhân dân. Họ đã chỉ đạo dựa trên lòng trung kiên nhiều hơn kết quả. Một quan điểm hoàn toàn sai lầm, vì lòng trung kiên không bộc lộ ra bên ngoài mà được thể hiện hiểu quả nhất thông qua thành công. Bất cứ ai tạo dựng giá trị cho nhân dân luôn thể hiện lòng trung kiên xuất sắc của anh ta, trong khi những kẻ khác chỉ phô diễn lòng trung thành đạo đức giả, nhưng hành động thực tế lại không giúp ích gì cho quần chúng, đó là kẻ thù cho tất cả mọi lòng trung kiên. Thái độ này sẽ hủy hoại cộng đồng.

Tờ Völkisch Beobachter, như đúng tên gọi của nó, là tờ báo của nhân dân, có tất cả những điểm mạnh cũng như yếu kém và sai sót cố hữu của một cơ quan quần chúng. Mặc dù nội dung tờ báo chân thực, nhưng vẫn chưa được quản lý theo quan điểm kinh doanh. Người ta cho rằng những tờ báo của quần chúng phải được trợ cấp từ sự đóng góp của nhân dân, thay vì nghĩ họ phải tự tìm cách cạnh tranh với những tờ báo khác, và việc nhận quyên góp của những người yêu nước để che đậy yếu kém, sai lầm

của công việc là không đoan chính.

Trong mọi trường hợp, tôi luôn cố gắng hạn chế tư tưởng này, vì tôi sớm nhận ra mối đe dọa của nó, và may mắn đã ủng hộ tôi khi tôi được làm quen với một người, không chỉ là quản lý kinh doanh của tờ báo mà còn của Đảng, đã cống hiến hết mình cho sự nghiệp. Năm 1914, tại mặt trận, tôi đã gặp Max Amann, thượng cấp của tôi và quản lý kinh doanh đương thời của Đảng. Trong suốt bốn năm chiến tranh, tôi đã liên tục có cơ hội quan sát năng lực phi thường, tính chăm chỉ và sự tận tâm tỉ mỉ của người cộng sự tương lai.



Hitler và Max Amann.

Giữa mùa hè năm 1921, khi phong trào rơi vào khủng hoảng, tôi không thể bằng lòng với số lượng nhân viên đã mang tới nhiều kinh nghiệm cay đắng, tôi tìm đến người đồng đội cũ cùng trung đoàn, mà tôi tình cờ gặp lại, thỉnh cầu anh ta trở thành quản lý kinh doanh của phong trào. Sau một thời gian do dự, Amann, lúc đó đang nắm giữ một vị trí nhiều triển vọng, đã đồng ý, nhưng với điều kiện anh ta sẽ không bao giờ làm bù nhìn cho bất cứ cộng đồng yếu kém nào. Anh ta chỉ chịu trách nhiệm với một ông chủ duy nhất.

Nhờ vào phẩm chất vô giá của nhà quản] ý kinh doanh đầu tiên của phong trào, người được đào tạo bài bản về kinh doanh, nề nếp, trật tự đã được thiết lập trong nhiều bộ phận kinh doanh của Đảng. Kể từ đó, họ luôn gương mẫu bằng hoặc hơn các bộ phận khác trong phong trào, tuy nhiên, trong cuộc sống, năng lực xuất sắc luôn bị đố kỵ và ghét bỏ. Trong trường hợp này, điều đó sẽ xảy ra và chúng ta nên kiên nhẫn chịu đựng nó.

Trước năm 1922, nhìn chung, những chỉ thị cứng rắn đều được áp dụng cho công việc kinh doanh cũng như cho sự phát triển tổ chức của phong trào. Đã có một hệ thống trung tâm sắp xếp theo danh mục tên những người thành viên trong phong trào. Lúc này, phong trào đã có sự hỗ trợ tài chính vững chắc. Những chi phí thông thường kê khai trong hóa đơn thông thường, và những hóa đơn đặc biệt chỉ dùng cho những chi phí đặc biệt. Mặc dù có khó khăn, phong trào gần như đã thoát khỏi nợ nần, chỉ trừ một vài khoản vay nhỏ, thậm chí thành công trong việc tăng trưởng đều đặn ngân quỹ. Chúng tôi hoạt động như một doanh nghiệp tư nhân, những người được tuyển dụng phải thể hiện hiệu quả công việc và không thể núp bóng dưới danh nghĩa "trung kiên". Lòng trung kiên của mọi công nhân Quốc xã Xã hội chủ nghĩa được thể hiện bởi sự sẵn sàng làm việc, tính chăm chỉ và khả năng hoàn thành nhiệm vụ được cộng đồng giao phó. Bất cứ ai không làm tròn bổn phận không nên khoác lác về lòng trung kiên mà chính anh ta đã chống lại nó.

Bằng nỗ lực hết mình, nhà quản lý kinh doanh mới, đã chống lại mọi tác động từ bên ngoài để duy trì quan điểm rằng trong Đảng sẽ không có chức vụ ngồi mát ăn bát vàng cho những thành viên hay người ủng hộ không năng nổ làm việc. Một phong trào quyết liệt chống đối việc tham nhũng trong các đảng phái chính trị hiện tại phải tránh xa các thói hư tật xấu đó. Trong một vài trường hợp, một số người được tuyển dụng vào bộ phận hành chính của tờ báo đã từng là đảng viên của Đảng nhân dân Bavaria, chính bởi phẩm chất xuất sắc của họ cho công việc. Việc đánh giá chân thực và ngay thẳng về năng lực cá nhân đã giúp phong trào nhanh chóng chiếm được cảm tình của đông đảo nhân viên hơn bao giờ hết. Sau này, họ trở thành những công nhân Quốc xã Xã hội chủ nghĩa mẫu mực, không chỉ trong lời nói, mà họ còn chứng minh bằng công việc liên tục, đều đặn, ngay thẳng mà họ phục vụ cho phong trào mới. Dĩ nhiên một thành viên xuất sắc sẽ được ưu ái hơn một người cùng năng lực nhưng không thuộc về phong trào. Nhưng cũng không ai đạt được chức vụ đơn thuần nhờ vào tư cách thành viên. Dù vấp phải phản đối,

nhưng việc áp dụng cứng rắn các nguyên tắc của nhà quản lý kinh doanh mới đã trở thành lợi ích lớn nhất cho phong trào. Nhờ vậy, trong giai đoạn lạm phát khó khăn, khi hàng ngàn các doanh nghiệp phá sản, hàng ngàn tờ báo đóng cửa, bộ phận kinh doanh của chúng tôi không chỉ sống sót, và hoàn thành nhiệm vụ, mà còn giúp cho tờ Völkisch Beobachter phát hành nhiều hơn. Nó đã được xếp vào hàng những tờ báo vĩ đại.

Norddeutsche Ausgabe

60. Ausg. • 46. Jahrg. • Einzelpreis 20 Pf.

Norddeutsche Ausgabe

Berlin, Mittwoch, 1. März 1933

VÖLKISCHER BEOBACHTER

Herausgeber Adolf Hitler

Die Brennessel

Kampfblatt der national-sozialistischen Bewegung Großdeutschlands

Das brennende Reichstagsgebäude

Der amtliche Bericht:

Das Maß ist voll!

Jetzt wird rücksichtslos durchgegriffen

Kommunistische Brandstifter zünden das Reichstagsgebäude an – Der Mitteltrakt mit dem großen Sitzungssaal vernichtet – Kommunistischer Brandstifter verhaftet – Das Zeichen zur Entfesselung des kommunistischen Aufruhrs – Schärfste Maßnahmen gegen die Terroristen – Alle kommunistischen Abgeordneten in Haft – Alle marxistischen Zeitungen verboten

Der Wallot-Bau in Flammen

Das Fanal!

Tờ báo Völkisch Beobachter.

Ngoài ra, trong năm 1921, với cương vị là chủ tịch Đảng, tôi đang dần thành công trong việc giảm bớt sự chỉ trích và can thiệp vào những công việc điều hành của Đảng từ một số thành viên hội đồng. Điều này quan trọng bởi vì chúng tôi không thể có được một người giỏi giang đảm nhận công việc nếu những gã bất tài vẫn lảm nhảm và quấy rầy, tỏ vẻ chúng am hiểu mọi thứ, trong khi thực chất chỉ gây ra rắc rối. Rồi thì, chắc chắn những gã biết tuốt này sẽ im hơi lặng tiếng, tìm một nơi khác để chúng có thể thỏa sức chỉ trỏ. Một người mắc chứng nghiện khám phá bí mật đằng sau mọi thứ, luôn không ngừng tạo ra những kế hoạch, ý tưởng, dự án, phương pháp tuyệt vời. Những ý tưởng xuất sắc của họ luôn là nền tảng cho cộng đồng hoặc bộ phận kiểm soát để buộc mọi người chú tâm vào công việc. Rất nhiều thành viên hội đồng không hiểu được khi một người nghiệp dư can thiệp vào công việc của người chuyên nghiệp sẽ gây ra phiền phức và đi ngược lại với tinh thần của công nhân Quốc xã Xã hội chủ nghĩa. Trong những

năm đó, tôi luôn xem trách nhiệm của mình là lựa chọn những công nhân thực sự, giao nhiệm vụ cho họ, và chống lại mọi sự quấy nhiêu, để họ tự do làm việc.

Cách tốt nhất để những ủy viên vô hại, những người không làm việc mà chỉ chuyên dựng nên những quyết định phi thực tế, là giao cho họ một công việc thực tế nào đó. Thật buồn cười khi chứng khiến những thành viên này im thin thít và lặng mất tăm. Điều này làm tôi nghĩ đến một cơ quan lớn tương tự, quốc hội Đức. Bọn họ sẽ chuồn đi rất nhanh nếu thay vì để cho họ nói, chúng ta giao công việc cho họ; đặc biệt là những nhiệm vụ mà mỗi cá nhân phải tự chịu trách nhiệm cho công việc của mình.

Tôi luôn đặt ra yêu cầu, trong phong trào cũng như trong đời sống riêng tư, chúng ta phải không ngừng tìm kiếm người xuất sắc nhất để đảm nhận vài trò viên chức, nhà quản lý hay giám đốc của các bộ phận khác nhau trong phong trào. Và người này sẽ nhận được quyền hành tuyệt đối và hoàn toàn tự do trong điều hành cấp dưới và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước cấp trên. Không ai được phép ra lệnh cho cấp

dưới của anh ta. Trong thời gian hai năm, tôi áp dụng quan điểm của mình vào thực tiễn ngày càng nhiều; nên đến hôm nay, ít nhất là ban lãnh đạo tối cao đã quan tâm, thừa nhận vấn đề này.

Thành công rực rỡ của thái độ này đã hiện rõ vào ngày 9 tháng mười một năm 1923, cách đó bốn năm, khi tôi gia nhập phong trào, thậm chí một con dấu cao su cũng không có. Vào ngày 9 tháng mười một, Đảng bị giải tán và tài sản bị tịch thu. Tổng số tiền bao gồm tài sản và tờ báo có trị giá hơn một trăm bảy mươi ngàn đồng vàng.

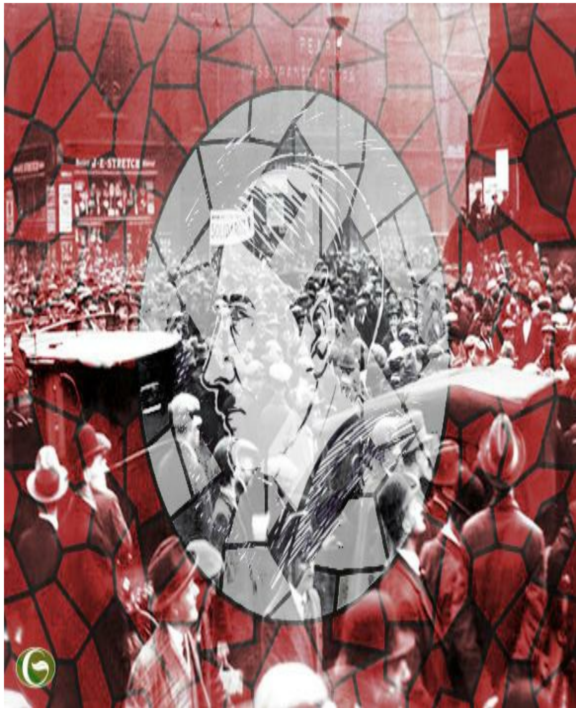
CHƯƠNG 12: VẤN ĐỀ CÔNG ĐOÀN

Sự lớn mạnh của phong trào trong năm 1922 đã thúc bách chúng tôi xác định một vấn đề mà đến nay vẫn chưa được giải quyết thỏa đáng.

Trong nỗ lực nghiên cứu phương pháp nhanh chóng và dễ dàng nhất để phong trào chiếm được tình cảm của quần chúng nhân dân, chúng tôi luôn vấp phải

sự chống đối khi người công nhân sẽ không bao giờ toàn tâm toàn ý theo chúng tôi bởi vì lợi ích kinh tế và sự nghiệp của anh ta nằm trong tay kẻ thù của chúng tôi và những tổ chức của chúng.

Đó quả là một rào cản lớn. Mọi người tin rằng một công nhân làm việc trong xí nghiệp sẽ khó lòng tồn tại nếu anh ta không gia nhập công đoàn. Không chỉ lợi ích sự nghiệp của anh ta được bảo vệ, mà cả vị trí của anh ta trong xí nghiệp về lâu về dài cũng được ổn định khi là thành viên của công đoàn. Đa số công nhân đều tham gia vào công đoàn. Nhìn chung, công đoàn đã đấu tranh cho vấn đề lương bổng và đạt được thỏa thuận cam đoan công nhân nhận được thu nhập ổn định. Không còn nghi ngờ, kết quả của những cuộc đấu tranh này đã mang đến lợi ích cho tất cả công nhân trong xí nghiệp, đặc biệt đối với những công nhân lương thiện, lương tâm họ sẽ bị cắn rứt nếu rút khỏi đấu tranh mà vẫn lấy số tiền dành được nhờ vào công đoàn.


J·E·STRETCH

Ảnh minh họa.

Thật khó để thảo luận với đề này với những tay chủ tư sản tầm thường, họ không hiểu (hoặc giả vờ không hiểu) cả khía cạnh vật chất lẫn đạo lý của vấn đề. Cuối cùng, lợi ích kinh tế của họ sẽ chống lại bất kỳ tổ chức công nhân nào làm việc cho họ, vì thế họ rất ít khi đánh giá khách quan. Ở đây, chúng ta cần phải khiến những người ngoài cuộc không lệ thuộc vào cám dỗ nên chỉ nhìn thấy cây mà không thấy rừng. Chỉ cần họ tỏ ý tốt, họ có thể dễ dàng hiểu được vấn đề quan trọng nhất đối với sự tồn tại của chúng ta bây giờ và sau này.

Trong quyển một của cuốn sách này, tôi đã trình bày quan điểm của mình về bản chất, mục đích và sự cần thiết của công đoàn. Tôi tán thành quan điểm rằng: trừ khi Quốc gia có biện pháp (trong những trường hợp này thường thì không đáng kể) hoặc một tư tưởng mới đưa vào giáo dục nhằm thay đổi thái độ của người chủ đối với công nhân, nếu không, người công nhân sẽ không còn hướng đi nào khác ngoài việc đấu tranh cho lợi ích kinh tế của riêng anh ta với

tư cách một bên cùng quyền lợi trong hợp đồng. Tôi nhấn mạnh rằng việc bảo vệ lợi ích của anh ta bằng cách này hoàn toàn phù hợp với toàn cộng đồng quốc gia nếu nó có thể ngăn chặn bất công xã hội điều dẫn đến nguy cơ cho toàn quần chúng nhân dân. Ngoài ra, tôi tuyên bố công nhân cần thiết phải luôn bảo vệ mình chừng nào trong số những người chủ vẫn có kẻ không cảm nhận về trách nhiệm xã hội của hắn, hay thậm chí quyền tối thiểu của con người; do đó, tôi kết luận, nếu những hoạt động tự bảo vệ này là cần thiết, nó nên được trở thành một tổ chức của những người công nhân dựa trên nền tảng công đoàn.

Chúng ta cần phải trả lời các câu hỏi sau:

1. Công đoàn có cần thiết?

2. Đảng công nhân Quốc xã Xã hội chủ nghĩa có nên tự điều hành một công đoàn hoặc hướng các thành viên tham gia vào hoạt động tương tự?

3. Bản chất của công đoàn Quốc xã Xã hội chủ nghĩa ra sao? Nhiệm vụ và mục tiêu của chúng ta là gì?

4. Làm sao chúng ta thiết lập được một công đoàn

như thế?

Tôi nghĩ mình đã trả lời thỏa đáng câu hỏi đầu tiên. Đến ngày hôm nay, tôi tin rằng chúng ta không thể bỏ qua công đoàn. Ngược lại, họ chính là một trong những cơ quan quan trọng nhất trong đời sống kinh tế của quốc gia. Tầm quan trọng của họ không chỉ ở lĩnh vực xã hội và chính trị, mà còn tác động mạnh lên bầu chính trị quốc gia. Khi những nhu cầu sống của quần chúng nhân dân được thỏa mãn và nhận thức được nâng cao thông qua phong trào công đoàn, sức mạnh đấu tranh của toàn quốc gia cho sự tồn tại sẽ được tăng cường mạnh mẽ.

Trên hết, công đoàn cần thiết như một nền tặng cho nghị viện kinh tế tương lai hoặc phòng địa Ốc.

Câu hỏi thứ hai cũng dễ trả lời. Nếu phong trào công đoàn là quan trọng, rõ ràng Quốc xã Xã hội chủ nghĩa nên quan tâm đến điều đó trên phương diện học thuyết lẫn thực tiễn. Nhưng bằng cách nào lại là một câu hỏi khó hơn.

Phong trào Quốc xã Xã hội chủ nghĩa hướng đến xây dựng Quốc gia nhân dân Quốc xã Xã hội chủ nghĩa,

luôn phải tâm niệm rằng tất cả các cơ quan tương lai của quốc gia đều phải bắt nguồn từ chính phong trào. Sẽ là một sai lầm nghiêm trọng nếu chúng ta tin rằng khi chúng ta đã nắm quyền hành, đột nhiên chúng ta có thể tái cấu trúc rõ ràng từ hai bàn tay trắng, trừ khi trước đó chúng ta đã gầy dựng một đội ngũ nhân sự được đào tạo bài bản, và trung thành với phong trào. Ở đây, một lần nữa, nguyên tắc quan trọng hơn hình thức bên ngoài vốn có thể được rập khuôn nhanh chóng, vì tinh thần là sự sống của một thực thể. Ví dụ, chúng ta có thế áp đặt một cách nguyên tắc lãnh đạo một cách độc tài lên cộng đồng chính trị. Nhưng nguyên tắc này chỉ có thể có sức sống khi nó dần hình thành từ những xuất phát điểm nhỏ nhất trong giai đoạn hình thành, thông qua luật đào thải khắc nghiệt của cuộc sống, nó chứng tỏ được sự cần thiết trong hoạt động của phong trào.

Thật vô lý khi nghĩ rằng chúng ta có thể tự nhiên kéo những cái cây của quốc gia mới ra khỏi hành lý và "giới thiệu" chúng bằng sắc lệnh từ trên. Chúng ta có thể thử, nhưng những thứ như vậy chắc chắn sẽ

không thể tồn tại, như một đứa trẻ sơ sinh yếu đuối. Điều này làm tôi nhớ về thời kỳ đầu của hiến pháp Weimar, và nỗ lực áp đặt lên người Đức cả hiến pháp mới và lá cờ mới, trong khi hai thứ đó đều không có giá trị tinh thần gì với nhân dân trong nửa thế kỷ trước.

Quốc gia quốc xã xã hội chủ nghĩa phải thận trọng với những thử nghiệm như thế. chỉ một tổ chức đã tồn tại lâu dài mới có thể phát triển được khi thời gian đến. Tổ chức này phải chứa đựng đời sống của Quốc xã Xã hội chủ nghĩa bên trong, để cuối cùng hình thành được một Quốc gia quốc xã Xã hội chủ nghĩa đầy sức sống.

Như tôi đã nhấn mạnh, tế bào mầm cho phòng kinh tế sẽ đại diện cho rất nhiều ngành nghề khác nhau, do đó, đầu tiên phải là Công Đoàn. Nếu những cơ quan đại hiện này và Nghị viện Kinh tế Trung ương là những cơ quan của Quốc xã Xã hội chủ nghĩa, những tế bào mầm này phải thể hiện thái độ và khái niệm của Quốc Xã Xã hội chủ nghĩa. Các cơ quan của phong trào sẽ được chuyển giao cho Quốc gia, vì Quốc gia

không thể xây dựng ngay lập tức, trừ khi họ chấp nhận cơ cấu hoàn toàn không có sức sống.

Từ quan điểm quan trọng này, phong trào Quốc xã xã hội chủ nghĩa phải nhận thức được tầm quan trọng của hoạt động công đoàn của chính nó.

Hơn nữa, chúng ta phải làm vậy bởi vì, việc giáo dục thực sự về Quốc Xã Xã hội chủ nghĩa cho chủ và người lao động, trên tinh thần cộng tác trong khuôn khổ chung của cộng đồng quốc gia, không thể xuất phát từ chỉ dẫn lý thuyết, tuyên bố, hô hào mà phải thông qua đấu tranh trong đời sống hàng ngày. Với tinh thần này, phong trào phải giáo dục nhiều nhóm kinh tế lớn khác nhau và mang họ đến gần nhau hơn vì những mục tiêu chung. Không có công tác chuẩn bị này, tất cả những hy vọng về một cộng đồng quốc gia thực sự hình thành chỉ là một ảo ảnh. Chỉ tư tưởng triết học vĩ đại mà phong trào tranh đấu mới dần dần hình thành hình thái nó hướng tới, một ngày nào đó sẽ tạo nên một thời kỳ mới dường như có được nền tảng vững chắc, không chỉ là hiện tượng bề ngoài. Vì thế phong trào không chỉ có thái độ tích cực đối

với ý tưởng Công đoàn, mà đối với còn phải tham gia truyền đạt cho nhiều thành viên và người ủng hộ của Công đoàn những kiến thức thực tiên cho Quốc gia Quốc xã Xã hội chủ nghĩa sắp đến.

Đó là câu trả lời cho câu hỏi thứ ba.

Công đoàn Quốc Xã Xã hội chủ nghĩa không phải là một công cụ của đấu tranh giai cấp, nhưng là bộ phận đại diện cho lợi ích công việc. Quốc gia quốc xã xã hội chủ nghĩa không có "giai cấp" , nhưng về phương diện chính trị, nó chỉ có những công dân với đủ quyền lợi và nghĩa vụ, và kèm theo đó, là những người bị quản chế không có bất kỳ quyền chính trị nào.

Theo khái niệm Quốc xã xã hội chủ nghĩa, công đoàn không có nhiệm vụ tập hợp nhân dân trong một cộng đồng quốc gia rồi biến họ thành một giai cấp, để đấu tranh chống lại những tổ chức tương tự khác. Chúng ta không thể giao nhiệm vụ như thế cho công đoàn. Nó chỉ như vậy trong một phong trào mà Công đoàn trở thành công cụ của chủ nghĩa Mác. Bản chất công đoàn không phái là công cụ của đấu tranh giai cấp,

nhưng chủ nghĩa Mác đã biến nó thành một công cụ cho sự đấu tranh giai cấp của họ. Chúng tạo ra vũ khí kinh tế mà bọn Do Thái dùng với mục đích phá hủy nền tảng kinh tế tự do, và quốc gia độc lập, phá hủy nền công nghiệp, thương mại quốc gia, và từ đó, nô dịch những quốc gia tự do để phục vụ cho nền tài chính Do thái thế giới.

Để chống lại điều này, Công đoàn Quốc xã Xã hội chủ nghĩa phải tổ chức những nhóm người tham gia vào đời sống kinh tế của quốc gia từ đó tăng cường an ninh của hệ thống kinh tế quốc gia, củng cố bằng cách giới hạn những bất thường tác động hủy hoại đến thực thể xã hội của quốc gia, gây hại đến sự sống còn của cộng đồng quốc gia và phúc lợi quốc gia, cuối cùng là phá hủy chính đời sống kinh tế.

Do đó, vì cuộc đấu tranh của Công đoàn Quốc Xã Xã hội chủ nghĩa không phải công cụ để phá rối năng suất quốc gia, mà để tăng cường nó và giúp nó hoạt động trơn tru bằng cách chống lại việc lạm dụng, do tính chất phi xã hội của nó, can thiệp vào tính hiệu quả của nền kinh tế và cản trở sự tồn tại của quốc

gia. Vì năng suất cá nhân luôn có mối quan hệ thất thường với luật lệ chung và vị trí xã hội mà một người nắm giữ trong tiến trình kinh tế và bằng sự hiểu biết của mình, biết rằng sự thịnh vượng của quốc gia sẽ mang lại lợi ích cho từng công dân.

Người công nhân Quốc xã Xã hội chủ nghĩa phải nhận thức được sự thịnh vượng của nền kinh tế quốc gia mang lại hạnh phúc vật chất cho anh ta.

Người chủ lao động quốc xã xã hội chủ nghĩa phải nhận thức được sự hạnh phúc và mãn nguyện của người lao động là điều kiện tiên quyết cho sự tồn tại và phát triển của sự thịnh vượng của nền kinh tế của chính anh ta.

Công nhân và chủ lao động quốc xã xã hội chủ nghĩa là người phục vụ và người bảo vệ cho cộng đồng quốc gia.

Họ cần phải có mức độ tự do cá nhân cao vì kinh nghiệm cho thấy rằng năng lực cá nhân sẽ tăng cao khi một người được tự do hơn là khi bị ép buộc. Hơn nữa, nó sẽ giúp cho quá trình chọn lựa tự nhiên nhằm mang đến những cá nhân lành nghề nhất, có năng lực

nhất và chăm chỉ nhất.

Vì thế, đối với Công đoàn Quốc xã Xã hội chủ nghĩa, đình công là một công cụ có thể hay phải là kế sách trước khi Quốc gia quốc xã xã hội chủ nghĩa xuất hiện. Nhưng khi quốc gia đó được thành lập, chắc chắn nó sẽ lần lượt bãi bỏ cuộc đấu tranh giữa hai lực lượng lớn của người chủ lao động và công nhân, cuộc đấu tranh chỉ làm suy yếu năng suất quốc gia và gây hại đến cộng đồng quốc gia. Thay vào đó, quốc gia quốc xã xã hội chủ nghĩa sẽ quan tâm và đấu tranh cho quyền lợi của tất cả các bên tham gia. Nhiệm vụ của Phòng kinh tế là giữ cho nền kinh tế quốc gia hoạt động trôi chảy và gỡ bỏ mọi nhược điểm và sai sót của nó. Những gì mà hàng triệu người đấu tranh ngày hôm nay sẽ được giải quyết ở Phòng địa ốc và Nghị viện kinh tế trung ương. Khi đó, người chủ lao động và công nhân sẽ không còn mâu thuẫn về lương bổng và giờ làm việc vốn chỉ làm phương hại đến cả hai. Nhưng họ sẽ cùng nhau giải quyết vấn đề ở một mức độ cao hơn, nơi mà lợi ích của cộng đồng và quốc gia sẽ soi sáng dẫn đường cho việc thương

lượng của họ.

Ở đây, như bất kỳ đâu, lợi ích của quốc gia phải được xem xét trước lợi ích của các bên khác luôn là nguyên tắc bất biến.

Nhiệm vụ của công đoàn Quốc xã xã hội chủ nghĩa là giáo dục và chuẩn bị cho các thành viên tiếp nhận tư tưởng này: Tất cả phải cùng nhau hành động vì sự bền vững và an ninh của quần chúng nhân dân và quốc gia, phù hợp với năng lực và sức mạnh bẩm sinh trong từng cá nhân được cộng đồng quốc gia đào tạo.

Câu hỏi thứ tư : Làm sao chúng ta thiết lập được một công đoàn như thế? Dường như là câu hỏi khó trả lời nhất.

Nhìn chung, thiết lập một thứ gì đó trên lãnh thổ mới dễ dàng hơn trên một lãnh thổ cũ vốn đã có một cơ quan tương tự. Trong một thành phố không có một cửa hàng, chúng ta sẽ dễ tạo dựng cửa hàng đó. Nhưng sẽ khó hơn khi đã có một doanh nghiệp tồn tại, và điều khó nhất là điều kiện chỉ cho phép duy nhất một doanh nghiệp loại đó tồn tại. Bởi vì, ở đây

những người sáng lập không chỉ đối mặt với nhiệm vụ giới thiệu công việc kinh doanh của họ mà còn phải phá hủy công việc kinh doanh đã tồn tại trước đó trong thành phố.

Một công đoàn Quốc xã xã hội chủ nghĩa tồn tại song hành với một công đoàn khác là điều vô nghĩa. Vì công đoàn này phải thấm nhuần triệt để ý thức hệ và bổn phận không khoan dung cho một cơ quan tương tự hay thù địch. Nó cần phải khẳng định vị trí độc tôn của mình. Không được có bất kỳ sự sắp xếp hay thỏa hiệp nào mà chỉ có duy trì quyền lợi chuyên chế tối cao của chúng ta.

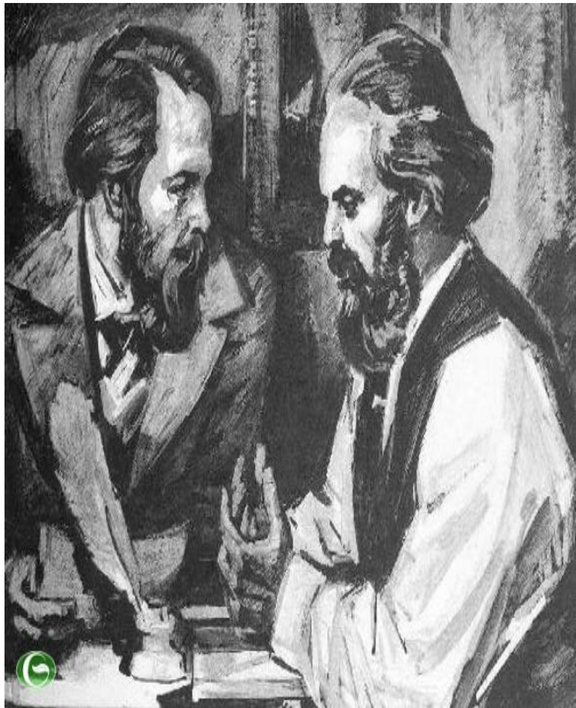
Có hay cách để đạt được sự phát triển đó:

1. Chúng ta có thể thành lập công đoàn của chúng ta rồi dần dần đấu tranh chống lại Công đoàn quốc tế của chủ nghĩa Mác. Hoặc

2. Chúng ta có thể thâm nhập vào công đoàn chủ nghĩa Mác và cố gắng thay đổi nó bằng tinh thần mới; nói cách khác, chuyển nó thành công cụ phục vụ cho tư tưởng mới.

Phương pháp đầu tiên không thích hợp vì: tình trạng

tài chính của chúng ta đang còn khó khăn trong thời điểm đó, và nguồn lực của chúng ta còn hạn chế. Tác động của lạm phát đang tăng dần làm cho tình thế càng khó khăn hơn, vì trong những năm đó, không ai dám nói công đoàn sẽ mang lại lợi ích cho thành viên. Từ khía cạnh này, không có lý do gì để cá nhân người công nhân lại quan tâm đến công đoàn. Thậm chí là công đoàn đang tồn tại của chủ nghĩa Mác đã đứng trên bờ vực sụp đổ, cho đến khi chính sách khai sáng Ruhr của Herr Cuno đạt được kết quả, hàng triệu mark đã đổ vào két tiền của họ. Gã được gọi là Thủ tướng "quốc gia" này nên được xem là chúa cứu thế của chủ nghĩa Mác.



Triết gia phương Tây: Karl Heinrich Marx - thường được phiên âm là Các Mác trong các tài liệu tiếng Việt.

Chúng ta không thể dựa vào khả năng tài chính tương tự, và không ai có thể bị thuyết phục gia nhập vào một Công đoàn yếu kém về mặt tài chính để mang lại cho anh ta lợi ích kinh tế sáng sủa hơn. Mặt khác, tôi cảm thấy phải chống lại sự thành lập một tổ chức như thế vì nó chỉ là nơi trú ngụ cho bọn trốn việc và bọn tương tự.

Trên hết, vấn đề nhân cách mới đóng vai trò quan trọng nhất. Vào lúc đó, tôi không có lấy một người đủ năng lực đề đảm nhiệm nhiệm vụ quan trọng này. Bất kỳ ai, vào thời điểm đó, thành công trong việc lật đổ công đoàn chủ nghĩa Mác để dọn đường cho sự thành công của tư tưởng quốc xã xã hội chủ nghĩa, và phá huỷ sự đấu tranh giai cấp sẽ trở thành một trong những người vĩ đại nhất của quốc gia và tượng đài của anh ta sẽ được dựng lên ở Valhalla tại Regensburg để thế hệ sau ngưỡng mộ.

Nhưng tôi biết rằng không ai có thể đủ khả năng cho

tượng đài đó.

Thật sai lầm khi cho rằng công đoàn quốc tế chỉ có những đầu óc tầm thường. Trên thực tế, điều này là vô nghĩa: vì vào lúc họ được thành lập, không có một tổ chức tương tự nào tồn tại trước đó. Hôm nay, phong trào Quốc xã Xã hội chủ nghĩa phải đấu tranh chống lại một tổ chức khổng lồ đã tồn tại lâu dài và chú trọng đến từng chi tiết nhỏ nhất. Người tấn công phải luôn tinh ranh hơn kẻ phòng thủ nếu như anh ta muốn đánh bại đối phương. Hôm nay, thành trì công đoàn của chủ nghĩa Mác có thể được điều hành bởi những tên tướng tầm thường, nhưng chỉ có năng lượng hoang dã và khả năng xuất chúng của một nhà lãnh đạo tài ba đối phương mới có thể đánh sập nó. Nếu không tìm ra được một người như thế, sẽ là vô nghĩa khi đối chọi với Định mệnh và thậm chí là ngu ngốc khi nỏ lực xóa bỏ cái cũ trong khi chưa có cái mới thay thế.

Ở đây, chúng ta phải ứng dụng câu châm ngôn: trong cuộc sống, thỉnh thoảng nên để cho một thứ tồn tại thay vì gầy dựng cái mới tồi tệ hơn hay chỉ làm dang

dở nó.

Có một vấn đề mà chúng ta không nên coi đó là mị dân. Lúc đó, tôi luôn có một nhận thức vững chắc rằng thật nguy hiểm khi kết hợp một cuộc đấu tranh triết học-chính trị với vấn đề kinh tế trong giai đoạn đầu. Điều này đặc biệt đúng đối với nhân dân Đức. Trong trường hợp này, đấu tranh kinh tế sẽ lãng phí năng lượng của cuộc đấu tranh chính trị. Khi quần chúng tin rằng họ có thể mua một căn nhà nhỏ bằng số tiền dành dụm, họ sẽ cống hiến cho nhiệm vụ tiết kiệm và không còn thời gian để đấu tranh chính trị chống lại những kẻ mà có thể, bằng cách này hay cách khác, bòn rút từng xu họ dành dụm một ngày nào đó. Thay vì chiến đấu trong một cuộc đấu tranh chính trị vì tư tưởng và nhận thức được mang đến cho họ, họ quay sang tư tưởng “an cư lạc nghiệp” và cuối cùng họ sẽ trở thành ăn mày.

Hôm nay, phong trào quốc xã xã hội chủ nghĩa đang khởi đầu cho cuộc đấu tranh của nó. Trước hết, nó vẫn còn phải hình thành và hoàn thiện học thuyết. Nó phải tận dụng mọi năng lượng trong cuộc đấu

tranh để tư tưởng vĩ đại của nó được chấp nhận, và thành công chỉ đến khi tất cả mọi sức mạnh của nó đều tập trung phục vụ đấu tranh. Chúng ta có một ví dụ kinh điển về làm thế nào sức mạnh tích cực của một con người trở nên tê liệt khi anh ta chỉ biết đến vấn đề kinh tế:

Cuộc cách mạng tháng mười một năm 1918 không phải bởi công đoàn mà thực chất là để chống lại họ. Và tư sản Đức không đấu tranh chính trị cho tương lai của nước Đức bởi vì họ tin rằng tương lai này sẽ được bảo vệ thích đáng bởi công việc xây dựng trong lĩnh vực kinh tế.

Die Uebergabe der Garde-Ulanen-Kaserne
an die Mitglieder des Arbeiter- und Soldatenrates.

Brüder!
Nicht schiessen!

Cuộc cách mạng 11/1918 tại Berlin.

Chúng ta phải rút ra bài học từ kinh nghiệm này, vì trường hợp của chúng ta cũng sẽ không có gì khác. Chúng ta càng tập trung mọi sức mạnh của phong trào để đấu tranh chính trị, chúng ta càng tự tin vào thắng lợi trên mọi mặt trận; nhưng nếu chúng ta càng hấp tấp dấn thân vào các vấn đề công đoàn, an cư lạc nghiệp, và những vấn để tượng tự, những lợi ích mà chúng ta mang lại cho cả phong trào càng nhỏ đi. Vì, dù những vấn đề này là quan trọng, chúng chỉ được giải quyết thỏa đáng khi chúng ta đã nắm quyền lực chính trị trong tay và dùng nó để giải quyết. Cho đến lúc đó, những vấn đề này chỉ làm tê liệt phong trào. Phong trào càng can dự vào các vấn đề đó sớm, các học thuyết của nó sẽ càng bị giới hạn. Vì khi đó, những động lực của công đoàn sẽ lèo lái chính phong trào thay vì chịu ảnh hưởng của học thuyết phong trào.

Lợi ích thiết thực của phong trào cũng như quần chúng nhân dân chỉ có thể xuất phát từ một phong trào công đoàn, nếu về mặt học thuyết, phong trào

này hoàn toàn phù hợp với tư tưởng Quốc xã Xã hội chủ nghĩa để không đi vào đường mòn của chủ nghĩa Mác sau này. Vì một phong trào công đoàn chỉ có nhiệm vụ chống lại công đoàn của chủ nghĩa Mác còn tệ hơn là không có cái nào. Nó phải tuyên bố chiến tranh với công đoàn chủ nghĩa Mác, không chỉ với tư cách một tổ chức, mà còn với tư cách một tư tưởng. Trong công đoàn chủ nghĩa Mác, nó phải đập tan tư tưởng giai cấp và lợi ích giai cấp và trở thành người bảo vệ cho lợi ích cho nhiều nghề nghiệp của nhân dân Đức.

Các quan điểm trên đã và đang chống lại sự thành lập công đoàn riêng của chúng ta, trừ khi một nhân vật được Định mệnh lựa chọn đột nhiên xuất hiện và giải quyết vấn đề khó khăn này.

Do đó, chỉ còn duy nhất hai phương pháp: hoặc đề nghị đồng chí của chúng ta rời bỏ Công đoàn, hoặc tiếp tục ở lại và tìm cách phá hủy nó càng nhiều càng tốt.

Nói chung, tôi tiến cử phương pháp thứ hai.

Đặc biệt trong năm 1922-1923, chúng ta rất dễ thực

hiện điều này. Vì, trong giai đoạn lạm phát, lợi thế kinh tế mà một tổ chức công đoàn mang lại là không đáng kể, do chúng ta có thể trông chờ kết nạp chỉ một số thành viên nhờ vào sự phát triển chưa hoàn chỉnh của phong trào. Nhưng mối đe dọa sẽ rất lớn, vì những người ủng hộ Quốc xã Xã hội chủ nghĩa sẽ chỉ trích tổ chức nặng nề nhất từ đó dẫn tới sụp đổ từ bên trong.

Vào lúc đó, tôi từ chối hoàn toàn tất cả mọi thử nghiệm mang trong nó hạt giống thất bại. Tôi coi đó là tội ác khi dùng khoản thu nhập ít ỏi của người công nhân cho một cơ quan mà trong thâm tâm tôi chắc sẽ không mang đến lợi ích cho họ.

Nếu một ngày đẹp trời, một đảng chính trị mới biến mất, đó không phải là một mất mát mà luôn là lợi ích, không ai có quyền rên rỉ về điều đó; vì những gì mà người đó đóng góp vào phong trào chính trị là thứ không bao giờ có thể lấy lại được. Nhưng nếu một người đóng góp tiền bạc vào một công đoàn sẽ có quyền đòi hỏi được phục vụ ngược lại. Nếu mọi chuyện không xong, chủ tịch của công đoàn chỉ là

tên bịt bợm hay ít nhất là những kẻ lông bông cần phải chịu trách nhiệm.

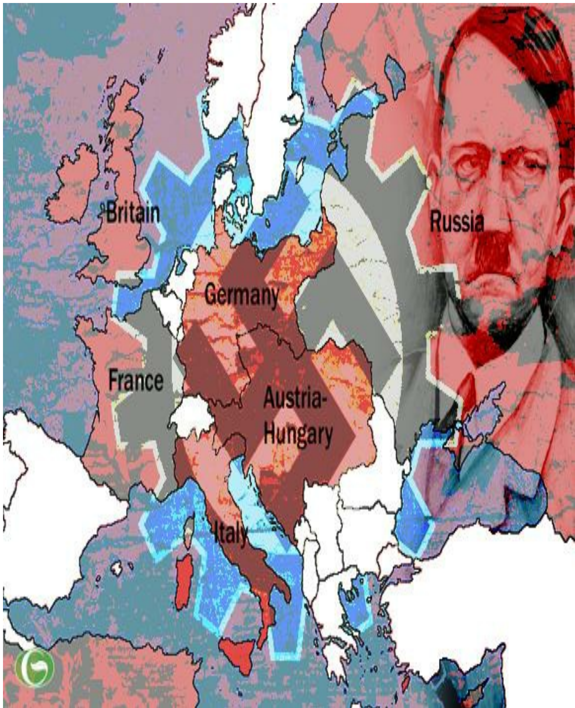
Và trong năm 1922, chúng tôi đã hành động theo quan điểm này. Những người khác tin họ biết nhiều hơn và thành lập các công đoàn. Họ trách mắng chúng tôi quá thiển cận và không biết nhìn xa trông rộng, vì không thành lập công đoàn. Nhưng không lâu sau, những tố chức của họ biến mất và kết quả đó đã có thể xảy ra tương tự với chúng tôi. Nhưng điều khác biệt là chúng tôi không nên làm chính chúng tôi và những người tin tưởng vào chúng tôi thất vọng.

CHƯƠNG 13: CHÍNH SÁCH LIÊN MINH ĐỨC HẬU THẾ CHIẾN

Sự cẩu thả trong chính sách ngoại giao của Đức Quốc xã trong thiết lập nguyên tắc cho chính sách liên minh thiết thực không chỉ duy trì sau chiến tranh mà nó còn tồi tệ hơn.

Vì trước chiến tranh, quan điểm chính trị rối rắm nói chung có thể xem là do sự yếu kém của công tác lãnh đạo, nhưng sau chiến tranh, sự thiếu mục đích chính đáng mới là nguyên nhân. Hiển nhiên là những nhóm người vừa đạt được mục đích phá hủy bởi cuộc cách mạng không cảm thấy hứng thú với một chính sách liên minh mà kết quả sẽ mang về một quốc gia Đức tự do. Sự phát triển trong lĩnh vực này không chỉ đối nghịch với mục đích của tội ác tháng mười một, không chỉ phá vỡ hay kết liễu sự quốc tế hóa nền kinh tế quốc gia Đức, mà tác động chính trị quốc nội của một cuộc đấu tranh rực rỡ trong chính sách ngoại giao còn tiêu diệt cả những người đang nắm giữ chính phủ Quốc xã đương thời. Vì sự hồi sinh của một quốc gia luôn theo sau tiến trình quốc hữu hóa, ngược lại, mọi thành công trong lĩnh vực ngoại giao sẽ dẫn đến những phản ứng tích cực tại chính quốc. Mọi cuộc đấu tranh cho tự do, theo kinh nghiệm, sẽ làm tăng thêm quan điểm tự cường quốc gia, từ đó cảm giác chống các tác nhân và xu hướng phản quốc sẽ nhạy bén hơn. Những tình thế và con người có thể được tha thứ hoặc bỏ qua trong thời kỳ hòa bình,

không chỉ bị cự tuyệt khi tình thần dân tộc được đánh thức, mà còn dấy lên sự chống đối hiếm khi buông tha cho chúng, chúng ta hãy nhớ lại nỗi sợ gián điệp thịnh hành khi chiến tranh nổ ra, khi sự tức giận của con người bốc cháy dẫn đến sự ngược đãi tàn bạo nhất, thậm chí không cần lý do chính đáng, mặc dù mọi người đều biết gián điệp trong thời bình còn nguy hiểm hơn; nhưng vì lý do nào đó, dư luận không quan tâm.


Britain
Russia
Germany
France
Austria-
Hungary
Italy

Ảnh minh họa.

Vì lý do này, bản năng xảo quyệt của bọn ăn bám chính phủ lộ diện trong sự kiện tháng Mười một ngay lập tức khiến chúng cảm thấy một chính sách liên minh sẽ mang lại tự do cho quần chúng nhân và làm thức tinh tinh thần dân tộc có thể hủy hoại sự tồn tại vô đạo đức của chúng.

Điều này lý giải tại sao từ năm 1918 những nhà cầm quyền có thái độ tiêu cực với vấn đề ngoại giao và những nhà lãnh đạo quốc gia luôn luôn chống lại lợi ích của Đức quốc xã một cách có hệ thống. Vì những gì tưởng chừng là tình cờ ban đầu, nhưng thông qua xem xét kỹ lưỡng, sẽ hiện nguyên hình là một bước tiếp theo trên con đường mà Cách mạng tháng Mười một đã mở ra.

Ở đây, chúng ta chắc chắn phân biệt được giữa những nhà lãnh đạo quốc gia có trách nhiệm hay “lẽ ra nên có trách nhiệm” , ủy viên quốc hội trung bình, và quần chúng nhân dân nhẹ dạ cả tin.

Nhóm đầu tiên biết họ muốn gì. Nhóm thứ hai hùa theo vì họ đã được huấn luyện hay vì họ không đủ

can đảm để chống lại và sợ bị hại. Nhóm thứ ba phục tùng vì họ quá mu muội, ngu ngốc.

Khi Đảng công nhân Quốc xã xã hội chủ nghĩa Đức chỉ là một nhóm nhỏ, vô danh, vấn đề chính sách ngoại giao chỉ có thể chiếm tầm quan trọng thứ hai trong mắt những thành viên. Đặc biệt trong trường hợp này, vì chúng ta luôn theo đuổi nguyên tắc, và phải đấu tranh cho nguyên tắc: độc lập của một quốc gia trong các mối quan hệ ngoại giao không phải là món quà từ mà Thiên đường hay Thế lực siêu nhiên nào ban tặng, mà chỉ có thể là kết quả sự phát triển của nội lực. Chỉ có cách loại trừ những nguyên nhân gây ra sự sụp đổ của chúng ta, và tiêu diệt những bọn trục lợi, chúng ta mới có thể khôi phục sự tự do trong quản lý chính sách ngoại giao.

Điều đó giải thích tại sao trong giai đoạn đầu của phong trào non trẻ, giá trị của chính sách ngoại giao luôn được đặt sau tầm quan trọng của kế hoạch cải tổ nội các.

Nhưng khi giới hạn nhỏ và tầm thường bị phá vỡ, tổ chức non trẻ đạt được tầm quan trọng của một tổ

chức lớn, sự cần thiết can thiệp vào vấn đề phát triển ngoại giao sẽ tăng lên. Chúng ta cần vạch ra những nguyên tắc chỉ đạo không chỉ phù hợp với nền tảng khái niệm Thế giới của chúng ta, mà còn thực sự đại diện cho sự bành trướng của tư tưởng này.

Vì quần chúng nhân dân không có nhận thức chính trị về vấn đề ngoại giao, nên nhiệm vụ của tổ chức là phải giáo dục đến từng nhà lãnh đạo cũng như nhân dân về nguyên tắc chỉ đạo trong quan hệ ngoại giao của chúng ta. Đó là ưu tiên hàng đầu trong bất kỳ sự vận hành thực tiên nào trong tương lai cho việc chuẩn bị vấn đề chính sách ngoại giao vì sự nghiệp khôi phục tự do cho nhân dân cùng như chủ quyền thực sự của Quốc xã.

Khi nghiên cứu vấn đề này, chúng ta phải luôn ghi nhớ nền tảng và nguyên tắc chỉ đạo là: chính sách ngoại giao chỉ là một công cụ để đạt được mục đích cuối cùng là mang lại lợi ích cho quốc gia. Trong chính sách ngoại giao, không một tiêu chuẩn nào khác được cân nhắc ngoại trừ: Liệu nó mang lại lợi ích cho quốc gia của chúng ta ngay bây giờ hoặc trong

tương lai, hay nó chỉ gây ra tác hại?

Đó là sự đánh giá tiên quyết duy nhất được chấp nhận trong vấn đề này. Chính trị đảng phái, niềm tin tôn giáo, tư tưởng nhân đạo, và tất cả những tiêu chuẩn khác đều không liên quan.

Trước chiến tranh, nhiệm vụ của chính sách ngoại giao Đức là duy trì nguồn cung vật chất cho quần chúng nhân dân và con cái của họ bằng các phương pháp dẫn đến điều này, cũng như thiết lập các liên minh nhằm tranh thủ sự ủng hộ của họ, hôm nay, nhiệm vụ vẫn tương tự, với một ít thay đổi: Trước chiến tranh, đó là vấn đề duy trì Quốc gia Đức, củng cố quyên lực của một quốc gia độc lập, hôm nay, trước tiên, chúng ta cần phải khôi phục sức mạnh của quốc gia thông qua vị thế quốc gia độc lập, tái thiết nền độc lập là vấn đề tiên quyết trong việc thi hành một chính sách ngoại giao thực tiễn sau này để bảo vệ, phát triển và duy trì nhân dân của chúng ta trong tương lai.

Nói cách khác: Hôm nay, nhiệm vụ của chính sách ngoại giao Đức là phải chuẩn bị cho sự giành lại tự do

dân tộc ngày mai.

Và đây là nguyên tắc chỉ đạo luôn phải nắm vững: Khả năng giành lại tự do của một quốc gia không chỉ gắn liền với sự toàn vẹn lãnh thổ, mà hơn hết còn dựa vào những vùng lãnh thổ của nhân dân và quốc gia, dù ít ỏi, vẫn đủ biểu trưng cho tinh thần cộng đồng của toàn dân tộc và chuẩn bị đấu tranh quân sự cho tự do, nhằm giành lại độc lập dân tộc.

Một quốc gia có hàng triệu người vì tránh cho đất nước khỏi bị chia cắt đã chịu đựng ách nô lệ còn tồi tệ hơn một quốc gia hay dân tộc dù biết chia cắt nhưng vẫn còn một vùng giữ được tự do hoàn toàn. Dĩ nhiên, với điều kiện, vùng này phải luôn ý thức được sứ mệnh cao cả của mình không chỉ trong việc tuyên bố sự không thể chia cắt về mặt tinh thần và văn hóa, mà còn phải chuẩn bị quân sự để giành lại độc lập và thống nhất những vùng đất đang bị áp bức.

Chúng ta phải luôn ghi nhớ việc giành lại những vùng lãnh thổ đã mất của quốc gia trước hết luôn là giành lại quyền lực chính trị và độc lập của chính

quốc; do đó, trong trường hợp này, lợi ích của vùng bị chiếm đóng phải phụ thuộc hoàn toàn vào lợi ích của việc giành lại độc lập cho lãnh thổ chính. Vì một vùng lãnh thổ hay một tỉnh thành bị chia cắt và áp bức không thể được giải phóng thông qua việc biểu hiện lòng khát khao và chống đối từ vùng đất hay con người đang bị chiếm đóng, mà phải qua sự thi hành quyền lực của những vùng của chính quốc cũ còn có chủ quyền ít nhiều.

Do đó, để giành lại những vùng lãnh thổ đã mất, trước tiên, những nhóm còn sót lại của quốc gia phải được thúc đẩy và củng cố mạnh mẽ, khi đó những khao khát không thể dập tắt đang ngủ quên trong lòng quần chúng nhân dân sẽ được đánh thức và tăng cường bằng một lực lượng mới, để khi thời cơ chín muồi, tất cả đều sẽ cống hiến cho một mục đích giải phóng và thống nhất nhân dân: vì vậy, lợi ích của những vùng lãnh thổ bị chia cắt sẽ phụ thuộc vào một mục đích nhằm đạt được quyền lực cho những nhóm còn sót lại để họ có thể sửa chữa sai lầm của kẻ thù. Vì những vùng lãnh thổ bị chiếm đóng không thể

trở về dưới sự che chở của quốc Xã thông qua phản kháng dữ dội, mà phải bằng sức mạnh của gươm giáo.

Rèn giũa gươm giáo là nhiệm vụ của công tác lãnh đạo chính trị nội bộ quốc gia, bảo công việc rèn gươm và tìm kiếm người mang gươm là nhiệm vụ của công tác lãnh đạo ngoại giao.

Trong quyển một của tác phẩm này, tôi đã thảo luận sự nửa vời của chính sách liên minh cửa chúng ta trước chiến tranh. Trong bốn con đường dẫn đến tương lại bền vững và sung túc cho quốc gia, con đường tệ nhất đã được chọn. Chính sách thực dân và bành trướng mậu dịch đã được chọn thay cho chính sách thuộc địa châu Âu lành mạnh. Càng sai lầm hơn khi nghĩ bằng chính sách này những mâu thuẫn vũ trang sẽ được đẩy lùi. Hậu quả của nổ lực cùng lúc ngồi trên quá nhiều ghế đã được nhìn thấy trước, và Thế chiến chỉ là sự thanh toán cuối cùng đưa ra cho Quốc xã để trả giá cho sự sai lầm về chính sách ngoại giao.

Con đường lẽ ra phải chọn là con đường thứ ba: tăng cường vị thế châu lục của chúng ta bằng cách chiếm

thêm nhiều lãnh thổ ở châu Âu, và chính xác hoàn tất sự bành trướng lãnh thổ thực dân sau này trong giới hạn tự nhiên. Chính sách này, chắc chắn, chỉ có thể đạt được thông qua liên minh với Anh hoặc thông qua những nỗ lực phi thường nhằm tăng cường lực lượng quân sự, trong bốn mươi hoặc năm mươi năm, nhiệm vụ văn hóa mới được hoàn tất dựa trên hoàn cảnh hiện tại. Nhiệm vụ này lẽ ra phải được đảm trách hợp lý. Tầm quan trọng của văn hóa quốc gia luôn dựa vào sự độc lập và tự do về chính trị, do đó, tự do chính trị là điều kiện tiên quyết cho sự tồn tại, hay hơn nữa là sự hình thành giá trị văn hóa vĩ đại. Vì thế, mọi sự hy sinh đều xứng đáng để bảo vệ tự do chính trị. Những gì văn hóa đánh mất để đáp ứng nhu cầu lớn lao nhằm tăng cường sức mạnh quân sự của quốc gia, sẽ được đền bù xứng đáng về sau.

Thật ra, có thể nói rằng sau những nổ lực tập trung vào nhiệm vụ duy nhất là bảo vệ nền độc lập quốc gia, một giai đoạn thư giãn và cân bằng sẽ được thiết lập. Và tinh thần văn hóa quốc gia, vốn trước đây bị gò bó và giới hạn, sẽ luôn bước vào thời kỳ hoàng

kim. Từ trong gian khó của cuộc chiến tranh Ba Tư, thời kỳ Pericle đã được trỗi dậy, và sau mọi lo lắng của chiến tranh Punic, đế chế La mã đã bước vào thời kỳ văn minh cao cấp hơn.



Chiến tranh Punic là 3 cuộc chiến tranh giữa La Mã cổ đại và Carthage. Chúng được biết đến như là các cuộc chiến tranh Punic bởi vì theo tiếng Latin người Carthage còn được gọi là người Punic, vì họ là con cháu của người Phoenicia.

Dĩ nhiên, một chính sách tập trung hoàn toàn mọi lợi ích khác của quốc gia vào mục tiêu duy nhất là chuẩn bị cho một cuộc đấu tranh quân sự sắp diễn ra để bảo vệ quốc gia không thể dựa vào sự quyết định của đa số ủy viên tắc trách và vô dụng. Người sáng lập ra Frederick vĩ đại đã hy sinh mọi thứ cho cuộc đấu tranh đó, nhưng những người sáng lập nền cộng hòa nghị viện lố bịch của chính ta, với nhãn hiệu Do Thái, không thể làm được.

Đó là lý do vì sao, trước chiến tranh, sự chuẩn bị quân sự cần thiết để chúng ta có thể chinh phạt lãnh thổ mới ở châu Âu lại rất hạn chế, nên rất khó đạt được sự ủng hộ của các đồng minh có ích.

Tuy nhiên, vì những nhà lãnh đạo của chúng ta không biết gì về sự chuẩn bị có hệ thống cho chiến tranh, họ đã từ bỏ kế hoạch thôn tính lãnh thổ ở châu

Âu, thay vào đó là chính sách thực dân và bành trướng mậu dịch, hy sinh liên minh khả thi với Anh, tìm kiếm sự hậu thuẫn có vẻ hợp lý từ Nga, cuối cùng, bị tất cả ruồng bỏ, trừ Habsburgs xấu số, sa chân vào Thế Chiến.

Đặc điểm của chính sách ngoại giao hiện tại của chúng ta không hề tương ứng với hành động. Trước chiến tranh, việc lựa chọn sai con đường thứ tư chỉ là do cách vận hành nửa vời, trong khi từ sau cuộc cách mạng cặp mắt tinh tường nhất cũng chưa nhìn ra được lối đi. Thậm chí còn mù mờ hơn trước chiến tranh, hoàn toàn không có một kế hoạch hệ thống nào, ngoại trừ nỗ lực để phá hủy cơ hội cuối cùng vực dậy dân tộc chúng ta.

Sự đánh giá công bằng về mối tương quan thế lực hiện tại ở châu Âu, chúng ta rút được các kết luận sau:

Suốt ba trăm năm lịch sử châu lục đã bị thống trị bởi nỗ lực của Anh trong việc duy trì thế cân bằng giữa các quốc gia châu Âu, nhằm đạt được sự bảo vệ cần thiết cho hậu phương, trong khi họ theo đuổi mục

tiêu vĩ đại trên chính trường thế giới.

Xu hướng truyền thống của chính sách ngoại giao Anh từ thời Nữ hoàng Elizabeth, có thể so sánh với truyền thống quân sự của Phổ ở Đức, luôn tập trung vào ngăn chặn bằng mọi cách sự vượt trội của bất kỳ thế lực nào ở châu Âu, nếu cần thiết, họ sẽ dập tắt bằng can thiệp quân sự. Anh đã quen sử dụng nhiêu công cụ quyền lực khác nhau tùy vào nhiệm vụ hiện tại: nhưng ý định và phán quyết sự dụng chúng đều như nhau. Anh càng khó khăn xác lập được vị thế trong dòng chảy lịch sử, thì Chính phủ hoàng gia Anh càng xem trọng việc giữ các thế lực khác ở châu Âu trong tình trạng tê liệt vốn là hậu quả của sự ganh đua lẫn nhau. Sự ly khai chính trị của thuộc địa Bắc Mỹ dẫn đến, trong giai đoạn kế tiếp, Anh càng nổ lực mạnh mẽ nhằm bình ổn tuyệt đối hậu phương châu Âu. Và sau sự sụp đổ của Tây Ban Nha và Hà Lan, những thế lực hàng hải vĩ đại, sức mạnh của Anh tập trung chống lại Pháp cho đến cuối cùng, sự sụp đổ của Napoleon, mối đe dọa quân sự lớn nhất của Anh mới bị phá vỡ.



Adolf Hitler và Elizabeth.

Sự thay đổi chính sách ngoại giao của Anh đối với Đức diễn ra chậm chạp, không chỉ vì sự hạn chế thống nhất quốc gia Đức không tạo ra mối đe dọa hiện hữu với Anh, mà còn vì quan điểm chung ở Anh, vốn được chuẩn bị bởi công tác tuyên truyền cho một mục tiêu chính trị cụ thể, chậm chạp trong việc đổi hướng. Để đạt được mục đích, một chính trị gia điềm tĩnh phải biết nhân nhượng công luận, vốn là nguồn động lực mạnh mẽ nhất và nguồn năng lượng lâu dài nhất cho họ. Do đó, sau khi chính trị gia đã đạt được mục tiêu, anh ta sẽ rất khó nhọc trong việc thay đổi suy nghĩ theo hướng mới, tuy nhiên, với nỗ lực tuyên truyền từ từ anh ta vẫn có thể biến cảm xúc của quần chúng thành công cụ cho định hướng mới của công tác lãnh đạo.

Vào đầu những năm 1870-1871, Anh quyết định thiết lập một vị thế mới. Những thay đổi bất thường trong thời gian này, do tầm quan trọng của Mỹ trong nền kinh tế thế giới và sự phát triển thế lực chính trị của Nga, mà Đức không may mắn tận dụng được, đã

mang lại sự tăng trưởng vững chắc cho xu hướng truyền thống trong chính trị Anh.

Anh nhận ra ở Đức một tiềm lực quốc tế về chính trị và kinh tế vì sự công nghiệp hóa rực rỡ của Đức, đã làm gia tăng quy mô đe dọa với Anh khi sức mạnh của hai quốc gia tương tự được cân bằng. Chiến lược chinh phục thế giới bằng “hòa bình, kinh tế” mà những chính trị gia của chúng ta xem là đỉnh cao của trí tuệ tối thượng, đã trở thành cơ sở để Anh thiết lập chính sách chống lại chúng ta. Sự chống đối này chuyển sang hình thức tấn công có tổ chức, hoàn toàn phù hợp với chính sách ngoại giao của Anh, vốn không quan tâm đến duy trì nền hòa bình thế giới, mà chỉ chú trọng vào củng cố sự thống trị thế giới của Anh. Để thực hiện chính sách này, Anh liên minh với những nước có tầm quan trọng quân sự rõ rệt, và phù hợp với truyền thống cẩn trọng trong đánh giá sức mạnh kẻ thù cũng như nhận ra nhược điểm tạm thời của chính Anh. Do đó, việc nay không thể gọi là “vô liêm sỉ” vì một tổ chức toàn diện cho mục đích chiến tranh không phải để một đất nước ngã

xuống oanh liệt, mà để nó tồn tại thiết thực. Chính sách ngoại giao phải hiểu rằng một dân tộc không nên bỏ mạng một cách anh hùng, mà nên sống sót một cách khôn ngoan. Mọi con đường dẫn đến mục tiêu này đều là hợp lý, và không đi theo nó chính là tội ác vô trách nhiệm. Với cuộc cách mạng Đức, mối đe dọa bá chủ thế giới của Đức đối với Anh đã đi đến một kết thúc thỏa đáng.

Kể từ lúc đó, Anh không còn quan tâm đến sự vắng bóng hoàn toàn của Đức trên bản đồ châu Âu. Ngược lại, sự sụp đổ kinh hoàng xảy ra vào tháng Mười một năm 1918 đã đặt chính sách ngoại giao của Anh vào một tình thế chưa từng có trước đây.

Trong bốn năm rưỡi, Đế chế Anh đấu tranh phá vỡ sự nổi trội giả định của một thế thực châu lục. Bây giờ đột ngột xuất hiện một sự sụp đổ dường như đã lấy đi thế lực này hoàn toàn khỏi bối cảnh. Sự biến mất của bản năng tự vệ lâu đời nhất cũng là hiển nhiên khi sự cân bằng của châu Âu đã ném bản lề của mình bằng một hành động chỉ trong bốn mươi tám giờ: Đức bị phá hủy và Pháp trở thành thế thực châu Lục hàng

đầu của châu Âu.

Công tác tuyên truyền vĩ đại vốn giúp nhân dân Anh bền bỉ và theo đuổi cuộc chiến, đã hấp tấp xúi giục họ và khuấy động tất cả những bản năng và tham vọng sâu sắc nhất của họ, và cuối cùng bây giờ đang đè nặng trên sự quyết định của chính trị Anh. Với sự sụp đổ thuộc địa, kinh tế, và thương mại của Đức, Anh đã đạt được mục tiêu chiến tranh; những thứ khác đều là sự trở ngại đối với lợi ích của Anh. Việc quét sạch thế lực Đức ở châu Âu chỉ mang đến lợi ích cho kẻ thù của Anh. Tuy nhiên, trong tháng mười một năm 1918 đến giữa mùa hè năm 1919, Anh không thể thay đổi chính sách ngoại giao vì trong giai đoạn chiến tranh Anh đã tận dụng hơn bao giờ hết sức mạnh tình cảm của quần chúng nhân dân. Việc thay đổi bất khả thi từ góc độ thái độ hiện tại của nhân dân Anh, và từ góc độ sắp xếp tương quan lực lượng quân sự ở châu Âu. Pháp đã nắm lấy “Luật hành động” , nắm quyền điều khiển đàm phán hòa bình, và có thể ra lệnh cho các quốc gia khác. Tuy nhiên, thế lực đơn lẻ duy nhất, trong giai đoạn thỏa thuận,

thương lượng có thể mang đến sự thay đổi là bản thân nước Đức, lại đang rối loạn trong nội chiến và những người được gọi là chính trị gia Đức luôn tuyên bố sẽ sẵn sàng chấp nhận bất kỳ mệnh lệnh nào.

Bây giờ, trong sự công nhận lẫn nhau của các dân tộc, nếu một quốc gia đánh mất bản năng tự vệ và ngừng trở thành một thành viên tích cực, quốc gia đó sẽ trở thành một quốc gia nô lệ, và lãnh thổ của nó sẽ rơi vào số phận thuộc địa.

Để ngăn cản sự lớn mạnh quá mức của Pháp, Anh chỉ còn cách duy nhất là cùng tham gia vào sự thèm khát bành trướng của Pháp.

Thực tế, Anh không đạt được mục tiêu chiến tranh. Sự xuất hiện một thế lực châu Âu hùng mạnh vượt lên trên các tương quan lực lượng khác không những không bị ngăn cản mà còn được tiếp tay.

Năm 1914, Đức với tư cách là một quốc gia quân sự, bị kẹp giữa một đất nước có sức mạnh tương tự và một đất nước có sức mạnh vượt trội. Sau đó, Anh trở thành đế quốc hàng hải hùng mạnh, còn Pháp và Nga luôn gây trở ngại cho sự bành trướng của Đức. Vị trí

không thuận lợi của Quốc xã, xét về mặt quân sự, được xem như một hệ số cản trở nữa cho sự phát triển của sức mạnh Đức. Bờ biển của Đức đặc biệt bất lợi về mặt quân sự cho cuộc chiến với Anh, vì nó quá nhỏ và hiểm trở, ngược lại, biên giới trên đất liền, lại quá dài và thông thoáng.

Vị thế của Pháp hôm nay đã đổi khác: là cường quốc quân sự hàng đầu mà không cần tranh đua quyết liệt ở châu lục. Biên giới phía nam được bảo vệ hoàn toàn khỏi sự tấn công của Tây Ban Nha và Ý, an toàn khỏi Đức vì sự nhu nhược của cha ông chúng ta. Đường biên dài trực diện với trung tâm đầu não của đế chế Anh. Pháp không chỉ có thể tấn công những điểm sống còn của Anh bằng máy bay và khẩu đội pháo tầm xa, mà còn có thể đe dọa các tuyến đường thương mại hàng hải của Anh bằng tàu ngầm. Một chiến dịch tàu ngầm, dựa trên đường biển Đại tây dương dài và đường biển dài khu vực châu Âu, Bắc phi với Địa Trung hải, sẽ là mối đe dọa thảm khốc với Anh.

Do đó, hậu quả của cuộc đấu tranh chống lại sự phát

triển sức mạnh của Đức lại tạo nên quyền bá chủ châu Âu cho Pháp. Hậu quả quân sự: sự củng cố vị thế hàng đầu châu lục của Pháp và sự thừa nhận liên minh như một thế lực hàng hải cân bằng. Về mặt kinh tế: sự nhân nhượng lợi ích của Anh cho đồng minh và cộng tác trước đó.
Giống như Anh khát khao và cần thiết "chia để trị" châu Âu nhằm đạt được mục tiêu chính trị truyền thống, Pháp cũng khát khao "chia để trị" Đức.

Anh luôn mong muốn và sẽ không ngừng mong muốn, ngăn chặn bất cứ một thế thực châu lục nào ở châu Âu trỗi dậy thành một thế lực chính trị thế giới, do đó, Anh luôn muốn duy trì sự cân bằng giữa các quốc gia châu Âu để tạo điều kiện cần thiết cho ngôi bá chủ thế giới của Anh.

Pháp luôn mong muốn, và sẽ không ngừng mong muốn ngăn chặn sự hình thành một quốc gia Đức thống nhất, do đó, Pháp luôn muốn duy trì hệ thống gồm nhiều tiểu bang Đức có tương quan lực lượng ngang bằng và không có chính phủ trung ương. Từ đó, bằng cách chiếm bờ trái của sông Rhine, Pháp sẽ

đủ điều kiện để thiết lập và bảo vệ quyền bá chủ ở châu Âu.

Mục đích tối cao của chính sách ngoại giao Pháp sẽ luôn mâu thuẫn với mục đích tối cao của chính sách ngoại giao Anh.

CHƯƠNG 13.1: KẺ NÀO KHUẤY ĐỘNG PHONG TRÀO LÀM SỤP ĐỔ NƯỚC ĐỨC?

Bất cứ ai đánh giá khả năng liên minh hiện tại của Đức từ những điểm nêu trên, đều rút ra kết luận rằng không còn sự kết hợp nào thiết thực hơn là với Anh. Hậu quả tai hại từ chính sách chiến tranh của Anh đối với Đức, chúng ta không thể nhắm mắt làm ngơ trước sự thật rằng hôm nay, lợi ích cấp thiết của Anh không còn là nhu cầu phá hủy Đức. Ngược lại, chính sách năm này qua năm khác của Anh phải chuyển hướng kiềm chế sự chạy đua không ngừng của Pháp cho vị trí bá chủ. Một chính sách liên minh không nên dựa vào những hiềm khích dĩ vãng mà phải dựa vào kinh nghiệm quá khứ. Kinh nghiệm đã dạy cho

chúng ta sự hình thành liên minh vì mục đích tiêu cực sẽ bị suy tàn do yếu kém bên trong, vận mệnh các quốc gia chỉ có thể gắn kết với nhau thông qua thành công chung và lợi ích chung; nói ngắn hơn: sự tăng cường sức mạnh cho cả hai.

Sự mu muội của quần chúng nhân dân vê chính sách ngoại giao đã được thể hiện rõ thông qua các bài viết trên các tờ báo nói về "Tình hữu nghị với Đức" hô hào bởi một hay một vài các nhà ngoại giao nước ngoài, từ đó tình hữu nghị tự nhận này được xem là sự bảo đảm đặc biệt rằng những người đó sẽ đấu tranh vì một chính sách có lợi cho nhân dân chúng ta. Đây là một sự phi lý khó tin, một sự suy diễn ngu xuẩn không gì sánh bằng từ những tay chủ hiệu buôn Đức tầm thường học đòi làm chính trị. Không có một chính trị gia Anh, Mỹ, hay Ý nào có thể được xem là "Vì người Đức". Là một chính trị gia, mọi người Anh sẽ tự nhiên hướng về nước Anh, người Mỹ hướng về nước Mỹ, và không người Ý nào sẽ sẵn sàng theo đuổi một chính sách không "Vì người Ý". Do đó, bất cứ ai nghĩ rằng có thể xây dựng một liên minh dựa

trên định hướng “Vì người Đức” của những chính trị gia, chỉ là một tên đần độn hoặc một kẻ lừa gạt. Cơ sở cho sự liên kết giữa các quốc gia không bao giờ dựa trên sự tôn trọng hoặc sự quý mến lẫn nhau, mà dựa trên lợi ích triển vọng cho hai bên tham gia. Nói cái khác: sự thật là chính trị gia Anh sẽ luôn theo đuổi chính sách “Vì người Anh” , không bao giờ là chính sách “Vì người Đức” , nhưng một số lợi ích của chính sách ‘Vì người Anh” có thể trùng khớp với lợi ích “Vì người Đức”. Dĩ nhiên , điều này chỉ xảy ra ở một vài góc độ, và một ngày nào đó có thể bị đổi ngược hoàn toàn: nhưng nhà lãnh đạo chính trị tài năng luôn luôn tìm ra trong từng thời điểm đặc biệt, những đồng minh để đạt được mục đích của họ, những người sẽ đi chung con đường tìm kiếm lợi ích riêng cho họ.



Ảnh minh họa.

Việc vận dụng những nguyên tắc trên vào thực tiên dựa vào câu trả lời cho các câu hỏi sau: Quốc gia nào hiện không hưởng lợi ích khi thế lực kinh tế và quân sự của Pháp đạt được vị trí bá chủ châu Âu bằng cách loại trừ hoàn toàn một châu Âu quy phục Đức? Và, quốc gia nào vì điều kiện tồn vong của đất nước và truyền thống chính trị trước đây nhận thấy sự phát triển của Pháp là mối đe dọa cho tương lai của họ.
Từ đó, chúng ta phải nhận thức rõ ràng rằng: kẻ thù không đội trời chung của Đức đang và sẽ mãi là Pháp. Dù bất cứ ai nắm quyền chính phủ Pháp: những kẻ theo trường phái Bourbons, Jacobin, hay Bonaparte, hoặc những tay Tư sản dân chủ, Tăng lữ cộng hòa, hoặc Bonshevist, mục tiêu chính sách ngoại giao của chúng luôn là nỗ lực chiếm hữu biên giới Rhine và củng cố vị thế của Pháp trên con sông này bằng cách phân chia và phá vỡ nước Đức.

Anh không muốn Đức trở thành một thế lực tầm cỡ thế giới, nhưng Pháp thì lại không hề muốn một thế

lực nào mang tên Đức: đó chính là điểm khác biệt quan trọng. Hôm nay, chúng ta không đấu tranh vì một vị trí thế giới, hôm nay chúng ta phải đấu tranh vì sự tồn vong của Tổ quốc, vì sự thống nhất của quốc gia, vì cơm ăn áo mặc cho con cái chúng ta. Từ góc độ này, liên minh ở châu Âu chỉ còn xem xét với hai quốc gia duy nhất: Anh và Ý.

Anh không muốn Pháp thâu tóm mọi quyền lực quân sự một cách không trở ngại ở châu Âu, và thực thi một chính sách, bằng cách này hay cách khác, sẽ lấn át lợi ích của Anh một ngày nào đó. Anh càng không bao giờ mong Pháp, nhờ vào sở hữu trữ lượng sắt và than đá khổng lồ ở Tây Âu trở thành một cường quốc kinh tế đe dọa lợi ích của Anh. Hơn nữa, Anh càng không mong Pháp, với vị thế chính trị ở nhờ vào sự chia cắt những phần còn lại của châu Âu, ngày càng khẳng định chính sách quốc tế kiểu Pháp không chỉ khả thi mà còn có nhiều triển vọng tích cực.

Và Ý, cũng không mong Pháp củng cố thế lực thêm nữa ở châu Âu. Tương lai sung túc của Ý luôn dựa vào sự phát triển vào các hoạt động quanh khu vực

Địa Trung Hải.

Nguyên nhân khiến Ý tham gia vào chiến tranh không phải vì đi theo khát vọng bành trướng của Pháp mà vì muốn quét sạch kẻ thù Adriatic. Tuy nhiên, bất kỳ sự tăng cường thêm nào của Pháp cũng trở thành trở ngại với tương lai của Ý, và chúng ta không nên tự lừa dối mình rằng mối quan hệ lâu đời giữa các quốc gia có thể hạn chế sự thù địch.

Sự suy xét chính chân và nghiêm túc nhất cho thấy hôm nay lợi ích thiết thực của hai quốc gia, Anh và Ý, không hề đối nghịch với nhu cầu sinh tồn của quốc gia Đức, mà thậm chí còn giống Đức ở một vài mức độ nào đó.

Khi đánh giá khả năng thành lập liên minh, chúng ta chắc chắn không được lơ là với ba nhân tố. Nhân tố đầu tiên phụ thuộc vào chúng ta, hai nhân tố sau phụ thuộc vào hai quốc gia đã được đề cập.

Liệu quốc gia nào sẽ liên minh với nước Đức-ngày-hôm-nay? Liệu quốc gia nào đang tìm kiếm một liên minh để hỗ trợ họ đạt được mục đích tấn công, sẽ liên kết với một quốc gia mà những nhà lãnh đạo chỉ là

những tay yêu chuộng hòa bình hèn nhát và tồi tệ nhất, một quốc gia mà phần lớn dân nhân mù quáng tin theo chủ nghĩa Mác dân chủ, phản bội lại lợi ích của chính đất nước một cách không thể chấp nhận được. Liệu thế lực nào đang hy vọng xây dựng một mối quan hệ giá trị với một quốc gia để cùng nhau đấu tranh vì lợi ích chung, sẽ liên kết với một quốc gia không dám khát khao hay đủ can đảm khuấy một ngón tay để bảo vệ cho sự sinh tồn của chính quốc giá đó.

Liệu một thế lực nào sẽ tham gia vào một liên minh chỉ để bảo vệ và duy trì một quốc gia khỏi bị tan rã như Liên Minh Tam Hiệp cũ. Liệu một thế lực nào sẽ gắn kết sự sống còn của mình với một quốc gia chỉ chăm chăm quy phục, xu nịnh người ngoài nhưng lại xấu hổ ngăn chặn tinh thần dân tộc bên trong; với một quốc gia đã mất đi sự cao thượng vì chính sách của nó không xứng đáng; với một chính phủ bị chính nhân dân trong nước khinh thường nên cũng không được các nước khác coi trọng?

Không. Một thế lực muốn được kính trọng và hy

vọng đạt được nhiều từ liên minh hơn là từ thù lao của các nghị sỹ tham lam sẽ không và không thể liên minh với nước Đức ngày hôm nay. Sự thiếu khả năng cho liên minh của chúng ta hiện tại là mảnh đất màu mỡ cho sự gắn kết của những kẻ thù đang cướp đoạt đất nước. Bởi vi Đức chưa bao giờ bảo vệ chính mình, trừ những sự chống đối cường điệu của các nghị sỹ được bầu chọn, phần còn lại của thế giới không có lý do gì tham gia bảo vệ chúng ta, và nguyên tắc của Chúa là không ban tặng tự do cho những dân tộc hèn nhát, mặc cho tiếng rên xiết của những tổ chức yêu nước của chúng ta. Do đó, những quốc gia không được hưởng lợi trực tiếp tự sự diệt vong của chúng ta không còn cách nào khác ngoại trừ tham gia vào chiến dịch cướp bóc của Pháp, ít nhất việc liên kết đó cũng hạn chế sự bành trướng quá mức của Pháp.

Thứ hai, chúng ta không thể bỏ qua những khó khăn trong việc tái định hướng tư tưởng của nhân dân những đất nước từng là kẻ thù của chúng ta, những người đã chịu ảnh hưởng sâu sắc của công tác tuyên truyền toàn dân. Vì một dân tộc từng bị xem là “bọn

người Hung" , "tên cướp" , "kẻ phá hoại" trong rất nhiều năm không thể đột nhiên sau một đêm, từ kẻ thù ngày hôm qua biến thành đồng minh vào ngày mai.

Nhưng nhân tố thứ ba xứng đáng được quan tâm nhiều hơn, vì nó có tầm quan trọng chiến lược trong việc tạo ra một liên minh tương lai ở châu Âu:

Sự diệt vong của Đức, xét từ góc độ của Anh, không mang lại lợi ích gì, nhưng lại rất thuận lợi cho thị trường chứng khoán quốc tế của bọn Do Thái. Sự phân chia giữa những nghị sỹ Anh chính thức, hay đúng hơn là nghị sỹ truyền thống, và những thế lực Do Thái thao túng thị trường chứng khoán được thể hiện rõ nhất thông qua cương vị khác nhau của họ trong chính sách ngoại giao Anh. Đối lập với lợi ích và sự thịnh vượng của Anh, Tài chính Do Thái không chỉ mong muốn tiêu diệt hoàn toàn nền kinh tế Đức mà còn mong muốn sự lệ thuộc chính trị hoàn toàn của Đức. Sự quốc tế hóa hệ thống kinh tế Đức, tức là bọn Tài chính Do thái thế giới muốn chiếm đoạt năng suất lao động của Đức, chỉ có thế hoàn thành trong

một quốc gia theo chủ nghĩa Bolshevist. Nhưng lực lượng xung khích Bolshevist điều hành bởi bọn tư bản chứng khoán Do Thái thế giới, không thể vĩnh viên đập tan phong trào đấu tranh của Đức nếu không có sự giúp đỡ mật thiết từ bên ngoài. Do đó, quân đội của Pháp, phải bao vây Đức cho đến khi Quốc xã, kiệt sức từ bên trong, và biến thành một lực lượng xung kích Bolshevist cho bọn tài chính Do Thái thế giới.

Và thế là bọn Do Thái hôm nay đã trở thành kẻ khuấy động phong trào cho sự sụp đổ hoàn toàn của Đức. Bất cứ đâu trên thế giới, khi chúng ta đọc được thông tin về tấn công Đức, bọn Do Thái luôn là kẻ chủ mưu, trong thời bình cũng như trong chiến tranh, báo chí của bọn thị trường chứng khoán Do Thái và chủ nghĩa Mác luôn khuấy động một cách có hệ thống sự căm thù nước Đức cho đến khi từng quốc gia từ bỏ sự trung lập và chống lại quyền lợi của nhân dân họ, để dấn thân phục vụ liên minh Thế Chiến.



Đảng Bolshevist quyết định khởi nghĩa ở Pêtrograt.

Động cơ của bọn Do Thái đã quá rõ ràng. Một nước Đức Bolshevist, tức là sự hủy diệt những người yêu nước và trí thức quốc gia Đức sẽ buộc giai cấp lao động Đức phải chịu ách thống trị của bọn tài chính Do Thái thế giới, chỉ là bước đầu cho công cuộc thôn tính thế giới sau này của bọn Do Thái. Như đã từng diễn ra trong lịch sử, Đức là nhân vật chủ chốt trong cuộc chiến kinh khủng này. Nếu nhân dân và đất nước chúng ta trở thành nạn nhân của bọn Do Thái ngang tàng, tham lam và khát máu, cả thế giới sẽ rơi vào vòi của con bạch tuộc này, nếu Đức thoát khỏi sự bao vây này, sự đe dọa các quốc gia trên thế giới sẽ bị phá hủy.

Do đó, bọn Do Thái nhất định sẽ nỗ lực kích động chống trả bằng cách không những duy trì mà còn làm tăng thêm sự căm thù Đức của các quốc gia khác, chắc chắn chỉ một số ít trong các hoạt động đó trùng khớp với lợi ích thật sự của những người bị đầu độc bởi nó. Nhìn chung, trong những quốc gia khác nhau, bọn Do Thái sẽ sử dụng những vũ khí khác nhau dựa

trên tâm lý quần chúng của quốc gia đó để mang lại hiệu quả tốt nhất và đạt được thành công. Ở đất nước chúng ta, nơi có quá nhiều sự trộn lẫn chủng tộc, bọn Do Thái có thể lợi dụng chiêu bài chủ nghĩa thế giới và tư tưởng hòa bình, nói cách khác, chúng sử dụng xu hướng quốc tế hóa làm sức mạnh cho cuộc đấu tranh, ở Pháp, chúng kết hợp với những tay khét tiếng theo chủ nghĩa Sô Vanh (Chauvin) , ở Anh, chúng lợi dụng quan điểm về kinh tế và chính trị toàn cầu; nói ngắn gọn: chúng luôn tận dụng bản chất tinh thần cơ bản mỗi quốc gia. Chỉ khi chúng đã được ưu thế nhất định và về kinh tế, chính trị, chúng mới rũ bỏ sự giới hạn của các thủ đoạn trước đây và phơi bày mục đích thật của cuộc chiến. Giờ đây, công cuộc phá hủy của chúng diễn ra nhanh hơn bao giờ hết, cho đến khi chúng lần lượt biến từng quốc gia thành đống đổ nát mà từ đó chúng có thể thiết lập Đế chế Do Thái tối cao và bất diệt.

Ở Anh, và Ý, sự đối kháng giữa những quan điểm chính trị cứng rắn và chính sách thị trường chứng khoán Do thái thường trở nên rõ ràng.

Ngày nay, chỉ có ở Pháp mới tồn tại sự đồng thuật sâu sắc giữa quan điểm của bọn Do Thái kiểm soát thị trường chứng khoán và mong muốn của những tay nghị sỹ quốc gia theo chủ nghĩa Sô Vanh (Chauvin). Sự tương đồng này tạo thành mối đe dọa lớn đối với Đức. Vì thế, Pháp luôn là kẻ thù ghê gớm nhất của chúng ta. Dân tộc này, ngày càng bị ám ảnh bởi tư tưởng của bọn da đen, liên kết với mục đích thôn tính thế giới của bọn Do Thái trở thành mối đe dọa cho sự tồn tại của dòng dõi người da trắng ở châu Âu. Vì sự ô uế của dòng máu da đen trên dòng sông Rhine, giữa trung tâm châu Âu, phù hợp với lòng mong muốn trả thù độc ác và tàn bạo từ kẻ thù truyền kiếp của chúng ta, cũng như phù hợp với mục đích của bọn Do Thái xảo quyệt trơ tráo trong việc bát đầu quá trình lai tạp dòng máu châu Âu với dòng dõi hạ cấp của chúng, và dùng chủng tộc da trắng của cha ông chúng ta cho sự tồn tại bằng cách làm nhiễm độc với chủng tộc hạ cấp hơn.

Những gì mà Pháp làm ngày hôm nay, xuất phát từ sự khao khát trả thù và bị điều khiển một cách có hệ

thống bởi bọn Do Thái, chính là tội ác chống lại sự tồn tại của chủng tộc da trắng và một ngày nào đó sẽ dấy lên sự báo thù từ những thế hệ nhận thấy sự ô uế chủng tộc này chính là tội ác căn nguyên của loài người.

Tuy nhiên đối với Đức, sự nguy hiểm từ Pháp buộc chúng ta phải hạ tầm tư tưởng của mình và liên kết với những quốc gia cũng bị đe dọa như chúng ta, những người sẽ không bao giờ chịu đựng hoặc dung thứ cho tham vọng bá chủ của Pháp.

Trong tương lai, chỉ có hai thế thức ở châu Âu có thể thành lập liên minh với Đức: đó là Anh và Ý.

CHƯƠNG 13.2: THÓI QUEN LỪA PHỈNH MÀ BỌN DO THÁI ĐÃ RẤT THUẦN THỤC?

Bất cứ ai nỗ lực nhìn lại và theo dõi sự lãnh đạo trong chính sách ngoại giao của Đức kể từ sau cuộc cách mạng, nhận thấy những thất bại khó hiểu và liên tiếp của chính phủ chúng ta, sẽ không thể làm gì khác ngoài việc vò đầu bứt tai hoặc đơn giản là tuyệt vọng

hoặc, với sự căm phẫn cao độ, khởi xướng chiến tranh chống lại một chế độ như thế. Những hành động này sẽ khó có điểm chung nếu không thấu hiểu rằng: việc mà mọi người đều cho là không thể tưởng đã được thực thi bởi những người hùng thông thái của các đảng phái Tháng mười một: chúng đã cầu xin ân huệ từ Pháp. Thực vậy, trong nhiều năm, bằng sự ngu xuẩn đáng thương, những tên mơ mộng viễn vông đã nhiều lần cố gắng kết bạn với Pháp; nhiều lần phủ phục và nịnh nọt trước “cường quốc” này, trong mọi trò bịt bợm xảo quyệt của bọn đồ tể Pháp, chúng luôn thừa nhận sự thay đổi thái độ hữu hình. Dĩ nhiên những nhà chính trị thực sự không bao giờ chấp nhận niềm tin điên rồ này. Đối với họ, xu nịnh Pháp chỉ cản trở mọi nỏ lực của Đức trong việc hình thành một chính sách liên minh thiết thực. Họ không bị đánh lừa bởi ý định của Pháp hay của những tên đứng trong hậu trường. Điều thúc đẩy họ hành động như thể họ hoàn toàn tin vào khả năng thay đổi số mệnh của Đức chính là sự nhận thức chính chắn rằng nếu việc này không xảy ra, nhân dân của chúng ta đã dành được chính quyền.



Những đứa trẻ ném đá vào người Do Thái.

Dĩ nhiên, chúng ta khó có thể tuyên bố Anh là một đồng minh khả thi trong tương lai với vị thế của phong trào chúng ta. Hết lần này đến lần khác, bọn báo chí Do Thái luôn biết cách tập trung sự căm thù đặc biệt lên Anh, nhiều người Đức cả tin đã rơi vào bẫy của bọn Do Thái, khao khát tăng cường sức mạnh hải quân của Đức, chống lại sự chiếm đoạt thuộc địa của chúng ta, đề nghị tái chiếm thuộc địa, từ đó đã tạo giúp cho bọn Do Thái vô lại có nguyên liệu truyền lại cho bọn Do Thái anh em ở Anh để dùng cho công tác tuyền truyền. Vì những nhà tư sản cả tin của chúng ta chỉ tiếp thu từng chút một ý tưởng rằng ngày nay chúng ta không đấu tranh vì "sức mạnh hải quân" hay những thứ tương tự. Thậm chí trước chiến tranh, việc hướng sức mạnh quốc gia Đức vào mục tiêu này, mà không cần bảo vệ vị thế của chúng ta ở châu Âu, đã là một việc ngu ngốc. Ngày nay, kiểu hy vọng như thế sẽ được xếp vào dạng ngu xuẩn mà trong lĩnh vực chính trị, chúng ta gọi đó là tội ác.

Ai cũng phải nổi điên phải nhìn thấy bọn giật dây Do Thái thành công trong việc tập trung sự chú ý của quần chúng nhân dân vào những việc chỉ có tầm quan trọng thứ yếu, chúng kích động nhân dân biểu tình và chống đối; trong khi bọn Pháp đang xâu xé đất nước ta ra thành từng mảnh từng mảnh, và cơ sở cho nền độc lập của chúng ta đang bị cướp đi một cách có hệ thống.

Ở đây, tôi phải nhắc lại một thói quen lừa phỉnh mà bọn Do Thái đã rất thuần thục trong những năm đó Tôi muốn nói đến: Nam Tyrol.

Đúng, Nam Tyrol. Lý do tôi thảo luận vấn đề này ở đây là vì tôi muốn chống lại bọn tiện dân nhục nhã dựa vào sự ngây thơ và thiển cận của đại đa số quần chúng nhân dân để kích động sự căm phẫn khắp quốc gia vốn chỉ là khái niệm xa lạ đối với những tay nghị sỹ lừa đảo giống như một tên cướp lạ với suy nghĩ tôn trọng tài sản cá nhân.
Tôi muốn nhấn mạnh rằng, cá nhân tôi và nhiều người khác, khi vận mệnh của Nam Tyrol được định đoạt, từ tháng tư năm 1914 đến tháng mười một năm

1918, đang ở đó để bảo vệ vùng đất này, nghĩa là tham gia vào quân đội. Trong những năm đó tôi tham gia chiến đấu không chỉ để giữ lại Nam Tyrol mà còn vì Nam Tyrol cũng phải được bảo vệ như bất cứ một tỉnh nào của Tổ quốc.

Lúc đó, những tay nghị sỹ lừa đảo, những đảng phái chính trị giả dối đã không hề tham gia vào cuộc chiến. Ngược lại, trong khi chúng tôi đang chiến đấu với niềm tin rằng thắng lợi rực rỡ chiến tranh sẽ giúp Đức giữ lại Nam Tyrol, những kẻ phản bội to mồm đã công khai chống đối chiến thắng cho đến khi trận chiến cuối ở Siegíried đã không chống đỡ nổi sự công kích phản bội cay độc. Vì sự bảo vệ quyền sở hữu Nam Tyrol của Đức không thể tự nhiên được bảo đảm bằng những bài diễn văn kích động của bọn nghị sỹ lừa đảo ở Vienna Rathaus Platz (Toàn thị chính thành Vienna) hay trước cửa Feldherrnhalle (Hội trường tướng quân) ở Munich, mà phải bằng binh đội ngoài mặt trận. Những ai chống lại mặt trận là kẻ phản bội Nam Tyrol, cũng như là kẻ phản bội những lãnh thổ khác của Đức.

Bất cứ ai tin rằng hôm nay vấn đề Nam Tyrol có thể được giải quyết bằng sự phản đối, hô hào, biểu tình, thì chỉ là một tên vô lại hoặc một gã tư sản Đức thiển cận.
Chúng ta phải nhận thức rõ ràng rằng những vũng lãnh thổ đã mất không thể được giành lại thông qua nghi lễ cầu xin Thượng đế hay niềm hy vọng ngoan đạo vào Cộng động các quốc gia, mà chỉ có thể bằng lực lượng quân sự.

Và câu hỏi là: Ai sẽ sẵn sàng nỗ lực giành lại những vùng lãnh thổ đã mất bằng phản kháng quân sự.

Đối với tôi, tôi có thể cam đoan với một lương tâm trong sạch rằng tôi có thể tập trung những tay can đảm để tham gia vào trận chiến giành lại Nam Tyrol, tại đầu não của nghị viện, bao gồm những nghị sỹ to mồm, những nhà lãnh đạo các đảng phái khác và một và nhiều hội viên hội đồng khác. Chỉ có Chúa mới biết tôi vui sướng thế nào nếu một vài mảnh đạn làm nổ tung cuộc biểu tình chống đối "sôi nổi" này. Tôi nghĩ nếu đem bỏ một con cáo vào chuồng gà thì tiếng cục tác ngay lập tức sẽ im bặt và bọn gà diêm

dúa này sẽ nhanh chóng tháo chạy.

Nhưng điều tồi tệ nhất chính là những quý ông này không tin rằng họ có thể đạt được bất cứ điều gì bằng cách này. Hơn ai hết, mỗi người bọn chúng đều biết, sự bất khả thi và vô hiệu quả của tất cả những thứ nhặng xị mà chúng bày ra. Nhưng chúng vẫn tiếp tục, bởi vì huyên thuyên về vấn để giành lại Nam Tyrol con dễ hơn nhiều việc đấu tranh để bảo vệ nó. Mọi người có vai trò riêng; ngày đó chúng ta hy sinh máu xương, hôm nay, bọn chúng mài nhọn mỏ.

Tuy nhiên, đặc biệt thú vị khi xem những bọn theo chủ nghĩa chính thống tập trung ở thành viên tự khen ngợi những hoạt động nhằm giành lại Nam Tyrol của chúng. Bảy năm trước, chắc chắn, triều đại uy nghi và quý phái của chúng, bằng sự khai man và phản bội, đã giúp cho liên minh thế giới đánh chiếm thắng lợi Nam Tyrol. Lúc đó, đám người này ủng hộ chính sách phản bội được Triều đại của chúng thông qua, và không hề quan tâm đến Nam Tyrol hay bất kỳ tinh thành nào khác. Ngày nay, dĩ nhiên, việc đấu tranh cho những lãnh thổ này trở nên dễ dàng hơn vì

chúng chỉ đấu tranh bằng “vũ khí tinh thần” ; la hét khan giọng trong một “cuộc họp chống đối” – từ sự căm phẫn thanh cao và thành tâm – và làm việc cật lực để viết những bài báo luôn dễ hơn đánh sập một cây cầu trong thời kỳ chiếm đóng.


PALAST-HOTEL
Palast-Kaffee
Chasalla

Đường phố tại Vienna Rathaus Platz 1930.

Lý do tại sao đám người này lại xem vấn đề Nam Tyrol là trọng tâm trong mối quan hệ Đức-Ý rất rõ ràng. Bọn Do Thái và bọn theo chủ nghĩa chính thống Habsburg luôn quan tâm đến việc ngăn chặn một chính sách liên minh có thể dẫn đến sự phục hồi Tổ quốc Đức tự do. Tất cả những thứ nhặng xị mà chúng bày ra không phải vì tình yêu với Nam Tyrol, vốn chỉ có hại chứ không có lợi, nhưng vì nỗi lo sợ một sự thỏa thuận được thiết lập giữa Đức và Ý.

Điều đó hoàn toàn phù hợp với xu hướng phỉ báng và đạo đức giả của đám người này khi chúng nỗ lực một cách điềm tĩnh và trơ tráo làm ra vẻ rằng "chúng ta" đã "phản bội" Nam Tyrol.

Chỉ có một câu trả lời dành cho các quý ngài này: Đó là: trước tiên Nam Tyrol đã bị "phản bội" bởi những người tráng kiện đã không tham gia chiến đấu tại mặt trận trong khoảng thời gian từ 1914-1918 để thực hiện nghĩa vụ với Tổ quốc.
Thứ hai, Nam Tyrol bị phản bội bởi những kẻ trong giai đoạn đó đã không giúp gì cho việc tăng cường

sức mạnh đối kháng quốc gia để cùng cố sự kiên trì của quần chúng nhân dân nhằm theo đuổi Chiến tranh đến cùng.

Thứ ba, Nam Tyrol bị phản bội bởi bất cứ kẻ nào tham gia vào Cách mạng tháng Mười một, trực tiếp hành động hay gián tiếp dung thứ cho nó một cách hèn nhát, đã làm tan vỡ vũ khí duy nhất có thể cứu được Nam Tyrol.

Vâng, thưa những nhà chống đối dẻo mồm, đó chính là những gì đã xảy ra!

Hôm nay, sự nhận thức chín chắn chỉ cho tôi sự thật rằng những vùng lãnh thổ bị mất không thể giành lại bằng bọn nghị sỹ to mồm, thủ đoạn hay những cái lưỡi lươn lẹo của chúng, mà phải bằng gươm đao sắc bén; nói cách khác: một cuộc chiến đẫm máu.

Nhưng tôi không ngần ngại tuyên bố rằng, bây giờ xúc xắc đã được gieo, chúng ta không thể giành lại Nam Tyrol thông qua chiến tranh, tôi thậm chí còn phản đối hoạt động này, vì tôi tin chắc rằng ngọn lửa nhiệt tình quốc gia của nhân dân Đức không đủ mạnh để mang đến chiến thắng. Ngược lại, tôi tin rằng, nếu

ngày nào đó phải đổ máu thì sẽ là tội ác khi đổ máu chỉ vì hai trăm ngàn dân trong khi kế bên hơn bảy triệu người tiều tụy dưới ách thống trị của ngoại bang, và huyết mạch sống còn của nhân dân Đức chày dưới đất của bọn châu Phi Negro man rợ.

Nếu dân tộc Đức muốn chấm dứt những mối đe dọa xóa sổ Đức khỏi châu Âu, Đức không được vướng vào những sai lầm trước chiến tranh, biến cả thế giới thành kẻ thù, Đức phải nhận thức được kẻ thù nguy hiểm nhất và dùng tất cả sức mạnh để chống lại chúng. Và nếu để đạt được chiến thắng chúng ta phải hy sinh nhiều người, thì thế hệ mai sau cũng sẽ không lên án chúng ta. Họ càng nhận thức được sự vẻ vang của thành công, họ càng hiểu được sự suy tính cẩn trọng và nỗi đau của chúng ta khi ra quyết định cay đắng đó.

Một lần nữa, tôi muốn nhấn mạnh chúng ta phải theo đuổi nguyên tác cơ bản: để lấy lại những vùng lãnh thổ đã bị mất của Quốc xã, điều kiện tiên quyết là phải giành lại sự độc lập chính trị và quyền lực của Tổ quốc.

Để biến điều này thành hiện thực, nhiệm vụ hàng đầu của lãnh đạo Đức trong vấn đề ngoại giao là thiết lập một chính sách liên minh khôn khéo.

Đặc biệt, những người công nhân quốc xã xã hội chủ nghĩa chúng ta càng phải chống lại sự lôi kéo của những kẻ tư sản yêu nước bị bọn Do Thái giật dây. Sẽ làm một thảm họa nếu chúng ta lại bận rộn hô hào chống đối thay vì chuẩn bị cho cuộc chiến sắp tới.

Chính quan niệm quái dị của khối liên minh Nibelungen (Mặc dù Niebelungenlied, một sử thi của dân tộc Đức, là một truyện cổ về sự phản bội và hư cấu từ đâu đến cuối, nhưng trong nhận thức phổ biến của người Đức, những người Nibelungs luôn biểu trưng cho bản chất trung thành đáng tin cậy. Bằng liên minh Nibelungen, Hitler muốn ám chỉ một liên minh được thiết lập từ sự cả tin, ngây thơ của người Đức) với tử thi của Habsburg đã dẫn đến sự thất bại của Đức. Sự ủy mị quái dị trong việc xem xét các khả năng của chính sách ngoại giao hôm nay sẽ là công cụ tốt nhất để mãi mãi ngăn chặn sự hồi sinh của chúng ta.

Ở đây tôi phải thảo luận ngắn gọn những sự phản đối có thể nảy sinh từ ba câu hỏi tôi đã đặt ra:

Thứ nhất, liệu có thể hình thành một liên mình với "nước Đức ngày hôm nay" khi mà những yếu kém của nó đã phơi bày quá rõ ràng.

Thứ hai, liệu những quốc gia thù địch trước đây có thay đổi thái độ đối với Đức?
Thứ ba, liệu tầm ảnh hưởng hiện tại của bọn Do Thái có mạnh hơn bất kỳ một sự nhận thức hoặc mục đích tốt nào, dẫn đến việc phá hỏng mọi kế hoạch?

Tôi nghĩ mình đã trả lời thỏa đáng một phần của câu hỏi đầu tiên. Dĩ nhiên, không ai muốn thiết lập liên minh với "nước Đức ngày hôm nay". Không một thế lực nào trên thế giới sẽ liên kết với một quốc gia mà chính phủ luôn phá hủy mọi quyết tâm. Chúng ta phải kiên quyết đấu tranh chống lại những nỏ lực mà rất nhiều đồng bào của chúng ta đã bỏ ra, vì tâm trạng đau khổ vào thời điểm đó, thậm chí xem đó như một cái cớ, để tha thứ cho chính phủ.

Sự thiếu nghị lực của nhân dân chúng ta trong suốt sáu năm vừa qua thật sự là một nỗi buồn sâu sắc, sự

thờ ơ của họ đối với vấn đề quan trọng nhất của đất nước rất đáng khinh, sự nhút nhát của họ thình thoảng đáng bị nguyền rủa. Nhưng không ai được quên rằng chúng ta đã từng giao thiệp với những con người, vài năm trước đây, mang đến cho thế giới một biểu tượng đáng ngưỡng mộ nhất về đặc tính chủng tộc cao quý. Từ tháng tư năm 1914 đến khi kết thúc cuộc đối đầu vĩ đại giữa các quốc gia, không dân tộc nào trên thế giới biểu hiện lòng can đảm, sự kiên trì, và nhẫn nại chịu đựng nhiều hơn dân tộc Đức của chúng ta, những người mà hôm nay lại trở nên thảm hại, nhụt chí. Không ai dám khẳng định sự thiếu nghị lực của nhân dân ta hiện tại là đặc trưng của dân tộc chúng ta. Những gì mà hôm nay chúng ta phải chịu đựng xung quanh và ngay trong chúng ta, chỉ là những ảnh hưởng đau lòng, đáng căm phẫn gây ra do hành động phản quốc vào ngày 9 tháng mười một, 1918. Hơn bao giờ hết, những vần thơ đã đúng: tội ác sinh ra tội ác. Nhưng thậm chí hiện tại, những bản chất tốt đẹp của dân tộc chúng ta vẫn chưa mất đi hoàn toàn, chúng chỉ ngủ quên trong sâu thẳm, đôi khi chúng ta lại trông thấy chúng chiếu sáng trên nền

trời u ám như trong tương lai Đức sẽ được ghi nhớ như một biểu tượng hàng đầu của sự hồi sinh.

Chúng ta đã quen thấy hàng ngàn, hàng ngàn thanh niên Đức tự nguyên và vui sướng hy sinh cuộc sống tươi đẹp của mình vì Tổ quốc như trong năm 1914. Một lần nữa, hàng triệu người siêng năng, cần cù lao động như thể sự tàn phá của cuộc cách mạng chưa từng xảy ra. Người thợ rèn lại đứng bên lò, người nông dân lại cày ruộng, người học giả lại nghiên cứu, tất cả đều tiếp tục cống hiến hết mình cho nhiệm vụ.

Sự đàn áp của kẻ thù không còn được dung thứ như trước đây, mà đã chuyển thành sự cay đắng và giận dữ. Không còn nghi ngờ nữa, một sự thay đổi lớn trong quan điểm đã xuất hiện.

CHƯƠNG 13.3: ĐÂU LÀ CHÍNH SÁCH LIÊN MINH TÍCH CỰC?

Hôm nay, quan điểm quyền lực chính trị và bản năng tự vệ của dân tộc vẫn chưa được hồi sinh mạnh mẽ, là do sai lầm của những tay phỉnh trị gia bất tài nhưng lại tự bổ nhiệm vào vị trí lãnh đạo, từ năm 1918, đã

điều hành đất nước đi đến diệt vong.

Vâng, nếu chúng ta thương tiếc cho đất nước ngày hôm nay, chúng ta nên tự hỏi: Làm sao để cải thiện tình thế? Liệu có phải sự ủng hộ yếu ớt của nhân dân đối với các quyết định của chính phủ, những quyết định hiếm khi tồn tại là dấu hiệu thiếu sức sống của một quốc gia, hay hơn nữa là bằng chứng về sự thất bại hoàn toàn trong việc tận dụng nguồn tài nguyên quý giá này? Làm sao để chính phủ của chúng ta khơi lại tình thần tự cường, sự kháng cự mạnh mẽ, sự phẫn nộ sâu sắc của nhân dân ta?

Năm 1919, khi nước Đức bị đè nặng bởi Hiệp ước Hòa bình, lẽ ra chúng ta nên hy vọng rằng rõ ràng qua công cụ áp bức vô hạn này, sự khát khao tự do của Đức càng được tăng cường. Những hiệp ước hòa bình với mục đích trừng phạt các dân tộc, thường dấy lên hồi trống cho sự nổi loạn.



Ảnh minh họa.

Hiệp ước hòa bình Versailles có tác dụng gì?

Công cụ áp bức vô hạn này và sự nhục nhã đáng khinh, trong tay của một chính phủ thiện chí, sẽ trở thành công cụ để thổi bùng ngọn lửa yêu nước. Bằng một chiến lược tuyên truyền thông minh khai thác những sự độc ác tàn bạo này, sự thờ ơ của một dân tộc sẽ chuyển thành sự căm phẫn, sự căm phẫn sẽ chuyển thành cơn thịnh nộ dữ dội.

Từng điều khoản trong Hiệp ước phải được đốt cháy trong tâm trí và cảm xúc của dân tộc ta, cho đến khi sáu triệu con người, cả đàn ông và đàn bà, đều mang cùng một nỗi nhục và một nỗi căm phẫn sôi sục như biển lửa để tôi luyện một ý chí cứng rắn như thép, khi đó toàn dân sẽ cùng gào lên "Trả quân đội lại cho chúng tôi".

Vâng, bạn thân mến, đó là cách một hiệp ước hòa bình sẽ làm. Vũ khí tuyên truyền vĩ đại nhất nằm trong sự áp bức vô hạn và nỗi ô nhục mà Hiệp ước mang lại, sẽ làm thức tỉnh tinh thần uể oải của một quốc gia và mang lại sức sống cho nó.

Vì vậy, từ quyển sách về lòng của trẻ em đến tờ bào cuối cùng của đất nước, mọi nhà hát, rạp chiếu phim, mọi cột dán quảng cáo, mọi bảng hiệu đều phải được tận dụng cho sứ mạng vĩ đại này, cho đến khi lời cầu nguyện nhút nhát mà những tổ chức yêu nước gửi lên thiên đàng: "Thượng đế, xin hãy giải thoát chúng con" được chuyển vào đầu đứa bé nhỏ nhất thành một lời yêu cầu cháy bỏng: "Lạy Chúa toàn năng, hãy phù hộ cho quân đội của chúng con khi thời khắc đến, Lạy chúa, xin hãy phán xét liệu chúng con có xứng đáng được tự do. Thượng đế, xin hãy phù hộ cho cuộc chiến của chúng con".

Mọi cơ hội đều bị bỏ qua, chúng ta đã không làm gì cả.

Vậy thì, ai sẽ ngạc nhiên khi dân tộc của chúng ta không được như mong đợi. Phần còn lại của thế giới chỉ xem chúng ta như một con rối, một con chó trung thành, vui sướng liếm tay người vừa mới quất roi vào nó.

Dĩ nhiên, khả năng thành lập liên minh với các quốc gia khác bị cản trở bởi sự thờ ơ của nhân dân, nhưng

trên hết là do chính phủ của chúng ta. Sự thối nát của chúng khiến cho, sau tám năm thực thi sự áp bức không giới hạn, sự khao khát tự do chỉ tồn tại mờ nhạt.

Để có thể thực hiện được một chính sách liên minh tích cực, chúng ta phải lấy lại uy thế trước những quốc gia khác, và phải có một chính phủ đủ thẩm quyền, không phải là tay sai cho ngoại bang và tên đốc công của chính dân tộc mình, mà phải là sứ giả của ý chí quốc gia.

Nếu dân tộc chúng ta có được chính phủ ý thức được sứ mệnh, sáu năm đã không trôi qua trước khi một chính sách ngoại giao can đảm của Quốc xã tìm được sự ủng hộ tương xứng từ quần chúng nhân dân khao khát tự do.

Trở ngại thứ hai, khó khăn trong việc chuyển từ kẻ thù sang đồng minh thân cận, có thể được giải quyết như sau:

Tâm lý chống Đức ở các quốc gia khác, phát triển thông qua công tác tuyên truyền trong chiến tranh, chắc chắn sẽ tiếp tục tồn tại cho đến khi Đức quốc xã,

bằng sự hồi sinh tinh thần dân tộc của tất cả nhân dân Đức, trở thành một quốc gia có vị thế trên bàn cờ chính trị châu Âu, và thể hiện được khả năng của mình. Chỉ khi chính phủ và nhân dân hoàn toàn thể hiện được khả năng liên minh, một hay những thế lực khác, có cùng lợi ích với chúng ta, mới có thể nghĩ đến việc xây dựng một hệ thống tuyên truyền để thay đổi tư tưởng của quần chúng. Điều này tất nhiên cần nhiều năm làm việc liên tục để đạt được mục đích. Bởi vì cần phải có một khoảng thời gian dài để thay đổi công luận của một đất nước, và không ai dám hành động như thế nếu như anh ta không hoàn toàn bị thuyết phục bởi hiệu quả của nó trong tương lai. Không ai sẽ muốn thay đổi nhận thức và cảm xúc của nhân dân dựa trên sự huênh hoang của một tay được xem là bộ trưởng nước ngoài, mà không có sự bảo đảm hữu hình cho những lợi ích của định hướng mới. Nếu không, điều này sẽ dẫn tới sự rối loạn hoàn toàn trong tư tưởng của quần chúng. Sự bảo đảm đáng tin nhất cho khả năng thiết lập liên minh tương lai với một quốc gia không dựa vào sự ba hoa của từng thành viên trong chính phủ, mà vào sự bền hữu hình

của chính sách rõ ràng và thiết thực của chính phủ, và vào sự ủng hộ của dư luận với định hướng tương tự. Sự tin tưởng của quần chúng vào chính sách này sẽ được tăng cường hơn nữa nếu chính phủ tổ chức một công tác tuyên truyền tích cực nhằm giải thích nỗ lực của nó và bảo đảm sự ủng hộ của quần chúng.

Do đó, một đất nước, trong trường hợp của, chúng ta, sẽ đủ năng lực liên minh nếu cả chính phủ và công luận đêu nhiệt tình quyết định theo đuổi cuộc đấu tranh giành tự do. Đây là nền tảng cho việc tái định hướng công luận của các quốc gia khác, từ đó trong công cuộc bảo vệ lợi ích của mình, họ sẵn lòng đi cùng con đường với một cộng sự thích hợp với họ, nói cách khác, sẵn lòng hình thành một liên minh.

Nhưng vẫn còn một vấn đề cần phải thảo luận trong mối liên kết này: vì sự chuyển đổi một thái độ nào đó của một dân tộc là một công việc khó khăn, và lúc đầu, sẽ không có nhiều người hiểu được, ngay lập tức nó sẽ trở thành tội ác và sự ngu ngốc khi tạo ra sai lầm để những thế lực chống đối có thể sử dụng điều này khi một vũ khí chống lại chúng ta.

Chúng ta phải nhận thức được rằng cần phải có một khoảng thời gian nhất định trước khi quần chúng có thể thấu hiểu mục đích bên trong của chính phủ, bởi vì không thể giải thích mục tiêu cuối cùng của công tác chính trị, chung ta chỉ có thể dựa vào niềm tin mù quáng của quần chúng hoặc bản năng trực giác của giai cấp lãnh đạo ưu việt. Nhưng vì nhiều người không có giác quan thứ sáu chính trị sáng suốt và vì không thể giải thích nguyên nhân chính trị, một phần giai cấp lãnh đạo trí thức sẽ luôn chống lại những xu hướng mới do không thể hiểu. Vì thế, sự chống đối của những nhân tố thủ cựu sốt sắng này sẽ tăng lên.

Vì lý do này, nhiệm vụ tối cao của chúng ta là bảo đảm không để lọt bất cứ vũ khí nào vào tay những kẻ gây rối bằng sự nghiệp thấu hiếu lẫn nhau giữa những quốc gia, đặc biệt trong trường hợp của chúng ta, chúng ta luôn phải đối mặt với những lời nói lảm nhảm phi thực tế và hoang đường của bọn yêu nước khoác lác và những tay tư sản nhỏ bé học đòi làm chính trị. Một người có suy nghĩ chín chắn và nghiêm túc sẽ không phủ nhận rằng việc hô hào cho một

binh chủng mới, cho sự phục hồi thuộc vân vân… địa chỉ là những chuyện tầm phào ngu ngốc, không hề có giá trị áp dụng thực tiễn. Các hành xử thiếu suy nghĩ trong các cuộc họp chống đối của những những tay nghị sỹ, một số thì ngây thơ, một số thì điên loạn, nhưng tất cả âm thầm tiếp tay cho những kẻ thù, đang được khai thác ở Anh không thể xem là có lợi cho Đức. Và thế là chúng ta đang lãng phí sức lực vào một cuộc minh chứng phù phiếm để chống lại Chúa và toàn bộ thế giới và quên đi nguyên tắc đầu tiên cho mọi thành công: Bất kỳ điều gì anh làm, hãy làm đến cùng. Bằng cách than vãn chống lại năm hay mười quốc gia, chúng ta đã sao lãng việc tập trung tất cả năng lực ý chí và sức mạnh thể chất để giáng một đòn chí tử vào tâm của kẻ thù bỉ ổi, và đã hy sinh khả năng củng cố sức mạnh của chúng ta trong cuộc chiến này bằng một liên minh.

Một lần nữa, đây lại là nhiệm vụ của phong trào Quốc xã xã hội chủ nghĩa. Chúng ta phải dạy cho quần chúng bỏ qua những chuyện lặt vặt để nhìn thấy những điều vĩ đại hơn, đừng sa đà vào những chuyện

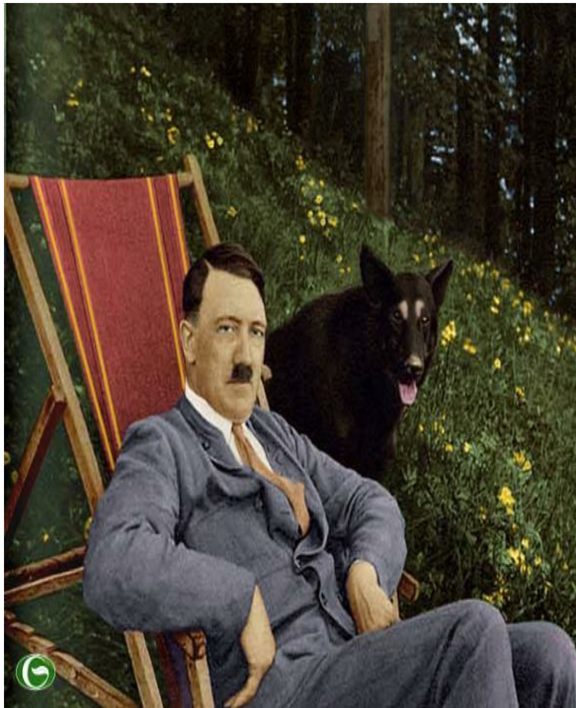
không thích hợp, và không bao giờ được quên rằng hôm nay mục đích đấu tranh của chúng ta là vì sự sinh tồn của dân tộc, và kẻ thù mà chúng ta phải tiêu diệt chính là thế lực đang cướp đi sự sống của chúng ta.

Có thể chúng ta sẽ phải chịu nhiều đau khổ. Nhưng những nỗi đau này không phải là cái cớ cho những lý do chống đối và cãi nhau ồn ào và vô nghĩa với cả thế giới thay vì tập trung mọi nguồn lực tấn công kẻ thù độc ác nhất.

Hơn nữa, người Đức không có quyền để đổ lỗi cho phần còn lại của thế giới khi mà chính họ không trừng trị những tên tội phạm đã phản bội và bán đứng đất nước. Thực ra, chúng ta không cần đứng từ xa nguyền rủa chống lại Anh, Ý, vân vân… trong khi trên chính đất nước chúng ta, bọn vô lại, bị kẻ thù mua chuộc, tuyên truyền phá hoại, bẻ gãy tay, đập nát xương sống của chúng ta, rồi bán đấu giá Quốc xã què quặt với giá ba mươi đồng bạc.

Kẻ thù đã làm đúng như dự đoán, chúng ta nên học từ cách thức và hành động của chúng.

Những ai không có được quan điểm ở cấp độ này, nên luôn nhớ rằng chỉ còn cách duy nhất là từ bỏ, bởi vì chúng ta sẽ không thể hình thành được bất kỳ liên minh nào trong tương lai. Vì nếu chúng ta không liên minh với Anh, bởi vì họ cướp thuộc địa của ta, hay với Ý vì họ chiếm Nam Tyrol, với Ba Lan hay Tiệp Khắc, thì sẽ không còn khả năng liên minh nào ngoại trừ với Pháp, kẻ đã cướp Alsace và Lorraine của ta. Không còn nghi ngờ liệu liên minh cuối cùng có phục vụ cho lợi ích của nhân dân Đức hay không. Nhưng nếu một ý kiến như vậy được ai đó đưa ra, chúng ta cần phải nghi ngờ liệu hắn là một kẻ ngờ nghệch hay là một tên lừa gạt gian trá. Nếu đó là những nhà lãnh đạo, tôi luôn tin vào giả thuyết thứ hai.



Hitler và chú chó được huấn luyện.

Vì thế, sự thay đổi nhận thức của những cá nhân, những người từng là kẻ thù của chúng ta nhưng lại có những lợi ích phù hợp với chúng ta, theo tính toán, có khả năng xảy ra rất cao, nếu sức mạnh nội tại cũng như ý chí bảo vệ sự sinh tồn chứng tỏ chúng ta là một đồng minh đáng giá; ngoài ra, những phong trào nguy hiểm hay thậm chí hành động tàn bạo của chúng ta không được tạo điều kiện cho quân địch lợi dụng tuyên truyền để chống lại quan điểm thành lập liên minh với kẻ thù trước đây.

Trở ngại thứ ba khó giải quyết nhất.

Liệu những người đại diện cho lợi ích thật sự của các đất nước, có khả năng trở thành đồng minh của chúng ta, có bị thuyết phục và chấp nhận chống lại tham vọng của bọn Do Thái, kẻ thù ghê gớm nhất của các quốc gia độc lập? Ví dụ, liệu các chính trị gia truyền thống của Anh có phá hủy sự ảnh hưởng của bọn Do Thái hay không?

Vấn đề này, như tôi đã đề cập, rất khó để giải đáp thỏa đáng. Có quá nhiều nhân tố để hình thành phán

quyết cuối cùng. Dù vậy, vẫn có một sự thật hiển nhiên: Trong một đất nước, mà quyền lực của chính phủ được thiết lập vững chắc và hoàn toàn phục vụ lợi ích của nhân dân, thế lực Do Thái quốc tế không thể tổ chức hiệu quả một sự cản trở chống lại những quan điểm chính trị.

Cuộc đấu tranh, với những lý do sâu xa khó hiểu (bản thân tôi cũng không tin vào những điều này) , mà Phát xít Ý đang phát động để chống lại ba vũ khí chính của bọn Do Thái, là dấu hiệu tốt nhất đã gián tiếp chỉ ra rằng nanh độc của thế lực siêu nhà nước đó đang bị nhổ ra. Việc cấm đoán các hội Tam điểm bí mật, ngăn chặn các tờ báo siêu quốc gia, và không ngừng tiêu hủy chủ nghĩa Mác giúp cho Chính phủ Ý, trong vài năm, mang lại ngày càng nhiều lợi ích cho người dân Ý, không cần quan tâm đến tiếng rít của bọn dân độc Do Thái.

Ở Anh, tình hình không được thuận lợi như thế. Trong một đất nước có “nền dân chủ tự do nhất” thỏa sức áp dụng nền chuyên chính gián tiếp thông qua dư luận. Và thậm chí khi đã có một cuộc đấu

tranh liên tục giữa những người bênh vực cho lợi ích quốc gia Anh và bọn khởi xướng nền độc tài Do thái.

Sau chiến tranh, lần đầu tiên sự mâu thuẫn này đã trở nên gay gắt nhất khi chính trị gia Anh và bọn Báo chí hình thành hai quan điểm khác nhau về vấn đề Nhật Bản. Ngay sau chiến tranh, tình trạng căng thẳng cố hữu của Mỹ và Nhật lại xuất hiện. Dĩ nhiên, các thế lực ở châu Âu không thể làm ngơ trước mối đe dọa chiến tranh mới. Ở Anh, dù có mối quan hệ thân cận, vẫn không tránh khỏi sự ganh tỵ với sự tăng trưởng của Hợp chủng quốc Hoa kỳ trong tất cả các lĩnh vực kinh tế quốc tế và quyền lực chính trị. Quốc gia thuộc địa trước kia, đứa con của mẫu quốc, dường như đã trở thành ông chủ mới của thế giới. Hoàn toàn dễ hiểu khi hôm nay, Anh nên đánh giá lại những liên minh cũ, và các chính trị gia Anh nên cảm thấy lo lắng cho một giai đoạn, khi đó người ta không nói "Anh cai trị những con sóng" mà chuyển thành: "Biển cả thuộc về Hoa Kỳ".

Tấn công Gã khổng lồ Bắc Mỹ hùng mạnh với những vùng đất chưa khai thác dồi dào tài nguyên, khó hơn

một Đức quốc xã bị chèn ép. Một ngày nào đó khi xúc xác số phận được gieo, Anh sẽ phải chịu kết cuộc bi đát, nếu chiến đấu một mình. Vì thế, Anh đã nhanh chóng với lấy một bàn tay da vàng và bám víu vào một liên minh, xét về khía cạnh chủng tộc là không thể chấp nhận được, nhưng xét về khía cạnh chính trị, đó là khả năng duy nhất để củng cố vị thế toàn cầu của Anh nhằm đương đầu với châu lục Mỹ cực thịnh.

Mặc dù họ từng kề vai sát cánh trên mặt trận châu Âu, nhưng khi chính phủ Anh đã quyết định không kết thúc liên kết với một đồng minh châu Á, thì toàn bộ báo chí Do Thái đều chống lại ý tưởng liên minh với Nhật. Làm sao chúng ta có thể giải thích sự việc cho đến năm 1918, Báo chí Do Thái ủng hộ chính sách chống Quốc xã Đức của chính phủ Anh, nhưng sau đó, đột nhiên chuyển hướng và thể hiện sự bất trung với chính phủ?

Sự diệt vong của Đức không mang lại lợi ích cho Anh, nhưng lại là mối quan tâm hàng đầu của bọn Do Thái, cũng như hôm nay, tiêu diệt Nhật Bản không mang nhiều lợi ích đến cho Anh bằng cho tham vọng

bành trướng của bọn lãnh đạo phong trào vì một đế chế Do Thái toàn cầu. Trong khi Anh khó nhọc duy trì vị trí trên thế giới, bọn Do Thái tổ chức tấn công để xâm chiếm nó.

Chúng xem châu Âu hiện tại là công cụ dễ sai bảo trong tay, bằng cách gián tiếp thông qua cái gọi là Nền dân chủ phương Tây hay bằng sự thống trị trực tiếp của Chủ nghĩa Bolshevist Do Thái. Nhưng không chỉ thế giới cũ bị sa bẫy, tân thế giới cũng khó tránh khỏi số kiếp. Chính bọn Do Thái là người nắm quyền các thế lực trên thị trường chứng khoán Hoa Kỳ. Mỗi năm, chúng càng tăng thêm sự thao túng đất nước với dân số một trăm hai mươi triệu người, duy nhất Ford vĩ đại (Tái bản lần hai dùng "chỉ một vài" thay cho "duy nhất Ford vĩ đại") , nỗi ô nhục của chúng, vẫn giữ được độc lập hoàn toàn.

Bọn Do Thái thể hiện kỹ năng điêu luyện trong việc thao túng dư luận và sử dụng nó như một công cụ chiến đấu cho tương lai của chúng.

Tất cả những gã lãnh đạo vĩ đại của bọn Do Thái đều tự tin về ngày định mệnh được tiên tri trong Kinh

thánh và người Do Thái sẽ tiêu diệt tất cả các quốc gia khác trên thế giới.

Trong một số lớn những đất nước bị mất chủ quyền trở thành thuộc địa Do Thái, một quốc gia độc lập có thể phá vỡ toàn bộ kế hoạch vào phút chót. Vì một thế giới theo chủ nghĩa Bolshevist chỉ có thể tồn tại khi nó đàn áp tất cả mọi thứ.

Chỉ cần một quốc gia duy nhất duy trì được sức mạnh và lòng tự hào dân tộc, đế chế toàn cầu của bọn thống đốc Do Thái, như bất kỳ một chính thể độc tài nào, sẽ bị đè bẹp bởi quyền lực của tư tưởng quốc gia.

Sau một nghìn năm thích nghi, bọn Do Thái bây giờ đã biết rất rõ chúng có thể làm suy yếu các dân tộc châu Âu, và biến họ thành những chủng tộc lai căng, nhưng chúng khó lòng làm điều tương tự với một quốc gia châu Á như Nhật. Hôm nay, chúng bắt chước người Đức và người Anh, người Mỹ và người Pháp, nhưng không thể tiếp cận được với người da vàng châu Á. Vì thế chúng đấu tranh tiêu diệt Nhật bằng sức mạnh của các quốc gia khác, nhằm tự giải

thoát khỏi sự đe dọa của kẻ thù, trước khi chúng giành lấy quyền lực của quốc gia cuối cùng vào tay và biến thành một chế độ độc tài chống lại loài người.

Trong một nghìn năm lịch sử, chúng luôn khiếp sợ quốc gia Nhật Bản, do đó, chúng càng muốn tiêu diệt Nhật trước khi thiết lập chế độ độc tài. Vì thế, chúng kích động các quốc gia chống lại Nhật như chúng đã từng làm với Đức, và có thể tình huống sau sẽ xảy ra: trong khi các chính trị gia Anh vẫn đang đấu tranh để xây dựng liên minh với Nhật, bọn báo chí Anh-Do Thái lại yêu cầu chiến đấu chống đồng minh, và chuẩn bị cho cuộc chiến hủy diệt dưới chiêu bài Dân chủ với khẩu hiệu: "Lật đổ chủ nghĩa đế quốc và chủ nghĩa quân phiệt Nhật".

Vì thế, ngày nay ở Anh, bọn Do Thái không chịu phục tùng chính sách của quốc gia.
Do đó, cuộc chiến chống lại mối đe dọa Do Thái toàn cầu một ngày nào đó cũng sẽ bắt đầu ở Anh. Và một lần nữa, phong trào Quốc xã Xã hội chủ nghĩa có một sứ mệnh to lớn phải đảm nhiệm. Chúng ta phải khai sáng quan điểm của nhân dân về các quốc gia khác,

và phải liên tục nhắc nhở họ về kẻ thù thật sự của thế giới ngày hôm nay. Thay vì sự căm thù chủng tộc Aryan của những quốc gia không hề gần gũi với chúng ta, nhưng với những quốc gia có cùng dòng máu, có nhiều nét tương đồng trong nền văn minh, chúng ta phải khuấy động sự phẫn nộ dành cho kẻ thù của nhân loại, kẻ đem lại bất hạnh cho chúng ta.

Phong trào Quốc xã Xã hội chủ nghĩa, ít nhất trên đất nước mình, phải nhận ra kẻ thù nguy hiểm và đấu tranh chống lại chúng sẽ là ngọn lửa soi đường cho một thời kỳ mới và tốt hơn cho những quốc gia khác, cũng như thể hiện sự bảo vệ chủng tộc Aryan trong cuộc chiến sống còn.

Cuối cùng, cầu mong lẽ phải dẫn đường cho chúng ta, ý chí tăng thêm sức mạnh cho chúng ta. Cầu mong nhiệm vụ thiêng liêng cho chúng ta quyết tâm, và quan trọng hơn cả, cầu mong niềm tin sẽ bảo vệ chúng ta.

CHƯƠNG 14: ĐỊNH HƯỚNG PHƯƠNG ĐÔNG HAY CHÍNH SÁCH PHƯƠNG ĐÔNG

Có hai lý do khiến tôi phải đề xuất xem xét đặc biệt mối quan hệ của Đức với Nga:

1. Ở đây có lẽ chúng ta đang đề cập đến mối lo ngại mang tính quyết định trong mọi công việc đối ngoại của Đức; và
2. Vấn đề này cũng là một tiêu chuẩn đối với năng lực chính trị của phong trào Xã Hội Chủ Nghĩa Quốc Gia còn non trẻ để suy nghĩ một cách rõ ràng và hành động một cách đúng đắn.

Tôi phải thừa nhận rằng đặc biệt điểm thứ hai đôi khi làm cho tôi có những mối lo lắng bồn chồn. Vì phong trào còn non trẻ của chúng ta không có được những tư liệu hội viên từ phe có quan điểm trung lập, mà chủ yếu từ những quan điểm cực kỳ cực đoan, đó cũng là lẽ đương nhiên nếu dân tộc này, trong lĩnh vực hiểu biết các công việc ngoại giao cũng như trong các lĩnh

vực khác, có nhiều định kiến hoặc hiểu biết không rõ về những nhóm người mà họ liên quan, cả về chính trị và triết học. Và điều này không áp dụng với những người gia nhập chúng ta từ Cánh Tả. Trái lại, chỉ dẫn trước đây của ông về những vấn đề này có thể là điều tai hại, ít nhất phần nào nó hiếm khi không được cân bằng bởi bản năng tự nhiên và bản năng tích cực còn lại hiện tại. Khi đó nó chỉ cần thiết để thay đổi một thái độ tốt hơn đối với sự ảnh hưởng mà trước đây đã tác động đến ông, và thường thì bản năng sức khỏe thiết yếu và sự thúc đẩy bản năng tự vệ hiện có trong ông có thể được coi là đồng minh tốt nhất của chúng ta.



Ảnh minh họa.

Mặt khác, thật khó để thuyết phục tư tưởng chính trị chân thật của một con người mà nền giáo dục trước đây của họ về lĩnh vực này không hề có lập luận và lôgic, nhưng trên hết, điều này cũng đã khơi dậy bản năng tự nhiên cuối cùng còn lại của ông về sự tôn thờ tính khách quan. Nói một cách chính xác, các thành viên của những người gọi là giới trí thức là những người cứng rắn nhất đối với việc bảo vệ chắc chắn và hợp lý lợi ích của họ và lợi ích của dân tộc. Họ không chỉ mang nặng những quan niệm và định kiến vô nghĩa, mà những gì làm cho các vấn đề hoàn toàn không thể chấp nhận được là ở chỗ họ đã mất và từ bỏ bản năng tự tự vệ tích cực. Phong trào Xã Hội Chủ Nghĩa Quốc Gia buộc phải kéo dài cuộc đấu tranh gian khó với những người này, gian khó là bởi vì, mặc dù hoàn toàn không có khả năng, nhưng họ lại không hề cảm thấy buồn vì tính tự cao tự đại quá mức làm cho họ coi thường người khác mà không có lý do, phần lớn là mạnh hơn họ. Những người tự cho mình là hiểu biết hết mọi thứ trên đời có thái độ kiêu

kỳ, ngạo mạn, không có bất kỳ khả năng nghiên cứu và suy xét, lần lượt, phải được công nhận là những điều kiện tiên quyết đối với bất kỳ ý muốn và hành động nào trong lĩnh vực ngoại giao.

Vì ngày nay, chính những nhóm người này đang bắt đầu hướng khuynh hướng chính sách ngoại giao của chúng ta theo cách thức tồi tệ nhất khỏi bất kỳ sự bảo vệ thực tế lợi ích vốn có của dân tộc ta, đặt nó thay cho việc phục vụ tư tưởng lập dị của họ, tôi cảm thấy phận sự của tôi là thảo luận câu hỏi quan trọng nhất trong lĩnh vực ngoại giao cho những người ủng hộ tôi, mối quan hệ của chúng ta với Nga, đặc biệt, và hoàn toàn cần thiết cho sự hiểu biết chung và có thể trong phạm vi của một công việc như vậy. Nhưng trước tiên tôi muốn đưa ra những nhận xét mở đầu như sau:

Nếu theo chính sách đối ngoại, chúng ta phải hiểu quy định về những mối quan hệ của một quốc gia với các nước còn lại trên thế giới, phương thức của quy định này sẽ được xác định trong một số sự việc cụ thể. Hơn nữa, với vai trò là Xã Hội Chủ Nghĩa Quốc

Gia, chúng ta có thể thiết lập nguyên tắc về bản chất của chính sách đối ngoại của một nhà nước dân tộc như sau: Chính sách ngoại giao của nhà nước dân tộc phải bảo vệ sự tồn tại của chủng tộc bao gồm trong nhà nước trên hành tinh, một mặt là tạo ra mối quan hệ lành mạnh, tự nhiên giữa dân số và sự tăng trưởng của quốc gia và mặt khác số lượng và chất lượng đất đai của đất nước đó.

Chúng ta có thể coi mối quan hệ là lành mạnh chỉ khi đảm bảo điều kiện sinh tồn của một dân tộc trên mảnh đất của dân tộc đó. Mọi điều kiện khác, thậm chí nếu tồn tại hàng trăm, hàng ngàn năm, thì vẫn không lành mạnh và chẳng sớm thì muộn sẽ dẫn đến sự tổn thương nếu không có sự hủy hoại của dân tộc đang được nói đến.

Chỉ có một không gian đủ rộng trên trái đất mới đảm bảo một quốc gia tự do tồn tại. Hơn nữa, diện tích sinh sống cần thiết của lãnh thổ không thể được đánh giá trên cơ sở các yêu cầu hiện tại, thậm chí trên thực tế không phải trên cơ sở hoa lợi của đất so với dân số. Vì như tôi đã giải thích ở tập đầu, theo "Chính

Sách Liên Minh Của Đức Trước Chiến Tranh“ ngoài tầm quan trọng của đất như là một nguồn lương thực trực tiếp của một dân tộc, còn có một ý nghĩa khác, đó là nguồn quân sự và chính trị, phụ thuộc vào diện tích của một nhà nước. Nếu sự sinh tồn của một quốc gia được bảo đảm bởi số lượng đất đai của mình, thì quốc gia đó cũng phải có ý nghĩ tự bảo vệ đất đai hiện tại. Điều này nằm trong sức mạnh chính trị quyền lực chung của nhà nước, mà trong phạm vi không nhỏ được quyết định bởi sự suy xét về địa lý – quân sự.

Vì vậy, nước Đức có thể bảo vệ tương lai của mình chỉ với vai trò là một cường quốc thế giới. Trong hơn hai ngàn năm qua, việc bảo vệ ít nhiều lợi ích của dân tộc chúng vì, khi chúng ta xác định hoạt động có lợi của chúng ta trong các công việc ngoại giao là lịch sử thế giới. Chính chúng ta là những người chứng kiến sự việc này: vì những cuộc đấu tranh vĩ đại của dân tộc trong những năm 1914-1918 chỉ là cuộc đấu tranh của dân tộc Đức cho tồn tại của mình trên thế giới, nhưng chúng ta đã xác định rõ loại sự kiện này là Chiến

Tranh Thế Giới.

Dân tộc Đức tham gia vào cuộc chiến tranh này với vai trò như là một cường quốc trên thế giới. Tôi nói tại đây “như là” vì trên thực tế nó chẳng là gì. Nếu nước Đức năm 1914 có mối quan hệ khác giữa diện tích và dân số, nước Đức sẽ thực sự là một cường quốc trên thế giới, và cuộc Chiến Tranh, ngoài tất cả các nhân tố khác, có thể được chấm dứt một cách thuận lợi.

Nước Đức ngày nay không phải là một cường quốc trên thế giới. Thậm chí chúng ta tạm thời đã không còn bất lực về quân sự, chúng ta không còn bất kỳ đòi hỏi nào về danh hiệu đó. Sự hình thành, giống như mối quan hệ thảm hại giữa dân số với diện tích của Đế chế Đức ngày nay, có thể có ý nghĩa gì trên hành tinh này? Trong một kỷ nguyên mà trái đất đang dần bị chia cắt giữa các nhà nước một trong số những nhà nước đó gần như hoàn toàn thuộc lục địa, thì chúng ta không thể nói về một cường quốc thê’ giới liên quan đến sự hình thành mà đất nước lệ thuộc của cường quốc đó bị giới hạn trong một diện tích bất

hợp lý là năm trăm ngàn ki-lô-mét vuông.

Xét trên quan điểm lãnh thổ đơn thuần, diện tích của đế chế Đức hoàn toàn biến mất so với diện tích của các nước được gọi là cường quốc thế giới. Đừng để ai trích dẫn nước Anh là một bằng chứng của sự trái ngược này, vì nước Anh trên thực tế chỉ là một thủ đô lớn của đế chế Anh mà gần đây chiếm một phần tư bề mặt trái đất. Ngoài ra, chúng ta phải tính đến những nhà nước khổng lồ, trước tiên là Liên hợp chủng Hoa Kỳ, rồi đến Nga và Trung Quốc. Tất cả được tồn tại trong diện tích lớn hơn mười lần đế chế Đức. Và thậm chí nước Pháp cũng được coi là một trong những nhà nước này. Nước Pháp không chỉ ngày càng tăng cường quân đội của mình ở mức chưa từng có từ nguồn dự trữ những người da màu của thuộc nhiều đế chế của Pháp, mà còn về chủng tộc, nước Pháp đang có những tiến bộ lớn về chủng tộc da đen mà trên thực tế chúng ta hay nói về các quốc gia châu Phi đang sinh sống trên đất đai của châu Âu. Chính sách thuộc địa của nước Pháp ngày nay không thể so sánh với chính sách thuộc địa của nước Đức trong

quá khứ. Nếu sự phát triển của Pháp theo kiểu hiện tại được tiếp tục trong ba trăm năm nữa, thì vết tích cuối cùng của dòng máu Frăng sẽ bao trùm ở quốc gia da trắng và da đen đang phát triển Châu Âu-Châu Phi. Một diện tích độc lập rộng lớn từ Rhine đến Công-gô, được sinh sống bởi chủng tộc thấp hơn đang dần được sản sinh từ sự lai căng liên tục.

Điều này phân biệt chính sách thuộc địa của Pháp so với chính sách thuộc địa của nước Đức cũ.

Chính sách thuộc địa của nước Đức trước đây, giống như mọi thứ chúng ta làm, đang được giảm một nửa. Nó không tăng diện tích định cư của đế chế Đức, và cũng không thực hiện bất kỳ nỗ lực nào – mặc dù đó đã là kẻ phạm tội – để thúc đẩy đế chế Đức bằng cách sử dụng dòng máu đen. Askaris ở Đông Phi Thuộc Địa Đức là một biện pháp vắn tắt và không cương quyết trong xu hướng này. Thực tế họ chỉ phục vụ việc bảo vệ thuộc địa của chính họ. Ý tưởng đưa đội quân da đen vào mặt trận châu Âu, ngoài tính bất khả thi thực tế trong Chiến Tranh Thế Giới, không bao giờ tồn tại thậm chí chỉ là dự định được thực hiện trong

những hoàn cảnh thuận lợi hơn, trong khi, trái lại, nó luôn được coi và cảm nhận bởi người Pháp như là một lý do cơ bản cho hoạt động thuộc địa của họ.

Vì vậy, trên thế giới ngày nay chúng ta thấy một số nhà nước hùng mạnh, một trong số nhà nước đó không chỉ vượt xa sức mạnh của nước Đức chúng ta về dân số, mà diện tích của các nhà nước đó trên hết là sự ủng hộ chính về sức mạnh chính trị. Quan hệ của đế chế Đức với các nhà nước đang tồn tại trên thế giới không bao giờ thuận lợi như thời kỳ đầu lịch sử của chúng ta cách đây hai ngàn năm và lặp lại ngày nay. Khi đó chúng ta là một dân tộc còn non trẻ, bị đẩy vào một thế giới của những nhà nước lớn dễ bị sụp đổ, tên khổng lồ cuối cùng của những nhà nước này, đế quốc La Mã, giúp chúng ta sụp đổ. Ngày nay tự chúng ta tìm thấy trong một thế giới của những nhà nước lớn mạnh trong quá trình hình thành, với đế chế Đức ngày càng đắm chìm vào sự vô nghĩa.

Chúng ta phải nhớ trong đâu sự thực cay đắng này. Chúng ta phải theo đuổi và so sánh Quốc xã Đức qua nhiều thế kỷ trong mối quan hệ với các nhà nước

khác về vấn đề dân số và diện tích. Tôi biết rằng mọi người khi đó sẽ đi đến một kết luận không còn minh mẫn mà tôi đã nêu ở đầu cuộc thảo luận này: nước Đức không còn là một cường quốc thế giới, bất kể nước Đức mạnh hay yếu xét trên quan điểm quân sự.

Chúng tôi đã mất toàn bộ sự cân bằng với các nước lớn khác trên trái đất và điều này chỉ do sự lãnh đạo thảm hại của đất nước chúng ta trong công việc ngoại giao, do sự thất bại hoàn toàn dưới sự dẫn đắt của cái mà tôi nên gọi là mục đích vốn có trong chính sách đối ngoại, và do sự mất bản năng tích cực và khả năng tự vệ.

Nếu phong trào Chủ Nghĩa Xã Hội Quốc Gia thực sự muốn được lịch sử tôn thờ bởi sứ mệnh vĩ đại đối với đất nước chúng ta, thì phong trào đó phải thấm nhuần tri thức và đau đớn trước tình trạng thực tế của chúng ta trên thế giới này; liều lĩnh và ý thức được mục tiêu của mình, phong trào đó phải tiến hành cuộc chiến tranh chống lại những gì không có mục đích và không có khả năng đã dẫn dắt dân tộc Đức trong đường lối ngoại giao. Khi đó, nếu không suy xét về

"truyền thống và định kiến" , phong trào Chủ Nghĩa Xã Hội Dân Tộc phải có được sự khích lệ để thu thập nhân dân và sức mạnh của họ để tiến thẳng trên con đường mà sẽ đưa dân tộc này từ không gian sống bị hạn chế hiện tại đến một vùng đất mới, và do vậy cũng sẽ giải phóng phong trào Chủ Nghĩa Xã Hội Dân Tộc khỏi nguy cơ biến mất trên trái đất hoặc bị các nước khác coi như là một quốc gia nô lệ.

Phong trào Chủ Nghĩa Xã Hội Quốc Gia phải cố gắng xóa bỏ sự mất cân bằng giữa dân số và diện tích – coi diện tích như là một nguồn thức ăn cũng như cơ sở các hoạt động chính trị mạnh mẽ – giữa quá khứ lịch sử của chúng ta và tuyệt vọng về sự bất lực hiện tại của chúng ta. Và trong vấn đề, phong trào phải nhận thức được rằng chúng ta, với tư cách là những người bảo vệ nhân loại cao nhất trên trái đất, bị ràng buộc bởi nghĩa vụ cao nhất và phong trào càng cố gắng làm cho dân tộc Đức nhận thức được chủng tộc cốt để, ngoài việc nuôi dưỡng những con chó, con ngực, và con mèo, thì chúng sẽ có tình thương với đồng loại của chúng, thì phong trào càng có thể đáp ứng

nghĩa vụ này.

Nếu tôi cho rằng chính sách của Đức ngày nay là không có mục đích và bất lực, bằng chứng cho sự khẳng định trên của tôi là sự thất bại thực tế của chính sách này. Nếu dân tộc ta đã thấp hơn về mặt tri thức hoặc hèn nhát, kết quả cuộc đấu tranh của dân tộc ta trên trái đất không thể tồi hơn những gì chúng ta đã thấy trước chúng ta ngày nay. Sự phát triển trong những thập kỷ cuối cùng trước Chiến tranh không làm chúng ta thất vọng vì lý do này; vì chúng ta không thể đo được sức mạnh của một đế chế chỉ bằng cách so sánh với các nhà nước khác. Và chính việc so sánh đã đưa ra bằng chứng rằng sự tăng cường sức mạnh của những nhà nước khác không chỉ không ngang nhau, mà còn lớn hơn về hiệu quả cuối cùng; và hậu quả là, bất chấp sự tăng cường rõ rệt về sức mạnh, con đường của nước Đức thực sự ngày càng khác nhiều so với con đường của các nhà nước khác và tụt hậu; tóm lại, sự chênh lệnh về phạm vi rộng lớn sẽ tăng sự thù hận. Vâng, khi thời gian trôi qua, chúng ta ngày càng cân bằng về dân số. Nhưng

kể từ khi chẳng dân tộc nào trên thế giới vượt trội dân tộc ta về chủ nghĩa anh hùng, trên thực tế, dân tộc ta đã đổ nhiều máu ở tất cả các quốc gia trên trái đất để duy trì sự tồn tại, thì sự thất bại có thể chỉ do đường lối sai lầm được đưa ra.

Nếu chúng ta đã xem xét kinh nghiệm chính trị của dân tộc ta trong hơn một ngàn năm về vấn đề này, nghĩ đến tất cả các cuộc chiến tranh và đấu tranh mà chúng ta đã trải qua, xem xét kết quả hiện tại của việc kết thúc những cuộc chiến tranh và đấu tranh đó, chúng ta sẽ buộc phải thừa nhận rằng biển máu này đã gây ra ba hiện tượng mà chúng ta được biện minh là duy trì thành quả của những hành động đã được xác định rõ ràng trong lĩnh vực ngoại giao và các hoạt động chính trị chung:

(1) Chiếm Ostmark làm thuộc địa, được tiến hành phần lớn bởi Bavarians;

(2) Chiếm và thâm nhập vào lãnh thổ phía đông của Elbe; và

(3) Tổ chức những người thuộc dòng họ Hohenzollerns của nhà nước Brandenburg – Phổ như

là một mô hình và hạt nhân của sự kết tinh của đế chế Đức mới.

Một cảnh báo có tính chất răn đe cho tương lai!

Hai thắng lợi lớn đầu tiên của chính sách đối ngoại vẫn còn tồn tại mãi mãi. Nếu không có hai thắng lợi đó đất nước chúng ta ngày nay sẽ không còn có tầm quan trọng. Hai thắng lợi đó là đầu tiên, nhưng thật tiếc lại là nỗ lực duy nhất để làm cho sự gia tăng dân số phù hợp với diện tích đất đai. Và điều đó phải được coi là một thảm họa thực sự mà những nhà sử học Đức chưa bao giờ có thể dự đoán chính sách hai thành tựu này mà cho đến nay là lớn nhất và có ý nghĩa nhất trong tương lai, nhưng trái lại họ đã ca ngợi mọi thứ mà họ nhận thức được, tuyên dương và khâm phục chủ nghĩa anh hùng kỳ diệu, những cuộc chiến tranh và đấu tranh mạo hiểm, thay cho việc nhận ra là hầu hết những sự kiện này không phải là quan trọng nhất đối với đường lối phát triển to lớn của đất nước.

Thắng lợi vĩ đại thứ ba về hoạt động chính trị là sự hình thành nhà nước Phổ và sự nuôi dưỡng tư tưởng

nhà nước đặc biệt, cũng như bản năng tự bảo tồn và tự vệ của quân đội Đức, thích nghi với thế giới hiện đại và phù hợp với hình thức đã được tổ chức. Sự phát triển về tư tưởng chiến đấu của mỗi cá nhân trong nhiệm vụ chiến đấu của dân tộc [nghĩa vụ tòng quân] đã phát sinh từ sự hình thành nhà nước và mọi khái niệm về nhà nước. Ý nghĩa của sự phát triển này không thể đánh giá cao. Thông qua kỷ luật của tổ chức quân đội Phổ, dân tộc Đức, đã có nhiều chủ nghĩa cá nhân do sự phân chia chủng tộc, ít nhất giành lại một phần quyền hạn trong tổ chức mà họ đã mất từ lâu. Những gì mà các dân tộc khác vẫn đương đầu trong cộng đồng là bản năng cộng đồng, chúng ta, đã giành lại được ít nhất một phần cộng đồng dân tộc trong quá trình huấn luyện quân sự. Vì vậy việc xóa bỏ nghĩa vụ tòng quân thông thường – mà đối với hàng chục dân tộc khác có thể là một vấn đề không quan trọng – lại rất quan trọng đối với chúng ta. Mười thế hệ của Đức không được huấn luyện quân sự và giáo dục đúng đắn đã để lại hậu quả xấu về sự phân chia chủng tộc và do đó là sự phân chia triết học – và đất nước chúng ta sẽ thực sự mất đi

những gì còn lại cuối cùng của sự tồn tại độc lập trên hành tinh này. Chỉ thông qua những con người đặc biệt, trong sự che chở của các nước khác, tinh thần Đức mới có thể đóng góp vào văn hóa, và thậm chí nguồn gốc nền văn hóa đó sẽ không được thừa nhận. Sự phát triển văn hóa, cho đến khi tàn dư cuối cùng của dòng máu Aryan-Nordic trong chúng ta bị dơ bẩn hoặc bị hủy diệt.

Điều đáng chú ý là ý nghĩa của những thắng lợi chính trị thực sự mà dân tộc ta dành được trong các cuộc đấu tranh của mình đã kéo dài hơn một ngàn năm, lại không hiểu rõ hơn và được cảm phục bởi đối thủ của chúng ta hơn chính chúng ta. Thậm chí ngày nay chúng ta vẫn nói một cách say sưa về chủ nghĩa anh hùng mà đã cướp đi hàng triệu người mang dòng máu cao quý nhất, nhưng kết quả cuối cùng của nó thì hoàn toàn vẫn vô ích.

Sự khác biệt giữa những thắng lợi chính trị thực tế của dân tộc ta và dòng máu dân tộc cho những mục đích vô ích có tầm quan trọng lớn nhất đối với cách cư xử của chúng ta hiện tại và trong tương lai.

Dưới bất kỳ hoàn cảnh nào, Chủ Nghĩa Xã Hội Quốc Gia phải không bao giờ kết hợp với chủ nghĩa yêu nước bẩn thỉu của thế giới tư sản hiện tại của chúng ta. Đặc biệt, cực kỳ nguy hiểm để coi những phát triển cuối cùng trước Chiến tranh là sự liên kết quá trình của chúng ta, chứ không phải là một nghĩa vụ xuất phát từ sự phát triển lịch sử của thế kỷ 19 mà đã được đặt nền tảng trong thời kỳ này. Trái lại với cách cư xử của những đại điện thời kỳ này, chúng ta lại phải tuyên bố mục đích cao nhất của tất cả chính sách đối ngoại, để biết: để cân bằng đất đai và dân số. Vâng, chúng ta chỉ có thể biết từ trước đây rằng để định ra mục đích cho hoạt động chính trị, chúng ta phải tiến hành theo hai xu hướng: Đất đai và đất trồng là mục tiêu của chính sách đối ngoại của chúng ta, và nền tảng đồng bộ mới được hình thành theo triết học là mục tiêu hoạt động chính trị trong nước.

Tôi vẫn muốn đưa ra quan điểm vắn tắt về vấn đề là trong phạm vi nào nhu cầu về đất và lãnh thổ dường như được chứng minh một cách đúng đắn. Điều này là cần thiết, vì thật đáng tiếc, thậm chí trong nhóm

người được gọi là dân tộc, tất cả đã lên tiếng, cố gắng khắc phục sự bất công của năm 1918 như là mục đích của những cố gắng của nước Đức trong lĩnh vực ngoại giao, nhưng đồng thời phải thấy cần thiết để bảo đảm sự yêu thương và đồng cảm trong toàn bộ thế giới đó.

Tôi muốn đưa ra những nhận xét ban đầu như sau: Nhu cầu khôi phục lại biên giới năm 1914 là một phạm vi vô lý về mặt chính trị và hậu quả của nó là biến nó trở thành một tội phạm. Ngoài thực tế là biên giới của đế chế Đức năm 1914 là bất kỳ điều gì ngoại trừ tính hợp lý. Vì trên thực tế những đường biên giới đó không hoàn toàn có ý nghĩa là đã bao gồm những con người quốc tịch Đức, và cũng không phải là thực tiễn quân sự. Nó không phải là kết quả của hành động chính trị quan trọng, mà là những đường biên giới tạm thời trong cuộc đấu tranh chính trị mà chẳng có kết thúc; trên thực tế, một phần là do kết quả của sự may rủi. Với quyền công bằng và trong nhiều trường hợp có nhiều quyền hơn, một số năm trong lịch sử Đức có thể được lựa chọn là điển hình, và sự

khôi phục các điều kiện tại thời điểm đó được công bố là mục đích hoạt động trong công việc ngoại giao.

Yêu cầu trên là hoàn toàn phù hợp với xã hội tư sản của chúng ta, mà ở đây cũng như bất kỳ nơi nào khác không có tư tưởng chính trị sáng tạo cho tương lai, mà trên thực tế chỉ sống trong quá khứ, trong quá khứ gần nhất; vì thậm chí sự nhìn về quá khứ của họ không thể vượt quá thời đại của họ. Định luật về quán tính đã ràng buộc họ với tình thế đã rồi và làm cho họ thích nghi với bất kỳ sự thay đổi nào trong đó, nhưng nếu không tăng cường hoạt động của sự đối lập này vượt quá sức mạnh của bảo tồn. Vì vậy rõ ràng rằng tầm nhìn chính trị của những người này không vượt quá năm 1914. Bằng cách tuyên bố sự khôi phục những đường biên giới này như là mục tiêu chính trị trong hoạt động của họ, họ đang sửa đổi liên minh đổ nát của phe đối lập. Chỉ bằng cách này mới có thể giải thích được rằng tám năm sau cuộc chiến tranh thế giới trong đó các nhà nước, mà một trong đó đã có những mong muốn khác nhau, tham gia liên minh của những thắng lợi của thời kỳ này thể

được duy trì ít nhiều theo một cách thức liên tục.

Toàn bộ những nhà nước này đều là những người hường lợi từ sự sụp đổ của Đức. Mối lo ngại về sức mạnh của chúng ta đã làm giảm đi sự tham lam và đố kỵ về quyền lực to lớn và riêng rẽ giữa các nhà nước này. Bằng cách chiếm đoạt của đế chế Đức càng nhiều càng tốt, những nhà nước đó đã có được sự phòng thủ tốt nhất cho sự nổi dậy sắp tới. Một tâm hồn trong sạch và mối lo ngại về sức mạnh dân tộc của chúng ta vẫn là sự gắn bó lâu dài nhất để liên kết các thành viên khác nhau trong liên minh này.

Và chúng ta đã làm cho các nhà nước này toại nguyện. Bằng cách thiết lập lại đường biên giới năm 1914 như là một chương trình chính trị cho nước Đức, giai cấp tư sản của chúng ta đã làm xua đi những lo sợ của mọi nước thành viên mà không muốn liên kết với những kẻ thù của chúng ta, vì các nước đó chắc chắn sợ bị tấn công đơn lè và do đó mất đi sự bảo vệ của những đồng minh riêng rẽ của mình. Mỗi nhà nước đơn lẻ thường cảm thấy lo lắng và bị đe dọa bởi khẩu hiệu này.

Hơn nữa, điều này là vô nghĩa khi xét về hai khía cạnh :

(1) vì công cụ của quyền lực không đủ để có thể đưa quyền lực từ viển vông vào thực tế; và 1
(2) vì, nếu quyền lực có thể thực sự được thực thi, thì việc thực thi đó lại không mang lại kết quả to lớn đến nỗi, nhưng chỉ có Chúa mới biết, quyền lực đó sẽ không đáng để dân tộc ta đổ máu.

Vì quyền lực dường như chắc chắn sẽ bị nghi ngờ đối với bất kỳ ai mà đạt được việc thiết lập lại đường biên giới năm 1914 chỉ bằng sự đổ máu. Chỉ có đầu óc trẻ thơ và khờ dại mới có thể có ý tưởng rằng nhà nước có thể đem lại sự đúng đắn của Versailles bằng cách phỉnh nịnh và cầu xin. Ngoài thực tế rằng sự nỗ lực có thể là một yếu tố để trở thành con người nhiều tài năng như Talleyrand, những tài năng mà chúng ta không có. Một nửa những nhân vật chính trị của chúng ta gồm những phần tử cực kỳ khôn ngoan, nhưng lại nhu nhược và những phần tử đó bắt đầu thù địch với đất nước, trong khi những nhân vật còn lại bao gồm những phần tử có bản chất tốt, vô tư và

có đầu óc thoải mái. Hơn nữa, thời thế đã thay đổi kê từ Hội Nghị Viên: Ngày nay, không phải là những hoàng tử hoặc công chúa tranh cãi và thỏa thuận về biên giới của nhà nước; chính người Do Thái kiên cường đã đấu tranh dành lại sự thống trị của mình đối với các quốc gia. Không quốc gia nào có thể chặt bỏ được cánh tay khỏi cổ của mình trừ khi có thanh gươm. Chỉ có sức mạnh đồng tâm và hợp lực về tình yêu đất nước cùng với sự bền bỉ mới có thể bất chấp chế độ nô dịch của các dân tộc trên thế giới. Quá trình đó đã và vẫn còn là một quá trình đẫm máu.

Tuy nhiên, nếu chúng ta có niềm tin rằng tương lai của nước Đức, bất kể những gì xảy ra, đòi hỏi sự hy sinh cao cả, ngoài tất cả các suy xét về tính thiết thực chính trị như vậy, chúng ta phải đề ra một mục đích xứng đáng với sự hy sinh này và đấu tranh vì mục đích đó.

Những đường biên giới của năm 1914 chẳng có ý nghĩa gì đối với tương lai của nước Đức. Những đường biên giới đó không bảo vệ được quá khứ, và cũng không chứa đựng bất kỳ sức mạnh nào cho

tương lai. Thông qua các đường biên giới này, nước Đức sẽ không đạt được sự toàn vẹn bên trong cũng như không bảo vệ an toàn phương tiện sinh sống của mình, hoặc những đường biên giới này, nhìn từ quan điểm quân sự, dường như không thích hợp hoặc thậm chí không thỏa mãn, hoặc cuối cùng những đường biên giới không thể cải thiện được quan hệ mà hiện nay chính chúng ta thấy được với các cường quốc khác trên thế giới, hoặc theo cách diễn đạt hay hơn, là cường quốc thực sự trên thế giới. Sự tụt hậu sẽ không bắt kịp được với nước Anh, sự lớn mạnh của Liên Minh sẽ không đạt được; thậm chí Pháp không bị giảm đáng kể tầm quan trọng chính trị trên thế giới.

Chỉ một điều chắc chắn là: ngay cả với một kết quả thuận lợi, thì sự nỗ lực khôi phục lại đường biên giới năm 1914 sẽ dẫn đến sự đổ máu nhiều hơn nữa của những con người trên khắp đất nước của chúng ta, nhiều đến nỗi máu không còn giá trị để đi đến quyết định và hành động thực sự để bảo đảm tương lai của đất nước. Trái lại, say sưa với thắng lợi hời hợt, chúng ta nên từ bỏ bất kỳ mục tiêu nào xa hơn, càng nhiều

"vinh danh quốc gia" được hồi phục một cách dễ dàng và, ít nhất tại thời điểm này, một vài cánh cửa đã được mở lại cho sự phát triển thương mại.

Trái ngược với điều này, chúng ta, Những Người Theo Chủ Nghĩa Xã Hội Quốc Gia phải quyết tâm giữ mục tiêu của chúng ta trong chính sách ngoại giao, cụ thể là, bảo đảm cho dân tộc Đức đất đai mà họ có quyền được hưởng trên trái đất này. Và hành động này chỉ là một hành động mà, trước Chúa và con cháu sau này của nước Đức chúng ta, sẽ làm cho sự hy sinh máu thịt đó được minh chứng: trước Chúa, vì chúng ta đã sinh ra trên trái đất này với sứ mệnh của cuộc đấu tranh bất diệt vì miếng ăn hàng ngày của chúng ta, con người không được ban tặng một thứ gì, và những người có được địa vị là những vị chúa của trái đất chỉ do tài năng và lòng dũng cảm mà họ có thể trinh phục và bảo vệ trái đất; và trước con cháu sau này của nước Đức đến nay, chúng ta đã không phải đổ máu của người dân trong đó hàng ngàn người khác không truyền lại cho con cháu sau này. Một ngày nào đó, đất đai mà những thế hệ nông dân

Đức có thể sinh ra những đứa con trai hùng mạnh trên đó sẽ khuyên khích việc đâu tư của những đứa con trai ngày nay, và một ngày nào đó những chính khách sẽ làm tròn trách nhiệm đối với tội ác đẫm máu và sự hy sinh của dân tộc, ngay cả khi họ bị ngược đãi bởi những người đương thời.



Ảnh minh họa.

Và tôi phải tấn công mạnh vào những người công kích cây bút truyền thống này, những người cho rằng việc chiếm đất đai là vi phạm quyền thiêng liêng của con người và công kích việc chiếm đất đó trong những tác phẩm của họ. Mọi người không bao giờ biết ai là người đứng sau những cây bút này. Nhưng có một điều chắc chắn rằng sự nhầm lẫn mà họ tạo ra là do mong muốn và phù hợp với kè thù của đất nước chúng ta. Với quan điểm như vậy, họ góp phần làm suy yếu và làm tiêu tan ý chí của dân tộc chúng ta vì cách bảo vệ các nhu cầu thiết yếu đúng đắn duy nhất của họ. Vì không có dân tộc nào trên trái đất có sức mạnh của ý chí hoặc quyền tối cao nhiều bằng diện tích lãnh thổ. Nhưng đường biên giới của Đức chỉ là đường biên giới tự nhiên, đường biên giới tạm thời trong cuộc đấu tranh chính trị hiện tại ở bất kỳ thời kỳ nào, và cũng là ranh giới diện tích đất sinh hoạt của các quốc gia khác. Và đúng như hình dạng của chiếc Lò Nung trái đất của chúng ta dường như không thể biến đổi được như đá granit đối với những

người khờ khạo thiếu suy nghĩ, nhưng thực tế chỉ thể hiện một sự gián đoạn rõ ràng trong một sự phát triển liên tục cho mỗi thời kỳ, được tạo ra bởi những thế lực Tự Nhiên hùng mạnh trong một quá trình phát triển liên tục, sẽ chỉ được chuyển hóa hoặc tiêu hủy ngày mai bởi những thế lực lớn hơn, giống như ranh giới diện tích đất sinh hoạt trong đời sống của các quốc gia.

Con người thiết lập và thay đổi ranh giới của Nhà nước.

Thực tế là một quốc gia đã chiếm được một lượng lớn đất đai thì không có nghĩa vụ nào cao hơn mà quốc gia đó được công nhận vĩnh viễn. Trên hết, quốc gia đó đã chứng tỏ được sức mạnh của những người chinh phục và điểm yếu của các quốc gia. Và trong trường hợp này, quyền lợi thuộc về sức mạnh này. Nếu nước Đức ngày nay, được khoanh lại thành một khu vực không thể vào được, phải đối mặt với một tương lai thảm hại, điều này không phải lệnh của Thần Mệnh mà là sự nổi loạn chống lại nhà nước về những vấn đề tạo thành một sự sỉ nhục đối với Thần

Mệnh. Nhiều quyền lực cao hơn không có không hứa hẹn với một quốc gia là nhiều lãnh thổ hơn nước Đức, hoặc bị xâm phạm bởi việc phân bố đất đai không công bằng. Tổ tiên của chúng ta không phải nhận được đất đai mà ngày nay chúng ta đang sống trên mảnh đất đó như một sự ban tặng của Thượng Đế, nhưng đã phải đấu tranh vì đất đai mặc dù có nguy hiểm đến tính mạng, trong tương lai, sự độ lượng truyền thống sẽ không giành được đất đai cho chúng ta và do đó cuộc sống của người dân chúng ta, nhưng chỉ là sức mạnh của một cuộc chiến tranh thắng lợi. Giống như ngày nay tất cả chúng ta công nhận tính tất yếu của việc tính toán với Pháp, đó là điều không có giá trị về lâu dài nếu nó thể hiện toàn bộ mục tiêu của chúng ta trong chính sách đối ngoại. Điều này có thể và sẽ đạt được ý nghĩa chỉ khi nó có được sự bao bọc phía sau để mở rộng không gian sống của dân tộc chúng ta tại châu Âu. Vì đó không phải là sự chiếm thuộc địa mà chúng ta phải thấy giải pháp của vấn đề này, nhưng việc chiếm độc quyền của một lãnh thổ để định cư, và sẽ mở rộng diện tích của đất nước, và do đó không chỉ giữ được những

người định cư mới trong một cộng đồng thân thiện nhất với mảnh đất của nguồn gốc của họ, nhưng bảo đảm những lợi thế cho toàn bộ diện tích nằm trong sự mở rộng thống nhất.

Phong trào dân tộc không phải là những chiến binh của các dân tộc khác, mà là những chiến binh tiên phong của phong trào đó. Nếu không phong trào đó là không cần thiết và trên hết là không có quyền để than phiền về quá khứ. Vì trong trường hợp này, nó đang được diễn ra theo cách tương tự chính xác. Chính sách trong quá khứ của Đức đã được xác định sai lầm bởi sự suy xét của triều đại, và chính sách tương lai phải không được chỉ đạo bởi những kẻ ngu ngốc trên thế giới. Đặc biệt, chúng tôi không phải là những cảnh sát bảo vệ "các quốc gia bé nhỏ tội nghiệp" , được biết đến mà là những người lính của đất nước chúng tôi.

Nhưng chúng ta, những người Chủ Nghĩa Xã Hội Quốc Gia phải đi xa hơn. Quyền sở hữu đất đai có thể trở thành một nhiệm vụ nếu không có sự mở rộng đất đai của mình, một quốc gia lớn dường như phải chịu

sự hủy diệt. Và đặc biệt nhất là khi không phải một số dân tộc da đen nhỏ bé hoặc dân tộc khác có quan tâm, nhưng nguồn gốc cuộc sống của Đức mà đã tạo ra hình ảnh văn hóa thế giới ngày nay. Đức sẽ là một cường quốc thế giới hoặc sẽ không có nước Đức. Và đối với cường quốc thế giới nước Đức cần có sự rộng lớn để có được vị thế mà nước Đức cần trong thời kỳ hiện tại, và cuộc sống cho các công dân của nước Đức.

CHƯƠNG 14.1: TẦM QUAN TRỌNG CỦA LIÊN MINH VỀ MẶT QUÂN SỰ

Và, vì vậy, chúng ta, những người Chủ Nghĩa Xã Hội Quốc Gia chú trọng đến chính sách đối ngoại trong thời kỳ tiền Chiến của chúng ta. Chúng ta đến những nơi mà chúng ta đã từ bỏ sáu trăm năm trước đây. Chúng ta ngăn chặn sự di chuyển bất tận của Đức về phía nam và phía tây, và hướng sự chú ý của chúng ta đến những miền đất ở phía đông. Cuối cùng, chúng ta phá vỡ chính sách thuộc địa và thương mại

của thời kỳ tiền Chiến và chuyển đổi thành chính sách đất đai trong tương lai.

Nếu chúng ta nói về đất đai ở châu Âu ngày nay, chúng ta chủ yếu chỉ có thể nhớ đến nước Nga và những nhà nước lệ thuộc sát biên giới của nước này.



Ảnh minh họa.

Chính Thần Mệnh ở đây dường như muốn đưa cho chúng ta một dấu hiệu. Bằng cách giao Phổ cho Bôn-xê-vích, Thần Mệnh đã cướp đi của đất nước Nga giới trí thức mà trước đây đã mang lại và bảo đàm sự tồn tại của nó như là một nhà nước. Vì việc tạo thành một hệ thống tổ chức nhà nước Nga không phải là kết quả của khả năng chính trị của Slavs ở Nga, nhưng chỉ có một hình mẫu tuyệt vời về sự hình thành nhà nước của các phần tử của Đức trong một cuộc chạy đua kém hơn. Nhiều đế quốc hùng mạnh trên trái đất đã được tạo ra bằng cách này. Những quốc gia thấp hơn được dẫn dắt bởi những người tổ chức và những chúa tể của Đức đã hơn một lần phát triển thành nhà nước hùng mạnh và đã tồn tại với điều kiện là những hạt nhân chủng tộc của chủng tộc nhà nước sáng tạo duy trì chính chủng tộc ấy. Trong nhiều thế kỷ, Nga đã hút hết chất dinh dưỡng từ những hạt nhân của tầng lớp đứng đầu của Đức. Ngày nay, tầng lớp này có thể được coi là gần như hoàn toàn bị tiêu diệt và hủy bỏ. Nó đã được thay thế bằng Người Do Thái.

Đó là điều không thể chính nước Nga đã tự thoát khỏi ách áp bức của Người Do Thái bằng nguồn lực của chính mình, Người Do Thái không thể duy trì đế quốc hùng mạnh mãi mãi. Chính Người Do Thái không phải là phần tử của tổ chức, nhưng là chất men để phân hủy. Đế chế Ba Tư (Bản xuất bản lần hai có "người khổng lồ" thay thế Ba Tư) ở phía đông đã chín muồi cho sự sụp đổ. Và sự chấm dứt việc cai trị của Người Do Thái ở Nga cũng sẽ là sự chấm dứt của Nga như là một nhà nước. Chúng ta đã được Thần Mệnh lựa chọn như là người chứng kiến thảm họa và sẽ là sự khẳng định mạnh mẽ nhất tính hợp lý của thuyết dân tộc.

Nhiệm vụ của chúng ta, sứ mệnh của phong trào Xã Hội Chủ Nghĩa Quốc Gia là mang lại cho người dân của chúng ta sự hiểu biết chính trị để họ sẽ không thấy được mục tiêu của họ cho tương lai trong một cảm giác nín thở về một cuộc chinh phục của Alexander mới, nhưng với công việc của cái cày Đức siêng năng mà chỉ cần cày lưỡi xuống đất.

Không cần phải nói rằng người Do Thái tuyên bố

chống lại mạnh mẽ nhất chính sách này. Hơn ai hết, họ ý thức được tầm quan trọng của hành động này cho tương lai của chính họ. Chính thực tế dạy cho tất cả con người thực sự có tư tưởng quốc gia về sự đúng đắn của việc định hướng lại này. Thật không may, trường hợp này lại trái ngược. Không chỉ trong giới Quốc Xã Đức, mà ngay cả trong giới "dân tộc" , tư tưởng vê chính sách phương đông bị công kích kịch liệt, và hầu hết trong các vấn để như vậy, họ khiếu nại đến cấp có thẩm quyền cao hơn. Tinh thần của Bismarck đã được trích dẫn để bao hàm một chính sách mà không có giá trị vì chính sách đó là không thể và ở mức độ cao nhất là có hại đối với nước Đức. Bismarck trong thời đại của mình, họ nói, luôn đánh giá cao mối quan hệ tốt đẹp với Nga. Điều này, trong một phạm vi nhất định, là đúng. Nhưng họ quên đề cập rằng ông chỉ đánh giá cao mối quan hệ tốt đẹp với Ý, ví dụ, trên thực tế, giống như Herr von Bismarck đã từng kết liên minh với Ý để thôn tính Áo dễ dàng hơn. Khi đó, tại sao họ không tiếp tục chính sách này? Vì nước Ý ngày nay không phải là nước Ý của những ngày này, họ sẽ nói. Rất tốt. Nhưng sau

đó, thưa ngài, ngài sẽ cho phép phản đối rằng nước Nga ngày nay cũng không phải là nước Nga của những ngày này chứ? Bismarck không bao giờ có tư tưởng đặt quá trình chính trị một cách chiến thuật và lý thuyết cho mọi thời đại. Về phương diện này, ông đã quá chủ động để trói buộc tay của mình theo cách như vậy. Vì thế câu hỏi, hầu hết không không phải là: Bismarsk đã làm gì ở thời đại của ông? Mà là: ông sẽ làm gì ngày nay? Và câu hỏi này dễ trả lời hơn. Với sự tinh thông về chính trị của mình, ông sẽ không bao giờ tự liên minh với một nhà nước mà sẽ bị tiêu diệt.

Hơn nữa, thậm chí Bismarck sau đó đã xem xét chính sách thuộc địa và thương mại của Đức với những cảm xúc lẫn lộn, vì trong thời điểm ông chỉ quan tâm tới phương pháp chắc chắn nhất để củng cố nội bộ tổ chức nhà nước mà ông đã tạo ra. Và đây chỉ là lý do tại sao vào thời điểm đó ông đã hoan nghênh sự che chở phía sau của Nga, mà đã đưa cho ông một cánh tay tự do ở phương tây. Nhưng cái có lợi cho Đức khi đó thì ngày nay lại là bất lợi.

Đầu năm 1920-1921, khi các phong trào Chủ Nghĩa Xã

Hội Quốc Gia non trẻ bắt đầu từ từ mọc lên ở phía chân trời chính trị, và ở đâu đó được gọi là phong trào tự do Đức, đảng được tiếp cận bảng phương hướng khác nhau nhằm nỗ lực tạo ra sự liên kết giữa đảng và các phong trào tự do ở các nước khác. Điều này là trong đường lối của Liên Minh Các Quốc Gia Bị Áp Bức/ được tuyên truyền nhiều. Tham gia chủ yếu là những đại diện của các nhà nước các Balkan khác nhau, và một số đại diện từ Ai Cập và Ấn Độ, những đại diện này là các cá nhân luôn gây ấn tượng cho tôi như là những người hay ba hoa mà không có bất kỳ kinh nghiệm thực tế. Nhưng không có một vài người Đức, đặc biệt là trong các phe chủ nghĩa dân tộc, những người đã để cho mình bị lóa mắt bởi những Người Phương Đông tự mãn và dễ dàng chấp nhận bất kỳ học sinh Ấn Độ hay Ai Cập cổ từ Thiên Chúa biết như là một 'đại diện' của Ấn Độ hay Ai Cập. Những người này không bao giờ nhận ra rằng họ thường giao dịch với những người đã hoàn toàn không có gì đằng sau họ, và trên hết không được ai uỷ quyền để ký kết bất kỳ hiệp ước với bất kỳ ai, vì vậy mà kết quả thực tế của bất kỳ mối quan hệ nào

với các phần tử này là con số không, trừ khi thời gian lãng phí đã được ghi nhận như là một sự mất mát đặc biệt. Tôi luôn chống lại những nỗ lực như vậy. Tôi không chỉ có những điều tốt đẹp hơn để làm hơn là loanh quanh vài tuần ở những hội nghị vô ích mà còn ngay cả khi những người này là những người đại diện được ủy quyền của các quốc gia này, tôi coi toàn bộ công việc là vô ích, trên thực tế, là có hại.

Ngay cả trong thời bình, điều nguy hiểm là chính sách liên minh của Đức, vì sự theo đuổi bất kỳ mục đích nào của riêng chúng ta, đã dẫn đến một liên minh phòng thủ của các quốc gia cổ đại, bị loại bỏ bởi lịch sử thế giới. Liên minh với Áo cũng như Thổ Nhĩ Kỳ không có gì để viện lý lẽ bênh vực cho họ. Trong khi những nhà nước lớn nhất của quân đội và công nghiệp trên trái đất tập hợp thành một liên minh tích cực, thì chúng ta lại tập hợp một số nhà nước lỗi thời và không có năng lực và với đống rác mục nát được tạo ra nhằm đối mặt với một liên minh tích cực trên thế giới. Đức đã nhận được sự giải thích gay gắt cho sai lầm này trong chính sách đối ngoại. Nhưng

sự giải thích này dường như không đủ gay gắt để ngăn chặn những người suốt đời viển vông phạm phải những sai lầm tương tự. Vì những nỗ lực để làm tiêu tan những chiến thắng to lớn thông qua 'liên minh các Quốc Gia Bị Áp Bức' không chỉ là vô lý, mà còn là thảm họa. Đó là thảm họa vì nỗ lực đó đã làm cho con người chúng ta không chú ý đến khả năng thực tiễn, làm cho họ chỉ luôn tự tưởng tượng, nhưng lại hy vọng và ảo tưởng vô ích. Nước Đức ngày nay thực sự giống như một người sắp chết đuối vớ được cọng rơm. Và điều này có thể áp dụng ngay cả với những người được giáo dục rất tốt. Nếu bất kỳ bóng ma của niềm hy vọng, tuy nhiên không có trên thực tế, xuất hiện tại bất cứ nơi nào, những người này phải chạy thật nhanh, đuổi theo bóng ma đó. Liệu đó có phải là Liên Minh Các Quốc Gia Bị Áp Bức, Hội Quốc Liên, hay bất kỳ phát minh mới lập dị nào, điều này chắc chắn sẽ được hàng ngàn người cả tin.

Tôi vẫn còn nhớ những hy vọng, như một đứa trẻ con không hiểu biết gì, bỗng nhiên xuất hiện trong công chúng trong những năm 1920-1921, với ý nghĩa

là cường quốc Anh sắp sụp đổ ở Ấn Độ. Một số kẻ lừa bịp ở châu Á, vì tất cả những gì tôi quan tâm là họ là “những người chiến đấu cho tự do của Ấn Độ, thực sự, những người tại thời điểm đó đang lang thang khắp châu Âu, xoay xở để làm cho những người hoàn toàn phù hợp tin vào định kiến rằng Đế quốc Anh, có căn cứ tại Ấn Độ, sắp sụp đổ tại chính điểm đó. Tất nhiên, tư tưởng đó không bao giờ có trong đầu của họ mà ở đây một lần nữa ước muốn của họ là người cha duy nhất của tất cả những suy nghĩ của họ. Những hy vọng của chính họ không thống nhất. Vì bằng cách hy vọng vào sự kết thúc của Đế quốc Anh để kéo theo sự sụp đổ của thực dân Anh ở Ấn Độ, họ tự thừa nhận rằng Ấn Độ là hết sức quan trọng đối với Anh.

Tuy nhiên, có thể là vấn đề cực kỳ quan trọng này không phải là một điều hoàn toàn bí mật chỉ được những nhà tiên tri cổ của Đức biết đến; có lẽ vấn đề này cũng được những người lèo lái số phận của nước Anh biết đến. Thực sự ngớ ngẩn để cho rằng những con người ở Anh không thể dự tính chính xác được

tầm quan trọng của Đế quốc Ấn Độ đối với khối liên hiệp Anh. Và nếu có ai tưởng tượng rằng Anh sẽ để cho Ấn Độ đi mà không nhỏ giọt máu cuối cùng của mình, đó chỉ là một dấu hiệu xin lỗi về sự thất bại hoàn toàn từ cuộc Chiến tranh Thế giới, và về sự sai lầm và thiếu hiểu biết về hoàn cảnh quyết định của Anglo-Saxon.

Hơn nữa, đó là bằng chứng của sự thiếu hiểu biết của người Đức về toàn bộ phương pháp thâm nhập và thống trị của Anh đối với đế quốc này. Anh sẽ mất Ấn Độ nếu bộ máy thống trị của Anh là nạn nhân của sự phân biệt chủng tộc (mà tại thời điểm này hoàn toàn không phải là một vấn đề ở Ấn Độ) hoặc nếu Anh bị thua dưới thanh kiếm của kẻ thù hùng mẽ. Tuy nhiên, những người kích động Ấn Độ sẽ không bao giờ đạt được điều này. Thật khó để thắng được nước Anh, chúng ta, những người Đức đã nhận biết rất rõ điều này. Ngoài thực tế là tôi, là một con người mang dòng máu Đức, bất chấp mọi thứ, thà nhìn thấy Ấn Độ dưới ách cai trị của Anh còn hơn dưới ách cai trị của bất kỳ nước nào khác.

Thật đáng tiếc là những hy vọng về bất kỳ cuộc nổi dậy mang tính thần thoại nào tại Ai Cập. Chiến tranh Goly có thể làm cho những người Đức chơi Schafkopf thay đổi suy nghĩ rằng hiện nay có lẽ những người khác đã sẵn sàng đổ máu vì chúng ta – vì sự suy đoán hèn nhát này, vì sự thật luôn là người cha im lặng của tất cả các hy vọng; trên thực tế điều này sẽ đi đến một kết thúc thê thảm dưới sự bắn phá của những đội súng máy của Anh và tiếng gào thét của bom bi.
Đương nhiên là liên minh của những người tàn tật không thể áp đảo được một nhà nước hùng mạnh mà đã quyết tâm hy sinh giọt máu cuối cùng của mình cho sự tồn tại của đất nước nếu cần thiết. Là một con người của quần chúng, những người đề cao giá trị của con trên một cơ sở chủng tộc, những kiến thức về của sự tự ti chủng tộc của 'các quốc gia được gọi là bị áp bức' này đã ngăn cản tôi liên kết số mệnh của dân tộc tôi với dân tộc của họ.

Và ngày nay chúng ta phải có cùng quan điểm đối với nước Nga. Nước Nga ngày nay, đã loại bỏ tầng

lớp thượng lưu Đức, ngoài mục đích của chủ nhân mới của mình, thì không phải là đồng minh cho cuộc chiến dành tự do của nước Đức. Xét về quan điểm quân sự thuần túy, những mối quan hệ đơn giản sẽ là thảm họa trong trường hợp xảy ra chiến tranh giữa Đức, Nga và Tây Âu, và có lẽ đối với tất cà các nước còn lại trên thế giới. Cuộc đấu tranh sẽ diễn ra, không phải trên đất của người Nga, mà trên đất của người Đức, và nước Đức sẽ không thể có được sự ủng hộ tích cực của nước Nga. Các công cụ quyền lực của Đức Quốc Xã hiện nay thảm hại và vô ích đối với một cuộc chiến tranh ngoại quốc đến nỗi không bảo vệ được biên giới của chúng ta khỏi Tây Âu, bao gồm cả Anh, và đặc biệt là vùng công nghiệp của Đức sẽ phải đương đầu với vũ khí tập trung của kẻ thù của chúng ta. Một thực tế nữa là giữa Đức và Nga là nhà nước Ba Lan, hoàn toàn nằm trong tay người Pháp. Trong trường hợp của chiến tranh xảy ra giữa Đức, Nga và Tây Âu, trước tiên Nga sẽ phải chinh phục Ba Lan trước khi binh lính đầu tiên có thể được phái đến mặt trận phía Tây. Nhưng đó không phải là vấn đề binh lính cũng không là vấn đề vũ khí trang bị kỹ

thuật. Về mặt này, tình hình Chiến tranh Thế giới sẽ lặp lại chính nó, chỉ có điều là khủng khiếp hơn nhiều. Chính ngành công nghiệp của Đức khi đó đã được tập trung cho những nước đông minh vinh quang của chúng ta, và, về mặt kỹ thuật mà nói, Đức đã phải chiến đấu một mình chống lại cuộc chiến tranh, tương tự trong cuộc đấu tranh này, Nga sẽ hoàn toàn lỗi thời với yếu tố kỹ thuật. Trên thực tế, chúng tôi có thể chẳng có gì để phản đối giá trị của sự cơ giới hóa tổng thể mà sẽ được thể hiện một cách áp đảo và dứt khoát trong cuộc chiến tranh tiếp theo. Vì nước Đức không những vẫn còn ở trong tình trạng lạc hậu đáng hổ thẹn trong lĩnh vực, và ngay cả ngày nay nước Đức không thể có một nhà máy có khả năng sản xuất một chiếc xe có động cơ thực sự chạy được. Vì vậy, một cuộc chiến tranh như vậy sẽ mang đặc điểm của một vụ thảm sát thông thường. Thanh niên Đức sẽ bị đổ máu thậm chí nhiều hơn trước đây, vì thông thường gánh nặng của cuộc chiến đấu sẽ chỉ đặt lên vai chúng ta, và kết quả sẽ là không thể tránh khỏi thất bại.

Nhưng thậm chí giả sử là một điều kỳ diệu xảy ra và cuộc đấu tranh đó không kết thúc với sự hủy diệt hoàn toàn của Đức, thì kết quả cuối cùng sẽ chỉ là nước Đức sẽ bị kiệt quệ, và sẽ vẫn như trước khi bị bao vây bởi những nhà nước quân sự lớn và do vậy không còn cách nào khác, tình hình thực tế của nước Đức đã thay đổi. Đừng để ai cho rằng khi chấm dứt liên minh với Nga, chúng ta không cần phải nghĩ ngay đến chiến tranh, hoặc, nếu chúng ta đã nghĩ như vậy, thì chúng ta phải chuẩn bị kỹ lưỡng cho cuộc chiến tranh. Một liên minh mà mục đích của nó không bao gồm kế hoạch cho cuộc chiến tranh thì vô ích và không có giá trị. Liên minh là để chấm dứt cuộc đấu tranh. Và thậm chí nếu cuộc xung đột sẽ không bao giờ chấm dứt tại thời điểm khi hiệp định được ký kết, triển vọng triển khai quân sự dù sao vẫn là nguyên nhân của nó. Và không thể tưởng tượng rằng bất kỳ quyền lực nào cũng sẽ giải thích được ý nghĩa của liên minh dưới bất kỳ hình thức nào khác. Liên minh Nga-Đức sẽ vẫn chỉ là trên giấy, hoặc sẽ được biến đổi từ lá thư của hiệp ước thành thực tế – và các nước còn lại trên thế giới sẽ được cảnh báo. Thật

ngây thơ khi cho rằng trong trường hợp như vậy Anh và Pháp sẽ chờ đợi một thập kỷ để liên minh Nga-Đức hoàn tất việc chuẩn bị kỹ thuật của mình. Không, cơn bão sẽ tràn qua Đức nhanh như tốc độ của tia sét.

Và như vậy sự thực là việc ký kết liên minh với Nga biểu hiện một kế hoạch của cuộc chiến tranh tiếp theo. Kết quả của cuộc chiến tranh đó sẽ là sự kết thúc của Đức. Trên hết, có những vấn đề sau:

1. Những kẻ thống trị nước Nga hiện nay không có ý tưởng gia nhập liên minh, hãy chỉ quan sát một ví dụ:

Không bao giờ quên rằng những kẻ thống trị nước Nga ngày nay là những tên tội phạm đẫm máu; rằng họ là những cặn bã của nhân loại, lợi dụng tình thế đã tàn phá thảm hại một nhà nước lớn chỉ trong một giờ đồng hồ, tàn sát và tiêu diệt hàng ngàn trí thức hàng đầu của nước Nga một cách khát máu man rợ, và bây giờ gần mười năm vẫn tiếp tục chế độ tàn ác và bạo ngược nhất mọi thời đại. Hơn nữa, đừng quên rằng những kẻ cai trị này thuộc một chủng tộc mà biết kết hợp rất tốt hành động tàn ác và sự tài dối trá phi thường, và chủng tộc đó hơn bao giờ hết ngày nay ý

thức được sứ mệnh tiến hành cuộc đàn áp đẫm máu đối với toàn thế giới. Đừng quên rằng Người Do Thái quốc tế, những người hoàn toàn thống trị nước Nga ngày nay coi nước Đức, không phải là một đồng minh, mà là một nhà nước có số phận tương tự. Và bạn không ký kết hiệp ước với bất kỳ ai chỉ quan tâm đến việc phá hoại đối tác của mình. Trên tất cả, bạn đừng đưa cho họ những yếu tố mà đối với họ không hiệp ước nào là quan trọng, vì họ không sống trong thế giới này với tư cách là những đại diện cho danh dự và tính chân thành, mà là những vô địch của sự lừa gạt, dối trá, trộm cắp, cướp bóc và chiếm đoạt. Nếu một người tin rằng mình có thể sống được ở một nơi đầy ký sinh trùng, thì người đó giống như một cái cây đang cố gắng bám vào một cây tầm gửi cho lợi ích của chính mình.

2. Mối nguy hiểm mà Nga phải đương đầu là sự hiện diện của Đức. Chỉ có một gã tư sản khờ khạo mới có thể tưởng tượng rằng Bolshevism đã bị xua đuổi. Với cách nghĩ nông cạn của mình, gã tư sản đó không có tư tưởng rằng đây là một quá trình theo bản năng, đó

là, sự phấn đấu của những người Do Thái để thống trị thế giới, một quá trình tự nhiên giống như ham muốn của Anglo-Saxon để dành lấy sự thống trị trên trái đất. Và Anglo-Saxon theo đuổi quá trình này theo cách riêng và tiếp tục đấu tranh bằng những vũ khí của mình giống như Người Do Thái. Gã đi theo con đường của mình, con đường nham hiểm trong trong số các quốc gia và nhàm chán từ bên trong, và ông đã chiến đấu với vũ khí của mình, với dối trá và vu khống, chất độc và tham nhũng, đẩy mạnh cuộc đấu tranh đến đẫm máu diệt kẻ thù ghét mình.

Trong chủ nghĩa Bôn-xê-vích Nga, chúng ta phải nhận thấy những nỗ lực của người Do Thái trong thế kỷ 20 để đạt được sự thống trị thế giới. Cũng như trong những kỷ nguyên khác, họ cố gắng để đạt được mục tiêu đó bằng những cách khác, mặc dù các cách đó có liên quan từ bên trong. Nỗ lực của họ bắt nguồn từ nhu cầu thiết yếu của họ. Không quốc gia nào từ chối ý định theo đuổi ham muốn mở rộng quyền lực của mình và cách sống, nhưng bị bắt buộc bởi hoàn cảnh bên ngoài hoặc bất lực do các triệu

chứng của tuổi già, có phải Người Do Thái các chia cắt con đường đến với chế độ độc tài trên thế giới của mình không phải do sự từ bỏ tự nguyện, hoặc vì họ kìm nén ham muốn của mình. Người Do Thái sẽ bị chính các thế lực bên ngoài đẩy lùi tiến trình của họ, hoặc mọi nỗ lực để thống trị thế giới sẽ được kết thúc bằng cái chết từ từ. Nhưng sự bất lực và cái chết do tuổi già của các quốc gia đó đều phát sinh từ sự lãng phí dòng máu tinh khiết của họ. Và đây là một điều mà Người Do Thái giữ gìn tốt hơn so với bất kỳ dân tộc nào khác trên trái đất. Và vì thế Người Do Thái tiến thẳng trên đường đầy nguy hiểm của mình cho đến khi có một thế lực xuất hiện để chống lại họ, và trong một cuộc đấu tranh quyết liệt đã ném các chiến binh thiên thần trở lại với Lucifer.

Nước Đức ngày nay là mục tiêu của một cuộc chiến tranh vĩ đại kế tiếp của Bôn-xê-vích. Cuộc chiến tranh đó đòi mọi nguồn ý tưởng truyền giáo của tuổi trẻ để nâng cao dân tộc chúng ta lên một lần nữa, để giải thoát dân tộc khỏi cạm bẫy của những con quỷ trên thế giới, và để ngăn chặn sự ô nhiễm dòng máu của

chúng ta, để các thế lực của đất nước tự do có thể bảo vệ đất nước của chúng ta, và do đó có thể ngăn chặn một lặp lại thảm họa gần đây giáng xuống chúng ta trong tương lai. Nếu chúng ta theo đuổi mục tiêu này, thì đó là hành động hoàn toàn điên rồ để chúng ta tự gắn bó với quyền lực mà người nắm quyền lực đó là kẻ thù tương lai của chúng ta. Làm thế nào để chúng ta có thể hy vọng giải thoát dân tộc ta khỏi những kiềng xích nếu chúng ta cũng bị mắc vào kiềng xích đó? Chúng ta sẽ giải thích cho công nhân Đức về chủ nghĩa Bôn-xê vích như là một tội ác ghê tởm chống lại nhân loại nếu chúng ta từ liên kết với các tổ chức này sinh ra địa ngục này, do đó công nhận nó theo nghĩa lớn hơn? Chúng tôi có quyền gì để lên án một thành viên trong đại đa số dân chúng vì sự đồng cảm của thành viên đó với quan điểm nếu chính các nhà lãnh đạo của nhà nước chọn người đại diện cho quan điểm này đối với các đồng minh?

Cuộc chiến chống Bôn-xê-vích trong thế giới Do Thái đòi hỏi một thái độ rõ ràng đối với Xô viết Nga. Bạn sẽ không thể ngươi không xua đuổi ma bằng Quỷ sa

tăng.

Thậm chí, nếu ngày nay dân chúng nói về liên minh với Nga, họ chỉ cần nhìn suy xét họ về nước Đức và nhận thấy sự ủng hộ của Đức mà họ nhận được trong các nỗ lực của mình. Hoặc liệu con người của dân chúng gần đây bắt đầu coi hoạt động như là lợi ích đối với dân tộc Đức được khuyến khích và phát huy bởi sự thúc ép của chủ nghĩa Mác-xít trên thế giới? Vì khi nào con người chiến đấu với những áo giáp được cung cấp bởi các chiến binh Do Thái?

Sự buộc tội chính mà có thể được riêu rao chống lại Quốc xã Đức cũ đối với chính sách liên minh của mình: tuy nhiên, không phải rằng Quốc xã Đức không duy trì mối quan hệ tốt với Nga, nhưng cũng không hủy hoại mối quan hệ với tất cả mọi người bằng cách lưỡng lự liên tiếp, trong tình trạng yếu kém về bệnh lý để cố gắng giữ gìn hòa bình thế giới bằng mọi giá. Tôi công khai thú nhận rằng ngay cả trong thời kỳ trước chiến tranh tôi đã nghĩ rằng điều đó sẽ tốt hơn nếu Đức, từ bỏ chính sách thuộc địa vô ích của mình và từ bỏ đội thương thuyền và đội tàu chiến của

mình, ký kết liên minh với Anh chống lại Nga, do đó chuyển đổi từ chính sách toàn cầu không nhất quyết sang chính sách châu Âu rõ ràng về việc chiếm đóng lãnh thổ trên lục địa.

Tôi không quên mối đe dọa ngỗ ngược mà Liên Nga-Sla-vơ thời kỳ đó dám đưa ra với nước Đức; tôi không quên những khích động nhằm mục đích duy nhất là một sự lăng mạ nước Đức; tôi không thể quên lối công luận tại Nga mà vượt hơn hẳn chính họ về sự thù hận đối với dân tộc và Đế chế Đức của chúng ta; tôi không thể quên các tờ báo lớn của Nga mà hay viết Pháp hơn là viết về chúng ta.

Nhưng bất chấp tất cả, trước Chiến tranh, sẽ vẫn có một cách thứ hai: chúng tôi có thể có tự chống lại Nga và chống lại Anh.

Ngày nay điều kiện đã khác. Nếu trước Chiến tranh, chúng tôi có thể có kìm nén mọi cảm xúc, và đi cùng với Nga, ngày nay điều đó không còn có thể thực hiện được. Kim của đồng hồ thế giới đã di chuyển về phía trước kể từ khi đó, và đang điểm giờ mà số phận của đất nước chúng ta phải được quyết định bằng

cách này hay cách khác. Quá trình củng cố những nhà nước lớn trên trái đất vào lúc này, đối với chúng ta, là tín hiệu cảnh báo cuối cùng để dừng lại và kiểm soát trái tim của chúng ta, để đưa dân tộc ta ra khỏi thế giới mơ mộng trở lại thực tế khắc nghiệt, và chỉ cho họ con đường đến tương lai mà sẽ đưa Đế chế Đức cũ đến một kỷ nguyên vàng mới.



1923-1924 đồng tiền của Đức mất giá. người phụ nữ này đã lấy tiền để đốt lò sưởi.

Nếu phong trào Chủ Nghĩa Xã Hội Quốc Gia tự thoát khỏi những ảo tưởng đối với các nhiệm vụ quan trọng và to lớn này, và chấp nhận lý trí là kim chỉ nam duy nhất của mình, thì một ngày nào đó thảm họa năm 1918 có thể trở thành sự may mắn vô hạn đối với tương lai của đất nước chúng ta. Trong số sự sụp đổ này, đất nước chúng ta sẽ đi đến sự định hướng lại hoàn toàn hoạt động của mình trong quan hệ đối ngoại, và, thêm vào đó, củng cố trong nước bằng triết lý mới của cuộc sống, cũng sẽ đạt được sự ổn định cuối cùng của chính sách đối ngoại của mình. Sau đó, cuối cùng sẽ có được những gì nước Anh đang có và thậm chí cả những gì nước Nga đã có, và những gì một lần nữa khiến Pháp đưa ra các quyết định tương tự, về cơ bản sửa chữa từ quan điểm về các lợi ích của mình, tức là: Một bằng chứng chính trị.

Bằng chứng chính trị của Đức để chỉ phối hoạt động bên ngoài của mình trong mọi thời đại nên và phải là: Không bao giờ phải chịu sự nổi dậy của hai cường

quốc lục địa Âu Châu. Coi bất kỳ nỗ lực nào để tạo ra một sức mạnh quân sự thứ hai về biên giới Đức, thậm chí dưới hình thức tạo ra một nhà nước có sức mạnh quân sự, như là một cuộc tấn công vào Đức, và trong cuộc tấn công đó không chỉ có quyền lực, mà có nhiệm vụ, để sử dụng tất cả các phương tiện, kể cả lực lượng vũ trang để ngăn chặn sự nổi dậy của một nhà nước như vậy, hoặc, nếu nhà nước đó đã nổi dậy, thì lại phải dập tắt đi. Nhận thấy rằng sức mạnh của dân tộc chúng ta được thành lập, không phải trên các thuộc địa, mà là trên mảnh đất châu Âu của chúng ta. Không bao giờ coi Đế chế Đức là an toàn, trừ khi trong những thế kỷ sắp tới Đế chế Đức có thể đem lại cho con cháu của dân tộc những mảnh đất riêng của mình. Không bao giờ quên rằng quyền thiêng liêng nhất trên trái đất này là quyền của con người sở hữu đất để trồng trọt bằng chính đôi bàn tay của mình, và sự hy sinh máu thịt thiêng liêng nhất mà con người đã đổ vì mảnh đất này.

Tôi không muốn đưa ra những phản ánh này mà không chỉ ra lần nữa khả năng liên minh duy nhất tồn

tại cho chúng ta tại thời điểm ở châu Âu. Trong chương trước về các vấn đề liên minh, tôi đã chỉ định Anh và Ý là hai quốc gia duy nhất ở châu Âu mà chúng ta mong muốn và hứa hẹn có mối quan hệ gần gũi hơn. Ở đây, tôi sẽ nêu ngắn gọn về tầm quan trọng của liên minh này về mặt quân sự.

Kết quả về mặt quân sự của việc ký kết liên minh này sẽ đối lập mọi mặt với kết quả của việc liên minh với Nga. Trước hết, suy xét quan trọng nhất là sự việc mà tự nó tiếp cận Anh và Ý theo cách biến hóa mối nguy hiểm chiến tranh. Pháp, cường quốc duy nhất mà có thể tin được là phản đối liên minh, lại không ở vị trí làm việc đó. Và hậu quả là liên minh sẽ tạo cho Đức sự chuẩn bị để thanh toán Pháp một cách bình tĩnh mà sẽ phải được chuẩn bị trong bất kỳ sự kiện nào trong phạm vi liên minh này. Vì đặc điểm quan trọng của liên minh này thuộc đúng sự việc là sau khi ký kết, Đức sẽ không bất ngờ được tiến hành xâm lược thù địch, nhưng liên minh đối lập sẽ vi phạm hiệp ước của mình; Entente, mà chúng ta luôn phải chịu tai họa, sẽ bị tan rã, và do đó Pháp, kẻ thù sinh tử của

dân tộc của chúng ta, sẽ bị cô lập. Thậm chí nếu thành công này lúc đầu bị hạn chế về mặt đạo đức, thì nó sẽ đủ để làm cho Đức tự do di chuyển trong một phạm vi mà ngày nay chắc chắn là không hiểu . Vì pháp luật về kiện tụng sẽ nằm trong tay của liên minh mới AngloXermanltalian thuộc châu Âu và không còn thuộc Pháp.

Kết quả sẽ là bằng một hành động Đức sẽ được giải phóng từ vị trí chiến lược bất lợi của mình. Một mặt, sự bảo vệ mạnh mẽ nhất đối với fiank của chúng ta, mặt khác hoàn tất bảo đảm thực phẩm và nguyên vật liệu của chóng ta, sẽ có kết quả hữu ích đối với các chòm sao mới của những nhà nước.

Nhưng quan trọng hơn là sự việc mà liên minh mới sẽ nắm những nhà nước mà bổ sung cho nhau trong sản xuất kỹ thuật trên nhiều phương diện. Lần đầu tiên Đức đã có những đồng minh mà không làm kiệt quệ nền kinh tế của chúng ta giống như những kẻ bóc lột, nhưng có thể và sẽ đóng góp phần của mình để làm giàu thêm vũ khí trang bị kỹ thuật của chúng ta.

Và không được bỏ qua thực tế cuối cùng là trong cà

hai trường hợp chúng ta cần phải đối phó với những đồng minh mà không thể được so sánh với Thổ Nhĩ Kỳ hoặc nước Nga ngày nay. Cường quốc thế giới lớn nhất trên trái đất và một nhà nước trẻ sẽ tạo ra những tiền đề khác nhau cho cuộc đấu tranh tại Châu Âu hơn là những xác chết thối rữa của nhà nước mà Đức tự liên minh trong cuộc chiến tranh cuối cùng.

Chắc chắn, như tôi đã nêu bật trong chương trước, những khó khăn mà liên mình này gặp phải là rất lớn. Nhưng sự hình thành của Entente, chẳng hạn, có ít khó khăn hơn không? Những gì các thiên tài của Ring Edward VII đã đạt được, một phần gần như trái với ham muốn tự nhiên, chúng ta cũng vậy, phải và sẽ đạt được, miễn là chúng ta nhận thức về sự cần thiết của việc phát triển này mà với sự tự chủ không ngoan, chúng ta xác định hành động của chúng ta một cách phù hợp. Và điều này sẽ có thể xảy ra vào thời điểm đã rơi vào tình thế cực kỳ nguy hiểm (erfullt won der Mahnenden Not, ‘ a Wagnerism.) , chúng ta theo đuổi, không phải là không có mục đích ngoại giao của những thập kỷ qua, nhưng là một quá trình

nhận thức và quyết tâm gắn bó với nó. Định hướng phương đông hoặc định hướng phương tây không phải là mục tiêu tương lai trong chính sách đối ngoại của chúng ta, nhưng chính sách phương đông với ý nghĩa của chiếm đất đai cần thiết cho dân tộc Đức của chúng ta. Vì đối với việc này, chúng ta đòi hỏi sức mạnh, và kể từ khi Pháp, kẻ thù sinh tử của dân tộc ta, kìm hãm và lấy đi sức mạnh của chúng ta, chúng ta phải hy sinh bản thân và kết quả của sự hy sinh sẽ góp phần làm tiêu tan mọi nỗ lực của Pháp để làm bá chủ ở Châu Âu. Ngày nay, mọi cường quốc đương nhiên là đồng minh của chúng ta, giống như chúng ta cảm thấy sự thống trị của Pháp trên lục địa này là không thể được. Con đường đến với cường quốc này là không quá khó đối với chúng ta, và sự hy sinh dường như không thể tả được nếu chỉ có kết quả cuối cùng của khả năng đánh bại kẻ thù hung bạo nhất của chúng ta. Sau đó, nếu chúng ta có thể rửa sạch và băng bó vết thương lớn nhất, chúng ta có thể yên tâm để cho vết thương tự lành theo thời gian.

Ngày nay, đương nhiên, chúng tôi đang phải chịu sự

nguyền rủa đáng ghét của kẻ thù của dân tộc ta. Chúng ta, Chủ nghĩa Xã hội phải không bao giờ để việc này làm trệch hướng chúng ta khỏi tuyên bố hoàn toàn cần thiết trong niềm tin của chúng ta. Ngày nay, điều này là đúng, chúng ta phải gắng hết sức mình để phản đối dư luận hiện tại bị xáo trộn những âm mưu của Người Do Thái khai thác sự cả tin của người Đức; đôi khi, điều đó là đúng, những con sóng đã đánh vào chúng ta một cách mạnh mẽ và giận dữ, nhưng một người mà bơi ở dòng nước thì dễ dàng nhận ra hơn người đang lặn ngụm giữa những con sóng. Ngày nay, chúng ta là một tảng đá ngầm; trong một vài năm Fate có thể nâng chúng ta lên giống như một con đập sẽ bị vỡ khi ngăn dòng nước lớn, và chảy vào một con sông mới. Do đó, điều cần thiết là phong trào Chủ nghĩa Xã hội Quốc gia được công nhận và thiết lập trong mắt của tất cả như là người đi đâu mục đích chính trị nhất định. Bất kể cái gì trời phú cho chúng ta, hãy để cho con người nhận ra chúng ta bằng chính mặt nạ của chúng ta!

Một khi tự chúng ta nhận thấy nhu cầu rõ ràng và

quyết định thái độ của chúng ta trong các công việc đối ngoại, sự hiểu biết này bắt nguồn từ tính kiên nhẫn mà chúng ta thỉnh thoảng cần khi dưới các đại bác của những kẻ thù địch của chúng ta, người này hoặc người khác trong chúng ta sẽ sợ và dần dần ngất đi vì sợ hãi để ít nhất được nhượng bộ ở trong một cánh đồng, và với sự gầm rú của những con chó sói, để mọi người không chống lại mình.

CHƯƠNG 14.1: TẦM QUAN TRỌNG CỦA LIÊN MINH VỀ MẶT QUÂN SỰ

Và, vì vậy, chúng ta, những người Chủ Nghĩa Xã Hội Quốc Gia chú trọng đến chính sách đối ngoại trong thời kỳ tiền Chiến của chúng ta. Chúng ta đến những nơi mà chúng ta đã từ bỏ sáu trăm năm trước đây. Chúng ta ngăn chặn sự di chuyển bất tận của Đức về phía nam và phía tây, và hướng sự chú ý của chúng ta đến những miền đất ở phía đông. Cuối cùng, chúng ta phá vỡ chính sách thuộc địa và thương mại của thời kỳ tiền Chiến và chuyển đổi thành chính

sách đất đai trong tương lai.

Nếu chúng ta nói về đất đai ở châu Âu ngày nay, chúng ta chủ yếu chỉ có thể nhớ đến nước Nga và những nhà nước lệ thuộc sát biên giới của nước này.



Ảnh minh họa.

Chính Thần Mệnh ở đây dường như muốn đưa cho chúng ta một dấu hiệu. Bằng cách giao Phổ cho Bôn-xê-vích, Thần Mệnh đã cướp đi của đất nước Nga giới trí thức mà trước đây đã mang lại và bảo đàm sự tồn tại của nó như là một nhà nước. Vì việc tạo thành một hệ thống tổ chức nhà nước Nga không phải là kết quả của khả năng chính trị của Slavs ở Nga, nhưng chỉ có một hình mẫu tuyệt vời về sự hình thành nhà nước của các phần tử của Đức trong một cuộc chạy đua kém hơn. Nhiều đế quốc hùng mạnh trên trái đất đã được tạo ra bằng cách này. Những quốc gia thấp hơn được dẫn dắt bởi những người tổ chức và những chúa tể của Đức đã hơn một lần phát triển thành nhà nước hùng mạnh và đã tồn tại với điều kiện là những hạt nhân chủng tộc của chủng tộc nhà nước sáng tạo duy trì chính chủng tộc ấy. Trong nhiều thế kỷ, Nga đã hút hết chất dinh dưỡng từ những hạt nhân của tầng lớp đứng đầu của Đức. Ngày nay, tầng lớp này có thể được coi là gần như hoàn toàn bị tiêu diệt và hủy bỏ. Nó đã được thay thế bằng Người Do Thái.

Đó là điều không thể chính nước Nga đã tự thoát khỏi ách áp bức của Người Do Thái bằng nguồn lực của chính mình, Người Do Thái không thể duy trì đế quốc hùng mạnh mãi mãi. Chính Người Do Thái không phải là phần tử của tổ chức, nhưng là chất men để phân hủy. Đế chế Ba Tư (Bản xuất bản lần hai có "người khổng lồ" thay thế Ba Tư) ở phía đông đã chín muồi cho sự sụp đổ. Và sự chấm dứt việc cai trị của Người Do Thái ở Nga cũng sẽ là sự chấm dứt của Nga như là một nhà nước. Chúng ta đã được Thần Mệnh lựa chọn như là người chứng kiến thảm họa và sẽ là sự khẳng định mạnh mẽ nhất tính hợp lý của thuyết dân tộc.

Nhiệm vụ của chúng ta, sứ mệnh của phong trào Xã Hội Chủ Nghĩa Quốc Gia là mang lại cho người dân của chúng ta sự hiểu biết chính trị để họ sẽ không thấy được mục tiêu của họ cho tương lai trong một cảm giác nín thở về một cuộc chinh phục của Alexander mới, nhưng với công việc của cái cày Đức siêng năng mà chỉ cần cày lưỡi xuống đất.

Không cần phải nói rằng người Do Thái tuyên bố

chống lại mạnh mẽ nhất chính sách này. Hơn ai hết, họ ý thức được tầm quan trọng của hành động này cho tương lai của chính họ. Chính thực tế dạy cho tất cả con người thực sự có tư tưởng quốc gia về sự đúng đắn của việc định hướng lại này. Thật không may, trường hợp này lại trái ngược. Không chỉ trong giới Quốc Xã Đức, mà ngay cả trong giới "dân tộc" , tư tưởng vê chính sách phương đông bị công kích kịch liệt, và hầu hết trong các vấn để như vậy, họ khiếu nại đến cấp có thẩm quyền cao hơn. Tinh thần của Bismarck đã được trích dẫn để bao hàm một chính sách mà không có giá trị vì chính sách đó là không thể và ở mức độ cao nhất là có hại đối với nước Đức. Bismarck trong thời đại của mình, họ nói, luôn đánh giá cao mối quan hệ tốt đẹp với Nga. Điều này, trong một phạm vi nhất định, là đúng. Nhưng họ quên đề cập rằng ông chỉ đánh giá cao mối quan hệ tốt đẹp với Ý, ví dụ, trên thực tế, giống như Herr von Bismarck đã từng kết liên minh với Ý để thôn tính Áo dễ dàng hơn. Khi đó, tại sao họ không tiếp tục chính sách này? Vì nước Ý ngày nay không phải là nước Ý của những ngày này, họ sẽ nói. Rất tốt. Nhưng sau

đó, thưa ngài, ngài sẽ cho phép phản đối rằng nước Nga ngày nay cũng không phải là nước Nga của những ngày này chứ? Bismarck không bao giờ có tư tưởng đặt quá trình chính trị một cách chiến thuật và lý thuyết cho mọi thời đại. Về phương diện này, ông đã quá chủ động để trói buộc tay của mình theo cách như vậy. Vì thế câu hỏi, hầu hết không không phải là: Bismarsk đã làm gì ở thời đại của ông? Mà là: ông sẽ làm gì ngày nay? Và câu hỏi này dễ trả lời hơn. Với sự tinh thông về chính trị của mình, ông sẽ không bao giờ tự liên minh với một nhà nước mà sẽ bị tiêu diệt.

Hơn nữa, thậm chí Bismarck sau đó đã xem xét chính sách thuộc địa và thương mại của Đức với những cảm xúc lẫn lộn, vì trong thời điểm ông chỉ quan tâm tới phương pháp chắc chắn nhất để củng cố nội bộ tổ chức nhà nước mà ông đã tạo ra. Và đây chỉ là lý do tại sao vào thời điểm đó ông đã hoan nghênh sự che chở phía sau của Nga, mà đã đưa cho ông một cánh tay tự do ở phương tây. Nhưng cái có lợi cho Đức khi đó thì ngày nay lại là bất lợi.

Đầu năm 1920-1921, khi các phong trào Chủ Nghĩa Xã

Hội Quốc Gia non trẻ bắt đầu từ từ mọc lên ở phía chân trời chính trị, và ở đâu đó được gọi là phong trào tự do Đức, đảng được tiếp cận bảng phương hướng khác nhau nhằm nỗ lực tạo ra sự liên kết giữa đảng và các phong trào tự do ở các nước khác. Điều này là trong đường lối của Liên Minh Các Quốc Gia Bị Áp Bức/ được tuyên truyền nhiều. Tham gia chủ yếu là những đại diện của các nhà nước các Balkan khác nhau, và một số đại diện từ Ai Cập và Ấn Độ, những đại diện này là các cá nhân luôn gây ấn tượng cho tôi như là những người hay ba hoa mà không có bất kỳ kinh nghiệm thực tế. Nhưng không có một vài người Đức, đặc biệt là trong các phe chủ nghĩa dân tộc, những người đã để cho mình bị lóa mắt bởi những Người Phương Đông tự mãn và dễ dàng chấp nhận bất kỳ học sinh Ấn Độ hay Ai Cập cổ từ Thiên Chúa biết như là một 'đại diện' của Ấn Độ hay Ai Cập. Những người này không bao giờ nhận ra rằng họ thường giao dịch với những người đã hoàn toàn không có gì đằng sau họ, và trên hết không được ai uỷ quyền để ký kết bất kỳ hiệp ước với bất kỳ ai, vì vậy mà kết quả thực tế của bất kỳ mối quan hệ nào

với các phần tử này là con số không, trừ khi thời gian lãng phí đã được ghi nhận như là một sự mất mát đặc biệt. Tôi luôn chống lại những nỗ lực như vậy. Tôi không chỉ có những điều tốt đẹp hơn để làm hơn là loanh quanh vài tuần ở những hội nghị vô ích mà còn ngay cả khi những người này là những người đại diện được ủy quyền của các quốc gia này, tôi coi toàn bộ công việc là vô ích, trên thực tế, là có hại.

Ngay cả trong thời bình, điều nguy hiểm là chính sách liên minh của Đức, vì sự theo đuổi bất kỳ mục đích nào của riêng chúng ta, đã dẫn đến một liên minh phòng thủ của các quốc gia cổ đại, bị loại bỏ bởi lịch sử thế giới. Liên minh với Áo cũng như Thổ Nhĩ Kỳ không có gì để viện lý lẽ bênh vực cho họ. Trong khi những nhà nước lớn nhất của quân đội và công nghiệp trên trái đất tập hợp thành một liên minh tích cực, thì chúng ta lại tập hợp một số nhà nước lỗi thời và không có năng lực và với đống rác mục nát được tạo ra nhằm đối mặt với một liên minh tích cực trên thế giới. Đức đã nhận được sự giải thích gay gắt cho sai lầm này trong chính sách đối ngoại. Nhưng

sự giải thích này dường như không đủ gay gắt để ngăn chặn những người suốt đời viển vông phạm phải những sai lầm tương tự. Vì những nỗ lực để làm tiêu tan những chiến thắng to lớn thông qua 'liên minh các Quốc Gia Bị Áp Bức' không chỉ là vô lý, mà còn là thảm họa. Đó là thảm họa vì nỗ lực đó đã làm cho con người chúng ta không chú ý đến khả năng thực tiễn, làm cho họ chỉ luôn tự tưởng tượng, nhưng lại hy vọng và ảo tưởng vô ích. Nước Đức ngày nay thực sự giống như một người sắp chết đuối vớ được cọng rơm. Và điều này có thể áp dụng ngay cả với những người được giáo dục rất tốt. Nếu bất kỳ bóng ma của niềm hy vọng, tuy nhiên không có trên thực tế, xuất hiện tại bất cứ nơi nào, những người này phải chạy thật nhanh, đuổi theo bóng ma đó. Liệu đó có phải là Liên Minh Các Quốc Gia Bị Áp Bức, Hội Quốc Liên, hay bất kỳ phát minh mới lập dị nào, điều này chắc chắn sẽ được hàng ngàn người cả tin.

Tôi vẫn còn nhớ những hy vọng, như một đứa trẻ con không hiểu biết gì, bỗng nhiên xuất hiện trong công chúng trong những năm 1920-1921, với ý nghĩa

là cường quốc Anh sắp sụp đổ ở Ấn Độ. Một số kẻ lừa bịp ở châu Á, vì tất cả những gì tôi quan tâm là họ là “những người chiến đấu cho tự do của Ấn Độ, thực sự, những người tại thời điểm đó đang lang thang khắp châu Âu, xoay xở để làm cho những người hoàn toàn phù hợp tin vào định kiến rằng Đế quốc Anh, có căn cứ tại Ấn Độ, sắp sụp đổ tại chính điểm đó. Tất nhiên, tư tưởng đó không bao giờ có trong đầu của họ mà ở đây một lần nữa ước muốn của họ là người cha duy nhất của tất cả những suy nghĩ của họ. Những hy vọng của chính họ không thống nhất. Vì bằng cách hy vọng vào sự kết thúc của Đế quốc Anh để kéo theo sự sụp đổ của thực dân Anh ở Ấn Độ, họ tự thừa nhận rằng Ấn Độ là hết sức quan trọng đối với Anh.

Tuy nhiên, có thể là vấn đề cực kỳ quan trọng này không phải là một điều hoàn toàn bí mật chỉ được những nhà tiên tri cổ của Đức biết đến; có lẽ vấn đề này cũng được những người lèo lái số phận của nước Anh biết đến. Thực sự ngớ ngẩn để cho rằng những con người ở Anh không thể dự tính chính xác được

tầm quan trọng của Đế quốc Ấn Độ đối với khối liên hiệp Anh. Và nếu có ai tưởng tượng rằng Anh sẽ để cho Ấn Độ đi mà không nhỏ giọt máu cuối cùng của mình, đó chỉ là một dấu hiệu xin lỗi về sự thất bại hoàn toàn từ cuộc Chiến tranh Thế giới, và về sự sai lầm và thiếu hiểu biết về hoàn cảnh quyết định của Anglo-Saxon.

Hơn nữa, đó là bằng chứng của sự thiếu hiểu biết của người Đức về toàn bộ phương pháp thâm nhập và thống trị của Anh đối với đế quốc này. Anh sẽ mất Ấn Độ nếu bộ máy thống trị của Anh là nạn nhân của sự phân biệt chủng tộc (mà tại thời điểm này hoàn toàn không phải là một vấn đề ở Ấn Độ) hoặc nếu Anh bị thua dưới thanh kiếm của kẻ thù hùng mẽ. Tuy nhiên, những người kích động Ấn Độ sẽ không bao giờ đạt được điều này. Thật khó để thắng được nước Anh, chúng ta, những người Đức đã nhận biết rất rõ điều này. Ngoài thực tế là tôi, là một con người mang dòng máu Đức, bất chấp mọi thứ, thà nhìn thấy Ấn Độ dưới ách cai trị của Anh còn hơn dưới ách cai trị của bất kỳ nước nào khác.

Thật đáng tiếc là những hy vọng về bất kỳ cuộc nổi dậy mang tính thần thoại nào tại Ai Cập. Chiến tranh Goly có thể làm cho những người Đức chơi Schafkopf thay đổi suy nghĩ rằng hiện nay có lẽ những người khác đã sẵn sàng đổ máu vì chúng ta – vì sự suy đoán hèn nhát này, vì sự thật luôn là người cha im lặng của tất cả các hy vọng; trên thực tế điều này sẽ đi đến một kết thúc thê thảm dưới sự bắn phá của những đội súng máy của Anh và tiếng gào thét của bom bi.
Đương nhiên là liên minh của những người tàn tật không thể áp đảo được một nhà nước hùng mạnh mà đã quyết tâm hy sinh giọt máu cuối cùng của mình cho sự tồn tại của đất nước nếu cần thiết. Là một con người của quần chúng, những người đề cao giá trị của con trên một cơ sở chủng tộc, những kiến thức về của sự tự ti chủng tộc của 'các quốc gia được gọi là bị áp bức' này đã ngăn cản tôi liên kết số mệnh của dân tộc tôi với dân tộc của họ.

Và ngày nay chúng ta phải có cùng quan điểm đối với nước Nga. Nước Nga ngày nay, đã loại bỏ tầng

lớp thượng lưu Đức, ngoài mục đích của chủ nhân mới của mình, thì không phải là đồng minh cho cuộc chiến dành tự do của nước Đức. Xét về quan điểm quân sự thuần túy, những mối quan hệ đơn giản sẽ là thảm họa trong trường hợp xảy ra chiến tranh giữa Đức, Nga và Tây Âu, và có lẽ đối với tất cà các nước còn lại trên thế giới. Cuộc đấu tranh sẽ diễn ra, không phải trên đất của người Nga, mà trên đất của người Đức, và nước Đức sẽ không thể có được sự ủng hộ tích cực của nước Nga. Các công cụ quyền lực của Đức Quốc Xã hiện nay thảm hại và vô ích đối với một cuộc chiến tranh ngoại quốc đến nỗi không bảo vệ được biên giới của chúng ta khỏi Tây Âu, bao gồm cả Anh, và đặc biệt là vùng công nghiệp của Đức sẽ phải đương đầu với vũ khí tập trung của kẻ thù của chúng ta. Một thực tế nữa là giữa Đức và Nga là nhà nước Ba Lan, hoàn toàn nằm trong tay người Pháp. Trong trường hợp của chiến tranh xảy ra giữa Đức, Nga và Tây Âu, trước tiên Nga sẽ phải chinh phục Ba Lan trước khi binh lính đầu tiên có thể được phái đến mặt trận phía Tây. Nhưng đó không phải là vấn đề binh lính cũng không là vấn đề vũ khí trang bị kỹ

thuật. Về mặt này, tình hình Chiến tranh Thế giới sẽ lặp lại chính nó, chỉ có điều là khủng khiếp hơn nhiều. Chính ngành công nghiệp của Đức khi đó đã được tập trung cho những nước đông minh vinh quang của chúng ta, và, về mặt kỹ thuật mà nói, Đức đã phải chiến đấu một mình chống lại cuộc chiến tranh, tương tự trong cuộc đấu tranh này, Nga sẽ hoàn toàn lỗi thời với yếu tố kỹ thuật. Trên thực tế, chúng tôi có thể chẳng có gì để phản đối giá trị của sự cơ giới hóa tổng thể mà sẽ được thể hiện một cách áp đảo và dứt khoát trong cuộc chiến tranh tiếp theo. Vì nước Đức không những vẫn còn ở trong tình trạng lạc hậu đáng hổ thẹn trong lĩnh vực, và ngay cả ngày nay nước Đức không thể có một nhà máy có khả năng sản xuất một chiếc xe có động cơ thực sự chạy được. Vì vậy, một cuộc chiến tranh như vậy sẽ mang đặc điểm của một vụ thảm sát thông thường. Thanh niên Đức sẽ bị đổ máu thậm chí nhiều hơn trước đây, vì thông thường gánh nặng của cuộc chiến đấu sẽ chỉ đặt lên vai chúng ta, và kết quả sẽ là không thể tránh khỏi thất bại.

Nhưng thậm chí giả sử là một điều kỳ diệu xảy ra và cuộc đấu tranh đó không kết thúc với sự hủy diệt hoàn toàn của Đức, thì kết quả cuối cùng sẽ chỉ là nước Đức sẽ bị kiệt quệ, và sẽ vẫn như trước khi bị bao vây bởi những nhà nước quân sự lớn và do vậy không còn cách nào khác, tình hình thực tế của nước Đức đã thay đổi. Đừng để ai cho rằng khi chấm dứt liên minh với Nga, chúng ta không cần phải nghĩ ngay đến chiến tranh, hoặc, nếu chúng ta đã nghĩ như vậy, thì chúng ta phải chuẩn bị kỹ lưỡng cho cuộc chiến tranh. Một liên minh mà mục đích của nó không bao gồm kế hoạch cho cuộc chiến tranh thì vô ích và không có giá trị. Liên minh là để chấm dứt cuộc đấu tranh. Và thậm chí nếu cuộc xung đột sẽ không bao giờ chấm dứt tại thời điểm khi hiệp định được ký kết, triển vọng triển khai quân sự dù sao vẫn là nguyên nhân của nó. Và không thể tưởng tượng rằng bất kỳ quyền lực nào cũng sẽ giải thích được ý nghĩa của liên minh dưới bất kỳ hình thức nào khác. Liên minh Nga-Đức sẽ vẫn chỉ là trên giấy, hoặc sẽ được biến đổi từ lá thư của hiệp ước thành thực tế – và các nước còn lại trên thế giới sẽ được cảnh báo. Thật

ngây thơ khi cho rằng trong trường hợp như vậy Anh và Pháp sẽ chờ đợi một thập kỷ để liên minh Nga-Đức hoàn tất việc chuẩn bị kỹ thuật của mình. Không, cơn bão sẽ tràn qua Đức nhanh như tốc độ của tia sét.

Và như vậy sự thực là việc ký kết liên minh với Nga biểu hiện một kế hoạch của cuộc chiến tranh tiếp theo. Kết quả của cuộc chiến tranh đó sẽ là sự kết thúc của Đức. Trên hết, có những vấn đề sau:

1. Những kẻ thống trị nước Nga hiện nay không có ý tưởng gia nhập liên minh, hãy chỉ quan sát một ví dụ:

Không bao giờ quên rằng những kẻ thống trị nước Nga ngày nay là những tên tội phạm đẫm máu; rằng họ là những cặn bã của nhân loại, lợi dụng tình thế đã tàn phá thảm hại một nhà nước lớn chỉ trong một giờ đồng hồ, tàn sát và tiêu diệt hàng ngàn trí thức hàng đầu của nước Nga một cách khát máu man rợ, và bây giờ gần mười năm vẫn tiếp tục chế độ tàn ác và bạo ngược nhất mọi thời đại. Hơn nữa, đừng quên rằng những kẻ cai trị này thuộc một chủng tộc mà biết kết hợp rất tốt hành động tàn ác và sự tài dối trá phi thường, và chủng tộc đó hơn bao giờ hết ngày nay ý

thức được sứ mệnh tiến hành cuộc đàn áp đẫm máu đối với toàn thế giới. Đừng quên rằng Người Do Thái quốc tế, những người hoàn toàn thống trị nước Nga ngày nay coi nước Đức, không phải là một đồng minh, mà là một nhà nước có số phận tương tự. Và bạn không ký kết hiệp ước với bất kỳ ai chỉ quan tâm đến việc phá hoại đối tác của mình. Trên tất cả, bạn đừng đưa cho họ những yếu tố mà đối với họ không hiệp ước nào là quan trọng, vì họ không sống trong thế giới này với tư cách là những đại diện cho danh dự và tính chân thành, mà là những vô địch của sự lừa gạt, dối trá, trộm cắp, cướp bóc và chiếm đoạt. Nếu một người tin rằng mình có thể sống được ở một nơi đầy ký sinh trùng, thì người đó giống như một cái cây đang cố gắng bám vào một cây tầm gửi cho lợi ích của chính mình.

2. Mối nguy hiểm mà Nga phải đương đầu là sự hiện diện của Đức. Chỉ có một gã tư sản khờ khạo mới có thể tưởng tượng rằng Bolshevism đã bị xua đuổi. Với cách nghĩ nông cạn của mình, gã tư sản đó không có tư tưởng rằng đây là một quá trình theo bản năng, đó

là, sự phấn đấu của những người Do Thái để thống trị thế giới, một quá trình tự nhiên giống như ham muốn của Anglo-Saxon đế dành lấy sự thống trị trên trái đất. Và Anglo-Saxon theo đuổi quá trình này theo cách riêng và tiếp tục đấu tranh bằng những vũ khí của mình giống như Người Do Thái. Gã đi theo con đường của mình, con đường nham hiểm trong trong số các quốc gia và nhàm chán từ bên trong, và ông đã chiến đấu với vũ khí của mình, với dối trá và vu khống, chất độc và tham nhũng, đẩy mạnh cuộc đấu tranh đến đẫm máu diệt kẻ thù ghét mình.

Trong chủ nghĩa Bôn-xê-vích Nga, chúng ta phải nhận thấy những nỗ lực của người Do Thái trong thế kỷ 20 để đạt được sự thống trị thế giới. Cũng như trong những kỷ nguyên khác, họ cố gắng để đạt được mục tiêu đó bằng những cách khác, mặc dù các cách đó có liên quan từ bên trong. Nỗ lực của họ bắt nguồn từ nhu cầu thiết yếu của họ. Không quốc gia nào từ chối ý định theo đuổi ham muốn mở rộng quyền lực của mình và cách sống, nhưng bị bắt buộc bởi hoàn cảnh bên ngoài hoặc bất lực do các triệu

chứng của tuổi già, có phải Người Do Thái các chia cắt con đường đến với chế độ độc tài trên thế giới của mình không phải do sự từ bỏ tự nguyện, hoặc vì họ kìm nén ham muốn của mình. Người Do Thái sẽ bị chính các thế lực bên ngoài đẩy lùi tiến trình của họ, hoặc mọi nỗ lực để thống trị thế giới sẽ được kết thúc bằng cái chết từ từ. Nhưng sự bất lực và cái chết do tuổi già của các quốc gia đó đều phát sinh từ sự lãng phí dòng máu tinh khiết của họ. Và đây là một điều mà Người Do Thái giữ gìn tốt hơn so với bất kỳ dân tộc nào khác trên trái đất. Và vì thế Người Do Thái tiến thẳng trên đường đầy nguy hiểm của mình cho đến khi có một thế lực xuất hiện để chống lại họ, và trong một cuộc đấu tranh quyết liệt đã ném các chiến binh thiên thần trở lại với Lucifer.

Nước Đức ngày nay là mục tiêu của một cuộc chiến tranh vĩ đại kế tiếp của Bôn-xê-vích. Cuộc chiến tranh đó đòi mọi nguồn ý tưởng truyền giáo của tuổi trẻ để nâng cao dân tộc chúng ta lên một lần nữa, để giải thoát dân tộc khỏi cạm bẫy của những con quỷ trên thế giới, và để ngăn chặn sự ô nhiễm dòng máu của

chúng ta, để các thế lực của đất nước tự do có thể bảo vệ đất nước của chúng ta, và do đó có thể ngăn chặn một lặp lại thảm họa gần đây giáng xuống chúng ta trong tương lai. Nếu chúng ta theo đuổi mục tiêu này, thì đó là hành động hoàn toàn điên rồ để chúng ta tự gắn bó với quyền lực mà người nắm quyền lực đó là kẻ thù tương lai của chúng ta. Làm thế nào để chúng ta có thể hy vọng giải thoát dân tộc ta khỏi những kiềng xích nếu chúng ta cũng bị mắc vào kiềng xích đó? Chúng ta sẽ giải thích cho công nhân Đức về chủ nghĩa Bôn-xê vích như là một tội ác ghê tởm chống lại nhân loại nếu chúng ta từ liên kết với các tổ chức này sinh ra địa ngục này, do đó công nhận nó theo nghĩa lớn hơn? Chúng tôi có quyền gì để lên án một thành viên trong đại đa số dân chúng vì sự đồng cảm của thành viên đó với quan điểm nếu chính các nhà lãnh đạo của nhà nước chọn người đại diện cho quan điểm này đối với các đồng minh?

Cuộc chiến chống Bôn-xê-vích trong thế giới Do Thái đòi hỏi một thái độ rõ ràng đối với Xô viết Nga. Bạn sẽ không thể ngươi không xua đuổi ma bằng Quỷ sa

tăng.

Thậm chí, nếu ngày nay dân chúng nói về liên minh với Nga, họ chỉ cần nhìn suy xét họ về nước Đức và nhận thấy sự ủng hộ của Đức mà họ nhận được trong các nỗ lực của mình. Hoặc liệu con người của dân chúng gần đây bắt đầu coi hoạt động như là lợi ích đối với dân tộc Đức được khuyến khích và phát huy bởi sự thúc ép của chủ nghĩa Mác-xít trên thế giới? Vì khi nào con người chiến đấu với những áo giáp được cung cấp bởi các chiến binh Do Thái?

Sự buộc tội chính mà có thể được riêu rao chống lại Quốc xã Đức cũ đối với chính sách liên minh của mình: tuy nhiên, không phải rằng Quốc xã Đức không duy trì mối quan hệ tốt với Nga, nhưng cũng không hủy hoại mối quan hệ với tất cả mọi người bằng cách lưỡng lự liên tiếp, trong tình trạng yếu kém về bệnh lý để cố gắng giữ gìn hòa bình thế giới bằng mọi giá. Tôi công khai thú nhận rằng ngay cả trong thời kỳ trước chiến tranh tôi đã nghĩ rằng điều đó sẽ tốt hơn nếu Đức, từ bỏ chính sách thuộc địa vô ích của mình và từ bỏ đội thương thuyền và đội tàu chiến của

mình, ký kết liên minh với Anh chống lại Nga, do đó chuyển đổi từ chính sách toàn cầu không nhất quyết sang chính sách châu Âu rõ ràng về việc chiếm đóng lãnh thổ trên lục địa.

Tôi không quên mối đe dọa ngỗ ngược mà Liên Nga-Sla-vơ thời kỳ đó dám đưa ra với nước Đức; tôi không quên những khích động nhằm mục đích duy nhất là một sự lăng mạ nước Đức; tôi không thể quên lối công luận tại Nga mà vượt hơn hẳn chính họ về sự thù hận đối với dân tộc và Đế chế Đức của chúng ta; tôi không thể quên các tờ báo lớn của Nga mà hay viết Pháp hơn là viết về chúng ta.

Nhưng bất chấp tất cả, trước Chiến tranh, sẽ vẫn có một cách thứ hai: chúng tôi có thể có tự chống lại Nga và chống lại Anh.

Ngày nay điều kiện đã khác. Nếu trước Chiến tranh, chúng tôi có thể có kìm nén mọi cảm xúc, và đi cùng với Nga, ngày nay điều đó không còn có thể thực hiện được. Kim của đồng hồ thế giới đã di chuyển về phía trước kể từ khi đó, và đang điểm giờ mà số phận của đất nước chúng ta phải được quyết định bằng

cách này hay cách khác. Quá trình củng cố những nhà nước lớn trên trái đất vào lúc này, đối với chúng ta, là tín hiệu cảnh báo cuối cùng để dừng lại và kiểm soát trái tim của chúng ta, để đưa dân tộc ta ra khỏi thế giới mơ mộng trở lại thực tế khắc nghiệt, và chỉ cho họ con đường đến tương lai mà sẽ đưa Đế chế Đức cũ đến một kỷ nguyên vàng mới.



1923-1924 đồng tiền của Đức mất giá. người phụ nữ này đã lấy tiền để đốt lò sưởi.

Nếu phong trào Chủ Nghĩa Xã Hội Quốc Gia tự thoát khỏi những ảo tưởng đối với các nhiệm vụ quan trọng và to lớn này, và chấp nhận lý trí là kim chỉ nam duy nhất của mình, thì một ngày nào đó thảm họa năm 1918 có thể trở thành sự may mắn vô hạn đối với tương lai của đất nước chúng ta. Trong số sự sụp đổ này, đất nước chúng ta sẽ đi đến sự định hướng lại hoàn toàn hoạt động của mình trong quan hệ đối ngoại, và, thêm vào đó, củng cố trong nước bằng triết lý mới của cuộc sống, cũng sẽ đạt được sự ổn định cuối cùng của chính sách đối ngoại của mình. Sau đó, cuối cùng sẽ có được những gì nước Anh đang có và thậm chí cả những gì nước Nga đã có, và những gì một lần nữa khiến Pháp đưa ra các quyết định tương tự, về cơ bản sửa chữa từ quan điểm về các lợi ích của mình, tức là: Một bằng chứng chính trị.

Bằng chứng chính trị của Đức để chi phối hoạt động bên ngoài của mình trong mọi thời đại nên và phải là: Không bao giờ phải chịu sự nổi dậy của hai cường

quốc lục địa Âu Châu. Coi bất kỳ nỗ lực nào để tạo ra một sức mạnh quân sự thứ hai về biên giới Đức, thậm chí dưới hình thức tạo ra một nhà nước có sức mạnh quân sự, như là một cuộc tấn công vào Đức, và trong cuộc tấn công đó không chỉ có quyền lực, mà có nhiệm vụ, để sử dụng tất cả các phương tiện, kể cả lực lượng vũ trang để ngăn chặn sự nổi dậy của một nhà nước như vậy, hoặc, nếu nhà nước đó đã nổi dậy, thì lại phải dập tắt đi. Nhận thấy rằng sức mạnh của dân tộc chúng ta được thành lập, không phải trên các thuộc địa, mà là trên mảnh đất châu Âu của chúng ta. Không bao giờ coi Đế chế Đức là an toàn, trừ khi trong những thế kỷ sắp tới Đế chế Đức có thể đem lại cho con cháu của dân tộc những mảnh đất riêng của mình. Không bao giờ quên rằng quyền thiêng liêng nhất trên trái đất này là quyền của con người sở hữu đất để trồng trọt bằng chính đôi bàn tay của mình, và sự hy sinh máu thịt thiêng liêng nhất mà con người đã đổ vì mảnh đất này.

Tôi không muốn đưa ra những phản ánh này mà không chỉ ra lần nữa khả năng liên minh duy nhất tồn

tại cho chúng ta tại thời điểm ở châu Âu. Trong chương trước về các vấn đề liên minh, tôi đã chỉ định Anh và Ý là hai quốc gia duy nhất ở châu Âu mà chúng ta mong muốn và hứa hẹn có mối quan hệ gần gũi hơn. Ở đây, tôi sẽ nêu ngắn gọn về tầm quan trọng của liên minh này về mặt quân sự.

Kết quả về mặt quân sự của việc ký kết liên minh này sẽ đối lập mọi mặt với kết quả của việc liên minh với Nga. Trước hết, suy xét quan trọng nhất là sự việc mà tự nó tiếp cận Anh và Ý theo cách biến hóa mối nguy hiểm chiến tranh. Pháp, cường quốc duy nhất mà có thể tin được là phản đối liên minh, lại không ở vị trí làm việc đó. Và hậu quả là liên minh sẽ tạo cho Đức sự chuẩn bị để thanh toán Pháp một cách bình tĩnh mà sẽ phải được chuẩn bị trong bất kỳ sự kiện nào trong phạm vi liên minh này. Vì đặc điểm quan trọng của liên minh này thuộc đúng sự việc là sau khi ký kết, Đức sẽ không bất ngờ được tiến hành xâm lược thù địch, nhưng liên minh đối lập sẽ vi phạm hiệp ước của mình; Entente, mà chúng ta luôn phải chịu tai họa, sẽ bị tan rã, và do đó Pháp, kẻ thù sinh tử của

dân tộc của chúng ta, sẽ bị cô lập. Thậm chí nếu thành công này lúc đầu bị hạn chế về mặt đạo đức, thì nó sẽ đủ để làm cho Đức tự do di chuyển trong một phạm vi mà ngày nay chắc chắn là không hiểu . Vì pháp luật về kiện tụng sẽ nằm trong tay của liên minh mới AngloXermanltalian thuộc châu Âu và không còn thuộc Pháp.

Kết quả sẽ là bằng một hành động Đức sẽ được giải phóng từ vị trí chiến lược bất lợi của mình. Một mặt, sự bảo vệ mạnh mẽ nhất đối với fiank của chúng ta, mặt khác hoàn tất bảo đảm thực phẩm và nguyên vật liệu của chóng ta, sẽ có kết quả hữu ích đối với các chòm sao mới của những nhà nước.

Nhưng quan trọng hơn là sự việc mà liên minh mới sẽ nắm những nhà nước mà bổ sung cho nhau trong sản xuất kỹ thuật trên nhiều phương diện. Lần đầu tiên Đức đã có những đồng minh mà không làm kiệt quệ nền kinh tế của chúng ta giống như những kẻ bóc lột, nhưng có thể và sẽ đóng góp phần của mình để làm giàu thêm vũ khí trang bị kỹ thuật của chúng ta.

Và không được bỏ qua thực tế cuối cùng là trong cà

hai trường hợp chúng ta cần phải đối phó với những đồng minh mà không thể được so sánh với Thổ Nhĩ Kỳ hoặc nước Nga ngày nay. Cường quốc thế giới lớn nhất trên trái đất và một nhà nước trẻ sẽ tạo ra những tiền đề khác nhau cho cuộc đấu tranh tại Châu Âu hơn là những xác chết thối rữa của nhà nước mà Đức tự liên minh trong cuộc chiến tranh cuối cùng.

Chắc chắn, như tôi đã nêu bật trong chương trước, những khó khăn mà liên mình này gặp phải là rất lớn. Nhưng sự hình thành của Entente, chẳng hạn, có ít khó khăn hơn không? Những gì các thiên tài của Ring Edward VII đã đạt được, một phần gần như trái với ham muốn tự nhiên, chúng ta cũng vậy, phải và sẽ đạt được, miễn là chúng ta nhận thức về sự cần thiết của việc phát triển này mà với sự tự chủ không ngoan, chúng ta xác định hành động của chúng ta một cách phù hợp. Và điều này sẽ có thể xảy ra vào thời điểm đã rơi vào tình thế cực kỳ nguy hiểm (erfullt won der Mahnenden Not, ‘ a Wagnerism.) , chúng ta theo đuổi, không phải là không có mục đích ngoại giao của những thập kỷ qua, nhưng là một quá trình

nhận thức và quyết tâm gắn bó với nó. Định hướng phương đông hoặc định hướng phương tây không phải là mục tiêu tương lai trong chính sách đối ngoại của chúng ta, nhưng chính sách phương đông với ý nghĩa của chiếm đất đai cần thiết cho dân tộc Đức của chúng ta. Vì đối với việc này, chúng ta đòi hỏi sức mạnh, và kể từ khi Pháp, kẻ thù sinh tử của dân tộc ta, kìm hãm và lấy đi sức mạnh của chúng ta, chúng ta phải hy sinh bản thân và kết quả của sự hy sinh sẽ góp phần làm tiêu tan mọi nỗ lực của Pháp để làm bá chủ ở Châu Âu. Ngày nay, mọi cường quốc đương nhiên là đồng minh của chúng ta, giống như chúng ta cảm thấy sự thống trị của Pháp trên lục địa này là không thể được. Con đường đến với cường quốc này là không quá khó đối với chúng ta, và sự hy sinh dường như không thể tả được nếu chỉ có kết quả cuối cùng của khả năng đánh bại kẻ thù hung bạo nhất của chúng ta. Sau đó, nếu chúng ta có thể rửa sạch và băng bó vết thương lớn nhất, chúng ta có thể yên tâm để cho vết thương tự lành theo thời gian.

Ngày nay, đương nhiên, chúng tôi đang phải chịu sự

nguyền rủa đáng ghét của kẻ thù của dân tộc ta. Chúng ta, Chủ nghĩa Xã hội phải không bao giờ để việc này làm trệch hướng chúng ta khỏi tuyên bố hoàn toàn cần thiết trong niềm tin của chúng ta. Ngày nay, điều này là đúng, chúng ta phải gắng hết sức mình để phản đối dư luận hiện tại bị xáo trộn những âm mưu của Người Do Thái khai thác sự cả tin của người Đức; đôi khi, điều đó là đúng, những con sóng đã đánh vào chúng ta một cách mạnh mẽ và giận dữ, nhưng một người mà bơi ở dòng nước thì dễ dàng nhận ra hơn người đang lặn ngụm giữa những con sóng. Ngày nay, chúng ta là một tảng đá ngầm; trong một vài năm Fate có thể nâng chúng ta lên giống như một con đập sẽ bị vỡ khi ngăn dòng nước lớn, và chảy vào một con sông mới. Do đó, điều cần thiết là phong trào Chủ nghĩa Xã hội Quốc gia được công nhận và thiết lập trong mắt của tất cả như là người đi đâu mục đích chính trị nhất định. Bất kể cái gì trời phú cho chúng ta, hãy để cho con người nhận ra chúng ta bằng chính mặt nạ của chúng ta!

Một khi tự chúng ta nhận thấy nhu cầu rõ ràng và

quyết định thái độ của chúng ta trong các công việc đối ngoại, sự hiểu biết này bắt nguồn từ tính kiên nhẫn mà chúng ta thỉnh thoảng cần khi dưới các đại bác của những kẻ thù địch của chúng ta, người này hoặc người khác trong chúng ta sẽ sợ và dần dần ngất đi vì sợ hãi để ít nhất được nhượng bộ ở trong một cánh đồng, và với sự gầm rú của những con chó sói, để mọi người không chống lại mình.

CHƯƠNG 15: QUYỀN ĐƯỢC PHÒNG THỦ KHẨN CẤP

Thoả thuận ngừng chiến tháng 11 năm 1918 đánh dấu sự khởi đầu của một chính sách mà rất có thể chắc chắn sẽ dần đưa đến một sự quy phục hoàn toàn. Những ví dụ lịch sử về tình trạng tương tự như thế cho thấy những dân tộc hạ vũ khí của họ mà không có lý do thuyết phục thường thích có một giai đoạn tiếp theo để chấp nhận sự nhục nhã lớn nhất này hơn là cố gắng thay đổi số phận của họ bảng một lời hiệu triệu sử dụng lực lượng mới.

Trong tầm nhận biết của một con người thì điều này cũng dễ hiểu. Người chiến thắng, nếu có thể, thường đưa ra những yêu cầu của mình đối với kẻ chiến bại. Và sau đó, với một dân tộc đã mất đi thanh danh của mình – và đây là trường hợp của tất cả những người tình nguyện qui phục – thì chắc chắn họ sẽ không coi sự đàn áp cá nhân này là một lý do duy nhất để lại cầm súng một lần nữa. “Càng nhiều của cải được tự nguyện dâng hiến theo cách này, càng phi lý khi nó khiến người dân cuối cùng phải phòng thủ trước một sự đàn áp mới, rõ ràng là riêng biệt, mặc dù thường có tính định kỳ, đặc biệt khi họ phải im lặng kiên nhẫn chịu quá nhiều điều rủi ro lớn hơn”.



Quân đội Đức tại Berlin năm 1945.

Sự sụp đổ của Carthage là bức tranh rùng rợn nhất về sự phá hoại dần dần một dân tộc thông qua chính những gì mà họ đáng được hưởng.

Đó chính là lý do tại sao Clausewitz trong cuốn "Drei Bekenntnisse" của mình đã đưa ra ý tưởng có một không hai và sống mãi với mọi thời đại khi ông nói: "Sự nhục nhã khi qui phục hèn hạ có thể không bao giờ hết được; giọt thuốc độc này trong máu của mỗi dân tộc sẽ được truyền tới thế hệ sau và sẽ làm tê liệt và làm suy yếu sức mạnh của các thế hệ sau; Nhưng mặt khác, chính sự mất tự do này sau cuộc chiến đổ máu và thể hiện danh dự lại bảo đảm cho một dân tộc hồi sinh và reo mầm sự sống, từ đó một ngày nào đó một cây mới sẽ đâm rễ rất nhanh".

Tất nhiên, một dân tộc đã mất tất cả thanh danh sẽ không bận tâm đến những bài học đó. Những người suy nghĩ hơn về những bài học này có thể lại thấm nhuần được quá ít; anh ta hoặc quên những điều đó, hoặc không còn muốn biết chúng. Do đó, chúng ta không thể hy vọng những người là hiện thân của sự

qui phục nhu nhược hướng về trái tim họ và trên cơ sở những nguyên nhân và tất cả những trải nghiệm của con người, bắt đầu hành động khác trước. Ngược lại, những người này sẽ bỏ qua tất cả những bài học như vậy cho đến khi dân tộc họ phải chịu gông xiềng của kiếp nô lệ hoặc cho đến khi các lực lượng mạnh hơn xuất hiện, giành quyền lực từ tay những kẻ bỉ ổi. Ở trường hợp thứ nhất, những người này không cảm thấy quá tồi, bởi vì ít khi họ được những người chiến thắng bổ nhiệm vào vị trí giám thị coi những người nô lệ, mà bản chất nhu nhược thường vận dụng với người dân của họ hơn bất kỳ một người tàn bạo nước ngoài nào thực hiện bởi kẻ thù của chính họ.

Sự thay đổi từ năm 1918 cho chúng ta thấy rằng ở Đức niềm hy vọng giành được sự ủng hộ của bên chiến thắng bằng cách tình nguyện qui phục lại xác định một cách đáng tiếc những quan điểm và hành động của quảng đại quần chúng theo cách thảm khốc nhất. Tôi nhấn mạnh quảng đại quần chúng là đặc biệt quan trọng, bởi vì tôi không thể bày tỏ niềm tin của chính mình rằng nhiệm vụ và sự chểnh mảng của

những người lãnh đạo nhân dân chúng tôi đang đóng góp vào ý nghĩ rồ dại gây hại tương tự, bởi vì kể từ khi kết thúc cuộc chiến, đội ngũ lãnh đạo vận mệnh của chúng tôi đã được những người Do Thái trang bị cho tương đối hào phóng. Chúng tôi thực sự không thể thừa nhận rằng nhận thức sai lầm là nguyên nhân của điều bất hạnh xảy ra với chúng tôi. Ngược lại, chúng tôi phải nhận thức rằng có một rấp tâm đang phá huỷ dân tộc của chúng tôi. Và khi chúng tôi xem xét sự ngu xuẩn của giới lãnh đạo nhà nước trong lãnh vực ngoại giao về vấn đề này, nó mới bộc lộ rõ sự xảo quyệt trong ý tưởng của người Do Thái và đấu tranh để chinh phục thế giới. Và do vậy, thật khó hiểu khi cùng khoảng thời gian, từ năm 1806-1813, nước Phổ sụp đổ hoàn toàn lại có sinh lực cần thiết mới và xác định đấu tranh, ngày nay là không thể làm được, nhưng cũng làm yếu đi chưa từng có đất nước chúng tôi.

7 năm sau tháng 11 năm 1918, Hiệp ước Locarno được ký kết.

Dòng các sự kiện được trình bày sơ qua ở trên: Khi

thoả thuận ngừng chiến nhục nhã được ký kết, không thể dồn hết cả sinh lực và dũng khí hay lập tức để chống lại những biện pháp thô bạo và sau đó lặp đi lặp lại của kẻ thù. Kẻ thù của chúng ta quá huênh hoang khi đòi hỏi quá nhiều ngay lập tức. Chúng thường hạn chế sự bóc lột tới một con số mà theo chúng và theo cả giới lãnh đạo Đức ở thời điểm này là đủ để không sợ phải đối mặt với sự bùng nổ cơn giận dữ của nhân dân. Nhưng càng nhiều thoả thuận được ký kết, dường như càng ít sự hợp lý vì thêm một sự bóc lột hoặc sự nhục nhã phải chịu đựng. Đây là "giọt thuốc độc" mà Clausewitz cho rằng: sự hèn nhát khi đã hình thành chắc chắn sẽ tăng dần lên và sẽ dần kế thừa nguy hại, là gánh nặng cho mỗi quyết định trong tương lai. Nó có thể trở thành một ảnh hưởng hàng đầu nghiêm trọng, một ảnh hưởng mà một dân tộc không thể giũ sạch, và cuối cùng chuyển sang một kiếp sống nô lệ.

Do vậy, ở Đức những sắc lệnh về giải trừ quân bị được thay thế bằng sắc lệnh nô dịch hoá, làm suy yếu nền chính trị bằng sự cướp bóc và cuối cùng

hình thành tư tưởng đạo đức coi Kế hoạch Dawes là một cú đánh của vận may và Hiệp ước Locarno là một thành công. Nhìn nhận tất cả những điều này từ một lợi thế cao hơn, chúng ta có thể nói về một vận may trong tất cả những cảnh cùng cực này. Bởi vì họ không thường xuyên cầu nguyện: vì thế sự gian khổ và sự chăm sóc luôn đồng hành cùng người dân của chúng ta và của đồng minh thân thiết của chúng ta cũng chịu cảnh cùng cực. Vận mệnh đã không có trường hợp ngoại lệ trong trường hợp này, nhưng vận mệnh đã cho chúng ta những gì chúng ta đáng được hưởng. Bởi vì chúng ta không còn biết đánh giá danh dự, nhưng điều đó ít nhất cũng dạy chúng ta đánh giá thế nào là tự do miếng cơm manh áo. Đến giờ, mọi người đã biết thét lên để đòi hỏi miếng cơm, nhưng một trong những ngày này, họ sẽ cầu nguyện để được tự do.

Cay đắng thay, nước chúng ta sụp đổ trong những năm sau năm 1918. Tất cả mọi người dám tiên đoán điều gì sẽ trở thành hiện thực sau đó đều bị ngược đãi một cách tàn bạo và cương quyết. Các lãnh đạo

của nhà nước chúng ta thật xấu xa, tồi tệ. Họ đều kiêu căng, đặc biệt khi họ tống khứ được những nhà tiên tri mà họ không ưa thích. Chúng ta đã bị coi như là những người ngu ngốc đần độn nhất, những người thự làm yên cương và những người thợ làm găng tay bỗng dưng được coi là chính khách, từ đó họ có thể lên lớp với những con người bình thường.

Không có gì đáng chú ý cho tới tháng thứ sáu trong hoạt động của mình, 'chính khách' đó đã bộc lộ là một người ba hoa và không có năng lực, là mục tiêu nhạo báng và khinh thường của mọi người, và chính khách đó không biết rẽ theo con đường nào và đã chứng tỏ hoàn toàn không có năng lực! Không, điều đó không tạo ra sự khác biệt, trái lại: những chính khách thuộc nghị viện của nước Cộng hòa này càng không có năng lực thực tế, thì họ càng tỏ ra bực tức với những người mà hy vọng vào năng lực của họ, những người dám chỉ ra thất bại trong hoạt động trước đây của họ và tiên đoán sự thất bại trong hoạt động trong tương lai của họ.

Nhưng nếu một khi bạn cương quyết trói buộc một

trong những nhân vật thuộc quốc hội này, thì người lão luyện về chính trị này thực sự không thể phù nhận sự sụp đổ trong toàn bộ hoạt động của mình và kết quả của hoạt động đó nữa, họ sẽ đưa ra hàng nghìn và hàng nghìn lý do để biện minh cho sự không thành công của mình, và chỉ có một điều mà họ sẽ không thừa nhận, đó là chính họ là nguyên nhân chính của tất cả các điều xấu xa.

Mùa đông năm 1922-1923, đến thời điểm muộn nhất, mọi người mới hiểu rằng thậm chí sau khi chấm dứt hoà bình, Pháp vẫn cố gắng lập luận đanh thép để giành được mục đích cuộc chiến mà từ đầu Pháp đã chủ tâm giành được. Không ai có thể tin rằng Pháp lại đổ máu của nhân dân mình trong 4 năm rưỡi trong một trận đánh quyết định nhất trong lịch sử nước Pháp chỉ để có được sự bồi thường thiệt hại chiến tranh. Thậm chí Alsace-Lorraine cũng không giải thích về sức lực mà Pháp đã tiếp tục cuộc chiến nếu đó không phải là một phần của chương trình chính trị lớn trong chính sách đối ngoại của Pháp trong tương lai. Và mục tiêu này là: biến nước Đức thành một mớ

hỗn hợp trong số các quốc gia nhỏ. Đó là những gì một nước Pháp có tính chất sô-vanh đã chiến đấu để đạt được, mặc dù cùng thời đó trên thực tế họ phải bán nhân dân của mình làm lính đánh thuê cho thế giới người Do Thái quốc tế.

Mục tiêu chiến tranh này lẽ ra Pháp có thể giành được bởi cuộc chiến đơn phương bởi lúc đầu Pari hy vọng, cuộc chiến sẽ xảy ra trên đất của Đức. Giả sử rằng, các trận đánh đẫm máu của chiến tranh thế giới xảy ra không phải ở Somme, ở Flanders, ở Artois, trước Warsaw, Nijni-Vovgorod, Kovno, Riga và tất cả các địa điểm khác, mà là ở Đức, ở Ruhr và Main, ở Elbe, Hanover, Leipzig, Nuremberg, v. v…, bạn sẽ phải nhất trí rằng điều này có lẽ sẽ làm nước Đức đổ nát. Thật khó tin là liên bang non trẻ của chúng ta lại có thể vượt qua được cuộc thử thách kéo dài 4 năm rưỡi như một nước Pháp tập trung quyền lực một cách khắt khe, hướng đến một trung tâm thống nhất ở Pari. Cuộc chiến đấu to lớn giữa các dân tộc xảy ra ngoài biên giới đất nước chúng ta không chì là một chứng nhận bất diệt về một quân đội lão luyện mà

còn là một vận may đối với tương lại của nước Đức. Đó là niềm tin trung thành và sắt đá của tôi, và đôi khi nó cũng là ngọn nguồn của nỗi đau khổ của tôi nếu không có Đế chế Đức, mà chỉ là "Liên bang Đức". Và đây là nguyên nhân duy nhất vì sao dòng máu của bạn bè tôi và anh em tôi đổ xuống ít nhất cũng không hoàn toàn vô ích.

Nhưng tất cả mọi thứ đã diễn ra hoàn toàn khác! Sự thật là nước Đức đã sụp đổ trong giây lát vào tháng 11 năm 1918. Nhưng khi thảm hoạ này xảy ra ở đất nước, quân đội dã chiến của chúng ta vẫn đang nằm sâu trong lãnh thổ của kẻ thù. Mối quan tâm đầu tiên của Pháp lúc đó không phải là làm tan rã nước Đức mà là làm thế nào để đuổi quân đội Đức ra khỏi Pháp và Bỉ càng sớm càng tốt. Do vậy, nhiệm vụ đầu tiên của các nhà lãnh đạo Paris khi kết thúc chiến tranh thế giới là giải trừ quân bị quân đội Đức và nếu có thể đưa họ trở về Đức ngay lập tức; Chỉ khi đó họ mới có thể giành hết tâm sức để thực hiện mục đích chiến tranh đầu tiên và thực sự của họ. Ở khía cạnh này, Pháp hoàn toàn bị tê liệt. Bởi vì nước Anh đã thực sự

kết thúc cuộc chiến một cách thắng lợi với việc tiêu diệt nước Đức – một cường quốc thương mại thực dân và đưa nước này xuống hàng thứ 2. Chẳng những nước Anh không được hưởng lợi từ việc tiêu diệt hoàn toàn nước Đức, họ thậm chí còn có mọi lý do để mong muốn một đối thủ chống lại Pháp ở châu Âu trong tương lai. Bởi vậy, các nhà lãnh đạo chính trị Pháp phải tiếp tục công việc thời bình mà họ đã xác định trước khi cuộc chiến bắt đầu và lời phát biểu của Clemenceau rằng, đối với ông hoà bình chỉ là tiếp nối của chiến tranh, càng có ý nghĩa.

CONFÉRENCE INTERNATIONALE — LOCARNO 5-16 OCTOBRE 1925









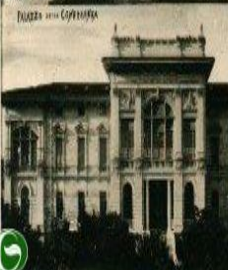


















— DER FRIEDE VON LOCARNO — 5-16 OKTOBER 1925 —

Conferenza di Locarno per il Patto di Sicurezza

Hiệp ước Locarno được ký kết với những thủ lĩnh chủ chốt giữa các nước.

Trong tất cả các trường hợp có thể hiểu được, họ phải phá huỷ kết cấu của Đế chế Đức. Từ những công hàm yêu cầu giải trừ quân bị hết lần này đến lần khác cho đến những yêu cầu về mặt kinh tế, Paris hy vọng sẽ dần làm tan rã Đế chế Đức. Danh dự quốc gia nhanh chóng mất đi ở Đức, chẳng bao lâu những áp lực về kinh tế và sự nghèo đói liên tiếp xảy ra đã dẫn đến những ảnh hưởng tiêu cực đến chính trị. Chính sách đàn áp chính trị và cưỡng đoạt về kinh tế như vậy tiếp diễn trong 10 hoặc 20 năm, chắc chắn sẽ phá huỷ dần dần những cấu trúc nhà nước thậm chí tốt nhất và trong những hoàn cảnh nhất định có thể giải tán nhà nước đó. Và như vậy, mục đích chiến tranh của Pháp sẽ đạt được.

Đến mùa đông năm 1922-1923, người ta nhận ra ý định này của Pháp. Chỉ có 2 khả năng: Chúng ta có thể hy vọng dần dần làm nhục ý muốn bám riết lấy dân tộc Đức của Pháp, hoặc điều khiển bánh lái của con tàu Đế chế Đức trong một vài trường hợp đặc

biệt và đâm vào kẻ thù. Điều này chắc chắn sẽ là một trận chiến một mất một còn, và chỉ có tương lai cuộc sống nếu trước đó chúng ta thành công trong việc cô lập Pháp ở mức độ mà cuộc chiến tranh lần 2 này sẽ không bị biến thành một cuộc chiến của Đức chống lại thế giới nữa, mà là một sự phòng thủ của Đức trước một nước Pháp đang không ngừng gây mất ổn định thế giới và hoà bình của chính họ.

Tôi nhấn mạnh một thực tế và tôi tin tưởng chắc chắn về điều đó, tình huống thứ hai này có lẽ và sẽ xảy ra một ngày nào đó. Tôi không bao giờ tin rằng những ý định của Pháp đối với chúng ta không bao giờ thay đổi, bởi vì trong phần tích cuối cùng, họ chỉ đơn thuần là tự bảo toàn dân tộc Pháp. Nếu tôi là một người Pháp, và nếu điều vĩ đại nhất của nước Pháp cũng như những điều tôi trân trọng ở nước Đức là bất khả xâm phạm, tôi không thể và sẽ không hành động khác từ Clemenceau. Dân tộc Pháp đang chết dần chết mòn không chỉ quan tâm đến người dân của họ, mà còn đặc biệt quan tâm đến những yếu tố chủng tộc tốt nhất của họ. Rốt cuộc, họ có thể duy trì được

vị thế của mình trên thế giới chỉ khi nước Đức suy yếu. Chính sách của Pháp có thể đi theo một nghìn đường vòng, nhưng cuối cùng sẽ đạt được mục tiêu này, thực hiện được mong muốn cuối cùng và niêm khao khát thầm kín. Thật sai lầm khi tin rằng đó chỉ đơn thuần là mong muốn thụ động, mong muốn chỉ bảo vệ chính mình. Khi cuộc xung đột liên tiếp giữa Đức và Pháp diễn ra dưới hình thức Đức phòng thủ chống lại sự xâm lược của Pháp, thì điều đó sẽ không bao giờ được quyết định, từ năm này đến năm khác, từ thế kỷ này đến thế kỷ khác, Đức sẽ mất dần vị thế của mình. Từ các phong trào của biên giới nói tiếng Đức bắt đầu từ thế kỳ 12 đến nay, bạn sẽ không thể tính được thành công của một quan điểm hay một phát triển mà đã khiến chúng ta bị phá huỷ lớn cho đến tận bây giờ.

Chỉ đến khi tất cả mọi người ở Đức hiểu đầy đủ được điều này, thì dân tộc Đức mới không còn chỉ đơn thuần phòng thủ một cách thụ động, mà tập trung lại để hướng tới hành động cuối cùng với Pháp và lao vào trận đánh quyết định cuối cùng với mục tiêu vĩ

đại. Chỉ khi đó chúng ta mới có thể chấm dứt được cuộc chiến kéo dài và vô ích giữa chúng ta và Pháp; Giả sử rằng Đức coi việc phá huỷ Pháp là phương tiện để sau đó tạo khả năng cho Đức bành trướng đến bất kỳ nơi nào có thể, thì ngày nay chúng ta đã có 8 triệu người Đức ở châu Âu. Chính sách đối ngoại này sẽ được thừa nhận là đúng chỉ khi sau 1 trăm năm, có 250 triệu người Đức trên lục địa này, và không làm nghề cu li ở các nhà máy ở các nơi khác trên thế giới, mà làm nông dân và công nhân, kiếm kế sinh nhai bằng chính lao động của họ.

Tháng 12 năm 1922, tình hình căng thẳng giữa Đức và Pháp lại thêm trầm trọng. Pháp lại thực hiện sự bóc lột mới và yêu cầu Đức cam kết thực hiện. Sự bóc lột về kinh tế được Pháp thực hiện trước những áp lực về chính trị và dường như Pháp đánh vào trung tâm thần kinh của toàn bộ cuộc sống của người Đức và khiến những người dân "cứng đầu" của Đức phải qui phục. Chiếm đóng được Roar, Pháp hy vọng không chỉ phá huỷ được sức mạnh tinh thần của Đức và còn đẩy chúng ta vào tình trạng kinh tế khó khăn mà dù muốn

hay không, chúng ta phải chịu ơn họ, thậm chí ở mức độ nặng nhất.

Đó là vấn đề khuất phục và làm suy sụp. Đức có xu hướng bị khuất phục ngay từ đầu và sau đó bị suy sụp hoàn toàn.

Với việc chiếm được Ruhr, Fate một lần nữa giúp nhân dân Đức đứng lên một lần nữa. Điều đó lúc đầu là không thể nhưng dường như là tai hoạ bấm chặt kiểm soát chúng ta thì nay lại mở ra vô số cơ hội để chấm dứt mọi nỗi khổ sở của Đức.

Từ lập trường trong mối quan hệ đối ngoại, việc chiếm đóng Ruhr lần đầu tiên đã làm cho Anh thực sự xa lánh Pháp và Pháp không còn nằm trong vòng ngoại giao của Anh – chính sách ngoại giao duy trì đồng minh với Pháp với những toan tính lạnh lùng, mà nằm trong vòng rộng hơn của nhân dân Anh. Anh ngấm ngầm khó chịu với sức mạnh về kinh tế của Pháp. Bởi vì không chỉ Pháp, từ quan điểm đơn thuần là chính trị – quân sự, bây giờ lại tiếp tục có được vị thế mà trước đây Đức cũng không có được ở châu Âu về kinh tế. Pháp hiện đã đạt được những

nền tảng kinh tế và gần như chiếm vị trí độc quyền về kinh tế cùng với khả năng cạnh tranh về chính trị. Những mỏ sắt và than lớn nhất châu Âu cũng thuộc về một đất nước đối đầu gay gắt với Đức và luôn bảo vệ những lợi ích cần thiết của mình với sự kiên quyết và chủ nghĩa tích cực, một dân tộc mà trong cuộc chiến tranh vĩ đại vừa mới cho cả thế giới biết về khả năng quân sự của mình. Với việc Pháp chiếm toàn bộ các mỏ than ở Ruhr, thì toàn bộ lợi lộc sau chiến tranh của Anh bị Pháp giành hết. Nước chiến thắng không phải là chính sách ngoại giao cảnh giác và cần cù của Anh nữa, mà là Marshal Foch và nước Pháp.
Ở Ý, kể từ khi kết thúc chiến tranh, phong trào chống Pháp từ khi không có chút hy vọng nào dần chuyển sang sự căm thù thực sự. Đó là thời điểm lịch sử vĩ đại ở đó những đồng minh trước đây trở thành kẻ thù trong tương lai. Nếu mọi việc diễn ra hoàn toàn khác và các nước đồng minh không bỗng nhiên chuyển thành các nước thù địch nhau, như trong cuộc chiến tranh Balkan lần thứ 2, thì điều này chỉ có thể là do nước Đức không có Enver Pasha, mà là Đế chế của Thủ tướng Cuno.

Không chỉ xét về chính sách ngoại giao mà cả chính sách trong nước, việc Pháp tấn công vào Ruhr đã nắm hết được những khả năng tương lai lớn của Đức. Một bộ phận lớn những người dân Đức bị ảnh hưởng không thật của báo chí vẫn coi Pháp là nước vô địch về sự tiến bộ và chủ nghĩa tự do bị bất ngờ điều trị căn bệnh ảo giác này.

Năm 1914 đã xua tan giấc mơ về sự đoàn kết giữa những người lãnh đạo công nhân Đức trên toàn thế giới và lãnh đạo họ trở về với thế giới đấu tranh liên tục, trong đó người này sống dựa vào người khác và cái chết của kẻ yếu là sự sống của kẻ mạnh, mùa xuân năm 1923 diễn ra tương tự như vậy.

CHƯƠNG 15.1: CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG PHÁP CÓ HOÀN TOÀN VÔ NGHĨA?

Khi người Pháp tiếp tục đe doạ và bắt đầu chuyển sang vùng than thấp hơn của Đức, giờ phút quyết định số phận đã đến với nước Đức. Nếu trong giờ phút này, người dân của chúng ta thay đổi thì Ruhr

có thể trở thành Matxcơva của Napôlêôn của Pháp. Chỉ có thể có 2 khả năng: Hoặc chúng ta đứng im chịu đợt tấn công mới này và không làm gì cả hoặc hướng con mắt của người Đức tới vùng đất giàu khoáng sản này, chúng ta truyền cho họ những mong muốn cháy bỏng kết thúc tình trạng nhục nhã liên miên này và thà để họ sợ hãi trong giây lát còn hơn phải chịu đựng sự sợ hãi liên miên thêm 1 phút nữa.

Phát minh ra con đường đi thứ ba này là Thủ tướng xuất chúng của Đế chế Đức Cuno, và các đảng tư sản Đức tiếp tục kế thừa và phát triển con đường đó.

Ở đây tôi sẽ xem xét trước tiên xu hướng thứ 2 càng ngắn gọn càng tốt.



Adolf Hitler đang thuyết trình.

Với việc chiếm được Ruhr, Pháp đã vi phạm Hiệp ước Verssill. Chiếm đóng Ruhr, Pháp cũng đẩy mình vào cuộc xung đột với một số cường quốc ký kết hiệp ước, đặc biệt là Anh và Italia. Pháp không còn hy vọng bất kỳ một khoản hỗ trợ nào từ phía các quốc gia này vì chiến dịch bóc lột ích kỷ của riêng nước này. Do vậy, Pháp phải mạo hiểm. Đối với chính phủ quốc gia Đức, chỉ có một con đường buộc phải thực hiện vì danh dự. Chắc chắn không thể chống lại nước Pháp hiện nay bằng lực lượng vũ trang thường trực, mà chúng ta phải nhận thức rõ ràng rằng bất kỳ một cuộc đàm phán nào nếu không được một cường quốc ủng hộ đều vô lý và không mang lại kết quả. Không có khả năng kháng cự tích cực, thì thật ngu xuẩn khi chấp nhận: "Chúng tôi sẽ không tham gia đàm phán" , nhưng kết thúc bằng việc tham gia đàm phán mà không trang bị cho mình một sức mạnh thì còn ngu ngốc hơn.

Chúng ta cũng không thể ngăn chặn Pháp chiếm Ruhr bằng các biện pháp quân sự. Chỉ có người điên

mới có thể khuyên quyết định như vậy. Nhưng tận dụng ấn tượng bởi những hành động của Pháp và khi hành động này được triển khai, những gì mà chúng ta nên làm là bảo đảm các nguồn lực quân sự mà chúng ta có thể được trang bị cho các bên đàm phán của chúng ta mà không cần phải quan tâm đến Hiệp ước Versaill. Bởi vì rõ ràng đến một ngày nào đó, vấn đề lãnh do Pháp chiếm đóng sẽ được đặt lên bàn đàm phán. Nhưng chúng ta phải nhận thức rõ một thực tế rằng ngay cả những nhà đàm phán tốt nhất cũng có thể đạt được rất ít thành công nếu quan điểm mà họ đưa ra và chiếc ghế họ ngồi không phải là thứ vũ khí bảo vệ của đất nước họ. Một người thợ may bé nhỏ yếu đuối không thể tranh cãi với một vận động viên, một nhà đàm phán khả năng biện hộ kém thường phải chịu áp lực nếu anh ta không cố gắng ném áp lực sang đối thủ. Hoặc thật khổ sở khi xem những cuộc đàm phán hài hước trên những opera mà từ năm 1918 thường được diễn đi diễn lại. Sự biểu diễn hèn hạ này được giới thiệu đến toàn thế giới, đầu tiên là mời chúng ta vào bàn đàm phán như thể là trò đùa, sau đó đưa ra cho chúng ta những quyết định và những

chương trình đã được chuẩn bị rất lâu từ trước để thảo luận, nhưng vấn đề đưa ra đó ngay từ đầu đã có thể được cho là không thể sửa đổi được.

Đúng là những nhà đàm phán của chúng ta, chỉ trong trường hợp đặc biệt, vượt trên mức trung bình, còn phần nhiều toàn biện minh cho cách phát biểu láo xược của Lloyd George, người đã nhận xét một cách đầy khinh bỉ về cựu thủ tướng Đế chế Đức Simon rằng: người Đức không biết cách chọn những người thông minh làm lãnh đạo và đại diện. Nhưng ngay cả những người thiên tài, xét về ý chí quyết tâm của kẻ thù có quyền lực và sự phòng vệ khốn khổ của dân tộc ta trên mọi phương diện, sẽ đạt được nhưng rất ít.

Nhưng vào mùa xuân năm 1923, bất kỳ người nào muốn sự chiếm đóng Ruhr của Pháp là cơ hội để khôi phục công cụ quyền lực quân sự, thì trước tiên phải đem lại vũ khí thiêng liêng cho dân tộc, củng cố quyền lực của dân tộc, và tiêu diệt những kẻ phá hoại sức mạnh dân tộc quý giá nhất này.

Năm 1918, chúng ta đã phải trả giá bằng máu cho sự kiện là chúng ta đã không giẫm nát cái đầu của con

rắn của chủ nghĩa Mác năm 1914 và 1915, chúng ta sẽ phải trả giá một cách thảm khốc nhất nếu chúng ta đã không tận dụng cơ hội để ngăn chặn hoạt động của những kẻ phản bội và kẻ giết người của đất nước thuộc chủ nghĩa Mác vào mùa xuân năm 1923.

Bất kỳ ý tưởng nào của cuộc kháng chiến chống Pháp trên thực tế đều hoàn toàn vô nghĩa nếu chúng ta không tuyên chiến chống lại những thế lực mà đã đánh bại cuộc kháng chiến của người Đức trên chiến trường cách đây năm năm. Chỉ có những đầu óc tư sản mới có quan điểm lạ thường rằng chủ nghĩa Mác bây giờ có thể đã thay đổi, và rằng các nhà lãnh đạo vô dụng của năm 1918, những người khi đó đã nhẫn tâm giẫm nát hai triệu người chết dưới chân họ để leo lên những chiếc ghế của chính phủ, thì năm 1923 lại đột nhiên sẵn sàng tỏ lòng tôn kính đối với lương tâm của dân tộc. Thật là một ý tưởng lạ thường và thực sự điên rồ để hy vọng rằng những kẻ phản bội trước đây đột nhiên sẽ trở thành những người đấu tranh cho tự do của Đức. Ý tưởng đó không bao giờ xuất hiện trong đầu họ. Không một con linh cẩu nào từ bỏ xác

chết cũng như chủ nghĩa Mác từ bỏ hành động phản quốc. Và xin bạn đừng làm tôi tức giận, vì với lý lẽ ngớ ngẩn nhất trong tất cả các lý lẽ mà xét cho cùng quá nhiều công nhân đã đổ máu cho nước Đức. Những người công nhân Đức, vâng, nhưng lúc đó họ không còn là những người theo chủ nghĩa quốc tế Mác. Nếu năm 1914, giai cấp lao động Đức có niềm tin chắc chắn rằng họ vẫn là những người theo chủ nghĩa Mác, thì Chiến tranh sẽ chấm dứt trong ba tuần. Nước Đức sẽ sụp đổ, thậm chí trước khi người lính đầu tiên đặt chân qua biên giới. Không, thực tế là những người Đức khi đó đang chiến đấu đã chứng minh rằng ảo tưởng của chủ nghĩa Mác vẫn chưa thể ăn sâu. Tuy nhiên, nói một cách chính xác là, trong quá trình chiến tranh, công nhân và binh lính Đức đã lại rơi vào tay các nhà lãnh đạo chủ nghĩa Mác, và đã bị mất tổ quốc. Nếu ngay từ đầu Chiến tranh và trong Chiến tranh, mười hai hoặc mười lăm nghìn trong số những kẻ phá hoại dân tộc người Do Thái bị giam giữ dưới khí độc, như đã xảy ra với hàng trăm ngàn công nhân tốt nhất của nước Đức chúng ta ở chiến trường này, thì sự hy sinh của hàng triệu người ở mặt trận sẽ

không vô nghĩa. Ngược lại: mười hai nghìn tên vô lại đã bị tiêu diệt đúng lúc có thể cứu sống một triệu người Đức thực sự, và thật có giá trị đối với tương lai. Nhưng điều đó chỉ xảy ra dưới sự lãnh đạo của 'các nhà chính trị' tư sản để đưa hàng triệu người đến một kết cục đẫm máu trên chiến trường không có lúc nào bình yên, nhưng lại coi mười hoặc mười hai nghìn kẻ phản bội, kẻ trục lợi, kẻ cho vay nặng lãi, và kẻ lừa đảo là một kho báu thiêng liêng của quốc gia và công khai tuyên bố bất khả xâm phạm chúng. Chúng ta không bao giờ biết được cái gì lớn hơn trong thế giới tư sản này, sự ngu xuẩn, tính nhu nhược và hèn nhát, hoặc sự tham nhũng sâu sắc của họ. Đó thật sự là một tầng lớp mà số phận của họ được định đoạt bởi Thần Mệnh, tuy nhiên, thật không may, tầng lớp này đang lôi cả nước vào vực thẳm.

Và năm 1923, chúng ta phải đối mặt với một tình huống tương tự như năm 1918. Bất kể cuộc kháng chiến dưới hình thức nào đã được quyết định, thì nhu cầu trước tiên là phải đào thải chất độc của chủ nghĩa Mác khỏi cơ thể dân tộc của chúng ta. Và theo quan

điểm của tôi, đó là nhiệm vụ hàng đầu của một chính phủ dân tộc đích thực khi đó để tìm kiếm các lực lượng quyết tâm tuyên bố cuộc chiến tranh hủy diệt chủ nghĩa Mác, và sau đó đưa các lực lượng này đến một con đường tự do; nhiệm vụ của họ không phải là tôn thờ hành động ngu ngốc của "luật pháp và trật tự" tại thời điểm mà kẻ thù bên ngoài đang giáng một đòn tiêu diệt đối với đất nước và sự mưu phản ẩn náu ở mọi ngõ ngách trên đường phố. Không, vào thời điểm đó, một chính phủ dân tộc thực sự cần phải có ham muốn làm cho tình trạng trở nên náo động và bất ổn, với điều kiện duy nhất là trong tình trạng hỗn loạn đó thì việc thanh toán cơ bản chủ nghĩa Mác cuối cùng có thể được thực hiện và thực sự diễn ra. Nếu điều này không được thực hiện, thì bất kỳ ý tưởng nào về cuộc kháng chiến, bất kể dưới hình thức nào, chỉ là ý tưởng điên rồ.

Việc thanh toán như vậy thực sự có tầm quan trọng trong lịch sử thế giới, nó phải được thừa nhận, không theo kế hoạch của ủy viên Hội đồng cơ mật hoặc một số cựu bộ trưởng đã cao tuổi, nhưng quy luật trường

tồn của sự sống trên trái đất này là cuộc đấu tranh nào cho sự sống này và cuộc đấu tranh nào để tồn tại. Cần phải nhớ rằng những cuộc nội chiến đẫm máu nhất thường làm cho dân tộc trở nên sắt đá và khỏe mạnh hơn, trong khi những nhà nước yên bình giả tạo đã từng tạo ra sự thối rữa bốc mùi đến tận Trời cao. Bạn không làm thay đổi số phận của các quốc gia trong đôi găng tay của đứa trẻ. Và như vậy, năm 1923, cuộc tấn công tàn bạo nhất đòi hỏi phải bắt được những kẻ nham hiểm đang phá hoại dân tộc chúng ta. Chỉ khi cuộc tấn công này thắng lợi thì việc chuẩn bị cho một cuộc kháng chiến thực sự mới có ý nghĩa.

Tại thời điểm đó, tôi thường phải nói đến khản cả giọng, ít nhất là trước những nhóm người được gọi là dân tộc, nhằm làm rõ những gì hiện đang ở trong tình trạng lâm nguy, và nếu chúng ta mắc phải những sai lầm tương tự như năm 1914 và những năm tiếp theo, thì kết cục chắc chắn sẽ giống như năm 1918. Một lần nữa, tôi cầu xin họ hãy để cho Thần Mệnh tự do hành động, và tạo cho phong trào của chúng ta một cơ hội

để tiêu diệt chủ nghĩa Mác; nhưng tôi đã giảng giải vào những chiếc tai điếc. Tất cả họ đã biết rõ, trong đó có cả chỉ huy các lực lượng vũ trang, cho đến khi cuối cùng họ phải đối mặt với sự đầu hàng có điều kiện thê thảm nhất của mọi thời đại.

Rồi tôi nhận ra trong tâm trí của tôi rằng rốt cuộc, tư sản Đức là sứ mệnh của tư sản Đức và không dành cho sứ mệnh nào khác. Sau đó, tôi nhận thấy tất cả các đảng này tiếp tục bất đồng với những người theo chủ nghĩa Mác chỉ vì sự đố kỵ của những đối thủ, mà không có bất kỳ mong muốn thật sự nào để tiêu diệt họ; tận đáy lòng, tất cả bọn họ từ lâu đã cam chịu sự phá hoại tổ quốc, và điều duy nhất làm cho họ lo lắng nghiêm trọng là chính họ sẽ có thể tham dự lễ tang. Đó là tất cả những gì mà họ vẫn đang "chiến đấu" vì nó.

Trong thời gian này – tôi công khai thừa nhận – tôi đã ngưỡng mộ sâu sắc những con người vĩ đại ở phía nam dãy Alps, những người có tình yêu mãnh liệt đối với dân tộc mình, đã không ký hiệp ước với những kẻ thù của nước Ý, mà cố gắng hủy diệt kẻ thù đó bằng

mọi cách. Điều mà làm cho Mussolini được xếp vào những người vĩ đại nhất trên trái đất này là quyết tâm không chia sẻ Ý với chủ nghĩa Mác của ông, nhưng lại tiêu diệt chủ nghĩa quốc tế và cứu đất nước thoát khỏi chủ nghĩa quốc tế.

Khi so sánh mới thấy được những chính khách tương lai của nước Đức chúng ta bé nhỏ và đáng thương biết nhường nào, và một người làm sao mà không khỏi phẫn nộ khi những kẻ vô danh tiểu tốt này, với vẻ ngạo mạn thô lỗ, dám chỉ trích một người mà vĩ đại gấp một nghìn lần chúng; và thật là đau xót khi nghĩ rằng điều này đang xảy ra tại một vùng đất mà nửa thế kỷ trước đây coi Bismarck là người lãnh đạo của vùng đất đó.

Do quan điểm về tư sản và chính sách không dính đến chủ nghĩa Mác, nên số phận của bất kỳ hoạt động kháng chiến nào năm 1923 đều được quyết định trước. Để cùng Pháp chống lại kẻ thù không đội trời chung trong hàng ngũ của chúng ta sẽ là một hành động hoàn toàn ngớ ngẩn. Những gì được thực hiện sau đó có thể chỉ là một cuộc đấu võ, được dàn dựng

nhâm thỏa mãn các phần tử của chủ nghĩa dân tộc tại Đức trong một phạm vi nào đó, hay trên thực tế nhằm lừa bịp tâm hồn đang sôi sục của dân tộc. Nếu họ đã thực sự tin tưởng vào những gì họ đang làm, họ sẽ phải công nhận rằng, sức mạnh của một dân tộc chủ yếu là ở ý chí của dân tộc chứ không phải là vũ khí của dân tộc đó, và rằng, trước khi chiến thắng được kẻ thù bên ngoài, thì kẻ thù bên trong phải được tiêu diệt; mặt khác Chúa sẽ giúp chúng ta nếu chúng ta chiến thắng không phải bằng vũ khí của chúng ta ngay từ ngày đầu tiên. Một khi cái bóng của sự thất bại vụt qua một dân tộc mà vẫn còn kẻ thù nội bộ, thì lực lượng kháng chiến của dân tộc đó sẽ bị phá vỡ và kẻ thù sẽ là người chiến thắng cuối cùng.

Điều này đã được tiên đoán ngay từ đầu tháng 2 năm 1923. Đừng để ai nghi ngờ thắng lợi quân sự chống Pháp! Vì nếu kết quả hành động của Đức trước sự xâm lược của Ruhr chỉ là sự hủy diệt chủ nghĩa Mác ở trong nước, do sự kiện đó thì thắng lợi duy nhất sẽ thuộc chúng ta. Một nước Đức được cứu thoát khỏi những kẻ thù không đội trời chung hiện tại và tương

lai sẽ có những lực lượng mà cả thế giới không còn đàn áp được nữa. Vào ngày mà chủ nghĩa Mác bị đập tan ở Đức, thì gông xiềng của chủ nghĩa Mác thực sự bị bẻ gẫy mãi mãi. Vì trong lịch sử, chúng ta chưa bao giờ thất bại do sức mạnh của kẻ thù, mà là do sự đồi bại đạo đức của chính chúng ta và kẻ thù trong phe phái của chúng ta.

Vì những người lãnh đạo của nhà nước Đức không thể dồn hết can đảm cho một chiến công anh hùng, họ chỉ có thể lựa chọn phù hợp đường lối trước tiên là chẳng làm gì và để mọi thứ trôi qua.



Hitler và những người lính của ông.

Nhưng vào thời điểm trọng đại, Chúa đã ban cho dân tộc Đức một con người vĩ đại, Herr von Cuno. Ông thực sự không phải là một chính khách hoặc một chính trị gia chuyên nghiệp, và tất nhiên thuộc dòng dõi thấp kém; ông là một lãnh đạo chính trị, người chỉ thực hiện một số công việc nhất định; và ông thực sự là người thông thạo trong công việc kinh doanh. Thật là một tai họa cho nước Đức, bởi vì nhà kinh doanh này trong các hoạt động chính trị đã coi chính trị là một doanh nghiệp kinh tế và đã có hành động phù hợp.

Pháp đã chiếm được Ruhr; những gì thuộc về Ruhr? Than đá. Do đó, Pháp đã chiếm Ruhr vì than đá. Điều đương nhiên đối với Herr Cuno là ý tưởng đình công cốt để người Pháp không có được than đá, và thế là, theo quan điểm của Herr Cuno, một ngày nào đó họ sẽ sa thải những người Ruhr khi doanh nghiệp bị thua lỗ. ít nhiều, đó là ‘chính khách “lỗi lạc” của đất nước’, người mà ở Stuttgart và các nơi khác thừa nhận là đại diện cho dân tộc của ông, và người mà

dân tộc ngưỡng mộ.

Nhưng tất nhiên, đối với một cuộc đình công thì những người theo chủ nghĩa Mác là cần thiết, vì chủ yếu các công nhân sẽ phải đình công. Do vậy, cần phải mang lại cho công nhân (và trong bộ não của một trong những chính khách tư sản, ông luôn đồng nghĩa với chủ nghĩa Mác) một mặt trận đoàn kết với tất cả người Đức khác. Cách mà những nhân vật của đảng chính trị này cảm thấy ngượng trước tiếng hô của một khẩu hiệu rực rỡ như vậy là một điều gì đó đáng chú ý! Không chỉ là sản phẩm của các thiên tài, đồng thời đó còn là dân tộc và cuối cùng họ đã có những cái mà họ thực sự đang tìm kiếm.

Cây cầu đến với chủ nghĩa Mác đã được tìm thấy, và kẻ lừa đảo của đất nước đã cho phép các dân tộc Giéc-manh đọc và nói các cụm từ tiếng Đức trong khi đưa một cánh tay thân thiện với kẻ phản bội quốc tế. Và những kẻ phản bội đã nhanh chóng nắm lấy cánh tay đó. Vì giống như Cuno cần các nhà lãnh đạo chủ nghĩa Mác cho 'mặt trận đoàn kết của mình', thì các nhà lãnh đạo chủ nghĩa Mác ngay lập tức cần tiền

của Cuno. Vì vậy, đó là sự hữu ích cho cả hai bên. Cuno đã có được mặt trận đoàn kết, được hình thành từ những kẻ ba hoa của đất nước và những tên vô lại chống lại đất nước, và những kẻ lừa đảo quốc tế nhận tiền của nhà nước để thực hiện các nhiệm vụ tối cao của cuộc đấu tranh đó là: tiêu diệt nền kinh tế quốc gia, và lần này thực sự là sự trả giá của Nhà nước. Một tư tưởng bất hủ, cứa đất nước bằng cách mua chuộc một cuộc tổng đình công; trong bất kỳ trường nào một khẩu hiệu trong đó lợi ích thông thường nhất – không vì một mục đích gì có thể tham gia với dây sự nhiệt tình.

Nói chung, mọi người đều biết rằng một dân tộc không thể có được tự do bằng cách cầu nguyện. Nhưng có lẽ một dân tộc có thể được tự do bằng vũ khí, và điều này phải được thử thách trên phương diện lịch sử. Nếu vào thời điểm đó, thay vì tuyên bố cuộc tổng đình công và tổ chức cuộc tổng đình công đó làm nên tảng của ‘mặt trận đoàn kết’, Berr Cuno chỉ yêu cầu mỗi người Đức làm việc hơn hai giờ, kẻ lừa đảo ‘mặt trận đoàn kết’ đã bị lộ diện vào ngày thứ

ba. Các dân tộc sẽ chỉ có được tự do bằng cách hy sinh.

Chắc chắn, cuộc kháng chiến được gọi là thụ động này không thể được duy trì lâu dài. Vì một người hoàn toàn không hiểu biết về chiến tranh có thể tưởng tượng rằng việc các đội quân chiếm đóng có thể gieo rắc nỗi kinh hoàng bằng cách thức lố bịch như vậy. Và việc đó có thể là ý thức hành động mà phải tiêu tốn hàng nghìn cho hành động đó và chủ yếu đã giúp đảo lộn loại tiền tệ quốc gia cho các quỹ của mình.

Tất nhiên, người Pháp có thể tự nhiên ở Ruhr với một cảm giác nhẹ nhàng ngay khi họ thấy những người chống lại sử dụng các phương pháp như vậy. Trên thực tế, họ đã có được những xu hướng tốt nhất của chúng ta để đưa một công dân ngoan cố vì khi hành vi của công dân đó là sự đe dọa nghiêm trọng đối với các cơ quan chiếm đóng. Với tốc độ như một tia sét, rốt cuộc, chúng ta đã đánh tan những đội du kích Bỉ chín năm trước và làm cho tình hình rõ ràng trở nên nghiêm trọng đối với công dân khi quân đội Đức có

nguy cơ bị thiệt hại nghiêm trọng từ hoạt động của mình. Ngay sau cuộc kháng chiến thụ động tại Ruhr đã thực sự lên đến mức nguy hiểm cho người Pháp, cuộc kháng chiến đó là trò chơi trẻ con đối với các đội quân chiếm đóng để chấm dứt trò nghịch ngợm trẻ con trong chưa đầy một tuần. Vì câu hỏi cuối cùng luôn là như thế này: Chúng ta làm gì nếu cuộc kháng chiến thụ động kết thúc bằng sự tức giận của kẻ thù và kẻ thù đó sẽ tiến hành một cuộc đấu tranh chống lại cuộc kháng chiến đó với vũ khí mạnh hơn và tàn bạo hơn? Khi đó chúng ta sẽ phải quyết định tiến hành một cuộc kháng chiến khác? Nếu vậy, bất chấp hậu quả ra sao, chúng ta phải tiến hành một cuộc khủng bố đẫm máu nhất và nghiêm trọng nhất. Nhưng sau đó chúng ta sẽ đứng đúng ở vị trí mà cuộc kháng chiến thụ động đưa chúng ta đến đó đối mặt với Mace trong cuộc đấu tranh. Vì thế, bất cứ cuộc kháng chiến nào được gọi là thụ động chỉ có ý nghĩa tinh thần nếu cuộc kháng chiến đó được quyết định cần theo đuổi trong cuộc đấu tranh công khai hoặc trong chiến tranh du kích bí mật. Nói chung, cuộc đấu tranh đó sẽ phụ thuộc vào niềm tin vào

thắng lợi. Ngay sau khi một pháo đài bị bao vây dưới sự tấn công mạnh mẽ của kẻ thù buộc phải từ bỏ hy vọng cứu viện cuối cùng, vì trong tất cả các mục đích thực tế, sự cứu viện đó sẽ làm ngừng cuộc chiến, đặc biệt là trong trường hợp đó, người bảo vệ được tin chắc là sẽ sống hơn là có thể xảy chết. Cướp đồn trú của một pháo đài bao quanh với niềm tin vào sự tự do, và tất cả các lực lượng phòng vệ đột ngột sẽ sụp đổ.



Quân đội Đức.

Vì vậy, một cuộc kháng chiến thụ động tại Ruhr, xét đến kết quả cuối cùng mà cuộc kháng chiến đó có thể

và chắc chắn sẽ đạt được ra trong trường hợp cuộc kháng chiến đó thực sự thắng lợi, chỉ có nghĩa là nếu một một mặt trận tích cực được xây dựng phía sau cuộc kháng chiến đó. Sau đó, đúng là, không có giới hạn đến những gì có thể đã được rút ra từ dân tộc của chúng ta. Nếu mỗi một trong các Westphalians đã biết rằng đất nước thành lập một đội quân tám mươi hoặc một trăm đơn vị, những con người Pháp đã có thể thấy những khó khăn đang trải qua. Có nhiều người dũng cảm sẵn sàng hy sinh bản thân cho thắng lợi hơn là cho một cái gì đó rõ ràng là vô ích.

Đó là một trường hợp kinh điển buộc chúng ta, Chủ nghĩa Xã hội Quốc gia để có được vị trí sắc bén nhất chống lại cái gọi là khẩu hiệu quốc gia. Và chúng tôi đã làm như vậy. Trong những tháng này, tôi bị tấn công không ít bởi những người mà thái độ của họ đối với dân tộc không là gì, nhưng sự pha trộn giữa sự ngu ngốc và sự giả tạo bên ngoài, tất cả bọn họ reo hò chỉ vì họ đã không thể cưỡng lại được cảm giác dễ chịu là đột nhiên có thể làm ra vẻ ta đây mà không có bất kỳ nguy hiểm nào. Tôi coi mặt trận đoàn kết thảm

hại này là một hiện tượng vô lý nhất, và lịch sử đã chứng minh là tôi đúng.

Ngay sau khi liên minh đã đổ đầy vàng bạc của họ vào vào các quỹ của Cuno, và cuộc kháng thụ động đã phải đối mặt với quyết định chuyển từ phòng vệ có vũ trang sang tấn công chủ động, những con linh cẩu da Đỏ ngay lập tức nhảy bổ vào đàn cừu quốc gia và một lần nữa trở thành những gì họ đã luôn luôn từng là. Lặng lẽ và nhục nhã Herr Cuno trốn trên tàu của mình, và nước Đức ngày càng có nhiều kinh nghiệm và ít có hy vọng lớn hơn.

Cuối hè, nhiều sĩ quan, và họ chắc chắn không phải là tồi tệ nhất vì đã có lúc trái tim họ không tin vào sự phát triển ô nhục như vậy. Họ có tất cả hy vọng rằng, nếu không công khai, ít nhất vẫn còn giữ bí mật, việc chuẩn bị đã được thực hiện để làm cho cuộc tấn công láo xược của Pháp trở thành bước ngoặt trong lịch sử Đức. Ngay cả trong hàng ngũ của chúng ta, có rất nhiều người đặt niềm tin ít nhất vào Reichswehr. Và niềm tin này có sức sống đến nỗi nó quyết định các hành động và đặc biệt đào tạo nhiều dân tộc trẻ.

Nhưng khi sự sụp đổ nhục nhã xảy ra và kéo theo sự đầu hàng đáng xấu hổ, thì việc tiêu tốn hàng tỷ mác và sự hy sinh của hàng ngàn người Đức trẻ tuổi, những người ngu ngốc đã biến những lời hứa hẹn của các nhà lãnh đạo của Đế chế Đức thành sự căm thù và thổi bùng thành một ngọn lửa chống lại sự phản bội của dân tộc đây bất hạnh của chúng ta. Trong tâm trí của hàng triệu người, niềm tin đó bỗng nhiên trở nên tươi sáng và rõ ràng rằng chỉ có loại trừ tận gốc toàn bộ hệ thống thống trị thì mới có thể cứu được nước Đức.

Không bao giờ là thời điểm chín muồi, không bao giờ gào thét lên một cách hống hách đòi một giải pháp như vậy vào thời điểm khi, một mặt, sự phản bội tổ quốc được phô bày một cách đáng xấu hổ, trong khi đó, mặt khác, một dân tộc đang bị chết đói dần. Kể từ khi chính nhà nước chà đạp lên tất cả pháp luật của lòng trung thành và lòng tin, coi thường các quyền công dân của mình, lừa hàng triệu chàng trai trung thực nhất của nhà nước phải hy sinh và cướp của triệu chàng trai khác những đồng xu cuối cùng, nhà

nước đó không có quyền nào khác để mong đợi điều gì ngoài sự hận thù dân chúng mình. Và trong bất kỳ sự kiện nào, lòng căm thù những người phá hoại dân tộc và đất nước đang thôi thúc sự bùng nổ. Ở đây, tôi chỉ có thể chỉ ra câu cuối của bài phát biểu cuối cùng của tôi trong phiên tòa lớn vào mùa xuân năm 1924:

Người xét xử nhà nước này có thể cứ tiến thẳng về phía trước và kết án chúng ta vì những hành động của chúng ta tại thời điểm đó, nhưng Lịch sử, với vai trò của nữ thần của một chân lý cao hơn và công lý một cao hơn, một ngày nào đó sẽ hớn hở xé tan bản án này, tuyên bố chúng ta không có tội.

Và sau đó bà sẽ gọi cho tất cả đến ngồi trước chiếc ghế xét xử, những người mà ngày nay sở hữu nhiều quyền, chà đạp lên công lý và pháp luật, những người đã đưa dân tộc ta đến sự khốn khổ và sự hủy hoại và giữa những bất hạnh của đất nước đã đánh giá lòng tự trọng của họ trên cuộc sống của cộng đồng.

Ở đây, tôi sẽ không tiếp tục kể về những sự kiện đưa đến và mang lại ngày 8 tháng năm 1923. Tôi sẽ không

làm như vậy bởi vì làm như vậy, tôi không thấy triển vọng cho tương lai, và bởi vì trên hết, thật là vô ích để khơi lại những vết thương có vẻ vừa mới lành, hơn nữa, vì thật là vô ích để nói về tội lỗi của những con người mà trong tận cùng thâm tâm của họ, có lẽ tất cả đã cống hiến cho tình yêu đất nước, và những người đã hiểu sai hoặc không hiểu con đường chung.

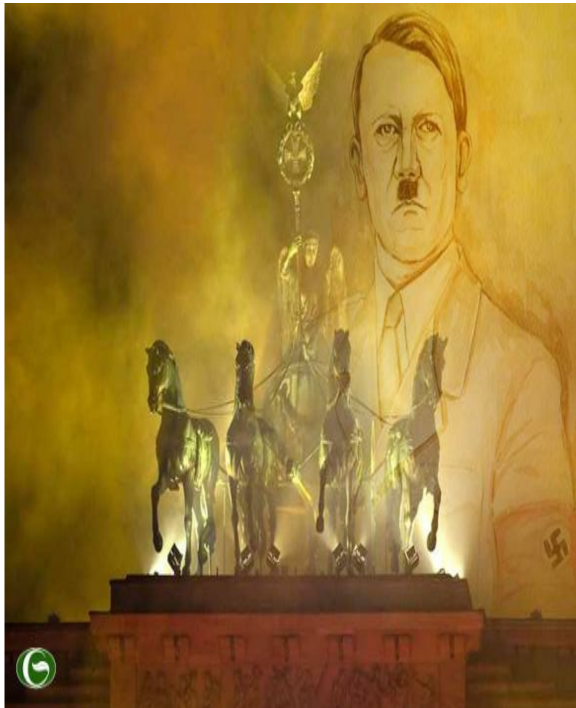
Xét những thảm họa lớn chung của đất nước chúng ta, ngày nay, tôi không còn muốn làm tổn thương và do đó có lẽ xa lánh những người mà một ngày nào đó trong tương lai sẽ phải thành lập mặt trận đoàn kết lớn của những người là người Đức thực sự có trái tim chống lại mặt trận chung của các kẻ thù của dân tộc chúng ta. Vì tôi biết rằng một ngày nào đó, thời điểm sẽ đến thậm chí ngay khi những người mà khi đó phải đối mặt với tôi với sự thù địch, sẽ nghĩ rằng với sự tôn kính những người mà đi trên con đường chết đầy cay đắng dành cho dân tộc Đức.

Phần cuối tập thứ hai, tôi muốn nhắc nhở những người ủng hộ và người đi đầu học thuyết của chúng ta về mười tám người anh hùng này, và tôi đã dành

riêng tập đầu trong tác phẩm của mình để viết về những người anh hùng này, những người đã hy sinh cho chúng ta với tất cả lương tâm trong sạch nhất. Họ lúc nào cũng sẵn sàng và đầy nghị lực để hoàn thành các nhiệm vụ của mình, một nhiệm vụ mà chính họ tin chắc là sẽ đưa đến kết quả quả cuối cùng. Và trong số họ, tôi cũng trân trọng con người đó, một trong những con người tốt nhất, người đã cống hiến cuộc đời mình cho sự thức tỉnh của chính mình, sự thức tỉnh của dân tộc chúng ta, trong những tác phẩm và những suy nghĩ của mình và cuối cùng trong hành động của mình.

KẾT LUẬN

Ngày 9 tháng 11 năm 1923, sau bốn năm thành lập, Đảng Công Nhân Quốc Gia Xã Hội Chủ Nghĩa Đức đã bị giải tán và bị ngăn cấm trong phạm vi toàn lãnh thổ Đế chế Đức. Ngày nay, vào tháng 11 năm 1926, Đảng đã lại tự do trước chúng ta, mạnh hơn và vững vàng ý chí hơn bao giờ hết.



Adolf Hitler.

Tất cả các hành động khủng bố phong trào và những người lãnh đạo phong trào, tất cả sự gièm pha và vu khống đều hoàn toàn không ảnh hưởng đến phong trào. Những tư tưởng đúng đắn, ý chí kết tinh, và tinh thần hy sinh của những người ủng hộ phong trào đó đã làm cho phong trào mạnh mẽ hơn bao giờ hết dưới sự đàn áp.

Nếu, trong thế giới tham nhũng của quốc hội chúng ta hiện nay, nó ngày càng nhận thức được bản chất sâu sắc của cuộc đấu tranh, cảm thấy chính nó là hiện thân tinh túy cho các giá trị chủng tộc và nhân cách và đạo đức, với một sự chắc chắn chính xác một ngày nào, nó sẽ chiến thắng trong cuộc đấu tranh. Giống như nước Đức chắc chắn phải giành được vị trí xứng đáng của mình trên trái đất này nếu nước Đức được lãnh đạo và tổ chức theo các nguyên tắc tương tự.

Một nhà nước mà trong thời đại nhiễm độc chủng tộc này vẫn hết sức giữ gìn các yếu tố chủng tộc tốt nhất của mình thì một ngày nào đó phải trở thành chúa tể

của trái đất.

Những người trung thành với phong trào của chúng ta không bao giờ quên điều này nếu những hy sinh to lớn đánh lừa họ bằng sự so sánh đầy mong đợi với kết quả có thể xảy ra.

END.

